TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

Trọn bộ 42 tập
Có chỉnh lý và bổ sung

TẬP 11

Chủ biên: HOÀNG CHÂU KÝ
Sưu tầm, biên soạn:
XUÂN YẾN - BÙI DUY TÂN

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2000

KHẢI LUẬN

VĂN HỌC TUỒNG (+)
(HÁT BỘI)

HOÀNG CHÂU KY

Cho đến nay, nhiều sách và giáo trình về lịch sử Văn học Việt Nam đã đề cập đến văn học Tuồng hát bội (gọi tắt là Tuồng), nhưng nhìn chung thì các sách và giáo trình ấy chưa đặt được bộ phận văn học này xứng đáng với vị trí của nó.

Nửa sau thế kỷ XIX, trong bối cảnh có những biến động lớn lao của đất nước, tư tưởng giới trí thức cũng có những biến động tương ứng. Tác phẩm văn học giai đoạn này đánh dấu một bước phát triển riêng biệt. Nếu chú ý, ta sẽ thấy trong giai đoạn đó các nhà văn, ở miền Bắc thường gởi tâm tư vào thơ ca và nghệ thuật Ca Trù như: Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương..., thì các nhà văn ở miền Nam lại thường gởi tâm tư vào kịch bản Tuồng như Bùi Hữu Nghĩa, Nguyễn Đình Chiểu, Đào Tấn, Nguyễn Hiển Dĩnh... Họ cũng có làm thơ, nhưng xúc cảm sâu sắc trước thời cuộc chủ yếu là gởi gắm vào Tuồng. Đó là một hiện tượng cần quan tâm trong đời sống văn học của giai đoạn.

Ngoài những vở Tuồng do các vị kể trên và những người cùng thời sáng tác ra, còn không ít những vở khuyết danh có giá trị nghệ thuật cao, giữ vị trí quan trọng của bộ môn nghệ thuật này mà chúng tôi cho là xuất hiện vào thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX.

Do tình hình trên, nếu không phát hiện, nghiên cứu và đánh giá đầy đủ về văn học Tuồng trong văn học sử Việt Nam thì không những thiệt thòi cho bộ phận văn học này mà còn là thiếu sót đối với một mảng lớn của văn học miền Nam trước đây.

(+) Bài *Khải luận* này viết chung cho hai tập: tập 11 và tập 12.

I. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGHỆ THUẬT TUỒNG TRƯỚC THẾ KỶ XIX

Nhiều hình thức sơ khai của nghệ thuật sân khấu đã xuất hiện rất sớm trong lịch sử dân tộc ta. Những trò diễn xướng dân gian trong các lễ hội cổ truyền có nguồn gốc xa xưa đã chứng minh điều đó.

Theo chính sử thì đến thời Lý - Trần đã có tổ chức đơn vị biểu diễn sân khấu, tiết mục biểu diễn khá hoàn chỉnh. Một số nhà sử học cho rằng đó là Tuồng, nhưng hình dạng nghệ thuật đó như thế nào hiện ta chưa biết rõ.

Đến thời Lê Sơ, nghệ thuật sân khấu bị đuổi ra khỏi cung đình cùng với loại ca nhạc mà triều đình đó gọi là dâm nhạc. Có sách cho rằng đó là Chèo, nhưng chúng tôi nghĩ rằng sự khẳng định ấy có thể là chưa thật chính xác, vì các chữ "bài ưu", "ưu hí" chỉ có nghĩa là nghệ thuật sân khấu nói chung. Nhưng điều đó có thể tin được là chắc những tiết mục sân khấu đó mang đậm tính hài hước dân gian, cũng như nghệ thuật gọi là "dâm nhạc" ấy chắc là những điệu dân ca, dân nhạc có tính chất véo von, tiết tấu nhộn nhịp, âm lượng nhỏ... Triều đình Lê Sơ chuộng văn nghệ bác học, lễ nhạc ở chốn cung điện phải có hệ thống, nghi thức quy mô.

Mãi đến thế kỷ XVIII, chúng ta mới thấy Phạm Đình Hổ viết trong cuốn *Vũ Trung tùy bút* nói về việc vua Lê Hiển Tông dùng các cung nữ để tập diễn vở *Tam quốc* và nói thêm rằng trò Bội này đã bị cấm, nay lại xuất hiện. Như thế, thứ nghệ thuật sân khấu bị đuổi ra khỏi cung đình nói trên (vào năm 1437) phải chăng là Hát Bội? – Cũng trong cuốn sách này, ở một đoạn khác, tác giả lại dùng từ phường chèo bội.

Truyện Chàng Lía, thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa Truông Mây (Bình Định) cũng ở thế kỷ XVIII, có nói về việc ông Lía gọi gánh hát Tuồng ở đồng bằng lên căn cứ nghĩa quân để biểu diễn.

Trong hàng ngũ tì tướng của Quang Trung có ông Nhưn Huy vốn là nghệ sĩ diễn Tuồng ("Nhưn" là người chỉ đạo nghệ thuật của một gánh hát Bội).

Tình hình trên cho ta thấy rằng ở thế kỷ XVIII, ngành hát Bội đã phát triển khá mạnh ở Đàng Trong và vốn có mặt ở Đàng Ngoài.

Có một sự kiện đáng lưu ý là vào khoảng năm 1695, chúa Nguyễn Phúc Chu đã cho tổ chức một buổi biểu diễn Tuồng để chiêu đãi nhà sư Trung Quốc Thích Đại Sán khi nhà sư này được mời sang Thuận Hóa.

Thích Đại Sán đã ghi lại việc trên trong cuốn *Hải ngoại kỷ sự* của ông như sau:

"... Trong tiệc có diễn kịch (diễn hí)... trong cuộc hát, chủ nhân (tức Nguyễn Phúc Chu) đặt một cái trống lớn (trống chầu) bên sân khấu, thỉnh thoảng điểm hai ba tiếng trống cũng ý nghĩa như gõ nhịp thuở xưa vậy... Ngày ấy vương rất cao hứng tự đánh trống điểm nhịp cho con hát. Thanh điệu lạ lùng, bộ tịch đường lối cũng khác, người trong tiệc ngồi xem rất thú vị..." ("Hải ngoại ký sự" của Thích Đại Sán - bản dịch - Thư viện Đại học Huế).

Cuối thế kỷ XVIII, tuồng Hát Bội đã được vào diễn trong phủ chúa một cách trọng thể để chiêu đãi khách quý người nước ngoài, điều đó chứng tỏ rằng nghệ thuật này đã phát triển khá hoàn chỉnh và có những phong trào sáng tác, biểu diễn rộng rãi trong dân gian từ rất lâu trước đó.

Trong các thế kỷ XVII, XVIII, chế độ phong kiến Lê - Trịnh ngày càng thoái hóa, kinh tế Đàng Ngoài suy sụp, nhân dân ly tán, đói nghèo, bao cuộc khởi nghĩa nông dân nổi dậy, ngày càng có quy mô lớn. Lực lượng trí thức ở Bắc Hà tuy còn rất hùng hậu, nhưng đạo lý Nho giáo không còn giữ được kỷ cương, không còn là một sức mạnh trong tư tưởng xã hội.

Ngược lại, từ khi Nguyễn Hoàng vào nơi "Hoành Sơn nhất đới" (1558) cho đến hơn hai thế kỷ sau, ở giải đất phía Nam này đời sống kinh tế xã hội còn ổn định. Tuy việc học hành thi cử ở đây chưa có gì đáng nói là phát triển, nhưng đạo lý Nho giáo tam cương, ngũ thường - được phổ cập khá rộng rãi trong nhân dân.

Các chúa Nguyễn truyền bá, giáo dục hệ tư tưởng trên là nhằm để xây dựng, củng cố chính quyền phủ chúa, để sau đó, khi thế lực đã vững vàng, thì xưng vương một cõi, nêu cao khẩu hiệu "Phò Lê diệt Trịnh" rất hợp lòng dân, dù cho khẩu hiệu đó là một "chiêu bài" chính trị.

Trong bối cảnh xã hội như trên ở Đàng Trong, nhân dân dễ tiếp thu, thích ứng với đạo lý Nho giáo, họ cho chúa Trịnh là bất trung, làm đổ nát giềng mối của đất nước, làm cho sinh linh đồ thán, đất nước bị chia cắt..., diệt Trịnh phù Lê là đại nghĩa.

Tập đoàn chúa Nguyễn rất quan tâm đến công tác văn hóa - nghệ thuật, dưới thời Nguyễn Phúc Nguyên, phủ chúa đã thành lập *Thự Hòa Thanh* trong đó có hai đội nhạc và một đội ca vũ.

Trong cuốn sách *Tuồng Huế* của ông Tôn Thất Bình, một trong những người nghiên cứu chuyên sâu về văn hóa Thừa Thiên - Huế (Nhà xuất bản Thuận Hóa - 1993), sau khi dẫn chứng nhiều cứ liệu, tác giả có lý do xác đáng để viết: "Thời kỳ tại vị của các chúa Nguyễn là thời kỳ Tuồng ở Huế hình thành và có những bước phát triển. Các chúa Nguyễn đã đưa Tuồng vào cung đình để phục vụ cho sinh hoạt giải trí".

Thực ra, không phải chỉ dùng nghệ thuật Tuồng để xem giải trí, các chúa Nguyễn đã nhận thức và sử dụng nghệ thuật này như một vũ khí tư tưởng, phục vụ đắc lực cho công cuộc mở mang, xây dựng Đàng Trong, tiến đến đánh đổ Chúa Trịnh ở Đàng Ngoài với khẩu hiệu phù Lê. Chúng ta sẽ xét những

kịch bản Tuồng của giai đoạn này.

Kịch bản Tuồng mà chúng ta hiện có kể đến vài ba trăm vở, trong số đó mươi vở lưu truyền lâu đời và khuyết danh tác giả, có giá trị nghệ thuật độc đáo, được gọi là tuồng cổ, chẳng hạn như các vở: *Sơn Hậu, Tam nữ đồ vương, Dương Chấn Tử, Lý Phụng Đình.*

Loại kịch bản Tuồng cổ này có mấy đặc điểm cần chú ý:

– Nội dung đi vào đề tài quân quốc, nêu lên xung đột quyết liệt giữa một bên là bọn nịnh thần có thế lực, lấn quyền vua rồi tiếm ngôi vua, và bên kia là những trung thần, nghĩa sĩ chống lại bọn gian nịnh đó với quyết tâm không gì lay chuyển nổi để khôi phục lại dòng vua chính thống. Như vậy ở đây trung quân là ái quốc.

Ở những vở này không có ngoại xâm, chỉ có sự tranh chấp gay gắt giữa hai thế lực phong kiến quốc nội như trên đã nói.

– Tư tưởng chủ đề quán xuyến toàn bộ các vở tuồng này là "phò vua diệt nịnh". Về thể tài, mỗi vở là một bi kịch lớn thuộc loại bi kịch phương Đông, hoặc cũng gọi "bi kịch có hậu". Bi kịch, vì nhiều nhân vật của phe chính nghĩa đã hy sinh dũng cảm, hào hùng trong quá trình chiến đấu, trong những tình huống khốc liệt. Do vậy, có ý kiến cho rằng đây là những bi hùng kịch. Gọi "có hậu" vì cuộc chiến đấu của phe chính nghĩa sau khi vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, bao hy sinh, đã chuyển dần từ yếu sang thế mạnh và chiến thắng.

– Cần nói thêm rằng trong những vở này các vai vua đều đã già yếu, triều đình chia hai phe trung, nịnh như đã nói trên - Phe nịnh có thế lực mạnh nên sau khi vua chết là chúng tiếm ngôi. - Xung đột kịch bùng nổ. Cũng có trường hợp vua chưa chết nhưng phe nịnh dùng thế mạnh áp đảo, hất vua ra khỏi ngai vàng.

Trong nội bộ các gia đình quý tộc cũng xảy ra mâu thuẫn về quan điểm chính trị, về đạo đức xã hội giữa cha và con, vợ và chồng, anh và em không thể hòa giải được - Người ở phe này lại ủng hộ phe kia, người của phe kia lại có liên hệ giúp đỡ phe này.

Chúng ta dễ thấy rằng triều đình được miêu tả đó tương ứng với triều đình Lê-Trịnh trong các thế kỷ XVII, XVIII, vua Lê còn đó nhưng chỉ là hư vị, mọi quyền bính đều nằm trong tay chúa Trịnh. Kỷ cương phong kiến Nho giáo đã đổ nát.

– Trong các kịch bản Tuồng cổ đó, phe trung thần thường phải chạy đến một nơi biên trấn nào đó để xây dựng căn cứ, dồn binh mãi mã, chiêu tập anh tài - khi lực lượng đã đủ mạnh, thế đã vững chắc, họ kéo về kinh đô đánh đổ phe nịnh thần tiếm ngôi.

Như thế, tư tưởng chính trị ở đây là phê phán phe nịnh thần; ý nghĩa xã hội đương thời là phê phán tập đoàn chúa Trịnh. Tác giả những vở này phải

là những người ở Đàng Trong thuộc tập đoàn chúa Nguyễn. Chủ đề "phò vua diệt ninh" là do khẩu hiệu "Phò Lê diệt Trịnh" khúc xạ vào tác phẩm.

Về từ ngữ, các vở Tuồng cổ này đều dùng các thổ ngữ phổ biến từ Thanh Hóa đến Quảng Nam: "ri, mô, tê, chừ, răng, rứa", mà một số từ cổ như mìn (tôi), ốt (gần như nghĩa bất cần), đáng ngó (người anh hùng) gìn (giữ), cán bằng (coi như)...

Với tất cả những điểm đã trình bày trên, chúng tôi cho rằng những vở Tuồng cổ này xuất hiện trong giai đoạn chúa Nguyễn trị vì ở Đàng Trong. Xin lấy vài chi tiết trong nội dung vở Sơn Hậu để minh chứng thêm cho luận điểm đó: Tạ Thiên Lăng, Thái sự nắm quyền vua Tề [1] có thế lực mạnh - Hắn cho xây dựng một khu cung điện riêng, mệnh danh là "Tiểu giang sơn". Hắn nói:

Truyền quân y lệnh
Lập Tiểu giang sơn
Cũng có các, có lầu
Cũng có đài, có tạ
Chẳng khác triều đình thiên hạ
Dường như thiên tử chế nghi
Xuất điện hữu long kỳ
Tại vị nghi phượng liễn

Nếu so sánh với hiện thực xã hội ở Đàng Ngoài thì cái "Tiểu giang sơn" này chẳng khác gì Kim Phủ chúa của Chúa Trịnh.

Phủ chúa của Chúa Trịnh thực chất là triều đình, vì mọi việc quốc gia đại sự đều được giải quyết, định đoạt ở đây. Vua Lê đã hoàn toàn bị vô hiệu hóa, từ Trịnh Tùng, các Chúa Trịnh đều xưng vương trước.

Cát cứ ở Đàng Trong để chống lại Chúa Trịnh, khi thế lực đã vững vàng, Chúa Nguyễn cũng tự xưng vương.

Tình hình trên được phản ánh khá rõ ở lớp tuồng "Phàn Diệm xưng vương":

Khi nhân vật thái sư Tạ Thiên Lăng tiếm ngôi vua, giết hại công thần thì lão tướng Phàn Định Công cát cứ ở thành Sơn Hậu, chống lại bọn Tạ Thiên Lăng - Sau khi vị lão tướng này chết thì con của ông là Phàn Diệm lên thay cha, thống lĩnh Sơn thành. Khi Sơn thành đã được củng cố, lực lượng đã hùng hậu Phàn Diệm cũng tự xưng vương. Anh nói:

Tạ triều đình, Phàn cũng triều đình [2]
Mỗ lập mỗ vi vương Sơn Hậu.

---

1. Các vở Tuồng cổ này đều lấy các quốc hiệu của nước Trung Quốc cổ đại, nhưng nội dung truyện Tuồng không hề có trong lịch sử hay các truyện cổ của Trung Quốc.

2. *Tạ*: tức dòng họ Tạ Thiên Lăng - *Phàn* là dòng họ của Phàn Diệm.

Nhìn sang mặt nghệ thuật biểu diễn những vở này chúng ta thấy có mấy điểm cần chú ý:

Tên Thái sư Tạ Thiên Lăng (cũng như mọi tên Thái sư cầm đầu phe gian thần ở những vở Tuồng cổ khác) mặc áo bào màu tía và ngồi ở vị trí bên trái, kề ngai vua, cao hơn ghế của các quan khác.

Ta nhớ rằng từ Trịnh Căn, các chúa Trịnh đã có vị trí ngồi như thế mỗi khi có hội triều. Và từ Trịnh Cương thì các chúa Trịnh đều mặc áo tía.

Về mặt nghệ thuật, những vở Tuồng cổ này thực sự đã xây dựng được rất nhiều hình tượng nghệ thuật độc đáo, in đậm vào tâm khảm người thưởng thức, gây xúc cảm thẩm mỹ sâu sắc, có giá trị như là những tác phẩm kinh điển của nền nghệ thuật sân khấu Việt Nam.

II. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TUỒNG TỪ THẾ KỶ XIX VỀ SAU

Gia Long lên ngôi năm 1802, mở đầu triều đại nhà Nguyễn - Gia Long sớm lo xây dựng "lễ nhạc" trong cung đình, thành lập *Viện Giáo phường* và đội *Việt Tường*. Đội Việt Tường chuyên diễn tuồng phục vụ lễ tiết.

Đội Việt Tường sau khi được nâng cấp thành Thự (coi như cấp vụ hiện nay) và gọi là *Thự Trường Xuân*.

Sang đời Minh Mạng (1820-1840) năm 1823 nhà vua đổi tên Thự Trường Xuân thành *Thự Thanh Bình* và cho chiêu sinh đào tạo diễn viên tuồng. Đó có thể nói là Trường sân khấu đầu tiên của nước ta[1].

Đến năm 1826 Minh Mạng cho xây dựng một rạp hát tuồng trong hoàng cung, lấy tên là Duyệt Thị Đường và chính nhà vua sáng tác đôi câu đối treo trước nhà Duyệt Thị Đường[2]:

Âm nhạc tịnh trần, hòa kỳ tâm dĩ dưỡng kỳ chí
Nghiêm xung tề hiến, thù kỳ thị nhi giới kỳ phi

(Nhạc hòa tấu, làm dịu tâm hồn và di dưỡng ý chí - Cái tốt và cái xấu (trong nội dung các vở Tuồng) đều được trình bày ra để mọi người chọn lấy điều phải mà theo, và răn bỏ điều trái).

Cũng dưới triều Minh Mạng, năm 1840, nhân lễ mừng thọ nhà vua 50 tuổi, Nguyễn Bá Nghi có phụng sắc soạn vở tuồng *Quần tiên hiến thọ*, Minh Mạng có tham gia sửa chữa vài ba câu trong vở tuồng này (Dẫn theo cuốn *Hội*

---

1. Thự Thanh Bình hiện nay vẫn còn ở Huế và được coi là nhà thờ Tổ ngành Tuồng.

2. Duyệt Thị Đường đã bị phá và sửa chữa thành một bộ phận của Trường Cao Đẳng.

thoại về nghệ thuật Tuồng của Phạm Phú Tiết - Nhà xuất bản Văn hóa).

Một công thần là Nguyễn Đức Xuyên, quê Gia Định, có nuôi riêng một đội Tuồng, đến khi thiếu tiền chi cho đơn vị này, bèn viết sớ xin vua trợ cấp, Minh Mạng đã cấp 1000 quan tiền và 1000 vuông gạo (*Đại Nam liệt truyện chính biên - truyện Nguyễn Đức Xuyên*) Lê Văn Duyệt có nuôi một đội Tuồng quy mô lớn ở Gia Định, tuyển những diễn viên có tài năng từ các địa phương lên.

Khi triều đình đã quan tâm như thế, cả vua quan cũng tham gia sáng tác kịch bản, nhiều quan đại thần có đội Tuồng riêng, thì nghệ thuật này ở khắp các địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ.

Sang đời Thiệu Trị - ông vua này chỉ trị vì có mấy năm (1840-1847), vẫn quan tâm đến nghệ thuật Tuồng. Ngoài các đội tuồng ở Thự Thanh Bình, nhà vua đã có lệnh đòi các nghệ sĩ danh tiếng ở các tỉnh về kinh đô diễn chầu, chứng cớ là gia phả tộc Nguyễn Đắc ở Tam Cư, Bắc Ninh, có chép chuyện ông tổ năm đời của dòng họ này, tính đến đời ông Nguyễn Đắc Hán[1] có được gọi vào kinh đô (Huế) diễn chầu vua Thiệu Trị.

Ở Thự Thanh Bình (nay là nhà thờ Tổ của ngành Tuồng) còn treo một cái chuông đồng khá lớn, bên trong có khắc niên Thiệu Trị[2].

Trong suốt giai đoạn này các vở Tuồng cổ nói trên vẫn được trình diễn khắp đây đó, một là vì trình độ tư tưởng và nghệ thuật của chúng đều thực sự có giá trị cao, chúng là những tác phẩm "kinh điển" của ngành Tuồng. Mặt khác là triều đình cũng đề cao những vở này nhằm để giáo dục tư tưởng phong kiến Nho giáo và tuyên truyền về công lao, nghĩa khí của ông cha mình (tức các chúa Nguyễn).

Một số tác phẩm mà chúng tôi cho là xuất hiện trong giai đoạn này gồm có những vở sau đây:

– *Võ Thành Lân* được diễn nhiều ở các tỉnh Nam Bộ và tác giả của nó chắc cũng là người Nam Bộ. Nội dung vở này miêu tả cuộc đời chiến đấu kiên trì và vô cùng gian khổ của nhân vật Võ Thành Lân. Vì sự nghiệp phục quốc, có lúc anh này bị giặc đánh đuổi, chạy lên núi, đói phải ăn trái cây để sống; lúc khác bị giặc đuổi chạy đến bờ sông tưởng phải chết, nhưng... bởi anh chiến đấu cho đại nghĩa nên được con cá thần nổi lên đưa anh sang sông, thoát nạn. Về sau anh ta thắng được giặc và phục quốc.

Dư luận trong ngành Tuồng và khán giả trí thức trước đây cho rằng nội dung tư tưởng của vở này là nhằm ca tụng Nguyễn Ánh (Gia Long) - Từ đầu thế kỷ XX đến nay không thấy đoàn nào diễn vở này.

---

1. Ông Nguyễn Đắc Hán là nhạc công Nhà hát Tuồng Trung ương - Hà Nội đã về hưu.

2. Chuông này mới bị mất trộm cách đây mấy năm.

– Vở *Trí Hải Đồng Xuân*, khuyết danh tác giả, nội dung vở này không có chiến tranh, câu chuyện xảy ra phản ánh cuộc sống trong một đất nước bình trị, lạc quan, anh tài được đỗ đạt, được sử dụng tốt, nhà vua nhân từ độ lượng.

Vua mở khoa thi - có bốn thanh niên văn hay, võ giỏi đỗ ở vị trí cao. Vua cho bốn người này vào cung yết kiến, dự yến và lãnh áo mão vua ban. Mọi việc đương tiến hành tốt đẹp thì bỗng có người phát hiện và tâu rằng trong bốn vị tân khoa ấy có một người là gái giả trai để đi thi. Ta biết rằng luật triều đình không cho phụ nữ đi thi và làm quan. Như vậy là vị tân khoa nữ giả nam này phạm tội nặng. Vị này quỳ nhận tội và... một vị nữa cũng quỳ nhận tội luôn. Vì đó cũng lại là một thanh nữ giả nam.

Vua cho hai người đứng dậy, tha tội, xét rằng hai cô có tài, đức, có nguyện ước ra giúp vua trị quốc, an dân nên cải trang để ứng thi. Vua cũng xét rằng cả bốn vị tân khoa, hai nam, hai nữ, đều ở tuổi thanh xuân, nên vua đứng ra tác thành đôi lứa, thành hai cặp vợ chồng.

Cũng còn một số vở tuồng nội dung đại thể là không có chiến tranh, không có những cảnh chém giết ác liệt, không có nhân vật bi kịch, chỉ miêu tả những sự việc mang tính "đời thường" của giới quý tộc trong các mối quan hệ ôn hòa - kết kịch vui vẻ.

Chúng tôi cho rằng những vở đó, phản ánh xã hội nước ta được tương đối hòa bình sau bao năm khói lửa chiến tranh, đồng thời cũng phản ánh tư tưởng lạc quan của các vua Nguyễn từ Gia Long, đặc biệt là từ Minh Mạng đến nửa đầu của triều Tự Đức.

Tự Đức (1847-1883) cũng như Minh Mạng và cả Thiệu Trị là những vị vua có học vấn sâu, rộng, rất quan tâm đến việc đào tạo nhân tài, chú trọng các mặt công tác văn hóa: tổ chức hệ thống giáo dục khá hoàn chỉnh, nâng cao việc tuyển sinh và giảng dạy ở Trường Quốc Tử Giám, mở thêm các trường thi, khoa thi, xây dựng cơ quan sử học, nâng cao lễ nhạc...

Tự Đức lại là người rất sính thơ văn và rất yêu tuồng Hát Bội. Ông thành lập *Thi xã* gồm các quan triều có học vị cao để cùng nhau sáng tác và bình văn thơ, (như nay ta gọi là Câu lạc bộ văn chương). Ông cũng thành lập *Ban hiệu thi* gồm mấy tiến sĩ, về sau có bổ sung hai cử nhân có nhiều khả năng sáng tác là Đào Tấn và Trần Gia Ngoạn[1]. Ban Hiệu Thư có nhiệm vụ đọc và sửa chữa, biên tập lại những sách đã lưu hành từ trước, sáng tác và duyệt các tác phẩm mới. Trên thực tế thì Ban này hầu như chỉ tập trung vào việc sáng tác và chỉnh lý kịch bản Tuồng - họ xem các vở tuồng lưu hành trong dân gian biên tập lại - Vở chưa biên tập gọi là "Phường bản", vở biên tập rồi gọi là "Kinh bản" - Ngoài ra họ sáng tác những vở mới.

Theo cuốn *Hội thoại về nghệ thuật Tuồng* (Sách đã dẫn) thì bản thân Tự

1. Trần Gia Ngoạn người Quảng Nam, đậu cử nhân khi mới 16 tuổi. Được sung vào Ban Hiệu Thi, sáng tác được hai vở *Tiêu Thiên* và *Võ Nguyên Long*.

Đức đã có tham gia đọc duyệt, trực tiếp góp ý với các nhà văn - biên kịch trong *Ban Hiệu Thư* không những ông ta góp ý về văn chương mà góp chữa cả những từ ngữ thuận lợi cho diễn viên hát. Điều đó chứng tỏ ông ta cũng sành về nghệ thuật biểu diễn.

Thự Thanh Bình có ba đội Tuồng. Tự Đức chọn đội thứ nhất, tức đội gồm nhiều nghệ sĩ tài nghệ nhất, để diễn chầu tại Duyệt Thị Đường.

Tự Đức cho xây lăng mộ của mình lúc còn sống và mệnh danh là *Khiêm Lăng* (lăng mộ khiêm nhã), mặc dù đó là một khu lăng mộ đồ sộ, tốn bao công của(!). Trong khu lăng mộ này có xây một rạp hát mệnh danh là *Minh Khiêm Đường*, nay vẫn còn nguyên. Khi còn sống, thỉnh thoảng Tự Đức vẫn đến nghỉ ngơi và cho gọi đội tuồng lên biểu diễn cho vua xem.

Điều cần ghi nhận là từ đây, nhiều vở tuồng đã ghi tên tác giả và chủ đề tác phẩm ngày càng mở rộng, đề tài ngày càng phong phú.

Thời gian này hầu như khắp cả nước, nơi nào cũng có đơn vị biểu diễn Tuồng, phong trào này lên rất mạnh. Chúng tôi tạm chia các khuynh hướng sáng tác như sau:

Khuynh hướng dân tộc cung đình.

Công bình [illegible] nơi các vua Nguyễn có [illegible] đồ xây dựng [illegible] triều độc lập dân tộc với quốc hiệu [illegible] Nam

Ở mảng nghệ thuật sân khấu, các kịch tác gia ở nơi cung đình này đã dày công xây dựng, sáng tác ba pho tuồng đồ sộ và độc đáo:

Pho *Vạn Bảo Trình Tường* gồm trên một trăm hồi. Xin nhớ rằng mỗi hồi là một buổi biểu diễn (Tuồng cổ thường mỗi vở chỉ gồm ba hồi, có vở bốn hồi). Đông tác giả pho tuồng này lấy tên và dược tính của các vị thuốc Đông y để đặt tên cho các nhân vật trong tác phẩm. Ví như nhân vật có tên là Cam Thảo thì tính tình hiền hòa, nhân vật mang tên là Phụ Tử thì nóng tính. Và họ dựa theo mỗi phương thang Đông y sáng tác thành một vở tuồng. Chúng ta biết rằng mỗi phương thang Đông y thường gồm nhiều vị thuốc, được phân định là "quân, thần, tá, sứ". Vị chủ chốt trị của một chứng bệnh nào đó là "quân" (vua) vị có tác dụng đóng góp quan trọng là "thần" (tôi), vị có chức năng cũng quan trọng nhưng có phần thấp hơn vị "thần" là "tá", còn "sứ" là vị dẫn dược, tức làm nhiệm vụ đưa các vị kia đến những nơi cần thiết của cơ thể bệnh nhân. Nếu là một thang thuốc bổ thì cũng vẫn có "quân, thần, tá, sứ" như thế. Và một phương thang, ngoài bốn vị giữ các chức năng trên, vẫn còn có thể có nhiều vị khác bổ sung để có tác dụng hơn; các vị này coi như các loại "thần" thấp hơn hoặc viên chức, quân lính...

Vị thuốc "vị quân" ở một phương thang nào đó, khi sáng tác thành kịch bản, nhà biên kịch nhân cách hóa nó thành nhân vật chính yếu, vị thuốc "vị thần" trở thành nhân vật chính thứ hai.

Đây là pho tuồng đồ sộ và không lấy nội dung từ truyện cổ, sử cổ Trung Quốc.

Pho *Quần Phương Hiến Thụy,* theo một số tài liệu, thì cũng gồm đến mấy chục hồi. Tên nhân vật trong vở tuồng này lại lấy tên các loại hoa và những loại cây cỏ khác, ví dụ Hải Đường, Thạch Trúc, Kim Cúc, Hắc Chi Ma (cây vừng đen)... Những cây có hoa đẹp, hoặc những cây có thân thẳng lá đẹp thường dùng đặt tên cho các nhân vật chính diện, ngược lại, những loại cỏ hôi, cây có gai trông xấu xí thì dùng đặt tên cho các nhân vật phản diện.

Pho *Học Lâm* lại được xây dựng theo một phương thức khác. Đồng tác giả của pho tuồng đã chọn những lớp hay nhất, độc đáo nhất trong các vở Tuồng cổ như *Sơn Hậu, Tam nữ đồ Vương, Đào Phi Phụng, Dương Chấn Tử...,* rồi chắp những lớp đó lại với nhau theo một bố cục mới, đổi tên các nhân vật, viết lại lời tuồng để thành một vở mới. Pho tuồng gồm có nhiều lớp như thế.

Hiện nay chúng tôi chưa sưu tầm được vở nào trong pho tuồng này, chỉ được biết qua lời truyền miệng của các lão nghệ nhân ngành tuồng ở Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Bình Định trước đây thì pho Học Lâm này gồm khoảng từ tám đến mười vở, mỗi vở gồm ba hồi.

Chúng tôi cho rằng ba pho tuồng trên đây được sáng tác theo tư tưởng vương triều độc lập dân tộc nói trên. Mỗi pho được sáng tác trong nhiều năm và do Ban Hiệu Thi chủ trì. Chắc chắn rằng tổ chức sáng tác theo quy mô như thế thì pho tuồng có ghi rõ tên các tác giả. Tiếc rằng cho đến nay chúng tôi chưa tìm thấy pho nào hoàn chỉnh, chỉ đọc được một ít hồi của pho *Vạn Bảo Trình tường* và pho *Quần Phương Hiếu Thụy* người sau chép lại, không ghi tên tác giả. Chúng tôi mới thấy vài ba tư liệu nói rằng Diên Khánh Vương và Đào Tấn có tham gia sáng tác *Vạn Bảo Trình Tường,* Đào Tấn viết mấy hồi cuối [1].

Về mặt văn chương, loại Tuồng pho này rất khác với các vở Tuồng cổ – lời tuồng trong các vở tuồng còn rất chân chất, không mấy trau chuốt, dùng nhiều khẩu ngữ dân gian, ít vận dụng điển tích khó hiểu, nhiều trường hợp dùng chữ nho chen vào câu tiếng Việt nhưng rất dễ hiểu.

Văn chương các pho tuồng nói trên thì rõ ràng là đã nâng lên trình độ bác học. Không những các thể thơ, phú ở đây đạt trình độ nghệ thuật cao, mà mỗi câu văn biền ngẫu đều có đối chỉnh giữa hai vế và vần nối tiếp nhau chặt chẽ, được trau chuốt kỹ, giàu chất thơ. – Chữ Nho được sử dụng nhiều hơn loại Tuồng cổ và không ít trường hợp tầm chương trích cú độc đáo nhưng cầu kỳ.

Có thể khẳng định rằng các nhà biên kịch giai đoạn này đã tiến một bước dài, nhiều sáng tạo về tứ thơ, ý thơ, về tu từ, cú pháp xây dựng hình tượng nghệ thuật. Tóm lại là họ đã bác học hóa văn chương kịch bản tuồng.

---

1. Ở Thư viện khoa học thành phố Hồ Chí Minh có mấy hồi Vạn Bảo Trình Tường. Thư viện thuộc Trường Viễn Đông bác cổ ở Paris có rất nhiều kịch bản tuồng nhưng cũng không có ba pho tuồng này.

ta có thể liên tưởng rằng Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến... đã bác học hóa văn chương Ca Trù vậy – Bước phát triển này có ảnh hưởng tích cực đến công tác biên kịch ở những giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, ba pho tuồng nói trên ít được các đoàn tuồng xây dựng thành tiết mục biểu diễn, kể cả ở Huế – thông thường chỉ có hồi thứ 41 của pho *Vạn Bảo Trình Tường* và hồi *Hải Đường – Thạch Trúc* (không rõ là hồi thứ mấy) của vở *Quần Phương Hiến Thụy* là thỉnh thoảng có mặt trên sân khấu của một số đơn vị biểu diễn – Lý do, theo các nghệ nhân cao tuổi trước đây nói lại, thì nhiều hồi trong các pho tuồng ấy đọc nghe rất hay, nhưng khó diễn cho đạt, nhiều hồi lại quá đông nhân vật đối với các đoàn tuồng địa phương.

Chúng tôi suy đoán rằng những pho tuồng ấy văn chương hay nhưng không nhiều tính kịch, ít có những xung đột cần thiết cho nghệ thuật biểu diễn. Ngay như lớp *Hoa Trì Mộng*[1] mà chúng tôi đưa vào Tổng tập này cũng phải là những diễn viên có tài nghệ cao mới diễn được, bởi những xung đột kịch ở đây cũng chủ yếu là xung đột sâu kín trong tâm tư chứ không biểu lộ mạnh ở hình thể. Riêng hồi *Hải Đường – Thạch Trúc* được diễn nhiều hơn vì xung đột kịch phát triển khá mạnh và nội dung đậm đà tính nhân dân.

Ngoài ba pho tuồng trên, giai đoạn này còn xuất hiện nhiều tuồng khác, thuộc dòng kịch bản bác học này, chẳng hạn như các vở *Tiêu khiển, Võ Nguyên Long* của Trần Gia Ngoạn, *Đăng Khấu chí* của Đào Tấn lại còn một pho tuồng nữa có lẽ cũng xuất hiện ở cuối giai đoạn này, đó là pho *Tây Du* gồm trên một trăm hồi, viết dựa theo truyện *Tây Du ký* của Trung Quốc. Có nhiều vở khác viết dựa theo các truyện cổ của Trung Quốc như *Tam quốc diễn nghĩa, Đường Chinh Tây*... cũng có thể bắt đầu ở giai đoạn này và tiếp tục về sau.

Khuynh hướng yêu nước của các sĩ phu

Cho đến nay chúng tôi chưa tìm thấy vở tuồng nào phản ánh trực tiếp hay gián tiếp cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và các cuộc kháng chiến, các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta, kể từ khi liên quân Pháp – Tây Ban Nha nổ súng ở cửa biển Đà Nẵng đến lúc triều đình nhà Nguyễn ký hòa ước (thực chất là hàng ước), cuối cùng với Pháp.

Nhưng sau đó, khi thực dân Pháp đã thiết lập chế độ cai trị của chúng trên đất nước ta, đời sống chính trị, kinh tế xã hội có nhiều thay đổi, thì lại xuất hiện những vở tuồng đậm đà tinh thần yêu nước ở nhiều dạng khác nhau.

Vở *Hoàng Phi Hổ quá Giới Bài quan* của Đào Tấn, miêu tả một tên vua ăn chơi trác táng, chuyên nghe lời bọn gian thần xu nịnh, do đó vị tướng vốn là trụ cột của triều đình phải bỏ đi. Phải chăng vở tuồng muốn chỉ trích mấy

1. "*Hoa Trì Mộng*" là một lớp trong hồi 41 của pho *Vạn Bảo Trình Tường*.

ông vua bù nhìn của dòng Nguyễn Phúc chỉ biết ăn chơi, không lo cho dân, cho nước và quân đã bất minh thì thần có thể bất trung. Đây là tư tưởng không hề có trong các vở Tuồng cổ.

Đào Tấn tiến thêm một bước phê phán triều đình ấy trong vở *Trầm Hương Các*, đặc biệt là ở lớp bọn hồ ly tinh giả tiên nữ đến ăn tiệc trong cung điện vua Trụ. Khi đã uống rượu say thì chúng hiện nguyên hình hồ ly tinh, ăn nhậu hỗn loạn nơi cung vua. Đáng chú ý là ở đây Đào Tấn cho đưa cả rượu "sâm banh" (Champagne) vào tiệc (nguyên bản Hán Nôm viết 參浜)

Vở *Phong Ba Đình* của Nguyễn Đình Chiêm (con trai cụ Đồ Chiểu), nêu lên bao cảnh đau thương, bao anh hùng nghĩa sĩ phải quyên sinh hoặc bị tử hình một cách oan uổng bởi cố chấp chữ trung, chữ nghĩa. Nhạc Phi là nhân vật chính yếu trong vở này biết rõ ràng vua nghe theo gian thần để hạ ngục mình là sai trái, oan ức, nhưng đã có lệnh của vua mình phải thọ hình. Con trai của ông và học trò của ông xin phá ngục, chống lại cái lệnh bất công đó, ông không cho – thế là ông nặng chữ "quân", con ông vì chữ "phụ" và học trò ông vì chữ "sư" mà thọ hàm oan.

Sau khi ông bị giết, tướng lĩnh của ông nổi dậy kéo quân về kinh đô phục thù. Ông hiện lên ngăn trở, họ cứ tiến lên, ông bèn làm gió bão nổi lên, nhấn chìm bao nghĩa sĩ.

Nhưng có một vị tướng sống sót, tập trung binh sĩ còn lại, kéo lên núi để chờ cơ hội khác sẽ dấy binh.

Vở tuồng nêu toàn những cảnh đau thương, ly tán. Phải chăng tác giả của vở xúc cảm sâu sắc trước cảnh nhà tan, nước mất của dân tộc ta lúc ấy, cảnh bao anh hùng, nghĩa sĩ nổi lên chống giặc ngoại xâm đều bị thất bại, bị tử hình và tù đày.

Qua vở tuồng, một mặt tác giả đề cao khí tiết của trung thần nghĩa sĩ, nhưng mặt khác, dù muốn hay không - vở tuồng cũng tự nó phê phán tư tưởng Nho giáo cố chấp, đặc biệt là đạo lý trung quân.

Bùi Hữu Nghĩa viết vở *Kim Thạch kỳ duyên* mô tả một xã hội có vua, quan, tướng lĩnh, có giặc nổi loạn... Đáng chú ý là có một số quan chức cấp thấp như Tri huyện, Đề lại, Tổng lý. Lấy cả phú hộ thầy tướng, thầy tu, phù thủy có phù chú và cả trùm nhà thổ, gái điếm, có loại con quan ăn chơi hư hỏng...

Vở tuồng miêu tả nhiều tuyến nhân vật, nhiều tuyến hành động nhưng tập trung vào câu chuyện của gia đình phú hộ tham giàu sang, kiếm cách gả con gái cho con quan, nhưng về sau gia đình vị quan này gặp hoạn nạn và người con trai ấy mắc bệnh phong, thế là đứa con gái phú hộ bội ước, đi lấy một tên con quan khác hư hỏng. Vợ chồng phú hộ bèn đưa một tỳ nữ đóng vai con gái mình để anh thanh niên bị bệnh phong kia cưới về. Cô tỳ nữ này vốn là cô gái hiếu thảo, bán thân làm đầy tớ để lấy tiền chuộc tội cho cha. Kết cục là nhờ vợ thương yêu, chạy chữa anh kia khỏi bệnh và thi đỗ ra làm quan.

Còn cô gái bội ước kia thì lại gặp bao tai họa, chồng hư hỏng rồi gia đình chồng bị tù tội và tịch biên gia sản vì bố chồng ăn hối lộ. Gia đình bên cô cũng bị phá sản, cô ta phải đi làm đầy tớ một nhà quan; không ngờ ông quan này chính là người mà cô bội ước trước kia, và vợ ông ta vốn là người tỳ nữ hầu hạ cô trước kia. Cô ta được "bà chủ" nhận diện, và đối xử rất tử tế, thậm chí khuyên chồng lấy luôn cô ta, nối lại mối tơ ở tuổi thanh xuân. Nhưng anh chồng không chịu và sau đó đuổi luôn cô "đầy tớ" ấy đi vì cô ta lại bày trò gạ gẫm quan chủ nhà. Thế là cô nàng tráo trở này phải vào chốn lầu xanh làm nghề bán phấn buôn hương không lâu thì mắc bệnh và bị đuổi. Cuối cùng cô ta xấu hổ tự tử khi tình cờ gặp vợ chồng vị quan mà cô bội ước ấy, khi vợ chồng ông này đã tìm gặp bố mẹ cô và bố mẹ chính của bà vợ, đưa về phụng dưỡng.

Rõ ràng vở tuồng này đề cao những con người thủy chung, tín nghĩa trong cuộc sống đảo điên – Nhà văn muốn kêu gọi mọi người giữ gìn đạo đức, phẩm giá giữa một xã hội đương thời nhiều đổi thay.

Phan Xuân Thận ở Quảng Nam viết vở *Trảm Trịnh ân* phê phán vua bất chính hãm hại công thần.

Đào Tấn viết vở *Hộ sinh đàn*, đề cao một cặp vợ chồng anh hùng dũng cảm, – Tiết Cương và Kỷ Lan Anh, – chiến đấu chống lại lực lượng phi nghĩa của triều đình, nhưng thế yếu nên cuối cùng vợ chồng phải rút về vùng núi cao, mang theo mối hận lòng, chờ thời cơ mới.

Cuối đời, khi đã về hưu ở Bình Định, Đào Tấn lại viết vở *Diễn võ đình*, nhân vật chính của vở là Triệu Khánh Sanh một thanh niên tài hoa, tuấn tú thuộc dòng dõi công thần khai quốc, nhưng khi anh lớn lên thì triều đình đã đổ nát, bố mẹ anh đã chết, nhà vua nghe bọn gian thần, cho anh là kẻ phản quốc, lùng bắt anh, anh phải trốn tránh. Anh giả làm một thiếu nữ đi học thêu, nhưng vẫn nuôi chí lớn phục thù. Một hưu quan trọng nghĩa phát hiện được anh và gả con gái cho anh. Vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến khi chị vợ có thai thì kẻ địch phát hiện được và vây bắt anh. Cuối cùng anh phải từ biệt vợ và gia đình vợ chạy đi trốn tránh – Tên Thái sư gian nịnh đem quân đuổi theo, anh đánh nó gãy chân, tuyên bố tha tội chết cho nó, rồi anh quất ngựa chạy thẳng.

Anh chạy đến đâu? trước đây anh bảo qua miền Phiên quốc, tức là một vùng lân bang miền núi nào đó. Nhưng anh lại nói:

> "... Tấm thân liều gởi cung dâu
> Đố con lương mã biết đâu là nhà?!"

Triệu Khánh Sanh coi đất nước mà anh ta tôn thờ không còn là của anh nữa mà là của bọn gian thần quái ác – không ai nghĩ rằng anh sẽ trốn tranh mãi, mà tin rằng một ngày nào đó anh sẽ trở lại phục thù. Đào Tấn đã miêu tả nhân vật này bằng hình tượng nghệ thuật, biểu hiện tài năng và khí tiết của anh, làm cho chúng ta tin điều đó. Ngoài ra, anh ra đi trong lúc vợ anh đã

có thai, đó cũng là một biểu hiện tư tưởng lạc quan, gây niềm tin ở một tương lai sáng sủa.

Chúng tôi giới thiệu một số vở tuồng nổi lên trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX trên đây để từ đó trình bày vài nhận xét:

– Hoàn toàn khác với loại Tuồng *cổ* và loại Tuồng theo "khuynh hướng dân tộc - cung đình", những vở tuồng ở giai đoạn này đã trực tiếp phê phán vua, phê phán triều đình.

– Ở vở *Phong Ba Đình,* dường như tác giả vở còn vương vấn nhiều với đạo lý trung quân, đề cao tư tưởng này ở những hành động của nhân vật chính Nhạc Phi. Nhưng mặt khác, ông lại có cảm xúc sâu sắc, cay đắng với cảnh nước mất nhà tan, bao anh hùng nghĩa sĩ chết vì lòng yêu nước. Do đó nội dung vở tuồng diễn ra bao cảnh đau thương tang tóc mà nguyên nhân lại là do những hành động trung quân của Nhạc Phi. Từ đó tác phẩm lại toát lên tinh thần phê phán tư tưởng trung quân mù quáng, phê phán đạo đức lỗi thời của Nho giáo.

– Xã hội được miêu tả trong các vở tuồng này là một xã hội đương đầy những biến động lớn và tiêu cực.

– Trừ vở *Kim Thạch kỳ duyên* ta sẽ nói đến sau, mấy vở khác đều cho thấy là cuộc chiến đấu của những anh hùng, nghĩa sĩ vì chính nghĩa đều đi đến thất bại, cuối cùng họ phải rút về một căn cứ nào đó ở vùng núi rừng để chờ cơ hội phục thù.

– Về vở *Kim Thạch kỳ duyên*, tác giả muốn nêu chủ đề giữ gìn truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc nên đã miêu tả sự thắng lợi cuối cùng của cái Thiện, "người hiền gặp lành". Nhưng sự thắng lợi về đạo đức ấy lại nằm trong các mối quan hệ vợ chồng, cha mẹ với con cái, bạn bè, chị em... rất gần gũi với "đời thường" – kết cấu này gần như một số truyện Nôm dân gian ở thế kỷ XVIII, đậm đà tính nhân dân.

Chúng ta dễ thấy rằng những vở tuồng nói trên phản ánh tình hình đất nước ta cuối thế kỷ XIX thông qua cách nhìn và tư tưởng của các nhà văn - biên kịch, có tinh thần yêu nước, và ở chừng mực nào đó, so với kịch bản tuồng ở các mối quan hệ "đời thường" của nhân dân. Về điểm này, chúng tôi muốn giành phần nhấn mạnh vở *Ngũ hổ bình Liêu* của Nguyễn Văn Diêu cùng ra đời trong khoảng thời gian này và phổ biến rộng rãi trong toàn quốc, đến nay nhiều đoàn tuồng vẫn còn diễn:

Nguyên soái nước Tống là Địch Thanh có nhiệm vụ chinh phạt nước Liêu nhưng do nhầm đường nên kéo quân vào lãnh thổ nước Đơn – Công chúa nước Đơn là nữ tướng Trại Hoa đánh, bắt được Địch Thanh rồi kết duyên với anh. Mẹ Địch Thanh bị nhà Tống hạ ngục vì tội con trai bà đã phản quốc, không chinh phạt nước Liêu, lại kết thân với nước Đơn.

Được tin trên, Địch Thanh rất đau khổ, bèn trốn vợ, chạy ra biên giới để

kéo quân đánh nước Liêu – Anh không dám nói thật với vợ về tình hình trên, vì sợ vợ không cho đi.

Trại Hoa biết chồng trốn, đuổi theo kịp, níu áo Địch Thanh giữ lại giữa đường – Địch Thanh, phân trần, thổ lộ can trường. Trại Hoa trách chồng sao không nói thực với nhau. Tưởng mọi việc sẽ yên, Trại Hoa sẽ để chồng đi làm nhiệm vụ với nước và cứu mẹ. Nhưng tên tùy tướng của Địch Thanh chạy đến và đạp Trại Hoa ngã, giải thoát cho Địch Thanh và hai thầy trò chạy thục mạng. Trại Hoa càng uất ức đuổi theo. Đến biên giới, tướng trấn không mở cửa ải cho thầy trò Địch Thanh qua. Trại Hoa đến. Địch Thanh lại trần tình thiết tha và thay mặt cả tên tùy tướng của mình tạ tội cùng vợ. Trại Hoa hiểu rõ hoàn cảnh và tâm tư của chồng, dặn dò mọi lẽ rồi sai bày rượu, tiễn chồng lên đường:

"Rượu vơi vơi tay rót chén vàng
Chân rén rén chìu đưa người ngọc
Rén rén chìu đưa người ngọc
Gắn ghi lời chân tóc kẽ răng".

Như thế, nhân vật chính cũng là nguyên soái, công chúa, nhưng cặp vợ chồng này sống với nhau lại yêu thương đậm đà, không kiểu cách giống như đôi vợ chồng bình dân, rồi cùng hờn dỗi níu kéo nhau ngồi chệt bệt giữa đường rồi lại thông cảm nhau, khóc tiễn nhau lên đường, trọn tình đạt lý.

Có thể nói rằng vở tuồng này mang tính chất nhân dân đậm đà. Lời văn hay mà dễ hiểu, ít điển tích. Xung đột kịch xảy ra thực chất là trong các mối quan hệ gia đình: vợ chồng, mẹ con, và xung đột không mang tính ác liệt, được giải quyết thỏa đáng, nhẹ nhàng.

Như thế là vở tuồng đã thoát ly không khí cung đình, đánh dấu một bước phát triển của văn học Tuồng.

Cũng cùng khuynh hướng nói trên, Nguyễn Hiển Dĩnh[1] viết vở *Lục Vân Tiên,* dựa theo tác phẩm của cụ Đồ Chiểu.

Giai đoạn này, ta còn thấy xuất hiện một vở tuồng dựa theo một truyện trong *Kinh Thánh*; Đó là vở *Joseph* của Trương Minh Ký với nội dung chủ đề là ở hiền gặp lành. Nếu không có những tên nhân vật như Joseph, Jacob, Rachel... thì ai cũng nghĩ rằng đây là một truyện dân gian Việt Nam. Dường như Trương Minh Ký mượn chuyện trong *Kinh Thánh* để sáng tác tuồng cũng giống như bao tác gia khác mượn chuyện trong lịch sử cổ đại Trung Quốc để soạn tuồng Việt Nam, phản ánh xã hội Việt Nam, con người Việt Nam.

Thập kỷ đầu của thế kỷ XX, đất nước ta lại nổi lên mấy phong trào yêu nước với những quan điểm mới: Phong trào "Duy Tân" của nhóm Phan Chu Trinh, phong trào "Đông Kinh Nghĩa Thục" của nhóm trí thức tập trung ở Hà Nội, phong trào "Đông Du" của nhóm Phan Bội Châu. Hoạt động của các

---

1. Nguyễn Hiển Dĩnh người Quảng Nam, đỗ Tú tài, làm quan đến chức Tuần Vũ...

THƯ VIỆN ... TRUNG CHÍNH
Số: VVa 9731

phong trào này làm sôi động dân tâm các nước.

Đến năm 1908, nhân cuộc nổi dậy của nhân dân tỉnh Quảng Nam đòi chính quyền thực dân - phong kiến giảm bớt sưu thuế, tiếp đó là nhân dân mấy tỉnh miền Trung nổi dậy theo, chính quyền cai trị đương thời, do tòa Khâm sứ Pháp ở Huế trực tiếp chỉ đạo, đã đàn áp đẫm máu các phong trào yêu nước nói trên, bao người bị tử hình, bao người bị tù đày.

Ở nhà tù Côn Đảo, Huỳnh Thúc Kháng và Mi Sanh (tức Phan Thúc Duyện) sáng tác vở tuồng *Trưng Nữ Vương* vào khoảng năm 1909, với mục đích rõ ràng là khơi gợi tinh thần yêu nước, đấu tranh giành độc lập dân tộc. Đề tài này lại được Phan Bội Châu sáng tác một vở khác, Ông Phan đã đưa nhân vật Thi Sách đi tuyên truyền các từng lớp nhân dân tham gia khởi nghĩa chống ngoại xâm. Đến năm 1913 Hoàng Tăng Bí[1] viết vở tuồng *Hoa Tiên ký,* đến năm 1924 ông lại xuất bản *Nợ nước thù nhà,* quay lại đề tài Trưng Vương khởi nghĩa, rồi vở *Nghĩa nặng tình sâu* viết về chuyện Mỵ Châu - Trọng Thủy - Cùng khoảng thời gian này Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến[2] sáng tác vở *Đông A song phụng.*

Nhà văn trẻ lúc bấy giờ là Tống Phước Phổ viết vở *Lâm Sanh - Xuân Nương* - Nhiều người khác viết các vở tuồng dựa theo các truyện Nôm dân gian như *Phạm Công Cúc Hoa, Truyện chàng Cóc...*

Như thế là trong vòng vài thập kỷ, chúng ta thấy văn học Tuồng xuất hiện một dòng mới khá mạnh mẽ, chuyên đi vào các đề tài lịch sử dân tộc, các truyện cổ dân tộc hoặc các truyện dân gian. Đó rõ ràng là một dòng tiến bộ.

Cũng trong giai đoạn lịch sử này ta còn thấy xuất hiện hai tác phẩm ngược dòng của Hoàng Cao Khải, đó là vở *Tượng kỳ thí xa* ca tụng hai bộ hạ của Nguyễn Ánh là Ngô Tùng Châu và Võ Tánh chết khi đánh nhau với quân Tây Sơn, vở thứ hai là *Tây Nam đắc bằng,* ca tụng sự cấu kết "bằng hữu" giữa thực dân Pháp và triều đình nhà Nguyễn.

Bên trên chúng tôi đã trình bày khái lược về những bước phát triển của văn học Tuồng Hát Bội qua một thời gian dài từ thế kỷ XVIII đến mấy thập kỷ đầu của thế kỷ XX. Mỗi bước phát triển ấy đều có bối cảnh xã hội của nó. Tuy nhiên đó chỉ là phát hiện những dòng nổi lên trong mỗi giai đoạn khá rõ, ngoài ra do nghệ thuật này phát triển rộng khắp toàn quốc nên các nhà văn biên kịch ở nhiều nơi vẫn sáng tác nhiều vở với những đề tài khác nhau khá phong phú, nhiều nhất là những vở viết dựa theo các truyện, tiểu thuyết cổ của Trung Quốc, trong đó có một số vở tốt như *Tam Khí Châu Do* đề cao trí thông minh của Khổng Minh, *Đương Dương Trường Bản* ca tụng tài năng và tinh thần dũng cảm của Triệu Tử Long, *Dự Nhượng đả long bào* ca tụng chí khí của Dự Nhượng...

---

1. Hoàng Tăng Bí, quê Hà Nội vốn là thành viên cốt cán của Đông Kinh nghĩa thục.
2. Nguyễn Hữu Tiến cũng quê ở miền Bắc.

Tuồng tiểu thuyết.

Chúng tôi cho rằng các loại Tuồng, dòng tuồng nói trên có một sự kế thừa chọn lọc và phát triển theo chiều hướng tích cực, – Ngược lại, dòng tuồng tiểu thuyết này lại đi vào trào lưu suy thoái của văn học tuồng. Sở dĩ mang tên tuồng tiểu thuyết vì loại tuồng này thường dựa theo một số tiểu thuyết lãng mạn đương thời, hoặc xây dựng những cốt truyện xoay quanh những xung đột tình và tiền, những câu chuyện tình địch với bao kịch huống éo le... Loại này xuất hiện và phát triển khá mạnh từ những năm ba mươi của thế kỷ đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945 – Chỉ cần nêu tên một số vở trong loại Tuồng này cũng thấy được khuynh hướng chung của chúng:

- *Gươm tình đẫm máu*
- *Nước mắt mài gươm*
- *Đã không duyên kiếp*
- *Tội của ai?*
- *Khối hận gươm tình...*

Cấu trúc loại Tuồng này nói chung là sơ lược, nhân vật thiếu tính cách, văn chương kêu mà rỗng.

Tuồng hài kịch.

Trước đây ngành Tuồng ở Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và Quảng Nam gọi những vở như *Nghêu Sò Ốc Hến, Trương Đồ Nhục, Trần Bồ*... là Tuồng đồ, giải thích rằng nội dung cốt truyện trong loại Tuồng đó không có trong sử sách nào, chỉ dựa vào "đồ ngôn, đồ thuyết", tức là những câu chuyện vặt người ta nói với nhau ở ngoài đường, không có tính chất chính thống. Chữ đồ nghĩa là đường đi.

Nhưng nhiều lão nghệ nhân ở Nam Bộ và miền Bắc thì nói rằng Tuồng đồ là những vở như *Sơn Hậu, Tam nữ đồ vương*... vì nội dung trong những vở đó do các tác giả bịa ra chứ không có trong sử sách nào (khác với những vở xuất phát từ các truyện *Phong thần, Tam Quốc diễn nghĩa*...)

Tác giả cuốn *Tuồng Huế* (sách đã dẫn) đồng ý với cách giải thích về danh từ "đồ" nói trên và cho rằng có hai loại Tuồng đồ:

– Loại các vở bi hùng kịch như *Sơn Hậu, Tam nữ đồ vương*...

– Loại giễu có nội dung đả kích chế độ thống trị, trình bày hiện thực xã hội dưới chế độ phong kiến như các vở *Nghêu Sò Ốc Hến, Trần Bồ*...

Nếu cứ theo cách lập luận trên, có thể đối với thời trước kia là đúng, vì các nhà biên kịch đều dựa vào các truyện cổ của Trung Quốc để sáng tác, dù có thêm, bớt, phát triển tình tiết để phù hợp với tư tưởng của mình, với cuộc sống thời đại. Tình hình đó cũng giống như nhiều nhà biên kịch ở phương Tây

trong các thế kỷ XVII, XVIII thường sáng tác dựa theo các truyện cổ Hy – La.

Nhưng đối với ngày nay, nếu những vở tuồng nào mà cốt truyện do hư cấu của tác giả, bất kỳ là bi kịch, chính kịch hay thuộc thể tài khác đều gọi chung từ Tuồng đồ thì khó phân biệt và thiếu tính khoa học trong phân loại văn học và cả về phân loại nghệ thuật biểu diễn.

Hai ông Lê Ngọc Cầu và Phan Ngọc trong cuốn sách giới thiệu và bình luận loại Tuồng như các vở *Trần Bồ, Nghêu Sò Ốc Hến*... gọi đó là Tuồng hài (*Tuồng hài,* Nhà xuất bản Văn hóa - 1977). Cách duy danh như thế căn bản là đúng vì các vở tuồng loại này hội đủ các tiêu chuẩn của thể loại hài kịch, chủ yếu là hài kịch xã hội. Chúng tôi gọi là Tuồng hài kịch để đầy đủ ý nghĩa hơn vì cái "hài", hành động "diễn" chưa phải là hài kịch. Còn từ Tuồng lại có mấy nghĩa khác nhau: kịch bản, vở diễn, – tên ngành nghệ thuật này. – Loại các vở bi hùng kịch như *Sơn Hậu, Tam nữ đồ vương*...

– Loại giễu có nội dung đả kích chế độ thống trị, trình bày hiện thực xã hội dưới chế độ phong kiến như các vở *Nghêu Sò Ốc Hến, Trần Bồ*...

Theo cách lập luận trên thì có thể đúng với thời trước, thời mà các nhà biên kịch, thường dựa vào các truyện cổ của Trung Quốc để sáng tác, dù có thêm, phát triển tình tiết để phù hợp với tư tưởng của mình, với cuộc sống thời đại (tình hình đó cũng giống như nhiều nhà biên kịch phương Tây trong các thế kỷ XVII, XVIII thường sáng tác dựa theo các truyện cổ Hy-La. Do đó những vở không dựa theo các sử, sách ấy thì gọi là Tuồng "đồ". Như thế thì tuồng đồ gồm cả các vở không phải bi hùng kịch cũng không phải "giễu" như *Hổ thành nhân, Lý Ân - Lang Châu* mới đúng.

Ông Lê Ngọc Cầu, trong cuốn *Tuồng hài* (Nhà xuất bản Văn hóa - 1977) cho rằng "loại vở "giễu", có nội dung đả kích chế độ thống trị..." là Tuồng hài. cách duy danh như thế này là đúng về căn bản vì các vở tuồng loại này hội đủ các tiêu chuẩn của thể loại hài kịch, chủ yếu là hài kịch xã hội. Tuy nhiên, chúng tôi gọi là Tuồng hài kịch để đầy đủ ý nghĩa hơn, trước hết là đứng về mặt ngôn ngữ, từ Tuồng có đến mấy nghĩa:

– Kịch bản văn học (ví dụ: đọc Tuồng *Sơn Hậu*)

– Vở diễn, tiết mục (ví dụ: xem tuồng *Sơn Hậu*)

– Tên ngành nghệ thuật (ví dụ: bộ môn Tuồng, đoàn Tuồng)

Như thế, gọi Tuồng hài không được rành mạch, nên gọi Tuồng hài kịch. Loại vở dựa vào các truyện dân gian (kể cả thành văn hay truyền miệng) không phải hài kịch thì được xếp vào loại khác như những vở *Lâm Sanh - Xuân Nương, Hoa Tiên ký, Chàng Cóc* đã nêu ở trên.

Ta biết rằng từ một thập kỷ rưỡi cuối thế kỷ XIX, bộ máy chính quyền Nam triều phong kiến ngày càng phơi bày rõ bộ mặt bù nhìn của nó. Mọi quyền hành trọng yếu đều do tòa khâm sứ Pháp ở Trung Kỳ quyết định. Đến năm 1898 lại có sắc lệnh của Tổng thống Pháp thành lập "Ngân sách Trung

Kỳ" do tòa Khâm sứ quản lý và trả lương cho cả vua, quan nhà Nguyễn – Như thế là "ngân khố hoàng gia" ở đây không còn nữa. Sau sắc lệnh nói trên, Khâm sứ Pháp ra tiếp thông tư quy định: "Kể từ nay trên vương quốc An Nam không còn tồn tại hai chính quyền nữa, mà chỉ có một chính quyền duy nhất thôi" (chính quyền thực dân Pháp).

Một khi đã là bù nhìn nhưng cũng vua, quan, bộ này, bộ nọ, cũng ngai vàng, lễ nhạc, áo mão xênh xang... thì tự nó đã mang tính hài kịch. Triều đình như thế thì ở các cấp tỉnh, huyện, tổng, lý cũng là những thứ bù nhìn nhỏ hơn, nhưng bọn này gần dân đen nên càng lên mặt oai quyền hống hách, áp chế nhân dân, phù thu lạm nhũng. Một tên lý trưởng cũng vỗ ngực xưng là "phụ mẫu chi dân". Rồi chúng lại luồn lọt, chạy chọt ở các cửa cấp trên để được thêm chức, thêm quyền, ít nhất là thêm danh vị hão. Chuyện mua danh bán chức là phổ biến trong hệ thống chính quyền bù nhìn này.

Một xã hội như thế thì lại sinh thêm nhiều loại người buôn gian, bán lậu, lừa đảo để kiếm tiền, có bao người được gọi bằng "thầy" nhưng chuyên lừa dối thế như thầy số, thầy cúng, thầy bói, thậm chí cũng có cả thầy tu "miệng nam mô, bụng một bồ dao găm".

Những nhà biên kịch có lương tri, đặc biệt là những nhà nho không đỗ đạt hoặc đỗ đạt thấp và không tham gia vào một bộ phận nào đó để kiếm sống, họ sống gần với các tầng lớp nhân dân nghèo, bị áp bức, nhận thức được bản chất cuộc sống xã hội đó, thấy rõ sự suy đồi của nó và phản ánh vào loại Tuồng hài kịch này, theo tâm tư xúc cảm của người cầm bút.

Cũng không loại trừ có người xuất thân quý tộc, sống cuộc đời ăn chơi của tầng lớp quý tộc, nhưng hiện thực cuộc sống hàng ngày diễn ra trước mắt họ, dội vào lương tri họ và họ cũng tham gia sáng tác loại Tuồng hài kịch này.

Đối tượng sáng tác loại Tuồng này gồm những hạng người tiêu cực đã nói trên, và không một vở nào đả kích thầy đồ và thầy thuốc. Điều này dễ hiểu vì tác giả các vở đó là nhà Nho, và thầy thuốc đa số cũng có Nho học. Có câu "Nho giả y dã". Vả, đó là hai loại thầy nói chung là có lương tâm và có ích cho xã hội.

Loại Tuồng hài kịch này có mặt trước hết là ở Thừa Thiên - Huế, rồi mấy tỉnh lân cận như Quảng Trị, Quảng Nam. Được biết một số tác giả các vở tuồng loại này đều chủ yếu là người ở Huế và Quảng Nam. Theo tư liệu thì Đào Tấn cũng có viết về một Tuồng hài kịch nhưng đến nay không tìm được kịch bản mà trước nay cũng không thấy đơn vị nào biểu diễn. Tình hình này có thể suy đoán rằng nhân dân ở kinh đô Huế và mấy địa phương lân cận thường trực tiếp thấy rõ, cụ thể những mặt tiêu cực, suy thoái của bộ máy phong kiến Nam triều và bao lố lăng diễn ra trong xã hội thời đó. Các nhà văn hài kịch này vốn gắn bó với đời sống của nhân dân.

Có một câu hỏi: "Tại sao không thấy vở Tuồng hài kịch nào đả kích vua và các quan đại thần, chỉ thấy đả kích từ Tri huyện trở xuống Tổng lý?"

– Có thể có hai lý do? Một là động đến vua và quan ta sẽ có thể bị nhiều chuyện rắc rối, có khi bị án tù. Đánh mèo ăn vụng thịt bò, nhưng mấy ai dám đánh hổ ăn thịt người. Lý do thứ hai, ít quan trọng hơn là vua quan thời ấy đều có Nho học uyên thâm, mà các tác giả loại này không có ý thức phê phán Nho giáo chính thống. Ngay như các Tri huyện trong các vở tuồng này cũng được miêu tả là dốt nát, không xuất thân khoa cử.

Loại Tuồng hài kịch này chúng tôi được đọc, được xem diễn khoảng trên mươi vở. Còn theo các tài liệu đây đó thì gồm đến trên ba mươi vở. Mấy vở chính mà chúng tôi sẽ đưa vào Tổng tập này sẽ có lời dẫn giải kĩ như *Di tình* sau đổi thành *Nghêu Sò Ốc Hến, Trần Bồ, Trương Đồ Nhục...*

Để kết thúc bài giới thiệu này, chúng tôi xin báo cáo thêm rằng trong quá trình soạn Tổng tập, chúng tôi gặp một khó khăn rất lớn là đa số các vở tuồng sưu tầm được đều bị cảnh "tam sao thất bản", có vở lại có đến ba bốn dị bản, có không ít lời tuồng hầu như vô nghĩa, phải đối chiếu, chỉnh đốn rất phức tạp. Một số vở chép bằng chữ quốc ngữ, không tìm được nguyên bản Hán - Nôm để đối chiếu. Do vậy có những chữ phải suy đoán.

Do tình hình trên, chắc chắn là chúng tôi còn mắc nhiều khuyết điểm trong công tác biên soạn, kính mong độc giả lượng thứ.

Nhân đây chúng tôi xin chân thành cảm ơn Giáo sư Nguyễn Lộc - Khoa trưởng khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, ông Tôn Thất Bình - Nhà nghiên cứu văn hóa, giảng dạy ở khoa Ngữ văn trường Đại học Tổng hợp Huế và Nghệ sĩ ưu tú Đinh Bằng Phi, nguyên giáo viên giảng dạy ở trường Âm nhạc và Kịch nghệ Sài Gòn, nay là phó trưởng đoàn chỉ đạo nghệ thuật Đoàn Hát Bội thành phố Hồ Chí Minh đã tích cực giúp đỡ, cung cấp cho chúng tôi nhiều kịch bản và tư liệu hiếm.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn Viện Sân khấu và các đơn vị Tuồng trong cả nước đã giúp chúng tôi trong công tác biên soạn này.

Tháng 3 năm 1994

H.C.K

SƠN HẬU

KHUYẾT DANH

Vở *Sơn Hậu* này về cơ bản đã được biên soạn theo văn bản trong cuốn *Tuồng cổ* của Hoàng Châu Ký do Nhà xuất bản Văn hóa (Bộ Văn hóa) năm 1976 có bổ sung đôi chút cho hoàn chỉnh. Cùng với mấy vở tuồng thành văn cổ nhất mà chúng ta hiện có, *Sơn Hậu* là một trong số vở mang chủ đề "phò vua diệt nịnh".

Từ trước đến nay đoàn tuồng nào trong toàn quốc cũng đều học tập và diễn vở này, đây là vở mẫu mực, thuộc loại "Tuồng thầy".

Trước nay không ít nhà văn đã góp phần chỉnh lý, nhuận sắc lời văn, viết thêm điệu hát. Theo một số tư liệu thì Đào Tấn đã tham gia chỉnh lý hồi II và Nguyễn Hiển Dĩnh chỉnh lý hồi III của vở. Nhưng nhìn chung các vở Sơn Hậu hiện nay chúng ta có thì những tình tiết và hình tượng các nhân vật chính của vở vẫn được giữ nguyên như thuở ban đầu.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Vua Tề già yếu, chưa có con trai. Phàn Phượng Cơ, con gái của lão tướng Phàn Định Công được tiến vào cung làm Thứ phi và đã mang thai.

Vua Tề phong vương cho Phàn Định Công và điều ông ra trấn Sơn Hậu, một biên thành lớn và hiểm yếu.

Tên Thái sư Tạ Thiên Lăng âm mưu tiếm ngôi vua, hắn đã có thế lực mạnh. Để phô trương thế lực, hắn cho xây dựng một vùng lâu đài gọi là "Tiểu giang sơn" gồm có đài, các, điện... như một hoàng cung, rồi mở tiệc mời bá quan đến dự.

Bất bình trước hành động trái đạo lý ấy, Gián quan Triệu Khắc Thường đứng lên phản đối, liền bị giết ngay tại bữa tiệc. Bá quan ai nấy đều sợ.

Đổng Kim Lân và Khương Linh Tá định đến phá "Tiểu giang sơn", nhưng thấy rõ mình chưa đủ thế lực nên đành phải trá hàng.

Vua băng – Thái giám Lê Tử Trình giật ngọc ấn từ tay Thứ phi đem dâng cho Thiên Lăng. Thiên Lăng đoạt ấn, lên ngôi vua, hạ ngục Thứ phi,

chờ ngày sinh nở sẽ giết. Hắn còn sai sứ ra Sơn Hậu để phủ dụ Phàn Định Công. Phàn Định Công tức giận, chém viên sứ thần, lấy máu sứ để bốn chữ "Thuận thiên báo quốc" lên cờ và tiến binh về kinh đánh lũ Thiên Lăng. Nhưng ông đã chết khi mới ra quân vì thổ huyết, do nộ khí lên cao. Phàn Diệm lên thay cha, quản lĩnh thành Sơn Hậu.

Trong ngục, Thứ phi Phượng Cơ sinh hoàng nam. Bà Nguyệt Hạo, chị ruột của Thiên Lăng là vợ của vua Tề bảo Tử Trình đến gặp Kim Lân, Linh Tá bàn mưu cứu mẹ con Thứ phi. Tử Trình nghi ngại vì Kim Lân, Linh Tá đã đầu hàng ngụy triều. Linh Tá nghi lòng Tử Trình vì đã dâng ngọc ấn cho Thiên Lăng. Sau khi hiểu rõ nhau, họ đã cùng bà Nguyệt Hạo lập mưu cứu mẹ con Thứ phi thoát ngục về tạm ẩn náu ở dinh Kim Lân.

Mưu lược vừa hoàn thành thì bại lộ - Linh Tá khuyên Kim Lân đưa mẹ con Thứ phi trốn ra Sơn Hậu, còn mình sẽ hết sức cầm cự để giữ chân lũ giặc. Kim Lân xót xa chia tay bạn, tiễn mẹ về quê, rồi đưa Hoàng tử và Thứ phi chạy trốn.

Quân ngụy do tên tướng Ôn Đình dũng mãnh, em ruột của Thiên Lăng, cầm đầu đuổi theo Kim Lân - Linh Tá chặn đường, cố hết sức mình để cầm cự với chúng, bị Ôn Đình chém chết. Chết nhưng bất thần Linh Tá bỗng ngồi lên, đứng dậy xách đầu của mình chạy theo Kim Lân, trước sự bàng hoàng, kinh ngạc của bọn giặc.

Qua một trận giao phong, Thứ phi bị lạc, Kim Lân bế Hoàng tử chạy thoát. Đêm ấy giặc vẫn truy kích. Linh Tá đã hiện lên cầm ngọn đuốc đưa Kim Lân thoát ra thành Sơn Hậu.

Sau khi hoàn thành chữ trung, Nguyệt Hạo muốn giữ trọn chữ tiết với vua Tề, bà xin đi tu và thần linh dắt dẫn, đưa bà đến chùa Tây Sơn. Thứ phi đi lạc đường, cũng đến chùa này xin nương náu. Bọn ác tăng định hãm hiếp hai bà, nhưng được thần linh che chở. Tức giận, bọn ác tăng định đưa cả hai bà lên dàn hỏa để thiêu.

Được thần báo mộng, Phàn Diệm và Kim Lân đến kịp thời diệt ác tăng và cứu hai bà. Thứ phi về Sơn Hậu, còn bà Nguyệt Hạo xin ở lại chùa để tu hành.

Phe trung nghĩa hội tụ tại thành Sơn Hậu. Hoàng tử đã lớn khôn, họ kéo binh về kinh đô để trừ gian diệt ngụy.

Bị thua trận, Ôn Đình lập kế bắt mẹ Đổng Kim Lân để buộc Kim Lân quy hàng. Phàn Diệm đến gặp Nguyệt Hạo cùng bàn mưu và bà đã giúp cứu Đổng mẫu thoát nạn. Phe trung thần tiếp tục phản công. Ôn Đình thua chạy, hồn Linh Tá hiện lên chém đầu.

Tên vua ngụy Tạ Thiên Lăng cùng em út chạy trốn, không ngờ lại đến chùa Tây Sơn. Gặp bà Nguyệt Hạo ở đây, Thiên Lăng rất mừng và nhờ che chở.

Trên đường về kinh đô phục quốc, Hoàng tử nhớ ơn Á mẫu Nguyệt Hạo, ghé thăm chùa Tây Sơn thì lại gặp anh em Thiên Lăng. Chúng tạ tội và nhờ bà Nguyệt Hạo xin giúp. Hoàng tử cho Thiên Lăng về quê làm thứ dân và cấp cho ruộng đất để sinh sống. Hoàng tử vào Kinh đô phủ dụ dân chúng rồi tôn vương tức vị. [1]

NHÂN VẬT

VUA TỀ	
PHÀN ĐỊNH CÔNG	Quốc Công
LÊ TỬ TRÌNH	Thái giám
TAM CUNG NGUYỆT HẠO	Chị Tạ Thiên Lăng
THỨ PHI PHÀN PHƯỢNG CƠ	Con gái Phàn Định Công
PHÀN DIỆM	Con trai Phàn Định Công
ĐỔNG KIM LÂN	Ngự mã Hầu
KHƯƠNG LINH TÁ	Long xa Hầu
TRIỆU KHẮC THƯỜNG	Gián quan
ĐỔNG MẪU	Mẹ Đổng Kim Lân
TẠ THIÊN LĂNG	Thái sư
TẠ ÔN ĐÌNH	Em Tạ Thiên Lăng
TẠ LÔI PHONG	-
TẠ LÔI NHƯỢC	-
MÃO ẤT	Chủ ngục
TẠ NGỌC DUNG	Chị cả họ Tạ
GIẢ NGU	Ác tăng

VÀ MỘT SỐ VAI PHỤ KHÁC

1. Một số đội Tuồng ở miền Bắc còn diễn tiếp một đoạn như sau: Sau khi hoàn thành công cuộc phục quốc, Đổng Kim Lân xin với vua cho phép mình lên rừng đem hài cốt của Khương Linh Tá về an táng tại Kinh đô. Nhà vua không những chấp thuận ngay mà còn đứng ra tổ chức một cuộc đón rước linh đình. (XY)

HỒI THỨ NHẤT

DINH PHÀN ĐỊNH CÔNG

PHÀN ĐỊNH CÔNG:

Nhất nhân hữu khánh
Vạn thọ vô cương.[1]
Trường ca Thiên bảo lục chương
Kính chúc Hòa phong tam cú.[2]
Phò Tề thất nên tài nhạc phụ
Mỗ tính Phàn biểu tự Định Công
Gìn lòng hai chữ hiếu trung
Giữ dạ một câu nghĩa khí
Nhà sớm trình điềm rắn[3]

(nhưng mà)

Chưa đẹp phận cưỡi rồng[4]
Sau lại ứng mộng hùng[5]
Kế phỉ tài bắn tước [6]

(A nầy Diệm con, nghe cha dặn đây)

Hễ con nhà thao lược,
Phải cần lãnh binh thơ.
Sinh đời trị phải thờ
Gặp cơn loạn phải giúp.
Nghề kỵ xạ phải luôn luyện tập,
Phép binh thư cho thuộc mới nên.

(Cha) Xem vận Tề đã gác qua hiên,

Vì nước phải theo lời dưới gối.

---

1. Một người vui vẻ, có phúc, sống mãi muôn đời.
2. Thiên bảo và Hòa Phương trong kinh Thi nói lên đời thịnh trị.
3. Sớm trình điềm rắn là đã có con gái.
4. Chưa đẹp phận cưỡi rồng là chưa lấy chồng.
5. Ứng mộng hùng: sinh con trai.
6. Phỉ tài bắn tước ý nói con trai giỏi, lấy ở điển "xạ trung trước bình".

PHÀN DIỆM: (Dạ thưa cha!)

Tài con lăm xa chạy,
Chí trẻ dốc cao bay
(Ấy con muốn cho)
Dương cung nhạn nép lưng mây[1]
Rút lưới kình chìm đáy biển.

(Thế là nam nhi chí khí tùy tại tứ phương, như trị thì học văn, loạn thì học võ, có phải à)

Sao cho đặng võ văn kiêm bị
Mới gọi rằng Phàn thị anh hùng.
Chí con dốc một lòng,
Xin lượng cha chỉ giáo.

ĐỊNH CÔNG: (Con: có chữ rằng:)

Mạc đao xà vô giác[2]
Nên rồng ắt một mai.

(Thôi!) Con trở lại thư trai

Cha vào nơi hậu thất.

(Cùng hạ, sau Định Công ra)

ĐỊNH CÔNG: (Phượng Cơ!)

Nay cha đã tuổi cao đầu bạc,
Cảm thương con phận gái má hồng.
Hiềm rằng chưa đẹp phần thừa long,
Lại mong những lăm duyên phụ phượng[3]
Nay Thiên tử niên cao kỷ trưởng,
Nối triều đình chưa có long nhi.
Ắt trời kia cũng đã định kỳ,
Chọn đất để nở sinh chồi quế[4]
Hoặc là nhờ Phàn thị
Mà sinh nối đế vương...

(Thời may mắn lắm con; nên chi)

Cha rắp toan thảo bức sớ chương,
Đem ái nữ dâng vào cấm uyển.

---

1. Chim nhạn bay trên mây, cá kình lặn đáy bể vẫn bắn bắt, bắt vào lưới được. Ý nói có tài.

2. Chớ nói rắn không sừng.

3. Thừa long: Cưỡi rồng, *phụ phượng* là ôm chim phượng. Hai ý cổ nằm trong câu này đều nói là chưa có chồng quyền quý.

4. Sinh chồi quế: Nói sinh con trai.

PHƯỢNG CƠ: (Dạ thưa cha, như con đây)

Dốc đền ơn nhũ bộ[1]
Lăm báo nghĩa sinh thành
Vả mối mai nhờ thuở tuổi xanh
Như kết tóc lại nơi chỉ thắm.
(Con) E vào nơi cung thất
Sợ đến chốn cấm đình[2]
Hoặc điều chi cơ sự biến sinh,
Ai đâu để trợ khi nguy cấp.

ĐỊNH CÔNG: Cung chương là chốn pháp[3]
Con chớ khá lo xa.
Đạo làm vua tiên trị kỳ gia
Rồi thời mới hậu tề kỳ quốc.

(Cha khuyên con)

Cứ sửa mình tu đức
Đừng cậy sức khoe tài.
Ai cậy thần cậy thế mặc ai
Ta lấy thuận lấy hòa ta ở... (Sợ chi con...)
Nay đưa con vào đó
Cha sở cậy có người.

(Người ấy là ông Lê Tử Trình, bạn hiền cùng cha đó)

Ông ấy vốn hiền lành.
Nên cha đà đành dạ.

(Thôi) Cha vào tâu lượng cả,
Con trở lại hậu đình.

(Hạ)

CUNG VUA

TỀ VƯƠNG: (Dị mộng a)

(Xướng)

Tràng dạ cô miên chẩm bán khuynh

---

1. Ơn nhũ bộ: Ơn cho bú cho ăn.
2. Cấm đình: Nơi vua ở được canh giữ nghiêm ngặt.
3. Cung chương: Nơi đánh đàn của vua chúa.

Tài văn cổ lậu tiệm lê minh.
Giác lai mục đổ trình chân mộng
Yếu xứ nan lường họa phúc sinh[1]

(Nội thị)

Đòi Tư thiên ứng hậu cung đình,[2]
Đặng phán đoán mộng trình kỳ sự.

(Tư thiên ra)

TỀ VƯƠNG: (Tư thiên! Số là)
Đêm qua thấy một người hán tử,
Trước màn rồng dâng một cành hoa.
Lẽ cát hung khôn tỏ lòng ta
Người phán đoán cho tường ảo lý.

TƯ THIÊN: (Muôn tâu Bệ hạ)
Luận như điềm mộng ấy,
Là điềm ứng đế vương;
Ắt là chốn tây chương
Có người dâng mỹ nữ
Sau đến hàng thiếp ngự
Điều được nhuận ân ba.
Quả cơ nghiệp Tề gia
Sinh con rồng cháu phượng...

(Muôn tâu)

Lời ngu thần giải mộng
Phép học nối Chu Công[3]
Bằng ngày sau sự bất phù đồng,
Lão thần nguyện tội cam vọng đoán.

TỀ VƯƠNG: Nay nhờ giời thêm phúc
Mừng thay đất ứng tường
Dù sau mà quả có tin kia
Trẫm thưởng gã tài cao học rộng.

(Định Công ra)

ĐỊNH CÔNG: Thần Định Công lão tướng,

---

1. Dịch nghĩa bài thơ này như sau: Đêm dài nghiêng gối ngủ một mình. Vừa nghe trống điểm trời đã mờ mờ sáng. Thức dậy biết là vừa qua cơn mộng. Chưa lường được điều họa phúc.

2. Quan Tư thiên: Chức quan coi về thiên cơ, báo ứng, đoán mộng.

3. Chu Công: Người giỏi Kinh Dịch, có soạn phần đoán mộng.

Xin bái yết cửu trùng.
Nguyện kính chúc long nhan
Chúc tuế tăng vĩnh thạnh.

TỀ VƯƠNG: Đạo quân thần tương kính
Chào lão tướng Phàn Công
(Trẫm hỏi) có việc chi vào yết triều trung,
Vì công sự hay là tư sự?

ĐỊNH CÔNG: (Muôn tâu)
Tôi tưởng niềm thần tử,
Đâu quên chữ cần vương.
Con hạ thần (xin) tiến nhập cung chương[1]
Mười tám tuổi Phượng Cơ tên đặt.
(Giả như được chăng nữa)
Được lạm nhờ lộc nước
Trước an phận tuổi già
Mong chầu chực cửa rồng
Sau ấm thân con trẻ.
(Như con hạ thần)
Tạ Hậu đâu dám ví
Thái Tỷ cũng không bì[2]
Lượng trên phán tiếng vàng
Dưới đặng vâng lời ngọc

TỀ VƯƠNG: Dù an Tề thất,
Công đạt Phàn gia
Cây kia dù sinh trái nở hoa
Công ấy ở nhà ngươi vun tưới
(Trẫm)
Xem lão quan tác lớn
Khiến lòng trẫm lo âu
(Trẫm hỏi lão quan)
Có sinh trai nối nghiệp ngày sau,
Hay chỉ gái trước dành cho trẫm?

ĐỊNH CÔNG: (Muôn tâu)
Sinh cây vì phúc ấm

1. Tiến nhập cung chương là xin đưa vào cung cấm, tức đưa vào làm vợ vua.
2. Tạ Hậu Uẩn và Thái Tỷ Cơ: Hai người con gái đẹp đời trước. Câu này ý nói rất đẹp.

Kết trái tại nền nhân.
Ứng mệnh xà trước nẩy cành đơn
Trình điềm yến sau sinh chồi quế[1]
(Như Phàn Diệm, con kẻ hạ thần)
Tuổi vừa một kỷ,
Sức địch muôn người.
Tướng tài ấy nên tài
Giúp Tề trào lương đống.

TỀ VƯƠNG: (Như Phượng Cơ vào cung là)
Mẹ phượng sinh con phượng
(Còn Phàn Diệm là)
Cha hùm trổ con hùm.
(Sách có câu)
"Tướng môn xuất tướng"[2] là phải. Vậy thời
Phàn Diệm chờ sau gã lớn khôn
Khi ấy sẽ phong quyền trí tước.
Bây giờ gã hãy còn niên thiếu
Chưa tiện gia chức tước triều đường
Còn Phượng Cơ tiến nhập cung chương
Trẫm như ý lão quan tấu đạt.
(Tử Trình!)
Phó Tử Trình phụng mệnh
Rước Phàn thị vào chầu.

(Hạ)

DINH PHÀN ĐỊNH CÔNG

ĐỊNH CÔNG: *(Với Tử Trình)*
Trước kính lĩnh mừng anh,
Sau cậy cùng một việc.
(Dám thưa anh, anh em ta từ khi ra phò Tề đến nay)
Hứa cùng nhau một thuở
Mà nghĩa nọ nghìn năm.

---

1. Hai câu này ý nói đã có cả con gái và con trai.
2. Tướng môn xuất tướng: Nghĩa là nhà tướng sinh ra con cũng tướng.

(Như nay, tôi đem con tôi vào cung, tôi chắc đã có anh)
Dẫu cháu có lỗi lầm,
Xin thay lời giáo hóa

TỬ TRÌNH: Anh đã trao lời vàng đá
Tôi đâu chẳng dạ sắt đanh.
(Dám thưa anh, như anh cùng tôi)
Đã cùng nhau từ thuở tuổi xanh
Nay giúp chúa kể đà đầu bạc
Anh đà kỳ thác,
Tôi dễ dám từ.
Dẫu mà ai đem thói ghét dơ,
Đã có lượng cao minh sẵn đó.

ĐỊNH CÔNG: Lọ là anh phải tỏ
Lượng thánh rất cao minh.
Trong lầu rồng gác phượng minh anh,
Lại tính vượn, lòng lang chẳng biết [1]
(Cáo cùng anh, cho tôi tính trong gia sự tôi một chút)
(Con!)
Cha đã tâu kim khuyết[2]
Lĩnh lời tống ái nhi[3] (Chừ con)
Khá chỉnh đốn xiêm y,
Đặng lễ thành xuất giá.
Nghĩa làm con thời cũng khá
Đạo làm tôi phải cho tường!
(Nay con vào cung phải làm sao cho:)
Câu sự quân con đặng thơm danh
Chữ hiếu phụ mới là trọn đạo.

PHƯỢNG CƠ: Thấy nói châu rơi hàng áo,
Nghe lời lệ nhỏ trào khăn
Con phen nầy vào chốn cung chương,
Cha già yếu khó bề báo hiếu.
Hễ phận hèn bồ liễu
Mình dựa bóng cao tùng.
Thuận lời cha vâng phép thâm cung,

1. Tính vượn: Tính tốt vì loài vượn ăn ở có hiếu nghĩa.
Lòng lang: Tính xấu, loài lang hung ác.
2. Kim khuyết: Cửa nhà vua.
3. Tống ái nhi: Tiễn con gái yêu vào cung.

Chầu lượng thánh con đà phận đẹp.

PHÀN DIỆM: (Dạ thưa cha!)
Rày chị nhập triều cung khuyết
Còn em ở lại thờ thân.
Chẳng cách xa bến Sở sông Tần
(Nhưng mà nay)
Chị vào đó như Hồ cùng Hán.
Cha tuổi tác thần hôn khôn viếng,
Chị thâm cung ấm lạnh dễ hay.
Xin tiễn đưa non nước sánh tay
Dâng bốn chữ phúc tày lân chỉ[1]

PHƯỢNG CƠ: (Em! Chị đã biết)
Thảo ngay là cỗi rễ
Cỗi rễ tốt bóng râm
(Thôi) Nỗi Tề gia phó mặc tay em,
Cúi đầu lạy giã từ thân phụ.
(Hát nam): Cúi lạy giã từ thân phụ,
Duyên bởi vì tơ đỏ khiến vay.
Đào yêu nghĩ chữ vu quy,
Nhân duyên mừng đặng gặp thì tuổi xanh.
Đèn hoa ánh dậy kinh thành,
Liên Trì mở đóa, phượng đình chói sao.

(Hạ)

CUNG VUA TỀ

TỪ TRÌNH: Dạ, Phàn Phượng Cơ tôi đã rước về
Quan Tướng quốc tống hôn đợi lệnh.

TỀ VƯƠNG: (Hứa nhập!)

PHƯỢNG CƠ: (Dạ muôn tâu)
Ơn trên thánh đức
Nhuần bén hơi hương

1. Lân chỉ: Lấy từ chữ Kinh Thi "Lạn chỉ tam chương" ý nói con cháu đều làm vua, quan cả.

Hổ phận hèn đặng dự lầu son,
Nương cây ngọc trông ơn Thánh thượng.

TỀ VƯƠNG: (Hảo a!)
Xinh thay mắt phượng,
Chói bấy mặt rồng.
Dung nhan nguyệt thẹn hoa nhường
Tư thái ngư trầm nhạn lạc...

(Đi mà thôi)
Suy đoán điềm chân mộng
Đáng thưởng Doãn Tư thiên.
Phàn Phượng Cơ duyên đã bén duyên,
Phong Thứ hậu mặt cho đáng mặt.

(Thứ hậu! Nghe Trẫm phán)
Tới tiêu phòng ra mắt[1]
Cho đẹp dạ chánh cung.

(Tử Trình!)
Lê Tử Trình truyền dữ Phàn Công,
Vàng Trẫm thưởng tống hồi doanh nội.

(Hạ).

CUNG CHÁNH HẬU

NGỌC DUNG: Gội ơn trên Tề chúa,
Quyền Chánh hậu cung trung.
Thiếp nay Tạ Ngọc Dung,
Ngồi trên hàng lục viện[2]

(Các con! Bà có nghe một việc chi đây, ừ)
Nhân rày mắng tiếng,
Con lão Phàn Công

(Ấy mần răng, nó)
Mới vào chầu đặng chức Thứ cung

(Các con! Bà nghĩ: Sự vừa ý người dùng, không nghĩ tới ai.

---

1. Tiêu phòng: Phòng có trát tiêu quanh vách, để chống lạnh. Phòng ở của nhà quyền quý.

2. Lục viện: Sáu viện dành cho các cung nữ ở.

Có khi tiểu sự thành đại sự).

Lâu ngày ắt tranh ngôi Chánh hậu...
(Chớ chẳng không)
Em bà là Nguyệt Hạo,
Làm tôi đã chầy ngày,

(Nghĩ lại mà coi)

Lẽ thời chức ấy về tay
(mới phải, ai đi)
Sao nỡ làm điều bỉ mặt.
(cho đành)

(Phượng Cơ ra)

PHƯỢNG CƠ: (Dạ!) Trướng tiền ra mắt,
Cúi lạy mẫu nghi[1]
Ngửa trông lượng cả bù chì,
Đoái chút phận hèn bồ liễu.

NGỌC DUNG: (Thái nữ! Lấy đệm hoa mà trải cho bà Thứ hậu ngồi)
Mừng cho em tốt phúc
Gẫm mình chị dám bì.

(Chị) Hơn chăng là hơn chút Chánh cung....
So nhan sắc kém bà Thứ hậu (kia mà thôi!)

(Thái nữ! Vào lấy năm quan tiền lễ mừng gặp mặt bà Thứ về đánh bài)

Tiền cho em lấy thảo,
Ra mắt chị trả ơn.

(Chẳng mấy khi bà Thứ đến đây, lẽ thì...)

Trong yến điên thết đãi mà chơi...

(Nhưng mà ta sợ lệnh bệ hạ người đó chốc)

Quý của mới lệnh hay đòi hỏi.

(Cho nên chị không dám cầm)

PHƯỢNG CƠ: (Dạ bẩm bà tôi về)

NGỌC DUNG: (Ừ, bà về thì về. Các con, úi chôi cha!)
Thấy mặt chân tay bải hoải,
Trong lòng sùng sục máu lên.

THÁI NỮ: Dạ trông bà thể bà ghen đó!

NGỌC DUNG: (Con voi xé xác nầy vô lễ)
Ghen thì chẳng phải ghen

---

1. Mẫu nghi: Nghĩa là mẹ khuôn phép. Vợ bé tôn xưng vợ cả là mẫu nghi.

(ấy mần răng tao thấy con Phàn Phượng Cơ)
Ghét đã nên quá ghét. (đi các con!)
Thủy hỏa năng tương khắc,
Chánh thứ ất chẳng hòa.
(Thái nữ!) Đòi Nguyệt Hạo em ta,
Tới tiêu phòng có việc

(Nguyệt Hạo ra)

NGUYỆT HẠO: (Dạ!) chị cho tin đòi kíp,
Em tưởng có việc cần.
(Thưa chị) Việc chi lành dữ khá phân,
(Mần răng) Khí sắc xem thường đới hận?[1]

NGỌC DUNG: Không việc chi mà hận,
Có một việc nực cười đi em:
Tưởng phe ta lại với phe người
Phe người lấn phe ta quá thẹn... (đi em)
(chớ không em hay sự chi hay mần răng)
Diếp nghe Thánh Thượng,
Nằm thấy chiêm bao
(Người thấy hoa, thấy quả mần răng, lão Tư thiên đoán rằng thì không biết)
Quả điềm lành điềm tốt làm sao
(Mà nay) Dâng nàng Phượng, nàng Cơ nhả nhớn
(Hèn chi mà tự thử chí tư, người không nghĩ đến ta)[2]
Dù chẳng yêu bạn cũ,
Thời cũng đoái chút công.
Em chầy ngày còn chút Tam cung.
Nó mấy bữa đã quyền Thứ hậu.
(Bởi rứa cho nên)...
Chị hổ, em quá xấu
Gẫm thẹn đã có dư
(Em!) Luận mưu chi mà khử mà trừ,
Nếu để vậy thiệt em thiệt chị.

NGUYỆT HẠO: (Dạ) Lễ dám xin hiền tỷ,
Xin nạp gián muội nương[3]

---

1. Đới hận: Có vẻ giận dữ.
2. Tự thử chí tư: Từ ấy đến nay.
3. Nạp gián muội nương: Xin nhận lời can gián của em.

(Thưa chị hễ là người ở đời dựng phúc đức mà thôi, sao lại lo mưu kế mà hại người ta. Thưa chị, hễ "mưu thâm họa diệc thâm, lượng đại phúc diệt đại", như chị em ta nghĩ mà coi)

Hưởng Tề trào vinh hiển nhất trường
Dòng Tạ thị phong lưu ba họ.

(Như chị em ta nay, lẽ cho phải thì):

Lẽ hết ngay thờ chúa,
Đâu nỡ nghịch đạo tôi

(Thưa chị) Bảy chị em đều hưởng lộc trời,
Tam sinh gẫm cùng đà tốt phúc.

(Thưa chị) Gương trước soi vặc vặc,
Sách sử để đời đời.
Hễ ngậm máu phun người,
Ắt nhơ chưng lỗ miệng
Đức hạnh nàng Khương tu vẹn
Nhân từ ả Mạnh khá dầy[1]
Nếu âm mưu người Lã một phen[2]
Ắt có thể để nhơ tộc phái

(Thưa chị) Xin hồi tâm lượng lại,
Nghe tiểu muội phân qua

(Chừ mà) Muốn cho miên viễn Tạ gia,
Thời phải kính nhường Phàn thị.

NGỌC DUNG:

(Kính nhường là kính nhường làm sao chớ? Em kính nhường, chị không kính nhường)

Tưởng chẳng bằng lòng chị,
Lo thẹn đến mặt em.
Bây giờ trông cậy mà xem
Khi khác biết làm sao đặng.
Vũ công quy đại tướng
Ninh kỷ mạc ninh tha[3]

(Chị nói cho em biết, nếu)

Trước chẳng toan dứt cội Phàn gia,

---

1. Ả Mạnh nàng Khương: Hai phụ nữ có đạo đức.

2. Người Lã tức là Lã Hậu làm loạn cung vua nhà Hán.

3. Câu này nghĩa là vũ công phải về đại tướng, nên giành cho mình không để cho người khác.

Để sau ắt bé chồi Tạ thị (chớ chẳng không!)

(Chị nghĩ hổ cho em, mà không hổ! Thôi đã biết ý em rồi, như chị)

Chị thực lòng nể lệ,
Buông lời nói dám dè.
Vậy còn lo mãi làm chi
Trở lại nằm cho yên giấc!

(Hạ)

TRIỀU ĐÌNH

TỀ VƯƠNG: Từ bách quan triều sĩ
Cùng đẳng đẳng công khanh

(Nội thị!)

Truyền khai chước tửu diên,
Chư khanh giai cộng lạc[1]

BÁCH QUAN:

Vạn thọ! Vạn thọ hòa phụng hưởng
Tăng thánh thọ vô cương.
Tề vương! Tề vương tu đức hóa
Chúc thánh thọ vô cương
Chư bang, giai triều cống
Ân đàm phu thảo mộc,
Tăng thánh thọ vô cương[2]

(Hát khách)

Điện trung bảo tiếu chúc long nhan,
Ngự thưởng xuân tiêu lễ hạ an.
Xuân phong phất phất triều đan phượng,

---

1. Đoạn này nghĩa là cho phép tất cả bá quan triều sĩ mở tiệc rượu cùng vui.
2. Dịch nghĩa đoạn chúc này như sau:
Phụng hướng vạn thọ vạn thọ
Vua tăng tuổi thọ mãi mãi
Vua Tề tu dưỡng đức hóa
Chúc Vua sống mãi mãi
Các bang đều triều cống
Vua tăng tuổi thọ mãi mãi
Ơn huệ thấm khắp cỏ cây
Vua tăng tuổi thọ mãi mãi.

Vũ lộ phiêu phiêu yến thương loan
Kính chúc hoàng triều an đế nghiệp,
Phúc như Đông hải thọ như san[1]

TỀ VƯƠNG: (Bách quan!)
Sơn Hậu nghe ngày trước
Ngự tiền có biểu văn.
Rằng khuyết quan Trấn thủ phủ dân,
Chốn ấy thực ngưỡng chiêm giáo hóa.
Nay trẫm ban sắc hạ,
Phong vương ngoại Định Công
Ra ngăn giữ ải đồng
Mặc vỗ an thành sắt.

ĐỊNH CÔNG: (Muôn tâu)
Còn tưởng câu dục nhật
Dám quên chữ bổ thiên
Giúp chúa, trông nghiệp chúa cho yên,
Chăn dân, phải lấy dân làm trước.
Đạo nhân thần hết sức
Vì nước phải đương tiên.
Muôn năm lạy tạ ngự tiền
Ngàn dặm xưng vương Sơn Hậu.

DINH PHÀN ĐỊNH CÔNG

PHÀN ĐỊNH CÔNG: (Diệm! Ra cha bảo đây con, số là:)
Nay có lệnh trào đình nấy phó
Sắc sai cha trọng trấn biên thành.
Xưa nay đà văn thục, võ tinh
(Ấy!) Con nhà tướng theo làm nha trảo[2]

---

1. Dịch sắp hát khách như sau:
Chúc vua tươi cười giữa điện
Ngự thưởng là mừng đêm xuân
Gió xuân phất phất nơi trướng phượng
Mưa móc nhè nhẹ chốn màn loan
Kính chúc vua giữ yên ngôi báu
Phúc rộng như biển đông, thọ trường cửu như núi.
2. Nha trảo là nanh vuốt, ý nói làm người giúp việc.

PHÀN DIỆM: Cảm thương bà Thứ hậu
Niềm phụ tử cách xa
Lo chữ trung, trung lấy làm đầu,
Còn chữ hiếu, hiếu thời để dạ!
Cảm thương cha tác cả
Trấn Sơn Hậu cõi xa
Theo cùng cha trọn thảo với cha
(nhưng mà)
Lòng thương chị muốn cho gần chị.

ĐỊNH CÔNG: (Diệm!)
Đấng nam nhi chí khí
Khảng làm vật từ trung (à)

PHÀN DIỆM: (Thưa cha)
Tuy là chưa đủ cánh đủ lông
Nguyện theo dõi làm thai làm vát.

(Tử Trình ra)

TỬ TRÌNH: (Thưa anh)
Nay Thứ hậu nghe tin mỗ phát
Người cảm thương lệ ngọc vắn dài.
Dạy tôi mau đến doanh giai
Tống lễ thai huynh thượng lộ.

ĐỊNH CÔNG: (Thưa anh, như tôi)
Sự nhà đâu xiết kể,
Vì nước phải liều mình
Miễn là cho rạng tiết trung thần
Đất Sơn Hậu để danh muôn thuở.
(Thưa anh) Anh vào tâu cung nội,
Lão trọng kính Hoàng phi.
Bảo đừng lo phương thảo làm chi,
Còn khuyên giữ niềm ngay cho trọn.

PHÀN DIỆM: (Dạ thưa Bác)
Tôi nay Phàn Diệm
Thân đệ Thứ phi
Rày theo cha ra trấn Sơn kỳ,
(Bác có vào cung, rằng tôi)
Gởi lại chị lệnh trời phải vậy

TỬ TRÌNH: (Thưa anh! sách có chữ "Bằng hữu chỉ ư tín". Anh với tôi)

Lòng kia đà tin cậy
Niềm cố cựu tri giao
(Nay anh di ngôn lại cho tôi, tôi lại dám quên hay răng)
Chịu lời kim thạch nấy trao
Mỗi nhật quỷ thần soi xét.
Cúi đầu bái biệt
Quý hữu đăng trình
Tôi lại chốn long đình[1]
Anh ra an dân nhạn.

(Hát nam):

Dân nhạn giã từ hiền hữu
Xin nhớ lời cố cựu tri giao.

ĐỊNH CÔNG: Bên xe làm lễ vàng trao,
Đồng quan đây đến, nội trào yêng lui

TỬ TRÌNH: Rày tuy hai ngã Sâm Thương
Sau rồi cũng họp một trường đệ huynh

(Hạ)

ĐỊNH CÔNG: (Quân!) lệnh truyền quân sĩ
Xa mã thượng trình
Y nhất lệnh đăng hành
Đến xưng vương Sơn Hậu

(Trên đường đi)

(Như ta nay là)

(Hát nam):

Chí lăm bình định phong vương,
Cõi bờ nức tiếng, miếu đường thơm danh.
Thư son tạc chữ trung thành
Ngàn năm để tiếng, nhật tinh soi lòng.

1. Long đình là sân rồng tức là nơi vua ở.

THÀNH SƠN HẬU

PHÀN ĐỊNH CÔNG: (Tốt a!)
Xem địa thế Sơn Đồng
Chẳng khác miền Giang Chữ.
Tràng thành khoe hổ cứ,
Cao lũy đối long bàn[1]
Cõi bờ này trời đã đặt an
(Chư tướng! Ra mà truyền cho)
Lê thứ nọ tuân y thể thức (à)

(Hạ)

CUNG THẤT

PHƯỢNG CƠ: (Muôn tâu) dám tâu qua Thiên tử
Xin bày tỏ hung trung[2]
Kể từ họp mặt sân rồng
Nay đã nhâm thần kết tử[3]

TỀ VƯƠNG: Có câu lão bạng
Mà đặng sinh châu[4]
Nghiệp Tề còn nối dấu ngày sau
Giềng Thiện hãy lâu dài vận trước.
(Nội thị! Truyền cho lương y)
Truyền lương y tiến dược
Cho Thứ hậu dưỡng thai
Trẫm còn đương chính ngự ngôi trời,
Khá tua giữ báu linh nhà nước.

NGỌC DUNG: Mừng cho em tốt phúc
Gẫm chị thật vô duyên.
Tức tối thay, đau ruột đau gan,

---

1. Núi dài như hổ, lũy cao như rồng chầu.
2. Nghĩa đen là trong bụng, bày tỏ hung trung là bày tỏ lòng mình.
3. Nhâm thần kết tử là đã có thai.
4. Lão bang sinh châu nghĩa đen là con trai dưới biển lâu năm sinh ra ngọc trai. Ở đây nghĩa là ông già sinh con.

Nóng nảy bấy xẩm mày xẩm mặt.
Chị cáo triều lui gót
Em ở lại mà chầu.
Bệnh này thế hãy còn lâu,
Chứng ấy biết sao cho dã

TỀ VƯƠNG: (Thái nữ)
Hạ lệnh truyền thái nữ,
Phò Chánh hậu về cung.
Thang thuốc khá liệu dùng
Tu trợ kỳ cấp chứng.

(Đều hạ)

CUNG CHÁNH HẬU

NGUYỆT HẠO: (Thưa chị!)
Căn bệnh chi chưa rõ,
Khá nói lại em hay.
Bởi sao vật vã chân tay.
Trằn trọc chẳng yên đệm chiếu (a chị)?

NGỌC DUNG: Căn bệnh chi mà hỏi,
Nỗi buồn bực chẳng an.
(Chớ em không hay chi là mần răng?)
Giang sơn nẩy đã về Phàn,
Cơ nghiệp chẳng còn chi Tạ (rồi)
(Em) Phượng Cơ rày đã,
Khí thụ nhâm thần.
(Chị nghĩ lại giận quá chốc!)
Mười lăm năm không trắng máu một lần,
Gẫm Tạ thị khéo là vô vị.
(Bởi vậy, phải nhờ em đây mà đụng sở mưu nào)
Luận hà diệu kế
Toán đắc thần cơ
Nếu chầy ngày Thứ hậu khai hoa,
Dùng cho kịp đừng cho kết tử[1]

---

1. Nội dung mấy câu nẩy là phải dùng mưu kế chi để sớm hại cái thai của Thứ phi, không cho sinh nở.

NGUYỆT HẠO: Hễ là vì Thiên tử
Có chân mệnh thánh sinh.
(Sách có chữ "Quốc gia tương hưng, tất hữu trình tường)[1]
Thời trời đà xuống thửa điềm lành,
Ta sao nỡ dám sinh thói dữ... (răng phải? Chừ tôi nghĩ lại)

"Chữ doanh hư tiêu sái,
Tưởng số mệnh do thiên" (đó chị)[2]
Phận mình đà tuyệt tự,
Phúc người đặng lâu dài
Lẽ lấy nhân lấy đức dồi mài (mới phải chứ. Ai đi)..
Ta sao nỡ sinh thù sinh oán... (cho đành!)
(Thánh nhân có nói rằng "thiên võng khôi khôi sơ nhi bất lậu")[3]
Lưới trời tuy xưa vậy,
Phép chẳng lọt mấy lông
Thiên địa thị chi công
Quỷ thần vô bất chính[4]

NGỌC DUNG: (Chẳng nói ra thời thôi, bằng)
Hễ nói ra thời gián,
Có rằng nữa lại can.
(Trong thế mi tao biết rồi mi muốn)
Xưng vương, xưng bá cho họ Phàn
Lo chi nghĩ cho dòng họ Tạ.
Tưởng là chị ngã
Thời có em nâng
(Chớ) Hay đâu tai vách mạch rừng
Mới biết da kia hơn ruột.

NGUYỆT HẠO: Muốn cho lời ngọt
Phải chịu tiếng cay
(Nam mô A di đà Phật! Tôi nguyện cùng Thiên địa quỷ thần, phen này)
Rạng soi phó có cao dày[5]

---

1. Câu nầy dịch nghĩa: Nước nhà hưng thịnh ắt có điềm lành.
2. Dịch nghĩa: Tốt, xấu, nên, hư đều do trời định.
3. Dịch nghĩa: Lưới trời lồng lộng thưa mà không lọt được.
4. Dịch nghĩa: Trời đất rất công minh, quỷ thần chính trực.
5. Cao dày là trời đất.

Tỏ xét về ai lỗi phải.

(Thưa chị! Chị nói rằng em)

Chẳng giống tôn, giống phái (Thôi cho ai)

Ai vì tổ vì tiên.

Đà khổ gián hai phen,

Chẳng nghe can thì chớ.

NGỌC DUNG: (Nguyệt Hạo! Để cho mi trân trọng họ Phàn. Tao nói thiệt cho mi biết! Thái nữ! Ấy!)

Phó cho thái nữ

Lĩnh bức tâm thư

Đến trình với Thái sư

Mặc lệnh trên chế biến (nghe con)

(Cùng hạ)

DINH THÁI SƯ

TẠ THIÊN LĂNG:

Mặt Tô Hà Yến[1]

Miệng mỉm Lý Lâm

Giúp Tề trào từng mảng oai hùm[2]

Phò thiện đế danh vang tướng phượng.

Quyền Thái sư chức trọng

Mỗ nay Tạ Thiên Lăng.

(Nói cho phải, dòng Tạ gia hưởng lộc Tề trào, tam đại danh thần, thất đại công hầu, cũng đã vị cực nhân thần!)

Trong chị quyền Chánh hậu, Tam cung,

Bốn em cũng công hầu bảo giá.

(Lòng ta muốn mần răng cho: "Thứ dân dục vi sĩ, sĩ dục vi đại phu, đại phu dục vi chư hầu" Chư hầu cũng đã khá, nhưng mà ta muốn răng... hí hí... ta muốn bất khuất nhất nhân thiên hạ, thân lâm vạn thặng chi thừa[3])

---

1. Hà Yến và Lý Lâm Phủ là hai bề tôi gian nịnh đời Đường.

2. Mảng oai hùm. Mảng là từ cổ, có nghĩa gần như âm ỉ, vang.

3. Dịch nghĩa: Làm dân muốn làm quan. Làm quan rồi lại muốn làm quan to, quan to rồi lại muốn vương hầu. Làm vương đã cao rồi, nhưng lại muốn thêm nữa, làm sao mà không chịu dưới quyền một ai, đi được cái xe vua.

Lăm tranh Tề thiên hạ,
Toan lấy Thiện giang sơn.
Tiềm năng khá ví Mãng, Tào[1]
Dục đoạt Tề trào thổ vũ.

(Nhưng mà)

Xem Tề thất thế chưa điên đảo,
Thấy nội triều nhiều kẻ anh hùng...

(Ta chưa quyết đó mà thôi)

Nên mỗ chửa quyết lòng
Phải tùy thời xử sự.

THÁI NỮ: Tôi nay Thái nữ
Ở với Chánh cung
Thư tín trình ông
Lượng trên khai khán

TẠ THIÊN LĂNG: (Bà có dạy việc chi ngoài hay không?)

THÁI NỮ: (Chuyện chi trong thư mà thôi).

TẠ THIÊN LĂNG: (*Xem thư*) (Chính cung ký thác, trình dữ Thái sư chiết khán. Muốn kính quý Tỷ bách bách phúc).

"Nghiệp Tề đã hầu suy
Giềng thiện đà sơ thế
Tề vương bệnh ngặt
Thang thuốc chẳng điều"

(Và nay Phàn Thứ hậu đã thị thai thì...)

"Trước phải toan bẻ cội Phàn gia
Sau ngõ đặng đem về Tạ thị
Trong mặc tay hai chị
Ngoài cậy có năm em
Giang sơn nầy chớ khá ngồi xem
Cơ nghiệp ấy kíp nhờ mà lấy.
Trời khiến trao phú quý,
Về tay mỗ một hai"

(Thái nữ!) Thái nữ mau trướng nội kíp lui
Gửi lạy chị y như thứ kế.

(Quân!) Lệnh truyền tướng sĩ
Dọn mái tây hiên

1. Lòng sâu kín có thể ví với Vương Mãng, Tào Tháo.

Mau thỉnh bốn em
Vầy vui một tiệc

(Tạ Ôn Đình vào cùng Lôi Phong, Lôi Nhược, Lôi Vân).

TẠ ÔN ĐÌNH: Rày các em đủ mặt
Đồng hoan lạc vui lòng
Lâm tịch thức anh hùng
Đương diên tri quân tử.

TẠ THIÊN LĂNG: (Các em!)
Rày anh toan cử sự
Buông lời hỏi các em
(Anh em ta một cục máu xen ra làm năm, làm bảy, có phải ai hay mần răng mà ngại).
Trong là phúc là tâm
Ngoài là nha là tráo
(Số là) Vả nay Phàn Thứ hậu
Đã khí thụ nhân thần,
Nghiệp Thiện vương bóng đã hầu tàn
Căn bệnh trọng thuốc thang vong phế
Chữ rằng "nhu nhược qua dòng tất thẳng can cường"
Anh giốc lòng định bá đồ vương
Các em luận mưu nào khá nói (thử nào?)

TẠ ÔN ĐÌNH: (Thưa đại ca, như anh em tôi)
Muôn xe tài chớ nổi
Địch trăm sức có dư
Trong triều đình ai dám chống ta
Ngoài biên trấn nay đà ít mặt.
(như) Ngôi trời anh dốc đoạt
Thế nước có em phò.
Đấng anh hùng là những mặt mô
Trang hào kiệt cho bằng họ Tạ?

TẠ THIÊN LĂNG: (Lại cho)
Tài em biết chống trời cột đá,
Sức anh hay ngang biển rồng vàng[1]
(Như anh bây giờ)

---

1. Câu này theo lối văn cổ, ý là vững như cột đá chống trời, rồng vàng bay ngang qua biển cả.

Muốn dùng mưu đoạt Tạ giang sơn,
Tề triều hãy còn nhằm hai gã:
Nghe tài Khương Linh Tá
Hữu trung dũng tuyệt luân[1]
Mắng tiếng Đổng Kim Lân
Thị vạn phu nan địch[2]
E chàng phản nghịch
Chẳng chịu đầu ta.
Muốn cho bốn bể đều hòa.
Hai gã trừ cho đặng trước.

TẠ ÔN ĐÌNH: (Thưa anh) Đốc đoạt Tề trào xã tắc
Lăm tranh Thiện đế giang sơn
Sợ chi gã Đổng Kim Lân,
Lại với ngươi Khương Linh Tá
Sức em ước chống yên hè cả
Tài nó dùng chưa đặng một cây.
Dù lẽ nào một mỗ ra tay
Chi cho đến các em mỏi cánh.

TẠ THIÊN LĂNG: Tật phong chi kính thảo
Bản đảng thức thành phân[3]
(Như ta chừ) Phải dùng mưu tiên thì kỳ nhân,
Dụ cho đặng lòng người mới dễ.
(Quân!) Truyền quân y lệnh,
Lập tiểu giang sơn.
Cũng có các, có lầu,
Cũng có đài, có tạ.
Chẳng khác triều đình thiên hạ
Dường như thiên tử chế nghi
Xuất diện hữu long kỳ
Tại vi nghi phượng liễn[4]
Vậy mới xưng rằng tiếm,
Ai chẳng gọi là gian?

---

1. Dịch nghĩa: Trung dũng tuyệt vời.
2. Muôn người không địch nổi.
3. Dịch nghĩa: Gió mạnh mới biết cỏ cứng, nước loạn mới biết tôi trung.
4. Long kì là thân rồng, phượng liễn là xe có chạm phượng. Đó là những thứ vua dùng.

Quân nhân truyền văn võ bá quan,
Ngày mai đến Tạ thành phó yến.

(Cùng hạ)

DINH KHẮC THƯỜNG

KHẮC THƯỜNG: Quyền Đại phu trực gián,
Lão nay Triệu Khắc Thường
Trung thành soi rạng lòng gương,
Nghĩa khí danh ly tính nước
(Như lão nay)
Thường ưu quân ái quốc
Lăm khử bạo trừ tà
Ngoài trăm họ đặng an,
Trong cửu trùng khỏe mạnh.
Rằng nghe mình thánh,
Tiểu dạng chẳng an.
Tạ Thiên Lăng gã có lòng gian
Mưu lập tiểu giang sơn gấm ghé.
Lão tướng trong thì thế
Vả chăng tuổi tác nầy.
Cơ nghiệp Tề dù những đổi thay
Giềng mối Thiện ắt là man mác.
Tưởng thương mà tóc bạc
Tiếc không lại tuổi xanh.

(Nay thằng Thiên Lăng nó thấy lệnh Thiên tử tiểu dạng chẳng an, nó tiếm lệnh Thiên tử, nó lập tiểu giang san, nó lại cho quân nó sang vời ta qua phó yến cùng nó. Ta đi mần răng cho phải, mà không đi cũng không xong. Vả nó là quyền thượng liêu, còn ta là bậc hạ liêu. Ví không đi ắt là mang lỗi cùng hắn, thế phải đi mới xong. Âu là)

Mau kíp tới Tạ Thành,
Cùng bách quan phó yến.

(Hạ)

DINH LINH TÁ

LINH TÁ: Dốc phó an trùng chín
Lăm giúp vững giềng ba[1]
Quyền bảo giá long xa
Mỗ tính Khương Linh Tá
(Như tôi) Sức ước đẩy non biên mã,
Chí lăm qua bến nâng xe
Chút hiềm vì giậu chống phên che,
Chưa đặng dụng lũy ngân thành đỡ
Rày nghe họ Tạ,
Lập tiểu giang sơn

(Nay lệnh Thiên tử người tiểu dạng chẳng yên, lý cho phải hắn đi cầu bùa linh, thuốc hiệu cho người mới phải, chớ ý mần răng nó lại mời bách quan đến mà phó yến cùng hắn; nghĩ lại mà coi).

Trên chín trùng thôi mắc chẳng yên[2]
Dưới năm Tạ mong sinh phản biến[3]

(Nay nó vời bách quan triều đình phó yến, nó lại cho vời ta. Như ta chẳng qua cùng nó chẳng đặng, ta phải đi xem ý các quan, ông mô trung quân ái quốc cho biết)

Trước là qua phó yến,
Sau xem ý liêu quan.
Một mình đã luận lại bàn,
Sao biết kẻ chân người giả.

(Hạ)

---

1. Trùng chín là chín trùng: Ý nói về vua. Giềng ba là tam cang, giềng mối của đạo đức phong kiến.

2. Từ thôi mắc ở đây là từ cổ, nghĩa là bệnh trạng rắc rối.

3. Năm Tạ là năm tên họ Tạ.

DINH KIM LÂN

KIM LÂN: Chức phong hầu Ngự mã

Tôi nay Đổng Kim Lân.

Dưới từng biết an dân,

Trên lại hay trí chúa.

(Nay tôi đặng chức công hầu mẩn ri, chẳng qua tử thừa phụ ấm mà thôi. Công hầu là người ta kia, binh quyền lớn trảo nha đông, anh em nhiều. Còn như công hầu tôi đây)

Hiềm một tay chưa đủ,

Nên ít sức chống trời.

Tiểu giang sơn từng mắng bên tai

Quả mưu Tạ, hòng toan trở mặt.

(Nay Thiên Lăng nó bể nghể thần khí, hổ mị khi cô, lăm tranh cơ nghiệp Tề trào, cũng đã khá lâu kia. Còn Phàn Định Công tòng tư tại triều, nó bí phí bất phát, nay lệnh Thiên tử đã sai Phàn Định Công trấn Sơn Hậu thành, nội trào còn một mình tôi, nhất mộc nan chi đại hạ. Thương hại)[1]

Thành nghiêng không kẻ đắp,

Lũy mỏng thiếu người bồi.

Than rằng đạo chúa nghĩa tôi

Thẹn với thần tôn thánh tổ.

(Nghĩ lại Thiên Lăng làm ra cơ sự nẩy, nếu mà tôi điềm nhiên tọa thị, chi cho khỏi trăm họ bàn tán rằng tôi a ý khúc tòng cùng hắn. Nhưng mà tôi lại kỷ tri, chớ bất cầu nhân tri. Tôi nguyện cùng thiên địa quỷ thần, phen nẩy)[2]

Trời đất soi dạ mỗ

Quỷ thần chứng lòng min.

(Nay lệnh Thiên tử người bệnh trọng, nó lại tiếm Thiên tử chi vị, nó lập tiểu giang sơn, chẳng biết hắn bắt chước theo đời mô, họa là nó bắt chước theo đời nhà Hán. Đời nhà Hán

---

1. Hổ mị khi cô có nghĩa là ý thế mạnh hiếp yếu.
   Bí phí bất phát nghĩa là bí không thể dấy lên được
   Nhất mộc nan chi đại hạ nghĩa là một cây không đỡ nổi nhà.
2. Điềm nhiên, tọa thị nghĩa là ngồi im mà trông
   A ý khúc tòng nghĩa là a dua theo
   Kỉ trí bất cầu nhân trí nghĩa là tự biết mình chứ không cần ai biết mình.

có Đổng Thái sư tên là Đổng Trác lập Ô My phủ, thượng tiếm triều đình chi dụng, hạ quán quần liêu chi thế, như ai có a ý khúc tùng cùng nó, thì nó nhiêu sinh, còn ai trung quân ái quốc thì "sát Trương Ôn tướng nội, tru sĩ tốt hoành môn". Làm như vậy thì phải văn võ kiêm toàn. Ấy văn thời cậy có thằng Lý Nho, võ thời cậy thằng Lã Bố, chớ như đời Tề, tôi nghĩ lại).

Đời Tề không Lã Phụng Tiển,
Sao Tạ học đòi Đổng Trác?

(Nay Thiên Lăng vời các quan phó yến chi chớ! Hiện có vời ta nếu ta qua đến đó, thấy những điều chẳng phải, không nói cũng không đặng? Ta có nói thời cũng không xong. Nghĩ lại, sách nói rằng: "Trung quân thì xử nghĩa mới đặng, ái quốc tiên bảo kỳ thân", phải chi..)[1]

Chẳng vì Tề xã tắc
Tới coi Tạ giang sơn... (đó chốc)

(Thánh nhân người có lời rằng: "Quân tử chi nhân túc bất tiến phi lễ chi địa, mục bất đổ phi lễ chi sắc, khẩu bất đạo phi lễ chi ngôn, nhĩ bất thính phi lễ chi thanh"[2].

Ta dù ngay đó cũng gian
(nếu mà) Gian không lánh ắt là mang họa.

(Quân!) Lệnh truyền thủ hạ,
Cáo với liêu quan
Rằng ông bệnh trọng chưa an
Còn hãy thuốc thang điều trị.

(Hạ)

DINH THÁI SƯ

THIÊN LĂNG: Văn võ bá quan đủ mặt,

1. Trung quân xử nghĩa là trung với vua phải xử việc nghĩa, ái quốc tiên bảo kỳ thân nghĩa là yêu nước thì trước phải giữ mình.

2. Dịch nghĩa: Người quân tử thì chân không biết đến chỗ đất phi nhân, mắt không nhìn mầu sắc phi lễ, miệng không nói những lời phi lễ, tai không nghe tiếng phi lễ.

Nhân sao thiếu Ngự mã hầu?
(Bách quan) Mời các quan triều sĩ,
Trên dưới khá phân ngôi.
Đều cất chén cho vui.
Tửu lệnh nghiêm quân lệnh.

KHẮC THƯỜNG: Chuông kia chẳng đánh,
Sao biết tiếng kêu
Đủ văn võ quần liêu,
Già xin phân một sự.
Hễ đạo làm thần tử
Cho tận hiếu tận trung
(Vì) Đương khi chẳng tiện mình rồng
Gẫm lại vui chi mà yến?
(Nào? Lý cho phải)
Nên thành tâm khấn nguyện,
Cầu thêm tuổi cho vua.
(Có phải) Vui đều vui, lo cũng đều lo,
Vậy mới gọi ưu quân ái quốc.
(Có mô) Trên thánh thể nằm không an giấc.
Dưới chúng ta đi toại năm mùi.
Ai rằng ai bưng bít lỗ tai,
Lão là lão ngửa ngang con mắt!

THIÊN LĂNG:
Triệu Khắc Thường muốn chết,
Buông lời nói khinh ta.
(Bảo cho) Giữ cho trọn mình già,
Kẻo đầu rơi xuống đất.

KHẮC THƯỜNG: Bừng bừng thắm mặt,
Sùng sục sôi tim.
Cầm kiếm nó dọa min
Tạ tặc ôi khinh lão!
(Bớ bay!) Hưởng lộc nước khi nghèo chẳng báo,
Chịu quyền vua thuở yếu không đền.
Chẳng bằng loại cỏ sên.
Thực là loài cầm thú.
(Tao biết mày rồi, trong thế)
Mày dốc đoạt Tề trào thổ vũ,

Nên dùng mưu lập tiểu giang sơn.
Đức thánh hoàng đang trị ngai vàng.
Mày tiếm lễ quốc gia nhường ấy (à?)

(Bách quan đứng vậy à? Hãy nói cho lão nói với)

Thấy bách quan ai nấy,
Đều tiếp nhĩ giao đầu[1]

(Các quan làm vậy à!)

Nếu vậy đừng mặc giáp cầm đao,
Về cải phục vận quần mang yếm (đi)
Nếu từ nơi nguy hiểm,
Sao khử đặng gian tà.
Cởi bào y nguyện gắng sức già,
Quyết phá tiểu giang sơn họ Tạ.

THIÊN LĂNG: Chuyện lôi đình chi nộ
Phân tích lịch chi uy[2]

(Ôn Đình!) Phó Ôn Đình em khá ra tay
Chém đầu gã để răn muôn chúng!

(Ôn Đình chém Khắc Thường)

ÔN ĐÌNH: Khắc Thường đầu gã
Nộp trước bệ tiền.
Cả văn ban võ tướng đều nhìn
Ai thuận nghịch nhường nào khá nói (thử nào)

BÁCH QUAN: Ơn Thái sư trọng đãi,
Hàng trào sĩ no say
Ác đã xế về tây[3]
Quần thần xin lui gót.

(Bãi tiệc, đều hạ)

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

LINH TÁ: Cảm thương người nghĩa khí,

---

1. Tiếp nhĩ giao đầu nghĩa là cúi đầu bịt tai.
2. Lôi đình chi nộ: Cơn giận sấm sét.
Tích lịch chi uy: Uy phong như chớp giật.
3. Ác xế về tây là mặt trời xế chiều.

Giận bầy lũ gian thần.
Cơ nghiệp Tề chẳng khác trứng chồng
Binh quyền Tạ dường như đá gác

(Đương khi trong tiệc, thằng Ôn Đình chém Triệu Khắc Thường, tôi cũng)

Muốn ra tay thủ đoạn
Cứu lấy Triệu Khắc Thường

(Đó chốc, nhưng mà)

Phải một thằng thì mỗ dám đương
Năm bảy đứa hơi nào mà chống

(Cho đặng, đã mần rứa lại thêm)

Thấy bách quan ai nấy
Đều úy tử tham sanh
Dễ mạnh chi một sợi chỉ mành
Mà gắng sức treo chuông cho nổi?

(Bởi vậy) Cắn cái răng, chắt tấc lưỡi
Ôm cái bụng, vuốt lá gan!
Há rằng sợ loài gian
Trượng phu đừng thoái chí.
Bây giờ ta hồi ý
Nhớ tới Đổng Kim Lân.
Vả chăng nên một đấng trung thần,
Mau kíp tới thăm người nghĩa sĩ.

(Hạ)

DINH KIM LÂN

(Linh Tá tới)

KIM LÂN: (Úi chao!)
Mựa rằng thất lễ
Cáo với hiền khuynh

(Thưa anh) Nghe anh sang phó yến Tạ thành,
Trong tiếp đãi hậu hay là bạc?

LINH TÁ: (Yến ẩm chi mà hậu mà bạc!)
Yến Tạ Thái sư chẳng khác
Dường như yến Đổng Thái sư.

KIM LÂN: (Anh nói mần răng mà chướng thế anh? Đổng Thái sư chẳng là đời nhà Hán, Tạ Thái sư chẳng là đời nhà Tề, mần răng bì đặng anh?)

LINH TÁ: (Thưa anh, nó bì đặng đó anh à)
Dụng binh quyền tiếm lễ quốc gia.
(nó lại) Dĩ tru lục hàn âm triều sĩ[1]

KIM LÂN: (Nói vậy, chẳng nó làm lộng lắm sao yêng)

LINH TÁ: (Thưa yêng hắn làm lộng! Chẳng lộng mà)
Lập tiểu giang sơn khởi ngụy,
(để mà) Chiếm Tề xã tắc xưng vương.

KIM LÂN: (Rứa nội trào có ông nào trung quân ái quốc can gián hắn không?)

LINH TÁ: (Thưa anh cũng có, có là)
Có lời ngay người Triệu Khắc Thường,
Ôn Đình chém bay đầu giữa tiệc.

KIM LÂN: (Thế, nội triều không ai mô cứu lấy Khắc Thường để cho Ôn Đình nó chém đi làm vậy anh?)

LINH TÁ: (Nào có ai ở mô!)
Ai ai đều phách lạc
Người người thảy hồn bay.

KIM LÂN: (Mần rứa, khi bấy giờ có anh đó chớ?)

LINH TÁ: (Thưa yêng, tôi làm chi? Tôi ví như nhất thược chi thủy, an năng cứu vạn chi xa chi hỏa)[2]
Tôi nhường như gáo nước tay vơi,
Tưới sao tắt muôn xe lửa dậy.

KIM LÂN: (Thương hại cơn mần rứa, yêng còn chạy qua nói cùng tôi mà làm chi a yêng?)

LINH TÁ: Tiệc trong vừa bãi,
Trở lại bản doanh
(Tôi lại nhớ tới yêng, nên chi tôi)
Lật đật qua tỏ với hiền huynh
Việc chung thủy đặng tường bản mặt.

---

1. Dịch nghĩa: Đã giết triều sĩ - tức là quan có lòng tốt, trung chính.
2. Dịch nghĩa: Một gáo nước lã sao chữa cháy cho muôn xa.

KIM LÂN: Trận gió qua trước mặt,
Dường tán loạn tâm thần!
Bệnh ba phần nay lại mười phần
(Tạ...) Tạ huynh trưởng. Cáo cùng nghỉ mệt.

LINH TÁ: (Tưởng cơ sự nội triều mần rứa, yêng không đi đặng, có tôi, tôi đi về tôi nói lại cho mà nghe, có mệt bảo quân lấy chiếu gối nằm nghỉ, yêng một hai cũng cáo đi nghỉ. Tôi đây)
Tưởng việc nhà việc nước cậy cùng,
Hòng làm cánh làm vây với gã.

KIM LÂN: (Tức cười cho yêng Bảo Giá, có làm cánh làm vây chăng là kẻ binh quyền lớn, trảo nha đông kia, chớ làm vây làm cánh chi với những đứa đau rề rề, a yêng?)

LINH TÁ: (Ai có đau làm sao mà nói móc gan móc ruột người ta mà thôi)
Ai hay rằng giả,
Cáo bệnh dường chân.

KIM LÂN: (Tôi đau thì nói tôi đau, chớ tôi sợ chi mà tôi giả nào)

LINH TÁ: (Yêng không sợ, mần răng yêng nghe tôi nói bấy nhiêu lời thời yêng)
Nghe qua bỗng chốc kinh hồn,
Lũ liệt dường như mất vía.
(mà yêng nói rằng không sợ?)

KIM LÂN: (Yêng Bảo Giá! Tôi chẳng sợ mà khi trong tiệc thằng Ôn Đình chém Khắc Thường, chạy về đây hơ hải như gà bị chó đuổi mà chẳng sợ rằng yêng?)

LINH TÁ: (Bớ yêng Ngự mã, yêng nói bệnh bỏ cơm, bỏ cháo, đau mà cứ theo nói tức hoài, tôi hỏi yêng, chớ)
Làm sao rằng nghĩa sĩ!
Làm sao gọi trung can?
(Nói thì mếch lòng yêng, như yêng)
Nằm mỗi mình đợi lộc mà ăn,
Nhơ nhuốc ấy sao mà chẳng hổ?

KIM LÂN: Hiền huynh sao có
Kết oán cho min[1]
Bệnh dường này cơm thuốc chẳng yên

1. Min là từ cổ có nghĩa là tôi, ta.

Sao mà gã lại rằng bệnh già?

LINH TÁ: (Một hai yêng nói yêng đau mà thôi! Quân bay! Đỡ yêng tao dậy để tao coi khinh hay trọng)

"Mặt đỏ như hoa vông"
"Cổ tròn như ống chỉ"

(mà gọi rằng đau)

Chẳng nằm trong dạ gã,
Song đã biết ý chàng
Khí sắc ấy mỗ coi,
Quả nhà ngươi không bệnh.

KIM LÂN: (Bệnh tôi cơm thuốc không an, yêng nói rằng tôi không bệnh. Nếu vậy tề trào tái sinh ông Biển Thước đó thôi!)

LINH TÁ: (Bệnh của ai kia, chớ bệnh của yêng... Ừ, tôi là Biển Thước đây![1])

KIM LÂN: (Quân bay! Đỡ tao dậy, đặng tao hỏi ông Biển Thước một hai điều. Dám thưa ông Biển Thước! Khi trong tiệc Ôn Đình chém Khắc Thường, có ông Biển Thước đó, làm sao ông không cho một hai thang chi chi mà hoàn cái đầu lại cho Triệu Khắc Thường vậy ông?)

LINH TÁ: (Hay chưa! Biển Thước là cứu bệnh mà thôi, nó chém đứt đầu rồi làm sao hoàn đặng? Đương khi quốc gia nguy biến, đến nói chuyện cùng yêng, yêng cứ nói trong ruột non hoài, làm sao đặng yên nhà lợi nước chớ! Yêng Ngự mà! Có chữ rằng "Đương vi như vi, bất đương vi nhi bất vi"[2], như tôi)

Chim muốn bay hiềm vì thiếu cánh,
Rắn muốn chạy hiềm nỗi không đầu.

KIM LÂN: (Cũng may là chim thiếu cánh, rắn thiếu đầu, chớ có đầu e khi cũng gởi cho thằng Ôn Đình chứ còn mô nữa!)

LINH TÁ: (Thôi yêng ơi! Nói ra thì mếch lòng yêng mà thôi!)

Thậm tiếc thay cơm áo Tề trào,
Mà phí đãi những loài thảo giới.

(Tôi về đây yêng nầy!)

KIM LÂN: (Bớ yêng Bảo Giá! Tạ tặc! Tạ tặc! Ải ải!)

---

1. Biển Thước là một danh y thời xưa.
2. Dịch nghĩa: Cần làm thì làm, chưa tiện làm thì chưa làm.

Tưởng Tạ tặc gan dường lửa cháy,
Nhớ Thiên Lăng ruột tựa dầu sôi.
Ai tuy ở dưới trời
Mà chẳng kiêng phép nước!
(Bớ bay! Tao nói thiệt)
Tôi ngay nào sợ thác,
Sợ thác chẳng tôi ngay.
(Hỏi vậy) Sao họ Khương đứng vậy bó tay,
Để Tạ tạc lăng loàn dường ấy?
(Nào chữ trung quân ái quốc để đâu?)
Phen này mỗ quyết phá tiểu giang sơn,
Tỏ lòng min trời đất chẳng hờn,
So dạ mỗ quỷ thần không trách.
(Gia tướng! Gia tướng!)
Truyền tam quân đới giáp,
Tốc tốc tựu trướng tiền.

(Chư tướng ra hai bên)

Chư tướng, số là:
Rày Tạ thị chẳng lành
Nó mong sinh thói dữ.
Lập tiểu giang sơn khởi ngụy,
Tịch trung giết Triệu Khắc Thường.
(Phen này) Mỗ dốc lòng vì nước an dân.
(Ấy các ngươi)
Khá trợ sức trừ tàn khử bạo.

CHƯ TƯỚNG: (Dạ, dạ) Bé cơm áo lớn cùng cơm áo
Thầy ngay vua, tớ cũng ngay vua.
(Phen này) Diệt gian thần vị quốc vong khu
Trừ Tạ thị phản thần toái cốt[1]

KIM LÂN: Đã ưng dạ dưới trên,
Hảo đại can sĩ tốt (a)[2]
(Nghe ta dặn) Tới chốn thác không từ chốn thác,
Gặp cơn nghèo chớ lánh cơn nghèo.
Sống ngay vua, thác cũng danh biêu,
Thác vì nước thác còn rỡ tiết.
Truyền chỉnh tu binh giáp
Liệt đăng chúc huy hoàng

1. Toái cốt là nghiền xương.
2. Đại can sĩ tốt: Tướng sĩ có gan to dũng cảm.

Y nhất lệnh đề thương
Vọng ta thành sát thấu... (a) [1]

(Đều hạ).

DINH LINH TÁ

HIỆU QUÂN: (Dạ, dạ!)
Chúng tôi quân sĩ
Thấy Đổng Kim Lân
Sáng đuốc đèn người ngựa rầm rầm
Tưới phá tiểu giang sơn họ Tạ.

LINH TÁ: Thành trung khởi hỏa, khởi hỏa
Hoa cập trì ngư, trì ngư[2]
(Bớ chư tướng, ấy!)
Truyền tam quân chốn thác chẳng từ,
Mau mau tới Tạ thành cứu cấp.

(Hạ)

THÀNH HỌ TẠ

THIÊN LĂNG:
Đổng Kim Lân mạn phép
Tới thành Tạ việc chi?
Xem đường chỉnh túc binh uy
Lập mã hoành mâu khẳng khái?

KIM LÂN: (Bớ bay, tao hỏi)
Bia Mãng còn để lại
Gương Tào chẳng soi qua.
Sao nhà ngươi tiếm lễ quốc gia,
Cố lập tiểu giang sơn dường ấy?
(Bớ Thiên Lăng! Như ngươi)
Vi thần đà bất ngãi
Sự chủ lại vô ơn.

---

1. Dịch nghĩa: Truyền lệnh chỉnh tu binh giáp, thắp đuốc sáng theo lệnh cầm thương, hướng đến thành họ Tạ để chém giết.

2. Dịch nghĩa: Lửa cháy trong thành có thể gieo họa đến cả dưới ao. Ý đây nói rằng việc làm của Kim Lân có liên quan đến Linh Tá.

Hại người lành có chí bổ thiên
Trừ đông ngỏ hữu cong dục nhật[1],
Trời dẫu sinh hai mặt,
Nước dễ có hai vua.
Ba đời mày hưởng lộc Tề đô
(Sao mà) Anh em gã cướp ngôi Thiện đế.
(Nói thiệt)
Mỗ dốc gánh Tề trào xã tắc
Min ra tay phá tiểu giang sơn
Ai dù còn mỗ quyết chẳng còn.
Ta dù mất danh kia chẳng mất.

THIÊN LĂNG: Quả quyết chân quả quyết!
Kim Lân hởi Kim Lân!
(Ôn Đình)
Ôn Đình em khá gắng sức thần,
Chém đầu Đổng để răn muôn chúng

ÔN ĐÌNH: (Kim Lân!) Ngươi chẳng qua một tướng
Là dũng sĩ thiên viên[2]
Có tài thì đối địch cùng min,
Cầm đặng mỗ, mỗ cho ngươi phá.

KIM LÂN: Khắc Thường mà sợ gã,
Mặt này chẳng kiêng ngươi.
Nguyện bất cố thi hài
Nhữ, ngã vô lưỡng lập[3]

(Khấu[4])

LÔI NHƯỢC, LÔI VÂN, LÔI PHONG, cùng nói:
(Dạ) Hảo hán chân hảo hán!
Anh hùng thị anh hùng!
Ba em xin dượt mã giao phong
Nguyện bất sống Kim Lân trận thượng

(Khấu)

THIÊN LĂNG: (Các em! Khoan đã)

---

1. Hồi Thiên dục nhật nghĩa là xoay trời, vạch mù để thấy mặt trời. Ý ở đây là người trung nghĩa, có trí lớn.
2. Dũng sĩ thiên viên: Nghĩa là dũng sĩ địch được nghìn người.
3. Nhữ, ngã vô lưỡng lập nghĩa là mày và tao không thể cùng sống được.
4. Khấu nghĩa là đánh nhau.

Chữ nan cầu nhất tướng
Câu dị đắc thiên kim[1]
Thực tài Đổng Kim Lân
Quả nên trang phụ phượng

(Các em! Đình thương đã, để anh nói với tướng quân Đổng Kim Lân đã. Bớ tướng quân Kim Lân!)

Tiếng người là danh tướng,
Sao chẳng biết vận thời?

(Có chữ rằng) Lương cầm trạch mộc nhi thê
Hiền giả trạch quân nhi sự[2]

(Như người) Khứng lòng đầu Tạ[3]
Đặng nhớ nghiệp Tề.
Chữ công hầu cũng chẳng mất chi,
Còn phú quý chung thân vinh hiển.

KIM LÂN: Đố Thái sư có biết
Lòng mỗ muốn đầu ai?

THIÊN LĂNG: (Mần răng ta lại chẳng biết, tướng quân là trí tướng)
Tới ra tài cho biết sức tài
Thiệt nhà gã về đầu họ Tạ (chớ đầu ai?)

KIM LÂN: Khoái giả, khoái giả!
Hoan tai, hoan tai!
Trúng ngô tâm đại khoái.

(Chư tướng!) Kíp hạ mã đầu lai[4]

THIÊN LĂNG: (Truyền châm lục nghi đây! Nào)
Mời Đổng tướng Kim Lân,
Vui vầy chơi tiệc ngọc.

KIM LÂN: (Nay Thái sư đã biết lòng tôi, lòng tôi biết Thái sư, nhưng)
Trước trọn Tề trào cơ nghiệp,
Sau về Tạ thị giang sơn
Nên cáo bệnh nghỉ thương,
Diếp chẳng qua phó yến.

(E lượng cả) Hiền ngu bất biện
Ngọc thạch bất phân[5]

---

1. Dịch nghĩa: Ngai vàng dễ kiếm, nhưng khó cầu được một tướng có tài.
2. Dịch nghĩa: Chim khôn chọn cây mà đậu, người hiền chọn vua mà thờ.
3. Khứng: Từ cổ ở đây có nghĩa là chịu. Khứng lòng: Chịu lòng.
4. Dịch nghĩa cả câu: Khoái lắm, vui thay! Đúng lòng tôi rồi, xuống ngựa đầu hàng.

Nên dùng mưu tôi mới ra quân
Ấy là kế thi công hành tướng.
Ơn Thái sư khuất dụng
Thử cho biết tài năng.
Dễ dám đâu bẻ nạng chống trời
Mà lượng lớn lấp hồ cho cạn?

(Linh Tá kéo quan đến)

THIÊN LĂNG: Xem dường dũng cảm,
Người ngựa sâm nghiêm.

(Linh Tá!...)

Việc chi nên tới thành min,
Lưỡi kiếm sao cầm tay gã?

LINH TÁ: *(Thấy Kim Lân đã ngồi với Thiên Lăng)*

Dốc đem binh mã,
Tới bắt Kim Lân.
Tiểu thần sao lăng loạn đại thần
Gẫm tội ấy đà nên đáng tội.
Về Tạ thị vin nhờ một mối,
Lấy Tề triều đồ sộ muôn xe.
Nên gắng sửa sức tôi,
Vì lòng phò tân chủ.
Ai dám đương cùng mỗ?
Mặt nào cự lại min?
Sẽ nhường cho phá tiểu giang sơn
Thiệt mặt ấy gánh Tề thổ vũ.

THIÊN LĂNG: (Hảo a!)

Chim khôn chọn cây lành mà đỗ
Tôi hiền tìm chúa sáng mà thờ.

(Ta khá khen đó)

Đổng về ta, Khương cũng về ta,
Hai người phụ, bốn phương đều phụ.
Toàn quân phú quý
Công hưởng nhất trường
Vỗ tay nổi sắc cười dài
Khen hai gã đầu minh khí ám[1]

---

5. Dịch nghĩa: Không phân biệt kẻ hiền người ngu, ngọc và đá.
1. Dịch nghĩa: Về nơi sáng, bỏ nơi tối tăm.

(Quân! Lấy vàng thưởng tài hai gã đây)

KIM LÂN, LINH TÁ, đồng nói: (Dạ)

Hai tôi đã nên tâm nên phúc
Một lòng nguyền làm trảo, làm nha
Bên hiên lạy tạ Thái sư,
Dưới trướng giã từ chi vị.

(Cùng hạ)

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

LINH TÁ: Sao anh làm sự chướng
Dường như rắn đi ngang?
Dù việc gì cũng có tin sang
Bảo cho mỗ đầu đuôi tỏ rõ.

KIM LÂN: (Thưa như tôi)
Dốc trừ an họ Tạ
Liệu sau nối nghiệp Tề
Tới Tạ thành ra sức tranh long
Dư trăm hiệp bất phân thắng phụ.
(Nó cũng có tài, mà tôi cũng liều mình)
Bao nài thân mỗ
Chi quản mình ta
Cảm thương vì cơ nghiệp Tề gia
Phải quyền biến giả đầu Tạ thị.
Lòng tôi chưa hợp ý,
Thấy yêng cũng bày lời.
Do sao binh mã tới nơi
Ra sức trở đương dường ấy?

LINH TÁ: (Thưa yêng)
Tôi làm thủ nghĩa
Chí dốc xả sinh
Nghe tin yêng tới phá Tạ thành
Nên tiểu đệ đem binh tới cứu.
(Đến nơi thấy yêng đã đầu rồi!)
Tôi thấy yêng láo lếu

Tôi giống đứa ngẩn ngơ!
Cũng giống như chết đuối vịn bờ
Cực nên phải lấy yêng tôi gỡ.
Yêng còn biết khi nguy mà biến,
Tôi chẳng hay cơn túng dụng quyền (hay sao)?
Yêng còn hay lộng giả thành chân
Tôi cũng biết dĩ hư vi thực[1]

KIM LÂN: (Thưa yêng)
Vì nước yêng còn chẳng ngại
Ngay vua em dễ sá bao
(Về dinh em) Hết sức lo cơ nghiệp Tề trào
Hai ta nguyện hạ đao huyết thệ[2].

KIM LÂN, LINH TÁ cùng nói:
Đổng Khương hai họ
Linh Tá, Kim Lân
Xin thề có quỷ thần
Đồng tận tâm báo quốc
Hết sức trí Thuấn, Nghiêu chi thượng
Ra tay phù Tề thất giang sơn.
Ai thất ước bội minh đầu ám
Nguyện chứng tri thiên địa toái phân[3].

LINH TÁ: Tuy khác bản khác căn,
Thực là tâm là phúc
Yêng dầu sống, tôi dầu thác, sống thác thửa trọng ân.
Tôi dầu mất, yêng dầu còn, mất còn cho trọn nghĩa.

KIM LÂN: Rày ta đã rộng phương quyền biến,
Tạ Thiên Lăng chẳng chút nghi hiềm
Cật người chưa đặng nằm yên,
Miệng mỗ hãy còn nếm đắng.
(Thôi, yêng hồi dinh!)

(Kim Lân, Dinh Tá chia tay)
(Hạ)

---

1. Lộng giả thành chân: Giả mà ra vẻ như thật.
Dĩ hư vi thực: Lấy hư làm thực.
2. Hạ đao huyết thệ: Cắt máu ăn thề.
3. Bội minh đầu ám: Phản bội nơi sáng, đầu nơi tối tăm, tức phản bội chính nghĩa, đầu lũ gian tà. Thiên địa toái phân: Trời đất nghiền nát.

CUNG NGUYỆT HẠO

NGUYỆT HẠO: Nhìn xem Tề thất
Thế đã cheo leo.
Sớm canh gà gác phụng vắng teo
Trưa bóng ác màn rồng hờ hững.
(Những cơn quốc gia khuynh nguy mần ri)
Ít kẻ mưu gia mưu quốc
Nhiều người ỷ thế ỷ thần;
Lòng ta ái ngại phân vân
Em thiếp Thiên Lăng phản loạn.
Số trời khôn hẹn
Mạch nước diễn hao
E khi biển hóa ruộng dâu,
Sợ nỗi cồn soi nên vực.
Thánh thể cơn phiền chưa dứt
Khiến nên thân thiếp gầy mòn.
Quân thần đạo ấy muốn tròn,
Cơm thuốc phải lo gìn giữ.

(Hạ)

CUNG VUA TỀ

TỀ VƯƠNG: Nào Phàn Cơ Thứ hậu
Cùng Thái giám Tử Trình!
Trẫm tưởng là niên viễn lầu rồng
Hay mỗ phát sớm dời xe hạc[1]
Lấy ai gìn xã tắc
Lấy ai giữ giang sơn
(Ừ thì) Trời đà xuống phúc cho con,
Con hãy nằm trong bụng mẹ.
Hạ bút vi hành di chỉ[2]
Phó chi Thái giám Tử Trình,
Khá chọn người nghĩa sĩ trung trinh

---

1. Sớm dời xe hạc nghĩa là chết.
2. Hạ bút viết di chúc.

Cho phải mặt quốc gia sở cậy.
Chớ theo người phế đế
Đừng học kẻ lộng quyền
Làm sao rằng sự vong như sự tồn,
Vậy mới gọi sự sinh như sự tử[1]
Lơ láo theo xe gió
Phảng phất tếch đường mây,
Hồn dõi chốn thiên tây
Phách theo miền dị lộ.

(Chết)

PHƯỢNG CƠ:
Thán: Lệ sàn sàn
Cát phế can.
Đán ước bách niên thành cẩm tú
Thủy tri nhất đán hóa tinh di[2].

TỬ TRÌNH: Giấc hạc còn chưa yên chiếu
Ngoài màn chớ khá bi ai.
(Thưa bà) Hòm ấn này giao lại cho tôi,
Bà mau khá lui vào cung viện.

PHƯỢNG CƠ: Lời vàng chưa dứt tiếng,
Ấn ngọc khiến trao tay.
Sao gã ở chẳng ngay
Có mong chi thói vạy[3].

TỬ TRÌNH: Nếu bà toan cầm lại
E họa tới chẳng chầy.
(Cam cáo lỗi cùng thiên địa quỷ thần, âu là)
Kíp đoạt lấy trên tay
Kẻo họa rơi trước mặt.

(Cùng hạ)

---

1. Sự vong như sự tồn, sự sinh như sự tử nghĩa là thờ người khi chết cũng như khi sống.

2. Lệ dầm dề, cắt gan cắt phổi - Những tưởng trăm năm sống êm đẹp - ai ngờ bỗng chốn hóa sao trời.

3. Vạy là từ cổ nghĩa là méo, thói vạy là thói xấu.

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

NGUYỆT HẠO: Nhà ngươi tua dừng bước
Đặng ta hỏi một lời.
Đoạt hòm ấn cho ai
Hay tranh công cho gã?

TỬ TRÌNH: (Bẩm bà, hạ thần lại giấu chi)
Tôi dốc về đầu Tạ,
Nên đoạt lấy ấn Tề.
Bà còn ngăn đón làm chi
Cho thần hạ lập công tiên kiến.

NGUYỆT HẠO: Ngửa than trời khôn thấu,
Cúi kêu đất dễ thông.
Lòng nầy ai dễ tin lòng,
Dạ nọ hiềm chưa tỏ dạ.
Ngươi dốc lòng đầu Tạ,
Nên đoạt lấy ấn Tề.
Ta là chi, gã ấy là chi,
Gió không động sao mà cây động?
Ông cha xưa gây dựng,
Con cháu mới được nhờ.
Áo Tề triều mặc đã ấm thân,
Cơm Thiện để ăn đà no dạ.
Lẽ lấy r.hân mà trả
Sao lấy oán mà đền?
Trên mình rồng xuất chiếu chửa yên
Bên màn ngọc người đà lòng phản?
Vậy cũng chịu lời di chỉ,
Vậy cũng gọi lẽ tôi ngay!
Ngươi miệng nào còn nói với thế gian,
Mặt nào còn ngó xem trời đất?

TỬ TRÌNH: Xin đừng nói chước,
Khuyên chớ hở mưu.
Ai từng da nọ nặn ra
Đà khiến ruột kia đem bỏ?
Nói ra nhường gió

Thổi mát ngoài tai
(Tôi dám hỏi bà)
Cơ nghiệp Tề tranh lại cho ai,
Giang sơn ấy về ai nói thử?

NGUYỆT HẠO: Cơ nghiệp còn trên tay nhà gã
Giang sơn nầy trong dạ Thứ phi.
Lọ là ngươi phải hỏi làm chi
(Nay ngươi không tin ta, ta thề cho ngươi coi)
Cắn tay thiếp xin cùng huyết thệ.
Thiếp nay Tạ thị,
Nguyệt Hạo tam cung.
Thờ Thiện vương dù có hai lòng
Gươm trời xuống phân thây muôn đoạn.

TỬ TRÌNH: Xưa dạ lão còn ngờ
Nay lòng bà mới hẳn.
(Bà trời, bà phật)
Cũng một căn một bản
Mà khác mạch khác khe.
Cũng một cành cây đắng lá the
Mà trổ đặng hoa thơm quả ngọt.
(Thưa) Hạ thần xin lui gót,
Chớ lậu thửa sáu tai[1]
Hòm ấn này giao lại cho tôi,
So vậy cũng phò an nghiệp chúa.

(Cùng hạ)

DINH THÁI SƯ

(Tử Trình vào dâng ấn)

TỬ TRÌNH: Chút công hèn vì mỗ
Dâng ấn ngọc cho người,
Thiên tử đà xe hạc sớm rời
Dâng nghiệp cả Thái sư tức vị

---

1. Chớ lậu thửa sáu tai: Ý nói rằng chỉ hai người là bốn tai nghe thôi, đừng để người thứ ba nào biết.

THIÊN LĂNG: (Thiên tử đã thừa long ky hạc à? Quân băng thần bất kiến diện, cam lỗi cùng bệ hạ!)

(Tứ Trình!)

Ấn ngọc quốc gia đại bảo,
Việc nầy hệ tại triều đình
Sao ngươi dám thiện hành
Mà đem dâng cho mỗ?

TỨ TRÌNH: (Thưa Thái sư)

Đã có tiên hoàng di chỉ
Cho nên thần hạ phụng truyền
Đã đáng người cầm giữ báu thiêng
Như vậy cũng thỏa lòng triều sĩ.

THIÊN LĂNG: Bất thăng chi hỷ
Khoái lạc vô cùng[1]

(Các em!)

Các em đồng thân đới giáp cung[2]
Nhập bảo điện tức hoàng đế vị[3].

THIÊN LĂNG: Nối ngôi Thiện đế, Cung vua
Trẫm hiệu Tạ vương.
Pháp đổ dõi cựu chương
Chế hóa theo tân chính.

(Sầm Tô!)

Sầm Tô ngươi vâng lệnh,
Ra trấn thủ ải quan.
Phòng đảng mưu gian
Ngăn loài chúng giữ.
Còn Phàn Thứ hậu,
Giam lại lãnh cung.
Linh xa truyền cát nhật sẽ dùng[4]
Dõi đời trước Linh Sơn an táng[5]
Bạc vàng trẫm thưởng.

---

1. Hết sức vui, rất khoái chí.

2. Thân đới giáp cung là mặc áo giáp, mang cung.

3. Vào điện vua để lên ngôi hoàng đế.

4. Linh xa: Xe đưa quan tài. Cát nhật là ngày tốt. Ý nói chọn ngày tốt sẽ đưa linh cữu đi.

5. Sẽ an táng ở Linh Sơn theo như đời trước.

VĂN VÕ BÁ QUAN:

Thôi trào tán hành loan,
Phủ gia lui tán phượng
Lòng trời đã định
Dạ chúng đều hòa.
Muôn năm chúc tuổi hoàng gia
Đời thịnh trị vận dâng kế tấn[1]

HẾT HỒI I

HỒI THỨ HAI

DINH ÔN ĐÌNH

ÔN ĐÌNH:

Non Nam vậy phượng gáy
Biển Bắc bặt kình ba[2]
Dậy gió oai thổi tốc Tề gia,
Buông lệnh sấm đem về Tạ thị.
Kim triều Ngự đệ,
Mỗ Tạ Ôn Đình.
Tài hay quá hải đoạn kình[3]
Sức biết vén mây bấn nhạn.
Rày đã yên việc nước
Anh ta nối ngôi trời.

(Âu là)

Kíp tu chỉnh cân đai
Nhập triều nội luận đàm quốc sự.

(Hạ)

---

1. Kế tấn nghĩa là tiếp tục phát triển.
2. Kình ba: Sông do con cá kình quẫy lên. Bặt kình ba là không có sóng do cá kình quấy động, tức ý nói không có giặc dã.
3. Quá hải đoạn kình nghĩa là qua biển chặt cá kình.

TRIỀU ĐÌNH

TẠ VƯƠNG: Trẫm từ thượng vị,
Nối nghiệp Tề triều.
Ngoài bình dân động tĩnh dường nào,
Ngự đệ khá tâu qua nghe thử.

ÔN ĐÌNH: (Dạ muôn tâu)
Trời còn vì họ Tạ,
Cho anh nối nghiệp Tề,
Lòng người ai chẳng thuận vì
Chúng thảy đều vui ăn ở.

(Muôn tâu)
Hiềm vì một sứ,
Sơn Hậu cõi xa.
Phàn Định Công tuổi tác tuy già,
Đấng ấy thực miếu đường quốc lão.
Xin lệnh ban kim chỉ,
Sai sứ đáo Sơn thành.
Như thuận thì dĩ đức nhiêu sinh,
Bằng nghịch ắt ra tay trừ khử.
Hễ là ngôi Thiên tử,
Đâu tuyệt lộ chư hầu.
Lời tâu trước sân chầu,
Mặc lệnh trên chỉ phán.

TẠ VƯƠNG: Thiên kim dị đắc,
Nhất ngữ nan cầu[1]
Khá khen bấy trí sâu
Đáng mặt phò chúa thánh

(Nội thị! Bút chỉ!)
Vương sứ thừa kim chiếu,
Đáo Sơn thành truyền dữ Phàn Công.
Đòi gã lại triều trung,
Đặng gia phong quyền tước.

VƯƠNG SỨ: Khâm thừa ngọc sắc,
Phụng chỉ thi hành.

---

1. Dịch nghĩa: Ngàn vàng tìm dễ được, một lời nói hay khó cầu được. Ý nói lời ấy đáng giá hơn ngàn vàng.

DINH TỬ TRÌNH

TỬ TRÌNH: Chạnh lòng cảm tưởng,
Cơ nghiệp Tề triều.

(Tôi nghĩ lại, Phàn Công ra trấn Sơn Hậu thành, có dặn lại Tề trào bình trị chẳng nói làm chi. Tề trào có khuynh nguy lẽ chi thì tin ra cho người hay)

Xưa người đà kim thạch nấy trao.
Nay tôi dễ hàn minh bội ước[1] – (răng cho phải!)

(Quân! Bút chỉ!)

Tả tâm thư một bức
Sai người tới Sơn thành.

(Con! Ấy à)

Đạo tới thầy tua khá hết lòng
Trong khó nhọc khuyên đừng ngại dạ.

QUÂN: Đường khứ tựu bằng noi giá mỏng,
Nẽo hành tàng như tới vực sâu[2]
Tạ bản quan tâm vật lư nhi trí vật ưu[3]
Hạ thần nguyện niết bất tri nhi ma bất lẫn[4]

(Hát nam):

Bất lẫn cúi vâng lời ngọc.
Dám đâu sai chân tóc mảy lông.

(Tử Trình hạ)

Bản quan đà trở lại doanh trung,
Lên tráng mà trông chừng ải nhạn.

(Tẩu mã)

Hoang mang sách mã tẩu như phi,
Khuất trúc na từ lộ hiểm nguy.
Nhất phiến đan tâm minh tự chủ,
Lưỡng luân nhật nguyệt đối ưu quân[5]

---

1. Xưa người đà dặn dò lời tin cẩn như vàng đá, nay tôi không thể bội ước.
2. Ý nói việc đi này khó khăn như qua băng giá, qua vực sâu.
3. Lòng đừng lo, trí đừng phiền muộn.
4. Tra kẹp chà xát vẫn không sờn lòng.
5. Vội vàng quất ngựa chạy như bay
Không ngại đường quanh co hiểm nguy
Một tấm lòng thề thờ chúa
Hai vầng nhật nguyệt soi rõ lòng ta.

TRẤN DOANH SƠN HẬU

ĐỊNH CÔNG: Cật xây đỡ thành nghiêng,
Gan đắp bồi lũy mỏng
Sơn Hậu thành trấn trọng
Lão tánh Phàn biểu tự Định Công.
Nhà binh rực đỏ thao long,
Cửa tướng rạng ngời lược hổ[1]

(Như lão)

Dốc cứu dân thủy hỏa
Lăm phò chúa Thuấn Nghiêu
Cửa tướng rạng danh biêu,
Vân đài ngời tượng vẽ.
Chạnh lòng nhớ trẻ,
Con lão Phượng Cơ
Đạo quân thần từ thuở cách xa,
Niềm phụ tử xiết bao hoài vọng.

QUÂN BÁO: Hữu sứ nhân kinh địa,
Kim nhật đáo hoa đình[2]

ĐỊNH CÔNG: (Úy a!)
Mong chiếu chỉ dường nghê mong thụy,
Đáo sắc văn tựa hạn gặp rào.
(Chư tướng) Nay mừng có chiếu nội trào,
Khanh đẳng tề lai đón tiếp

(Sứ vào)

Thiên lý quan sơn viễn thiệp,
Quốc trung cố sự nan tri
Hà cớ đáo biên thùy,
Khất đạo tường áo lý[3]

VƯƠNG SỨ: Vâng lệnh trên Thiên tử

---

1. Tài thao lược như rồng như hổ. Đánh giặc giỏi.
2. Hôm nay có sứ nhân đến.
3. Nghìn dặm xa xôi đến đây
Việc trong nước lâu nay không biết rõ
Đến đây có chuyện gì
Xin nói cụ thể cho biết.

Chiếu truyền dữ lão quan.
Hồi bài yết thiên nhan,
Đặng gia phong quyền tước.

ĐỊNH CÔNG: Nhìn chiếu chỉ quỳ tâm hướng phục,
Để sắc văn yển thảo suy phong[1]

(Chư tướng) Nay có chiếu trào trung
Truyền bài khai hương án.

(Chư tướng thính sắc!)

VƯƠNG SỨ *(đọc chiếu)*

"Nhất gia nhân, nhất quốc hướng nhân,
Nhất gia nhượng, nhất quốc hướng nhượng[2]
Tạ triều chiếu chỉ,
Trẫm hiệu Thiện vương"

ĐỊNH CÔNG: (Sứ! Tạ vương là Tạ vương mô hè?)

VƯƠNG SỨ: (Thưa, Tạ Thiên Lăng).

ĐỊNH CÔNG: (Ải! Ải!)
Thấy nói dầu sôi sục sục,
Nghe thôi lửa cháy bừng bừng.

(Ấy vậy)

Ngỡ Tề triều chiếu chỉ lão vâng,
Nay Tạ tặc dụ ngô dường ấy (à)
Kíp xé tan chiếu chỉ

(Đao phủ quân)

Đao phủ nã sứ nhân

(Chư tướng!)

Truyền đặt bàn quý tế ngũ phương,
Lấy huyết sứ đề cờ phục quốc
Truyền khanh đẳng trai minh thịnh phục[3]
Trước là trả thảo tiên hoàng,
Sau đặng trọn niềm thần tử.

(Thiết hương án)

---

1. Một lòng hướng phục chiếu chỉ, thấy sắc văn như có cúi xuống khi gió thổi. Ý nói tôn trọng chiếu chỉ nhà vua.

2. Một người có nhân, cả nước hướng theo điều nhân.
Một nhà nhượng, cả nước đều nhượng.

3. Truyền tất cả ăn chay, mặc tang phục.

(Thán): Tây đoài nguyệt trụy.
Băc khuyết tinh di
Đản ước bá niên trường quốc tộ,
Thùy tri nhất đán hóa khôi phi[1]

(Chư tướng! Nghe lão dặn à!)

Thượng nguy nguy chiếu giám, chiếu giám,
Hạ đăng đăng linh thông, linh thông[2]
Lấy huyết sứ đề cờ phục quốc
Trí báo ân thánh tổ thần tôn
Chỉ kinh địa sanh cầm Tạ tặc[3]
Quyết phục hồi Tề thất đề phong,
Nguyện hưng binh mã
Thắng thành công
Thắng nhứt trận thành công.
Thần tử cư viễn địa,
Tiên hoàng dĩ quy thiên.
Khất thành tâm thụ chế,
Nguyện báo đáp chung niên[4]

(Quân truyền tương huyết sứ đây!)

(Đề cờ).

Nhất kỳ đề chữ thuận thiên
(ấy à) Nhị kỳ đề câu phục quốc[5].

CHƯ TƯỚNG, *Bài:* Thượng nguy nguy chiếu giám,
Hạ đăng đăng linh quang.

ĐỊNH CÔNG: (Chư tướng)
Nguyện hưng binh mã (2 lần)
Thắng nhất trận thành công (2 lần).

CHƯ TƯỚNG: Trảm sứ huyết đề kỳ phục quốc,
Trí bán ân thánh tổ thần tôn.
Chỉ Tề địa sanh cầm Tạ tặc,
Dĩ phục hồi Thiện thất giang sơn.

---

1. Núi Tây trăng lặn. Cửa Bắc sao bay. Những ước trăm năm dài vận nước. Ai ngờ một phút hóa tro bay.

2. Trên vòi vọi rỡ ràng soi sáng. Dưới thảy đều cảm ứng linh thông.

3. Sinh cầm: Bắt sống.

4. Kẻ thần tử ở nơi đất xa. Tiên hoàng đã về chầu trời (chết).

5. Một cờ đề chữ thuận tiên. Một cờ đề câu phục quốc.

ĐỊNH CÔNG: (Chư tướng!)

Đầu sứ treo bạch kỳ thượng lộ

(Diệm) Phó ngô nhi quải ấn tiên phong[1]

(Nghe lão dặn à! Phải)

Nhất quách tiến nhất công,

Tam quân đồng khóa mã. [2]

QUÂN, *Ban:* Phụng thiên uy, phụng thiên uy.

Thừa lệnh tướng, thừa lệnh tướng.

Nguyện tận lực sát tha Tạ thị,

Quyết thi can khôi phục Tề đô. [3]

(Hạ)

TRÊN ĐƯỜNG HÀNH BINH

ĐỊNH CÔNG: Do hà tiền lộ đình binh?

Hạ lệnh quân tiền xử trãm[4]

PHÀN DIỆM: (Thưa cha, tật phong xuy chiết đại kỳ rồi!)[5]

ĐỊNH CÔNG: (Ôi... Tật phong xuy chiết đại kỳ à? Á thôi, như nay lão hưng đại binh về phạt Tạ, lấy cơ nghiệp lại cho Tề, đáo bán lộ sinh bất tường chi triệu mần ri nớ. Nhầm, nhầm rồi! Như làm ri đây)

Thị Tề thất suy vi

Quả Tạ gia hưng thịnh.

(Thì đã phải. Nhưng mà ai kia, chớ lão nào phải ai hay rằng)

Kẻ làm người trung chính,

Dữ tích lịch đồng cư

(Nay lão cử đại binh về lấy cơ nghiệp nhà Tề, đáo bán lộ sinh bất tường chi triệu mần ri, lão nghĩ lại lão giận, chớ

---

1. Giao con cầm ấn tiên phong.

2. Phải đánh và tiến công. Ba quân cùng lên ngựa.

3. Vâng lệnh trên, theo lệnh tướng chỉ huy, nguyện hết sức để diệt bọn giặc họ Tạ. Quyết phơi gan để khôi phục nghiệp Tề.

4. Tại sao phía trước dừng binh? Xuống lệnh xử chém trước quân kẻ chủ trương dừng quân lại.

5. Gió to thổi gãy cờ lớn.

thần chi chi mà làm gió bẻ cờ lão. Ờ Phi liêm thần. Lão hỏi: Ừ thì lão làm tướng đây, lẽ cho phải đến cơn quốc gia khuynh nguy mần ri, lão cử đại binh, giúp sức cho lão mới phải.

(Ai đi) Phi Liêm thần (này) làm gió gẫy cờ[1]
Na du quỷ nó trở dương ngã ký[2]

(Nói thiệt)
Bất giảm trượng phu chí khí.

(Lại cho trời đất có hại lão đi nữa; nói thiệt)
Cam tâm thọ tử dĩ thành danh[3]
(Nay cử đại binh về, lão đã liều mình lão rồi)
May sống thì danh tạc sử xanh,
Rủi thác nữa tiết biêu nhật nguyệt.
(Chư tướng!)
Nhất lệnh phục hồi trung quốc,
Tam quân thấu nhập Tề đô.
Thính ngã mệnh trường khu,
Do dự ngô tấc trãm[4]

QUÂN: *(Ban)*: Trung can nguyền nhật nguyệt, nhật nguyệt,
Nghĩa khí quán kiền khôn, kiền khôn[5]
Phục trùng quan Tề địa, Tề địa,
Diệt Tạ tặc lộng quyền, lộng quyền.

QUÂN BÁO: (Dạ!!...)
Hữu tâm thư Thái giám,
Lai trình dữ Đại vương.

ĐỊNH CÔNG: Do hà tiền đạo đình quân
Hạ lệnh tốc nghi xử trãm!

PHÀN DIỆM: (Dạ!)
Xin phụ thân dừng ngựa,
Có tin báo dưới cờ.
Lê Tử Trình dạy kẻ đem thơ,
Trình thân phụ lộ bàng khán quá[6].

---

1. Thần của sao Phi Liêm phụ trách làm gió.
2. Quỷ la, trắc trở vó ngựa của ta.
3. Không thể giam chí khí kẻ trượng phu. Dám nhận lấy cái chết để thành danh tròn khí tiết.
4. Theo lệnh ta mà tiến, ai do dự chém đầu.
5. Gan trùng sánh như nhật nguyệt. Nghĩa khí bao trùm trời đất.
6. Xin cha dừng ngựa bên đường để đọc thư.

ĐỊNH CÔNG: Binh mới ra oai gió

Xảy lại tiếp cờ mây.

(Diệm!) Việc lành dữ chưa hay... (con he...?)

(Chư tướng!)

Truyền dừng yên khai khán.

(Nào thư bác con đem đây cha xem! Muôn kính quý hữu bách bách phúc)

(Đọc thư):

(Lê Tử Trình ký thư. Trình dữ Phàn đại vương chiết khán. Kính thư)

"Hiển huynh hội ý
Thẩm nghiệm chấn tình
Tạ tặc từ lên chiếm vị
Ra oai tàn tạ sinh linh
Bắt Thứ Hậu hãm cầm ngục thất
Hãy còn đang thai dựng trong mình
Triêu bất thức, mộ bất tri, tử sinh do dã
Cảm kỳ ân, hoài kỳ nghĩa,
cô chưởng nan minh [1]
Tề cơ nghiệp mất còn tay đó
Vì nước toan phải liệu máy binh"

(Chao ôi) Dường đau cắt tâm trung,
Nhược du thang phế phủ[2]

(Như cơ sự ri, con đừng có trách cha nghe! Ừ nhỉ)...

Cha những chống giậu thưa nhà nước.
Nào hay con lâm đảng nghịch trời!
Hổ bấy đạo làm tôi
Vô ân cùng thánh tổ.

(Thiên Lăng hỡi mầy!)

Đã cướp Tề trào thổ võ,
Lại tranh Thiện để san hà.
Chẳng vì tới có già.
Bắt giam cầm con lão.

(Bớ Thiên Lăng! Tao nói thiệt!)

---

1. Sớm chiều chưa biết sống thế nào. Thương cảm vì ân nghĩa nhưng ngắn cô khó kêu.

2. Dao cắt lòng, dầu đốt phế phủ.

Thề bắt ngươi uống máu
Phân thây gã ăn gan.
Một là đền thánh tổ rửa hờn,
Hai nữa tạ thần tôn tẩy hận.

(Quân, ngựa)

(Lên ngựa thổ huyết)

PHÀN DIỆM: (Quân nhân!)
Truyền máy binh chớ động
Đòi y viện cho cần.
Cấp cứu phụ thân
Trợ kỳ thổ huyết.

(Dạ thưa cha!)
Xin phụ thân giải giáp
Truyền tạm trú máy binh
Dưỡng cho yên khí lực nhuệ tinh
Rồi ta sẽ hưng binh trực tiến.
Hãy nguôi lòng đới hận,
Khá dưỡng sức phục thù.

(Thưa cha!) Xưa thánh hiền lời chẳng mơ hồ
Hễ khoan tắc tự nhiên tắc chúng.

ĐỊNH CÔNG: (Chớ kẻ nào thưa chi? À thằng Diệm. Diệm! Mày khiến ta giải giáp trụ binh, dưỡng an khí lực rồi sẽ hưng binh phục thù đó chi? Tao hỏi mày)
Cột rường kia chưa rúng
(Sao mà) Rui mè nọ khiến xiêu?
(Thương hại cha đây)...
Cha những lăm gánh vác Tề triều
(Diệm! Con là đạo làm con, lý cho phải)
Con ra sức tiểu trừ Tạ tặc...
(Mới phải cho chớ? Diệm! Có thấy thư bác con gởi ra cho cha không? Ở thời)
Chị đương cầm lãnh thất,
(Con thưa cùng cha án binh bất động, chị con ở lãnh thất đợi tê. Cha hỏi con, vậy chớ)
Đãi hà nhật tiến binh[1]
(Như cha) Ước thử thời thấy mặt Thiên Lăng,

1. Đợi ngày nào mới tiến binh.

Lão bắt sống nhai gan không gớm.
(Tao hỏi mày) Làm sao rằng nghĩa đảm?
Làm sao gọi trung can?
(Như cha nay) Dễ sá chi một nắm cốt tàn
Con lại khiến dưỡng thành tặc thế? [1]
(Quân!)
Vội vàng di bác
Hăm hở lên yên
(Bảo cho, tự tư dĩ tiền, lão nghi hưu, tự tư dĩ hậu[2]
Ai còn gián còn can (sẽ bị chém)
Bất luận thân luận thích.
(Lên ngựa rồi thổ huyết lần thứ hai, té ngã)
(Ra ri)
Trời chẳng vì danh tướng,
Đất nỡ hại anh hùng.
Xưa đề thương khóa mã như không
Nay mặc giáp lên yên chẳng tiện.
(Lần thứ ba thổ huyết té ngã).
Thiên dĩ táng, thiên dĩ táng!
Khí lực suy, khí lực suy!
(Thương hại)
Gắng sức già lên ngựa ba phen,
Trời chẳng độ, Tề triều ắt mất.
Ngưỡng thiên nhi đoản thán
Phủ địa dĩ trường thanh[3]
(Diệm! Nhìn mặt cha cho tường a con!)
Ngựa Khương Dung dấu để ngoài thành.
Cốt Phàn thị sớm chôn Sơn Hậu.
(Chết)

PHÀN DIỆM: Nan đoản thán, nan đoản thán!
Khổ trường ta, khổ trường ta!
Đầu thân nhi đại khốc
Thiên địa hại ngô gia[4].

---

1. Nuôi cho thế giặc lớn lên.
2. Từ đây về trước thì thôi, từ nay về sau thì...
3. Ngửa mặt lên trời than vãn, cúi xuống mặt đất kêu nài.
4. Than vắn, khóc dài! Khổ! Trời đất hại nhà ta.

(Thán):

Hồn quy Bắc lý,
Phách hóa Nam Kha.
Ghi đền ba thảo,
Chí báo mười ân.
Cha nỡ bỏ con,
Thuở nào thấy mặt.
Thảo cùng cha cam hối,
Ngay với chúa dốc đền.

(Phải à. Chư tướng!)

Truyền chư tướng đề thương
Trực tiến vô trung quốc.

CHƯ TƯỚNG: (Dạ dám thưa công tử)
Mã tiền khấu bái
Xin gián tướng công.
Đại vương xưa vốn có uy phong.
Hàng sĩ tốt nương theo thần võ.

(Thưa công tử)

Nay người đà tếch miền dị lộ

(Có phải) Ai ai đều thoái chí tha tâm.

Ấn tướng chửa ai cầm
Máy binh còn dao động.
Xin tưởng chữ hiếu mưu tắc thắng
Chớ quên câu hiếu dũng tắc suy[1]
Xin hồi thành chỉnh túc binh uy,
Đồng văn võ đăng đàn bái tướng (đã)

(Khi rứa chừ)

Tam quân đồng tụ mệnh
Nhất cử tắc thành công.
Bằng ra oai binh mã giao phong
Ắt Thứ hậu khôn toàn mệnh bạc.

PHÀN DIỆM: Lòng ta đâu khuất tưởng,
Chữ quân phụ chi thù.
Muốn ra oai thốn thổ bất lưu,
Hiềm vì chửa chính danh ngôn thuận.

(Chư tướng!)

---

1. Có mưu cơ sẽ thắng, chỉ biết dùng thối thì sẽ suy.

Hạ lệnh truyền chư tướng
Đều trở lại Sơn thành
Tạ triều đình, Phàn cũng triều đình
Mỗ lập mỗ vi vương Sơn Hậu.

(Hạ)

THÀNH SƠN HẬU

PHÀN DIỆM: Ấn Tề triều noi dấu
Phải chăn giữ dân Tề.
Nghĩa ra cờ chống khỏe dậu lê,
Nhận thay vác vỗ an dân nhạn.
(Chư tướng!)
Binh mã thường tập luyện,
Cung chỉ khá quan phòng
Một rửa hờn phục nghiệp cho Tề quân,
Hai vấn tội trả thù cho thân phụ.
Ba là giải lãnh thất
Nó cầm hãm tỷ nương.
Y lệnh mỗ nghiêm răn
Đãi thời nhi cử sự.

(Cùng hạ)

TRIỀU ĐÌNH

QUÂN BÁO: (Dạ) Chúng tôi theo Vương sứ
Về tâu động triều đình[1]
Phàn Định Công ỷ thế cậy mình,
Chém Vương sứ, xé tan chiếu chỉ.

THIÊN LĂNG: Mặt bừng bừng lửa dậy,
Gan sục sục dầu sôi.
Phàn Định Công bẻ nạng chống trời

1. Động là từ cổ. Tâu động có nghĩa là tâu vội vàng.

Lão tặc dám lấy ngao lượng bể[1]

(Bách quan!)

Muốn khử trừ đảng ngụy,
Đem binh hỏi tội Phàn

(Nhưng mà)

Hiềm vì thánh mệnh nguyên niên[2]
Can qua động ắt là bất lợi.

(Đốc tướng!)

Sân rồng hạ lệnh
Phó đốc tướng quân
Trừ cho dứt họ Phàn,
Lĩnh Phượng Cơ giám sát.

NGUYỆT HẠO: (Muôn tâu)

Trận lôi đình xin ngớt
Lượng hả hải bao dong[3]
Luận giết Phàn Thứ cung
Ắt để nhơ muôn thuở.

(Muôn tâu)

Nay cơ nghiệp đã về họ Tạ,
Ai nỡ nào tuyệt hậu nhà Tề

(Bệ hạ nghĩ lại mà coi! Có chữ: Thân y nhất lũ, thường tri chức nữ chi lao. Nhận thực tam xan, nỗi niệm nông phu chi khổ[4] có phải à?)

Người làm nên bờ nọ cõi kia
Ta mới đặng thân vinh phú quý.

(Muôn tâu)

Xin nhiêu dung Phàn thị
Chờ mãn nguyệt khai sinh
Khi ấy mặc lệnh hành
Miễn nhất thời chi nộ

THIÊN LĂNG: (Thưa chị)

Cây kia còn noi dấu,

---

1. Lấy cỏ con ngao mà lường nước bể cả. Ý nói cả gan làm việc không thể làm được.

2. Nguyên niên là năm thứ nhất. Ý nói mới cầm quyền năm đầu.

3. Xin bớt giận và mở lượng khoan dung.

4. Mặc một mảnh áo phải nhớ đến công người thợ dệt. Ngày ăn ba bữa phải nhớ đến cái khổ của người nông dân.

Rễ ắt nẩy chồi... (chớ chẳng không.
Như nay em hạ lệnh, truyền giám sát Thứ hậu là chẳng qua)

Muốn cho Tạ thị số dài,
(Thì) Phải dứt Phàn gia hậu họa.
(Thưa chị)
Lẽ thì không nạp gián[1]
(Nhưng mà)
Vì lời chị nay can.
(Mao Ất!)
Mao Ất ra truyền đốc tướng quân
Tù Thứ hậu lưu giam lại đã.

NGUYỆT HẠO: Giúp một lời cứu viện,
Đã miễn sát Thứ phi.
Sai lòng ngay đã có thiên tri
(Âu là)
Mau kíp tới lãnh cung thăm viếng.

NGỤC THẤT

PHƯỢNG CƠ: (Tiên quân à!)
Nhất canh sầu khiển chuyển
Nhị canh thống tâm can
Tam canh sạ thính quyên đề khốc
Tứ canh sàng tịch chẩm bất an.
Nhũ cổ tài văn kê chuyện tán
Bình minh nhật xuất lệ san san![2]
Bên tường nghe dế dắng
Trước mặt thấy nhện dăng.
Ngày những đêm ở chốn lãnh cung

---

1. Lẽ thì không nhận lời can gián.
2. Canh một buồn day dứt. Canh hai đau nhói tâm can.
Canh ba sực nghe tiếng chim đỗ quyên kêu khóc
Canh tư chiếu giường không yên gối
Canh năm vừa nghe tiếng gà gáy
Mặt trời lên sáng, nước mắt ta ràn rụa.

Khuya cùng sớm luôn ngày đợi lệnh... (mà thôi)
Cơ nghiệp Tề ai gánh?
Phụ thân hỡi phụ thân!
Giềng mối Thiên phân vân[1]
Hiền đệ ôi hiền đệ... (à!)

(Oán):

Sầu tuôn lai láng
Thấm dợn sóng xao.

(Ôi phụ thân ôi!)

Dặm xa xôi Sơn Hậu cõi vào
Đường diệu vợi ai tin cho thấu?

(Úi chao ôi!)

Đã gần ngày mãn nguyệt,
Lại đến tiết khai hoa
Một mình thơ ấu,
Nào biết cậy ai.

(Thương hại!)

Chốn lãnh cung hầu biết cậy ai
Tiên hoàng hỡi Tiên hoàng có biết? *(Đẻ)*
Nhìn xem đã hẳn,
Sinh đặng hoàng nam.

(Thương hại mới có chừng này đã mồ côi cha)

Thuở thái bình sao chẳng khai hoa
Khi biến loạn con ra chịu khổ!

NGUYỆT HẠO: (Thôi)
Nép bên tường nghe rõ,
Đà sinh đặng nam nhi
Lòng dặn lòng phú có tứ tri
Làm thinh vậy về lo phương cứu.

(Hạ)

NGUYỆT HẠO: (Thế nữ! Đòi Tử Trình đây!)

(Tử Trình ra)

Lê Tử Trình ta bảo
Thứ hậu đã khai hoa (...rồi ngươi à)

TỬ TRÌNH: (Thưa bà, chẳng hay hoàng nam hay công nữ mà hay)

NGUYỆT HẠO: (Tử Trình, khi ấy ta ở ngoại môn tù, bà Thứ phi ở nội

---

1. Một số từ phân vân, man mác, bàn bạc... trong tuồng cổ có nghĩa tương đối khác với nghĩa hiện đại. Phân vân ở đây có nghĩa là lơ lãng, mong manh.

môn tù, ta nghe mẹ con than với nhau như nam thì phải).

TỬ TRÌNH: (Dám thưa bà nếu vậy cơ nghiệp Tề trào thật là hữu hạnh lắm!)

NGUYỆT HẠO: (Mần răng mà ngươi gọi rằng hữu hạnh?)

TỬ TRÌNH: (Xưa Thứ hậu chưa sinh trai đặng, kẻ hạ thần chưa biết hoàng nam hay công nữ. Nay Thứ hậu sinh hoàng nam kế Thiện trào hậu đại là hữu hạnh đó bà.)

NGUYỆT HẠO: (Ngươi thưa cùng ta, xưa Thứ hậu chưa sinh thai chưa biết hoàng nam hay công nữ, nay bà sinh hoàng nam kế Thiện trào hậu đại là hữu hạnh chi? Nếu vậy người còn thiếu thiển luận, người nói mần rứa mà thôi. Chớ em ta chưa hay đặng mà rằng, nó hay đặng giết người đi. Cho nên ta cho vời ngươi qua đấy.)

Nếu trên hay Thứ hậu khai huê
Họa ắt đến vô phương thiện bảo.

TỬ TRÌNH: Thấy nói châu rơi bâu áo
Nghe rằng lệ nhỏ chéo khăn

(Thương hại)

Cảm thương thay đuôi phượng gót lân,
Mà lụy chốn lồng ưng lưới thỏ.

NGUYỆT HẠO: (Chừ không biết mưu chi kế chi mà cứu mẹ con bà Thứ, ta cho vời ngươi sang để ngươi biết mưu kế mà cứu lấy mẹ con bà Thứ, chứ còn vời ngươi sang mà khóc ở đâu! Vậy chớ ta không biết khóc hay mần răng?)

TỬ TRÌNH: (Bẩm lệnh bà)
Nếu chẳng ngay cùng chúa
Sao cho phải đạo tôi.

(Bẩm lệnh bà, phải chi kẻ hạ thần có tài chinh Đông phạt Bắc còn nói mần chi. Việc ấy kẻ hạ thần xem cũng đặng, chứ kẻ hạ thần chỉ là quyền yểm hoạn chi chức, biết lo răng đặng, lại cho có lo đi nữa cũng ví chẳng khác).

Đại mộc lưu gian bất đắc hồi
Nhất thằng khả duy đại hạ (cho đặng[1])

NGUYỆT HẠO: (A, nay ngươi phân cùng ta rằng: đến cơn quốc gia khuynh nguy mần ri, ngươi quyền yểm hoạn chi chức. Lại cho

---

1. Cây to trôi trên sông không thể giữ lại, một chiếc dây khó chẳng giữ nhà lớn.

ngươi có lo đi nữa là lo cũng không đặng. Ngươi có nhớ cựu thần Tề triều có ông mô trung nghĩa chi thần, đến lo cùng người ta họa may chăng?)

TỬ TRÌNH: (Ờ, bà dạy tôi có biết cựu thần Tề chúa còn ông mô trung thần nghĩa sĩ để đến lo cùng người ta đó chi? Bà dạy tôi mới nhớ, có một chỗ này, họa may đặng cùng chăng. Bẩm bà)

Cựu thần có Kim Lân
Cùng ngươi Khương Linh Tá.

NGUYỆT HẠO: (Như Kim Lân, Linh Tá là hai người ấy tài trí thế mô ngươi?)

TỬ TRÌNH: (Bẩm bà, như Kim Lân cùng Linh Tá này)

Sức biết cứu dân thủy hỏa,
Tài hay phò chúa Thuấn, Nghiêu.

NGUYỆT HẠO: (Tưởng người ta không tài, chớ người ta có tài, sao ngươi không đến lo cùng người ta?)

TỬ TRÌNH: (Dám bẩm bà: Xưa kia chớ nay người ấy còn ở mô mà lo nào.)

Nay vốn đà quy thuận Tạ triều,

(Bởi rứa cho nên)

Cũng không biết đặng lòng hai gã.

NGUYỆT HẠO: Đổng, Khương nào, hay là:
Mắng tiếng Đổng, Khương hai gã
Ngày xưa phá tiểu giang sơn?

TỬ TRÌNH: (Bẩm bà, hai người ấy đó! Kẻ chức Long xa, người quyền Ngự mã. Ấy khi Tân quân lập tiểu giang sơn, hai người đem binh mã rầm rầm rộ rộ tới phá, ấy mần răng không phá, lại đi đầu là đầu mần răng?)

NGUYỆT HẠO: (Ngươi bắt lỗi người ta, chớ như ngươi thì lại không có lỗi à?)

TỬ TRÌNH: (Bẩm lệnh bà, kẻ hạ thần có lỗi chi mô nào?)

NGUYỆT HẠO: (Thái Giám! Ngươi nói ngươi không có lỗi, ngươi quên đi đó mà thôi. Ta nhắc lại cho ngươi nghe, thuở Tiên hoàng xa băng án giá rồi, ngươi đoạt hòm ấn, ngươi dâng cho em ta. Ấy có lỗi hay không?)

TỬ TRÌNH: (Bẩm lệnh bà, về chuyện ấy, kẻ hạ thần quyền đó mà

thôi.)

NGUYỆT HẠO: (Ờ, ngươi cũng rửa, người ta cũng rửa)

Ngươi còn biết túng mà quyền

(Chẳng cho Kim Lân cùng Linh Tá)

Hai gã thế suy mà biến (à)

TỬ TRÌNH: (Bẩm lệnh bà, như bụng kẻ hạ thần thời bà biết bà dạy đó thôi. Chớ như bụng người ta bà biết mần răng đặng bà tin? Thưa bà khó lắm: Thủy để ngư, thiên biên nhạn, chẳng là khó, khó mà lại dễ) [1]

Cao khả xạ hề, đê khả điếu

(Chớ như)

Chỉ xích nhân tâm mạch khả liệu[2]

NGUYỆT HẠO: (Tử Trình, ngươi phân chữ đó, ta phân lại cho ngươi nghe, hễ: "dục tri kỳ nhân quan kỳ đức hạnh: thì kỳ sở dĩ, quan kỳ sở do? nhiên hậu sát kỳ tà chính" Như ai mà rằng: "tiểu nhân triêu mộ thường ân oán", chớ như Kim Lân cùng Linh Tá: "quân tử tồn vong mạc cảm vi" [3]

TỬ TRÌNH: (Bẩm lệnh bà có chữ rằng) "Phú dữ quý thị dân chi sở dục, bần dữ tiện thị nhân chi sở ố".

"Hễ là thấy giàu sang ai ai mà chẳng muốn chăng bà?"

NGUYỆT HẠO: (Tử Trình! Như Kim Lân cùng Linh Tá mà đầu em ta nữa, ta biết) Tuy hai chàng chịu Tạ binh quyền.

(Thì cũng) Vì một sự Thứ phi thai dựng (đó ngươi!)

(Chừ ngươi cứ qua đó mà lo, có chữ "Thành tại quả quyết, bại tại du dư")

TỬ TRÌNH: (Dạ dám thưa...)

NGUYỆT HẠO: (Á thôi!)

Phiền nhà ngươi gắng sức,

Cho hết dạ nhân thần.

Mưu chi toan liệu cho cần

Công việc chớ hề giải đãi.

---

1. Cá dưới đáy nước, chim nhạn ven trời.

2. Cao có thể bắn, sâu có thể câu. Nhưng có thể lòng người không đo được.

3. Muốn biết người thì trước phải xét về đức hạnh, xét sao họ làm việc nầy, việc nọ. Sau đó mới nhận xét chính hay tà. Kẻ tiểu nhân thường đổi thay ân và oán một sớm một chiều. Người quân tử chết sống không cần.

TỬ TRÌNH: (Dạ) Chốn tiêu phòng cúi lạy
Nơi cấm viện xin lui.
(Phen nầy tôi nguyện thiên địa quỷ thần chứng tri, mà thôi)
Mưu tại nhân, thành sự tại thiên
Mau đến đó kiến cơ nhi tác

(Cùng hạ)

DINH LINH TÁ

Kim Lân đến

LINH TÁ: (Thưa mừng yêng)
Tôi hòng sang đó,
Yêng lại qua đây
Xin thỉnh lại hiên Tây
Ngõ cùng nhau đàm đạo
(Quân, giá hoa, mời yêng ngồi! Quân! Pha trà mời yêng hử!)
(Kim Lân nháy Linh tá truyền bãi lính gác)

KIM LÂN: (Thưa yêng, chứ yêng có hay sự chi không?)

LINH TÁ: (Nào tôi có hay chi ở mô nào?)
Nghe lệnh truyền bữa diếp[1]
Phó giám sát Thứ phi (mà yêng không hay?)

LINH TÁ: (Ta Tặc nó đà sát hai bà rồi. Vậy cơ nghiệp Tề trào chẳng đà hưu hĩ đi!)

KIM LÂN: (Nhưng mà chưa)

LINH TÁ: (Ma bắt yêng đi! Phải tha thì yêng nói tha, giết thì yêng nói giết. Yêng nói làm vậy, ba hồn bẩy vía tôi bay đi xa lắc. Vậy sao mà giết, sao mà chưa a yêng?)

KIM LÂN: (Số là)
Nguyệt Tam cung can gián (nó) đã tha
(nhưng có gì mà may, hắn tha đỡ cho nó mà thôi)
Thai sinh đoạn, ngày sau sẽ giết.

LINH TÁ: (Yêng phân bấy nhiêu lời, tôi biết ý thằng Tạ Thiên Lăng

1. Bữa diếp: Bữa nay, ngày kia.

rồi. Nó lên chiếm cơ nghiệp Tề trào, nó đem bà Thứ phi đi giết, nó sợ thiên hạ đàm tiếu nó. Nó để cho Thứ phi sinh trai, như hoàng nam thì nó giết, sinh công nữ cũng chẳng tha đó yêng.)

KIM LÂN: (Bởi rứa)

Gẫm thế âu rất ngặt
Thứ phi chẳng khỏi nghèo

LINH TÁ: (Chừ yêng lo mần răng)

KIM LÂN: (Chừ tôi thì mần ri)

Muốn cho yên cơ nghiệp Tề trào,
(Yêng vậy, tôi vậy)
Hai ta tới lo cùng Thái giám
(Thì mới xong mà thôi)

LINH TÁ: (Yêng Ngự mã! Tôi cùng yêng như bát nước đầy, sao nay yêng lại tá tha nhân chỉ thủ vậy yêng?)[1]

KIM LÂN: (Nào tôi phân bấy nhiêu lời sao yêng lại bảo rằng tôi tá tha nhân chi thủ hè?)

LINH TÁ: (Không tá tha nhân chi thủ làm sao mà yêng bảo tôi)

Đầu thân vu hổ hám
Bất cố nễ thi hài?[2]
Vậy tôi hỏi yêng chứ đoạt ấn Tề bữa nọ là ai?

KIM LÂN: (Lê Thái giám chớ ai?)

LINH TÁ: (Hay à! Sao yêng)

Bảo tôi tới lo cùng Thái giám?
(Răng cho phải? Tôi nghĩ đến lo cùng Thái giám, như Thái giám có lòng trung quân ái quốc chẳng nói làm chi, nếu hắn có dạ khúc tòng cùng quân Tạ tặc, hắn chạy thưa cùng Tạ thị nó hay đặng, nó truyền giết bà Thứ, sau nó bắt đền anh em mình, có phải à?)
Mưu kia chẳng nhẹm
Hoa nọ liền mang
Dưới đời có một Lục Lang (mà thôi)
Trên thế không hai Khấu Chuẩn (đâu yêng à!)

---

1. Tá tha nhân chi thủ: là mượn tay kẻ khác.
2. Nhảy vào hang cọp, chẳng kể đến thân hình.

KIM LÂN: (Ra rứa) Hiền huynh còn thiển luận

Thái giám thực mưu cao

(Như phân mần rứa)

Dưới đời có một ta mưu (hay răng?)

Trong nước còn nhiều kẻ trí (lắm yêng ờ)

LINH TÁ: (Tôi hỏi yêng, nội triều ai lại mưu trí bằng yêng em ta?)

KIM LÂN: (Yêng không rõ chớ. Thái giám mưu trí lắm đó yêng.)

LINH TÁ: (Nói như yêng cũng phải, mưu trí có ba đường mưu trí, văn thần bỉnh bút, vận trù quyết sách, duy ốc chi trung cũng là mưu trí. Còn võ tướng để thương khóa mã, quyết thắng thiên lý chi ngoại cũng là mưu trí. Ngày Tiên hoàng xa băng rồi. Lê Thái giám đoạt ấn dâng cho Tạ thị là mưu trí của yêng đó à?)

KIM LÂN: (Tôi nghĩ lại Lê Thái giám đoạt hòm ấn, cũng ví như ta ngày qua phá tiểu giang sơn)

LINH TÁ: (Cha chả! Ngày phá tiểu giang sơn, anh em ta quyền giả nhất thời chi dụng, chớ Thái giám mà bì ta à?)

KIM LÂN: (Phân như yêng là câu nệ lắm. Rất đỗi như ta đây, kẻ chức Long xa, người quyền Ngự mã, đem binh qua phá tiểu giang sơn)

Ta còn biết túng mà quyền

(Huống chi Thái giám quyền yểm hoạn chi chức, lực bất phược kê mà) [1]

Người chẳng thể suy mà biến (à?)

LINH TÁ: (Biến gì biến bậy biến bạ làm vậy! Có chữ "nhân tình tơ chỉ trương trương bạc, thế sự như kỳ cuộc cuộc tân", "mạc tín trực trung trực, tu phòng nhân bất nhân", yêng tin chớ tôi không tin đâu?) [2]

KIM LÂN: (Phân như yêng làm vậy tôi xin phân lại cho yêng nghe: có chữ: "bất đăng cao sơn bất tri thiên chi cao, bất lâm thâm uyên bất tri địa chi hậu" Chừ thôi thời)[3]

Hai ta kíp tới,

---

1. Chức quan hoạn, sức không trói được gà.

2. Tình người như giấy sang trang mỏng, sự đời như cuộc cờ thay đổi luôn. Chớ tin về trung trực, hãy đề phòng cái bất nhân mà có vẻ nhân.

3. Không lên núi cao không biết trời cao, không xuống vực sâu không biết đất dầy.

Thám thính Lê gia
Coi cho biết chính tà

(Kẻo rồi đây)

Yêng rằng chân tôi rằng giả.

LINH TÁ: (Vậy thì đi yêng hè!)

KIM LÂN: (Làm tướng như yêng sao mà hữu dũng vô mưu lắm vậy?)

LINH TÁ: (Sao yêng bảo em hữu dũng vô mưu?)

KIM LÂN: (Ta đi không, nếu gặp tuần nó níu ta lại, chẳng lẽ giơ tay mà đấm nó, hay giơ chân đá nó nào? Đem theo một cặp đoản đao cầm tay mà đi) Yêng hãy nghe tôi cắt phần việc đây:

Đông tường phần gã,
Tây uyển mặc ta
Vào thám thính Lê gia
Đặng thăm nghe động tĩnh.

(Hạ)

DINH LÊ TỬ TRÌNH

TỬ TRÌNH:

(Thán:) (Hoàng thiên a!)

Ngưỡng diên khiếu thiên nhiên bất chứng
Đế đầu phủ địa địa vô tri
Nội nhập trảo nha, an năng chí quân vương chi Nghiêu Thuấn
Ngoại vô võ dực, hà bảo an thiên hạ chi thái bình[1]
Cơ nghiệp Tề giốc gánh
Giang sơn Thiện phải lo
Việc người đã nấy cho

(Là ta)

Há ăn no nằm ngủ.
Tuy lòng nầy muốn tỏ,

1. Ngửa mặt kêu trời trời chẳng chứng; Cúi đầu than đất, đất không hay. Bên trong thiếu nanh vuốt, làm sao giúp vua cho tốt. Ngoài không lông cánh, làm sao giữ cho thiên hạ thái bình.

Hiềm dạ đó chưa thông.
Dĩ thùy nhi phò an Hoàng tử?[1]
Sừng kiệu đốt thâu lòng Linh Tá coi thử chàng có dạ trung thần
Gương Tần soi tỏ dạ Kim Lân cho biết gã vì Tề, vì Tạ?

Thậm tiếc tài hai gã
Về đầu Tạ một lòng
Phải chi min có sức oai phong
Chém đầu Tạ dường như thảo giới

KIM LÂN: *(Nhảy vào)*

Miệng nói ra, tai nghe lấy
Chớ chối đấy, có mỗ đây.
Cứu Thứ phi lo liệu cùng ai?
Phò hoàng tử âm thầm với đó?

TỬ TRÌNH: Đêm lẩn vào nhà mỗ
Lê thì chém đầu ngươi
Lão gánh Tề lo liệu cùng ai?
Min phản Tạ chớ nào là chứng?

KIM LÂN: (Ớ! Ôi quái nỗi!)
Hòng buông tiếng sấm
Lấp thửa oai trời
Nơi đây đủ có sáu tai
Nào phải, ngươi ta hai mặt (hòng mà chối)

LINH TÁ: *(Nhảy vào)*

Nhữ dục sát, nhữ dục sát!
Cảm cường ngôn, cảm cường ngôn![2]
Chỉ thị Lê Thái Giám
Mưu phản Tạ giang sơn!

TỬ TRÌNH: (Có chú Tá nữa à?)
Lời lão nói lão nhìn,
Mặc tay Khương, tay Đổng.

(Như ta)

Dốc cứu Tề xã tắc.

(Chẳng qua)

---

1. Lấy ai để bảo vệ thứ cung, lấy ai để phò an hoàng tử.
2. Mày muốn chết, dám nói năng.

Vì trả nợ Tiên hoàng.
Nay lậu mưu phản Tạ giang sơn.
Dù có thác cũng là rạng tiết.

KIM LÂN, LINH TÁ: Khá tua chịu phép
Hai mỗ xuống đao.
Lấy đầu ngươi về nạp tạ trào
Đừng than trách quỷ thần trời đất.

TỬ TRÌNH: (Lão phải ai mà sợ chết, chết đây là chết tốt đây)
Chẳng than trời, không trách đất
Trời đất khiến vậy vay?
Không oán quỷ, chẳng hờn thần
Quỷ thần vui mà chớ
(Đây hai chú, lão lại giấu chi, chẳng qua là cựu thần cố chủ)
Lo cứu Phượng Cơ mẫu tử,
Cũng vì di chỉ Tiên hoàng.
(Chừ nhị tướng quân giết lão đà phải lắm mà)
Dưới ngàn năm rạng tiết trung thần,
Trên muôn thuở vẹn đền nghĩa chúa.
Chẳng nghi một lão
Giết ở hai người.
Phải chi không lậu sự nầy
Hòng tới lo cùng hai gã.

KIM LÂN: *(Với Linh Tá)*
(Giết lão đi! Lão tính vu cho hai yêng em ta, để lão lão nói hoài).

TỬ TRÌNH: Thà vậy dạ cho đành dạ
Kẻo mà lòng hãy tin lòng (lắm mà)
(Như lão)
Hồn phách già dù xuống chín sông[1]
Khí tiết lão để lưu muôn thuở.
(Đây, hai tướng quân, lão có sợ chết đâu?)

KIM LÂN, LINH TÁ, *cùng nói:*
(Ối a!)
Thị Tề trào xã tắc
Chân lương đống miếu đường

---

1. Chín sông: chín suối.

Vạn phúc Tề trào lưu chính trực
Nhất triêu đế vị đỗ trùng quang[1]

(Ông trời, ông phật!!!)

LINH TÁ: Nay biết đặng tuổi vàng,
Cũng nhờ chưng sức đá.

KIM LÂN: Hai tôi dốc gánh Tề thiên hạ
Cùng lòng lo báo Thiện giang sơn
Phò Hoàng tử cho yên.
Cứu Thứ phi đặng nạn.

(Bởi vậy)

Còn ngờ lòng Thái giám
Vậy nên phải tới đây.
Xưa chân giả chưa hay
Nay chính tà đã biết.
Hà mưu luận liết,
Hà kế tương trần
Xin lượng cả tỏ phân
Chút lòng ngây đặng biết.

TỬ TRÌNH: Xưa già chưa giám quyết,
Nay lão phải phân tường.
Lo vì cơ nghiệp Tề quân
Nên phải tòng quyền Tạ tặc.
(May lắm! Nhị tướng quân à)
Bà Nguyệt Hạo lòng đầy nhân đức
Cứu Thứ phi mẫu tử chi ân.
Người dạy tôi kiếm kẻ trung thần
Mặc thi kế phò an ấu chúa.

KIM LÂN, LINH TÁ:

Trời trổ sinh thánh chúa
Đất soi dấu hiền thần.
Thi đại hiếu đại trung
Quả toàn nhân toàn ngãi.
Mặc hai tôi ứng ngoại
Người thủ sự ư trung.

---

1. Đúng là người nền tảng của Tề trào, rường cột của đất nước. May mắn thay Triều Tề còn lưu lại người chính trực. Một mai chắc ngôi vua sẽ được khôi phục.

(Thái giám có vào cung, bẩm rằng yêng em chúng tôi)
Gửi lại bà Nguyệt Hạo tam cung
(Xin bà) Cứu Thứ hậu thoát nơi nạn cả.
(Hẹn gặp nhau lúc canh ba, tại mái ba đình thượng!)

(Cùng hạ)

CUNG NGUYỆT HẠO

(Tử Trình tới)

TỬ TRÌNH: (Dạ)
Đổng Khương hai gã
Kính gửi lạy bà
(Hai người ấy)
Một lòng lo cơ nghiệp Tề gia
Xin thi kế bảo toàn mẫu tử.

NGUYỆT HẠO: Đã đành diệu kế
Thiện bảo giang sơn.
Ta dối rằng cổ tự hành hương[1]
Ngươi tua khá tin qua bà Thứ.
Dặn rằng Hoàng tử
Giao lại cho ta.
Thuở canh tàn xa giá điều ra
Khi ấy sẽ lộn theo thái nữ.
Khỏi thành mặc gã
Sở cậy hai chàng.
Y kế nội tiềm tàng
Vật sai đi ý chỉ.

(Hạ)

1. Cổ tự hành hương là đi viếng chùa cổ.

NGỤC THẤT

TỬ TRÌNH: Thấy mặt bà rơi lệ,
Chạnh lòng lão tuôn châu
Chốn lãnh cung cầm ở bấy lâu
Trong thai sản ai hầu nâng đỡ.
Cạn lời dám tỏ
Bày nỗi hung trung
Tôi vâng lệnh Tam cung,
Đến đây trao mật kế
Hoàng tử dù muốn vẹn,
Kim dạ tựu hoa đình.
Chờ xa giá thượng trình,
Bà lộn theo chúng tỷ.
Kế tương tự kế,
Tri chi, vi chi.
Khá thay đổi xiêm y
Mặc kiến cơ nhi tác.

PHƯỢNG CƠ: Ơn Thái giám sánh tày sơn nhạc,
Nghĩa Tam cung sánh tựa hải hà.
Phúc này dù cứu mẹ con ta
Công ấy ở tại nơi nhà gã

(Cùng hạ)

TRIỀU ĐÌNH

NGUYỆT HẠO: (Dạ!)
Ngửa tâu bệ hạ,
Phủ phục thánh tiền.
Xưa có lời hoàn nguyện cầu yên,
Nay xin đến hành hương sơn tự.
Đã rạng trong đức tổ,
Đâu quên chữ tín thành
Minh nhật thượng trình,
Trông trên xuống chiếu

THIÊN LẢNG: (Thưa chị)

Chữ kính thành trung hiếu
Câu mạc quá ư ngôn.
Trẫm hạ sắc bệ đơn,
Cho chị lên hoàn nguyện.

(Tử Trình!)

Phó Tử Trình nội viện,
Cắt kẻ hộ loan xa,

(Ấy còn) Chốn lãnh cung cấm kẻ vào ra
Từ Thứ hậu canh giờ nghiêm ngặt!

(Hạ)

NGOÀI ĐƯỜNG

(Tử Trình dẫn Phượng Cơ ra gặp Nguyệt Hạo)

NGUYỆT HẠO: (Thư chị, như em)

Chịu ơn dày như báo,
Chút công mọn dám từ.
Vốn chẳng ngại lòng em,
Xưa nay hằng kính chị

(Thưa chị, nhất mộc chi quả, hữu cam toan chi phân, nhất mẫu chi tử, hữu hiền ngu chi biệt. Như em) [1]

Tuy thiệt bổn, thiệt căn Tạ thị,
Hằng lo cơ nghiệp cho nhà Tề
Hoàng tử khá trao tay
Mặc lòng em bảo hộ.

(Ớ này) Đoái nhìn vầng thỏ,

Đã xế non Đoài.
Chị phải cầm lấy tráp lấy hài,
Lộn theo chúng thức quần, thức áo.
Khởi thành phần khứ tựu,
Mặc Thái giám Tử Trình.
Thi kế tất tiên hành

---

1. Quả cùng một cây, vẫn ra quả chua, quả ngọt. Con cùng một mẹ vẫn có đứa tốt đứa xấu.

Vụ thời tu tiến bộ.

(Mô Phât, Nam mô A di Đà Phật, như ri)

Nghiệp Tề trời còn độ,
Giềng Thiện đặng lâu dài.
Bống Hoàng tử ra ngoài
Xin đừng buông tiếng khóc.

TỬ TRÌNH: (Dạ bẩm bà)
Sự sinh khẩn cấp
Vất vả diên trì
Xin bà kíp lên xe
Tôi truyền quân hộ vệ.

(Thể nữ!)

Lệnh truyền thể nữ,
Đăng chúc huy hoàng
Hộ giá Tam cung,
Hành hương sơn tự

(Nguyệt Hạo hạ)

TỬ TRÌNH: (Đằng ấy là ai? Đi mấy người?)

KIM LÂN, LINH TÁ: (Đằng này đi hai người)

TỬ TRÌNH: (Đằng ni non ba, già hai.)
Thiên giáng phúc, thiên giáng phúc!
Miễn kỳ tai, miễn kỳ tai.
Giao Thứ phi Hoàng tử hòa hai
Đặng cho mỗi hồi cung thám thính

(Cùng hạ)

NGỤC THẤT

MAO ẤT: Rạng ngay ở Tạ trào
Mỗ danh xưng Mao Ất
Tôi từ vâng ngọc sắc,
Giữ Thứ hậu lao tù.
Còn ở lại lao trung
Thai sinh rồi sẽ giết.
Nghe cung nhân đàm thuyết,

Thứ hậu đã khai hoa

(Ấy) Việc người đã nấy cho ta,

Phải tới thăm cho hản dạ

(Vào ngục)

Điều đâu tai quái,

Sự rất lạ lùng.

Khi ban chiều còn thấy Thứ cung

Nay sao lại mất chưng Phàn thị?

Sự đâu cấp hĩ

Họa phát tu du[1]

Ấu kíp đến triều đô

Đặng tâu qua Thiên tử.

(Hạ)

TRIỀU ĐÌNH

MAO ẤT: (Dạ)

Muôn tâu Bệ hạ,

Tỏ nỗi sự cơ.

Nhân đêm nay vừa thuở tý thời,

Phàn Thứ hậu tự nhiên trốn mất.

THIÊN LĂNG: Nghe tâu thấm mặt;

Thấy nói rụng rời.

(Ất)

Tề giang sơn còn tại Thứ phi,

Thứ phi mất, Tạ triều ắt mất!

(Ất! Đáng tội mi, đao phủ quân!)

MAO ẤT:

(Dạ muôn tâu Bệ hạ, Ất có công cùng Bệ hạ lắm.)

THIÊN LĂNG: Tội ngươi đà đáng tội,

(nhưng mà)

Nhân vì có chút công

MAO ẤT:

1. Tu du: chốc lát.

(Dạ muôn tâu Bệ hạ, thiên tử nhất ngôn)

THIÊN LĂNG:

(Ất! Thiên tử nhất ngôn, trẫm xá tội cho. Ất à!)

Lĩnh chiếu văn thẳng tới doanh trung
Truyền cho Đổng Kim Lân tìm kiếm.

MAO ẤT: (Phụng mạng! Chao ôi là sống! Nay mà tôi sống cũng nhờ có lỗ miệng. Đức lệnh Thiên tử người hô đao phủ quân! Khi rứa chừ, tôi mới trăm lạy ngàn lạy. Ất có công với Bệ hạ lắm. Người mới nghĩ lại, xá tội cho tôi, nên mới đặng sống. Chuyến nầy)

Vâng lệnh trên chỉ phán
Trương nhất đạo chiếu văn
Kíp thẳng tới doanh trung
Truyền Kim Lân tìm kiếm.

(Hạ)

DINH KIM LÂN

(Mao Ất chui lỗ cống vào phát hiện ra Thứ phi)

MAO ẤT:

Tặc thần họ Đổng
Ngươi hỡi Kim Lân.
Giấu Thứ phi phản Tạ giang sơn
Sự đã hẳn ngươi đừng có chối.

KIM LÂN:

Thứ phi đâu chẳng có
Đến gieo họa cho min
Quyết trảm nhữ chi tiền
Giải ngô oan chi hậu

(Chém Ất)

LINH TÁ:

Việc chi không báo
Cho mỗ đặng hay.
Do hà Mao Ất chết đây
Lưỡi kiếm còn cầm tay gã.

KIM LÂN: *(mê man)*

Mao Ất toan hại mỗ
Tới gieo họa cho min

Kíp hạ thủ chi tiền,
Giải ngô oan chi hậu.

LINH TÁ: (Em là Tá đây, mà sao yêng giết thằng Ất?)

KIM LÂN: Ngưỡng thán hồ thiên đạo,
Hà tảo đoản nhân mưu.
Quả cơ nghiệp Tề trào
Thi nhất triêu hưu hĩ... (ôi!)

LINH TÁ: Khuyên yêng đừng thoái chí,
Thoái chí chẳng yêng hùng!
Yêng hãy phò Hoàng tử Thứ cung,
Mà ra chốn ải quan đặng trước.
Ví dù Tạ tặc
Binh mã tiến truy.
Đã có chước giải nguy
Mặc tài tôi ngăn trở.
Sức này dù xô ngã,
Yêng chạy đã xa đường.
Miếu trung thần tạc để dường gương,
Dầu sống chết theo cùng nhà gã.

KIM LÂN: Yêng về tu binh mã,
Phòng ngăn chúng khuyển dương[1]
Tôi kíp đến ải quan,
Kẻo ở đây lậu sự.
(Thân mẫu ơi!) (*Đồng mẫu ra)*
Vì nghĩa quân thần mà chớ,
Lỗi niềm mẫu tử cách phân.
Xin mẹ vè cố lý dung thân
Phương khứ tựu ngày sau sẽ liệu.
Ngay vua con dốc báo
Thảo mẹ chẳng vẹn toàn.
Cúi đầu lạy huyền đường,
Xin mẹ về quê cũ.

ĐỒNG MẪU: (con!)
Miễn trọn ngay cùng chúa,
Đừng lo lỗi đạo nhà.

---

1. Khuyển dương là chó dê.

Sá chi một nắm cốt già,
Quyến luyến cho phiền lòng tre.

(Con lên ngựa phò bà ra Sơn Hậu, sau ngày khôi phục, có phải tôi gặp chúa, mẹ gặp con là)

Nhất tác quân thần chi hỉ lại,
Nhị tác mẫu tử chi danh phương.
Kinh luân thao lược thế từng nhường
Mã sử Lân kinh đời tạc để[1]

(Thôi thôi)

Về quê mặc mẹ,
Phò chúa cậy con.
Nghĩa là nước, khí là non.
Nước non ấy là bia nghĩa khí.

KIM LÂN: (Nhưng về quê mẹ mặc sắc phục thế này, quân giặc nó biết mẹ là mẹ của con...)

ĐỒNG MẪU: (Như mẹ về quê, mẹ để chi mần ri mà con sợ nào)

Thân thường y tệ[2]
Lam lũ dãi dầu.
Sấp lưng mẹ về quê
Mặc con ra phò chúa.

(Hạ)

KIM LÂN: Hảo từ mẫu chi khí, hả hả? Thứ phi cấp sự?

(Thứ phi ra)

Dạ! Xin bà rời chốn thác,
Khá lên ngựa cho mau
Từng nghe bà thiện sự bảo đao,
Tôi dành để một đôi song kiếm.
Phòng khi nguy biến,
Ngăn chúng tặc binh.
Tu cấp thượng trình
Dạ thời tịnh tiến.

(Hát nam):

Tịnh tiến tu du tỵ nạn,
Nát gan vàng đôi đoạn tro bay.

---

1. Mã sử là sử ký của Tư Mã Thiên; Lân kinh tức Kinh Xuân Thu. Hai bộ sách nầy có ghi chép nhiều chuyện anh hùng nghĩa sĩ.

2. Mình mặc áo tồi tàn.

PHƯỢNG CƠ: Máy thiêng trời đã khiến vay
Càng cao danh vọng, càng dày gian nan.

(Hạ

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

ĐỒNG MẪU: Tay nương con gậy
Chân đạp cành thông
Một mình già chi nại khốn cùng
Miễn cho trẻ phò an nghiệp chúa.

(Hát nam):

Cho trẻ phò an nghiệp chúa,
Vái cùng trời phù hộ long nhi.
Vin cây lội suối qua rừng,
Đường dê xung đột sỏi sành nại chi.
Miễn giang sơn Tề trào đem lại
Sá chi già dầu dãi nắng mưa.

(Hạ)

SẦM TÔ: Trọng trấn Đồng quan ải,
Mô biểu tự Sầm Tô.
Phá lũy tựa rung khô,
Đánh thành như bẻ héo.

(Quân!)

Truyền ngăn ngừa đảng cáo,
Đừng cho quá ải đồng.
Hễ là ở biên phòng
Phải canh phòng nghiêm ngặt.

(Kim Lân tới)

KIM LÂN:

(Ải môn quan!)

Vâng triều đình hạ sắc,
Mỗ theo bắt loài gian.
Người kíp mở ải quan,
Đặng cho ta theo giặc.

SẦM TÔ: Xem đà bản mặt,
Quan Ngự mã hầu.

(Quân bay! Chậm chậm để tao hỏi đã nghe! Chào quan Ngự mã. Vậy chớ ông đi đâu mà)

Hài tử ấy là ai?
Phu nhân nào theo đó?

KIM LÂN: Người ấy là người dẫn lộ,
Cho ta theo bắt loài gian.
Người mau mở cửa quan.
Đặng cho ta giục ngựa.

SẦM TÔ: (Đi có chiếu hay không?)

KIM LÂN: (Không có đâu, chỉ có khẩu truyền mà thôi).

SẦM TÔ: (Nói vậy)
Chiếu chỉ truyền chẳng có,
Tôi đâu dám cho đi.
Chốn giậu thưa nhà nước tin chi
Quan Ngự mã khá tua trở lại.

KIM LÂN: Chẳng mở Đồng quan ải,
Đầu ngươi ắt chẳng còn

(Sầm Tô bị Kim Lân giết chết)

Kíp ra khỏi quan môn,
Đặng lánh loài gian ác

(Vượt quan ải)

Ải quan rày đặng thoát,
Đã giết gã Sầm Tô.
Thực lòng trời còn độ Tề đô
Trông Sơn Hậu từ từ nhi tiến.

(Hát nam):
Nhi tiến trông chừng ải nhạn
Tiết trung thành chói rạng đài mây.

PHƯỢNG CƠ: *(Hát nam):*
Ngửa nguyền chứng có cao dày,
Con rồng phù hộ thoát bầy sói lang.

KIM LÂN: *(Hát nam):*
Tấm lòng son ngay vua dốc báo
Quyết xua tan đảng cáo bầy lang.

PHƯỢNG CƠ: *(Hát nam):*
Đất bằng nổi tiếng sấm vang
Mây ùn xã tắc, khói tràn giang sơn.

(Hạ)

TRIỀU ĐÌNH

QUÂN BÁO I: Dạ! dạ!
Chúng tôi quân sĩ,
Phi báo Triều đình
Mao Ất ra truyền dữ Kim Lân,
Thấy Thứ hậu tại dinh Ngự mã.
Kim Lân bèn sát hạ
Mao Ất dĩ mệnh vong
Phò Hoàng tử Thứ cung
Một đoàn đà tẩu thoát.

QUÂN BÁO II: Dạ! dạ!
Cúi tâu bệ ngọc
Hiệu tốt ải Đồng.
Bán dạ thời thấy Đổng Kim Lân,
Đã sát tử Sầm Tô qua ải.

THIÊN LẢNG: Trong thành lửa dậy
Tay áo ong sinh.

(Nội thị!)

Truyền nổi trống đăng văn
Triệu các em thương nghị!

(Các em!)

Rày Kim Lân phản nghịch
Phò Hoàng tử đào vong.
Bán dạ tru Mao Ất dinh trung
Thử thời sát Sầm Tô ải ngoại.
Ba em tua khá
Một lệnh đều vâng.
Theo nã tróc gian thần.
Gặp đâu thời chém đó.

(Hạ)

NGUYỆT HẠO: Trời đã chìm bóng ác

(Thái nữ!)

Thái tử đẩy xe loan
Lễ hoàn nguyện đã an,
Phượng thành mau trở lại,

(Úi tam đệ!)

Tam đệ dừng chân chị hỏi
Cửu trùng sai có việc chi?
Mà chỉnh túc binh uy
Khá tương trần bản mặt.

ÔN ĐÌNH: Kim Lân rày phản nghịch
Phò Thứ hậu đào vong.
Chém Mao Ất doanh trung
Sát Sầm Tô ải ngoại.
Trên cửu trùng lệnh dạy
Quản binh mã tiến truy.
Xin chị kíp lên xe.
Đặng ba em theo giặc.

NGUYỆT HẠO: *(Giả bệnh)*
Phiền ba em xuống ngựa
Lương dược cứu chi cùng.
Bệnh phát sương phong
Chứng thêm khuyết lãnh.

ÔN ĐÌNH: Việc gấp em đương vâng lệnh,
Chứng nghèo chị mắc giữa đường.
Khó biên lưỡng phương
Nan tầm diệu dược [1].

NGUYỆT HẠO: (Các em như chị)
Khôn cầm hơi ba thước
Ắt hồn xuống chín sông.
Chẳng còn thấy mặt chín trùng,
Ắt thác hồn về ba giới.

ÔN ĐÌNH: (Thái nữ)
Lệnh truyền cho thái nữ
Hộ giá chị về cung
Nghĩa chị em thương khá để lòng
Việc nhà nước phải lo cho kíp.

NGUYỆT HẠO: (Chị đã khá rồi các em à. Ôn Đình nghe chị dặn à!)
Chữ rằng cùng khấu,
Mạc khả tiến truy [1]

---

1. Không thể tính tròn được cả hai bên; khó tìm được thuốc hay.

(Em nên biết Kim Lân chẳng là có tài lắm, em thì chẳng nói làm chi, chớ thằng Nhược, thằng Phong còn dại lắm, giữ lấy nhau nghe, các em!)

ÔN ĐÌNH: (Chị nói Kim Lân có tài, chớ em lại không tài? Chị sợ thằng Kim Lân mà thôi, chớ em thì sợ mô? Binh dĩ quý thần tốc, chị để em đi à.

Truyền tiến binh. Chị hồi cung)

(Cùng hạ)

(Ba anh em Ôn Đình tiến binh, Khương Linh Tá tới)

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

LINH TÁ: Binh theo đường gió
Tướng đuổi tựa mưa
Đoái trước sau có một mình ta
Tưởng cố thế khôn ngăn ba gã.
Luận theo đường hổ,
Khó nỗi tranh long.

(Phải chi)
Một Ôn Đình thì mỗ dám đương,
Hiềm lại có Lôi Phong, Lôi Nhược.
Xưa nay chốn thác
Là miếu trung thần
Lên cất ký thẳng xông,
Quản hùng binh trực tiến.

(Tẩu mã)
Giải khai đại nạn khứ mang mang
Cứu đắc hiền huynh thoát gian nan.
Thống hận tặc thần chân phản bội.
Ai ta mẫu hậu lệ san san[1]

LINH TÁ: *(Với Tạ Ôn Đình)*
(Dạ, tam vị, thưa)...
Tá vâng lệnh cửu trùng,

1. Giải nạn lớn, chạy vội. Cứu cho được hiền huynh thoát nguy nan. Giận lũ gian thần phản bội, thương thay mẫu hậu lệ dầm dề.

Ấn tiên phong về mỗ
Tá xin đoạt lộ
Gắng sức khu trì.
Chém Kim Lân lấy quách đem về
Bắt Phàn thị lập công báo hiệu.

LÔI PHONG: (Để ta thưa cùng anh ta đã).

ÔN ĐÌNH: (Các em! Để anh hỏi)
Nhà ngươi vâng lệnh thánh
Thánh chỉ giở ta coi (thử nào).

LINH TÁ: *(Thưa tam vị có; có nhưng mà không. Tam vị đi có chiếu hay là không?)*
Lệnh mới truyền, truyền chửa dứt lời
Hầu kim chiếu, chiếu chưa kịp viết.

ÔN ĐÌNH: Mưu này mỗ biết
Kế cứu Kim Lân
Quả một lũ phản thần
Lại dối rằng lệnh thánh!

LINH TÁ: Khen nhà bay linh tính,
Sớm biết mỗ phản thần
(nói thiệt)
Dốc đến đây cứu Đổng Kim Lân
Giả lệnh đó ngăn ngừa ba gã.
Mỗ dốc gánh Tề triều tôn xả
Min lăm trừ Tạ thị gian tà.
Tận kỳ trung vốn có một ta
Thủ kỳ chí chém đầu ba gã.

ÔN ĐÌNH: Tài chi Linh Tá,
Bẻ nạng chống trời
Quyết chém đầu ngươi
Kẻo lờn oai Tạ

(Hai bên đánh nhau, Tá bị chém rơi đầu, ôm đầu chạy theo Kim Lân)

Chém Linh Tá đầu rơi xuống đất
Nó xách lấy đầu ruổi chạy dường tên
Xem thấy bổng nhơn nhơn,
Hòa mình đều sởn gáy.
Luận như đấng ấy,

Kim cổ dị thường.

Các em!

Truyền bỏ họ Khương.
Đuổi theo họ Đổng.

(Hạ)

CẢNH RỪNG NÚI

PHƯỢNG CƠ: Kim Lân hà tại!
Mới sa cơ một phút,
Tôi chúa lạc hai phương! (rồi)
Trời ơi! Nếu mất Đổng Kim Lân,
Biết lấy ai phò thiếp?
Chi nữa!
Bao nài hổ huyệt,
Chi sá long đàm.
Lẩn hồi góc núi bên ngàn
Tìm chốn mai danh ẩn tích.
(Hát nam):
Ẩn tích thoát vòng ao cá,
Gian nan nẩy tấc dạ nào phai.
Thiên Lăng, bay hỡi bay!
Thiên Lăng tội ấy bằng trời
Chúng min khôi phục, đầu ngươi treo thành.
Bôn ba tếch dặm đường dài,
Phật còn tám nạn, huống người tai ba.

(Hạ)

KIM LÂN: Thứ phi hà tại!
Những mảng xông nơi trận thượng
Phút đà lạc mất Thứ cung.
Tôi biết liệu làm sao bây giờ? Ừ phải
Trở ngựa lại trận trung
Đặng kiếm tầm Mẫu hậu.
(Tẩu mã:)
Giải khai đại nạn toát trùng vi
Ai ta mẫu hậu lệ lâm ly

Cùng thiên cùng địa vô cùng oán.
Chí hận chí cừu chí bất di.
Vó câu lập cập
Phút lạc mã đề.
Kham thán dã vận thì
Ai ta hồ thiên địa[1].

ÔN ĐÌNH: (Hay)

Thiên tứ ngã kỳ công
Huy kim thương niếu thủ

(Kim Lân ngã, Ôn Đình chém, có người ngăn kiếm Kim Lân thoát nạn)

Đầu phản tặc mong treo mũi bạc
Hoàng long đầu bay tới đỡ thương.

(Các em, cơ sự nầy)

Thực phúc trời còn độ Tề vương
Nên nhà gã thoát nơi la võng[2]

(Quân!)

Lệnh truyền quân sĩ,
Dược mã tiến truy.

KIM LÂN: Những măng lâm trong thỉ thạch,
Nào hay thoát chốn đao binh.
Nghiệp chúa mưu đem lại xa thư
Đầu Tạ tặc treo chưng con vác[3].

(Hát nam):

Tạ tặc đầu treo con vác
Cảm thương vì xao xác muôn dân
Ngùi ngùi lại tủi tấm thân
Mười phần nhớ mẹ, mười phần thương vua.
Quản bao sành sỏi chông gai,
Miễn cho nghiệp chúa lâu dài muôn năm.

(Đại chiến Kim Lân, hồn Linh Tá giải vây)

ÔN ĐÌNH: (Các em! Như Kim Lân này)

Đã nên tài lương đống
Khá khen Đổng Kim Lân

---

1. Than bấy vận trời, trời đất ơi có biết!
2. La võng: Cái lưới.
3. Con vác: Cây đao.

(Thôi!) Tài nên tài trảm lục tướng phá ngũ quan
Sức đương sức, trận Đương dương phù A Đẩu.
(Chư tướng! Truyền tấn binh)

KIM LÂN: Phá muôn vòng quân sĩ
Thẳng trăm trận pháo tên,
Kiếm Thứ phi kiếm chẳng thấy tin,
Tìm Mẫu hậu tìm không ra tích
Thương Tử hoàng còn nhỏ
Khát sữa lại đói cơm.
Cắn máu tay thấm giọt nhi long
Nhất thời trợ miễn ư cơn khát.

(Này)

Sau lưng không tiếng nhạc
Trước mắt thấy đầu non
Lạc vào chốn sơn trung
Đã khôn dời nước bước (rồi đây!)
Xưa Hán Minh giúp nước
Mặt trời xuất tan canh.

(Huống chi)

Nay ta giúp vận Tề quân
Sao lại tuyệt kỳ đăng hỏa

(Hồn Linh Tá báo đèn hiệu)

HỒN LINH TÁ: Đồng Kim Lân hiền hữu
Đệ biểu tự Khương Linh.
Phút sa cơ bị Tạ Ôn Đình
Hồn em đã xa chơi dị lộ.

KIM LÂN: Xa nghe tiếng họ Khương đã phải
Những mơ màng lòng gẫm khó tin
Có đâu sự nhỡn tiền,
Thác mà còn hiện tại?

HỒN LINH TÁ: Xưa có lời đoan thệ
Nay phải đến báo tin.
Cậy anh phù Hoàng tử Thứ phi
Khá gắng sức nghiệp Tề đem lại.

KIM LÂN: Ta Linh Tá! Ta Linh Tá!
Mệnh dĩ vong! Mệnh dĩ vong!
Thủ cấp lưu tại thử

Công hà nhật tấn công.

(Ban):

Kỳ ba linh lạc trường lưu thủy
Kinh phá như hà đắc đoàn viên
Thống thiết các can tràng đoạn đoạn
Sầu đê mê ngọc lệ sái uông uông.
Đãn ước bách niên toàn huynh đệ
Thùy tri nhất đán biệt Sâm Thương!
Thùy tri nhất đán biệt Sâm Thương! [1]
Tiếc bấy anh hùng,
Lầm tay phản tặc
Lấy ai phù bật,
Vây cánh cho nhau?
Vị quốc gia chi đại nghĩa
Hoài cơ nghiệp tận kỳ trung.
(Yêng ôi, như bây giờ)
Phò Hoàng tử đã đành có mỗ
Ngăn tặc binh sở cậy nhà ngươi.
Hồn yêng đà chín suối xa chơi
Biết thuở nào cùng nhau thấy mặt.

HỒN LINH TÁ: Đổng Kim Lân yêng ơi! Như em đây
Giữa đêm khuya hóa ngọn đèn hồng
(Đến đây) Đưa chân bạn thoát vòng nguy biến
Gắng mà lần theo em yêng ơi!

KIM LÂN: Hiển hiện chân hiển hiện
Anh linh thị anh linh!
(Nếu vậy) Gẫm âu thiên đạo
Trợ ngã Tề triều.
Đoán bên non thấy ngọn hỏa hào
Dục tuấn mã vội vàng theo dõi.

(Hát nam):

Tuấn mã vội vàng theo dõi,
Mặt đoái nhìn chói lọi dường sao.
Sau dù đem lại Tề trào

---

1. Hoa lạ phiêu linh theo dòng nước! Bao giờ mới được đoàn viên. Đau xót như cắt ruột, xót đau lệ chảy dầm dề. Những tưởng trăm năm anh em được toàn vẹn, nào ngờ bỗng chốc vĩnh biệt Sâm, Thương.

Dốc đền ơn đó mới đành dạ đây.
Hòn thương hòn tiếc hây hây
Âm dương một phút từ nay xa vời

(Hồn Linh Tá biến thành ngọn đèn đưa Kim Lân qua đèo đến thành Sơn Hậu)

Ngọn đèn vừa phụt tắt
Chân trời đã hây hây

Anh ơi! Chốn sơn đầu anh ở lại đây
(Để cho em) Nơi Sơn Hậu em tìm qua đó.

(Hạ)

THÀNH SƠN HẬU

KIM LÂN: Sơn Hậu chốn nầy đã thực
Âu ta tới cập cửa thành
Thượng tuấn mã cao nếu
Vọng thành đồng trực tiến.

(Tẩu mã:)

Khinh khinh thiệp bộ đáo Sơn Đông
Tuấn mã từ từ lịch lộ trung,
Ngư đắc thủy, Võ môn tam cấp
Hồng ngộ phong, sung dự cửu tiêu[1].

QUÂN TUẦN: Gã nào lạ mặt
Dám tới dòm hành
Bắt cọp về Sơn thành
Đặng bẩm lai tướng phủ

KIM LÂN: (Chớ các ngươi là quân tuần ai đó?)

QUÂN TUẦN: (Ta là quân Sơn Hậu Phàn vương ngoại đây).

KIM LÂN: (Ồ các ngươi là quân Sơn Hậu Phàn vương ngoại; dẫn ta đi!)

QUÂN TUẦN: (Dạ bẩm đức đại vương)
Chúng tôi tuần biên ngoại,
Gặp một kẻ gian nhân.

---

1. Nhẹ nhàng tiến bước đến Sơn Đông (tức Sơn Hậu). Ngựa quý bon bon vượt dặm đường. Cá gặp nước vượt lên ba đợt sóng. Chim hồng gặp gió thuận, tung cánh chín từng không.

Trong mình gã những đao
Mặt gã thời đỏ đỏ.
Trước mặt bỗng thằng nhỏ,
Sau lưng chẳng thấy chi
Tôi bắt gã sân si
Chàng theo tôi vào đó.

PHÀN DIỆM: (Hứa nhập)

Nhữ hà danh hà tánh
Cư hà quận hà thành?
Nhân việc chi đơn mã độc hành
Bỗng hài tử đến miền Sơn Hậu?

KIM LÂN: (Dạ)

Trướng tiền thưa Quốc cữu
Tôi nay Đổng Kim Lân,
Thực tiên đế cựu thần,
Chức phong hầu Ngự mã.
Hiềm vì họ Tạ,
Tiếm đoạt nghiệp Tề
Nguyệt tam cung chính thị đại ơn,
Lê Thái giám bất vong kỳ nghĩa.

(Thưa Quốc cữu)

Phò Thứ phi ngày nọ,
Khương Linh Tá cùng tôi.
Bị Ôn Đình hồn đã sớm dời,
Còn Thứ hậu trận trung thất lạc.

(Bởi rứa cho nên)

Một mình tôi gánh vác,
Phò Hoàng tử ruổi giong.
Thân bao nài phá đột tên xông,
Mình chi xá phó thang đạo hỏa[1].

PHÀN DIỆM: Lưu lệ hạ, lưu lệ hạ?
Thống ngô tâm, thống ngô tâm!

(Ối chị ôi)

Đồng bào phân đại nghĩa
Cốt nhục lưỡng thương tâm

---

1. Lội trong nước sôi, giẫm trên lửa đỏ.

Đạo cha con, niềm tôi chúa;
Ơn bằng hữu, nghĩa chị em.
Bốn lỗi ấy đã cam
Một mình này không báo.

KIM LÂN: (Dám thưa Quốc cữu)

Tướng quân nhân sao vắng mặt,
Binh quyền Sơn Hậu về tay?
Bản mặt thửa chưa tường
Xin phân trần đặng biết.

PHÀN DIỆM: (Số là)

Từ cha mỗ giận loài súc nghiệt,
Đem binh về vấn tội Thiên Lăng
Ai ngờ bán lộ trung
Vừa gặp tin Thái giám.
Rằng chị min cầm hãm,
Tại lãnh thất u tù.
Phát nộ khí tu du
Hồn chơi miền dị lộ.

(Như ta)

Thù cha lắm báo,
Nợ nước dốc đền.
Nên thay giữ binh quyền
Đợi thời nhi phấn phát.

(Thưa)

Phiền Đổng huynh giải giáp,
Dưỡng cho khỏe tinh thần.
Còn Tử hoàng phó dữ cung nhân,
Khá trân trọng giữ gìn quý thể.
Chí dốc đem về một mối
Dạ lăm gắng sức ngàn trùng.
Thứ này chưa bình định cương phong
Thứ sau mới đem về thổ vũ[1].

HẾT HỒI II

1. Đây là câu văn tuồng, kết thúc một đêm diễn. Đây là kết thúc hồi thứ hai. Chữ thứ đây là hồi thứ (II).

HỒI THỨ BA

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

ÔN ĐÌNH: Trời không dâm vũ
Đời chẳng liệt phong
Giữa trời dựng nghiệp trung hưng
Trong nước vui vầy phỉ túy
Kim triều Ngự đệ
Mỗ Tạ Ôn Đình
Tài lão biết giương binh
Trí thông hay lược chiến.

Ta đây:

Chém Linh Tá dường xua bầy kiến,
Đuổi Kim Lân khác tựa đuổi ruồi
Rày nọ đà Sơn Hậu để vời
Kíp trở lại triều đô thương nghị.

ĐÌNH, NHƯỢC, PHONG:

(Hát khách:)

Phản mã hồi thành tự điểu phi,
Cung thân triều nội đắc tường tri
Bách chiến bách thành giai bách thắng
Thanh danh hiện đại hiển kỳ công[1].

---

1. Quay ngựa về thành như chim bay
Báo lại tỉ mỉ ở triều đình được rõ
Trăm trận trăm thành đều là trăm thắng
Thanh danh lừng lẫy kỳ công.

TRIỀU ĐÌNH

ÔN ĐÌNH: (Dạ!) Ba em theo phản tặc
Đã trừ đặng họ Khương
Còn Kim Lân viễn tẩu hà phương
Tuyệt tung tích hồi trào đợi lệnh.
(Vọng vương huynh thiên tuế, thiên thiên tuế!)

THIÊN LĂNG: (Các em an vị!)
Xưa nó còn hai cánh,
Nay đã chiết một vai.
Biết lấy chi chống chọi nghiệp nầy,
Dung cho nó an thân nơi khác.

ÔN ĐÌNH: (Muôn tâu Vương huynh, như Kim Lân đã đến Sơn Hậu thành, sau nầy có hậu hoạ chứ chẳng không. Em nghĩ có chữ: "hình huỳnh bất cứu, nhi viêm viêm nại hà". Em e "Diệm diệm bất trừ, hậu nhật câu phần sơn dã" chứ chẳng không.) [1]

THIÊN LĂNG: (Các em chẳng can chi, xưa còn Linh Tá cùng Kim Lân lo lấy cơ nghiệp cho Tề còn chẳng đặng thay. Huống chi nay Linh Tá mất rồi, còn một Kim Lân, ví như:
"Tiêu tiêu sào lâm, bất quá nhất chi,
Yến thử ẩm hà, bất quá mãn phúc" ... như dĩ)

(Nói thiệt)
Ví dù phòng tái phát
Sẽ ra sức kình thôn
Ba em lại dinh trung
Mà dưỡng an người ngựa.

(Bãi triều)

---

1. Đốm lửa nhỏ như đom đóm, nhưng không xét đến thì sẽ âm ỷ bùng lên thì làm sao? "Ngọn lửa hừng hực mà không trừ, ngày sau sẽ đốt cháy cả núi non đó".

CUNG THẤT NGUYỆT HẠO

NGUYỆT HẠO: Cảm cơ nghiệp lòng lo bữa bữa
Tưởng giang sơn dạ chạnh ngùi ngùi.
(Chẳng biết mẫu tử Thứ phi)
Sơn Hậu thành chạy đã đến nơi
Hay là phải mắc trong lưới thỏ.
(Ừ thời)
Phản phất nghe tin gió
Binh truy đã phản hồi
(Thái nữ!)
Thái nữ kíp vâng lời
Đòi Tử Trình ta bảo

(Tử Trình vào)

(Tử Trình!)
Mai nầy triều nội
Rày có tin hồi
Lo vì sự ấy hỏi ngươi
(Kim Lân cùng Linh Tá)
Ai mất còn phân rõ?

TỬ TRÌNH: (Bẩm lệnh bà, hạ thần khi giữa triều nghe rằng)
Tử trận ngươi Khương Linh Tá
(Nhưng mà)
Song còn một Đổng Kim Lân
Phò trì Hoàng tử thoát thân
(Còn Thứ phi thì...)

NGUYỆT HẠO: Ngưỡng thán hồ thiên đạo
Hà tảo đoản nhân mưu (rồi)
(Xưa Kim Lân, Linh Tá hãy còn)
Thủ vĩ tồn, thủ vĩ tương giao
(Chớ nay Linh Tá mất rồi, còn một mình Kim Lân)
Thư hùng chích thư hùng nan lập[1]
Thiên khiển chi cơ nghiệp
Người dễ gánh giang sơn.
Một cây khôn chống hè nghiêng

---

1. Ngửa than trời sao lại sớm cắt mưu người. Đầu đuôi còn thì đầu đuôi giao nối nhau. Trống mái đã chích thì khó đứng được.

Hùm dữ cáo bầy khó địch.

TỬ TRÌNH: (Bẩm lệnh bà, bà sợ Linh tá mất rồi, còn một mình Kim Lân, gánh cơ nghiệp Tề trào khôn đặng. Bẩm bà, như Kim Lân)

Cột đá chống trời chẳng núng,
Rồng vàng ngang biển dễ sờn.
Tưởng còn Đổng Kim Lân,
Ắt nghiệp Tề không mất.

(Bẩm bà, như Kim Lân)

Tài hay dũng quyết,
Trí lại thông minh.
Trong mình phò chân mệnh thánh quân

(Dẫu mà)

Lâm nguy biến quỷ thần dễ bỏ
Vốn đã dành ý lão
Chi cho nhọc lượng bà

(Từ nay về sau)

Xin chớ năng đòi hỏi đến già
Trong việc ấy xin dong cho lão.
Cung tiền bái tạ
Tư thất xin lui .

(Tử trình hạ)

NGUYỆT HẠO: (Hà!)

Gương trước mặt còn soi
Có trên đầu giám chứng
Nợ quân vương chưa trả
Lấy trung hiếu làm đầu
Ngày nào nghe Hoàng tử đặt an
Ngàn dặm tới vấn an đầu phật... a!

(Hạ)

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

THỨ PHI: (A!)

Tưởng đền rồng bát ngát[1]
Cảm bệ phương băn khoăn.
Ơn vì Nguyệt Hạo tam cung,
Cứu thiếp khỏi nơi lãnh thất.
Họ Khương đà thức mất
Ngươi Đổng lại phân ly.
Khôn hay Hoàng tử an, nguy,
Dễ biết hà phương sở trú.

(Chi nữa)

Lần theo dấu thỏ,
Nối dõi đường chim.
Sương tuyết dễ bao nài
Vận thì ta phải vậy.

(Hát nam):

Phải vậy biết làm sao đặng,
Nguyện hai vầng xin chứng hiền nhân.
Ngày nào đem lại giang sơn
Cảm thương nỗi chúa dễ sờn công tôi.
Hai phương luống những ngậm ngùi
Bơ vơ non nước lệ rơi lưng tròng.

TÂY SƠN TỰ

ĐẠO VIẾT: *(Xướng)*

Sợ lánh đi tu trốn thuế vua,
Ngày đêm chuyên giữ trống chuông chùa.
Kinh kệ một câu giai bất biết,
Chuối xôi ních hết bụng chang bang.

(Lâu nay tôi đi tu với ông Ngu ni, nói phải)

Tuy chẳng nên ông thầy cả

---

1. Bát ngát ở đây là từ cổ, có nghĩa gần như là bâng khuâng.

(thì mặc lòng chớ)

Song đà dựa cốt Phật bà.

Bốn mùa mặc những áo dà[1]

Tám tiết ăn toàn rau muống.

(Đi tu có giới cấm)

"Nhất giới cấm ẩm tửu"

"Nhị giới cấm tà dâm"

"Tam giới cấm thực nhục"

(Cấm thì cấm vậy thôi. Thương hại tôi!)

Ngũ giới cấm:

"Nhất giới sát sinh"

"Nhị giới ẩm tửu"

"Tam giới tà dâm"

"Tứ giới thông đạo"

"Ngũ giới hoặc ngôn"

Tu hành thời rất khổ

Phép luật rất nên nghèo.

Ăn đậu nành nhớ tới thịt heo

Húp tương muối nhớ mùi mắm ruốc.

Gái mười bảy lịch nên quá lịch

Cũng bữa rằm làm sãi ngẩn ngơ.

(Tôi lại sợ hòa thượng người "tiên chinh")

Tôi diệc một bốc keo (mà) kêu cổ.

GIẢ NGU: (Vậy chớ các phụ đã hương đăng chưa?)

ĐẠO VIẾT: (Bạch quá hòa thượng rồi.)

GIẢ NGU: Nam mô Phật

Nam mô Pháp

Nam mô Tăng

Nam mô Bát nhã bà la mật!

(Bớ các phụ, các phụ chưa tỏ đầu đuôi mà tôi làm đặng bực hòa thượng?)

Số làm vậy mới đặng làm hòa thượng:

Thuở bé còn nhỏ, cha mẹ tôi mất sớm, mà bà con cũng không. Tôi mới giở nghề hoang tôi ra, tôi mới theo với ăn cướp. Nội trong làng họ biết tôi là thằng hung hoang họ

1. Áo dà: Áo máu nâu nhuộm bằng vỏ cây dà.

đánh đuổi tôi đi. Phần bà con thân thích không có, không biết tính nương cậy đâu. Tôi cũng cứ theo việc đi ăn cướp. Cũng đặng đôi ba đám chi đó. Nói cho phải. Việc làm ăn cũng khá. Ai ngờ họ thấy, họ biết rằng tôi duy, họ mới làm nhân họ diệc đạng tôi làm nổi mõ lên, bàng cận, tứ cận tựu lại. Họ dẫn tôi lên tỉnh, họ làm đơn giải nộp. Rồi quan lớn người tiến tra tôi, người mới hỏi tôi. Tôi mới bẩm quan lớn rằng cha mẹ không có, bà con cũng không, cực chẳng đã mới đi ăn cướp có một lần, chẳng qua rủi họ bắt đặng tôi, lạy quan lớn xuống phúc cho tôi nhờ. Quan lớn nói với làng: Cha, mẹ bà con không có, tiền ăn cũng không, thôi đem ra đánh đòn mà đuổi nó đi. Tên quân đem tôi ra, mới đánh vừa đặng bảy tám chục chi đó. Người đánh tôi, người mới cho tôi về kiếm việc ăn làm thuê mướn bỏ cái nghề ăn cướp. Sau tái phạm bất nộp, người xử án chém đi. Tôi lạy quan lớn tôi xin cam đoan, tự tư hướng hậu, không dám mần cái nghề nớ, theo thiên hạ làm ăn mà thôi. Khi rứa chừ người tha cho tôi về. Nói cho phải, đời khó làm ăn lắm, tôi tái thứ những là chém trâu những là sát nhân, những là đốt nhà. Họ mới hay đặng, làng họ mới tuần do, họ bắt đặng sáng ngày nọ giải nạp tôi. Khi rứa chừ họ canh tôi, họ ngủ quên đi, tối mới giả dang đặng, tôi trốn đi. Sáng ra họ hay tôi trốn rồi, họ mới làm tập nã, họ bắt tôi thôi. Tôi mới chạy hộc tốc, con mắt chẳng thấy đường đi. Các phu! Đến chừng tối hoảng mới chạy vào chùa, tôi mới lạy hòa thượng, thưa, người đăng đầu bảy tám chục tuổi chi đó. Người mới hỏi: "chứ đồ đi đâu đó?". Tôi mới bạch quá hòa thượng: "tôi đi lỡ độ đường đói khát, tôi đến đây, tôi nương náu, tôi xin tu cùng người". Người quan kỳ diện mạo tôi, người nhằm bộ tướng tôi, người nói tôi hung hoang lắm, người không cho tôi tu. Tôi lạy người, không thì nhờ người cho tôi ở ngoài tam quan, đặng tôi vác cây vây cối cho hòa thượng. Hòa thượng cũng không cho. Đến thìn tôi không biết liệu mần răng, tôi mới lạy một lần nữa: "Trăm lạy hòa thượng, người không cho tôi tu, thời người làm phúc người cạo cái đầu cho tôi, đặng tôi đến chùa khác tôi tu". Nói cho phải, người thấy tôi lạy, tôi nói lắm, người mới lấy cái dao ra, người cạo cho tôi. Người cạo cũng đã gần rồi. Nói cho phải, khi rứa chừ tôi ngó tứ bề không có ai cả,

tôi mới vật quách người xuống đó, tôi lấy cái dao cạo đầu cho tôi, tôi "cạo" cổ cho người chết đi, tôi đem người ra ngoài giếng, tôi bỏ cái thây xuống đó, tôi mới lấp cái giếng lại, tôi mới mang một cây xanh tôi trồng vô đó. Khi rửa chừ, tôi mới lấy áo mũ của người tôi đội vào, tôi chiếm lấy chùa và tự xưng là hòa thượng. Nào ai có biết, các phụ ơi! Bây giờ tôi mới xưng tên này, mà sớm chừ chưa xưng cái tên cho người ta biết.

Mỗ hiệu viết Giả Ngu
Chiếm cảnh Tây Sơn tự.

(Các phụ! Như ta!)

Nương giáo Thích kiếm ăn quê chợ,
Dõi màu Thiền lường của thế gian.
Tụ ác tăng kể có dư ngàn
Thường ngày lại sát nhân hại vật
Ngoài miệng tuy là niệm Phật,
Trong lòng tích những gươm đao.

(Khá nghe tôi dặn, ấy!)

Hễ khách thương có thấy ai vào.
Hãm chẳng đặng đem lên giàn hỏa.

(Thứ phi vào)

THỨ PHI: (Mô Phật!)

Xin hòa thượng khai tâm tuất quả bố thí chẩn cô,
Tế cấp bữa tương dưa
Nhờ cùng khi hoạn nạn.

GIẢ NGU: (Bớ này sãi, nói mần chi?)

Của thập phương đem đến
Thời thầy đãi thập phương.
Ai thất vận thầy thương,
Ai lỡ thời thầy độ.

(Bớ nàng ơi!)

Vào lều sau mà ngủ
Cho an thửa giấc nàng.

(Nghe thầy dặn!)

Hễ động tiếng chuông vàng,
Sẽ ra mà bái phật.

(Bớ các phụ!)

Hạn bấy lâu khô kiệt
Nay gặp trận mưa rào.
Lần chuỗi hạt ta vào
Chẳng nghe thời bẻ cổ

PHÒNG THỨ PHI

THỨ PHI: (Hòa thượng đi mô? Tôi hỏi thiệt)
Đã có lòng cứu khổ
Thường niệm chữ Di Đà.
Đêm khuya đến phòng ta
(Vậy chăng)
Lỗi tại nơi hòa thượng?

GIẢ NGU: (Bớ nàng ôi, ta tới đây chẳng qua là hòa thượng)
Thấy mặt nàng tơ tưởng,
Chạnh lòng sãi bàng hoàng.
Thương vì một chút hồng nhan
Nên phải liều công hòa thượng.
Nghe thì vui thì sướng,
Cãi thì đạp thì dần.
(Nói thiệt)
Chẳng nghe ắt thiệt thân
Đây là nơi ngục thất.

THỨ PHI: Đã lạc vào chùa quỷ,
Đà mang động hoàng bào.
Nó giết người chẳng có máu dao,
Chớ nào kẻ hộ trì tam bảo?
(Trời đất ôi!)
Vấn cổ kêu trời chẳng thấu,
Ít hơi than đất nào thông.
Ác tăng hỡi ác tăng!
Cương bạo ôi cường bạo!

GIẢ NGU: Ai đã lột quần lột áo,
Chớ nên trách đất than trời.

Vật đầu xuống đất bạt tai[1]
Nhét áo vô lỗ miệng.

(Hộ pháp sai quỷ đánh)

Bốn bề không ai cả
Roi đâu đánh quá kinh

(Làm việc nầy không đặng thì ta làm việc khác. Các phụ! Các phụ nghe dặn à)

Đói cơm lấy cám cho ăn,
Khát nước lấy dầu cho uống.

(Cùng hạ)

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

NGUYỆT HẠO: Nghe cung nhân đàm thuyết,
Hoàng tử với Kim Lân
Tới Sơn Hậu dung thân
Chúa tôi đà họp mặt

(Nam mô A di đà Phật!)

Lòng xưa đà chí quyết
Thiếp đâu dám vọng ngôn.
Âu kíp tới điện môn,
Đặng tâu qua thiên tử.

CẢNH TRIỀU ĐÌNH

THIÊN LĂNG: (Chào lệnh chị, chẳng hay chị vào có việc chi sớm vậy chị, xin mời chị ngồi).

NGUYỆT HẠO, quỳ: (Dạ!)

THIÊN LĂNG: (Em đã thưa với chị hoài, tình nghĩa chị em, khi nào chị vào chầu em, chị cứ ngồi, sao lại quỳ làm chi vậy chị?)

NGUYỆT HẠO:

---

1. Bạt tai: Tát tai.

(Muôn tâu Bệ hạ, Bệ hạ cứ ngồi đã)

Rày đã an nghiệp cả,
Lời thiếp dám tâu qua.
Xưa có lời hoàn nguyệt xuất gia
Ba mươi tuổi thì làm tôi Phật

(Muôn tâu)

Ngõ rạng trong tố đức
Siêu tiên tổ Tạ gia.
Một cành sinh bảy chị em ta,
Hưởng phú quý cùng đà hậu quá.
Xin đứt nẽo sinh sinh hóa hóa,
Cho khỏi đường khứ khứ lai lai.

(Muôn tâu Bệ hạ, chẳng nhớ thuở trước, Trang vương sinh đắc tam tử, trưởng tử Bào Ấm, thứ tử Bào Nhan, quý tử Bào Thiện. Đến sau Trang vương băng hà, trưởng tử lên trị đạo, thiên hạ vô đạo, bèn xuất gia đầu Phật, cho hậu nhập niệm siêu độ cứu huyền, thất thố, có phải à)

Đời Trang vương còn hãy để soi,
Dòng Tạ thị phải nương theo dấu.

THIÊN LĂNG: (Thưa chị chừ)

Lòng chi đà mộ đạo
Xin tu ở tại gia.

(Lựa là)

Cầu ngoài đường mới có Thích Ca,
Trong nhà chẳng có Mâu Ni Phật (hay sao)

(Dám thưa chị, việc tu chẳng là khổ lắm, tương chi muối mặn, đạp sói, dày sành mới đặng cho chớ. Chị nghĩ lại đó như)

Chị chưa từng trai giới
Đâu chịu đặng tương dưa.

(Chị đi tu làm chi, chị lại không nghe người ta thường nói à? "Phật tức tâm, Tâm tức Phật" chị tin làm chi chị?)

Tin chi lời thế nói vơ
Khuyên chị thìn lòng chớ tưởng (nào).

NGUYỆT HẠO: Trước bệ tiền cúi lạy
Thiếp trở lại tiêu phòng.

(Hạ)

CUNG THẤT NGUYỆT HẠO

NGUYỆT HẠO: (Nam mô A di đà Phật)
Lòng lại dặn lòng
Dạ tua giữ dạ
Mặc ai muốn danh cương lợi tỏa
Trối kẻ tham phú quý phù vân
Lòng ta dốc xả kỳ thân
Ngõ đặng thông ư phật đạo

(Chi nữa)

Một mình vọng cáo
Thể phát tu hành[1]
Xin hộ pháp chứng minh
Tấm lòng thành sở mộ.

(Bài):

Đoạn trái oan, đoạn trái oan!
Vô tình vọng tưởng sự nhân gian
Giang sơn độc chẩm nhàn miên ngọa,
Thẳng thủy thiên tầm ý vị khan.
Quy bát số tòng sơ dưỡng tính
Ma ha nhất tích đặc kỳ an.
Ký thời thoạt đặc mê tâm dục
Đại đạo quy đầu đoạn trái oan.
Cơ vi Phật, Hộ Pháp chứng minh [2]
Bên tường thông hơi gió,
Trước mắt nức mùi hương.
Hay là tuệ nhỡn dao quang,
Lân mẫn ngu tình sở nguyện.

(Âu là)

Đầu lột trâm, tay rút xuyến
Chân thay dép, gót đổi hài.
Bây giờ vui nón sắn giầy gai,

---

1. Cắt tóc đi tu.

2. Cắt đứt oan trái, không bận lòng với chuyện nhân gian. Nơi non núi nằm yên, nơi dòng suối đẹp ngắm mà tiêu dao ý chí. Về cửa Phật tu dưỡng tâm tính, thoát khỏi vòng mê tâm dục vọng; dứt oan trái về với đạo lớn. Phật chứng minh.

Chẳng còn tưởng lầu son gác tía.

THÁI NỮ: Xem qua mất vía
Thấy lại kinh hồn.

(Với Thái nữ khác)

Mi mau mau kíp giữ cung môn
Tao chóng chóng vào tâu Thiên tử.

(Thiên Lăng tới)

(Dạ! Dạ!) (Nguyệt tam cung thể phác)

THIÊN LĂNG: (Nào, nào)
Nga văn thất phách phiêu phi
Hốt kiếm tam hồn loạn lạc

(Sao mà chị cạo trọc lóc đi làm chi chị? Nội thị!)

Lệnh truyền cho nội thị,
Bắt thái nữ gia hình

(Tao cấp mi hầu hạ bà, ấy mần răng)

Chẳng kiếm lời oan gián hoàng cô
Mi để quá mới vào đợi lệnh

(Nội thị!)

Lệnh truyền cho nội thị
Dẫn thành ngoại trảm chi.

NGUYỆT HẠO: (Khoan đã, để ta tâu lại đã)
Xin mở khai lượng thánh
Kẻo oan kẻ hạ thần
Việc nầy vốn ở thiếp làm,
Tội ấy để cho người chịu (răng phải?)

THIÊN LĂNG: (Thưa chị, những quân ni cứ mê ăn mê ngủ mà nó để cho đến nỗi mần rứa. Em có la thì chị lại can. Nội thị! Đem nó ra mà đánh đòn, mà đuổi nó đi!)

(Thưa chị, chị mộ đạo cho bằng Lương Võ thuở trước sao? Chị quên đi, em nhắc lại cho chị nghe).

Lương Võ Đế lập thành am viện,
Đặng bảy mươi hai cảnh có dư.

(Ai ngờ)

Hậu cảnh lâm một phút sa cơ,
Bị ngạ tử phật bất năng cứu.

(Ấy là Lương Võ Đế, còn)

Đến sau đời Đường hậu,

Lại tái tạo sùng tu
Vạn vật đều nhẩn đồng thọ cơ
Tin Phật đạo đổ vị vô ích.

(Đến sau)

Khiết Đơn loạn quốc trung nan địch
Muôn dân đều bộc lộ cốt hài [1]
Thạch Kính Đường phấn chấn thần oai
Cứu vạn chúng dĩ an bách tính [2]

(Bởi vậy cho nên)

Kính Đường bèn hạ lệnh,
Phá Phật tượng đúc tiền

(Khi rứa chừ Khuông Dẫn lên trị đạo đặng yên, thưa chị)

Đã hay rằng Phật đạo
Dữ vương đạo diệc đồng.
Phép quốc gia rằng thế chi công
Lời sàm thuyết nỡ tin cất lấy.

(Em nhắc tích xưa cho chị nghe: Trong Vu Lan bổn kinh, mẫu lệnh là Thanh Đề, hiếu tử là Mục Liên. Mẫu lệnh Thanh Đề ác tâm bất thiện, sau xuống Lạc thập điện, khi rứa chừ hiếu tử Mục Liên, bằng bạch quá cùng nhà Phật, thích nhất trương cà sa, lại đạo tẩm Thập điện. Mục Liên chỉ thấy mẹ mà thôi, chứ không cứu đặng mẹ)

Ước tu hành làm vậy
Đà cứu thoát đặng ai?
Và ta nay là kẻ hậu lai

(Tôi hỏi chị, nào)

Phép đâu đặng độ người tiến vãng

(Thưa chị)

Phúc trời còn lưu hậu,
Tiên tổ mới đặng nhờ.
Bảy chị em còn hãy sum vầy
Ai xuống đó phòng tu mà cứu (a chị)?

NGUYỆT HẠO: (Muôn tâu)
Hễ xuất gia đầu Phật
Là tu lấy thân sau

---

1. Giặc Khiết Đơn đánh, không chống đỡ nổi. Muôn dân phải phơi thây lăn lóc.
2. Thạch Kính Đường ra sức đánh, mới dẹp được giặc, cứu dân.

Tuy bây giờ chưa cứu đặng nhau
Đường hạnh phúc có ngày nhân quả.

(Thôi)

Giã từ Bệ hạ
Khéo trị quốc trung
Can làm chi mỏi lượng cửu trùng
Để mặc chị ngao du ngàn dặm.

THIÊN LĂNG: Thổn thức lòng son một tấm,
Sụt sùi lệ nhỏ hai hàng.
Phận đồng bào ai dễ chẳng thương
Luận thủ túc lòng nào chẳng cảm.
Đã biết lỗi này ở trẫm,
Sự đã rồi trở lại làm chi.

(Thưa chị)

Nay chị đà một đạo tu trì,
Minh nhật sẽ truyền đưa thượng lộ.

NGUYỆT HẠO: (Muôn tâu)
Hễ là vi Thiên tử
Đâu có phán hai lời
Thoát khỏi vòng triêu khứ mộ lai,
Đặng lên chốn tiêu dao khoái lạc.

(Cùng hạ)

THIÊN LĂNG: (ra)

(Nội thị)

Nội thị vâng lệnh dạy
Sắc chỉ nấy hai người.
Mai tam cung dù những sớm dời
Theo cho biết hà phương sở trú.

(Nội thị ra mà truyền cho thiên hạ thần dân cho rõ ý nghe!)

Nội am thiền đâu đó,
Cấm Nguyệt Hạo vào tu.
Chịu cơ hàn chẳng đặng ắt về
Phải can gián làm chi cho mệt.

(Thôi)

Canh gà nhắc dõi
Xa giá xuất hành

(Nội thị, truyền cho)

Các em cùng đẳng đẳng công khanh
Tây môn tưu lễ đưa hoàng tỷ.

NỘI THỊ: (Thưa bà)

Lệnh cửu trùng hạ chỉ,
Cho bà sớm thượng trình.
Trót đà mô đạo tu hành
Mặc sức ngao du tiêu sái.

NGUYỆT HẠO: (Nam mô A di đà Phật!)

Cõi Phật đà đặng tới
Đền vua đã chẩn lui.
Oan gia tự ấy mà thôi
Nghiệp báo thế gian rồi nữa.

(Ở các cung, các viện!)

Giã từ cung viện
Lớn bé các ngươi.
Toại đền rồng gác phượng lòng ai
Vui đạo Phật non tiên chí mỗ

(Hát nam):

Đạp Phật non tiến chí mỗ
Tấm lòng thành sở mộ nào nguôi.

(Hà thời phân thuyết nhân tình tận, nhất nhật công phu nhất nhật nan)

Gươm thần đã dứt giây oan,
Sự đời đặc thế biếng ham sự đời.

(Hát nam):

Cảm thương vì tổ vì tiên
Liều thân tu trước, ngõ đền ơn sau.
Phen nầy tếch dặm non đào
Ngao du nước trí, sa vào non tiên.

ÔN ĐÌNH: Thấy mặt chạnh lòng phiền

Đượm dòng châu muôn hộc.

(Chị ôi!)

Sao nỡ bỏ tòa vàng ngói lục
Mà nỡ tham am cỏ lều tranh.
Dưới đà đạp sỏi đẩy sành,
Trên lại dầm mưa trải gió (chị ba ơi!)

THIÊN LĂNG: (Dạ!)

Các em cùng văn võ
Lễ đưa chị xuất gia
Nguyện xin thoát khỏi ái hà
Ngõ đặng lần qua khổ hải.

NGUYỆT HẠO: Xe rồng em trở lại,
Dặm thỏ chị trở qua
Giã năm em còn hưởng vinh qua
Phò một mối cho toàn huynh đệ.

(Hát nam):

Một mối cho toàn huynh đệ
Mặt giã từ tướng sĩ quần liêu
Mặc ai giàu mến sang yêu
Mỉa mai dễ biết, nắng chiều nào hay.
Hư vô là đạo mầu thay,
Có duyên phận độ, có ngày siêu thăng.

(Em không về ở lại mần chi?)

LÔI VÂN: (Chị đi tu, đầu tóc cạo để làm chi, cho em xin chị).

NGUYỆT HẠO: (Chớ em hỏi làm chi?)

LÔI VÂN: (Chị ơi! Em hỏi chị xin cái hơi cái hướng của chị. Chị đi tu sau nầy vắng mặt, để khi nhớ chị mà coi).

NGUYỆT HẠO: (Chị để trên đầu giường ấy).

LÔI VÂN: (Chị cho em hay mần răng, còn chùm chìa khóa chị để ở đâu?)

NGUYỆT HẠO: (Chị cũng để trên đầu giường, em có xin thì chị cũng cho).

LÔI VÂN: (Như trâu ruộng, chị có tưởng tình em út, thời chị phải biên lại cho em cầm mới chắc, kẻo mà anh Nhược ảnh bắt trâu cái của em đi).

(Cùng hạ)

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

(Nguyệt Hạo nội thị ra - cọp công Nguyệt Hạo chạy mất)

NỘI THỊ: (Úi chao ôi!)
Phút nổi trận cuồng phong,
Dường phi sa tẩu thạch.
Mãnh hổ đâu chạy tới,
Đà công mất Tam cung
Nương theo trận gió đùng đùng.
Tếch nhẹ đường mây phơi phới.
Chừ trở lại triều đô
Đặng tâu qua thiên tử.

(Hạ)

*
* *

HỘ PHÁP: Phụng mệnh Như Lai khiến
Nào dương cánh Thành hoàng.
(Ấy nghe tôi dặn)
Nay có bà Nguyệt Hạo nương nương
Mộ đạo mới xuất gia đầu phật.
Thìn lòng nhân đức
Có dạ tu trì
Vả đấy gần Sơn tự ác tăng
Khá bảo hộ người lành kẻo hại.

THÀNH HOÀNG nói:
Thừa kim thần sắc hạ
Quản chúng tới hộ tống.
Phòng khi chúng có hành hung
Thời đã có ta bảo hộ.

(Hạ)

CẢNH CHÙA TÂY SƠN

NGUYỆT HẠO: Chẳng khác thừa long quá hải
Dường như kỵ hạc thăng thiên.
Mơ màng nương gió tự nhiên
Phảng phất trận mưa vừa tới
Ơn từ bi đức đại
Tình lân mẫn chúng sinh.
Bây giờ thong thả một mình
Mặc sức ngao du sơn thủy.

(Hát nam):

Sơn thủy dù ta khoái lạc
Dặm bao nài hải giác thiên nhai.
Màu thiên ý vị thâm xa,
Lòng ai ai biết, ý ta ta tường.
Tiết danh nầy nài bao lao khổ
Ngõ đời sau dám tỏ sử son.
Đã lạc đến am tiền
Vào trình qua hòa thượng

(Dạ!)

Lòng ngu sở mộ
Phật đạo từ bi
Xin đoái phận nữ nhi
Trót tiền duyên căn bản.

GIẢ NGU: (Mô Phật!)
Lòng này đà mộ đạo
Hòa thượng dễ hẹp suy?
Cho vào chốn phòng vi
Đặng văn kinh thính pháp.
Xem thấy chói lòe con mắt
Nhìn tướng phối động tấm lòng.
Dung nghi mỹ tựa tiên bồng
Tư thất nhắm ngang sơn nhạc.
Tu hành thời ít phúc
Trời phạt khéo đưa duyên.
Mấy lâu gặp khách hồng nhan
Bõ thuở tưới rào mưa hạn.

(Các phụ!)

Như rượu một người một chén
Phân nhau cho đủ thời thôi.
Đại sư rồi kế đến thầy hai
Cứ phiên thứ phân nhau dĩ hạ.

(Hạ)

PHÒNG NGUYỆT HẠO

(Giả Ngu mò vào)

NGUYỆT HẠO: Chốn tịnh phòng ta ở,
Đặt ra có ngày đêm.

(Ta hỏi)

Lỗi ấy sao hòa thượng chẳng kiêng
Một mình dám phao tung đột nhập.

GIẢ NGU: Hễ có xuất gia đầu Phật
Khai tâm huấn giáo ở thầy.

(Cho nên)

Tới cùng nàng họp mặt giao tay
Cho phỉ thửa nguồn ân bể ái.

NGUYỆT HẠO: Đã lạc vào chùa quỷ
Đà mắc bệnh hoàng bào.
Giết người chẳng có kiếm dao
Nào kẻ hộ trì tam bảo!

(Bị âm binh đánh)

GIẢ NGU:

(Lạ nầy)

Bốn bề ai chẳng thấy
Đè trên trốc đánh hoài.
Mắt tối tăm không thấy đường lui
Chân lập ập khôn tường lối bước (đi rồi).

THẦY HAI: Hòa thượng đà quá độ
Con mắt đã thài lài.
Đến phiên thứ thầy Hai
Phải làm cho tề chỉnh.
Việc làm cho cẩn thận

Chi bằng chữ khoan thai.
Mỗ hiệu viết thầy Hai
Lịch sự hơn hòa thượng.

(Âm binh đánh)

Bốn bề như lửa đổ
Trước mặt tựa tưới dầu
Chẳng biết đánh ở đâu,
Như là thiên lôi giáng!

GIẢ NGU: (Bớ các phụ!)
Việc nầy làm chẳng đặng,
Kiếm điều khác ta làm.
Giao chư tăng kíp dụng hỏa dàn
Ba ngày nữa hóa thân hai ả.

(Các phụ!)

Những của thập phương đem tới
Chia nhau kẻ ít người nhiều.
Chi bằng mặc, bằng ăn
Dâm dục là sự tổn.

NGUYỆT HẠO: Phật còn mang tám nạn
Người sao khỏi ba tai
Tới chốn thác chớ nài
Có linh thần Hộ pháp.
Ấy ai chưa tường mặt
Nghe tiếng khóc bên màn.
Nghĩ thân người khác thể thân ta
Kíp đỡ dậy cho tường phi thị.
Phàn Phượng Cơ hỡi chị
Em đây biết cùng chăng?

(Ôi chị ôi!)

Còn chút hơi chẳng tiện nói năng
Mệt đã quá tâm thần mê sảng!

(Thán):

Ngỡ thoát khỏi nàn,
Nào hay mắc họa
Nào Khương Linh Tá
Nào Đổng Kim Lân!
Vì giang sơn cơ nghiệp Tề quân

Cho nên nỗi đơn thân bị hãm!
Nói u ơ ngoài miệng
Đà khôn thấu trong lòng
Bõ chi chúng ác tăng
Thu độc dược thôi đà á khẩu!

(Ối chị ôi!)

Chị dường như cá chậu
Em chẳng khác chim lồng.
Thiên địa nhẫn tảo vong
Quỷ thần an táng mệnh.

GIẢ NGU: Than khóc bây giờ chẳng đặng
Đến đây là cửa thứ mười
Đóng cửa lại cho rồi
Cài then ta đi ngủ.

(Cùng hạ)

THÀNH SƠN HẬU

PHÀN DIỆM: Hiềm Tạ tặc nằm không yên giấc,
Oán Thiên Lăng ăn chẳng biết mùi.
Chí trồng tre nên gậy còn chờ
Trông Hoàng tử lớn khôn cho kíp [1]

(Quân!)

Tạm dừng tiểu tịch,
Khai hóa tinh thần.
Xin mời Đổng hiền huynh
Cử bôi đồng giải muộn.

KIM LÂN: *(Xướng)*

Cố đô điêu vọng ta thân mẫu
Bắc lý tình hoài ảm đạm vân [2].

PHÀN DIỆM: *(Xướng)* (Phụ thân a!)

---

1. Câu này có nội dung là: Ta có ý trồng tre để rồi lấy tre làm gậy dẫn đường, tức là nuôi hoàng tử lớn khôn để hoàng tử chủ trì khởi nghĩa.

2. Trông về cố đô xa thương xót mẹ, trông về phía Bắc lòng buồn như mây ảm đạm. Phía Bắc tức bắt khuyết là nơi vua ở.

Ẩm hận Tạ gia chơn phản tặc
Ta hồ thân tỷ lụy lâm ly [1]

KIM LÂN: (*Xướng*)

Lưu lụy lụy lưu, lưu ngọc lụy
Đoạn trường, trường đoạn can trường [2].

PHÀN DIỆM: (Quân! Rượu đây!)

KIM LÂN: (Khoan! Thưa Quốc cữu, xin người)

Rượu tạm dùng một chén
Để lo nghiệp ngàn năm.

(Có phải)

Trong màn ấu chúa đang nằm
Ngoài cõi Thứ phi lưu lạc.

PHÀN DIỆM: (Thưa anh, em buồn lắm mà!)

KIM LÂN: (Quốc cữu có buồn nớ)

Buồn thì dùng thao lược
Buồn chuyên tập mã binh

(Chờ)

Phòng khi phá lũy công thành
Đợi thuở hưng Tề diệt Tạ
Như thử giang sơn tại ngã
Cơ đồ hạ hựu quy tha [3]
Làm sao cho thiên hạ khỏi cười chê
Vậy mới gọi trung quân ái quốc.

PHÀN DIỆM: Phút chạnh chưng lòng mỗ
Xảy nhớ tới chị min

(Trống canh trở khắc)

(Quân!)

Truyền quân kíp rủ màn
Hai ta vào yên giấc.

(Ngủ)

HỘ PHÁP: (Phàn Diệm, Kim Lân lai tỉnh! Nghe ta đây!)

Phàn Phượng Cơ Thứ hậu
Bị Sơn tự ác tăng

---

1. Giận bọn Tạ đúng là quân giặc phản, thương thay chị lụy dầm dề.
2. Lụy đổ, đổ lụy, lụy ngọc dầm dề, cắt ruột, ruột cắt, cắt gan tràng.
3. Giang sơn nầy là ở ta, há để lại cho kẻ khác.

Nên ta đến mạc cùng
Minh nhật tu cấp cứu
Trước là toàn nghĩa
Sau vẹn thửa ân
Cứ lời dặn ân cần
Linh thông ta biến hóa.

PHÀN DIỆM: (Dạ, dạ! Vâng, vâng!)

KIM LÂN: (Thưa Quốc cữu, đêm tam canh người hô hoán việc chi đó?)

PHÀN DIỆM: (Thưa anh, em chiêm bao, số là)
Mộng trung ứng hiệu
Kim giáp một người.
Đến trướng tiền dặn bảo mọi lời
Rằng chị mỗ bị Tây Sơn tự.
Ác tăng đảng dữ
Toan hại người lành.
Người dạy tôi minh nhật thượng trình,
Mau đến đó liệu phương cấp cứu.

KIM LÂN: (Tôi cũng vậy)
Mộng ứng thần Kim giáp,
Tưởng điềm ấy chẳng ngoa.
Mau mau thượng mã bôn ba
Chóng chóng hai ta thượng lộ.

PHÀN DIỆM: (Chư tướng!)
Phó chư tướng giữ gìn ấu chúa
Trao tam quân thành lũy cẩn nghiêm.
Đổi xiêm y cấp thượng mã yên
Thay hài miết tới Tây Sơn tự.

(Tẩu mã):
Khâm tòng mộng ứng vãng Tây Sơn,
Cảm triệu linh thông miễn tai ương.

KIM LÂN: *(Tẩu mã)*
Mộc vũ tiết phong thiên lý lộ
Phi tinh đới nguyệt khứ phân phân

(Hạ)

CHÙA TÂY SƠN

GIẢ NGU: (Các phụ!)

Truyền các phụ hương đăng sắm sửa
Giao chư tăng sớ điệp sẵn sàng.
Trong dùng dây kíp trói hai nàng
Ngoài trời lấy lương sa che mặt.
Trót đã làm bạc ác
Ai nấy khá gắng công.
Chờ thập phương đem của tới dâng
Đáo bán ngọ là lên dàn hỏa.

BỔN ĐẠO: Chúng đảng thiện nam tín nữ
Đến dâng kẻ bạc người tiền
Nay Đại sư trực vãng tây phương
Nguyện ủng hộ chúng sinh đệ tử.

GIẢ NGU: Đã đến giờ nổi lửa,
Bổn đạo kíp lui ra.
Tay cầm hương niệm Phật Di đà
Lần chuỗi hạt tụng câu Bồ Tát.

(Lạ nẩy)

Lửa nổi lên phút tắt
Thổi trận gió lại tàn.
Mắt xem bóng trên đàn,
Có hồng vân che phủ.

KIM LÂN, PHÀN DIỆM:

Bổn đạo phương xa hai mỗ,
Chẳng nài ngàn dặm đến đây.
Lời bạch cùng hòa thượng đặng hay,
Khoan nổi lửa để tôi lễ cúng.

GIẢ NGU: Công tu hành đã trọng,
Đặng ngày tốt người về.
Phật Quan Âm giáng thế ban khuya
Đáo bán ngọ thời lên giàn hỏa.

PHÀN DIỆM: Quả như điềm mộng ứng,
Nhờ trận gió xem tường.
Anh mau mau bắt lấy chúng tăng.

Tôi chóng chóng kíp lên dàn hỏa.
Ngưỡng thiên nhi đổng khốc,
Thân tỷ hỡi Phượng Cơ.
Ai đã từng phạm đến xương da,
Mà chẳng đau trong lòng dạ.

(Âu là)

Giải thằng thân thoát hạ
Đều xuống hòa hai.
Tuy là chẳng biết ai
Nay trời kia khiến vậy
Đổng Kim Lân anh hỡi!
Mau kíp dụng lương phương
Mình như ve nọ khô xương
Hơi tơ cỏ kia mất nước.

(Chị lai tỉnh! Bớ mụ vãi kia lai tỉnh?)

NGUYỆT HẠO: Ngỡ là thoát tục
Nay đặng toàn sanh.
Ơn nầy tạc dạ ngậm vành
Nghĩa ất ghi lòng kết cỏ
Phàn Phượng Cơ chị hỡi!
Em đây biết cùng chăng?
Còn chút hơi chẳng tiện nói năng
Mệt đã quá tâm thần mê sảng.

PHÀN DIỆM: Ấy ai còn chưa hẳn,
Do nào biết chị min.
Phiền Đổng tướng kịp nhìn
Hỏi lại tường cặn kẽ.

KIM LÂN: (Bớ mụ vãi chi chi đó)
Xin mụ bày cội rễ
Cho ta biết ngọn ngành
Do nào biết tính danh
Phàn Phượng Cơ Thứ hậu.

NGUYỆT HẠO: Ơn hai người đã cứu
Vì một sự phải bày.
Từ Thiện vương án giá chơi mây
Bị em thiếp Thiên Lăng cướp nước.
Tưởng Tề triều xã tắc

Cứu Phàn thị bản căn.
Ngoài cậy người Linh Tá, Kim Lân
Trong một thiếp cùng Lê Thái Giám.
Rày nghe tin đã hẳn,
Tới Sơn Hậu dung thân.
Ta mới xả kỳ thân,
Bàn xuất gia đầu Phật.
Chẳng ngờ lâm ác nghiệt
Bị nạn với Thứ phi

KIM LÂN: (Chẳng hay bà ở cung mô điện mô mà hay?)

NGUYỆT HẠO: Thiếp tam viện nhà Tề
Biểu tự xưng Nguyệt Hạo.

KIM LÂN: (Bớ Quốc cữu! Lạy bà!)
Cứu an bà Thứ hậu,
Nhờ Nguyệt Hạo tam cung (đây)
(Bẩm bà)
Từ Linh tá mệnh vong,
Bị Ôn Đình sở sát.
Còn một tôi gánh vác
Phò Hoàng tử ruổi dong.
Đến Sơn thành nhờ đức cữu công
Này Phàn Diệm em bà Thứ hậu.

PHÀN DIỆM: (Dạ!)
Ơn bà tưởng quân thần chi đạo
Tôi đặng toàn tỷ, đệ chi tình.
Tới đây vì có thần linh
Cứu đặng cũng nhờ ơn Phật.

PHƯỢNG CƠ: Mơ màng phạch quế
Lờ lạc hồn hoa.
Dặm hoàng tuyền những ước chơi xa
Miền bạch lộ hay đâu còn thấy
(Ối) Nguyệt tam cung chị hỡi!
Từ lãnh thất đến nay.
Phàn Diệm em, ai nói em hay?
Cùng Đổng tướng Kim Lân (ta) chao đó!

PHÀN DIỆM: Thị Thiên chi nhiên sử
Quả tái tạo kiền khôn.

Kia non, nọ nước hãy còn
Ấy nghĩa, này nhân chẳng khuất.
Căm thay loài bán Phật
Giận ấy lũ vô nhân.
Chữ thiện giả thiện hoàn
Câu ác lai ác báo.
(Quân!)
Dẫn tăng đồ tốc tựu
Tới dàn hỏa thiêu phần
Há là phép hại nhân
Ắt tự nhiên nhân hại.

CHÚNG TĂNG: (Dạ, dạ)
Cúi đầu trăm lạy,
Xin tỏ một lời.
Sinh sự bởi hai người
Khiến thác oan trăm chúng.
(Như chúng tôi là)
Chuyên giữ thúc chuông gõ trống
Đặng mà ăn chuối ăn xôi.
(Trăm lạy lệnh ông)
Bởi chưng cái nọ tham mồi
Khiến nỗi câu kia móc mép.
(Còn thằng nầy)
Giả Ngu nó là thằng ăn cướp
Bị sát nhân nó mới cạo đầu.
Ngày thời tụng chữ hoàng bào,
Tối lại đọc kinh chúa quỷ.
Thầy hai cũng tệ
Xin giết cả đôi.

PHÀN DIỆM: (Còn mấy đứa bay để lại mần chi?)

CHÚNG TĂNG: (Dám bẩm lệnh ông!)
Tha chết cho chúng tôi
Khất lòng vi đệ tử.

KIM LÂN: (Quân!)
Truyền đem hai gã,
Trói bỏ lên dàn!
Còn phó chúng tiểu tăng

Mỗ nhiêu dùng làm phúc.

PHÀN DIỆM: Đã trừ an đảng dữ,
Chẳng còn dối dân lành.
(Chư tướng! Coi chỉnh đốn loan xa nghe à!)
Xin hai bà trở lại Sơn thành,
Cho trọn chữ thủy chung như nhất.

NGUYỆT HẠO: Trót đà thế phát,
Mộ đạo tu hành.
Hai người phò chị lại Sơn thành,
Chùa để thiếp phân hương bái Phật.

PHƯỢNG CƠ: Ơn chị đã tái sinh chi đức,
Em mới toàn mẫu tử chi ân.
Đội hai trời nghĩa chị khôn cân,
Cúi đầu lạy giã từ lui gót.

(Hát nam):
Cúi lạy giã từ lui gót,
Nghĩa nặng nguyền khắc cốt minh tâm.

NGUYỆT HẠO: *(Hát nam):*
Khăng khăng giữ vẹn mười ân,
Nghiêng mình giã chị lui chân lại chùa

(Hạ)

PHÀN DIỆM: Tam cung đà phản bộ tự trung,
(Chúng tướng!)
Truyền chúng tướng phản hồi thành nội

(Cùng hạ)

CẢNH RỪNG NÚI

ÔN ĐÌNH, LÔI NHƯỢC:
Quản hùng binh vạn đội
Để hổ lữ thiên viên
Hai tôi bái tạ ngự tiền,
Ngàn dặm ra ngăn Sơn Hậu.

QUÂN: *Ban*
Phụng Thiên tử dương oai khử bạo

Phấn tỳ binh trướng ưởng ưởng
Kích cổ chấn đông đông.

ÔN ĐÌNH, LÔI NHƯỢC: *(Hát khách)*

Đại tướng tề chinh phủ chí hào,
Yêu hoành thu thủy nhận binh đao.
Phong xuy lôi cổ sơn hà động.
Vân ủng tinh kỳ nhật nguyệt cao [1]

ÔN ĐÌNH: Xem địa thế Sơn Đông,
Chẳng kém miền Giang Chữ.

(Quân!)

Đây là nơi hổ cứ
Truyền hạ trại long bàn.

(Nghe ta dặn!)

Đêm ngày canh giữ loài gian,
Thời khắc tuần phong biên cảnh.

(Hạ)

THÀNH SƠN HẬU

HOÀNG TỬ: Suy rồi lại thịnh,
Vong hết lại hưng.
Còn nhờ đức thần tôn,
Phải đền ơn thánh tổ.

(Cữu công!)

Làm sao gọi định giang sơn cũ,
Làm sao rắng binh xã tắc xưa.
Phiền Cữu công lương sách nghi đồ
Cùng Đổng tướng vận trù quyết thắng.
Trừ an Tạ tặc,
Hồi định Tề triều.
Xưa người nào nay dễ người nào
Trước minh chúa sau cùng minh chúa.

PHÀN DIỆM: Phỉ bấy sóng xao cửa vũ

---

1. Đại tướng cùng đi đánh giặc hào khí lên cao, mặt nước nhận được binh đao nhiều, gió thổi đưa tiếng trống vang động núi sông. Mây che cờ xí sáng ngời.

Toại thay sấm dậy đất bằng
Chúa còn hay dựng lại nghiệp hồng
Tôi chẳng biết phò an chân vạc (hay sao?)
Rày nghe quân tế tác
Qua thám thính Tạ thành
Rằng Thiên Lăng sai gã Ôn Đình
Cùng phó tướng là ngươi Lôi Nhược.

(Thưa!)

Phiền Đổng huynh gắng sức
Cơ nghiệp ở hai ta
Ngõ đem lại giềng ba
Kẻo phân vân cõi tám.

KIM LÂN: (Thưa Quốc cữu, mục bất kiến nhĩ cũng tằng văn chớ. Có phải à?) [1]

Tạ huynh đệ nên trang dũng cảm,
Thế hằng nghe ngũ hổ chi tài

(Xin Quốc cữu cho phép tôi phân lệnh!)

Tiên phong ấn phần tôi
Hậu tiếp trao Quốc cữu.
Trừ xong Tạ thị
Bình định Tề triều.
Con trời phân phú cho trời
Vì nước hết ngay cùng nước.
Xin Điện hạ lui vào ngọc các
Cho hạ thần quản chúng tỳ binh.

(Chư tướng!)

Phát pháo hưởng tam thanh
Đáo tạ thành khiên chiến.

(Cùng hạ)

1. Mắt chưa từng thấy, nhưng tai đã từng nghe.

CẢNH CHIẾN TRƯỜNG

QUÂN: *(Ban)*

Thừa tướng mệnh, thừa tướng mệnh!
Tốc hưng binh, tốc hưng binh!
Thề sinh cầm Tạ tặc, Tạ tặc!
Triển lực phục Tề triều, Tề triều.

(Lôi Nhược khấu với Kim Lân)

ÔN ĐÌNH: Thằng nào lạ mặt
Cổ quái hình dung.
Trên đầu đội mũ lôi công
Con mắt dường gương lồ lộ

(Thằng kia! Bác hỏi)

Tính danh chi khá tỏ
Cha mẹ ở nước nào?
Đem binh giúp Tề trào
Sao dám đương cùng Tạ?

PHÀN DIỆM: Phải gã bào tàn Tề địa
Tên ngươi là Tạ Ôn Đình (không?)

ÔN ĐÌNH: (Đình là bác đây, mầy tên chi đó?)

PHÀN DIỆM: Mỗ nay Phàn Diệm là danh
Đích tử Phàn Công trấn quốc... (đây con ạ!)

ÔN ĐÌNH: (Mi là Phàn Diệm, con lão Phàn Định Công trấn Sơn Hậu thành đó chi! Cha mi cũng chẳng làm chi đặng huống chi là mi?)

PHÀN DIỆM: Trống hồi chưa đủ chập,
Người ngựa quyết ra tài.
Ngươi tớ không hai
Tử sinh có một.

(Diệm đâm thương trúng vai Ôn Đình. Ôn Đình chạy)

KIM LÂN: (Quốc cữu đình bộ, thưa quốc cữu như)
Kế Ôn Đình tôi biết
Thị quỷ trá dinh do.

(Tôi xem)

Xem ngọn cờ chẳng phải lẽ thua
Xin trở ngựa kẻo lầm mưu Tạ.

PHÀN DIỆM: Sức tôi đà hăng sức,
Tài tôi thiệt hơn tài
(Tôi)
Huy kim thương thích gã nhằm vai
Ôn Đình nó vọng phong nhi tẩu.

KIM LÂN: Chữ rằng cùng khấu
Vật khả tấn truy

PHÀN DIỆM: (Vâng thì)
Lời anh nói em nghe
(Chư tướng)
Truyền thu binh hồi trại

(Hạ)

BẢN DOANH QUÂN TẠ

LÔI NHƯỢC: Đương thuở hùm rồng dứt dậy
Thế xem người ngựa chưa say
Cớ sao anh nương gió chạy dài
Binh ta hãy như mưa đường ấy?

ÔN ĐÌNH: (Nhược! Tao đứng thổ sơn tao ngó xuống, tao thấy ngọn cờ mi đổ rồi. Khi rứa tao ruổi tới mới sấn ngọn thương Kim Lân. Kim Lân thấy tao như gà chạy mặt. Nó mới chạy rồi, ai ngờ có một đạo binh hậu, hỏi cha mẹ nó ở đâu. Nó nói là Phàn Diệm, con lão Phàn Định Công trấn Sơn Hậu, tao thấy nó nhỏ, tao không thèm đánh với nó. Nó lại kêu: "Ôn Đình lai chiến dữ ngô", ta đành đi ngọn cờ trung bình, nó bắt đặng đi! Tao trở nghề xuyên la thoái thương lập mã, đặng tao phản thương tao chém như thuở trước, chém thằng Linh Tá, nó cũng đỡ đi. Bên tao mồ hôi ra đầm. Bên nó không chi hết, hèn chi

Những đứa hình dung cổ quái
Cho hay sức mạnh hơn thần,
Địch binh anh bách họp bất phân
Phút xảy bị thích thương thấu giáp.
E tặc nhân kiến huyết

Phải thừa kế phản hồi.
Cậy hiền đệ em coi
Trọng tích hay khinh tích?

LÔI NHƯỢC: (Nào, tôi coi cho)
Mới vừa thấu thịt
Chưa phạm xương vai
Dĩ diệu dược đồ ngoài
Bệnh tự nhiên tất dũ [1]

ÔN ĐÌNH: Đã đành mưu mỗ
Chi nhọc quân ta.
Gẫm Cẩm thôn chốn ấy chẳng xa
Có mẹ Đổng Kim Lân ở đó.
(Như Kim Lân này)
Há tưởng niềm tôi chúa
Mà bỏ nghĩa mẹ con!
(Hổ Bôn!) *(Ghé tai nói nhỏ)*
Mật kế truyền các gã Hổ Bôn
Kíp đến đó y như thử kế.

HỔ BÔN: Trên người đà chọn mặt,
Dưới tôi phải hết lòng.
Lĩnh mười chú quân dòng
Sấp lưng từ cửa tướng.
(Hát nam):
Cửa tướng trông chừng Cẩm Lý
Quyết ra tài bắt mẹ Kim Lân.
Nguy nga sơn cước dò lần,
Sỏi sành bao quản tuyết sơn chi sờn.
Mãng còn bàn bạc sự duyên,
Phú đâu đã đến Cẩm thôn kế gần.
Phiền các chú tòng sai
Tìm gia nhân hỏi thử

(Hạ)

ĐỔNG MẪU: *(Thán)*
Nhân tình ta điên đảo!
Kỷ độ vọng tủ quy!
Mộng tàn hán chẩm mê hồ điệp

---

1. Tất dũ nghĩa là sẽ khỏi.

Xuân tận tam canh oán tử quy [1]
Hiếm vì Tạ tặc
(Nó) Khuấy rối nghiệp Tề
Nên con già tế hiếm phò nguy
Thành Sơn Hậu phò an chúa trẻ.
Khuất tay lần kể
Đặng chín thu dư
Biết là có trọn một thơ
Hay đã ra lòng thay đổi?
Xui lòng già bối rối,
Khiến dạ mụ bồi hồi
Không kẻ tới người lui
Không kẻ han người hỏi.

HỔ BÔN: Hỏi đà khó hỏi
Han đã khó han.
Kẻ thì giấu họ giấu hàng
Người thì ẩn tên ẩn họ.
Bớ mụ già trong ngõ.
Ra tôi hỏi một lời.
Có biết mẹ Kim Lân
Đâu là nơi Cẩm Lý (hay không bà).

ĐỔNG MẪU: Cẩm thôn đây đã phải
Các chú tới hỏi ai?
Già chưa tỏ duyên hài
Khá phân qua nghe thử.

HỔ BÔN: (Thưa bà)
Chúng tôi thiệt phúc tâm họ Đổng [2]
Bộ hạ quan Ngự mã Kim Lân.
Người bận lo luyện tập sĩ quân
Thành Sơn Hậu chờ ngày cử sự.
(Bởi vậy)
Đêm ngày thường tư lự,
E rối thửa đạo nhà.
Dạy tôi về thăm viếng lão bà

---

1. Nhân tình ôi điên đảo; Mấy độ mong con về. Mộng tàn bên gối còn mê mẩn. Đêm canh ba tiếng chim quyên oán trách.

2. Phúc tâm họ Đổng là người tâm phúc của Đổng Kim Lân.

Trông khoẻ mạnh ông tôi mừng dạ.

ĐỔNG MẪU: (Này)

Thấy nói nửa mừng, nửa sợ
Nghe rằng bán tín bán nghi.
Già vốn chẳng giấu chi
Mẹ Kim Lân là mụ (đây)
Vội mừng các chú
Về báo tin con

(Như các chú)

Nhọc nhằn lặn suối trèo non
Chẳng luận bên trời góc biển.
Tạm dùng ít miếng
Theo thú quê mùa.
Một người ba bát cho no.
Mựa chớ chấp già lẫn lộn.

(Tranh nhau ăn)

HỔ BÔN: Cơm nước rồi no bụng
Ta còn giấu làm chi.
Trói tay lại đem về
Ta là quân họ Tạ (đây).

ĐỔNG MẪU: (Ấy vậy mà)

Tưởng tin con mừng vội
Hay lầm đảng Tạ gia (mà không hay)

(Thương hại)

Vậy mà cũng cơm cơm nước nước
Vậy mà cũng chiếu chiếu giường giường.
Mồ cha đứa thoán quân
Mồ cha thằng phản quốc.
Miễn cho an nghiệp chúa,
Đâu sợ giữ hai người
Sá chi một chút thân già
Còn mất ở trong bảy chục.

(Hát nam):

Bảy chục thân già chi sá
Nghiến răng cười hả hả trời ôi!
Căm giận thay đảng ngu si
Lấy ơn làm oán biết gì hơn thua.
Miễn giang sơn Tề triều đem lại,
Sá chi già mật dãi gan phơi.

(Hạ)

THÀNH TẠ

HỔ BÔN: (Dạ!)

Dám tâu qua trướng hạ,
Nộp mẹ Đổng Kim Lân.

ÔN ĐÌNH:

(Quân! Mở trói cho lão bà, trải chiếu cho lão bà ngồi, bút chỉ cho lão bà viết thơ)

Lão bà muốn toàn thân
Tả tâm thư một bức

(Tả thư gởi cho Kim Lân, biểu)

Đầu Tạ thị rạng đeo quyền tước
Danh vọng kia chẳng mất công hầu.

ĐỔNG MẪU: (Bằng không nữa thì bay mần chi?)

ÔN ĐÌNH: (Nói thiệt)

Bằng chấp nê gánh vác Tề trào,
Niềm mẫu tử ắt là bị hại (chớ chẳng chơi)

ĐỔNG MẪU: Thấy nói bừng bừng lửa dậy
Nghe rằng sùng sục dầu sôi.

(Tao hỏi, quải tai mà nghe, có phải)

Ông cha mi hưởng lộc Tề quân,
Anh em gã cướp ngôi Thiện đế.

(Mi có học mà!)
Kìa Tống thất Hoàng Sào khởi ngụy, chết chẳng toàn thây. Nọ Hán gia vương Mãng khi quân, tử vô táng địa... Có phải chăng?)

Huống con mụ hiền nhân xử thế,
Minh tiết bảo thân,
Đâu theo đảng gian thần,
Mà đầu loài sũng nịnh?

ÔN ĐÌNH: Chuyển lôi đình chi nộ
Phấn tích lịch chi oai.

(Quân!)

Truyền gia hình lão mẫu thượng đài,
Hiệu phi báo Kim Lân xuất trận.

KIM LÂN: *(Ra)*

Cửa thành còn nghiêm cẩn,
Sao nhà gã vọng ngôn?
Hiệu nhà ngươi phi báo tỏ tường
Ta xuất trận chàng không xuất trận?

LÔI NHƯỢC: (Bớ anh Năm, Kim Lân hắn qua đó!)

ÔN ĐÌNH: (Bớ Kim Lân ta hỏi?)

Vả ngươi là danh tướng
Sao không biết vận thời?

KIM LÂN: (Nay ta cử đại binh về lấy cơ nghiệp Tề trào, mà không biết vận thời là mần răng?)

ÔN ĐÌNH: (Đã biết ngươi cử đại binh phục nghiệp cho Tề đó chốc, nhưng mà việc chẳng qua tại trời)

Trời khiến mất Tề triều
Đất đang hưng họ Tạ.
Nếu ngươi không cãi quá,
Ất bất cập phệ tê [1].

(Nói giấu chi ngươi)

Vả mẹ ngươi ta đã bắt về
Khá quy thuận cho toàn mẫu tử.

KIM LÂN: Mặt nhìn tường tận,
Thân lạc mã yên [2]
Cả tiếng kêu kìa hời từ thân
Hà do bị tặc thần hãm tróc (mẹ ôi)?

ĐỔNG MẪU: (Bớ con!)

Con đừng buông tiếng khóc,
Mẹ gẫm ý nực cười.
Và Ôn Đình là tướng có tài
Bắt đặng mẹ nó mừng da diết.
Ấy là mưu Gia Cát,
Ấy là kế Tử Phòng!

(Bớ Đình, Nhược!)

Có tài thời lược hổ thao long,

---

1. Bất cập phệ tê nghĩa là không kịp cắn rốn. Rắn trước khi chết quay đầu cắn đuôi mình. Ý nói làm sai không kịp ăn năn.

2. Thân rớt ra khỏi yên ngựa.

Khá ra sức đề thương khóa mã
(Mà đánh với con tao)
Cớ chi mà đóng cửa,
Đội mũ đứng trong nhà.
Mạnh mẽ chi bắt đặng mụ già
Đem về để làm bia đỡ đạn?
(Bớ con!)
Mẹ dù về chín suối,
Danh tiết để ngàn thu.
Hằng khuyên con bền chí trượng phu,
Sao vậy cũng đừng đầu Tạ tặc.

KIM LÂN: (Dạ trăm lạy mẹ, sá đổi chi loài côn trùng do tri phụ mẫu chi tình thay, huống chi nhân sinh vạn vật tối linh, hà nhãn khí sinh thành chi đại nghĩa) [1]
Con dù bỏ mẹ
Sao phải đạo con
Chân đạp vuông đầu hãy đội tròn,
Mất thảo ấy sao rằng hiếu tử?

ĐỔNG MẪU: (Con)
Trượng phu đừng thoái chí,
Thoái chí bất trượng phu.
Con hãy ngay cùng nước cùng vua,
Ấy là thảo với cha với mẹ.
Hãy phò an nghiệp chúa,
Cho rạng tiết nhân thần.
Lấy chữ trung chữ hiếu con cân,
(Có phải)
Chữ trung ấy nặng hơn chữ hiếu (đó con)

ÔN ĐÌNH: Tẫn kê tác quái
Thi tử như du [2]
(Quân)
Lệnh truyền lấy cỏ khô,
Bỏ lên dàn kíp đốt.

KIM LÂN: Thống thiết! Thống thiết!

---

1. Loài côn trùng còn biết ơn cha mẹ, huống chi là vạn vật tối linh, sao nỡ bỏ ơn nghĩa sinh thành to lớn.

2. Gà mái làm điều quái, coi cái chết như chơi.

Mẫu thân! Mẫu thân!

(Trăm lạy hai tướng quân)

Xin thư tay cho mỗ lời phân,
Phương khứ tựu cho min sẽ quyết.

ĐỔNG MẪU: (Bớ con! Đừng có khóc! Như mẹ nay)

Mình đặng lửa dường như tắm mát
Dưới suối vàng giấc điệp còn êm.
Mừng thay danh mẹ đặng thơm,
Toại bấy tiết già thêm rạng.

(Con thương mẹ lắm phải a? Như mẹ nay)

Nắm cốt tàn con tưởng,
Cao hơn đạo vua tôi (hay sao)?

KIM LÂN: (Trăm lạy nhị tướng quân)

Thập niên sự chủ, trung tắc tận trung chi đạo.
Số tải vong thân, hiếu vi thất hiếu chi danh! [1]
Trăm lạy mẹ, con cam chịu tội cùng mẹ. Dám khuyên nhị tướng quân)
Xin quy thuận Tạ thành,
Miễn tương tàn cốt nhục.

ĐỔNG MẪU: (Bớ Kim Lân! Để tao chết thời mi hãy đầu Tạ tặc.)

Vái tứ vi thánh mẫu
Xin linh ứng thượng thành

(Như đời xưa)

Mẹ Diêu kỳ với mẹ Sầm Bành
Mẹ Từ Thứ, mẹ ngươi Tô Định.
Như bốn ấy là gương tiên thánh,
Để soi cho những kẻ hậu lai.
Tôi chẳng qua một gái học đòi,
Có linh ứng đem già theo với.

ÔN ĐÌNH: (Quân!)

Lời mụ còn khảng khái,
Truyền cứ phép gia hình.

KIM LÂN: Thống thiết! Thống thiết!
Từ thân! Từ thân!

(Trăm lạy nhị tướng quân, ngàn lạy nhị tướng quân!)

Xin nhớ câu thân nãi kỳ thân,

---

1. Mười năm thờ vua đã giữ tròn đạo trung, mấy lâu xa cách mẹ, mang danh bất hiếu.

Xin tưởng chữ kiền khôn chi đạo.

ÔN ĐÌNH: (Tướng quân không đầu, chớ đầu thời bỏ khí giới lại ta truyền cho quân mở cửa thành cho mà vô đàm đạo cùng nhau chơi).

KIM LÂN: (Trăm lạy nhị tướng quân! Đầu thì tôi đầu)
Xin rộng dung cho mỗ lời phân,
Ba ngày nữa thời tôi quy thuận.

LÔI NHƯỢC: (Tướng quân thưa rằng: đầu thì tướng quân đầu, lại xin ba bữa nữa tướng quân mới đầu. Không xong)

KIM LÂN: (Thưa nhị tướng quân cũng vậy, tôi cũng vậy, có chữ: "nhân nhân các hữu kỳ chủ", cho tôi về Sơn Hậu thành. Từ biệt nghĩa quân thần. Trăm lạy nhị tướng quân)
Xin dong dưỡng từ thân
Tôi dám đâu bội ước.

ÔN ĐÌNH: (Nói với Kim Lân, tao cho hai ngày).

LÔI NHƯỢC: (Bớ Tướng quân Kim Lân, anh tao cho hai ngày).

KIM LÂN: (Thưa nhị tướng quân, hẹp lắm. Đây về Sơn Hậu thành một ngày, một ngày từ biệt quân thần, qua đây một ngày, chẳng quá là ba ngày sao?)

LÔI NHƯỢC: (Ừ, nữa, đây về Sơn Hậu thành một ngày, từ biệt quân thần một ngày; qua đây một ngày, phải mà để thưa lại đã. Anh Năm! Tướng quân Kim Lân nói rằng: Đây về Sơn Hậu một ngày, từ biệt quân thần một ngày; qua đây một ngày đầu anh em ta, phải, hai ngày hẹp lắm. Anh cho ba ngày mới phải.)

ÔN ĐÌNH: (Nhược! Như ba ngày Kim Lân không qua, ta chém đầu mi).

LÔI NHƯỢC: (Khoan! Khoan! Để tôi hỏi lại đã. Kim Lân! Có chắc không? Ta lĩnh một ngày).

KIM LÂN: (Trăm lạy nhị tướng quân, phép mẹ tôi ở đây, tôi lại chẳng qua mần răng?)

LÔI NHƯỢC: (Ừ phép mẹ người ta ở đâu, người ta lại chẳng qua hay mần răng? Thì lĩnh cho một ngày. Anh Năm, chánh tướng cho hai ngày, còn tôi, phó tướng cho thêm một ngày).

ÔN ĐÌNH: Lệnh truyền quân chúng,

Giải tán hạ thành

(Kim Lân)

Lời đoan ngươi đã rành rành,
Ba bữa dung cho kẻo hẹp.

KIM LÂN: (Ối mẹ, mẹ ôi!)

Hạ lệnh truyền quân chúng,
Mau trở lại bản doanh.

(Cùng hạ)

HOÀNG TỬ: Đổng tướng xuất binh trận thượng,
Như hà đại khốc trướng tiền? [1]
Phép binh cơ thắng bại lẽ thường,
Trận này bại hãy còn trận khác.

KIM LÂN: Thấy điện hạ không cầm lệ ngọc,
Tưởng từ thần lã chã dòng châu.
Một chữ trung chữ hiếu làm đầu,
Trung hiếu ấy hai đường khôn vẹn.
Nhân rày Tạ tặc,
Bắt đặng mẹ tôi.
Nó gia hình dùng lửa đốt hoài
Tôi ngó thấy khôn cầm lệ ngọc.
Tình thân là chí trọng
Xin điện hạ bao dung.

(Tôi thấy nó đốt mẹ tôi, tôi nóng ruột đau lòng, tôi có hẹn cùng nó rằng)

Ba ngày thời quy thuận Tạ thành,
Cứu thân mẫu ngõ toàn tính mệnh.

HOÀNG TỬ: Thế hãy cheo leo giường Thiện,
Song còn man mác nghiệp Tề.
Nếu mất ngươi ai chống giậu thưa,
Bằng không gã, ai phò giường Thiện?
Sử xưa từng mãng.
Ta dễ chẳng thông.
Ngô ông tức nhược ông,
Mẹ ngươi là mẹ mỗ.

1. Sao lại khóc lớn trước trướng.

PHÀN DIỆM: Nay đà gặp thời cơ hội,
Cũng nguyền tái tạo kiền khôn.
Điện hạ chớ ưu phiền,
Đổng huynh đừng thoái chí.
Mặc tôi thi kế,
Cứu Đổng từ thân.

(Tướng quân!)

Bà Nguyệt Hạo về đây.
Mẹ Tướng quân ắt sống.

(Cùng hạ)

(Chư tướng!)

Ngựa đều cất nhạc.
Quân há hàm mai
Tây Sơn tự tốc lai
Kíp bôn ba đoạt lộ.

(Tẩu mã):

Giải khai đại nạn thoát tai nguy,
Ai ta đổn thị lệ lâm ly
Mộc vũ tiết phong ngô hà nại,
Phi tinh đới nguyệt đáo Sơn Tây.

(Hạ)

CHÙA TÂY SƠN

NGUYỆT HẠO: Lạc đạo quy y dĩ kỷ niên,
Thích Ca La Hán thụ giáo truyền.
Ninh sử nhất thời giai tịch mịch
Bình phong cư nội lạc môn thiên.
Chốn am thanh nương ngụ.
Miền cực lạc dong thân.
Tuy chưa thoát khỏi phàm trần,
Nó đã lánh miền thế tục.
Đoái hấy kìa non nọ nước,
Chợt nhìn trên cảnh dưới thuyền;,
Di bộ hướng nhân sơn,
Thoát cước khan trí thủy.

(*Xướng*):

Túc đạp thảo hài tẩy trần ai.
Nhà khan cảnh vật lịch sơn nhai
Viễn cận tiểu giang sơn, cạnh đầu phồn hoa chi địa,
Tống tẩy hoàn thế giới, chiếm nhiêu phú quý chi thiên

PHÀN DIỆM: (Úi a!)

Hiêu thiên chi nhiên sử,
Kham khoái lạc vô cùng.
Tôi đến đây cầu cứu diệu phương,
Xin bà tạm thạch bàn sẽ tỏ.

(Dạ thưa bà!)

Trước vâng lời Ấu chúa,
Sau cứu Đổng Kim Lân
Tạ Ôn Đình bắt Đổng mẫu thân
Khiến quy thuận thời toàn tính mệnh.
Tôi còn liệu,
Lui tới chưa xong.
Tưởng lòng bà đoái đến Tề gia.
Xin thi kế cho toàn mẫu tử.

NGUYỆT HẠO: Sự cổ kim trường hữu,
Trung hiếu động hồ thiên.

(Xá đỗi)

Thuở loạn Tề còn nhập chưa yên,
Nay hoạn nạn lòng ta dễ xuất.

(Tướng quân! Rứa thời)

Ngươi hãi kiếm nơi ẩn phụ,
Dạ gian tịnh tiến bản am.
Việc ấy khá âm thầm,
Chớ hư trương thanh thế.
Xuất kỳ bất ý,
Tăng chúng đều tin.
Bắt ta về Sơn Hậu một phen
Thời đổi mẹ Kim Lân ắt đặng.

PHÀN DIỆM: (Thôi)

Đức ấy bằng non nước,

Nghĩa này sánh cao dày.
Y kế nội truyền lời,
Dạ thời tôi tịnh tiến.

NGUYỆT HẠO: Truyền cho tăng chúng,
Tựu trước am tiền
Luật đà mộ đạo tăng thiên,
Thời phải văn kinh thính pháp.

(Phàn Diệm cướp Nguyệt Hạo chạy)

CHÚNG TĂNG: Bưng tai chưa kịp,
Tiếng sấm đã ra.
Giặc ở đâu loạn đến chiền già.
Đà cướp mất tam cung Nguyệt Hạo.
Âu ta kíp tới
Phi báo triều đình.
Việc chẳng khá làm thinh,
Sau để mang tội trọng.

(Hạ)

BẢN DOANH

PHÀN DIỆM: Mưu tôi dùng đã đặng,
Bẩm Điện hạ đặng hay.
Bà Nguyệt Hạo về đây,
Mẹ Kim Lân ắt khỏi.

HOÀNG TỬ: (Mừng mẹ, Thưa mẹ an vị!)
Ơn cứu sinh thai dựng,
Đến nay đã thành hình.
Đất ví tày trời đất sở sinh,
Cúi đầu lạy tam cung trăm lạy.

NGUYỆT HẠO: Nghĩa muốn cho toàn nghĩa.
Ơn Phật đã thi ơn.
Dù Tề triều tái tạo kiền khôn,
Công ấy ở Kim Lân gây dựng.
Tưởng từ thân họ Đổng,
Ví ngô mẫu sở sinh.

(Xin Điện hạ)

Trói tay tôi đem tới Tạ thành,
Ôn Đình thấy, mẹ chàng át sống.

KIM LÂN: Cầm đèn soi hang thẳm,
Dạ hổ thấy trời xanh.
Ơn nhờ Quốc cứu kế thi,
Lại có tam cung Nguyệt Hạo.

(Dạ bẩm bà, kẻ hạ thần đem bà đến đó, kẻ hạ thần có nói tiếng chi xin bà miễn chấp).

Xin Điện hạ án nơi kim khuyết,
Cho hạ thần nhất lệnh hưng dương.

(Chư tướng! Truyền tiến binh!)

(Hạ)

THÀNH TẠ

ÔN ĐÌNH: Hạn ba ngày đã đến,
Vắng Đổng tướng Kim Lân

(Quân!)

Truyền gia hình lão mẫu thượng đàn,
Chờ ngươi Đổng Kim Lân quy thuận.

LÔI NHƯỢC: (Ta chờ tướng quân mới qua, y lời bỏ khí giới lại, đặng ta truyền cho quân mở cửa!)

KIM LÂN: Mi hay dùng chước quỷ,
Ta cũng dụng mưu thần.
Bắt mẹ ta bay gọi là cao,
Cầm chị gã ai là trí thấp?

LÔI NHƯỢC: (Mi nói láo, họa là mi bắt mục vãi mô, mi biết chị tao đâu)

KIM LÂN: (Quân! Truyền tương "mẹ láo" cho nó coi.)

NGUYỆT HẠO: (Bớ Ôn Đình, Lôi Nhược, chị đây, bớ hai em!)

LÔI NHƯỢC: (Có phải chị, chị giơ lưng cho em coi thử nào. Chị thiệt răng chị? Chị thiệt rồi! Ôi chị, chị ôi!)

Mặt nhìn tường tận,

Ruột tựa kim châm.
Nguyệt tam cung chị hởi do nào,
Nên đến nỗi Kim Lân tróc nã?

NGUYỆT HẠO: (Hai em!)
Máy tuần hoàn xá nhiệm,
Câu lai báo chẳng chầy.
Hễ là phép xưa nay.
Hại nhân thì nhân hại.
Mẹ người em bắt lấy,
Thân chị đến nỗi nầy.
Đồng bào nghĩa ấy nặng thay,
Cốt nhục để cho người hại.

ĐỔNG MẪU: (Bớ con, bớ con ấy!)
Gươm vàng con giữ lấy,
Rựa sắt mẹ cầm tay
(Bớ Đình, Nhược!)
Bây giờ đã đủ hai phe
Nổi lửa đốt chơi vi chấp.

CAI CỌP: (Dám thưa cố, bữa bắt đặng cố, thời nó hư trương thanh thế, nó đốt cố cũng dễ lắm chớ. Tôi hóa ông cọp ăn nó)

ÔN ĐÌNH: (Bớ tướng quân Kim Lân ơi!)
Bên nầy niềm cốt nhục,
Bên ấy nghĩa sinh thành.
Cũng chẳng trọng chẳng khinh.
Vàng đổi vàng cũng xứng.
Phiền cùng họ Đổng.
Dĩ khứ dịch lai,
Mẹ nhà ngươi giao lại cho ngươi,
Còn chị mỗ giao qua cho mỗ.

CAI CỌP:
(Nói làm vậy không đặng, nói làm vậy nầy)
Mẹ nhà cha giao cho cha.
Còn chị gã lại giao cho gã.

ĐỔNG MẪU: (Bớ con đừng sối! Mẹ đã già rồi, con có muốn đổi thì bù thêm thằng Nhược mới xứng)

KIM LÂN: Hết bĩ rồi lại thái,

Hết buồn đến cơn vui.
Đây đà toàn nghĩa mẹ con.
Đó lại sum vầy em chị.

(Hai bên cùng đối. Truyền thu quân Hạ)

ĐÌNH, NHƯỢC: Gẫm nhà còn tốt phúc,
Mừng đổi đặng chị min
Thơ Tích Linh còn nghĩ còn nồng.
Vịnh Đường Đệ càng ngâm càng cảm.

LÔI NHƯỢC: (Quân! Bắt trâu, dê, heo, bò, gà, vịt làm thịt cho chị tao ăn!)

ÔN ĐÌNH: (Nhược! Chị có ăn đâu mà làm, chị đi tu kia mà! Truyền quân nấu đồ tương, dưa muối, mẩn đồ chay mà thôi.)

NGUYỆT HẠO: Phật còn mang tám nạn,
Người sao khỏi tam tai?
Giã hai em ở lại thành trung,
Đặng cho chị am mây dời gót.

ÔN ĐÌNH: (Thưa chị, ở nghỉ năm mười bữa đã)

NGUYỆT HẠO: (Em! Chị đã quen nước trí non tiên rồi. Chốn binh cách chiến trường ở làm sao đặng. Thôi hai em ở lại)

(Nguyệt Hạo đi)

ÔN ĐÌNH: Ta còn tưởng đồng bào chi nghĩa,
Nó chẳng hay báo đáp thâm ân.
(Nó về chi cho khỏi vật trâu, vật heo nó ăn mừng, nó không phòng việc chinh chiến. Chừ làm vầy mới đặng).
Hiền đệ khá lĩnh binh
Khai thành môn cự chiến.

(Hai bên cử binh đánh nhau, Phàn Diệm đâm Lôi Nhược tử trận. Ôn Đình tiếp thương lại cự, thua chạy).

PHÀN DIỆM: (Quân!)
Trên ngựa chém đầu Lôi Nhược,
Dưới yên đuổi giặc Ôn Đình.
Hạ lệnh dữ quân trung.
Cấp tiến Trường An địa.

ÔN ĐÌNH: Thậm cấp chân thậm cấp,
Chí nguy thị chí nguy.
Nó ùn ùn như lửa cháy muôn xe,

(còn)

Tôi lạnh lạnh như nước vơi một gáo
Sách mã hoàn hoàn ty,
Đề thương lẫm lẫm khai [1]

(Tẩu mã)

Trực phá sinh môn tiểu hổ oai,
Đề thương trục mã tốc bôn khai.
Tiến điệp điệp mã binh tiến chí
Hậu chiến chiêu thoái tắc cùng đề [2].

KIM LÂN: (Ôn Đình!)
Nay chúa mỗ trung hưng khôi phục,
Ta quyết lăm đô cũ đem về.
Tạ tặc khá xuống yên.
Kẻo nhọc min di mắc [3]

(Ôn Đình thua chạy)

ÔN ĐÌNH: Ngựa đến đây dừng vó,
Ba phen giục chẳng đi!
Trời sớm giúp Tề triều.
Đất nỡ vong Tạ thị!

HỒN LINH TÁ: (Bớ Ôn Đình!)
Máu ta kíp trả,
Ngươi hỡi Ôn Đình.
Chi biết mỗ anh Linh,
Ta là Khương Linh Tá.
Đến ngày mất Tạ,
Dựng lại nghiệp Tề

(Âm binh!)

Phó âm binh vâng thửa lệnh truyền,
Chém đầu gã huyền vu mộc thượng [4].

PHÀN DIỆM: Mỗ đang theo ngụy đảng,
Gã nào đã tranh công.
Chém Ôn Đình đầu gã treo cây,

---

1. Cỡi ngựa chạy trốn, cầm thương đánh (đánh để chạy).

2. Có sức mở đường sống mà chạy, múa thương giục ngựa để đi gấp, Phía trước quân binh kéo đến điệp điệp (ý nói quân địch). Phía sau hiểm trở thoái lui thì hết đường.

3. Di mắc nghĩa động giao thương.

4. Huyền vu mộc thượng: Treo lên trên cây.

(Quân! chừ)

Hậu đạo hỏi cho ra tông tích.

(Thưa anh!)

Tôi đang theo giặc
Ai đã tranh công?
Chém đầu Tạ Ôn Đình,
Mộc thượng huyền vị liễu [1]

KIM LÂN: Chốn này tôi biết,
Linh Tá thác xưa.
Hiện hồn chàng lai báo chẳng chầy,
Ôn Đình bị anh linh sở sát.

PHÀN DIỆM: Hiển hách chân hiển hách!
Anh Linh thị anh Linh!
Mai dù đem lại Tề đình,
Thời sẽ thiên niên quý tế.

KIM LÂN: (Thưa Quốc cữu!)
Trước đã trừ an nanh vuốt,
Sau ta sẽ dứt cánh vây.
Kíp trở về phi báo thành tây
Thỉnh Hoàng tử, Thứ phi hội diện.

(Hạ)

TRIỀU ĐÌNH

QUÂN BÁO: (Dạ!) Chúng tôi thám thính,
Phi báo triều trung.
Binh Tử hoàng mã đã tất sơn [2]
Nhị đốc tướng thân vong trận thượng.

THIÊN LĂNG: Thính thuyết tâm hồn yểu yểu,
Nga văn thất phách mang mang.
Quái sát nễ Tử hoàng.
Ai ta hồ nhị đệ!

(Lôi Phong)

1. Vị liễu nghĩa là chưa hiểu rõ.
2. Mã tất sơn: Ngựa tuở ra dẩy núi.

Phó Lôi Phong lĩnh mệnh,
Đem binh cản gian thần.
Hậu tiếp thời này gã Lôi Vân,
Tương binh mã sinh cầm Hoàng tử.
Đẳng văn ban võ bá,
Hộ giá trẫm thân chinh.
Y nhất lệnh tiến binh,
Truyền tam quân khóa mã.

(Xuất binh)

QUÂN: *(Ban)* Trương phượng tán, trương phượng tán
Hộ long xa, hộ long xa!
Huy kim qua vũ trụ, vũ trụ,
Ngọc chiếu ánh sơn hà, sơn hà [1]

THIÊN LĂNG: Trận tiền khán kiến,
Phàn tặc lai chinh.
Thề bất cố thi hài.
Quyết thệ vô lưỡng lập [2]

(Hai bên đánh nhau, Thiên Lăng thua chạy)

PHÀN DIỆM: (Chư tướng!)
Lôi Phong đà đầu rơi mã hạ
Còn Thiên Lăng vọng bác đào sinh.
Y nhất lệnh tiến hành.
Bất dung tha phản bối.

THIÊN LĂNG: (Bớ Vân, chạy em ôi!)
Xa xem trên đỉnh,
Có một am vân.
Mau tới đó ẩn thân
Kẻo không còn cái cổ.

(Hạ)

---

1. Xòe tán phượng, hộ xe rồng. Múa kim qua trong vũ trụ. Ánh ngọc chiếu sáng sơn hà.

2. Không kể đến chết sống. Quyết thề không cùng chung sống.

CHÙA TÂY SƠN

NGUYỆT HẠO: Gần mặt xem đã hẳn,
Chị Nguyệt Hạo đây em
Việc chi bổn tẩu tự trung [1]
Vậy chớ nào tam hiền đệ?

THIÊN LĂNG: (Thưa chị!)
Ba em đà vong mệnh,
Sau trước vốn còn hai.
Gẫm năm đứa em giai,
Không bằng một chị gái.

*

* *

HOÀNG TỬ: Kìa xem đã hẳn,
Nọ chốn Sơn Tây.
(Chư công!)
Truyền tới chốn am mây.
Đặng tạ bà á mẫu

(Vào chùa)

KIM LÂN: Tạ tặc, chân Tạ tặc!
Thiên Lăng thị Thiên Lăng!
Nan dung tam xích kiếm,
Quyết trảm nhữ tạc thần!

NGUYỆT HẠO: (Khoan!)
Xin Điện hạ lượng khai hà hải,
Cho hạ thần tỏ nỗi hác khê [2]
(Như em tôi nay)
Tội thoán quân đội đáng chém đầu,
Xin tưởng chữ ái ô cập ốc.

THIÊN LĂNG: Dám tâu qua Điện hạ,
Nào tôi có tội chi?
Mười lăm năm giữ nghiệp cho Tề,

---

1. Chạy ngay đến giữa chùa.
2. Hắc khê là khe suối. Ý nói ý kiến nhỏ mọn.

Trông Hoàng tử lớn khôn giao lại.
Viện, các còn như cũ.
Lâu dài tốt hơn xưa,
Hoàng bào y tôi chẳng dám mang,
Cửu long mão tôi không dám đội
Bây giờ tiều tụy
Chẳng khác cò nhang.
Về ở với dân làng,
Mỗi năm nộp năm quan tiền thuế.

HOÀNG TỬ: (Bách quan!)
Tề địa dù tái tạo,
Cũng nhờ đức Tam cung
(Bẩm mẹ!)
Chi hai mệnh chẳng dung
Ước còn năm cũng thứ.
(Thiên Lăng!)
Đất cấp cho một xứ,
Để ăn mặc dưỡng thân.
Nay thu chức hồi dân.
(Đừng quen thói gian thần nữa nghe!)
Ắt nan dung tam xích.
(Dạ thưa!)
Tạ từ Á mẫu,
Phản giá hồi loan
(Bách quan!)
Truyền văn vũ bách quan,
Nhập triều nội tôn vương tức vị.

PHÀN DIỆM: (Truyền nhập điện tôn vương!)

TRIỀU ĐÌNH

HUỆ VƯƠNG: Nối ngôi trời sửa trị,
Trẫm xưng hiệu Huệ vương.
Lấy đức phủ bốn phương,
Ra nhân nhuần trăm họ.
Dân tha thuế tam niên chuẩn tận
Hạ chỉ truyền cửu quận chiêu an.

(Hàn lâm!)

Tứ sắc tặng bách quan,
Phó Hàn Lâm tuyên đọc!

HÀN LÂM: Bách quan thính sắc!

– Phàn Định Công sắc phong vi Hoàng ngoại tổ quốc công, thiên niên quý tế.

– Khương Linh tá, Triệu Khắc Thường sắc phong vi thượng đẳng linh thần, lập lăng miếu trung tân, mỗi niên thường quý tế.

– Còn Nguyệt Hạo sắc phong vi Á mẫu, hòa thượng quốc sư.

– Phàn Diệm sắc phong vi quốc cữu gia tăng quận công.

– Còn Ngự mã Kim Lân, sắc phong vi quốc công kiêm trì thủy bộ chư doanh.

– Tử Trình sắc phong vi Chưởng Thái giám quận công.

– Còn đẳng đẳng chư quân, các giả thăng tam cấp Tư sắc.

Thôi ban vạn vạn tuế!

(Cùng bái)

TỬ TRÌNH: Kinh kỷ tải kiền khôn minh hối
Hạnh kim triêu nhật nguyệt trùng quang [1]

BÁ QUAN *(cùng nói):*

Đồng đẳng đẳng bá quan
Chúc Tân hoàng phúc thọ.

---

1. Qua bao năm trời đất tối tăm
May ngày nay nhật nguyệt đều sáng.

(Bái)

Đại đức nguy nguy phối Thái Sơn,
Âu ban cữu ngũ phúc như sơn,
Đạo nghĩa kỷ thời hoàn đạo nghĩa.
Ân tình kim nhật hội ân tình.
Quân tế nhứt đoàn giai hảo hội,
Khánh tăng vạn thọ, thọ Thái Sơn, thọ Thái sơn. [1]

HẾT

1. Đức lớn sáng chói xứng như Thái Sơn.
Đức vua phúc lớn như núi
Qua bao ngày, đạo nghĩa hoàn đạo nghĩa
Ngày nay ân tình lại ân tình
Bá quan một đoàn đều vui vẻ trong hội làng
Chúc vạn thọ như núi Thái Sơn.

TAM NỮ ĐỒ VƯƠNG

KHUYẾT DANH

Vở tuồng này chúng tôi sao lại nguyên bản trong cuốn *Tuồng cổ* do Nhà xuất bản Văn hóa (Bộ Văn hóa) ấn hành năm 1976. Đây cũng là vở mang chủ đề "phò vua diệt nịnh".

Đào Tấn đề cao ba nhân vật nữ là Phương Cơ, Xuân Hương và Bích Hà nên khi chỉnh biên đã đổi lại tên vở là *Khuê các anh hùng*. Năm 1960 Hoàng Châu Ký và Tống Phước Phổ cải biên, dồn ba hồi lại thành một buổi diễn và lấy tên là *Ngọn lửa Hồng Sơn*. Một đoàn cải lương ở miền Nam chuyển thể vở này mang tên *Hỏa thiêu Hồng Sơn tự*.

TÓM TẮT NỘI DUNG:

Nguyên vương già yếu, Bà Chánh cung đương có thai. Tên Thái sư Triệu Văn Hoán có âm mưu tiếm ngôi vua. Con trai cả của hắn là Bích Long hùa theo cha, còn con trai thứ là Tư Cung chống lại, bỏ đi tu.

Trên đường tìm đến chùa Trúc Tự, Tư Cung gặp ông già Tạ Ngọc Lân. Hai người hiểu lòng nhau, hẹn cùng nhau giúp nước khi giang sơn biến loạn. Tạ Ngọc Lân vốn là một huân thần nhưng chống đối với Triệu Văn Hoán nên đã từ quan về cày ruộng. Ông có hai con, con gái là Phương Cơ hiếu trung, hết lòng vì đại nghĩa, nhưng thằng con trai lớn là Kim Hùng ngỗ nghịch, hung bạo, phản trắc và bỏ nhà chạy theo tôn phò Triệu Văn Hoán.

Vua băng, Triệu Văn Hoán định tiếm ngôi vì chưa có người kế vị, nhưng lão thần Lý Khắc Minh đã tuyên di chiếu của Nguyên vương, trao quyền cho Chánh cung nhiếp chính. Văn Hoán rất ức, bèn cùng Kim Hùng lập mưu vu oan cho bà Chánh hậu là quan hệ bí mật với một người đàn ông và đồng mưu để người ấy cướp ngôi. Thế là bà Chánh cung bị phế truất và hạ ngục. Văn Hoán tiếm ngôi.

Lý Khắc Minh lập kế lãnh tù Chánh cung về dinh mình để giam và tra hỏi kẻ đồng mưu rồi sẽ giết sau. Đưa được bà nầy về dinh rồi, nhưng Khắc Minh lo nghĩ không biết làm sao để cứu sống bà ta. Con gái ông là Xuân

Hương rồi tỳ nữ là Bích Hà đều tình nguyện xin vào ngục đổi xiêm y để chết thay cho Chánh cung. Cuối cùng Bích Hà được làm việc này và Xuân Hương phải lãnh nhiệm vụ đưa bà Chánh cung đi lánh nạn.

Phương Cơ vâng lệnh cha, giả điên dại đến Kinh đô do thám tình hình và quay về báo với cha là Văn Hoán sắp giết Chánh cung. Ông Tạ Ngọc Lân đến chùa báo với Tư Cung rồi hai người lập tức ra đi, Tư Cung nói: "Thế nầy là chốn an thiềm dậy lửa trần ai!"

Giữa đêm, Kim Hùng hiệp đồng với Khắc Minh đưa Chánh cung đi nịch sát. Giữa đường bị một tráng sĩ xông vào đánh cướp tù nhân. Khắc Minh xin đi tiên phong đuổi bắt kẻ địch, ông bị thương nằm lại. Kim Hùng kéo quân đến thấy lão tướng bị thương phải dừng lại hỏi han và điều người khiêng Khắc Minh về lo điều trị. Khắc Minh làm việc này nhằm làm cho người cướp Chánh cung chạy thoát; ông chưa biết được người đó là Tư Cung. Kim Hùng vừa kéo quân đuổi tiếp thì thình lình gặp một người che mặt từ trong bụi nhảy ra đánh cho tối tăm mặt mày và phải rút quân. Người che mặt đó chính là ông Tạ Ngọc Lân.

Tư Cung và ông Ngọc Lân mừng là đã cứu được Chánh cung, hóa ra đó là Bích Hà.

Phương Cơ trở lên kinh sư và về báo với cha là mưu cơ của Khắc Minh đã bị bại lộ, nên Kim Hùng đã hạ ngục vị lão tướng và kéo quân đi vây bắt Chánh cung và Xuân Hương. Tình thế nguy cấp. Tư Cung và Bích Hà vội vã đi giải cứu Chánh cung. Phương Cơ lại lên Kinh đô, lập kế vào dinh Kim Hùng và cứu được Khắc Minh.

Những người trung thành qua bao gian nguy, đã tụ tập đông đủ ở Hồng Sơn. Hoàng tử, con Chánh cung đã khôn lớn. Kim Hùng mang đại binh đến vây đánh Hồng Sơn. Không ai chống cự nổi tên hổ tướng tàn bạo này. Ông già Tạ Ngọc Lân xin ra đi, lập kế vào dinh để giết Kim Hùng. Ông nói: "Trong lửa hồng cha con lão có thiêu xương – Ngoài trời thắm nước non nhà mới rạng vẻ".

Mọi người làm lễ tế sống tiễn ông đi.

Khi doanh trại cháy, Kim Hùng chạy ra, bị ông Lân chặn lại. Nó đánh và bóp cổ ông, ông dùng thế võ kìm nó lại. Hai cha con cùng chết trong ngọn lửa rực hồng. Ông Lân cố gượng dậy phút cuối cùng để nhìn mặt đứa con và vuốt mắt cho nó.

Diệt được Kim Hùng, phe trung thần thừa thắng tiến về Kinh đô giết loài gian nịnh và phục quốc.

NHÂN VẬT

(Theo thứ tự có mặt ở sân khấu)

NGUYÊN VƯƠNG	Vua
VĂN HOÁN	Thái sư
KHẮC MINH	Lão quan
QUẢN HỢI	Lão quan
BÍCH LONG	Con Văn Hoán
TƯ CUNG	Con Văn Hoán
TẠ NGỌC LÂN	Gọi tắt là Lão Tạ
KIM HÙNG	Con Tạ Ngọc Lân
PHƯƠNG CƠ	Con Tạ Ngọc Lân
XUÂN HƯƠNG	Con Khắc Minh
BÍCH HÀ	Thị tỳ của Xuân Hương
KHƯƠNG HOÀNG	Cháu Khắc Minh
HOÀNG TỬ	

Và một số quân lính, quan sai, thị nữ, v.v..

HỒI MỘT

CẢNH TRIỀU ĐÌNH

VUA: Thay trời nối trị,
Trẫm hiệu Nguyên vương.
Đức khuynh quỳ nhuần gội bốn phương.
Oai yên thảo lẫy lừng tám cõi [1]
Mừng thấy dân an quốc thái
Toại thay chúa sáng tôi hiền.

(Thị thần!...)
Truyền thị thần khai chước yến diên,
Cùng khanh tể bá quan cộng lạc [2]

(Tứ tửu! Bá quan!... Vừa rồi Trẫm đây)
Trướng phụng nằm chưa yên giấc,
Giọt rồng nghe mới điểm canh [3]

(Trong lúc đó, ta vừa thiu thiu thì thấy chiêm bao)
Trận gió đâu thổi đến thình lình

(Ai ngờ!...)
Cột đền thấy bỗng liền xiêu đổ

(Bởi vậy ta)
Điềm cát hung chưa rõ,
Lòng ưu lự không an

(Nào)
Lời phàn hỏi trăm quan,
Lẽ thế nào định đoán.

VĂN HOÁN: (Muôn tâu)
Cúi tâu qua Thánh thượng,

---

1. Đức khuynh quỳ: Ơn đức nhà vua khiến dân quy thuận như hoa quỳ nghiêng về phía mặt trời.

Oai yến thảo: giáo hóa nhà vua khiến dân theo học như cỏ theo cơn gió.

2. Truyền quân mở tiệc để vui cùng các quan.

3. Nằm trong màn chưa yên đã nghe trống canh đổ.

Giọt rồng: đồng hồ rỏ nước hình con rồng.

Xin xét rõ sự tình.
(Như điềm nầy)
Mừng chín trùng dài hưởng thái bình
Nên một thuở đổi thay cảnh tượng,
Hạ thần xin suy đoán,
Mộng triều rất phân minh
(Có phải à)
Cột đền xiêu là ứng điềm lành,
(Hạ thần chắc rằng)
Vận nước sẽ ngày vui đổi mới.

KHẮC MINH: Vừa nghe qua lời nói
(Lão đây)
Thật chưa hợp tấm lòng
(Ông nghĩ xem nay mộng ứng như vậy)
Đã ứng điềm xiêu đổ cột rồng.
(Không dám nào, chứ)
E có lúc ngửa nghiêng bệ phụng.
(Muôn tâu)
Cứ như điều báo mộng,
Gẫm thật chuyện dị thường.
(Hạ thần lo lắm, vậy từ đây)
Trước cần nên phòng kẻ bất lương.
Sau mới khỏi sinh điều tai biến.

VĂN HOÁN: (Này! Quan Thái phó! Nay lệnh Thiên tử thấy điều ứng thay cũ đổi mới như vậy là tốt lắm, nên tôi tâu cho người mừng, ông lại quỳ xuống tâu là điềm xấu, rồi phải phòng kẻ bất lương. Vậy ai bất lương, ông thử chỉ ngay ra cho xem một tý thử nào?)

QUẢN HỢI: (Dám đỡ lời quan Thái sư lời của quan Thái phó tâu vậy là đúng lắm. Còn những kẻ bất lương, không trước thì sau nó cũng lòi mặt, chứ ở đây biết ai mà chỉ!)

VĂN HOÁN: (Ô hay! Không biết ai thì nói cũng vô ích, còn điềm ứng như vậy, các ông nói “xấu”, chứ tôi thì là tốt lắm!)

QUẢN HỢI: (Tôi biết lắm, ông!)
Cứ tìm lời phân biện,
(Lão đây)

Chẳng lạ lối phùng nghinh [1]

(Ông nghĩ mà xem, vả Nguyên trào ta lâu nay)

Chín trùng mừng có chúa thánh minh.

(Với đức chính của người đã làm cho trăm họ an cư lạc nghiệp, hưởng hạnh phúc thái bình, nay bỗng dưng có điềm xấu như vậy có phải a)

Một mai chắc sinh đều biến loạn.

VĂN HOÁN: (Việc gì mà biến loạn, theo tôi thì rất tốt)

QUẢN HỢI: (Mà thôi ông đi! Muôn tâu)

Thái sư, trước lời không xác đáng,

Thái phó, sau lẽ rất phân minh

(Thấy điềm ứng không tốt, nhưng thần dân chỉ trông cậy vào uy đức của Bệ hạ)

Cũng có phương đổi dữ làm lành,

Cũng có cách tiêu tan nhĩ họa.

VĂN HOÁN: Á thôi!

Bớt bớt khoe mình tướng tá,

Đừng đừng lên mặt cao minh.

(Nầy các ông, lệnh Thiên tử người nằm mộng như vậy, các ông đoán thế nầy, tôi đoán thế khác)

Phải cùng không ai đoán cho rành,

(Các ông đừng vội)

Tốt xấu ngày mai sẽ rõ

VUA: (Á thôi!)

Đừng nên tranh thắng phụ,

Nào đã rõ cát hung.

Chư khanh hãy yên lòng.

(Đừng nên tranh cãi mà làm cho)

Quả nhân thêm bận dạ.

(Ủa nầy!)

Trận gió thoảng qua rất lạ,

Tâm thần phút chốc khôn an.

(Vậy bây giờ)

Chư khanh đều lui gót sân vàng

(Bá quan đứng dậy)

---

1 Phùng nghinh: nịnh hót. Đón ý người ta mà nói cho đẹp lòng.

BÁ QUAN: (Thừa mạng!)

VUA: (Khoan!)

Thái phó tạm ở nơi bệ ngọc (đã nào)

(Quản Hợi, Văn Hoán hạ)

(Ta cho lão quan ngồi gần để ta dễ nói chuyện. Nầy Lão quan, ta đây)

Căn bệnh đến xui lòng trằn trọc

(Ta biết)

Mệnh Trời e khó nổi giữ toàn.

(Mà lâu nay ta)

Đã rõ ràng Văn Hoán tôi gian

(Nó cố tìm vây cánh, lấn nắm binh quyền, là ý nó)

Toan dòm ngó Nguyên triều ngôi báu.

(Còn lão quan từ khi phò tá trẫm đến nay, trẫm cũng không biết)

Lòng trung nghĩa ta dò rõ thấu,

(Vậy nên, ta lưu lão quan lại đặng mà)

Nỗi tâm tư lời chút cạn bày.

(Nầy lão quan, ta biết ta cũng không còn sống bao lâu nữa, mà nếu ta có mệnh hệ nào thì chắc rằng)

Dâu bể dù gặp lúc đổi thay,

(Chi cho khỏi)

Non sông sẽ có ngày tan tác.

KHẮC MINH: (Tâu bệ hạ!)

Chúc chín bệ lâu dài tuổi bạc,

Vững nghìn năm sửa trị ngai rồng.

(Nếu sau nầy có xảy ra chuyện gì là hạ thần)

Quyết trọn niềm con thảo tôi trung,

Mà cứu lúc nhà nghèo nước loạn.

VUA: (Hay a!)

Nghĩa đó trăng sao soi sáng

(Vậy thì đây nầy)

(Vua viết chiếu chỉ đưa cho Khắc Minh)

Di chỉ nầy gan ruột tỏ phơi,

Nhờ lão quan vững giúp giềng trời.

(Vả hiện nay Chánh hậu đang thân nhoài lục giáp, chưa rõ sẽ ra thế nào, Trẫm gởi cho lão quan, phải hết lòng phò tá,

nếu nay mai ta có điều gì thì)

Lập Chính hậu tạm cần mối nước

(Khắc Minh tiếp chiếu)

KHẮC MINH: (Muôn tâu)

Vâng chiếu phụng ghi lời chúc thác,
Tận mặt rồng tạc giữ lòng trung
Quyết ra tài cứu nước trừ hung,
Bao quản nỗi phơi gan trải mật.

VUA: (Vậy lão quan hết lòng. Thôi!)

Khuyên Thái phó lui về dinh thất

(Nội thị!)

Dìu quả nhân vào chốn hậu cung!

(Nội thị phò vua hạ. Khắc Minh ra)

KHẮC MINH: Nhìn giang sơn lòng luống chạnh lòng,

(Lão nói thiệt)

Phò xã tắc việc cho nên việc.

(Hạ)

DINH VĂN HOÁN

VĂN HOÁN: (Nghĩ lại giận quá! Quân!)

Truyền quân sĩ vâng lời khẩn thiết,
Đòi Bích Long cùng với Tư Cung

QUÂN: (Thừa mạng!)

(Bích Long, Tư Cung ra.)

BÍCH LONG, TƯ CUNG: (Dạ bẩm cha, hai con ứng hầu)

VĂN HOÁN: (Hai con đã đến, cho hai con ngồi, cha sẽ nói chuyện. Hai con ơi! Hôm nay cha vào chầu nhưng mà nghĩ lại tức giận lắm hai con à!)

BÍCH LONG: (Vậy chẳng hay có việc gì?)

VĂN HOÁN: (Số là vừa rồi, lệnh Thiên tử nằm mộng thấy cột đền xiêu đổ, truyền cho bá quan chiết đoán. Cha đoán đó là điềm tốt, thay cái cũ, đổi cái mới)

BÍCH LONG: (Vậy là đúng rồi còn gì, còn các quan thì đoán thế nào?)

VĂN HOÁN: (Thế mà khi đó, hai lão Khắc Minh và Quản Hợi miệt thị cha là phùng nghinh xu nịnh [1]. Nó nói: Đó là điềm xấu, sẽ có những chuyện không hay xảy ra, và lại)

Lời châm biếm người nịnh, người trung.

(Nó ám chỉ vào cha mới tức chứ!)

TƯ CUNG: (Thưa cha, đó là người ta đoán như vậy, chứ cha có nịnh đâu mà giận nào?)

VĂN HOÁN: (Ờ thì cha đã có điều gì nịnh mà nó chỉ trước mới dễ ghét chứ!)

BÍCH LONG: (Vậy rồi giữa triều có gì nữa mà cha giận?)

VĂN HOÁN: (Cái việc đó chưa đáng để ý lắm, đến việc nầy kia mới tức. Trong lúc đang biện bác như vậy thì Nguyên chúa bị cảm gió. Người truyền bá quan lui hết, nhưng lại lưu một mình lão Khắc Minh ở lại. Như vậy là Nguyên chúa)

Lòng thấy rõ bên khinh bên trọng.

BÍCH LONG: Nghe thêm đà nổi nóng
Gẫm lại thật khinh người

(Con nói thiệt, bọn họ)

Nếu còn sống ở đời,

(Thì con đây)

Cũng có ngày bẻ cổ.

TƯ CUNG: (Thưa cha cùng anh, theo ngu ý của con)

Trung với nịnh ai nào thấy rõ
Trọng hay khinh lẽ khó phân minh
Như điềm mộng của Thiên tử thì con
Điềm ấy vẫn không lành

(Nhưng mà ai cũng dựa theo đấy mà đoán, chứ còn)

Việc kia nào đã có

(Mà cha phòng giận cho mệt nào?)

VĂN HOÁN: (Nầy hai con, như việc vừa rồi)
Chúng khinh khi đã rõ

(Cha chả! Lão Khắc Minh lại bằng cha à? Mà Nguyên chúa lại đối xử tốt như vậy, nên cha đây)

---

1. Xu nịnh: nói theo để lấy lòng.

Thù chồng chất càng cao

(Bởi vậy hôm nay cho đòi hai con đến bàn bạc. Hiện nay nhà ta vây cánh đông, binh quyền lớn. Nhân lúc Nguyên chúa đương binh, ta phải sắp đặt sẵn sàng đặng mà)

Quyết tóm thu cơ nghiệp Nguyên trào,
Ngõ bồi đắp giang sơn Triệu thị.

(Vậy hai con có đồng lòng không?)

BÍCH LONG: (Hay! Hay!)

Phụ thân đà tỏ ý
Ấu tử rất vui lòng.

(Thưa cha, còn ai vào đây nữa. Như cha là)

Đáng mặt lên sửa trị chín trùng,

(Cha làm vua, con được phong Thái tử, còn nói chi nữa)

Dựa hơi cũng danh vang ba hạ [1]

VĂN HOÁN: (Giỏi! Cha khá khen. Còn thằng Cung thì thế nào?)

TƯ CUNG: Xin rộng khơi lượng cả,
Mà dung nạp lời ngây.

(Con nhờ cha cho ăn học, nên chi)

Sách thánh hiền, học hỏi xưa nay

(Là con)

Lòng trung hiếu tạc ghi sau trước.

VĂN HOÁN: (Phải lắm, cho nên cha biết con bao giờ cũng nghe cha, hà hà!)

BÍCH LONG: (Hay cho em tôi, chắc em cũng như anh)

TƯ CUNG: (Nhưng con nghĩ)

Nhờ nguyên chúa dồi dào ân đức

(Cho nên, lâu nay, muôn dân được no cơm ấm áo, hưởng phúc an nhàn. Riêng nhà ta cũng được trọng đãi).

Nên Triệu gia vui hưởng giàu sang

(Theo ngu ý con, lẽ ra cha con ta phải hết lòng hết dạ phò tá lúc nghiêng nghèo để cho thiên hạ đời sau biết được lòng trung nghĩa của cha đối với Nguyên chúa. Cho nên con mong cha nên soi gương các bậc trung thần nghĩa sĩ đời trước)

Danh muốn cho tạc đá bia vàng,
Lòng cần giữ tiết trong giá sạch.

---

1. Ba hạ: Tức hoa hạ. Chỉ đất nước.

VĂN HOÁN: (Chà chà!)

Chữ nghĩa chưa đầy lá mít,

(Mà mày toan nói điển, nói tích với tao a Cung. Mà mày cũng biết gia giáo của mày chứ? Nói vậy)

Phép nhà không sợ roi mây à?

(Tao đánh tuốt xương chớ đừng hí hửng. Mày có biết tao có làm lẽ gì nữa là)

Trước là cho nở mặt nở mày,
Sau cũng để cho con cho cháu.

(Chứ phải một mình tao đâu mà mày nói vậy?)

TƯ CUNG: (Thưa cha, con nghĩ lại)

Sự nghiệp lớn ai không quý báu

(Chớ còn nếu)

Tước quyền cao đời vẫn mỉa mai (thời có ra chi nào).

(Bởi vậy theo ý con muốn)

Đòi bữa gương trung nghĩa thường soi,
Một mảy thói gian tà chẳng muốn.

VĂN HOÁN: (Có lẽ mày thấy tao đối với mày)

Từ nhỏ đã sẵn lòng chiều chuộng

(Nên chi cứ đụng ăn, đụng nói)

Làm không toan học cách nói năng (chớ gì) ?
Các cớ thay sứa nhảy qua đăng,

(Bảo giữ hồn, có khi mày)

Chúng chấn tưởng hùm không ăn thịt (con, sao mày)

BÍCH LONG: (Này chú em! Như chú là)

Lẽ đời còn mờ mịt

(Ngôi với cha, anh mà)

Lời nói muốn khôn ngoan.

(Sao được vậy chú? Chú nói sao khờ quá! Nghĩ coi!)

Quan tuy sang, vua lại càng sang.

(Nếu phụ thân ta lên làm vua, có phải)

Anh đã sướng, em thì cũng sướng.

TƯ CUNG: (Thưa anh, em nghĩ)

Sướng mà đặng thần dân kính trọng

(Thì ta mới nên sướng, chứ mà)

Sướng để cho thiên hạ chê cười

(Thì sướng làm chi? Thưa anh, anh cũng có học)

Nghìn năm Trác, Tháo tiếng còn phơi,
Muôn thuở Y, Châu bia vẫn chói.

VĂN HOÁN: Cha đời cho cái thằng nầy!
Dám tỏ mình cứng cỏi
(Trong lúc nầy)
Toan tìm cách đón ngăn
(Công việc của tao à? Tao nói cho mày biết)
Ai coi ta bằng cỏ bằng săng,
Ta xem đó như thù như địch.
Vậy mày có bằng lòng không, nói mau?)

BÍCH LONG: (Đồng lòng đi cho rồi)

TƯ CUNG: (Thưa cha, con không thể đồng lòng được. Cho con xin)

VĂN HOÁN: Ngỗ nghịch, ôi ngỗ nghịch!
Ngu si, rõ ngu si!
Thật là đứa vô nghì
(Thôi đi khỏi nơi nầy cho rồi. Quân!)
Truyền quân mau đuổi cổ!
(Đuổi đi!...)

(Quân dẫn Tư Cung hạ)

(Quân! Nó đã đi chưa? Cái thằng ngu thật. Con trối kệ nó. Bây giờ cha con ta bàn chuyện. Cha nghĩ như Nguyên chúa hiện nay)
Đã nằm gần miệng lỗ
(Chưa biết chừng nay chết, mai chết, ta phải sắp đặt trước. Còn thằng Cung đi đâu thì kệ mẹ nó! Ta coi nó như thế đứt quai nôi.)
(Chứ có cần gì. Thôi nghe ta dặn. Từ đây con truyền cho)
Tướng sĩ đều canh gác hẳn hoi,
(Đâu đó xem xét kỹ càng, ta chờ cho)
Cơ hội đến sẵn sàng hiệu lệnh

BÍCH LONG: (Thừa mạng!)

(Hạ hết. Bích Long ra)

BÍCH LONG: (Chư tướng!)
Thánh hoàng rày nhiễm bịnh,
Tướng sĩ khá hết lòng.
Phải thay phiên bốn mặt canh phòng
Nếu trái luật bêu đầu làm lệnh

(Hạ)

TƯ THẤT TƯ CUNG

TƯ CUNG: Tâm bất định, tâm bất định,
Khổ nan minh, khổ nan minh[1]
Trời thanh cơn sấm sét thình lình,
Đất bằng cuộc phong ba vang dội.
(Tệ cha chả!)
Cha đã quyết chứa lòng phản bội,
(Đã vậy mà)
Anh cũng hùa theo thói gian manh.
(Nay lệnh Thiên tử nhiễm bịnh, lẽ ra cha tôi phải lo thuốc thang phụng thị mới phải. Đằng nầy, cha tôi lại bàn mưu tiếm đoạt, bảo tôi phải nghe theo. Thương hại tôi, bây giờ).
Nếu vì cha cho trọn hiếu tình,
E với nước khôn toàn đại nghĩa.
(Khó lòng cho tôi)
Bước lúng túng trong vòng nước bí,
Lòng rối ren như mối tơ vò.
(Hà!)
Hiếu trung nhất tử vị năng thù
(Xấu cha chả!)
Hoài bão bán sinh không tự quý [2]
Luống những rộn ràng ý nghĩ
(Ằ...à...)
Bỗng như thấy rõ đường đi
(Phải, phải, tình cảnh nầy, có lẽ tôi nên)
Tìm rừng thiền niện chữ từ bi
Xa cửa tướng lãnh điều hệ lụy
(Á mà thôi!)
Ai trong cuộc thị phi, phi thị,
(Thời mặc lòng, chứ còn)
Ta ngoài vòng không sắc, sắc không [3]

---

1. Tâm nan định: lòng không yên ổn.
Khổ nan minh: nỗi khổ khó bày tỏ.

2. Vì hiếu trung phải chết cũng chưa đền được; nửa đời ôm ấp lý tưởng, thẹn thay vẫn uổng cả.

3. Ai trong cuộc thì phải trái, đúng sai mặc họ; Ta đi tu không dự gì chuyện không có, có không.

(Thôi, thôi)

Đành bỏ nhà cho vẹn đạo trung,
Vì cứu nước phải vong chữ hiếu.

(Tôi bây giờ)

Trót đã học người mộ đạo
Cũng nguyên noi lối chân tu.

(Nam mô A di đà Phật!)

Dứt sợi trần mượn ngọn pháp đao,
Nương đuốc tuệ soi miền giác lộ[1]

Kệ:

Hòa nam khế thủ,
Đệ tử kiền cung
Đoạn trái oan... [2]
...
Mặc kệ bận đường danh nẻo lợi.

(Thôi, bây giờ)

Sạch lòng nhờ giọt nước cành dương[3]
Cảnh giàu sang mảy mún chẳng mơ màng.
(Tôi phải đi gấp, chi nữa)
Đêm tăm tối dặm ngàn mau lặn lội.

(Nam): Lặn lội nài bao sương tuyết,

(Thương hại tôi, đi đâu bây giờ)

Cõi phật nhìn đâu biết là đâu?
Thế cuộc như kỳ, thuyết đáo doanh thâu thành chuyển hãn.
Ngã tâm phi thạch, cừ kham ly biệt bất hồi đầu [4]

(Nam): Phủi tay một áng công hầu,

(Thương hại tôi nay bỏ nhà đi tu như thế nầy)

(Nam): Nhả mùi ngon ngọt nuốt sầu chia ly.
Bước quy y, từ bi xin chứng,
Trước sau nguyền, giữ vững lòng son.

(Hạ)

---

1. Mượn lưỡi dao nhà Phật (gọt tóc) lánh cuộc đời; Nương thân ánh đuốc nhà Phật mà soi đường giác ngộ.

2. Chắp tay cúi đầu, đệ tử thành kính, dứt đứt oan trái...

3. Giọt nước cành dương: Dụng cụ làm phép phật để tẩy rửa oan trái cho người đời.

4. Cuộc đời như cuộc cờ, nói tới được thua như một nháy mắt. Lòng ta không phải là đá, ai có thể chia ly mà chẳng quay đầu về.

QUÂN: (Dạ!)

Tư Cung đà lìa khỏi doanh môn,
Đổi áo mão xuất gia đầu Phật.

VĂN HOÁN: (Nói vậy, thằng nầy)
Rõ hoang đàng tột bậc,
Thật ngang ngạnh quá chừng.

(Như vậy)
Nghĩ mà thêm vô phúc vô phần,
Sinh con lại bất trung bất hiếu.

(Mày đi đâu kệ cha mày, tao không cần. Quân ra truyền cho)
Bích Long khá doanh gia quản thủ[1]
Tướng sĩ thì điền liệp vân san[2]
Trước là vui cảnh thanh nhàn
Sau nữa tìm người phù tá.

HAI TƯỚNG: (Thừa mạng!)

(Hai tướng và quân sĩ cung kiếm cùng Văn Hoán đi.)

VĂN HOÁN: (Chư tướng! Ta đi chuyến nầy là)
(Khách): Điểu thú nan đào cung kiếm hạ,
(Không những là chim muông mà còn)
Anh hùng tận nhập võng la trung.

HAI TƯỚNG: Phong quang đáo xứ giai khan thưởng.
Mãn mục vân sơn lạc cánh nồng [3]

(Hạ)

---

1. Doanh gia quản thủ: làm nhà coi giữ.

2. Điền liệp vân san: làm ruộng, săn bắn, trong núi ngàn mây, chim muông khôn trộn khỏi dây cung lưỡi kiếm.

3. Phong cảnh chổ nào cũng được thưởng ngoạn, mây núi đằng trước mặt càng đượm vui.

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

LÃO TẠ: (A! Hảo thú vị, a!)

(Ngâm): Khen cho thiên hạ lắm khôn ngoan,
Danh lợi đua nhau bốc hốt càn
Thong thả một mình cười khúc khích,
Lưng trâu, lưng ngựa thử ai nhàn?

(Cười nghé hạ. Tư Cung ra).

TƯ CUNG: Những lo xông lướt dặm trường,
Bỗng chốc lạc loài nẻo lạ.

(Tôi đây)

Đi, ở vốn đà quyết dạ,
Dãi dầu nào quản chi thân.
Phải tìm nơi hỏi lại thổ dân,
Cho rõ lối lên miền Trúc Tự.

(Nam):

Trúc Tự tìm người han hỏi,

(Nói thiệt)

Sóng gió nguyền vượt khỏi sông mê[1]

(Hạ)

CẢNH ĐỒNG RUỘNG

LÃO TẠ: *(Dắt nghé đi trước)*

(A! Hảo thú vị, a!)

Sớm chiều vui thú cảnh non quê,
Cuốc bẫm cày sâu giữ lấy nghề.
Tấc đất tấc vàng không bỏ phí[2]
Cuộc đời khanh tế chán tai nghe

(Tư Cung đứng trên đồi, ném đất gọi).

TƯ CUNG: (Bớ lão trượng!)

---

1. Sông mê: Cũng như bể khổ; chỉ cõi đời trần tục.
2. Có bản đề là: nếu cần thì... Thời vụ trong tay cần nắm vững.

LÃO TẠ: (Tội nghiệp luống đất nầy cứng quá, nên chi)

Nghé kéo cày trông rất nặng nề,

(Lão đã mệt mà)

Trẻ chơi nghịch cứ theo phá phách.

(Đứa nào hoang, tao đánh chết, để tao cày cho rồi)

TƯ CUNG: (Thưa lão trượng, tôi gọi lão trượng đây mà)

LÃO TẠ: (Gọi việc chi thì xuống đây)

(Tư Cung xuống gặp).

TƯ CUNG: (Dạ, xin chào lão trượng)

LÃO TẠ: Tưởng là người lữ khách,
Hay lại gặp thiền sư
Mới nhìn thấy sơ sơ,
Bỗng nổi cười ha hả.

(Vậy ông thầy tu đi đâu mà)

Sắm sanh đủ hài gai, áo bã,
Lạc loài nơi núi hiểm rừng hoang,
Lão chưa rõ mọi đàng
Người khá bày tấc dạ.

TƯ CUNG: (Thưa lão trượng, tôi đây)

Vì bởi lạc đường lạc sá
Đến đây lạ cảnh lạ người
Chốn lãnh sơn bước nọ khôn dời,

(Vậy nhờ lão trượng làm ơn)

Chùa Trúc Tự đường nào chỉ rõ.

LÃO TẠ: (Ả, ông hỏi đường lên Trúc Tự, vậy lên làm gì?)

TƯ CUNG: (Thưa lão trượng, tôi đã thấy)

Dòng nghiệp chướng tràn đầy bể khổ,

(Nên tôi muốn)

Nước dương chi tưới tắt lửa dòng[1]

(Tôi muốn tìm đến đó)

Trải tháng ngày nương náu cửa không,

(Tôi ở xa, nhưng vì lòng mộ đạo nên chi)

Vạch gai gốc kiếm tìm cõi phật.

LÃO TẠ: (Thôi)

---

1. Nước dương chi: tức giọt nước cành dương.

Lời đó tỏ bày vừa dứt.

Lòng đây ngao ngán không cùng

(Tưởng ông đi đâu! Té ra ông đi tu. Vậy, ông tu thế nào? Theo lão)

Trong nhà thờ Phật sống chưa xong (thay)

(Chưa chi ông đã vội đi tìm Phật, hà...hà...)

(Khuyên ông)

(Ngoài đường kiếm Thích Ca đâu có!

TƯ CUNG:(Thưa lão trượng, nhưng nếu thành tâm mộ đạo thì cũng có thể gặp được Phật chớ)

LÃO TẠ: (Vâng vẫn có thể được, nhưng mà ai kia, chớ như ông lão không dám nào)

Nhìn xem dung mạo đó.

TƯ CUNG:(Sao a, lão trượng?)

LÃO TẠ: (Lão ăn ngay ở thẳng nên chi)

Tỏ thật dạ lòng già

(Người ta đi tu phải có tiên phong đạo cốt, chứ ông tướng mạo như vậy mà đòi đi tu! Thôi, lão khuyên ông nên trở về.)

Khá hết lòng kính mẹ thờ cha.

(Làm ăn từ thiện là hơn)

Đừng mang lốt lừa người dối thế.

TƯ CUNG: (Thưa lão trượng, như lời lão trượng vừa nói)

Thị phi đã rạch ròi mọi lẽ

(Có phần đúng, nhưng ở đời mỗi người có một cảnh ngộ riêng cho nên)

U ẩn ai thấu tỏ nỗi lòng.

(Thưa lão trượng, đã biết từ xưa đến nay, cũng có lắm người mượn lốt tu hành, lừa đời dối thế, nhưng cũng có lắm người)

Tu cũng hay vị quốc tận trung.

(Và cũng có lắm người xấu. Nhưng mà)

Xấu cũng biết xả sinh thủ nghĩa.

LÃO TẠ: (Ừ... ừ!)

Thực đã nói đường có lý.

Nghĩ suy nên cũng lọt tai.

(Thôi bây giờ còn sớm, nói chuyện ngoài đồng ruộng không hết lời. Nhà lão cũng gần đây, vậy mời ông tạm vào uống bát nước, trò chuyện một lát nữa rồi lão sẽ dẫn đường cho).

Mời vào chốn cửa gai,
Sẽ cạn lời cỗi rễ.

TƯ CUNG: (Dạ , cám ơn lão trượng, tôi xin vâng lời)

(Cùng hạ)

NHÀ LÃO TẠ

LÃO TẠ: (Mời ông ngồi! Ngồi uống nước rồi ta nói chuyện. Nơi quê mùa, ông đừng chấp, hà...hà..!)

TƯ CUNG: (Mời lão trượng! Thưa lão trượng, chẳng dám nào, đối với lão trượng).

Nhìn thấy oai phong rạng vỡ.
Liếc xem tướng mạo khác thường.
(Vậy lúc trẻ trung, sao lão trượng)
Chẳng ra công giúp vận miếu đường.
Lại yên phận ẩn mình lâm hác[1]

(Chẳng uổng lắm chăng?)

LÃO TẠ: (À...à...à. Ông lại hỏi lão, người tướng mạo cũng khá, sao lúc trẻ trung không ra an bang tế thế đó chi? Có chứ! Lão lúc còn niên thiếu)

Non sông đã ghé vai gánh vác
(Đã lập được nhiều công trạng lắm)
Trời mây đương ra sức vẫy vùng.

(Ai ngờ, trong lúc đó, lệnh Nguyên chúa ngày càng tin dùng thằng gian thần Triệu Văn Hoán, nó đố hiền tật năng, mua quan bán chức, lại còn có ý cấu kết vây cánh, soán đoạt chứa lòng. Vì vậy lão)

Khó sống chung với đứa gian hùng,

(Lão bỏ quan chức ra về, ở nơi rừng núi thế nầy, nhưng mà)

Vẫn giữ vững tấm lòng ư ái.

(Liếc thấy Tư Cung lau nước mắt thì ngạc nhiên)

(Huý!...Lạ nầy!..)

Do hà lụy sái (lão đây)

---

1. Lâm hác: khe lạch trong rừng.

Vị đắc tâm minh[1]

(Lão nói là nói việc của lão, có dính líu gì việc của ông mà ông lại khóc! Chắc tình cảnh ông cũng vậy sao đây chăng).

TƯ CUNG: (Thưa lão trượng, tôi khóc gì đâu?)

LÃO TẠ: (Đó! lão thấy rõ ràng mà, ông đừng giấu làm gì. Lão người ngay thật. Nói đi! Rồi lão chỉ đường cho)

Xin bày tỏ chân tình,
Cho rõ ràng sự thể

(Vậy ông tên họ là gì, ở đâu mà phải đi tu?)

TƯ CUNG: Lòng trung thực người đà cặn kẽ,
Nỗi ưu tư tôi phải phân trần.

(Bây giờ tôi xin thưa thật cùng lão trượng)

Văn Hoán thật nghiêm thân[2]
Tư Cung là tiểu tự.

LÃO TẠ: (A, té ra ông là Tư Cung, con...con... Triệu Văn Hoán. Vậy ông ngồi chơi cho lão bỏ cỏ cho nghé ăn kẻo nãy giờ chắc nó đói)

(Nói rồi vụt bước ra, Tư Cung ngăn)

(Để lão đi một lát rồi lão trở lại mà)

TƯ CUNG: (Thưa lão trượng, người hãy ngồi đã. Tôi biết người vừa nghe tôi nói ý ngại. Nhưng xin người ngồi cho tôi thưa hết chuyện đã.)

(Lão Tạ tỏ ra vẻ bất đắc dĩ phải ngồi lại)

LÃO TẠ: (Ông nói gì nữa, chắc con nghé lão đói lắm! Thôi ông nói mau cho lão nghe thử)

TƯ CUNG: (Lão trượng phân bấy nhiêu lời rất đúng. Vừa rồi cha tôi)

Phản nghịch đã chứa đầy thói dữ,

(Muốn tìm cơ hội tiếm đoạt Nguyên trào.Tôi đây)

Can gián đà cạn trút lời ngay.

(Nhưng cha tôi không chịu nghe lời, lại đuổi tôi đi. Vậy là tôi)

Dứt thâm tình tìm đến am mây

(Để lánh thân ẩn tích đặng mà)

Chờ cơ hội cứu yên vận nước.

LÃO TẠ: (Nói vậy, hay hay, hà!...hà!...)

Lời nói đã tường sau trước

---

1. Vì sao lệ rớt?...Chưa được tỏ lòng.
2. Nghiêm thân: Cũng như nghiêm đường: chỉ bố đẻ.

(Như vậy) Sự lòng thêm rõ một hai.

(Như làm vậy là)

Biết ngựa hay vì bởi đường dài
Quả cây đắng sinh ra trái ngọt

(Vừa nói dứt thì Kim Hùng ở ngoài hẹn với bè bạn, vào đến cửa dừng lại ngó, rồi lại trở ra).

KIM HÙNG: *(Nói vọng ra ngoài)* (Nầy đợi tao một chút. Bây giờ ông già tao đang có khách, tao lén vào ăn cắp tiền ra trả cho).

TIẾNG Ở HẬU TRƯỜNG: (Mày biết tiền để đâu mà lấy?)

KIM HÙNG: (Tao biết rồi, ông giấu trong thúng bông để bên dàn bếp)

TIẾNG Ở HẬU TRƯỜNG: (Ừ, mau mang trả cho tao, nghe!)

KIM HÙNG:

Bay đứng chờ một chút,
Tao vào đó không lâu.
Nhân cha mổ dắt trâu
Đi khỏi rồi thì tao
Phỉnh em là lấy bạc

(Nói rồi đi qua, ngó Tư Cung, rồi đi vào)

TƯ CUNG: (Ủa nầy! Thưa lão trượng, vậy chớ người nào)

Vẻ người trông dớn dác,

(Chạy vào đây rồi lại quay trở ra mà..)

Hình vóc rất khôi ngô (vậy lão trượng?)

LÃO TẠ: (À, ông hỏi cái thằng vừa mới chạy vào đó à? Hỏi làm gì cái đồ quái ấy?)

TƯ CUNG: (Thưa cho tôi biết người nào tướng mạo tốt như vậy?)

LÃO TẠ: (Chẳng giấu gì ông, lão có hai đứa con: gái là Phương Cơ, lo làm ăn chí thú, gìn giữ nết na. Còn trai là Kim Hùng, cái thằng đó thì chơi bời cờ bạc, hàng ngày gây gổ đánh đập với người ta. Lão đã hết sức dạy dỗ nhưng mà nó)

Thói bất lương quen thói côn đồ

(Lão nghĩ thật)

Nhà vô phước sinh con ngỗ nghịch

TƯ CUNG: (Thưa lão trượng, tôi nghĩ những người ấy)

Vì non trẻ nên ham vui đùa nghịch,

(Gặp gì cũng ưa thích, chứ rồi đây)

Khi lớn không là rõ lẽ phải không.

(Chứ có ngại gì mà lão trượng buồn nào? Thôi, hầu chuyện

cùng lão trượng đã lâu rồi)

Lão trượng xin gắng sức ra công,
Trúc Tự sớm đưa đường chỉ lối.

LÃO TẠ: (À à! Lão đây)

Những hăm hở chuyện trò mọi nỗi.

(Đây lên đó)

Còn xa xôi lặn lội dặm đường

(Thôi sửa soạn đi hè! Cơ ơi! Cha đi đây một lát, con ở nhà)

Ngoài trong coi ngó vững vàng,

(Đừng để cho thằng Hùng ăn cắp tiền, tao về tao đánh chết. Thôi, đi ông!).

(Nam):

Xông lướt cùng nhau đến đó,
Bước dắt dìu giác lộ là đây.

TƯ CUNG: (Thưa lão trượng, tôi gặp được người, tôi vui lắm!)

Hân hân thử sinh ý,
Giác kim thị tạc phi

(Nghĩ lại, người cũng vậy, tôi cũng vậy)

Bình sinh trọng trung tín,

(Vậy thì gặp cảnh nào đi nữa là ta)

Hồ trù tướng độc bi?[1]

(Nam): Giữ niềm son sắt tri tri

(Tôi bây giờ)

Muốn cao cội phúc ngại chi bước cùng.

LÃO TẠ: (Đường đi ông thấy đã khổ chưa?)

(Nam): Năm đèo bảy động lướt xông,

(Đã đến rồi, thôi xin chia tay cùng ông. Vậy từ đây, lão cầu mong ông)

Mượn câu kinh kệ tạc lòng hiếu trung.

TƯ CUNG: (Vậy xin cám ơn lão trượng)

(Nam): Kẻ non tùng người cùng điền dã

LÃO TẠ: (Thôi lão về. Ông nhớ lời nghe!)

(Nam): Trẻ như già tấc dạ đinh ninh

(Chia tay nhau, hạ)

---

1. Cuộc sống này thật là hớn hở, vì được biết rằng bây giờ là đúng còn trước thì sai. Suốt đời yêu chuộng lòng trung tín; việc gì phải ngậm ngùi buồn nán một mình.

CẢNH NÚI RỪNG

VĂN HOÁN: (Tướng sĩ! Phong cảnh thật đẹp!)
Khéo pha màu nước biếc non xanh,
Thêm rộn tiếng chim kêu vượn hú.
(Tùy quân!)
Đới lai hảo tửu
Nhuận ngã thi trường[1]
(Ngâm):
Ngang dọc riêng mình chốn lãnh sơn,
Vầy vui gió núi với mây ngàn,
Tứ bề cạm bẫy bao giăng khắp,
Đuổi lộc mưu cao đã sẵn sàng.
(Ngâm vừa dứt, thấy Kim Hùng đuổi cọp chạy qua)
(Ủa tên nào mà)
Tuổi trẻ xem sức mạnh lạ thường,
(Quân bay!)
Quân sĩ kíp đuổi theo đòi gã (đến đây cho ta)
QUÂN: (Thừa mạng)
(Quân vào dẫn Kim Hùng ra)
KIM HÙNG: (Dạ! Ông cho đòi tôi có việc chi?)
VĂN HOÁN: (Ừ, ừ)
Mặt mày trông rất lạ (mà)
Tài nghệ cũng khá cao
(Giỏi đó? Nay cho đòi đến đây ta hỏi)
Quê quán ở nơi nao?
(Cha mẹ còn không, và trò)
Họ tên chi bày tỏ
KIM HÙNG: (Thưa ông, tôi đây)
Hồng Sơn nơi trú ngụ,
Kim Hùng thật tánh danh.
(Tôi ở nơi đây)
Núi rừng lo săn bắn nuôi mình
Cha mẹ đã hôm mai khuất bóng.

---

1. Mang rượu ngon ra đây để cho lòng văn thơ của ta được nhuần nhị.

(Cha mẹ tôi chết hết!)

VĂN HOÁN: Nghe qua xui cảm động, (mà)
Gẫm lại có nhân duyên.
(Này trò kia, ta thấy trò còn nhỏ mà có tài, ta đem lòng thương vậy, ý ta muốn trò)
Về cùng ta nương náu cửa quyền;
(Biết đâu rồi đây)
Cũng có lúc vẻ vang đài tướng.

KIM HÙNG: Sướng ôi quá sướng,
Mừng rất đỗi mừng. (Dạ, dạ)
Trên đà có ý ân cần
(Vậy ngài cho tôi về một lát tôi sẽ đến)
Dưới nguyện hết lòng phò tá

VĂN HOÁN: Người đà đành dạ,
Ta rất vui lòng
(Được, bây giờ ngươi về)
Việc sắp đặt cho xong
(Rồi đến đây theo cùng ta)
Bước vội vàng chớ trễ (nghe)

KIM HÙNG: Phụng mạng.

(Hạ)

CẢNH NÚI RỪNG

PHƯƠNG CƠ: Rất nên tình tệ,
Chi tiết kinh hoàng.
(Ai đời anh tôi)
Đã lìa khỏi Hồng Sơn,
Mà theo cùng Văn Hoán!
(Nay cha tôi đi chưa về, anh tôi lại bỏ nhà theo quân gian ác. Tôi biết sao..., à tôi bây giờ)
Không thể nào trì hoãn,
Phải gắng sức truy tìm
Quyết chẳng cho đi
Kíp theo níu lại.

(Nam): Níu lại tìm lời can gián,
(Tệ chi vậy, anh ơi!)
Nỡ họ đường phóng đãng vô lương.
(Kim Hùng hấp tấp chạy ra. Nghe trong có tiếng gọi: "Đợi em với anh Hùng ơi!")

KIM HÙNG:
(Tẩu mã): Chạy trước mau chân ta lánh mặt,
(Con Cơ chạy theo kia. Chắc rồi)
Theo sau tìm cách nó ngăn đường.
(Cơ chạy chụp níu Hùng, Hùng tránh qua, đá Cơ nhào rồi chạy luôn. Cơ ngó lại thì Hùng đã chạy xa mất).

PHƯƠNG CƠ: Rõ anh đà quen thói hung hoang,
(Tôi phải về gấp)
Tin cha ngõ tìm phương cản trở.

(Hạ)

(Lão Tạ cầm roi cày ra).

LÃO TẠ: Rất căm phường tặc tử
Đã theo lũ gian thần
(Nói vậy)
Tạ gia đành vô phước vô phần
(Chao ôi!)
Triệu thị lại thêm vi thêm cánh.
Con quyết lòng ngang ngạch,
Cha nguyện chẳng dung tha.
Chỉ tiền lộ bôn ba,
Bất nhiêu tha đào khứ[1]
(Tao đố mày)
(Tẩu mã): Oan gia hiệp lộ tương phùng xứ,
Hiếu thuận hoàn sinh ngỗ nghịch nhi![2]
(Hùng, Hùng! Đợi cha với con!)

KIM HÙNG: (Ông Lân theo sau kia)
(Tẩu mã): Vượt cả đường quanh cùng nẻo tắt

---

1. Chẳng để cho nó trốn đi.
2. Chỗ đường hẹp hai bên đối địch gặp nhau.
Oan gia: Tiếng gọi người thân yêu mà mâu thuẫn với mình như vợ gọi chồng tình phụ hoặc chồng gọi vợ thất trinh cũng vậy. Người hiếu thuận lại đẻ ra con ngỗ ngược.

Đạp nhào dốc đá lẩn đồi cây.

(Lão ra chụp, Hùng tràn, hạ).

LÃO TẠ: *(Tẩu mã):* (Đố mày)

Cao phi viễn tẩu ưng vô lộ.

(Tao nói thiệt)

Thủy tận sơn cùng phấn lực truy[1]

(Lão Tạ chụp, Hùng tràn, lão Tạ nắm được áo, hai bên dằng co. Lão Tạ định đạp Hùng cho khỏi chạy, nhưng Hùng vừa ngã xuống thì gượng đà chạy mất. Lão Tạ tức giận).

(Lão đây)

Tức giận toan thế hiểm ra tay,

(Không nỡ đánh nó chết, lão chỉ đạp một cái cho nó quy xuống, vậy mà cái thằng gan thật. Ai ngờ).

Vùng dậy cứ đường quanh nhẹ gót.

(Thôi mệt rồi)

Để cho mày sống sót.

(Tao nói cho mà biết)

Đừng tưởng lão buông tha

(Thôi trưa rồi)

Âu kíp trở về nhà.

Lo làm cho kịp buổi.

(Nam): Kịp buổi cày sâu cuốc bẫm

(Hùng hỡi Hùng)

Nỗi gia đình càng gẫm càng căm.

(Hạ)

---

1. Cao bay xa chạy là hết đường. Cuối sông hết núi cũng ra sức đuổi theo.

CẢNH TRIỀU ĐÌNH

VĂN HOÁN: (Bá quan, nay lệnh Tiên quân)
Chầu trời đà yên giấc ngàn năm
(Ai lại không buồn, nhưng có chữ: "nhất nhật vô quân, đảo huyền bách tính) đó, có phải à?...) [1]
Không vua khó giữ toàn một mối,
(Các quan cũng biết)
Từ xưa vẫn thần truyền thánh nối,
(Ta thương người thì phải làm sao cho)
Phải trước lo nước trị nhà an
Lời hỏi lại bá quan,
Phải thế nào định đoạt?

QUẢN HỢI: (Thưa quan Thái sư)
Thánh thượng đã xa rời giá hạc
Chính hậu đương ấp ủ con rồng.
(Vậy theo ý lão, bây giờ từ các bậc thượng liêu đến trung hạ liêu)
Khá cùng nhau vì nước tận trung,
(Cùng chung lo liệu, đợi đến ngày chính hậu người khai hoa nở nhụy, rồi lúc ấy).
Sẽ chọn kẻ thay trời nối vị.

VĂN HOÁN: (Thì bây giờ ta chọn đi, sau nầy khỏi chọn có được không)

KHẮC MINH: (Các quan nầy)
Thả hưu dị nghị[2]
(Lão đây)
Cẩn phụng di ngôn.
(Đây nầy)
Chiếu son đà có lệnh chí tôn,
(Ngài dặn kỹ càng lắm. Sau khi ngài băng hà thì ngai rồng phải trao quyền Chánh hậu).

---

1. Nhất nhật vô quân, đảo huyền bách tính: một ngày không có vua thì trăm họ khổ như bị treo ngược lên.

2. Thả hưu dị nghị: đừng bàn bạc.

Cẩn phụng dị ngôn: kính cẩn vâng theo lời di chúc.

VĂN HOÁN: (Thiệt vậy sao ông! Nào ông cho tôi xem thử)
Đọc suốt hết từng lời di chiếu,
(Té ra Tiên đế người đà tính trước cả rồi)
Lo toan đà rõ đấng minh quân
(Nhưng mà, các quan nầy)
Muốn cho đẹp dạ thần dân, (vậy)
Hỏi có vui lòng triều sĩ?

KHẮC MINH: (Thưa quan Thái sư)
Minh chứng đã rõ lời chiếu chỉ,
Hoan lạc đều thỏa dạ bá quan.
(Bá quan)
Lễ bộ truyền nghi vệ trang hoàng,
Trạch cát nhật tấn tôn mẫu hậu

BÁ QUAN: (Thừa mạng)

KHẮC MINH: Truyền bãi triều!

(Tất cả hạ)

HỒI II

CẢNH NHÀ LÃO TẠ

LÃO TẠ: Mây tan ải Bắc
Rồng ứng đền Nam.
Chúa, tôi một hội ra làm,
Cơ nghiệp nghìn năm đồ sộ.
Tánh Tạ Ngọc Lân là mỗ,
Hồng Sơn nhà dưỡng thú vui.
Oán ân hai chữ tỏ phân,
Trung hiếu một niềm tiết rạng.

(Lão nghĩ lại: Từ lão ra làm tôi Nguyên triều, cũng vị liệt khanh giai, quan cư cực phẩm[1]. Ai ngờ, có gian thần là thằng Triệu Văn Hoán nó hãm hại trung lương. Khi rứa chừ, Lão

1. Vị liệt khanh giai: địa vị xếp hàng quan khanh.
Quan cư cực phẩm: Quan tước ở phẩm trật cao hơn hết.

mới giả ấn quy điền, đãi thời báo quốc[1]. Không ngờ thằng con lão là thằng Kim Hùng, nó a dua cùng thằng Văn Hoán. Lão nghĩ lại lão giận, giận!...)

Giận con giặc dạ chi nguôi dạ,
Hiềm tôi gian lòng hãy căm lòng.

(Ớ Văn Hoán nầy)

Gươm ba kia, tội gã chi dung
Luật tám nọ, tội mày khôn thứ

(Hà)

Cha những tưởng lo an nghiệp chúa
Con nỡ nào theo lũ quyền gian.
Nguyên triều đầu loạn lạc giang sơn,

(Ôi thôi)

Tạ gia ắt khói tàn hương hỏa.

(Đến cơ làm ri)

Lão cũng muốn xuống miền thành hạ,
Đặng dòm xem thấu nỗi cơ trung.

(Nhưng mà)

Hiềm vì cổ quái hình dung,
Nơi đó khó bày diện mạo.

(Đến cơn ri)

Phải ai đặng thay chưng sức lão,

(Xuống Trường An đến phủ ông nầy, vào dinh bà kia rồi)

Có việc chi (về) thông báo cùng già.

(Được như vậy, còn nói chi nữa. Nói thiệt)

Quyết xây tay tảo tận Triệu gia,
Thề hết sức phò an Nguyên thất.

PHƯƠNG CƠ: (Dạ!)

LÃO TẠ: (Vậy chớ đứa nào?)

PHƯƠNG CƠ: (Thưa cha, con)

LÃO TẠ: (Con là đứa nào?)

PHƯƠNG CƠ: (Thưa cha, con là con Cơ đây)

LÃO TẠ: (Ờ... Cơ, phải Cơ. Vậy, chớ đêm khuya canh chầy, sao con không ngơi nghỉ? Con ra làm chi đó?)

---

1. Giả ấn quy điền: Cởi bỏ ấn tín về làm ruộng.
Đãi thời báo quốc: Đợi thời đền ơn nước.

PHƯƠNG CƠ: (Thưa cha, con ra khi nãy đến giờ cũng đã lâu rồi. Cha nói những nói điều chi, chuyện chi con đã nghe hết rồi, là con nghĩ)

Bá Lạc vì chưa thử sức[1]

(Nên chi)

Ký, kỳ còn hãy ôm lòng.

(Chớ con đây)

Ngang mây lăm chí cả hộc, hồng[2]
Lướt sóng quyết xua tan kình ngạc.

LÃO TẠ: (Ờ... Cơ... Việc ấy là nam nhân chi chí, hải hà chi lượng kia, chớ còn mày nữ nhi chí khí khê hác chi tâm, làm gì được, a con?) [3]

PHƯƠNG CƠ: (Thưa cha, cha dạy làm vậy đó thôi, nhưng con nghĩ)

Trai dù biết phò an chín vạc.

(Đi nữa thì)

Gái cũng hay giúp vững ba giềng.

LÃO TẠ: (À, con nói làm vậy thì đến cơn làm ri, con có mưu kế chi nói cho cha nghe thử?)

PHƯƠNG CƠ: (Dạ thưa cha, có)

Rày con xin xuống chốn Trường An
Thăm tin tức ngõ tường lợi hại

LÃO TẠ: (Úy chà chà!... Cơ, thôi!)

Con phân chưa hợp lý
Cha nghe chửa vào tai

(Trông thế mày tưởng dễ lắm, hử? Khó lắm, con à!)

Chốn Trường An, kẻ tới người lui,
Miền kinh địa, đêm tuần ngày xét.

(Vào! Khó lắm! Con đi làm sao đặng. Con biết đâu mà con đi, có phải à?)

Nào cơ biến khôn thông tin tức,

---

1. Bá Lạc: cũng đọc Bá Nhạc, người đời xưa rất giỏi xem tướng ngựa.
Còn gọi là Tôn dương: Ký, Kỳ: Hai giống ngựa bay.

2. Hộc, Hồng: giống chim to khoẻ, bay rất xa, thường ví với bọn gian ác, giặc cướp.

3. Nam nhân chi chí, hải hà chi lượng: chí khí người đàn ông độ lượng rộng lớn như sông bể.
Phụ nữ chí khí khê hác chi tâm: chí khí người đàn bà, bụng dạ hẹp hòi như ngòi lạch.

Phương hành tàng dễ thấu nguyên do.

(Nếu mà có việc chi thì)

Đã mỏi mắt cha già.
Lại khổ thân con trẻ.

(Tao hỏi mày, mày xuống đó, quân tuần nó bắt mày, nó đánh mày năm roi, ba roi, chín chục, mười chục; ấy ấy, chi cho khỏi đau chân há miệng? Mày mới khai với nó mày tên gì, con ông nào, sai mày đi đâu đó, mày nói xí vấy, xí vá, xì bậy, xì bạ ra, rồi nó trói mày lại, có phải à?)

Cha ngồi thúng khôn bề cất thúng,

(Còn)

Con vương tơ khó gỡ xong tơ

(Á thôi)

Việc để mặc cha già,
Chẳng màng sai con trẻ.

(Đi vào, đi vào, kẻo tao đánh chết giờ!)

PHƯƠNG CƠ: (Thưa cha, con cũng biết là con)

Tuy sinh dự gài bây kết chỉ
Chẳng bì người đội mão mang đai

(Thì mặc lòng! Chớ còn)

Việc kinh quyền dễ kém chi trai

(Sao mà)

Cơn hướn cấp (cha) nỡ đành phụ gái?

LÃO TẠ: (Cơ! Mày nói hết lời, tao cũng nghe cho. Nào, mày làm sao đi được, nói tao nghe thử nào, rồi tao cho đi)

PHƯƠNG CƠ: (Thưa cha, con đi con có để nguyên như vầy đâu mà cha ngại, là con)

Xin xuống đó giả làm gái dại,
Phải thay hình cải tính rằng ngây.

(Có phải à)

Phương hành tàng đã sẵn một tay,
Đường khuất khúc nài chi mỏi gót.

LÃO TẠ: (Ờ... Con nói là giả dại, giả ngây, hả... hả... thôi!)

Tai kia nghe đã lọt
Lòng nọ bỗng vui mừng.

(Vậy nữa)

Con khá vào thay đổi y thường

Rồi cha sẽ dặn dò sau trước.

PHƯƠNG CƠ: *(Giả làm gái dại)*

(Bôn bôn cốc! Chũm chũm xòa! Hả hả! Hỉ hỉ!)

LÃO TẠ: (Ủa, cái con điên nào ở đâu lại vào đây à, con kia)

PHƯƠNG CƠ: (Thằng kia á hả!)

LÃO TẠ: (Lão chừng nầy tuổi mà nó kêu bằng thằng! Vậy chớ mày là đứa nào, vào đây làm chi, con kia?)

PHƯƠNG CƠ: (Thưa cha, con bất hiếu cùng cha lắm cha ơi!)

LÃO TẠ: (Cha hiểu rồi. Đừng khóc. Bây giờ, con thử đi qua đi lại cho cha xem. Được đó, con ơi!

Gia bần tri hiếu tử
Quốc loạn thức trung thần

(Là thế nầy đây)... Cha dặn con

Chốn Trường An lộn lạo bước phong trần
Nơi tử mạch kiêng dè thân bồ liễu. (Nghe con)

PHƯƠNG CƠ: (Dạ!)

Đường sương tuyết dễ nài thân liễu yếu,
Việc nắng mưa riêng sợ nỗi thông già[1]

LÃO TẠ: (Cha còn mạnh khỏe lắm)

PHƯƠNG CƠ: Tạ phụ thân an tại chốn trang gia,
Cho ấu nữ xông pha miền khách lộ.

(Hát nam):

Khách lộ giả người điên dại.
Đoái cha già lụy sái san san.

LÃO TẠ: *(Hát nam):*

Thương vì chút phận hồng nhan,
Gặp cơn nước bí, con đàng chông gai.

(Cơ! Đi là tự mày một hai xin đi chứ có ai ép đâu, sao mày lại khóc? Tao bảo: Đã đi thì không khóc mà khóc thì không đi!)

PHƯƠNG CƠ: (Thưa cha, con thương cha ở nhà một mình)

LÃO TẠ: (Không sao. Cha còn khoẻ lắm, thôi đi đi. Không được khóc)

PHƯƠNG CƠ: (Dạ thưa cha, con không khóc nữa)

---

1. Thông già tức thung già: Mà thung là do đọc lầm từ chữ xuân. Chỉ cha già.
Thân gái không ngại xông pha sương tuyết, chỉ lo cha già khi mưa khi nắng không có ai.

(Nhìn thấy Lão Tạ quay mặt khóc)

(Kìa sao cha lại khóc?)

LÃO TẠ: (Đâu! Tao có khóc đâu? Đi, đi con!)

CƠ ĐI (MÀN PHỤ)

PHƯƠNG CƠ: Phụ thân đà an tại trang gia,
Tiền lộ kíp trông miền kinh địa.

(Hát nam):

Kinh địa phăng phăng lướt dặm
Tưởng cha già đoạn thảm khôn ngăn.
Mịt mù ngút tỏa non xuân,
Bơ vơ gót ngọc, ngập ngừng dòng châu.
Biết về đâu mưa sâu nước chảy,
Vọi vọi nhìn lố thấy Trường An

(Hạ)

DINH VĂN HOÁN

VĂN HOÁN: Muốn ra tay nhất cử,
Hiềm chưa gặp Hảo cơ[1]

(Nghĩ lại)

Bây giờ không thu tóm cõi bờ,
Bao thuở mới đem về đồ tịch[2]

(Giận quá!)

Giận Quản Hợi buông lời hiềm khích,
Gặp Khắc Minh tìm kế trở đương.

(Từ ngày Nguyên chúa chầu trời, có di chiếu cho Chánh hậu ngự trị. Chánh hậu chẳng là nhất cá phụ nhân, cứ ư thần dân chi thượng, ở nhà nghĩ lại có khi.. Kim Hùng! Vậy con).

Liệu mưu tri trừ khử họ Trương,

1. Nói muốn làm chuyện (cướp ngôi), song ngại chưa gặp cơ hội thuận tiện.

2. Đồ tịch: Bản đồ và sổ sách. Câu này ý nói: biết đến bao giờ mới cướp được nước.

(Đặng mà)

Cơ nghiệp ấy đem về nhà Triệu?

KIM HÙNG: Thậm hảo, thậm hảo,
Chí hoan, chí hoan.

(Dạ, dạ!)

Thần hạ nguyện
Tróc kình thương hải,
Trục hổ thâm san[1]

(Nói thiệt)

Bả đơn đao thấu nhập cung chương,
Bắt Trương thị nạp lai tướng phủ

VĂN HOÁN: (Con nầy)

Tài tuy rằng dòng võ,

(Nhưng mà)

Kế chưa đặng cao kỳ.
Một mình mong thấy nhập cung vi,
Bốn phía thảy phủ vây quân sĩ

(Thời con tránh đàng nào? Thôi để cha lo)

Tả mật thư nhất chỉ
Y mật kế thi hành (phụ nhỉ)[2]
Như vậy, việc ắt thành,
Phiền con tua giúp sức.

KIM HÙNG: Thức lựa chân thức lực,
Thi vi nguyện thi vi.
Lãnh mật thư kim dạ bôn trì
Giã quân sĩ thừa cơ đầu khí[3].

(Hạ)

---

1. Tróc kình thương hải, trục hổ thâm san: bắt cá voi ngoài bể.
Dượt cọp trong rừng sâu.
2. Nói nhỏ.
3. Chỉ dậm đồ trung, kim (kiêm) hành lộ thượng: Nhằm giữa đường mà đi cho gấp.

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

KHẮC MINH: Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Trương đăng chúc huy hoàng
Mau từ chốn dinh loan,
Đăng vào chầu ngọc các.

CẢNH THÀNH

PHƯƠNG CƠ: Vui vui nên phải hát,
Lẳng lặng để mà nghe.
Khi đầu thiếp tính đi về,
Bây giờ thiếp tính đi ra,
Bây giờ thiếp phải về nhà cho yên.

QUÂN: (Con nào mà)
Lá dất đầu tựa gái phát điên.
Trăng soi bóng đường tiên phải đọa,
Lời hỏi thăm thiếm à,
Do nào tới ải đồng?

(Bài):
Con cu bay bổng qua sông,
Hỏi thăm em bậu có chồng hay chưa?

PHƯƠNG CƠ:
(Bài): Có chồng năm ngoái năm xưa,
Năm nay chồng chết nên chưa có chồng.

QUÂN:
(Bài): Có chồng không nói qua hay,
Qua cho thúng bún, qua giùm quả xôi.

PHƯƠNG CƠ:
(Bài): Có gì mà bún với xôi,
Hộp trầu chén rượu đã rồi hôm qua.

(Chạy qua)

QUÂN: Con nầy đã dại,
Ta lại không khôn.

Theo con nầy chặt lấy bàn chơn
Bỏ xuống ruộng cho cua nó kẹp

(Kim Hùng đến)

KIM HÙNG: Mau giương tên nhạn,
Kíp nhẹ cánh hồng.
Chỉ dặm đồ trung,
Kim hành lộ thượng[1]

(Quân canh ngăn Kim Hùng)

(Ta đây) Vâng lệnh trên Thiên tử,
Đi tuần xét loài gian.
(Vậy các ngươi)
Khá tránh lại bên đàng,
Đặng cho ta dục ngựa.

QUÂN CANH: Tướng xem rất dữ
Người ngó chẳng hiền
(Các anh)
Phải túm cổ liền,
Nộp quan xét hỏi

KIM HÙNG: Thời ngộ hại, thời ngộ hại,
Vận tai ương, vận tai ương.
Đánh quân sĩ tan hoang,
Chỉ đường dê nhẹ tếch

(Kim Hùng giả ý bỏ rơi thư chạy mất. Quân nhặt thư).

QUÂN CANH: Thằng nọ rất nên ngỗ nghịch,
Vật chi xem quá dị kỳ.
(À, giấy gì đây?)

(Cùng nhau mở đọc)

Việc nầy chẳng dám lấp che,
Ta đợi sáng ngày bẩm tấu

(Hạ)

1. Chỉ dặm đồ trung, kim kiêm hành lộ thượng: Nhằm giữa đường mà đi cho gấp.

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

KHẮC MINH: Thôi chầu nơi trướng chấu
(Hộ vệ quân)
Kíp trở lại dinh lang.
(Mấy chú kia, ta hỏi)
Nhân việc chi nhóm lại bên đàng,
Mà lại có đuốc đèn họp mặt?

QUÂN CANH: Chúng tôi tuần nẻo tắt
Vừa tới giữa đường ngang.
Gặp một gã vội vàng,
Nói những điều lỗ mỗ.
Tôi bèn bắt cổ,
Nói lại bạt tai.
Rơi một bức thư lai,
Trình lệnh ông khai khán.

KHẮC MINH (Tương lai)

(Đọc thư)

"Cung trung Trương thị,
Mật ký vân tiên,
Nhất tự thiền am hội diện,
Giá ban u ý nan truyền.
Thiếp dĩ thân hoài lục giáp,
Quân tu kế xuất vạn toàn.
Mưu bất mật, tắc bất thành,
Tảo nghi liệu định,
Sự hữu dự tắc vô hoạn,
Vật khả thiên diên
Hàm sầu tơ hải
Độ nhật như niên.
Ân cần xích nhật,
Trân trọng vạn thiên" [1]
Quan lai lôi chấn nhĩ biên,
Khán quá hỏa xung diện thượng[2]

---

1. Ân cần gần gũi, trân trọng muôn vàn, ý bức thư là hẹn hò, cùng nhau khởi loạn.
2. Xem xong sấm nổ bên tai, đọc hết lửa bốc trước mặt.

(Sinh ra cơ sự nầy)

Bởi vì ai mưu phản,
Khiến người chịu oan tình.
Dù đời nay Bao lão tái sinh[1]
Cũng khôn biết vì ai phản kế

(Cơ giả điên ra hát)

PHƯƠNG CƠ

(Bài) Sắc phong Thượng đế,
Tuần khắp Đông Tây.
Tao nói mày ngây,
Mày cười tao dại
Ông bùa lại cái
Thằng mồng chơi đời.
Đờn hát mà chơi,
Đố ai có biết.

(Bài):

Mây che bóng nguyệt,
Bụi lấp đài gương,
Lục nguyệt phi sương,
Tam niên bất vũ.
Nực cười hỉ nọ.
Thảm mấy rồng kia.
Kêu khóc đêm khuya
Thở than ngày vắng.
Nhân tâm tư Hán,
Thiên bất vong Tần?
Cân quắc phu nhân,
Tu mi nam tử.

KHẮC MINH: Nghe tiếng ca cuồng nữ,
Dường lời nói hữu tình.
Xét tình riêng mình lại hổ mình,
Lo việc nước, thế âu yếm thế.
Đoái thấy vừng đông lửa dậy
Chợt nhìn cụm bắc sương sa.

(Quân!)

Ngụy thư nầy mặc lão tâu qua,

1. Bao lão: tức Bao Công, làm quan coi việc hình án, có tài.

Tuần sở nọ cho người trở lại.

(Gặp Văn Hoán ra)

VĂN HOÁN: (Chào Ngài!)
Việc chi mà vội vã,
(Mà... mà...)
Văn tiên nắm ở tay? [1]

KHẮC MINH: (Thưa lão đi chầu về, có gì đây?)

VĂN HOÁN: (Kìa, kìa đó đó...)
Tờ chi chi chữ nghĩa hay hay?
(Kìa trên đầu hàng...)
Lại có chữ Cung trung Trương thị

(Văn Hoán xem thư)

Quái quỷ, chơn quái quỷ,
Sài lang, thị sài lang! [2]
Dường nầy đà đúng bậc giàu sang,
Sao lại muốn đổi thay lòng dạ?
Chỉ thị tiêu đường khởi họa
Quả nhiên trục nội sinh tai[3]
(May thật)
Rõ nghiệp Nguyên còn hãy lâu dài:
(Nên chi)
Khiến sự cớ một khi tiết lậu.
Mưu nầy ai dễ giấu,
Có quân sĩ đều nghe,
Đem ngụy thư vào giữa trào nghi,
Kích cô hội bá quan thương nghị.

(Hạ)

---

1. Ý nói: bức thư nào nắm ở tay.
2. Thật là quái quỷ. Đúng là sói lang.
3. Tiêu đường khởi hoạ: vạ từ trong tiêu phòng xảy ra.
Trục nội sinh tai: tai vạ ở trong tay áo sinh ra.

CẢNH TRIỀU ĐÌNH

VĂN HOÁN: Việc phân cùng triều sĩ,
Lời nói với bá quan.
(Số là)
Nhân đêm nay vừa thuở canh tàn,
Tuần quân gặp một tên lỗ lược.
(Quân sĩ bắt lại thì nó)
Cố vẫy vùng hết sức,
Đánh quân sĩ tan hoang.
Có bức thư rơi lại bên đàng,
(Khi ấy, quan Bảo giá có đưa tôi xem)
Cơ sự đã tỏ tường thơ nội,
Những ước đặt an một mối,
Nào hay khuấy rối ba giềng.
(Các quan nghĩ xem)
Trong cung vi còn hởi đảo điên,
(Huống chi)
Ngoài lê thứ há không bối rối!
(Đây thư các quan xem, thư của Chính cung gởi cho người ngoài âm mưu cử sự đó)

QUAN SÒI I: Nói ra đường nói
Ngang rất đỗi ngang.
Thơ đâu đem bỏ giữa đàng,
Chừ lại bắt người một nội?

QUAN SÒI II: Họa ai sinh chuyện rối,
Khiến bà chịu hàm oan.
Đâu có ách giữa đàng,
Mà lại mang vô cổ.

QUẢN HỢI: Lỗ sáu tháng sương bay dưới dượi,
Tề ba năm nắng cháy chang chang[1]
Cũng vì lòng chúng hàm oan,
Nên khiến máy trời đeo thảm.

1. Châu Diễn thờ vua Yên Huệ vương rất trung thành, bị dèm pha. Nhà vua giam vào ngục, ông ngửa mặt khóc. Bấy giờ đang tháng sáu nóng nực, trời bỗng mù sương vì cảm nỗi oan của ông. Một người đàn bà nước Tề xưa bị tội oan, trời cũng cảm nỗi oan ấy mà 3 năm liền đại hạn.

Đã ít kẻ dương đèn chiếu ám.
Lại nhiều người cầm đuốc soi nhơ.

(Rất đỗi là)

Tỏ trăng chậu úp còn lờ.
Dòm bóng vẽ beo sao thấu?[1]
Và Chính hậu đức kiêm ngũ hiếu,
Thiện thực tam cang.
Ghen Tề phi tứ đức minh vương
Sánh Khương thị thâm nhân thánh đế[2]
Bởi vì ai gian kế,
Xui bà chịu oan tình.
Lời phân giữa triều đình,
Xin xét tường chân, ngụy.

VĂN HOÁN: Chưa nên tài Trương Tử,
Đừng học thói Đồng Tuyên[3]
Chính hậu đà đem thói đảo điên.
Quản Hợi lại dùng lời yểm tế

(Chính hậu sinh tình như vậy)

Lẽ nào còn kiêng nể,
Việc đã rõ đuôi đầu.
Tang sờ sờ mực chửa phai màu,
Tích rạnh rạnh, trống toan lấp sấm (sao được)

(Nội thị)

Truyền nội thị thẳng vào cung cấm,
Bắt Ngọc Dung hạ ngục lãnh cung.

(Ta phải)

Xử việc nước cho công,
Thì lòng người mới định.

(Bá quan!)

Nay Trương thị đem lòng bất chính,

---

1. Chậu úp thì dầu trăng tỏ cũng không soi sáng tới lòng chậu được. Trông bóng con beo mà vẽ không hết được. Cả hai ý, đều nói việc không thể làm được.

2. Tề Nhi và Khương Hậu đều vợ vua đời xưa, hiền đức hơn đời, đã cảm hóa được quân vương lười nhác trở thành bậc anh quân thánh đế.

3. Trương Tử, Đồng Tuyên: (Chúng tôi chưa được rõ). Có lẽ Trương Tử tức Trương Lương đời Tần, giúp Hán Cao Tổ đánh Sở Hạng Vương, là một người rất giàu mưu lược. Đồng Tuyên: Người đời Đông Hán, làm quan lệnh, có tiếng là cương trực, không sợ kẻ quyền thần.

(Theo luật thì phải)

Lấy nghiêm hình trừ thói dâm tà.

(Nhưng ta e...)

Nếu một ngày không sửa trị quốc gia,
E bốn cõi phải đảo điên lê thứ.

(Bây giờ)

Phải chọn kẻ báu linh gìn giữ,
Khá lựa người mối nước vững cầm.
Ai đáng mặt quan lâm.

(Nào)

Triều sĩ nên công luận.

KHẮC MINH: (Thưa ngài)
Đại quan đà nghị định,
Dường ấy thiệt chí công.
Nay Nguyên gia ít mặt anh hùng,
Một trung tể trót tài văn võ.
Nên ngồi trên trăm họ,
Đáng vỗ trị muôn dân.

(Như vậy)

Đã đẹp dạ nhân thần,
Thảy ưng lòng triều sĩ.

(Thưa quan Gián nghị)

Phiền cùng gián nghị,
Kíp tá biểu chương,
Đã phải vân tôn vương
Nên lập đàn thọ thiện.

QUẢN HỢI: (Chao ôi! Lão đây)
Thính thuyết thông hồng mãn diện,
Nga văn hóa phát xung can[1]
Mác lưới hường thương bấy hoàng nương,
Lung nết các giận thay gian ác.
Văn Hoán đã xoi hao mạch nước,
Khắc Minh thêm bụi lấp gương trời.

VĂN HOÁN: (Từ từ lời không thì mất đầu bây giờ!)

QUẢN HỢI: (Có chém thì nên chém mày)

---

1. Nghe nói bốc máu lên đỏ cả mặt, chợt nghe xong lửa giận uất lên lá gan.

Mặt phản nghịch rõ thằng Văn Hoán.
(Á thôi!...)
Lời của a dua thêm lão Khắc Minh.
(Lão hỏi: Cơm của ai? Áo của ai, có phải à?)
Đã ấm thân hưởng lạc thái bình,
(Mà bây giờ)
Lại cuốn áo theo loài dua nịnh!
Tâm bất định, tâm bất định.
(Tiên đế ơi!)
Khổ nan thân, khổ nan thân! [1]
(Mà vong đi!)
Tuốt gươm vàng giết lũ phi nhân,
Cởi đai ngọc trừ phường đại tội.
(Quản Hợi nhảy lên định giết Văn Hoán thì bị Kim Hùng bắt).

VĂN HOÁN: Phản bội chơn phản bội,
Súc sinh thị súc sinh.
Phó Kim Hùng dẫn khỏi nội thành,
Y quốc pháp tức thì trảm thủ.
(Kim Hùng dẫn Quản Hợi hạ, Khắc Minh quỳ)

KHẮC MINH: Xin đại quan giảm nộ,
Cho lão hủ phân trần.
(Nay quan Thái sư sắp lên chấp chính mà ngài)
Đã ra tay sát hại cựu thần,
E mang tiếng thần dị nghị.
Khoan dung mong lượng nghĩ,
Ngục thất tạm lưu giam.
(Đặng vậy, không những Quản Hợi)
Được đội ơn xuân dục hải hàm,
Thêm rạng vẻ thánh triều minh đức[2].

VĂN HOÁN: Thiên kim dị đắc,
Nhất ngữ nan cầu[3]
(Vậy, ta nhậm ngôn. Nội thị, ta truyền cho)
Quản Hợi nên giam hạ ngục tù,

---

1. Tâm bất định: Lòng không yên; Khổ nan thân: nỗi khổ khó tỏ bầy.

2. Xuân dục hải hàm: Ơn đức như khí xuân dưỡng dục, bệ cá bao dung. Thánh triều minh đức: triều vua tỏ rõ ân đức sáng sủa.

3. Thiên kim dị đắc? Ngàn vàng dễ được.
Nhất ngữ nan cầu: Một lời nói khó đã tìm ra.

(Kim Hùng!)
Nhận bửu điện tôn hoàng tức vị

(Tôn vương)

VĂN HOÁN: Đã đẹp chưng thiên ý,
Lại thỏa nỗi dân tâm.
Nay trẫm lên ngôi báu sửa cầm,
Cải niên hiệu Triệu Tôn hoàng đế.
Bích Long nấy Đông cung Thái tử,
Kim Hùng trao Đô đốc Nguyên nhung,
Khắc Minh truyền Phụ chính triều trung.
Bá quan thảy nhất tề thăng thưởng.

BÁ QUAN: Thảy thần liêu khanh tướng,
Đồng khánh chúc thánh quân.
Ký thiên tải phong vân,
Hội nhất đường ngư thủy[1]

KHẮC MINH: (Muôn tâu)
Nay Chánh hậu cung trung khởi ngụy,
Xin Thánh quan công luật thi hành.
Hạ thần xin lãng mạng điển hình,
Kỳ thập nhật Trường Giang nịch tử.
Trước phải trừ đảng dữ,
Sau mới vững báu lành.
Muốn cho héo cỗi héo cành,
Thì phải dứt dây bứt rễ.

VĂN HOÁN: Lão quan đà ngỏ ý,
Quả nhân rất đẹp lòng.
Phú nhà ngươi đem lại dinh trung,
Thập nhật nội nịch vu giang hạ[2]

(Hạ)

---

1. Ký thiên tái phong vân, hội nhất đường ngư thủy: ghi lấy cảnh gió mây ngàn năm, cá nước sum họp một nhà.

2. Nội trong 10 ngày dìm xuống sông cho chết.

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

PHƯƠNG CƠ: Nay họ Triệu lên thay nghiệp cả,
Đổi vạn linh cầm sửa báu linh.
(Tôi có nghe)
Tờ ngụy thư tình đã rõ tình,
Lời hơn thiệt dạ chưa hẳn dạ.
(Ủa nầy!)
Bôn tác nghe xa giá,
Trước mặt thấy nghiêm trang.
Kíp lui chân ghé lại lô bàng.
Ngó tận mặt hỏi han quân sĩ
(Ớ chú!...) *(Níu quân)*
Há sợ, há sợ.
Đừng kinh đừng kinh
(Vậy chớ...)
Vị nào ở triều đình.
Xa giá đi nghiêm chỉnh?

QUÂN: (Số là)
Nay Quốc lão vâng trên lượng thánh,
Dẫn Chính cung trở lại đình lan.
Trong mười ngày nịch tử Trường Giang,
Vì bị tội cung trung khởi ngụy.

PHƯƠNG CƠ: Thính thuyết không trung tích lịch,
Văn ngôn bình địa phong ba.
Khả tích rai cẩm tú sơn hà,
Dĩ hoán tác tang thương thế giới[1]
Nếu Chính hậu không toàn mệnh bạc,
E Nguyên triều khôn dựng nghiệp hồng.
Ba loạn ngũ tâm trung,
Hỏa đằng tam tiêu thượng[2]
(Chi nữa)
Hoang mang từ cửa tướng,
Khẩn cấp hướng Hồng Sơn.
Lướt ngàn xanh quày quả dời chân,

---

1. Đáng tiếc thay non sông gấm vóc, đã đổi thành cõi đời dâu bể.

2. Sóng cuộn trong ngũ tang, lửa bừng trên tam tiêu. Tam tiêu: ngực, bụng, bụng dưới. Ngũ tạng: tim, phổi, lách, gan, thận.

Tuôn nội lục xung xăng trỗi gót.

(Nam):

Nội lục xung xăng nhẹ trỗi,
Chí hằng tâm giúp hội rồng mây.
Thầy đi, thịt chạy bời bời,
Lộc vua ăn uống, cột trời để xiêu.
Bước nhặt biêu lên cao xuống thấp,
Hồng mờ mờ lưới rập mà chi?

(Hạ)

CẢNH NHÀ LÃO TẠ

PHƯƠNG CƠ: (Bớ cha! Bớ cha!)

LÃO TẠ: (Hươi, hươi! Ủa! Con Cơ đã về kia kìa, hà, hà...)

PHƯƠNG CƠ: Việc chỉn rất nghèo,
Thế âu quá gấp.
Triệu thị đoạt Nguyên triều cơ nghiệp,
Trương Chính cung nịch tử Trường Giang
Xin phụ thân cấp cấp lo toan
Trong mười bữa thế đà khó liệu.

LÃO TẠ: Thấy nói ngồi không yên chiếu,
Nghe rằng đứng chẳng vững chân.
Nóng nảy thay lòng tựa lửa bừng,
Xốn xang bấy gan như dầu cháy.
Nó thế mạnh như hùm nằm non Thái,
Ta dường như phụng lạc đỉnh Côn[1]
Hà tài năng bảo hộ kiền khôn,
Hà diện mục lập vu thiên địa?[2]
Chữ bằng quan giả liệu,
Câu dương cuộc giả mê[3]
Sao ấu nhi chẳng liệu mưu chi,

---

1. Non Thái: Thái sơn, Đỉnh Côn: Núi Côn Lôn.
2. Tài năng gì để gìn giữ nước nhà.
Mặt mũi nào mà đứng trong trời đất?
3. Kẻ bên ngoài thì tỏ rõ, người trong cuộc thì mê lú.

Đặng tới đó cứu chưng tù nọ?

PHƯƠNG CƠ:

Việc âu rất khó,
Con tính chưa ra.
Họa có ai giúp sức cùng ta,
Xuống đến đó cướp chưng tù nọ.

LÃO TẠ: Tâm thậm khổ, tâm thậm khổ,
Sự nan hành, sự nan hành.
Con một mình, cha cũng một mình,
Ai đến đó, ai toan cứu đó?

PHƯƠNG CƠ: Đã có, đã có,
Ắt xong, ắt xong!
Ngày xuất gia có gã Tư Cung,
Nơi Trúc Tự cũng lòng báo quốc[1]

LÃO TẠ: Thấy nói lòng mừng lật đật,
Nghe rằng chân bước xung xăng.

(Vậy bây giờ)

Giả điên cuồng, con xuống Tràng An
Thông tin tức, cha lên Trúc Tự.

(Hát nam): Trúc tự mau mau trực chỉ,
Dốc ra tài khử ngụy, phò chơn[2].

PHƯƠNG CƠ:

(Hát nam): Ghé vai gánh vác kiền khôn,
Miếu đường cột đỉ, giang sơn tay bồng.

LÃO TẠ:

(Hát nam): Trông chừng gai góc thẳng xông,
Cánh hồng nhẹ tách cửa rồng nhặt biên.

(Hạ)

CẢNH CHÙA

TƯ CUNG: *(Xướng):*

My thọ!
Trượng thừa tam bửu tẩy trần duyên,

1. Nơi Tư Cung tu để giữ lòng trung với Nguyên triều.
2. Ngụy, phò chân: Bỏ giả, giúp thật.

Trưởng xuất khinh khinh bát nhã thuyền[1]
Nguyện chưng nhân nhân siêu khổ hải
Kham liên cá cá nịch mê xuyên[2]
Hảo giã, hảo giã,
Lạc tai, lạc tai!
Công danh vô tư lự,
Phú quý bất quan hoài,
Bịn rịn mặc lòng ai,
Nhởn nhơ dù chí mỗ.
Đục rửa chân, trong giặt mão,
Đói nhờ quế, khát cậy đào.
Lạc thảo dường xuân thụy tam cao,
Thắng tử phủ sầu tư bán dạ[3].

(Lão Tạ gọi cửa. Đồng Tử ra, Lão Tạ vào)

TƯ CUNG: (Ủa! Lão Trượng!)
Việc chi nên vội vã,
Mời ngồi sẽ bày lòng.
Do hà giai hạ cúc cung,
Vị liễu hung trung hà sự?

LÃO TẠ: Nghe tin kia vội vã,
Nên lão phải băng chừng.
Rày lão phu mừng đã quá mừng.
Gặp cơ hội vận đà phải vận.
Nay tôn phụ lên thay quốc vận,
Nối nghiệp Nguyên cầm vững báu linh.
Tu làm chi đạp sỏi giày sành,
Về đến đó lên xe xuống ngựa.
Đường ấy người rằng Thái tử,
Nào ai dám gọi thuyền sư?
Đặng cho già ứng nghĩa dưới cờ
Kẻo khuất lấp uổng tài góc núi.

TƯ CUNG: Thính thuyết hỏa xung tâm nội,

---

1. Vâng theo phép Phật, rửa sạch chuyện đời,
Đưa con thuyền trí tuệ nhẹ nhàng lướt đi.
2. Xin cứu vớt loài người vượt qua bể khổ,
Và thương xót những kẻ chìm đắm sông mê.
3. Vui nhà tranh, giấc xuân ngủ tới khi mặt trời mọc cao 3 sào.
Hơn là ở phủ tía mà lo buồn đến nửa đêm.

Văn ngôn loạn chấn can trường.
Đã có người điên đảo miếu đường
Lại thêm kẻ khuy du xã tắc[1]
Chí sãi dốc tài bồi mạch nước,
Dạ sãi lăm chống vững cột trời.
Gánh kiền khôn mỗ quyết tay xây,
Vừng nhật nguyệt min lăm đầu đội.
Ai phản nước tội đà đáng tội,
Mỗ từ bi gian chẳng giúp gian.
Ngồi cùng già đường đứng hỏa thang[2]
Truyền Đồng tử đuổi ra khỏi cửa.

LÃO TẠ: (Hay!)

Mỹ tai phật tử,
Hảo dã cao tăng,
Muốn cho rõ thức trăng,
Phải ra tay vén ngút,

(Dạ!)

Có buông lời đường đột,
Mới tỏ dạ thẳng ngay.
Có một việc rất hay,
Dám phiền cùng sư phụ.
Kề tai nầy nói nhỏ,
Dường ấy đã nên to.
Vậy nên già chẳng quản lộ đồ,
Xin sư phụ ra tay giúp nước.

TƯ CUNG: Đền nợ nước già toan hết sức,
Trả ơn vua trẻ nguyện phơi gan.
Muốn cho đem lại nghiệp Nguyên,
Chi sá nhọc nhằn sức sãi.
Nhưng ta còn ái ngại,
Vì một việc khó lòng.
Chốn Trường An cách trở nghìn trùng,
E quân chúng đón ngăn đạo lộ.

(Có phải à)

Đó hoãn, hãy còn phương giúp đó,

---

1. Điên đảo miếu đường: quấy lộn đền thờ vua chúa, khuy du xã tắc: dòm ngó đất nước.
2. Hỏa thang: lửa bỏng và nước sôi.

Đây gấp, e không chước thoát đây
Cứu nạn người mình mắc lấy tai,
Ví chẳng khác đội rơm cứu lửa.

LÃO TẠ: Vốn đã đành dạ tớ
Chi cho nhọc lòng thầy
Ngày lão phu lui tới đơn trì
Lương Thiên tử có ban kim giản.
Mặc lòng qua ải Hán,
Mặc sức lại thành Ngô.
Lão một mình thẳng tới Kinh đô,
Sắm ba ngựa chờ nơi quan ải,
Chăng cứu đặng Chánh cung trở lại,
Có giản vàng lão trước truyền qua.
Phục công đà sẵn có sức già,
Cứu thoát, ấy nhờ nơi tài trẻ.

TƯ CUNG: Nghe lời kia cặn kẽ,
Khiến lòng trẻ mừng vui.
Trước ngỡ ngàng như tới vực sâu,
Nay tỏ rạng đường soi đường thẳng.
Phò tứ cực sức già đã gắng[1]
Lập tam cang tài trẻ chi nhường.
Hóa đoan y trực chỉ pháp trường,
Khai song phủ cứu lai Chánh hậu[2]

(Hát nam):

Song phủ cứu lai Chính hậu,
Ngửa vái trời xin thấu lòng ngay.
Xét thân hổ với cao dày,
Phơi gan giúp chúa, chau mày phụ cha.
Tưởng oan gia càng sa nước mắt,
Gan anh hùng trố mặt từ bi.

(Hạ)

(Lão Tạ ra)

LÃO TẠ: Khứ như phi, khứ như phi,
Hành nhược vô, hành nhược vô[3]

---

1. Tứ cực; nơi xa ở bốn phương, chỉ đất nước.
2. Song phủ: hai chiếc búa chém.
3. Khứ khứ như phi: đi như bay.

Vọng Trường an bộ bộ,
Hướng quan ải khinh khinh.
(Tẩu mã): Khai vân lộ lộ tốc bôn hành,
Thống ngã hoàng phi ảo não tình.
Trực hướng quan đầu tầng bửu ky
Phò nguy tế hiểm ủy bình sinh[1].

(Hạ)

CẢNH TƯ THẤT KHẮC MINH

KHẮC MINH: Bát ngát tưởng, nợ cơ đồ, này xã tắc,
Băn khoăn nhìn, kìa tôn miếu, ấy giang sơn
(Lão đây)
Ăn lộc Nguyên tóc đã điểm ban,
Đeo ấn nước đầu thêm trổ bạc.
Tưởng tới ngặt đà quá ngặt,
Nghĩ thôi, nghèo đã nên nghèo.
(Đến cơn làm ri)
Không cầu hiền trước dụng mưu,
Khó mượn thánh xưa giúp kế.
Phải chi một Chính cung rất dễ,
Khốn vì người đương lúc hoài thai,
Biết mưu chi cứu trọn hòa hai,
Vậy mới gọi vẹn toàn đạo một.
Tâm trung hoảng hốt,
Phúc lý đê mê.
(Thôi thôi)
Dù Khổng Minh sống lại đời này,
Tưởng cũng phải bó tay ngồi ngó.
(Xuân Hương ngồi rình từ trước).
XUÂN HƯƠNG: (Thưa cha, con thấy cha)
Lo việc nước, ăn không ngon, nằm không ngủ

---

1. Mở đường mây mà ruổi đi thật gấp. Thương cho tình cảnh hoàn phi ta thật ảo não. Thẳng tới cửa quan ải, giấu ngựa vào một chỗ. Cứu nguy trừ hiểm cho thỏa chí một đời.

(Nên chi)

Chạnh lòng con, ơn chưa báo, nghĩa chưa đền.
Còn ba ngày Chính hậu lâm hình

(Cho con vào ngục đổi y trang cho Chính cung)

Liều một thác (cho) hoàng phi thoát nạn.

(Được làm vậy)

Đắc sở từ danh con tỏ rạng,

(Rồi cha)

Tìm sinh phương cho nghiệp chúa lâu dài

(Cha ơi!)

Ơn sinh thành (xin) mang xuống dạ dài,
Công khuyển mã quyết đền lai thế[1]

KHẮC MINH: Phút nghe qua lời trẻ,
Dường tủi động lòng già

(Rất đỗi)

Gái thơ ngây còn biết trả ơn cha

(Huống chi)

Trai chí khí chẳng lo đền nghĩa chúa

(Có họa con thấy)

Lúc hoạn nạn cầm lòng không đậu,

(Mà con nói vậy thôi chớ, vả cha sinh có một mình con, khuya sớm hủ hỉ, ai đi)

Cơn tử sinh cắt ruột sao đành!

XUÂN HƯƠNG: (Thưa cha...)

KHẮC MINH: (Á thôi!)
Trẻ đừng lời thỏ thẻ lúc thâm canh,

(Thôi con vào nghỉ, để cha lo phương này không được thì cha lo phương khác. Con đừng nói làm vậy khiến cho)

Già bận dạ ngẩn ngơ cơn biến cố.

(Bích Hà ra)

BÍCH HÀ: (Thưa cô, nãy giờ, con ngồi ngoài nghe hết, thời)
Cô quyết một việc âu rất khó,
Ông than dài tình gẫm khá thương.
Cô đã toan trả nợ quân vương,
Tớ cũng nguyện đền ơn chủ bộc[2]

1. Dạ đài: Cõi âm, lai thế: kiếp sau.

Tỏ lời ngay trần độc
Nhờ lượng cả bao dung.
Tiểu tỳ xin thế mạng Chính cung,
Lão gia đặng phò an Nguyên thất.

KHẮC MINH: *(Giật mình, giả giận)*
Tâm đầu hỏa phất, hỏa phất,
Diện thương yên phi, yên phi.
Quả nô tỳ lậu ngã sự cơ,
Huy bửu kiếm sát tha cường giảo[1]

XUÂN HƯƠNG: Nguyện trần cáo, nguyện trần cáo
Nhất tư lường, khất tư lường[2]
Bích Hà thị trung lương,
Dữ ái nhi tẩm phúc.

BÍCH HÀ: Ơn nhất phận dốc đền tơ tóc,
Mảnh dư sanh nào tiếc mày lông[3]
Lượng cao minh đã chẳng tin lòng
Phận hèn hạ càng thêm tủi dạ.
Cúi một lạy dám xin sá quá.
Kíp ba lo ngõ đặng thành nhân[4]
Lãnh gươm vàng tạn mặt chủ nhân,
Về suối bạc đành lòng tiện nữ.

(Khắc Minh, Xuân Hương can mừng).

KHẮC MINH: Hoan hỉ chơn hoan hỉ,
Hy kỳ thậm hy kỳ![5]
Đản ước lương gian thùy tiểu yến,
Thùy tri khái hạ xuất binh kỳ[6]

KHƯƠNG HOÀN:
(Lão gia cấp sự)
(Sự nhiên my, sự nhiên my)

---

2. Chủ bộc: Chủ nhà và đầy tớ.
1. Thật con ở đã làm hở mưu cơ sự việc của ta, giơ gươm báu lên giết đứa gian cường.
2. Xin trình bày, mong nghĩ ngợi.
3. Ơn nhất phạn: Ơn cho ăn một bữa cơm.
Mảnh dư sanh: Thân phận sống thừa.
4. Xin tự tử.
5. Vui mừng thật vui mừng. Kỳ lạ hiếm có, rất đỗi kỳ lạ hiếm có.
6. Chỉ mong trên xà nhà có con yến liệng
Ai ngờ trong chuồng ngựa lại có ngựa bay

Cơ phản chưởng, cơ phản chưởng[1]
Tôi tuân hành lộ thượng,
Nghe hiệu lệnh triều trung,
Lệnh tâm quân sai gã Kim Hùng
Quản đại đội hiệp cùng gia lão.
Thừa kim dạ giang biên dẫn đáo,
Tù Chính cung bất đắc điên trì[2]
Thấy đuốc đèn rật rật ra đi,
Nghe chiêng trống xa xa lần đến.

KHẮC MINH: (Hai con!)
Gặp quyền ta dụng biến,
Có gian phải có ngoan.

(Bích Hà)
Hoán y cân con khá sửa sang,

(Xuân Hương)
Dự kiếm mã trẻ tua chỉnh bị

(Khương Hoàn!)
Con khá theo cùng chị,
Đưa bà lại quê nhà.

(Các con ơi!)
Việc kinh quyền chế biến mặc cha,
Cơn bướn cấp lưu ly khó định.

BÍCH HÀ: Trường tan hợp chiêm bao vừa tỉnh,
Nghĩa tớ thầy nước mắt khôn lau.
Chín suối xa, nỗi tớ biết về đâu,
Nghìn dặm thẳng, thân cô còn lánh nẻo.
Mặt nhìn mặt, gan vàng khô héo,
Tay phân tay, lệ ngọc chứa chan.
Một lạy xin dâng chữ bình an,
Trăm năm quyết đền ơn dưỡng dục.

(Hát nam):
Dưỡng dục ơn sâu dốc báo,

(Cơn đây)
Giữ một lòng ngay thảo nào sai.

XUÂN HƯƠNG:

---

1. Nhiên my: việc gấp lắm, cháy lông mày. Phản chưởng: lật bàn tay, việc làm ngay!
2. Bất đắc điên trì: không được chậm trễ.

(*Hát nam*): Hạt sầu lợt đợt cành mai,
Bơ vơ chiếc nhạn lạc loài kêu sương.
Thủy khứ hoa lưu trườn ảo não,
Sinh ly tử biệt trọng quan hoài[1]
Thông thông thượng mã biệt quân khứ,
Cô nhạn nhất thanh thiên ngộ lai[2]

(*Hát nam*): Dư sinh còn đội ơn người.
Đài mây dốc tạc muôn đời rạng danh.

KHẮC MINH: Tu thượng mã, tu thượng mã,
Cấp đăng trình, cấp đăng trình.
Hưởn cấp vô khả sử.
Ly biệt bất thăng tình[3]

(*Hát nam*):
Khuyên con nhẹ bước trường chinh,
Vuốt gan ai oán, mở vành gian nguy.
Nỗi biệt ly, kẻ đi người ở,
Dứt ân tình lên ngựa lui chân

(Chia tay nhau - hạ, Kim Hùng tới)

KHẮC MINH: (Chào quan Đô đốc, chẳng hay ngài đến dinh lão có sự gì mà hay?)

KIM HÙNG: (Thưa ngài, tôi đây)
Vâng mật chỉ ân cần,
Quá cao hiên khẩn cấp.

(Số là)
Tù Chính hậu e khi sơ thất,

(Nên chi lệnh tân quân sai tôi qua đây)
Hợp lão quan hết sức đề phòng.
Kim dạ đáo giang trung,
Tức thời tương nịch sát.

KHẮC MINH: (Tưởng việc gì chứ việc ấy phải lắm. Cái nòi ấy để làm gì mà không đi cho rồi. Nhưng chẳng mấy khi Đô đốc đến dinh lão, quý nhân lâm trạch, hỷ khí dinh môn, lão vui lắm!

---

1. Nước đi, hoa ở lại rầu rĩ vô cùng,
Sống là chết mất, nhớ nhung nặng nề.
2. Nhẹ nhàng lên ngựa từ giã nhau mà đi,
Một tiếng nhạn lẻ từ bên trời đưa lại.
3. Có việc khó cách gì thu xếp. Tình chia ly không sao kể xiết.

Quân! Rượu đây, mời ngài uống với lão đôi chén cho vui rồi sẽ đi).

(Hùng bưng chén khảy mũi).

KHẮC MINH: (Chẳng mấy khi đến dinh lão, ngài uống đôi chén cho vui. Tại sao ngài mới bưng chén đã khảy mũi, hay là người nghi rượu có thuốc độc chăng?)

KIM HÙNG: (Không, không! Vả tôi và ngài là quen biết nhau, tôi đâu có nghi như vậy. Nhưng, tính tôi ngài cũng biết, uống lắt nhắt khó chịu lắm, xin nhậu hồ mới đã cho).

KHẮC MINH: (Vậy thì được lắm! Quân, hồ!)

(Hùng say)

(Quân! Truyền dẫn tù xa ra cho ngài Đô đốc khám xét lại đã, kẻo có đứa nào nó sinh tình khó lòng lắm!)

KIM HÙNG: (Thưa ngài, tù mô kia, chứ tù Chính cung Trương thị, cái nòi nịnh chay, ai dại gì mà thay thế cho nó)

KHẮC MINH: (Đúng lắm! Quân!)
Truyền chỉnh bài đội ngũ.
Mau bố liệt đao thương.
Nghiêm tiền đổ đăng chúc huy hoàng,
Dẫn Trương thị giang tân nịch sát.

BÍCH HÀ: (*Trong vai Chính hậu bị đưa ra bờ sông*)
Phúc bồn đã lờ gương nhật nguyệt,
U cốc đành khuất bóng dương quang[1]
Khéo trớ trêu lời quạ Dã Tràng,
Thêm réo rắt tiếng ve Tây Lục.

(Hát nam):
Tây Lục ve kêu réo rắt,
Gấm oan tình ruột thắt đòi cơn.
Nghìn năm ăn giận uống hờn,
Lo âu nghiệp chúa riêng than nỗi mình.

(Tư Cung ra rình và lén đi theo)

TƯ CUNG: Dưới bóng đèn soi tỏ,
Quả vận nước còn dài.
Trước Kim Hùng dở tỉnh dở say,
Sau Lý lão hòa nghi hòa sợ.

---

1. Phúc bồn: Châu Úc. Nỗi oan như câu ún, ánh sáng mặt trăng.

Thấy tù xa đi giữa,
Qua giang khẩu chẳng sai.
Huy song phủ sát lai.
Đáo giang biên đoạt liễu

(Hạ)

(Khắc Minh, Kim Hùng dẫn tù ra.
Tư Cung bất thần xông đánh, cứu Chánh hậu).

TƯ CUNG: Ngô lai giả, ngô lai giả.
Cấp cứu chi, cấp cứu chi.
(Kim Hùng đuổi theo thì gặp lão Tạ xuất kỳ bất ý, che mặt chận đánh làm hắn phải tạm dừng lại tiếp đánh).

BÍCH HÀ:
(Ban) Hà sẽ nhân lai cứu ngô?

TƯ CUNG:
(Ban) Ngô thử Trúc Sơn hòa thượng.

BÍCH HÀ:
(Ban): Ngưỡng trông đa tạ thuyền sư,

TƯ CUNG: Bất cảm, bất cảm.
Kỳ phùng hạnh thoát tai ương.
Úm ba ni thọ phu, hỷ tai phước phước, mang mang.

LÃO TẠ:
(Ban) Thậm hỷ, thậm hỷ
Chí hoan, chí hoan.
Vô cùng hỷ hỷ, hân hân,
Lộ thượng khuynh thân hiến mã[1]

BÍCH HÀ:
(Ban) Đa mông lão trượng ân cần,
Khoái khứ! Khoái khứ!
Kiêm hành! Kiêm hành!
Hùng hành đạp đáng, phi trăn [2]
Tốc hướng Hồng Sơn thuyền viện.
Nhất đường, khế hội phong vân

---

1. Khuynh thân hiến mã: nghiêng mình dâng ngựa.
2. Khoái thứ: đi mau.
Phi trăn, đạp đáng: bước qua hố, giẫm lên đá mà đi cho khoẻ. Đi núi (?)

(Có tiếng quân reo)

LÃO TẠ: Quả tặc binh đà đuổi tới gần,
Xin hòa thượng khá mau chạy trước.

TƯ CUNG: (Vậy còn lão trượng)?

LÃO TẠ: Nó dầu kịp bước,
Già nguyện đón đường.
(Thôi)
Phải mau thoát khỏi lưới hường,
(Rồi lão!)
Cố gắng ruổi theo vó ngựa.
(Tư Cung dẫn Bích Hà hạ.... Lão Tạ phục. Kim Hùng đuổi tới. Lão Tạ vẫn che mặt đánh Kim Hùng lui).

KIM HÙNG: Ta thất kế không bề liệu sự,
Nó thừa cơ đánh cướp pháp trường.
(Lão quan!)
Đội tiên phong, ngài trước đón đường,
Binh tập hậu tôi nguyền theo gót.

KHẮC MINH: (Thưa vâng! Truyền tiến binh!)

(Hạ hết)

KHẮC MINH: (Binh truy tróc)
Mũi kim chẳng lọt,
Sợi chỉ khôn thông
(Lão bây giờ)
Biết mưu chi ngăn bước Kim Hùng
Biết kế chi cứu người nghĩa sĩ?
(À, à!...)
Nhân khi vô ý,
Ta phải liệu đường.
Bên vai đâm lấy vết thương.
Trước mặt dối cùng tướng giặc.

KHẮC MINH: *(Tự quay giáo đâm vào vai và rên v.v...
Vừa Kim Hùng đến).*

KIM HÙNG: (Ủa nầy! Lão quan! Việc gì vậy?)

KHẮC MINH: (Cứu lão với! Tướng quân ơi! Lão đây)
Xua binh truy nghịch tặc,

(Ai ngờ bọn nó giỏi thật)

Thối thương thích lão thân[1]

(Đau lắm! Tướng quân ơi!)

KIM HÙNG: (Thôi được! Ngài bị thương thì về dinh điều trị. Quân!)

Phò lão quan lệnh phó quân nhân

(Về mời thái y điều trị gấp cho ngài! Chư tướng!)

Chỉnh đại đội truy lai phản bối!

(Quân phó lão Khắc Minh, hạ. Kim Hùng đuổi. Lão Tạ núp đánh thình lình).

(Ta đây)

Hăng ngoài trận mảng đương rong ruổi,

(Vậy đứa nào)

Núp bên đồi tới đánh dọc ngang.

(Làm cho...)

Ba quân đều phải kinh hoàng,
Một mỗ tướng không truy nã.
Kình thoát khỏi, kình tuôn bể cả,
Hùm sổ lồng, hùm nhảy non cao.
Truyền xếp vác lai trào,
Đặng tâu qua Thiên tử.

(Hạ)

HỒI III

DINH KIM HÙNG

KIM HÙNG: Từ ngày dẫn Chính cung giám sát,
Thường thăm dò Lý lão Khắc Minh.
Thực là chàng có ý phò Nguyên,
Cực chẳng đã giả lòng đầu Triệu
Muốn tường trong cơ yếu,
Cho biết nỗi chính tà.

---

1. Xua quân đuổi theo giặc
Rút giáo về đâm vào lão.

Nghe trên lầu trống đã sang ba,
Mau lén đến thăm nghe ý tứ

(Giả quân nhân)

Mình bận áo khăn quân sĩ,
Lưng đeo một cái đoản đao.
Muốn cho thấy mặt trời cao,
Thì phải ra tay vén ngút.

(Hạ)
(Nhảy thành)

DINH KHẮC MINH

KHẮC MINH: Lo canh gác lệnh truyền bộ tốt[1]
Đặng cho ta yên nghỉ hậu đàng.
(Thán): Song thưa gió lạnh suốt canh tràng,
Trằn trọc bên màn dạ chẳng an.
Muôn đoạn tơ sầu khôn mở miệng,
Đành nương chiếu gối lệ chang chang.
Dựa màn hùm hết thở lại than,
Kể trướng chấu mới nằm thoắt dậy.
Trải gan ruột mua lòng tin cậy,
Phơi tóc râu xét phận thẹn thùng.
(Nhưng, bây giờ lão nghĩ)
Vẫy vùng e chưa thoát khỏi vòng,
(Nên chi)
Âm thần quyết phải lo nên việc.
Thơ kia kíp viết,
(Gởi về quận Kiến Khương bảo con gái lão)
Nơi khác lánh xa.
(Nếu mà)
Công việc để đàn bà
Tin tức e bại lộ

(Viết thư)

Bỗng đâu trận gió
Phút động lá gan.

1. Bộ tốt: lính bản bộ.

Tạng phủ xốn xang,
Tâm thần ngây ngất.

(Ngất)

KIM HÙNG: Thiệt đà toan phản nước,
Nên mới tả tờ mây.
Thơ kia còn để tại đây.
Mắt nọ lạ gần xem đó

(Lẻn vào lấy thư)

Hẳn có...
Chẳng sai...
Lấy tờ nầy về đặt bên ngai,
Cho Thiên tử trừ loài đức bạc

(Hạ)

KHẮC MINH: Mơ màng
Đảng ác
Quân gian!...
Dám trở mặt làm điều bạo ngược,
Quyết vung gươm giết lũ tham tàn.

(Tỉnh hẳn. Tìm thư)

Quả gã nào lén đến dinh lang,
Cố ý đã cắp ngay thơ nhạn.
(Nếu mà)
Thơ nọ lọt vào quân nội phản,
Họa này e phải lụy thân ta.
Thêm bối rối lòng già,
Biết mưu nao thoát nạn.

KHƯƠNG HOÀN: Cớ sao mê sảng?
(Cháu đây)
Chưa rõ nguyên nhân.
(Dạ, dạ!)
Bác định thần mọi nỗi tỏ phân,
Cháu gắng sức một tay phò tá.

KHẮC MINH: (Chết rồi cháu ơi!)
Đành phải họa,
Đã không phương.
(Số là)
Bác viết thơ về quận Kiến Khương,

Bảo chị gã tìm đường tẩu ty.

(Ai dè)

Bị quân gian cố ý
Nhân đêm tối lấy đi,
Nếu một phút lậu cơ,
Ắt muôn người lụy cả

KHƯƠNG HOÀN: Đoái thấy quân reo tở mở,
Chợt nhìn cờ phất tưng bừng.
Xin bác mau kiếm chốn dời chân
Mặc cháu quyết tìm phương gỡ rối.

KHẮC MINH: Khá đi vội
Chớ lo âu.
Mau lên ngựa dời chân,
Kẻo bí đường túng bước.

(Hát nam):

Túng bước mặc già toan liệu,

(Cháu gắng lấy)

Trẻ vững lòng chung chịu gian nan

KHƯƠNG HOÀN:

Hát nam Tình nhà nợ nước khôn an,
Trong cơn biến loạn, trên đàng tử sinh.
Tiếng mã binh ngoại thành giục giã,
Bước vội vàng đôi ngả chia nhau.

KIM HÙNG: Truyền quân nhân vây khắp trước sau,
Bắt Lý lão về triều xét hỏi.

KHẮC MINH: (Lão đây)
Soi mình đã sẵn gương trung nghĩa,
Khuấy nước càng căm lũ phản gian.
Cười cho ai mày mặt vênh vang,
Vui với lão tháng ngày chờ đợi.

(Hát nam):

Chờ đợi tháng ngày sau nữa,
Với cành già nghiêng ngửa nài bao.
Phủi tay sạch lớp trâm bào,
Đầu sương đã nhuốm máu đào vẫn tươi.
Ngóng phương trời, gởi lời căn dặn,
Nhẹ tơ tình, xem nặng non sông.

(Hạ)

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

PHƯƠNG CƠ: Quá đỗi hãi hùng,
Khôn cùng tàn bạo.
Nghe huynh trưởng hạ tù Lý lão,
Sai Bích Long theo bắt Chính cung.
E người không thoát khỏi lưới hồng,
Vậy ta phải mau đưa tin cá,
Một mình vội vã,
Nghìn dặm xông pha.
Mau trở lại quê nhà,
Ngõ thưa qua việc nước.

(Hát nam):

Việc nước ta mau thưa lại,
Kẻo cha già ái ngại chưa thông.
Nặng vì chữ hiếu chữ trung,
Mong chi nghìn tứ muôn chung đến mình[1]
Bước cô chính thác ghềnh lần nữa,
Bao nỗi niềm dựa của trông mong.

(Hạ)

NHÀ LÃO TẠ

LÃO TẠ: Từ ái nhi xuống chốn kinh trung,
Xui lão phụ trông nơi tệ xá[2]
Từ ấy nghĩ càng bận dạ,
Khác nào đi đã lâu năm.
Một lo vì cách trở sơn lâm,
Hai sợ nỗi ngửa nghiêng sự thế.

(Tư Cung, Bích Hà vào)

---

1. Nghìn tứ muôn chung: thành ngữ có nghĩa đời sống hết sức đầy đủ thuận tiện và sang trọng. (Muôn chung nghìn tứ cũng là có nhau - Kiều).

2. Tệ xá: nhà cửa rách nát, lụp xụp.

LÃO TẠ: (Lão chào lệnh bà, mừng hòa thượng)
Cúi xin làm lễ.
Mời tạm ngồi an.
Nhơn việc chi nên đó vội vàng
Xin người hãy cho già tỏ biết.

TƯ CUNG: Tớ đây vì một việc,
Cùng đó tỏ mọi đường
(Như nàng nầy)
Tên Bích Hà ở với Xuân Hương,
Nơi giang thượng thế cho Chánh hậu
Thấy cơ sự tôi chưa hiểu thấu,
Thì thực tình nàng mới tỏ tường.
Còn Hoàng phi trở lại Kiến Khương
Tạm nương náu quê nhà Lý lão.

LÃO TẠ: Việc nên điên đảo,
Nghe rất lạ thường
(Nhưng mà...)
Gian lao khỏi phí công chàng,
Tiết liệt đáng khen chí gái.

PHƯƠNG CƠ: *(Vào gấp)*
Rất tai hại
Rõ chẳng lành...
Anh con đà hạ ngục Khắc Minh,
Bích Long lại đuổi theo Chánh hậu.
Vì mưu kia phút lậu,
Nên họa nọ liền mang.
Xin phụ thân hết sức lo toan,
Phiền hòa thượng ra công cứu thoát.

LÃO TẠ: Nghe nói hồn bay phách lạc,
Tính thêm nước bí đường cùng.
Đoạn trước gỡ chưa xong,
Nỗi sau càng thêm rối.
Lấy ai cứu Khắc Minh ngục nội,
Cậy ai phò Chánh hậu Kiến Khương?
Sức nặng nề cánh chấu khôn đương,
Cảnh túng thiếu chim lồng khó liệu.

BÍCH HÀ: Nguyện ra công đỡ yếu,
Thề hết sức giúp nguy,
Quận Kiến Khương tôi nguyện ra đi.
Cùng hoà thượng giải nghèo trương thị.

TƯ CUNG: Nên trang nghĩ khí,
Rất mực trung can
(Vậy, xin lão tướng cùng tiểu thơ...)
Tôi với nàng trở lại Kiến Khương,
Đều giúp sức giải nghèo Chánh hậu.

LÃO TẠ: (Vả Bích Long cùng Kim Hùng binh ròng tướng mạnh, còn hòa thượng một mình một ngựa, tướng tá học trò, địch sao lại)

TƯ CUNG:(Chẳng can chi, dẫu cho...)
Nó có tài hổ đấu,
Đây cũng sức long tranh
Đều chia nẻo bôn hành,
Ngõ kịp thời cứu giải.
(Hát nam):
Cứu giải trông chừng Kiến quận,
Quyết một niềm giữ vững giang san.

BÍCH HÀ:
(Hát nam): Tấm thân nay được vẹn toàn,
Dù cho muôn thác dám sờn lòng ta

(Hạ)

LÃO TẠ: (Bớ Cơ!)
Cùng gắng sức xông pha.
Chỉ kinh thành tiến bước.
(Tẩu mã):
Dắt dìu già trẻ cùng trước sau
Nào ngại xa xôi chốn đế thành.

PHƯƠNG CƠ: *(Tẩu mã):*
Trong ngục lo toan,
Trẻ quyết gỡ xong cơn nước túng,

LÃO TẠ: *(Tẩu mã):*
Ngoài trời vùng vẫy,
Già nguyền vững tuốt lưỡi gươm linh.

DINH KIM HÙNG

QUÂN: Dạ!

Có một người tới trước tướng dinh.
Xưng thâm muội xin vào yết kiến[1]

KIM HÙNG: (A! Bay thưa có một người xưng là em tao xin vào à? Ừ, vào thử nào?)

PHƯƠNG CƠ: Nhìn huynh trưởng tấm lòng xao xuyến,
Nhớ nghiêm đường, giọt lệ tuôn rơi,
Cha rủi ro, chín suối xa chơi,
Em trơ trọi, trăm bề thảm thiết.

KIM HÙNG: (Chớ ông già ông làm sao a mày?)

PHƯƠNG CƠ: (Dạ thưa anh, cha chết rồi!)

KIM HÙNG: (Ủa! Ông già mạnh khoẻ vậy mà lại chết rồi sao, Cơ?)
Thấy nói cũng thương cũng tiếc,
Nghe rằng nửa cảm, nửa mừng.
Dù chết đi chết cũng đã ưng,
Còn sống nữa, sống càng thêm tội.
Nói ra thì có lỗi,
Cha ấy chết cũng xong
Ngày trước min du ngoại Hường Sơn,
Già cầm gậy đuổi theo lâm lộc[2]
Tao sợ hoảng chạy đà hộc tốc,
Trông chừng bờ bụi xông pha.
(Lúc tao bỏ nhà theo đầu lệnh Tân Chánh, ông đuổi theo đánh tao mày ơi!)
Tưởng như chẳng phải cha
(Nên khi làm quan to, tao)
Chẳng thèm về bái tổ.[3]

PHƯƠNG CƠ: (Thưa anh, nay cha đã chết rồi, còn em đây)
Phận côi cút quê xưa khó ở,
Bước dãi dầu dặm thẳng tới đây.

---

1. Thâm muội: em gái ruột.
2. Lâm lộc: rừng nói chung
3. Bái tổ: Thế võ đầu trong thuật đánh quyền.

Xin đoái thương chút phận thơ ngây,
Ngõ nương náu khỏi bể cực khổ.

KIM HÙNG: Ừ!
Xuống đó thì ở đó,
Há đây hẹp chi đây.
Cấp cho cơm áo hằng ngày,
Coi giữ trong ngoài tối sáng.

(Hạ)

PHƯƠNG CƠ: Mưu kia tuy cạn cạn,
Kế nọ thật hay hay (Phải rồi bây giờ)
Phải sẵn sàng ba ngựa giờ đây,
Sẽ lo liệu mọi bề cứu dở.

(Hạ)

CẢNH NGỤC THẤT

KHẮC MINH: Nơi ngục thất ngồi yên một xó,
Quận Kiến Khương trông mỏi nghìn trùng.
(Lão nghe)
Văn Hoán vừa sai gã Kim Hùng,
(Ngày mai đây)
Lão phu phải ra nơi tào thị[1]
(Lão nghĩ lại)
Cơn nước loạn luống bận lòng suy nghĩ,
(Chớ còn)
Nắm xương tàn nào ngại nỗi có không.
(Cậy các chú đưa rượu cho lão)
Rượu cúc dùng uống cạn đôi chung[2]
Ngày mai sẽ yên vui một giấc
(Ngâm):
Đầu bạc dám ngơ lòng cứu quốc,
Gan bấm chưa toại chí trừ gian
Thắm tươi máu hận hòa men rượu,

1. Tào thị: nơi pháp trường.
2. Câu này tối nghĩa. Chữ *dùng* trong câu có lẽ là chữ *cùng* chăng?

Mãi mãi nung sôi chốn suối vàng.

PHƯƠNG CƠ: *(Vào ngục)*
Quân nhân đà mê ngủ hết trơn,
Âu là ta kíp lén mình vào đó *(Với Khắc Minh)*
Kề tai đây nói nhỏ,
Mở mắt thiếp lời phân.
Xin lão quan hãy gấp dời chân,
Theo tiện thiếp thoát nơi ngục thất.
(Dẫn Khắc Minh thoát ngục).

QUÂN: *(Thức dậy)*
Mới ngủ chơi nửa giấc,
Chưa tỉnh hết mười phân
(Chao ôi) Đã trốn mất tù nhân,
Mau vào thưa đốc tướng.
(Hạ)

DINH KIM HÙNG

QUÂN: (Dạ... Dạ!) Rất kinh hoàng
Vội bẩm quan.
Nhân đêm nay vừa lúc canh ba,
Khắc Minh đã trốn ra khỏi ngục.

KIM HÙNG: Truyền quân nhân gấp rút,
Nối đèn đuốc sáng ngoài,
Mau đón khắp mọi nơi,
Quyết chẳng cho thoát chạy.

(Kim Hùng tiến binh bị ông Tạ xuất kỳ bất ý từ trong bụi nhảy ra đánh phủ đầu. Kim Hùng chỉ còn biết đỡ đòn, nhưng không biết ai đánh).

QUÂN: (Dạ! Dấu thiết giản) [1]

KIM HÙNG: (Dấu thiết giản à! Ai đó? Chỉ có ông già tao có mà thôi)
Hay cha già ỷ sức dọc ngang,

1. Thiết giản: roi sắt, một loại vũ khí bằng sắt như gươm, nhưng không sắc nhọn, dùng để đập.

Khiến con trẻ khôn phương chống chế...?

(Mà ta lại sợ gì)

Một hùm dầu mạnh mẽ,
Bẩy cáo khá trở đương,
Truyền chúng tướng thẳng đường,
Chỉ Hồng Sơn vội vã.

(Hạ)

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

LÃO TẠ: Theo bạn nghịch mày đã quyết dạ,
Dốc khử trừ lão nguyện chẳng tha,
Chỉ Hồng Sơn ngàn dặm xông pha,
Theo Điện hạ mọi bề giúp đỡ.

(Hát nam):

Giúp đỡ mọi niềm sau trước,
Dốc một lòng vì nước quên thân.
Xiết bao dày dặn phong trần.
Mười phần thương chúa, mười phần giận con.
Chỉ thề bể cạn non mòn,
Con tằm đến chết hãy còn kéo tơ.

(Hạ)

(Phương Cơ giả điên)

PHƯƠNG CƠ: Họ làm chi đánh trống phất cờ,
Họ làm chi kêu ma gọi quỷ,
Đứng chi đó để dơ mặt khỉ,
Chạy theo đây ngó tí hoa rồng.
Làm gì đứng đó các ông,
Nước khô, nước bí mà không lo lường,
Thay đen đổi trắng đủ đường,
Mặt sao mặt quá chán chường hỡi ai!
Vì bay đường lối ngăn hai,
Cho thêm tháng đợi, cho dài đêm trông.
Dù cho non nước muôn trùng,
Phương xa ta mượn cánh hồng trao tin.

(Nghĩ công việc của tôi vừa rồi)

Quân sĩ không để ý nghi ngờ,
Lão quân lại thoát vòng nguy hại.

(Nhưng mà)

Trông tin tức xót cha già vòi vọi.

(Bây giờ tôi)

Giả điên cuồng theo dặm thẳng mau mau,
Dễ ngại bề rừng vắng hang sâu,
Kíp lần nẻo đường xưa cảnh cũ.

(Hát nam):

Cảnh cũ đường xưa quày quả,
Chạnh nỗi niềm giục giã nào an
Núi khe đây đó chán chường,
Tiếng ca điên dại, bước đường ngược xuôi.
Nghĩ khúc nôi thương rồi lại giận,
Để cha già lận đận vì ai?

CẢNH CĂN CỨ HỒNG SƠN

HOÀNG TỬ: Tác bé thơ trong cảnh lạc loài,

(Nhờ các quan)

Lòng lo liệu chung tay dìu dắt
Cũng vì lũ tôi loàn con giặc,
Đành sống nơi góc núi đầu non,

(Vậy, nhờ các quan)

Làm sao cho đã mất lại còn,
Lẽ cùng có hết suy rồi thịnh.

QUÂN: Dạ!

Chúng tôi theo lịnh,
Dò xét rõ ràng,
Binh Kim Hùng đóng khắp Hồng Sơn,
Xin Điện hạ sai người cự địch.

TỪ CUNG, KHƯƠNG HOÀN:

Cầm thay loài phản nghịch,
Còn lung thói bạo tàn.
Dưới trướng xin một lệnh truyền ban,

Ngoài núi để hai tôi ra trận.

KHẮC MINH: Hăng máu nóng, trẻ toan rửa hận,
Gắng sức tàn, già quyết trừ gian.
Cho lão phu ra chốn chiến trường,
Trừ tặc bối an lòng điện hạ.

LÃO TẠ: (Nay quân về thưa rằng binh thằng Kim Hùng vây Hồng Sơn, các quan xin ra đánh cùng nó, lão nghĩ như việc ấy là).
Trẻ già đều gan dạ,
Mạnh yếu xét sức mình.
Xin cho già vào chốn địch dinh,
Quyết dùng chước giết loài tặc bối.

KHẮC MINH: (Chẳng hay người liệu kế gì?)

LÃO TẠ: (Lão xuống dò đâu đó xong xuôi, rồi lão sẽ thừa cơ đốt dinh trung gây rối)
Cố sức ngăn giặc trẻ bí đường.

TƯ CUNG, KHƯƠNG HOÀN: (Vậy giết được giặc nhưng ngài làm sao mà sống)

LÃO TẠ: (Sống sao được?)
Trong lửa hồng cha con lão thiêu xương,
(Thời)
Giữa trời thẳm, nước non xưa (mới) rạng vẻ.

HOÀNG TỬ: Nghe mấy lời cặn kẽ,
Xui tấc dạ thương đau.
Để muốn đẩy, nghiệp vững ngôi cao,
Nỡ xui đó, thân tàn cốt rụi?

LÃO TẠ: Bởi vô phúc sanh loài tặc bối,
Phải ra công chuộc tội lão phu.
Miễn đem về nghiệp cũ nghìn thu,
Nào xá kể xương tàn một nắm.

PHƯƠNG CƠ: Lời trung nghĩa chứa chan dòng máu thắm,
Nỗi hiếu tình đau xót tấm lòng riêng.
Cho ấu nhi ra chốn trận tiền, [1]
Theo nghiêm phụ dịch cùng huynh trưởng.

LÃO TẠ: Nghe lời con rất chướng,

1. Ấu nhi: con nhỏ.

Xui lòng lão chẳng ưng.
(Trông thế mày tưởng tao)
Mãi sống lâu trăm tuổi không chừng,
(Nên chi mày)
Học nói bậy đôi điều cho tốt.
(Bẩm Điện hạ! Lão còn lại một chút nầy)
Trái một gốc khác mùi đắng ngọt,
(Nó cũng khá, nên chi lão)
Phải đôi lời gởi chút thơ ngây.
(Như nó lâu nay)
Vì non sông chung đóng góp tay,
(Chớ lão đây)
Dù sống thác quyết toàn tấc dạ,

HOÀNG TỬ: Sự cực cùng chẳng đã,
Còn chi nữa mà mong.
Một lạy đưa, lòng khó cắt lòng,
Ba chung rót, bước khôn chia bước.
(Xướng): Đành e thân già lo việc nước

LÃO TẠ: *(Xướng):* Quyết vì nghiệp cả diệt loài gian.

PHƯƠNG CƠ:
(Xướng): Tình sâu chia cắt trong giây phút,

MỌI NGƯỜI
(Xướng): Già trẻ nhìn nhau lệ chứa chan.

HOÀNG TỬ: *(Nam):* Lệ chứa chan đôi đàng ly biệt,
Gẫm sự tình chi xiết người than

LÃO TẠ: *(Nam):* Thà cam liều một thân tàn,
Thịt xương xây đắp giang san muôn đời.

KHẮC MINH, HOÀNG TỬ, TƯ CUNG:
(Nam): Nghìn năm dù vắng bóng người,
Khí xây sông núi, tiết đời trăng sao.

PHƯƠNG CƠ: *(Nam):*
Nỗi niềm càng nghĩ càng đau,
Thà rằng tử biệt nỡ nào sinh ly.

HOÀNG TỬ: *(Nam):*
Nhìn nhau đôi giọt lệ đầy,

PHƯƠNG CƠ: *(Nam)*:

(Tội lắm cha ôi!) Tình kia đành đoạn!...

LÃO TẠ: *(Nam)*: (Á thôi) Phút này chia tay

(Hạ)

DINH KIM HÙNG

QUÂN: Có một người già cả đến đây,
Xưng thân phụ đại quan vào viếng.

KIM HÙNG: Nghe qua câu chuyện,
Thật rất hồ nghi.
Ông nào đã chết đi,
Ông nào còn sống đó?
Cự tuyệt thời cũng khó,
Hỏi han lại sẽ hay.
Truyền với quân bay,
Mời ngay ông nọ.

(Chào ông!)

Cách mặt lâu cũng nhớ, (Té ra!...)
Coi bộ khỏe như thường (he! Tôi hỏi lâu nay)
Ông ở đâu, mau khá tỏ tường,
Rày tới đó, việc gì nói thử?

LÃO TẠ: Phương Cơ đã bỏ đi mất xứ,
Lão phu nay trơ trọi một thân.
Riêng xét mình quá nỗi cơ bần [1]
Tìm tới cửa, nhờ hơi phú quý.
Mừng ông đặng làm tôi Triệu thị,
Thật trông lên đúng bậc oai quyền.

(Lão đây) Tác tuy già, sức hãy còn hăng,
Việc sai khiến, lão xin cố gắng.

KIM HÙNG: Nhắc chuyện cũ, càng thêm hổ thẹn,
Nghĩ tình xưa cũng phải phôi pha.
Ông đã đành làm trảo làm nha[2]

---

1. Cơ bần: đói nghèo.
2. Trảo nha: vuốt và nanh.

Việc cần phải hết lòng hết dạ, (nghe!)

(Hạ hết, lão Tạ ra).

LÃO TẠ: Gây tội ác, con đà thái quá,
Đoạn nhân tình cha khó nhiêu dung[1]
(Lão bây giờ) Vẹn niềm ngay vì nước hết lòng,
(Âu là) Nhân đêm vắng ra tay nổi lửa.

(Phóng hỏa)

KIM HÙNG: Ngọn lửa lên rất dữ,
Thế nước cứu khôn qua.
Cả tiếng kia kìa hỡi cha già.
Mau giúp sức cứu cho con trẻ.

LÃO TẠ: (Như mày) Tày trời đất, tội khôn xiết kể,
(Nói thiệt) Cắt ruột già, tao quyết chẳng tha.
Chói lòng son coi nhẹ thân già,
Mượn ngọn lửa diệt trừ giặc trẻ.

(Cha con đánh nhau, cùng chết trong lửa. Lão Tạ còn cố gượng dậy nhìn lại mặt Kim Hùng và vuốt mắt cho nó).

HẾT

1. Nhiêu dung: tha thứ.

ĐÀO PHI PHỤNG

KHUYẾT DANH

Đào Phi Phụng là một trong những pho tuồng lớn, có nhiều nhân vậ và lớp trò độc đáo. Không chỉ xưa kia mà ngày nay nhiều đơn vị Tuồng chuyên nghiệp và nghiệp dư trong cả nước đều trình diễn tuồng này, khán giả rất hâm mộ.

Về văn bản, Tuồng Đào Phi Phụng cũng ở tình trạng như một số vở tuồng cổ khác, nghĩa là có rất nhiều dị bản. Đối chiếu một số văn bản chúng tôi thấy ngay cả cách phân chia hồi cũng có sự khác nhau, thậm chí cả các nhân vật cũng khác. Chẳng hạn ở tập kịch bản Tuồng cổ in rônêô do Ban nghiên cứu Tuồng thuộc Vụ Nghệ thuật sân khấu trước kia do ông Hồ Lãng biên dịch và chú giải thì hoàn toàn không có phần đầu. Hồi I được bắt đầu từ Triều đình Đông Ly và toàn bộ tích tuồng chỉ có ba hồi. Trong khi đó, Hồi III ở bản nói trên lại được ghi là Hồi IV ở bản Đào Phi Phụng của Nhà hát Tuồng Việt Nam v.v...

Phần đầu (Hồi I) của tích tuồng này thường ít được các đơn vị trình diễn. Văn bản chúng tôi giới thiệu ở đây là do nghệ nhân Hoàng Hòa Đình ở Bắc Ninh ghi lại từ năm 1960 hiện lưu giữ tại Thư viện Viện Sân khấu. Phần này do nghệ nhân nhớ và ghi lại nên có thể có nhiều nhầm lẫn, nhất là về mặt văn chương. Để giúp người đọc và nghiên cứu có thể hình dung được toàn bộ cốt truyện Tuồng, chúng tôi đã cố gắng sửa sang, dọn dẹp về mặt ngôn từ, để giới thiệu trọn bộ tích tuồng.

Văn bản này được biên soạn căn cứ từ các văn bản sau:

1. Đào Phi Phụng (Quyển I) do nghệ nhân Hoàng Hòa Đình ghi hiện lưu giữ tại Viện Sân Khấu.

2. Đào Phi Phụng của Ban nghiên cứu Vụ Nghệ thuật sân khấu bản in rônêô do ông Hồ Lãng biên tập. Hiện lưu giữ tại Viện Sân Khấu.

3. Son sắt một lòng (Đào Phi Phụng Hồi IV) bản chép tay tại phòng nghệ thuật Nhà hát Tuồng Việt Nam. Bản này do hai nghệ nhân Ba Tuyên và Đắc Nhã biên dịch.

Ngoài ra chúng tôi có đối chiếu và tham khảo một số bản: Đào Phi Phụng, Liễu Nguyệt Tiêm của Nhà hát Tuồng Đào Tấn và Nguyễn Hiển Dĩnh.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Nhân buổi đi săn Đào Lệnh Công biết được Diệm Cửu Quỳ và cảm phục tấm lòng hiếu thảo của chàng. Diệm Cửu Quỳ vốn là bạn của con trai ông là Đào Phi Phụng.

Hoàng tử còn thơ dại, nhà vua cho gọi Đào Lệnh Công vào cung trao cho chức Thái phó và nuôi dậy Hoàng tử. Biết chuyện này Thái sư Cát Thượng Nguyên vô cùng hậm hực. Nhân việc nhà vua giao cho Thái sư và Thái phó cùng làm giám khảo cuộc thi, Cát Thượng Nguyên đã tìm cớ gây sự với Đào Lệnh Công.

Sau cuộc thi, vì hai người không ai chịu đứng đầu nên nhà vua lấy cả Đào Phi Phụng và Diệm Cửu Quỳ là Trạng nguyên. Cát Thượng Chân con trai Cát Thượng Nguyên được chọn là đô đốc.

Giặc Phiên xâm lấn nhà vua liền cử Diệm Cửu Quỳ đi đánh Bắc Nhung còn Đào Phi Phụng đi dẹp Liêu Đông.

Nữ chúa Liêu Đông là Liễu Nguyệt Tiêm đem lòng yêu Đào Phi Phụng và muốn cùng chàng kết nghĩa trăm năm. Đào Phi Phụng khước từ, Liễu Nguyệt Tiêm dùng kế hỏa xa bắt được Đào Phi Phụng. Cuối cùng Đào Phi Phụng đã kết duyên cùng Liễu Nguyệt Tiêm.

Vốn sẵn lòng đố kị với họ Đào, Cát Thượng Nguyên liền đem chuyện tâu với vua và vu cho cha con Đào Lệnh Công có ý đồ phản quốc. Vua tha cho Đào Lệnh Công nhưng sai Thái sư đi tra xét và bắt Đào Phi Phụng. Cát Thượng Nguyên sai em là Cát Thượng Dõng đem binh tới biên ải liền bị Liễu Nguyệt Tiêm giết chết. Đào Phi Phụng vô cùng bực tức vợ đã giết Thượng Dõng, chàng quyết định tự về triều chịu tội.

Phi Phụng bị dẫn ra pháp trường hành quyết. Về phần mình, Liễu Nguyệt Tiêm không chịu để chồng phải chết liền đem quân về cướp pháp trường. Nhờ có Hoàng tử và tướng sĩ trợ giúp, vợ chồng Đào Phi Phụng đã thoát nạn trở về biên ải.

Tại vùng biên ải phía Bắc, Quốc công Diệm Cửu Quỳ nhận được tin nhà vua đã băng hà, Cát Thượng Nguyên chiếm đoạt ngôi vua. Ông vô cùng tức giận và đau đớn, ông quyết chém sứ thần rồi kéo binh về triều để phục quốc.

Được tin này vợ chồng Đào Phi Phụng cũng vô cùng đau xót, Phi Phụng vội chia tay vợ để về triều tìm cách cứu nước, cứu cha.

Trên đường về triều, một đêm Phi Phụng ngủ tại ngôi miếu và được Quan Công sai Châu Xương tỉa bớt râu cằm cho Đào Phi Phụng để chàng che mắt quân thù.

Triều đình mở khoa thi, Phi Phụng vào ứng thí và đỗ Trạng nguyên với một tên họ mới. Quan Tân trạng liền tâu với Tân quân (Cát Thượng Nguyên) xin lĩnh Đào Lệnh Công ra biên ải để làm kế bắt vợ chồng Đào Phi Phụng.

Quân triều đình dưới quyền của Cát Thượng Lân bị Liễu Nguyệt Tiêm đánh cho thua liểng xiểng. Đào Phi Phụng đã dùng kế lừa giặc, cứu cha, thử lòng trung hiếu của vợ rồi đánh tan quân giặc. Đào Phi Phụng cùng hợp binh với Diệm Cửu Quỳ kéo quân về triều trừ gian phục quốc.

CÁC NHÂN VẬT

- Đào Phi Phụng : con trai Đào Lệnh Công.
- Liễu Nguyệt Tiêm: Nữ chúa Đông Ly.
- Đào Lệnh Công : Cha của Đào Phi Phụng.
- Diệm Cửu Quỳ :
- Quỳnh Sơn : Bộ tướng của Đào Phi Phụng.
- Triệu Chấn Anh : Bộ tướng của Diệm Cửu Quỳ.
- Vua Lương :
- Hoàng tử : Con trai vua Lương.
- Bà Tiên :
- Cai Nội : Quân hầu của Diệm Cửu Quỳ.
- Cai Ngoại: : Quân hầu của Diệm Cửu Quỳ.
- Các nữ binh của Nguyệt Tiêm, quân của Đào Phi Phụng, quân báo, nữ múa, nội giám.v.v...
- Quan Công, Châu Xương, Quan Bình.
- Cát Thượng Nguyên: Thái sư.
- Cát Thượng Hùng: Em Cát Thượng Nguyên.
- Cát Thượng Dõng : Em Cát Thượng Nguyên (có nơi gọi là Lân).
- Cát Thượng Chân: con Cát Thượng Nguyên.
- Vương sứ : Sứ thần của Thượng Nguyên.
- Khắc Địch : Tướng Bắc Phiên.

Các quân của họ Cát, Quân Phiên, Võ đao...

HỒI I

I

ĐÀO LỆNH CÔNG:

Nhân Nghiêu giờ gặp hội
Đức Thuấn buổi đượm nhuần.
Nơi nơi ngợi chữ đài xuân
Chốn chốn ca câu trường thọ
Đào Lệnh Công là mỗ
Ra giúp vận Lương trào
Tóc sương đà điểm mái đầu
Dạ sắt còn nguyền trong dạ

(Hôm nay)

Nhân gặp ngày nhàn hạ
Lòng những muốn đi săn.

Gia nhân!

Truyền sắp sẵn tên cung
Đặng theo ta dự cuộc hả.
(Quân mang ngựa, cung tên, v.v...)

(Hát nam):

Lộng lạc nghìn trùng vui thú
Mặt đoái nhìn nước chí non tiên.

II

(Ra màn phụ)
Đoái thấy mai in tuyết bạc
Chợt nhìn đá phủ rêu xanh.
Nước non vui cảnh thái bình
Xã tắc ca câu thịnh trị.

(Âu là ta)

Tạm dừng vó ngựa
Nghỉ chốn thạch bàn.

Vui xuân ngâm ngợi đôi vần
Ngoạn cảnh rượu đưa ba chén.

(Ngâm)

Sơn thuyên lộng lạc quán nhất tình
Phong quang đạm đạm thủy thanh thanh
Diệp tàn lộ biểu vân trung lãng
Hảo hán sơn đầu nguyệt sắc minh [1]
Ơ này!
Miệng còn ngâm thơ tứ chưa thành
Mặt nhìn thấy kìa đôi mãnh hổ.
Hổ mẹ bồng con cho bú,
Hổ cha nấp đá ngóng trông.

(Gia nhân đâu, trương cung tên cho ta đây).

Giang tay kíp trổ thần cung
Bắn một làm ơn tha một

(Lệnh công giương tên bắn con hổ đực, hổ bắt tên tiến lại gần ông - hổ mẹ chạy).

HỔ ĐỰC: Ngã phi vật, ngã phi vật
Chỉ thị nhân, chỉ thị nhân
Lão là kẻ vô can
Cớ làm sao bắn lão?

LỆNH CÔNG: (Kinh ngạc)
Do hà vị liễu
Quái sự nan chi!

Vậy chứ lão hỏi:

Mang lốt Hổ làm chi
Hay giả hùm cướp chúng?

(Người mang lốt hổ là Diệm Cửu Quỳ)

DIỆM CỬU QUỲ: Dạ!
Tôi người Nham Thạch động,
Danh xưng Diệm Cửu Quỳ
Thờ cha chẳng kém Giang Lê
Thảo mẹ ghen cùng Năm Giá
Hiếu lăm, đền nghĩa mẹ
Nên phải gắng sức con,

---

1. Núi như cài then khép ngày lại. Phong cảnh mờ ảo, nước trong xanh, liễu bên đường rụng lá in trong mây. Trăng sáng tỏ trên đầu núi.

Vì mẫu từ ngọc thể chẳng an
Bệnh phải có sữa hùm mới đỡ.
Nên tôi phải vội vã
Mang lốt nọ băng ngàn.
Mong tìm được thuốc tiên.
Về cứu an bệnh quỷ.

LỆNH CÔNG: Già này cam thất lễ,
Xin cảm phục hiền nhân.

DIỆM CỬU QUỲ: Vậy chứ người là ai?

LỆNH CÔNG: (Tôi đây)
Phò Lương trào chức Thái úy quan,
Người Xương ấp Lệnh Công là lão.
Dạ vốn yêu người ngay thảo.
Lòng thường ghét kẻ tà gian.
Ai ngờ gặp được hiền nhân.
Thực trạng hào kiệt siêu quần
Sao chẳng ra giúp dân giúp nước.

DIỆM CỬU QUỲ: Hổ nỗi tuổi già đầu bạc
Dám bì trí cả thanh vân
Thuở thanh xuân xuống thức bảng văn
Tài chẳng đặng hóa rồng cửa võ

Ôi chao ôi!
Phút quặn đau phế phủ
Hẳn là mẹ trông chờ.
Cúi đầu bái tạ đại quan
Lai gót quay về Nham huyệt.

(Diệm Cửu Quỳ vào)

LỆNH CÔNG: Khá khen tài hào kiệt
Chẳng chịu lập công danh

Quân! Truyền sửa soạn hồi dinh
Đặng nghỉ an người ngựa.

(Lệnh công vào)

III

(Tư thất của Đào Lệnh Công)

PHI PHỤNG: Hương nhân nhi ích hữu
Vui dưỡng chí hộc hồng
Tôi nay thân tử Lệnh công
Biểu tự chính Đào Phi Phụng
Nghề võ quyết một tay lướt sóng
Đường văn lăm ba bước vén mây
Mải vui cùng bạn ngọc trên tay
Mau kíp tới soái đường ra mắt.

(Đào Phi Phụng tới phòng cha)
(Hai cha con cùng ngồi)

LỆNH CÔNG: Phòng gọi con họp mặt
Ai ngờ trẻ mau chân.
Con à hôm nay:
Cha vừa mới đi săn
Gặp một điều rất lạ
Cha gặp một người, anh ta nói rằng:
Có mẹ già mắc bệnh.
Chỉ quen uống sữa hùm.
Nên chàng mang lốt hổ băng ngàn
Cha tưởng cọp giương cung tên bắn
Gã phút liền bắt được
Chàng lên tiếng mới hay
Tưởng cha đã mau tay
Khen chàng lanh con mắt.

PHI PHỤNG: Vậy cha có hỏi tên họ người ta không?

LỆNH CÔNG: Hỏi tính danh là Diệm Cửu Quỳ
Quê ngụ ở chốn Nham Thạch động.
Thực là trang hiếu thảo
Quả một đấng anh tài
Dưới thế quả không hai
Trên đời so có một.

PHI PHỤNG: Thưa cha!
Gã ấy con đã biết mặt

Lâu ngày tướng đã quên tên
Quả chàng thao lược song toàn
Thực đấng võ văn gồm đủ
Khoa trước cùng con ứng thí
Trường An ước đặng 3 ngày
Bỗng nghe tin hồn vía lên mây
Rằng thân mẫu quê nhà lâm bệnh.
Chàng một mực gót rời sân phụng
Kíp vội vàng trở lại cố hương.
Lâu ngày tưởng đã quên
Nghe nói con mới nhớ (đó cha ạ).

NỘI THỊ: (Vào) Dạ! Thưa quan Ngự sử!
Vâng lệnh trên Thiên tử
Đòi Ngự sử nhập trào *(vào).*

LỆNH CÔNG: Con! Bây giờ thì:
Con trở lại tư dinh
Cha vào nơi trào nội.

(Hạ)

IV
TRIỀU ĐÌNH

LỆNH CÔNG: Ngu thần xin ứng hậu
Chúc Thánh thượng vô cương.

LƯƠNG VƯƠNG: Ngự sử quan an vị!
Quả nhân sẽ trần tình
Thấy lão quan nên đấng trung thần
Nên trẫm mới có lời ủy thác.
(Ngự sử biết đó!) Thứ hậu cõi tiên xa lánh.
Tam cung ai lộ sớm rời.
Con không sữa mẹ bù trừ
Phải cậy sức già dưỡng dục
Làm sao đặng sớm sơ lá ngọc
Làm sao cho tươi tốt cành vàng

Chớ tưởng câu trí cả tấc khuynh
Đừng quên chữ trung trinh đại bảo [1].

LỆNH CÔNG: Dạ muôn tâu Thánh thượng
Xét nỗi tài hèn đức mọn
Dám đương gánh cả nặng nề.
Dễ dám đâu lỗi đạo trung nghì
Thề hết sức tài bồi xã tắc.

LƯƠNG VƯƠNG: Nội giám! Bồng Hoàng tử ra đây cho ta.

(Vua trao Hoàng tử cho Đào Lệnh Công)

LỆNH CÔNG: Tay chịu trao Hoàng tử
Đầu bái tạ thiên nhan
Ngửa đầu thề có hoàng thiên
Tạc dạ ghi lời ủy thác
Dạ thần xin kính chào lệnh Thiên tử.

(Hạ)

V
DINH THÁI SƯ CÁT THƯỢNG NGUYÊN

THƯỢNG NGUYÊN:
Rạng danh phò Lương thất.
Mỗ tính Cát Thượng Nguyên
Ngoài hai em đã chịu binh quyền
Trong một chị lại nên vinh hiển
Quân bay!
Truyền quân nhân vâng lệnh.
Thỉnh nhị đệ ứng hầu

(Một hồi trống, Cát Thượng Hùng và Cát Thượng Dõng (Lân) đến)

HÙNG + DÕNG: Dạ! Việc chi thôi thúc nhật cần
Nhị đệ đã ứng hầu cửa tướng.

THƯỢNG NGUYÊN:
Này hai em!
Nay anh nghe lệnh trên Thiên tử

---

1. Chớ tưởng có tài mà quên câu trung chinh, trung chinh mới là báu lớn.

Đòi Lệnh công ứng hậu dinh trung
Lấy bảo hộ con rồng
Lại tặng phong Thiếu phó.

(Như vậy là)

Chẳng đoái hoài công mỗ
Rất thẹn thuở mặt ta
Một đó hay gánh vác sơn hà
Ta chẳng biết tài bồi xã tắc hay sao?

Hừ! Dám trách thay lệnh Thánh.
Chẳng đoái tới công ta.
Đó trượng phu đây cũng trượng phu
Đào hào kiệt chứ Cát không hào kiệt sao?

THƯỢNG HÙNG: Thưa đại ca!
Ngẫm Cát thị cũng không tôi loạn.
Sao Thiên nhan có dạ nghi hiềm.
(Thiên tử) Không chọn mặt tin dùng
(Mà) Cậy Cát gia giúp sức.
Lệnh công đó trí kiêm, tài đức.
Đại ca thời văn võ tinh thông.
Trách thay lệnh Cửu trùng
Chẳng vì ta một mảy.

THƯỢNG DÕNG: Quân thị thần như tâm như phúc
Thần thị quân như cổ như quăng
Ai coi ta bằng cỏ bằng lông
Ta coi đó như thù như giặc.

NỘI GIÁM: Dạ! Vâng lệnh trên Thiên tử
Truyền Thừa tướng khán văn
Đòi đại quan thiếu phó luận đồng
Khá thay mặt diễn trường tuyển thí

THƯỢNG NGUYÊN: (Hay lắm!) Này các em!
Nay lệnh trên Thiên tử
(Sai ta cùng Lệnh công)
Qua khảo thí diễn trường.
Anh cũng có con mà Lệnh Công cũng có con. Phen này anh bênh con anh, Lệnh Công bênh con Lệnh Công ắt là phân đôi đó chốc !
Lệnh dậy gã cùng anh tuyển thí

Gã cùng anh chi khỏi hiềm thù.
Đó dù tranh danh vọng họ Đào
Đây chẳng biết cướp công họ Cát (sao)
Quân!
Hạ lệnh truyền quân sĩ
Đòi Ấu tử Thượng Chân.

(Thượng Chân tới)

THƯỢNG CHÂN: Con đương ngồi đọc sách
Nghe thấy lệnh cha đòi.
Nên chẳng dám ngồi coi
Tới chào cha hai chú!

THƯỢNG HÙNG:

Này cháu, mày chào cha thì ra chào cha, chào hai chú thì ra chào hai chú, sao mày lại chào cha hai chú làm vậy?

THƯỢNG CHÂN:

Chú Hùng bẻ lỗi cháu đó chi ! Bẻ lỗi cái mốc sì... Mọi ngày tôi tới dinh cha tôi thì tôi chào cha tôi, tới dinh hai chú thì chào hai chú. Hôm nay cả cha lẫn chú ngồi ở đây vậy cho tôi vo tròn nuốt ực một thể thì đã làm sao!

THƯỢNG DÕNG:

Này Thượng Chân cháu! Cha cháu đã cho cháu ăn học, vậy chứ văn võ thế nào cháu hãy nói lại cho các chú nghe đi.

THƯỢNG CHÂN:

Thưa chú! Hôm qua ông thày ra câu đối, cả lớp không ai làm được mà cháu làm được đó.

LỆNH DÕNG: Vậy ông ấy ra câu đối thế nào?

THƯỢNG CHÂN: Ông ấy ra mai điểu

THƯỢNG DÕNG: Vậy cháu đối thế nào?

THƯỢNG CHÂN: Cháu mới đọc lên rằng:
Bò đèo bên kia mướp
Le the ấy ấy hành.

THƯỢNG DÕNG: Sao thầy ra mai điểu
Mày lại đối mướp hành

THƯỢNG CHÂN: Nếu con chim còn sống
Thì ta để ta nuôi

Nếu nó đã chết rồi
Sẵn mướp hành ta xào uống rượu.

THƯỢNG DÕNG:

Thưa đại ca cháu nó còn dại lắm, cho nó đi thi thì làm sao được.

THƯỢNG NGUYÊN:

Hừ! Khó mà có nó mới xong đó chú ạ!
Sẵn đó vẫy chưng đuôi rắn
Chờ khi ta vuốt râu hùm
Để cho cháu vào trường
Sẽ kiếm cơ gây chuyện.

(Hạ)

VI
Màn phụ

DIỆM CỬU QUỲ: Mảng tai nghe sao sắc
Rằng lệnh mở khoa trường.
Xét mình tóc đã điểm sương
Tủi phận thân cô thế độc
Ôi! Tưởng tới sự tiếc sao mà tiếc
Đoái công danh sầu lại thêm sầu.
Thuở xuân xanh còn chẳng thấy đâu
Nay đầu bạc còn trông chi nữa.
Xưa còn mắc đền ơn mẫu tử
Nay mừng đà báo nghĩa sinh thành.
(Thôi thôi!) Vui lòng ta nước chí thong dong
Mặc ý lão lánh trần thoát tục.
Chối kẻ đua chen chật đất
Mặc người nông nả lưng trời
Kíp xênh xang chỉ dặm dạo chơi
Vui sơn thủy say xưa lướt dặm

(Nam):

Sơn thủy say xưa lướt dặm
Phủi tay rồi mặc khách trần ai
Lợi danh ngó mặt lấp tai

Tháng ngày vui thú hôm mai nhẹ lòng.
Đoái nhìn thấp thoáng bến ghềnh
Phơ phơ đầu bạc tựa hình tiên nga

(Hạ)

VII
LỚP BÀ TIÊN

BÀ TIÊN: Tảo Cam La hề, vãn Tử Nha.
Xuân đào mận hề hạ liên hoa
Thu cúc đông tùy hề điệp mộng
Đào lưu tạo hóa liệt quần ca [1]
Nhọc nhằn chi quản thân già
Mài khối sắt nên kim vá áo.

(Diệm Cửu Quỳ tới)

DIỆM CỬU QUỲ: Nghe lời ca mụ lão
Nhường trái thuở tai già
Lại gần hẳn mặt xem qua
Cầm cục sắt ngồi làm chi đó
Bước lại gần mới tỏ
Nhìn xem thấy nực cười
Lão xin hỏi mụ đôi lời
Mài khối sắt làm chi mà kì cục vậy?

BÀ TIÊN: Tôi đây:
An phận miền lâm cốc
Nhà xa chốn thị thành
Tấm áo kia bỏ rách tan tành
Tôi phải mài khối sắt nên kim vá áo.

DIỆM CỬU QUỲ: Ngán thay cho mụ lão
Lời nói thật khó nghe.
Kim kia chợ bán muôn xe

---

1. – Dịch nghĩa: sớm như Cam La, muộn như Tử Nha. Xuân đào mận, hạ thì sen, thu thì cúc. Đến mùa đông thì tàn, theo mộng bướm. Tạo hóa xoay vần, mùa nào có khúc ca đó.

Mua một đồng vá hoài không hết
Mài làm chi cho mệt
Lại công uổng danh hư
Đặt bày những chuyện tầm phơ
Không nghĩ tuổi già sắp chết.
Này! Dù bà có sống như ông Bành tổ
Tám trăm năm cũng không mài được khối sắt
nên kim
Huống chi mụ:
Xương hầu tàn cốt lại hầu khô
Ngồi kì cục mài chi khối sắt.

BÀ TIÊN:

(Lạ cho ông lão này)
Việc ông thì ông làm, việc tôi thì tôi làm can chi mà ông cười tôi hả?
Chưa mấy tuổi sao đã lận đận
(Hèn chi mà)
Tài đức kia sớm đã nên hư.

DIỆM CỬU QUỲ: Nghe rằng quá ngán
Thấy nói thêm sầu.
Trẻ từng đi bảy bước phun châu
Hận tài chẳng hóa rồng cửa võ.
Huống nay đã tuổi cao đầu bạc
Dễ muốn chi danh lợi giàu sang.

BÀ TIÊN:

Khoan đã, nhìn người, già đoán rằng ông lão đã thuộc lòng kinh sử, sao ông không tới trường thi mà ứng thí?

DIỆM CỬU QUỲ: Xưa còn sáng dạ
Nay đã tối lòng.
Dám xin mụ tỏ tường
Kẻo tôi còn nghi ngại.

BÀ TIÊN:

Vậy ông lão không nghe lời ca của tôi đó chi:
Cây kia chực tuyết nảy chồi
(Huống chi):
Người sao khỏi lỡ thời lỡ vận
Người rằng đầu bạc

Chẳng muốn công danh

Vậy mà mụ tôi đây đã tám mươi tuổi đầu còn biết mài sắt nên kim, mụ khuyên ông công danh đừng bỏ uổng.

(Bà tiên biến mất)

DIỆM CỬU QUỲ: Ở kìa... Người hay là ma quỉ
Phút bỗng biến đâu rồi!

BÀ TIÊN:

(Xuất hiện trên mây)

Ứng thanh cho ngươi biết
Ta chính thực tiên ông
Thấy nhà ngươi võ nghệ tinh thông
Hiềm vì nỗi công danh chưa gặp
E nản chí anh hùng thoái bộ
Phải nhớ lời hào kiệt trai thời
Nay đà tới vận thái lai
Nghe ta...
Mau hãy tới trường thi ứng thí.

DIỆM CỬU QUỲ: Phút thanh không biến hóa
Lễ miễn chấp ngu phu.
Chân vi hiển thánh thiên thu
Chỉ thị anh minh vạn cổ
Hoang mang như hổ bộ
Khẩn cấp tựa long hành

Chi nữa tôi đây!

Mau xuống chốn đế Kinh
Vào trường thi ứng thí

(Hát nam):

Mau tới Trường An ứng thí
Rẽ cung thần phỷ chí bằng vân
Thịnh suy đắp đổi xoay vần
Hết cơn bĩ cực tới tuần thái lai
Mải còn dong ruổi dặm dài
Phút đâu đã thấy lâu đài đế Kinh.

(Hạ)

VIII
PHI PHỤNG ĐI ĐẾN TRƯỜNG THI

PHI PHỤNG: Vui mấy lệnh vua xuống chiếu
Mừng thay đường cả phát gai,
Chiếm bảng vàng quyết thỏa trí trai
Cho bõ thuở tháng ngày đèn sách

(Hát nam):
Bõ thuở tháng ngày đèn sách
Quyết phen này báo đáp công cha.

(Hạ)

IX
CẢNH TRƯỜNG THI

(Đào Lệnh Công, Cát Thượng Nguyên ngồi trên ghế quan giám khảo, sau khi nộp bài thi văn là đến bài thi võ).

THƯỢNG CHÂN: *(Vênh vang bước vào)*
Tôi nay biểu tự
Danh Cát Thượng Chân
Trước dâng văn ngợi năm vần
Sau trổ võ đường xà bát quái.

(Thượng Chân múa một bài loạn xạ, sau đó lấy cung tên ra bắn. Bắn xong Phi Phụng vào)

PHI PHỤNG: Trước quan trường bái yết
Nơi trướng phủ quỳ tâu
Văn nộp quyển xin dâng

(Bây giờ)
Võ được trình dưới trướng.

(Phi Phụng bắt đầu múa võ, những bài múa đẹp mắt)

CÁT THƯỢNG NGUYÊN:
Hay lắm như vậy là:
Văn trước ngợi năm vần đã trúng
Võ sau buông ba mũi đều tin

Thượng Chân thực nên khen
Chẳng kém tài Phi Phụng.

Này quan Thái phó, vậy theo ngài thì xếp thứ bậc ai trước ai sau!

ĐÀO LỆNH CÔNG: Thưa quan Thái sư
Anh hùng còn có lắm người
Ta định sẵn e mất lòng nho sĩ.

THƯỢNG NGUYÊN:

Tôi biết mà, ông muốn tranh phần cho con ông, nể tôi ông sợ mất lòng tôi đó chăng... tôi nói thật:

Nếu xét cho công minh
Thượng Chân là đáng mặt
Kì thi này phải lấy Thượng Chân là quan Trạng mới đúng.

LỆNH CÔNG:

Thưa quan Thái sư! Thái sư đã nói vậy thì tôi cũng xin thưa:

Văn Thượng Chân thực quả ngô nghê
Võ chẳng biết đường lui lẽ tiến.

Vậy mà Thái sư định lấy Thượng Chân đứng đầu kì thi này chăng (cười).

THƯỢNG NGUYÊN:

Vậy ông cho con tôi là hạng bất tài phải không?

ĐÀO LỆNH CÔNG:

Tài hay trí thì cả trường thi đều biết.

THƯỢNG NGUYÊN:

Thấy nói nổi cơn thịnh nộ
Nghe qua chuyển động lôi đình
Thiếu phó chớ khoe mình
Lệnh Công đừng khinh mỗ
Luận như tài Phi Phụng
Còn kém cả Thượng Chân.

LỆNH CÔNG: (Vậy thời)

Cho hai người tỉ thí giao phong.
Ai thắng trận ấy người đáng mặt.

THƯỢNG NGUYÊN: *(Nhìn con có ý dò hỏi)*

THƯỢNG CHÂN: Thưa cha!
Thấy nói tâm trung khoan khoái

Nghe thời phế phủ hân hoan
Xin cha cờ phất trống rung
Con sẽ nguyện sinh cầm Phi Phụng.

PHI PHỤNG: Hay lắm, thưa cha con đây:
Tật phong suy kích thảo
Băng đăng thức thành thân
Quyết ra tài hồng hộc long vân
Nguyện gắng sức long tranh hổ đấu

(Phi Phụng và Thượng Chân cùng nhau thi đấu, chỉ một loáng Thượng Chân đã thua).

LỆNH CÔNG: (Cười)
Thưa quan Thái sư, bây giờ theo ý ngài sẽ định ra sao!

THƯỢNG NGUYÊN:
Luận anh hùng hào kiệt
Thiên hạ hãy còn nhiều
Chức Trạng nguyên ta hãy treo đó để chờ thêm người vào ứng thí chứ...!

PHI PHỤNG: Thấy nói mặt phừng lửa đỏ
Nghe thời cánh hộc muốn bay!
Tôi nay không bê bảng về tay
Mặt nào đáng ngóc đầu đáng mặt.
Rao khắp diễn trường hào kiệt.
Hỏi xem ai kẻ anh hùng?
Mặt nào đáng chức Trạng nguyên
Vào tỉ thí giao tranh cùng mỗ.

DIỆM CỬU QUỲ: (Vào)
Dạ! Thần Cửu Quỳ bái yết
Nguyện tỉ thí giao tranh.

PHI PHỤNG: Xin chào tráng sĩ!
Tôi tính Đào Phi Phụng là danh
(Đối với tráng sĩ)
Từng gặp gỡ cùng nhau khoa trước.

LỆNH CÔNG: Này Phi Phụng!
Ngô nhi khá suy hiền nhượng đức
Chớ giao phong cùng Diệm Cửu Quỳ

Đấng ấy nên hào kiệt
Đà đấng mặt anh hùng đó con ạ!

THƯỢNG NGUYÊN:

Này tráng sĩ! Tráng sĩ hãy vào tỉ thí đi, chức Trạng nguyên còn đang treo đó.

DIỆM CỬU QUỲ: Như tôi
Ngợi năm vẫn còn dở
Võ nghệ chẳng dám khoe
Xét nỗi mình tuổi tác đã già
Đua tài nọ sao cho kịp bạn.

LỆNH CÔNG: Quan tự tự đằng giao khởi phụng
Khán chương chương nhả ngọc phun châu
Văn trước chiếm ngao đầu
Võ sau tài kỵ xạ.

THƯỢNG NGUYÊN: Cha con người mới lạ
Khéo kiếm chuyện đỡ đòn
Phải chi địch cùng chàng
Ắt khó lòng thắng được

Vậy bây giờ trao chức Trạng nguyên cho ai đây?

LỆNH CÔNG: Việc đó lệnh trên Hoàng thượng
Ta đâu dám trước định phân
Phải về tấu các lân
Sẽ gia phong quyền, tước.

(Tất cả cùng hạ)

X
TRIỀU ĐÌNH

(Thượng Nguyên và Lệnh Công vào)

LỆNH CÔNG: Dạ muôn tâu bệ hạ
Hai tôi vâng ngọc sắc
Ra giám khảo chiêu hiền
Dâng công bạ ngự tiền
Xin gia phong phẩm trật

VUA LƯƠNG: (Xem biểu tấu) Hay lắm!

Tài Phi Phụng nên trang hảo hán
Sức Cửu Quỳ nên đứng anh hùng
Xem tài nọ cũng đồng
Ngẫm sức kia khôn sánh.
Vì niên kỉ quả nhân định trước
Phong Cửu Quỳ ngôi trước họ Đào
Còn Thượng Chân đô đốc quyền trao
Kẻo hổ mặt Thượng Nguyên thừa tướng.

DIỆM CỬU QUỲ: Cúi tâu qua Thánh đức
Đã đoái chút tài hèn
(Thần đây) Đâu dám được ngồi trên
Dễ dám đương quyền tước.
Dù chẳng phong họ Cát
Thì nhượng lại họ Đào
Diệm dám đâu chiếm hiệu Trạng nguyên
Quỳ chẳng dám ngồi trên bảng hổ.

VUA LƯƠNG: Tài đức đáng siêu quần vạn vạn
Ngôn từ thêm bạt tụy thiên thiên
Cửu Quỳ chẳng chịu ngồi trên
Trẫm hạ sắc họ Đào tước lớn.

PHI PHỤNG: Cúi tâu qua thánh đức
Xin miễn phận ngu sơ,
Riêng xét mình nhũ tử hài nhi
Xin nhượng lại Cửu Quỳ niên kỷ.

QUÂN BÁO: Dạ dạ!
Bởi quan thành khuyết thái thú quan
(Nên)
Giặc Khắc Địch xâm lăng dấy loạn.

QUÂN BÁO: Dạ! Cúi tâu qua Thánh thượng
Tôi thám thính Đông Ly
Nguyệt Tiêm dấy binh kì
Đã xâm lăng biên cảnh.

VUA LƯƠNG: Căm bấy lũ phá rừng quấy nước
Giận thay đàn chuột nọ xuyên tường
(Bây giờ)
Hai Tân khoa lĩnh mệnh binh hùng

Quyết một trận trừ loài phản tặc
Diệm Cửu Quỳ phạt Bắc
Đào Phi Phụng chinh Đông
Quyền trao ai cũng quốc công
Kẻo hai gã nhường nhau trên dưới.

QUỲ + PHỤNG: Phỉ thay lòng kiến
Cúi tạ mặt rồng
Xin ra trừ khử Liêu Đông
Hết sức dẹp an Phiên Tặc.

(Hạ)

XI
PHIÊN TƯỚNG CỬ BINH

KHẮC ĐỊCH: Quyền chúa tể Phiên bang
Ngô nãi xưng Khắc Địch
Uy chấn nhân nhân phủ phá
Văn danh cá cá kinh hồn
Dốc chờ thời đạp phá Lương thành.
Nên còn hãy chiêu binh mãi mã
Tam quan thừa sắc hạ
Nơi trận thượng xuất binh
Y nhất lệnh thi hành
Nơi Lương trào giao chiến.

(Hai bên đánh nhau)

CỬU QUỲ: Lũ xâm lăng tiểu bối
Dám dấy loạn Trung Nguyên
Truyền tam quân đối giáp đao thương
Y nhất lệnh sinh cầm phiên tặc.

(Hai bên đánh nhau)

KHẮC ĐỊCH: Đoái thấy không trung nhật mộ
Chợt nhìn mộ thượng Phiên phi
Ngươi cùng ta người ngựa sắp lưng
Mai sau sẽ trận tiền giao chiến.

CỬU QUỲ: Thệ bất dung tái chiến
Tam nhất cổ khả cầm
Lễ tiểu bối hàn tâm
Thị ngô binh ích tráng
Huy Kim thương trực chỉ
Nhật bất khả trầm tây [1]
Trừ an Phiên tặc phân thây
Rồi sẽ tẩy trầm nguyệt lạc.

KHẮC ĐỊCH: Lui tới đánh dư trăm hiệp
Mặt trời còn đứng ba sào
Quả lòng trời còn tựa Lương trào
Giúp Diệm lão hồi thiên chi lực.

CỬU QUỲ: Khoái lạc chân khoái lạc
Hoan nhiên thị hoa nhiên
Thiện trợ ngã sai phong
Phấn lực trừ Phiên tặc.

(Cửu Quỳ giết chết Khắc Địch)

Hay a!
Mới ra sai một khắc
Phiên tặc đã mạng vong
Truyền trở lại thành trung
Đặng nghỉ an người ngựa.

(Hạ)

---

1. – Dịch nghĩa: Thề quyết chiến không đánh lần thứ hai, trong ba hiệp sẽ bắt sống. Kẻ nhãi ranh phải run sợ, khí thế quân ta đang mạnh.

Huy kim thương trực chỉ

Nhật bất khả trầm tây

Hai câu này dựa vào điển tích: Ngày xưa có người ra trận đánh nhau với quân địch, chưa phân thắng bại thì mặt trời đã sắp lặn. Theo lệ thì hai bên phải thu quân. Người đó quyết thắng ngay trong ngày đó nên giơ giáo chỉ vào mặt trời và mặt trời dừng lại không lặn về phía Tây nữa.

HỒI II

I

(Cảnh triều đình Đông Ly. Bốn nữ binh ra)

NỮ BINH 1,2: Múa kiếm cầm cung trang dũng vũ.

NỮ BINH 3,4: Xông đồ phá trận, sức quần thoa.

NGUYỆT TIÊM: Non sông tô điểm màu son phấn,
Gái cũng như trai việc nước nhà,

(Xưng tên)

Trấn chín châu giữ vững sơn hà,
Xưng Liễu thị Nguyệt Tiêm nữ chúa,

QUÂN BÁO: Tôi nghe tin đã rõ,
Về báo trước hoa đình
Rày Lương triều dấy động hùng binh,
Đào Phi Phụng Tân khoa ra trận...

NGUYỆT TIÊM:

Ở Lương triều binh lai phải à? Cho lui. Coi nổi... Lương tặc quái gan, lại cho...

Đó dù có muôn hàng phong nhận,
Đây cũng như nghìn lớp quân binh,

Nữ binh thinh lịnh!

Truyền mật lệnh mở thành,
Quyết ra tài đối địch.

(Hạ)

(Nguyệt Tiêm Nữ binh ban quân và bài cử binh cũ, v.v..)
(Chiến trường - Phi Phụng - Quỳnh Sơn... bốn bộ tướng ra)
(Nguyệt Tiêm - bốn nữ binh ra, v.v...)

PHI PHỤNG: Quyết trừ loài phản nghịch,
Giữ vững chốn quan biên,
Ta đem binh giữa trận tiền,
Nào... Nào là Liễu Nguyệt Tiêm nữ tục

NGUYỆT TIÊM:

(Vừa ra thấy Phi Phụng, xây lại hỏi nữ binh, v.v...)

Các con, có phải ông Tân khoa Đào Phi Phụng đó không các con?

NỮ BINH:

Bẩm bà, coi bộ phải đó rồi, bà ạ.

NGUYỆT TIÊM:

Vậy à, hèn chi ăn nói cứng cỏi thật. Thôi để mặc bà... Ớ ông Tân khoa nầy, con người xem tướng lịch sự mà sao ăn nói vô lễ làm vậy hè? Ớ ông Tân khoa này.

Ai bảo đó gọi đây rằng giặc,
Rứa chớ Giặc là ai... (mà) đây chửa kêu ai... tê ma
Lại cho Đó dù khoe hăm hở tài trai,
Đây cũng biết lẫy lừng sức gái... chớ

Hôm nay ra đây, tôi hỏi ông: từ trước đến nay là
Đông Ly vẫn riêng phần bờ cõi (III)
Làm răng mà... Lương quốc thường đánh lấn đất đai của người ta tê mà. Nhưng tôi nói cho ông biết, lần này ông gặp tôi đây là...

Thấp hay cao tài chửa rõ tài,
Vậy thì Thua cùng được sức nên đọ sức... đã.

(Khấu, Khai ra)

PHI PHỤNG:

Giỏi thật! Khen cho đó trâm cài lược giắt,
Gắng cùng đây kiếm đỡ thương ngăn
Vậy thì gắng nữa đi, xem đây nầy
Phải trổ hết tài năng,
Cho rõ phường nữ kiệt.

(Khấu, Khai ra)

PHI PHỤNG: Hảo nữ tặc, tài giả dõng giả nọ.

NGUYỆT TIÊM: Khán ngô kịch chiến.

PHI PHỤNG *(Khách)*:

Nguyệt Tiêm như ngươi là...
Rõ vẻ thuyền quyên (đẹp đó)
Cũng vào bậc nghiêng thành đổ nước,

NGUYỆT TIÊM *(Khách)*:

So tài dũng võ (tôi nói thiệt cùng ông)

Dễ thua ai lên ngựa phất cờ

(Khấu Nguyệt Tiêm trá bại, hạ)

PHI PHỤNG: Chư tướng! Xuống lệnh giữa ba quân

Kíp đuổi theo nữ tặc.

(Đều hạ)

II

(Cảnh đường: Liễu Nguyệt Tiêm và nữ binh ra, v.v...)

NGUYỆT TIÊM: Các con, khi giữa trận thấy...

Lương tướng thật tuyệt vời dũng lực,

Phi Phụng nhìn tốt vẻ dung nhan,

Bà nghĩ lại, từ khi hai bên đánh nhau, hao tổn rất nhiều, gây ra chết chóc cho nên...

Cảnh vui gì, sông máu núi xương,

Hôm nay ra trận cùng Phi Phụng, bà thấy: Phi Phụng là một người anh tuấn...

Bà muốn làm sao cho...

Tình chung cả chim trời cá nước.

Vậy thì ý các con làm sao?

NỮ BINH:

Bẩm bà, con nghe bà phân như vậy thật là đúng, mà khi giữa trận con thấy ông Tân khoa cùng bà thật là...

Dường như có hẹn hò nhau trước,

Sao mà con thấy nó xứng đôi vừa lứa quá,

Mới xui nên gặp gỡ ngày nay,

Theo ý con nghĩ thì bà muốn như vậy cũng không khó, nếu bà nghe con thì bà...

Phục thiên binh thiên tướng tứ vây,

Dùng hỏa pháp hỏa xa tám hướng.

Thế rồi bà giả thua, dụ chàng đuổi theo, con chắc rằng

Chi khỏi chàng lầm tưởng,

Mà giục ngựa tấn truy

Khi đó bà... Theo đường quanh dụ vào cõi Đông Ly.

Khi ấy con chắc ông Tân khoa...

Chịu nước bí phải nghe lời nữ chúa.

NGUYỆT TIÊM:

Hay a !... Nghe lời con bày tỏ,
Xui lòng rất vui mừng.

Vậy thì các con...

Mau ra lệnh (cho) ba quân,
Kịp phục binh tám hướng.

(Nữ binh theo dấu hiệu hướng dẫn của Nguyệt Tiêm phục binh bên trong. Chia hạ hai cửa. Nguyệt Tiêm gò ngựa kêu Phi Phụng.)

Cả tiếng kêu Lương tướng,
Giỏi thì đánh với đây !

(Khấu, Nguyệt Tiêm hô nổi lửa, v.v...)

(Quỳnh Sơn- Phi Phụng bị vây - Nguyệt Tiêm hạ)

QUỲNH SƠN: Rần rật tứ bề lửa đỏ,
Mịt mù tám hướng khói bay.

PHI PHỤNG:

Quỳnh Sơn !... Khá liều chết phá vây,
Nguyền ra tay giải trận.

(Quỳnh Sơn lên ngựa xông, hạ trước, Phi Phụng tiếp hạ sau)

(Bốn nữ binh ra phục binh - Quỳnh Sơn ra khấu với Nguyệt Tiêm - Quỳnh Sơn truy nã hai nữ binh bắt dẫn hạ. Phi Phụng tiếp).

NGUYỆT TIÊM: Khoan, nầy ông Tân khoa !

Khuyên với đó đừng hờn đừng giận,
Bây giờ, giỏi hơn ai mà chém mà đâm.

Như ông chừ túng lồng đà ủ rũ cánh chim, dầu ông có giỏi đến đâu mà đến trận này

Mắc bẫy khó vẫy vùng oai hổ.

Ông nên nghĩ, hiện nay hai bên đánh nhau, chưa rõ, rồi đây ai hơn ai, nhưng rút cục để cho...

Ba quân chịu đầu rơi máu đổ, vậy thì chi bằng ta làm sao cho...
Đôi bên vui nghĩa đượm tình nồng, Ta nên cùng nhau hòa hảo, ra lệnh bãi binh, như vậy là Lương quốc cũng như Đông Ly
Được yên vui bờ cõi muôn trùng,
Lại bền chặt răng môi hai nước.

PHI PHỤNG: Thật rõ phường ngang ngược,
Chẳng chút dạ thẹn thùng.
Ta đây... Quyết không say một gái má hồng,
Thế phá sạch muôn xe lửa đỏ,
(Khấu, Phi Phụng truy nã)

NGUYỆT TIÊM: Tôi đã nói mà ông cứ sừng sộ hoài.
Thật tính người rất khó,
Thôi được rồi, nữ binh ! Con dẫn ông Tân khoa
Về yên nghỉ dinh trung

NỮ BINH:
Thừa mạng ! Mời ông Tân khoa theo chúng tôi

(Đều hạ)
(Tư thất - Nguyệt Tiêm ra, có nữ binh hầu)

NGUYỆT TIÊM:
Nữ binh ! Vào mời tướng quân Quỳnh Sơn ra đây !...
*(Nữ binh dẫn Quỳnh Sơn ra. Quỳnh Sơn tỏ thái độ bất khuất, v.v...
Nguyệt Tiêm tỏ vẻ niềm nở đón tiếp, Quỳnh Sơn đổi thái độ)*

NGUYỆT TIÊM:
Chào tướng quân. Nữ binh ! Cẩm đôn, mời tướng quân ngồi.

QUỲNH SƠN:
Vâng, mời nữ chúa. Chẳng hay nữ chúa đòi tôi ra đây có việc chi?

NGUYỆT TIÊM:
Tướng quân nầy, giữa Lương quốc và Đông Ly lâu nay.
Cuộc can qua trải mấy thu đông,
Nơi trận địa chôn bao tướng sĩ,
Nay gặp ông Tân khoa Phi Phụng là tôi đây...
Cảm vì đó tài lành tuổi trẻ,
Tôi không nỡ giết hại, mà trái lại tôi muốn cùng ông có một mối tình thân hơn nữa. Vậy nếu tướng quân xét thấy lời tôi nói là phải thì...
Giúp cho đây trúc cận mai kề.
Tướng quân nên nghĩ lại, tôi phân bấy nhiêu lời là...
Bướm ong không phải thói say mê, nếu được vậy thì...
Loan phụng cũng là duyên xứng đáng.

QUỲNH SƠN: Thưa nữ chúa !
Nghe nữ chúa mấy lời phân cạn,

Xui hạ quan tấc dạ tỏ tường.

Tôi thấy ý của nữ chúa rất tốt, nhưng mà chủ súy tôi...

Người vẫn là chặt dạ bền gan, nên tôi e...

Việc ấy khó thuận buồm xuôi gió.

NGUYỆT TIÊM:

Tướng quân, tôi nghĩ như ông Tân khoa,

Trí lược người đà sẵn có,

Tôi chắc rằng nếu tướng quân khéo nói thì...

Kinh quyền lời chắc phải nghe.

Bởi vì nếu công việc này mà xong có phải là...

Công tư vẹn cả hai bề,

Vậy tướng quân nên hết lòng mà giúp cho ông Tân khoa, để ông rõ mà...

Lợi hại nên tìm một lẽ.

QUỲNH SƠN (suy nghĩ):

Dạ, vâng vâng

Lọt tai lời cặn kẽ,

Thưa tôi xin...

Gắng sức việc lo toan.

Xin từ chốn lầu trang,

Kíp vào nơi tư viện.

NGUYỆT TIÊM: Tướng quân đi cho thành công nghe ! *(Hạ hết)*

III

(Cảnh đường, hai nữ binh cầm lồng đèn lọ hoa ra, v.v...)

NỮ BINH 1:

Nầy chị, em nghĩ...

Mấy thu luống can qua xao xuyến,

Có ngờ đâu hôm nay...

Một cửa vui đào liễu thắm tươi.

Thật vui quá

Binh sĩ đều được lúc thảnh thơi,

Không những binh sĩ mà...

Sinh linh lại mừng ngày yên lặng

NỮ BINH 2:

Ừ, em cũng nghĩ như chị, vậy là từ đây...

Chẳng nhọc bủa đồ chim trận rắn,
Lại vu vầy nệm thúy chăn loan.

Tôi thấy ông bà thật là xứng lắm chị à, à mà quên, ta ham nói chuyện mà trễ việc trang hoàng thì khốn, vậy thì chị em ta...

Phải treo đèn kết thể đủ đàng,

Cho ông bà ta...

Kịp làm lễ giao duyên hai họ *(Hạ)*

IV

(Dinh thất - Có cảnh hoa chúc)

(Nguyệt Tiêm ngồi. Quỳnh Sơn đưa Phi Phụng ra, ngoắt nữ binh ra dấu rồi hạ. Nữ binh thấy Quỳnh Sơn nháy mắt biết ý, giả vờ trở vào, Phi Phụng gọi lại).

PHI PHỤNG:

Nầy con, việc nầy do Quỳnh Sơn và con nói lắm ông mới nghe, đây, nghe chưa. Nó là...

Tình lý lời phân đã rõ,

Nên chi ta... Kinh quyền lòng cũng tạm yên,

Nhưng con vào thưa lại cùng bà con rằng ông...

Chịu thua nàng vì một trận dương tiên,

Nên ông tạm nghe lời đó, nhưng bà con nên biết, chớ

Đừng khinh mỗ vẫn nhiều cơ hậu tập
(Nữ binh vào, ra dấu cho Nguyệt Tiêm, rồi ra dấu cho Phi Phụng, v.v...- Phi Phụng vào ngập ngừng, v.v... Nguyệt Tiêm hỏi ai - cợt ngoài; v.v...)

NGUYỆT TIÊM:

Ủa hay !... Sao chẳng hung hăng đánh đập, bây giờ... Chạy vào tìm kiếm ngẩn ngơ.

Mấy lâu nay ngảnh mặt làm lơ,
Giờ mới thật lêu lêu mắc cỡ.

PHI PHỤNG:

Nầy nữ chúa - tôi đây...

Muốn trăm họ thoát vòng binh lửa,
Nên một phen vầy nghĩa nước bèo.

Chớ nữ chúa đừng tưởng tôi...

Vì bí đường nên phải nghe theo...

đó nghe, mà có nghĩ như vậy không?

NGUYỆT TIÊM:

Ủa, nghĩ như vậy chớ gì nữa.

PHI PHỤNG:

Mà nghĩ như vậy thật à? Vậy thì tôi đi nơi khác đây nầy...

NGUYỆT TIÊM:

Ủa hay - đi nơi nào được đó thì... ông đi đi

PHI PHỤNG: Vậy khi tôi đi thì
Dầu níu áo cũng không trở lại.

(Nói rồi bỏ đi - Nguyệt Tiêm níu lại hoặc đón đầu ngăn lại, v.v...)

NGUYỆT TIÊM:

Ủa hay

Vội chi chàng nóng nẩy,
Ngồi cho thiếp tỏ bày.

(Phi Phụng còn ngỡ ngàng rón rén thì Nguyệt Tiêm kéo vào)

Nghĩ lại tôi cùng ông còn đòi bậc mô nữa có phải à...

Đông Ly Lương quốc nghĩa vui vầy,
Tài tử giai nhân tình hớn hở.

Thể nữ ấy à !

Tiệc hoa truyền kíp mở,
Đuốc ngọc khá khêu cao,

Bây giờ chúng ta...

Chén giao hoan hiệp mặt trướng đào,
Rượu giai lão vầy nhau tiệc ngọc,

PHI PHỤNG:

Em như vậy là...

Cảnh đẹp vui màu hoa chúc,

Mời em ! Cung đàn rập khúc trì giao (hè)

(Bài)...... Hảo thiên duyên a !

Có nước thẳm có non cao,
Chén thề trăm tuổi mãi giao đầu.
Cảnh đêm thâu - đôi ta vui tươi hiệp mặt nhau.
Đông Ly Lương quốc, cuộc bang giao.

(Khách):

Vợ thuận chồng hòa, trăm tuổi vững ghi lòng sắt đá
Nhà yên nước trị, muôn dân thoát khỏi cảnh binh đao.

NGUYỆT TIÊM:

Dạ thưa phu quân !
Vừng trăng nhìn đã lên cao,
Trướng gấm xin cùng lui bước.

(Dắt tay nhau hạ, v.v...)

V
CẢNH ĐƯỜNG

QUỲNH SƠN: Rày mừng đã yên vui hai nước,
Nên chủ soái tôi sai tôi...
Phải mau về tâu đạt chín trùng,
Chỉ đường dê từ chốn Quan Trung,
Lên lưng ngựa trông miền kinh địa.

(Nam):

Lưng ngựa trông miền kinh địa,
Mặt giã từ ải tía dời chân;
Non sông sạch vết phong trần,
Đông Tây hai nước ái ân một nhà
Bụi hồng nghìn dặm xông pha,
Phút đâu ló thấy xa xa lâu đài

VI

(Triều đình : Vua Thượng Nguyên - Lệnh Công, nội thị ra ngồi, v.v...)

QUỲNH SƠN: Dạ ! Cúi đầu trước kim giai...
Tôi Quỳnh Sơn bộ hạ.
Quan thầy chúng tôi...
Từ vâng lệnh quản đem binh mã,
Đã dẹp xong nữ tặc Liêu Đông,

Thầy tôi còn cẩn thủ thành trung,
Dạy tôi phải về triều thượng tấu.

VUA: *(Xem biểu, v.v...)*

Cửu Quỳ trước nước sinh tôi báu,
Phi Phụng sau nhà trổ con hiền,
Gươm rồng từ nấy một nhen,
Lũ các trừ yên hai giặc.

Ba quân !... Cửu Quỳ trước dẹp xong cõi Bắc
Quyền nấy Quốc Công;
Phi Phụng sau trấn vững Liêu Đông
Ấn trao Tiết đạo.

THƯỢNG NGUYÊN:

Anh Lệnh Công nầy, nay ông con anh Phụng chỉ ra dẹp giặc Đông Ly; yên giặc rồi viết biểu tâu cùng lệnh Thiên tử - Lệnh Thiên tử phong cho ông con anh là Tiết đạc sứ, ậy ậy, con anh là cháu tôi, tôi xin mừng cho anh đó.

LỆNH CÔNG: Tôi xin cám ơn Thái sư.

THƯỢNG NGUYÊN:

Sau tôi xin hỏi thăm anh một điều: Từ khi ông con anh ra ngoài biên trấn, có gởi thơ từ gì cho anh không, a anh?

LỆNH CÔNG: Cơ khổ, có thơ từ gì đâu a ngài?

THƯỢNG NGUYÊN:

Lạ hè, tình nghĩa cha con sao lại không cho anh biết hè. Vậy thì việc ngoài biên trấn anh không biết gì cả sao anh?

LỆNH CÔNG: Nào có việc gì mà biết a ngài?

THƯỢNG NGUYÊN:

Anh cùng ông Phi Phụng là tình cha con mà việc này anh không biết, thế mà tôi... là người dưng chạy đi... mà tôi lại biết đó anh ạ.

LỆNH CÔNG:

Tình cha con mà tôi không biết, còn ông... mà ông lại biết. Vậy thì ngài đã biết thì ngài tâu cùng lệnh Thiên tử ngự tường, dưới có đình thần; lão cũng xin nghe lỏm một chút thử.

THƯỢNG NGUYÊN:

Vậy thì anh ngồi đó, để tôi tâu, việc này lệnh Thiên tử ngài chẳng những phong cho con anh đó, mà có khi ngài còn gia

thâm cho đến anh nữa kia... Dạ!...

Cúi dám tỏ bày đắc thất,
Ngửa trông xét lẽ chính tà,
Phi Phụng từ vâng lệnh Hoàng gia,
Đông Ly đã hòa duyên nữ tặc
Ngoài cố ý cậy nhờ thế giặc,
Trong đợi thời chiếm đoạt ngai vàng.

Muôn tâu – Trước dầu chẳng khử loài gian,
Sau ắt cơ đồ điên đảo.

VUA: *(Giận)* Thấy nói tựa bên tai nổ pháo,
Nghe lời dường ngửa mặt chịu tên,

Quái nỗi

Trước tư hòa cùng giặc kết duyên,
Sau cho dễ tóm thâu nghiệp cả.

LỆNH CÔNG: Sửa mão cúi đầu trước giá,
Nghiêng mình chịu tội bên ngai,
Làm tôi vua đã trót năm đời,
Đeo ấn nước tà không một mảy
Trên đầu: xuống gươm linh (thâm) chẳng nại
E ai sàm chịu lụy mà thương
Xin tra lại cho tường,
Kẻo nhơ danh Đào thị.

THƯỢNG NGUYÊN:

Anh Lệnh Công nầy, con anh làm ra cớ sự làm vậy tôi biết tôi tâu cùng lệnh Thiên tử, là có chữ "Trị gian bất tố tội dữ gian đồng" tôi biết tôi phải tâu nếu không, ngày sau tôi lại mang tội đồng lõa. Với con anh; sao anh lại dám quỳ xuống anh tâu rằng ai sàm xiểm cho con anh, húy, chà...

Ngoài con đà làm ngụy,
Trong cha gọi ai sàm.

Vậy thì ai sàm ông biết ông chỉ xả ra, sao ông lại ngó ngang mặt tôi như nói cấn nói chì là làm sao?

LỆNH CÔNG:.

Ba mươi đời đứa gian nó xảo quyệt lắm nên chi lão không biết, chớ như lão mà biết đặng, lão tâu ngay để Thiên tử ngài ngự tường, dưới có đình thần, nói thiệt lão băm lão xả, chớ lại có để à!

THƯỢNG NGUYÊN: Ông nói như thế mơ hồ lắm; lẽ ra tôi tâu vậy ông nên cảm ơn tôi, rồi ông vập đầu giữa sân chầu mà chịu tội mới phải chớ ai đi.

Hãy kêu nài việc nọ rằng oan,
Tội đáng sửa sao không biết xét (hè).

LỆNH CÔNG:

Quan Thái sư này, ai kia chớ như lão

Tôi trung không sợ chết,
Sợ chết chẳng tôi trung.
Lão nên hư có lệnh chín trùng
Chi đến nỗi Thái sư phân xử.

THƯỢNG NGUYÊN:

Ông nói tội cha con ông chỉ có lệnh Thiên tử mới xử, chớ triều đình không có quyền tham xử à. Nói vậy thì các quan và tôi về hưu cả, để cho cha con ông ở đó cho dễ làm giặc.

LỆNH CÔNG:

Quan Thái sư này... mà thôi ông đi, dẹp ông lại. Dạ.

Ai chẳng biết Lệnh Công sinh tặc tử,
Lựa ông sàm Đào thị nảy loạn thần,
Lão ví dầu thịt nát thây phân,
Già cam chịu xương tàn cốt trụi
Tha một tội giết cùng một tội,
Còn trọn ngay thác cũng trọn ngay,
Trên ví dù luật chính xuống tay,
Dưới cam chịu họa rơi đành dạ.

VUA: Ủa hay!...

Ngay cha giữ cha đâu phải lụy,
Tội con làm con chịu mới xong,

Vì...

Sinh con chẳng sinh lòng,
Có oai cần có đức,
Quả nhân xuống sắc,
Xá tội Đào Công

Thái sư!...

Sai người ra tận chốn ải đồng,
Quả tội trọng phải nghiêm phép nước.
Truyền bãi chầu!

(Hạ)

VII

LỆNH CÔNG: Quỳnh Sơn! Phiền nhà ngươi dời bước,
Theo cùng lão về dinh.
Khi nãy đông chẳng dám trần tình,
Bây giờ vắng phân tường cội rễ

QUỲNH SƠN: Vì bởi Nguyệt Tiêm quỷ kế,
Dùng binh mai phục hỏa xa,
Quan thầy tôi
Đã lướt xông, chẳng lọt mảy tơ,
Túng nên phải giao duyên kết tóc,
Vì muốn yên một nước,
Đâu dám ở hai lòng.

LỆNH CÔNG: Quả say mê một gái má hồng,
Làm xấu tiết năm đời Đào thị,
Tội chết không dung thứ,
Quyết muôn đoạn phân thây.

(Đánh Quỳnh Sơn) [1]

HOÀNG TỬ: Chẳng biết việc chi, việc chi,
Hãy xin khoan đã, khoan đã!

LỆNH CÔNG: Vậy chớ ai... Ủa mà ông ra bao giờ... ông ngồi...

HOÀNG TỬ: Dạ thưa dưỡng phụ vậy chớ...
Việc chi nên đánh gã!
Xin tỏ ý cha già.

LỆNH CÔNG: Rằng vì bởi con già,
Nó làm nhơ danh lão
Ai đi nó... Kết duyên với Nguyệt Tiêm thông hảo,
Nên Thượng Nguyên sàm đạt Hoàng gia
Lệnh trên đà sai gã vấn tra,
Chi cho khỏi Đào gia mang nhục.

HOÀNG TỬ: Thưa dưỡng phụ, tội chăng là tội anh Phi Phụng, sao dưỡng phụ lại đánh Quỳnh Sơn?

LỆNH CÔNG:

Lão đánh thằng Phụng mà... vậy để lão xem lại: Sơn đó sao

1. Chúng tôi thêm (Đánh Quỳnh Sơn).

Sơn!... Úy tám mươi kiếp mày! Vậy mà lão tưởng là thằng Phi Phụng, thôi dậy con, cam khổ, ông giận ông đánh lầm năm đấm ba đấm, con đừng chấp ông nghe, mà ông có đánh lầm con cũng như con chịu thế cho quan thầy con đó nghe. Dạ thưa ông bởi vì lão

Giận bèn sảng sốt,
Người khiến hôn mê.
Tưởng Phi Phụng nghịch nhi,
Già ra tay loạn đả.

HOÀNG TỬ:

Dạ thưa dưỡng phụ, công việc đến thế, dưỡng phụ liệu mưu chi mà cứu lấy anh Phụng con với nào.

LỆNH CÔNG: Còn cứu vớt gì cái thằng quái ấy nữa ông,
Tưởng tới gan dường dậy lửa,
Nghĩ thôi dạ sục sôi dầu.
Luật nghiêm minh tội đáng chém đầu,
Loài gian nghịch già chi thương tiếc.

(Hạ)

QUỲNH SƠN: Úy ông ơi! Lưới cá đặt bày ai biết,
Chim hường vướng gỡ khôn xong.
Xin Tử hoàng thượng tưởng sẵn lòng,
Cứu chủ soái họa may thoát nạn.

HOÀNG TỬ: Việc ấy vốn ta đã hẳn,
Lựa là ngươi nói mới hay.
Phi Phụng thiệt người ngay,
Thượng Nguyên là đứa vậy.
Ta dầu những khoanh tay ngồi vậy,
Làm sao cho trọn nghĩa cùng chàng,
Mau xuống tay vội tả vài hàng,
Phiền nhà gã Đồng Quan thẳng tới.

QUỲNH SƠN: Thầy đương nhọc tin hường trông đợi
Tớ phải mau vó ngựa thẳng xông.
Xin từ giã dinh trung,
Tạ Tử hoàng ở lại.

(Cùng hạ)

VIII

THƯỢNG DÔNG CỬ BINH

THƯỢNG DÔNG: Vâng đại ca sai phái,
Truyền quân sĩ tuân hành

Chư tướng!

Mau từ giã đế Kinh,
Kíp thẳng ra quan ải.

(Khách):

Tướng mạnh binh hùng khoe khí thế,
Rằng ngàn vượt suối trổ tài cao .

(Hạ)

IX

NGUYỆT TIÊM: Nghĩa giao lân hai nước vầy nhau,
Ngày thịnh trị muôn dân vui thú,
Gót ngọc từ vương tơ đỏ,
Duyên vàng đã kết chỉ xanh.
Mộng hùng bi mừng đã sớm trình,
Điềm Hòe quế ngại còn muôn trở.
Từ phu tướng trở về ải hở.

Là tôi...

Luống thâm khuê mong đợi tin hồng.

Thể nữ!

Mau sửa soạn mà theo cùng bà nghe!
Hiệp đoàn loan từ giã lầu hồng,
Nương tán phụng trông chừng dinh liễu.

(Nam):

Tán phụng trông chừng dinh liễu.
Dạ bao nài uốn éo ruột dê;
Chập chồng chớn chở sơn khê,
Chốn dơ niệng ngạc nơi già vuốt beo;
Thương chồng nên phải lụy theo,
Đã dò bể thẳm lại trèo non cao.

(Hạ)

HỒI III

I. NƠI QUAN ẢI

PHI PHỤNG: Trải tiết thờ trung hiếu,
Dang tay đỡ kiền khôn,
Trọn bề đạo làm tôi nghĩa làm con,
Hết sức cật xây thành gan bồi lũy,
Từ nấy Quỳnh Sơn thượng biểu,
Cớ sao tin tức diên trì.
Xui tấc dạ hoài nghi;
Khiến bồi hồi gan ruột.

QUỲNH SƠN: Dạ! Việc nên gấp rút,
Lời vội tỏ bày,
Cát thừa tướng dối trời,
Vu bổn quan phản nước.
Nên lịnh trên xuống sắc,
Phú nhà gạ xét tra.
Thượng Dõng đem muôn đội binh ra,
Đến vây bắt toàn gia một lúc.
Tử hoàng bèn hạ bút,
Quan ải phải băng ngàn

Thơ đây

Xin ngài hãy xem tường,
Ngõ liệu toan kẻo muộn.

PHI PHỤNG: (Xem thấy)

Ruột chín chiều sóng nhộn,
Gan ba tấm mành săn
Căm thay loài mọt nước đảo điên,
Giận bấy lũ sâu dân phản trắc,

(Tiếng quân ó)

Phản tặc ôi phản tặc!
Gian thần hỡi gian thần!

(Lại la ó, v.v...)

Tưởng thôi mày mặt lửa phồng,
Oan khí bỗng xui trào huyết

QUỲNH SƠN: Truyền bộ tốt cửa thành đóng chặt
Ngõ đặng cho Đốc tướng nghỉ an.

(Phi Phụng, Quỳnh Sơn hạ)

II

THƯỢNG DÕNG: Quả thiệt Đào Phi Phụng loạn thần,
Đã liệu trước thành môn đóng chặt.
Vâng Thánh hoàng hạ sắc,
Ra hỏi tội nghịch trời,
Xuống lệnh truyền bộ tốt các người,
Kêu Phi Phụng mở thành chịu tội.

NGUYỆT TIÊM: Đoái thấy cờ giăng khắp nội
Chợt nghe quân ó vang thành
Bớ chư tướng!
Ta chưa rõ ngọn ngành,
Người khá bày sau trước.

THƯỢNG DÕNG: Rày họ Đào phản nước,
Cùng Liễu tặc dấy loàn
Vâng quốc trượng lệnh troàn
Bắt toàn gia tru lục.

NGUYỆT TIÊM: Đào cùng thiếp duyên vầy tơ tóc
Vì muốn cho nghĩa hiệp môi răng
Riêng bởi ai lỗi đạo năm hằng
Xuôi lượng chúa ngửa nghiêng ba mối
Tội vốn Đào không tội,
Công thiệt Phụng có công,
Ấy vậy mà... Ta hòng sang bái yết chín trùng
Chúa sớm nở ban gươm ba thước.

THƯỢNG DÕNG: Bọn cáo bầy khuấy nước,
Loài chuột lũ xoi thiềng
Mầy phải Liễu Nguyệt Tiêm
Đến cứu Đào Phi Phụng... không?
Mỗ quyết không dung túng,
Thề diệt lũ hung tàn
Trước chém đầu Phi Phụng tôi gian
Sau lấy máu Nguyệt Tiêm gái giặc.

NGUYỆT TIÊM: Thấy nói lửa bừng cháy mặt,
Nghe thôi dầu sục sôi lòng
Đánh cho biết trai Lương quốc anh hùng
Đánh cho biết gái Đông Ly hào kiệt
(Khấu giết Thượng Dông)
Riêng bởi người ác nghiệt,
Chớ trách thiếp sự sinh

Nữ binh!

Truyền kiếp giáo vào thành,
Gặp Đào gia quân tử.

(Hạ)

III

QUỲNH SƠN: Bản quan, cấp sự!
Liễu Nguyệt Tiêm gây dữ,
Bổn quan ắt chẳng lành.
Phá quân triều thây ngả đầy thành
Giết Thượng Dõng đầu rơi trước ải.

PHI PHỤNG: Thấy nói ba hồn kinh hãi,
Nghe thôi bảy vía phiêu phi!

(Phi Phụng ngã bất tỉnh - Quỳnh Sơn gọi - Nguyệt Tiêm vào gọi, v.v...)

NGUYỆT TIÊM: Phu quân lai tỉnh! Em đến cứu phu quân đây!

PHI PHỤNG: Vậy chớ ai?

NGUYỆT TIÊM: Em là Liễu Nguyệt Tiêm - em đã giết Thượng Dõng rồi.

PHI PHỤNG: Nhà sinh yêu quái,
Tội đáng tru di
Một phút đành mang họa,
Muôn đoạn quyết phân thây.

NGUYỆT TIÊM: Lương chúa không phân biệt thị phi,
Phu quân nỡ bạo tàn đối xử.
Riêng bởi cát gia sinh sự,
Há rằng Liễu thị dấy loàn,
Tiện thiếp mà chẳng khử loài gian,
Phu quân đã chết không toàn mạng.

PHI PHỤNG: Dòng ta vốn năm đời làm tướng,
Đều rạng ngời một tiết ngay vua
Riêng bởi ngươi sinh oán sinh thù,
Chớ trách kẻ phi nhân phi ngãi
Ngươi làm ra cớ sự này, có phải là
Trong chín trùng thêm ngại,
Ngoài trăm họ đều nghi.
Lửa rần rần đương dậy muôn xe,
Dầu vợi vợi chao thêm nghìn hộc
Khó nghĩ niềm tơ tóc,
Nguyền dứt mối oan gia.
Ta quyết chẳng dung tha,
Một gươm cho rồi mạng.

QUỲNH SƠN: Xin mở khơi lượng biển,
Ngõ rót cạn lời ao
Nữ chúa đương mang nặng thai bào,
Làm vậy ắt tương tàn cốt nhục.
Riêng bởi Cát gia sinh giặc,
Há rằng Liễu thị dấy loàn.
Lệnh trên dầu thấy rõ ngay gian,
Giết Thượng Dõng cũng không phải tội.

PHI PHỤNG: Nếu đợi gỡ cho sạch tội,
Ắt là máu đã nhơ gươm
Nguyệt Tiêm!
Bởi vì ngươi gây chuyện lỗi lầm,
Đừng trách kẻ sai lời thề thốt.
Khá lui về thì tốt,
Nếu đứng đó chẳng lành
Ta tha vì phụ tử chí tình,
Về để cho ta...
Chịu tội trọn chúa tôi đại ngãi.

NGUYỆT TIÊM: Hổ thay phận gái,
Phải lụy vì trai
Ai chẳng hay trọn thảo trọn ngay
Làm vậy mới rạng danh rạng tiết
Mở miệng ra (thì) đã biết,
Lựa phải nói cho nhiều.

Ơ ông nầy tôi đây

Phải hay không cũng là kẻ biết điều, lựa là...
Chém với giết mới rạng danh làm tướng
Rộng lượng há rằng hẹp lượng,
Vì nhau há dễ thua nhau.
Để cho ai giữ lấy sang giàu,
Đừng lấy thiếp mất nhờ vinh hiển.

Về, các con hè!

(Nguyệt Tiêm hạ)

PHI PHỤNG: Trong Cát tặc đã gây tai biến,
Ngoài Nguyệt Tiêm lại kết oán thù,
Tưởng thôi bể hận sóng xao,
Nhớ tới lửa lòng khó tắt.
Việc nầy gẫm ắt,
Lụy đến cha già

Tôi biết liệu làm sao chừ?

(Vào viết thư, trao thư cho Quỳnh Sơn)

Quỳnh Sơn! Vậy thì ngươi nói cùng chư tướng rằng, ta phiền các tướng...

Giữ Đồng Quan gắng sức giúp ta, đặng cho ta
Cởi áo mão về triều yết chúa... à
Bao quản ăn sương nằm gió
Để nài đội nguyệt mang sao.
Vạch mây cho thấy mặt trời cao,
Nhẹ bước kíp trông chừng lối cũ.

(Nam): Lối cũ lần dong vó ngựa,
Cám cha già chan chứa dòng châu,
Làu làu tiết chói trăng thu,
Nhuốc nhơ rửa sạch mây mù phá tan,
Trải bao xông lướt dặm ngàn,
Ngảnh trông trước mặt Trường An hầu gần

(Hạ)

IV

NGUYỆT TIÊM: Đương cơn lửa dậy khôn phân,
Ngớt trận mưa rào mới biết,
Ta dù chẳng đến nơi cứu cấp,
Ắt là chàng lầm lũ phản thần.

Thế nữ ấy!

Các con về thưa lại thúc thân,
Khá giữ lấy Đông Ly thành quách

...

Để bà sang triều yết,
Cứu phu tướng khỏi nàn,
Một mình giục ngựa buông cương,
Nghìn dặm trèo non lặn suối

(Nam): Nghìn dặm trèo non lặn suối,
Một chữ tình nặng mối tơ vương
Muốn cho trọn đạo cang thường,
Hiểm nguy nào ngại gian nan cũng đành.

(Hạ)

V

(Hầu triều: Vua - Nịnh lão - Nội thị)

QUÂN BÁO: Dạ! Cúi đầu trước đơn đình,
Tôi bộ thần Thượng Dõng
Ngày nọ đến nghiêm tra Phi Phụng
Gã tiên tri đóng chặt cửa thành
Liễu Nguyệt Tiêm ẩn náu hùng binh,
Đã giết chết sai quan Thượng Dõng.

VUA: Dậy cơn gió sóng,
Nổi trận lôi đình
Trước tư hòa đem thói chẳng lành
Sau lại giết sai quan thêm dữ.

PHI PHỤNG: Thần tội đành vạn tử,
Lượng hà hải bao dung,
Cấn cỏ kêu oan ức,

Chịu tội trước triều trung.

LỆNH CÔNG: Đoái thấy gan dường lửa cháy,
Xem tường hạ tựa sóng xao,
Uổng thay lộc trọng quyền cao,
Hổ bấy thua loài cây cỏ.
Mê một gái Nguyệt Tiêm má đỏ
Hại năm đời Đào thị danh ô,
Chín trùng xin xuống lệnh triều đô,
Cho lão... Ba thước quyết phân thây nghịch tử.

VUA: Đã biết đó giận con sinh ngụy,
Há để cho mang tiếng tương tàn.
Cô gia xuống lệnh troàn,
Phó Thái sư giám sát.

THƯỢNG NGUYÊN:
Khâm thừa ngọc sắc,
Phụng mạng thi hành.

VI

(Quân dẫn Phi Phụng đi, v.v...)

THƯỢNG NGUYÊN:
Ấy!... Bốn bể truyền tướng tá nghiêm minh,
Dẫn tội phạm pháp trường xử tử.

PHI PHỤNG:
Nghĩ lại như tôi...
Nào phải kẻ loạn thần tặc tử,
Thường học người ái quốc trung quân.
Thương hại tôi
Bốn phương chưa ngang dọc chí kinh luân,
Mà chừ
Nửa đời chịu mỉa mai điều sỉ nhục,
Cha ơi!
Đầy bể thẳm chưa đền ân cúc dục,
Phu nhân ơi!
Ngắm trời xa thêm chạnh nỗi phân ly

À mà thôi

Ngược xuôi dầu uốn lưỡi thị phi,

Chớ mà ôi

Sống thác vẫn trọn niềm trung hiếu:

(Nam):

Trung hiếu tấc lòng gắn bó,
Mảnh hình hài có có không không,
Đã đành trên lối đạo trung,
Cha ơi, Con chết rồi, biết ai giúp đỡ cho cha...
Ngọt ngon mất thảo.

Em ơi!

Non sông lỗi thề
Cho hay sống gởi thác về,
Bá vương khanh tướng nào hề thấy chi.

THƯỢNG NGUYÊN:

Pháp trường đã đến đây,
Quân nhân mau y lệnh.

HOÀNG TỬ:

Khoan!... Phải chờ lệnh, phải chờ lệnh!
Chớ lộng quyền, chớ lộng quyền!

Thừa tướng...

Rõ thật người chứa dạ đảo điên,
Toan hại đấng có lòng trung chánh

Bảo cho...

Chớ lấp che lượng thánh,

Bây giờ...

Phải nghe rõ lời ta.
Khá đem Phi Phụng giao ra,
Chớ ỷ oai hùm lấn lướt... mà chết chừ

THƯỢNG NGUYÊN:

Phi Phụng thiệt là người phản nước
Thánh hoàng đà xuống lệnh điển hình
Tôi đâu dám tư tình,
Đao phủ quân y lệnh!

HOÀNG TỬ:

Khoan! Quả gã ngang tàng khinh mệnh,
Thật ngươi ngạo nghễ lờn oai à?

Người dầu chẳng nghe lời,
Ta cũng không cho giết.

THƯỢNG NGUYÊN:

Quân nhân mau khẩn kíp,
Về tâu trước thánh quân
Rằng Tử hoàng bênh đứa phản thần.
Nghịch vương mạng trở ngăn quân sĩ,
Đã không tuân chiếu chỉ,
Lại xỉ mạ nhân thần.
Quân nhân khá ân cần,
Mau về tâu Thiên tử.

QUÂN: Cúi vâng mật ngữ,
Về đạt thiên nhan.

NỘI GIÁM: Quốc quân dạy Tử hoàng,
Chớ trở ngăn Thừa tướng.
Rằng tội Đào Phi Phụng,
Lẽ ấy chẳng còn oan,
Tôi vâng lệnh thừa troàn,
Thái sư không chờ đợi.

HOÀNG TỬ:

Nội thị, ta phiền người về tâu cùng phụ hoàng ta...
Phi Phụng, người không tội,
Họ Đào quả thậm oan.
Cậy người về tấu đạt thiên nhan,
Soi xét lại nhiêu dung tội đó.

(Nội giám vào rồi ra, v.v...)

NỘI GIÁM: Lệnh trên phẫn nộ,
Quyết chẳng nghe con
Dạy Hoàng tử lui chân,
Giám sát quan theo lệnh (quân y lệnh)

HOÀNG TỬ:

Anh ơi! Sinh ly thêm cám cảnh,
Tử biệt luống đau lòng,
Nỡ nào giết hại tôi trung,
Mà lại nghe theo kế quỷ.

PHI PHỤNG:

Thưa Điện hạ! Điện hạ chớ nhiều lời nặng nhẹ, mà không nên, bây giờ cho hạ thần...

Tâm sự xin gởi lại ít nhiều,
Bây giờ cha tôi đã già rồi,
Cảnh tang du bóng xế trời chiều,

Chưa rõ mệnh hệ rồi đây sẽ ra sao, vậy sau khi tôi chết rồi, mong điện hạ...

Cơn sương tuyết lá che mây phủ,

THƯỢNG NGUYÊN:

Ả thôi đi!... Dạ bẩm!...
Điện hạ khá lui nơi công phủ
Xin ngài hãy lui ra cho, quân, ấy à
Quân nhân mau vâng lệnh gia hình!

NGUYỆT TIÊM: Xem thôi hồn phách tan tành,
Nhìn thấy tâm thần nghiêng ngửa.
Bởi vì em sinh sự,
Nên chàng chịu hàm oan.

PHI PHỤNG: Thật còn dám to gan!
Chết nghe thề quyết không nhiêu mạng!...

HOÀNG TỬ: Chàng đừng nên đánh hoảng,
Nàng có phải Nguyệt Tiêm... không

PHI PHỤNG: Hắn đó, gây bao sự lỗi lầm,
Chính Nguyệt Tiêm nghiệt nữ!

HOÀNG TỬ:

Ờ té ra Liễu Nguyệt Tiêm là người này.

(Nháy, v.v...)

NGUYỆT TIÊM: Bởi vì ai sinh dữ,
Há trách thiếp chẳng lành.
Phá quân chúng tan tành,
Cứu phu quân thoát nạn.

(Đánh đuổi Thượng Nguyên, v.v...)

PHI PHỤNG: Nữ tặc dám to gan!
Quyết không dùng Liễu thị!

HOÀNG TỬ: Nên suy nghĩ, nên suy nghĩ,

Đặng tỏ phân, đặng tỏ phân.
Vốn thiệt ân nhân, ân nhân,
Người đừng thịnh nộ, thịnh nộ.
Nếu Liễu thị lòng không vì đó,
Thì Đào gia xác chẳng còn đây.
Nên suy đi nghĩ lại thì hay,
Đừng lắm tiếng nhiều lời chẳng đáng.

PHI PHỤNG: Bảo chớ khoe tài cán,
Ta đây... Vì điện hạ mà tha... cho ngươi đó.

NGUYỆT TIÊM: Đã đến ngày nở nhụy khai hoa,
Ôi phút chốc chân tay lũ liệt!
Bốn phía không quen biết,
Một mình khó trở tay
Thấy tối tăm mày mặt,
Đà bủn rủn chân tay
Khi bình thời con chẳng khai hoa,
Cơn nguy hiểm con toan hại mẹ.

(Nam): Nguy hiểm con toan hại mẹ,
Quặn trăm chiều như xé ruột hoa!

PHI PHỤNG:
(Nam): Vái cùng thập nhị Huê bà,
Mong cho hoa nở sương sa kịp thời,

HOÀNG TỬ:
Hay a! Liễu nương sinh đặng con trai,
Đào thị xiết bao mừng rỡ.

(Có tiếng quân ó)

PHI PHỤNG: Họa khó gỡ, họa khó gỡ!

NGUYỆT TIÊM: *(Cùng ban)*
Cảnh thương đau, cảnh thương đau!

HOÀNG TỬ: *(Ban)* Rõ bao vây tướng sĩ, tướng sĩ,
Việc phải gấp lo âu, lo âu!
Nhượng long mã anh cần tránh trước, tránh trước.
Bế phụng hài mỗ sẽ về sau, về sau.

PHỤNG-TIÊN: *(Ban)*
Đâu dám phiền vóc ngọc, vóc ngọc,
Nhìn con ứa giọt châu, giọt châu!

HOÀNG TỬ: *(Ban)*

Hãy yên dạ, hãy yên dạ !
Không ngại đâu, không ngại đâu !
Ẵm con trẻ ta về bảo dưỡng, bảo dưỡng,
Gấp lên yên vượt cả gian lao, gian lao.
(Phi Phụng - Nguyệt Tiêm lên ngựa hạ trước, v.v...)

HOÀNG TỬ: *(Ban tiếp)*

Hay a! Sóng gió bao phen nguyền vượt khỏi, vượt khỏi,
Rồng mây một hội sẽ tung bay, tung bay.

(Hạ)

VII

(Phi Phụng - Nguyệt Tiêm ra, Thượng Hùng triệt, khấu)

THƯỢNG HÙNG: Đã có mỗ đón đây,
Đừng hòng toan chạy đó.

NGUYỆT TIÊM: Căm thay loài tàn bạo,
Toan hãm hại người lành,
Dạ thưa phu quân, chừ thì...
Để mặc em ra sức tung hoành,
Chàng lánh mặt kẻo rằng phản nghịch.
(Khấu, phong đao)

NGUYỆT TIÊM: Đã thoát khỏi lồng chim lưới thỏ,
Lại lánh nơi lũ kiến chòm ong.
Mau mau chỉ dặm Liêu Đông,
Chóng chóng lìa nơi Lương quốc,

(Nam):

Chóng chóng lìa nơi Lương quốc,
Thoát khỏi vòng mũi giặc đầu tên.

PHI PHỤNG:

(Nam):

Căm loài lưỡi mối miệng lằn,
Sâu dân mọt nước sống ăn hại đời.

NGUYỆT TIÊM:

(Nam):

Mối sầu đoạn thảm vơi vơi,
Thương con man mác nhớ người bâng khuâng.

PHI PHỤNG:

(Nam):

Đông Ly đoái đã hầu gần,
Mau mau tách dặm lần lần vó câu

Cả hai cùng (Nam):

Tám nghìn xuân lại tám nghìn thâu,
Nhà an nước trị dài lâu muôn đời.

(Hạ)

HỒI IV

I

DINH TRẠI CỦA DIỆM CỬU QUỲ

(Vâng lệnh của Vua Lương - Diệm Cửu Quỳ mang quân đi đánh Bắc Nhung. Đào Phi Phụng đánh Liêu Đông. Cả hai tướng đều dẹp xong quân giặc)

DIỆM CỬU QUỲ: Việt địa bền cột đá
Nam thiên vững thành vàng
Chức Quốc công đầu sổ võ ban
Lão tính Diệm Cửu Quỳ danh tướng
Từ vâng lời chúa thượng
Đem quân dẹp Bắc Nhung
Phi Phụng thời ra đánh Liêu Đông
Mừng hai cõi trừ xong lũ giặc.

QUÂN BÁO: Dạ! Cúi tâu qua dưới trướng
Có Vương sứ đến thành.

DIỆM CỬU QUỲ:

Có Vương sứ tới thành à! Vậy thời hay lắm! Chư tướng:
Truyền chỉnh túc y nghi
Mở cửa thành đón sứ (nghe)

(Quân báo ra, Vương sứ vào)

Lão xin chào Vương sứ

SỨ: Dạ Sứ tôi cũng có lời chào Quốc công.

DIỆM CỬU QUỲ: Xin mời Vương sứ vào.
Mời Vương sứ vào thành
Đặng ta cùng đàm đạo.

SỨ: Mời Quốc công đi trước
Sứ tôi sẽ theo sau.

DIỆM CỬU QUỲ:

Lão tôi đây kính vua nên trọng sứ, nào mời Vương sứ ta cùng vào... Xin mời Vương sứ ngồi!

SỨ: Dạ xin mời Quốc công ngồi để cho Sứ tôi đứng hầu cũng được mà.

DIỆM CỬU QUỲ:

Nào mời Vương sứ ngồi! Quân pha trà đây... Mời Vương sứ dùng trà...

SỨ: Dạ mời Quốc công uống trước...

DIỆM CỬU QUỲ:

Nào mời vương Sứ! Chẳng hay Vương sứ ra quan ải của lão có điều chi vậy?

SỨ: Thưa Quốc công! tôi ra đây là:
Vâng lệnh trên Thiên tử
Mang chiếu đến quan thành
Muốn biết việc dữ lành
Nghe sắc văn thời rõ (ạ)

DIỆM CỬU QUỲ:

Hay lắm, như tôi đây
Thấy chiếu chỉ như chim bằng gặp gió
Mong tin vua như cú nọ gặp sương
Quân bay! Lập hương án nội đường
Nào! Mời sứ thần tuyên đọc.

SỨ: Quốc công quy!
Giai quy!
Sứ tôi cũng quy!

(Tất cả đều quỳ)

Bá quan thính chiếu
Chiếu chỉ truyền ban
Thuở xưa nối nghiệp tam hoàng
Sau lại qua đời Ngũ đế.
Xa gần đều mến nể
Trên dưới thuận lòng dân
Thuấn đức, Nghiêu nhân
Hạ tàn, Thương thịnh
Tuổi sáu chục khó bề chấp chính
Ô hô! Ô hô!
Lương vương đà tuyệt mệnh quy thiên

DIỆM CỬU QUỲ: (Khóc)
Ơi Bệ hạ, Bệ hạ ơi...
Sứ thần! Đọc tiếp đi!

SỨ: Vì muốn cho trăm họ bình yên
Nên phải nhượng... nhượng

DIỆM CỬU QUỲ: Nhượng cho ai? Cho ai?

SỨ: Nhượng Cát Thượng Nguyên chấp chính
Xa gần về phục mệnh
Mà nghe chiếu sắc phong.

DIỆM CỬU QUỲ: Á thôi đi!
Tưởng Lương triều chiếu chỉ lão vâng
Hay Cát tặc dụ ta nhường ấy
Quyết xé tan chiếu chỉ
Chém đầu gã sứ thần

(Diệm Cửu Quỳ xé chiếu và sai quân dẫn Vương sứ đi chém)

Bệ hạ, Bệ hạ ơi!
Hạ thần xin tang chế
Thế báo đáp trung thân
Cát tặc hỡi loạn thần
Loạn thần ơi Cát tặc.

Tam quân!

Truyền bạch kỳ bạch giáp
Giao xích phủ, xích tâm
Cờ đầu treo thủ cấp Sứ thần
Lấy máu Sứ đề cờ phục quốc.
Truyền y lệnh!

II

(Chuyển cảnh đường, Đoàn quân của Diệm Cửu Quỳ kéo đi)

TƯỚNG QUÂN: Thị trung can, thị trung can
Chân hào kiệt, chân hào kiệt
Quyết trổ tài oanh liệt, oanh liệt
Trừ cho hết loài gian, loài gian.

(Quân chạy, múa cờ kéo đi. Trống báo hiệu trời đã tối)

DIỆM CỬU QUỲ: Trời tối rồi... tức cha chả... quân bay!
Truyền cho chủ tướng
Đình trú giáo trường
Rạng mai sẽ lên đường
Kéo quân về giết giặc

(Đêm tối, quân bê một vò rượu ra dâng cho Diệm Cửu Quỳ, ông uống hết vò rượu)

Đêm thao thức khó ngồi khó đứng
Dạ bồi hồi nóng nảy không an
Quân bay! Canh mấy rồi hả?

QUÂN: Dạ canh ba rồi.

DIỆM CỬU QUỲ:

Tưởng tới Cát Thượng Nguyên
Như tên đâm tim lão
Quân bay! Canh mấy rồi!

QUÂN: Dạ canh ba rồi ạ!

DIỆM CỬU QUỲ:

Canh ba gì mà canh ba mãi thế, dận cái đồng hồ nó xuống.

QUÂN:

Dạ bẩm Quốc công đồng hồ nước dận xuống nó lại trồi lên.

DIỆM CỬU QUỲ: (tức)

Dận xuống nó lại trồi lên à? Tức cha chả... Quân bay! Hãy đập cái đồng hồ đi, đập đi, phá đi... Chao ôi!

Rượu uống vào mặt càng thắm mặt da lại cháy đa
Thượng Nguyên mày chẳng hóa ra ma

Cửu Quỳ lão quyết không làm tướng (ngủ)

(Thấy Diệm Cửu Quỳ ngủ, hai hầu là Cai Nội và Cai Ngoại bước ra)

CAI NỘI:

Này anh Ngoại ơi ra đây tôi bảo.

CAI NGOẠI:

Bảo cái gì! Khẽ chứ ông mà tỉnh giấc thì mất đầu đấy!

CAI NỘI:

Ông ngủ say rồi, ra đây ngồi cho đỡ mỏi.

CAI NGOẠI:

Ông ngủ thì ngủ nhưng chúng mình vẫn cứ phải đứng hầu ở đây, ông tỉnh dậy mà không thấy là chết.

CAI NỘI:

Này tôi đố anh biết cái đồng hồ nước làm thế nào để tính được thời khắc đấy!

CAI NGOẠI:

Ai còn lạ gì kia chứ... này nhé! Đồng hồ nước làm bằng cái gáo dừa thả trong thùng nước. Mỗi một giọt rỉ vào là một khắc. 60 khắc là một hồ, 3 hồ gọi là một canh. Một đêm có 5 canh. Từ giờ Tý đến giờ Dần là sáng.

CAI NỘI:

Thế mày có biết ai chế ra loại đồng hồ gáo dừa ấy không?

CAI NGOẠI:

Tao không biết!

CAI NỘI:

Đồng hồ gáo là do ông Hữu Sào chế ra đấy.

CAI NGOẠI:

Ai bảo mày thế?

CAI NỘI:

Ông bảo thế... Suỵt khẽ chứ...!

DIỆM CỬU QUỲ: (Nói mê)

Phản tặc ôi phản tặc
Gian thần hỡi gian thần
Quyết vung ba tấc kiếm
Chém đầu đứa vong ân.

Chém! Chém!

NỘI, NGOẠI: (Hoảng hốt chạy)

Ối ối con lạy ông, con lạy ông! Chúng con là Cai Nội, Cai Ngoại của ông đây ạ.

DIỆM CỬU QUỲ: Cai Nội... Cai Ngoại à?...

NỘI, NGOẠI: Dạ bẩm ông chúng con đây ạ!

DIỆM CỬU QUỲ: Thì ra là lão mê
Cơn mộng mị đang say giấc điệp
Thấy Thượng Nguyên đứng trước quân ba.
Vội vàng kích cổ minh la
Lật đật đề thương khóa mã
Mới bèn vội vã
Vào chốn cốc chung
Bây giờ mới biết rằng không
Khi nãy cứ cho là có.

CAI NỘI:

Dạ bẩm ông! Đó là ông mê, chúng con vẫn đứng hầu ở đây nào có thấy gì đâu.

CAI NGOẠI:

Dạ bẩm ông! Trời sáng rồi.

DIỆM CỬU QUỲ:

Ờ trời sáng rồi... sáng rồi... hay lắm!
Lệnh truyền quân bản bộ
Mau sửa soạn binh lương
Đại quân gấp lên đường
Kéo về nơi trào nội
Truyền tiến binh!

(Tất cả đều kéo đi)

III
LỚP CHẤN ANH ĐI ĐƯỜNG

CHẤN ANH: Chúa cõi Nam xuất thánh
Tôi đất Bắc xưng thần
Ứng điều lành lân trở gót lân
Trình thung lạ Phụng theo dấu Phụng

Phò Lương trào chính thống
Tôi biểu tự Chấn Anh
Từ phụng mệnh triều đình
Theo Cửu Quỳ đánh giặc.
Đã trừ xong phiên tặc
Lại võ chúng dân lành
Mau trở lại quan thành
Đặng trình qua Quốc lão.

(Khách)

Dân chúng thanh bình vì
Cát tặc khiến binh sinh loạn lạc
Mọi người ra sức dấy nghĩa quân giết giặc trừ gian
Diệm lão trung can cùng Phi Phụng lo toan gánh vác
Đem tài thao lược kết anh hùng cứu nước phò nguy

(Hạ)

IV
BẢN DOANH CỦA ĐÀO PHI PHỤNG

(Đào Phi Phụng sau khi không thắng được Liễu Nguyệt Tiêm đã nhận lời kết nghĩa cùng với nàng)

ĐÀO PHI PHỤNG:

Nước mong câu thịnh trị
Nhà muốn chữ bình an
Việc triều đình trăm mối tơ vương
Nơi quan ải chờ tin mõi mắt.

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Thưa phu quân!
Thảo ngay là đệ nhất
Thành bại lẽ đương nhiên
Xin cất chén giải phiền
Cùng ngâm câu xum họp

(Ngâm)

Lương duyên (a)
Thuyền quyên quân tử mối chung tình
Trọn kiếp cùng nhau một tử sinh.

ĐÀO PHI PHỤNG:

Vó ngựa nữ nhi xoay thế sự.

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Lưỡi gươm quân tử định thái bình.

(Hai vợ chồng cùng nâng chén hát bỗng Quỳnh Sơn vào quỳ tâu)

QUỲNH SƠN: Tướng quân cấp sự!

PHI PHỤNG: Có việc gì vậy a Quỳnh Sơn?

QUỲNH SƠN: Dạ thưa tướng quân!
Tôi về triều thám thính
Đà biết rõ sự tình
Lương vương đà an giá
Thượng Nguyên đoạt đế Kinh
Giết hại người trung liệt
Lão gia bị ngục hình.

PHI PHỤNG: Sao!
Lương vương đã an giá
Thượng Nguyên đoạt đế Kinh
Giết hại người trung liệt
Cha ta bị ngục hình...
Cát Thượng Nguyên... mày hỡi...!
Căm giận lũ súc sinh
Đã làm điều vô đạo (à)

(Thán):

Tiếc mấy giang sơn cơ nghiệp cả
Giận thay gian tặc thói cường hung

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Chẳng lẽ khoanh tay nhìn thế sự

ĐÀO PHI PHỤNG:

Trùng hưng quyết tỏ trí anh hùng

QUÂN BÁO:

Dạ dạ! Có tâm thư của Diệm Quốc Công
Xin trình để Tướng quân xem xét

ĐÀO PHI PHỤNG: Cho lui (Xem thư)

Này phu nhân! Đây là bức tâm thư của Diệm Quốc Công. Trong thư người nói rằng Quốc Công đang tích thảo đồn lương đợi chờ tin tức của vợ chồng ta. Quốc Công còn viết

rằng ngày nào vợ chồng ta khởi binh về triều hỏi tội lũ gian thần thì hãy tin cho Quốc Công được biết... Phu nhân ơi như hiện nay là

Cát Thượng Nguyên đã cướp ngôi Thiên tử
Bắt cha ta phải chịu ngục hình

Như ta bây giờ đây:

Dẫu mang nặng chữ Trung
Lòng vẫn lo chữ Hiếu.

Chẳng có lẽ

Khoanh tay lại nhìn đời mà chịu
Phải ra đi lo vẹn hiếu trung
Nơi quan ải nàng hãy gắng công
Chốn kinh địa ta lo mưu kế.

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Thưa phu quân như thiếp đây:
Thề hết sức giúp cơn nguy biến
Nguyện cùng nhau giữ trọn thủy chung
Mây dù che đời kẻ anh hùng
Trăng vẫn sáng lòng người nghĩa khí
Tình chăn gối đêm ngày gắn bó
Nghĩa non sông nào có đơn sai
Chàng ra đi muôn dặm đường dài
Thiếp ở lại giữ lời son sắt.

ĐÀO PHI PHỤNG:

Thế tình khiến ta mau cất bước
Cuộc thịnh suy nàng hãy gắng công
Chốn biên cương giữ vững thành đồng
Nơi kinh địa ta mài dạ sắt

(Hát nam):

Dạ sắt nài chi gian khổ
Hẹn mai ngày tái ngộ đoàn viên.

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Xót nỗi gia đình ly biệt
Thương vì xã tắc đảo điên
Niềm riêng đó thôi đành ly biệt
Chữ hiếu trung chàng nhớ chẳng quên
Biệt ly xin nhớ lời nguyền

Tròn câu vợ thảo tôi hiền là đây.

PHI PHỤNG: Dùng dằng tay lại cầm tay
Niềm trung nỗi hiếu lòng này dám quên.

(Hai vợ chồng lưu luyến tiễn nhau đi)

V

(Cát Thượng Lân cử binh ra giám sát Đào Phi Phụng và định bắt Phi Phụng về triều hỏi tội)

TIẾNG QUÂN REO:
Như gió thét, như gió thét
Tựa mưa sa, tựa mưa sa
Ba quân không nản chí, nản chí
Tướng sĩ nguyện xông pha, xông pha.

THƯỢNG LÂN: Chư tướng! Truyền tiến binh!

(Quân của Thượng Lân kéo đi, Phi Phụng từ nơi ẩn nấp nhìn theo)

PHI PHỤNG: Căm thay phường gian tặc
Mưu hãm hại người ngay

Ơ này họa hình của tôi nó bêu khắp thành ngoài chợ là nó cố ý hãm hại tôi đây

Họa hình tôi nó dán khắp đó đây
Thủ cấp Phụng đổi vàng trăm lạng

Hừ! Mày lấy vàng ra để mua cái đầu tao. Nhưng dù tao có chết đi thì thiên hạ vẫn còn nhiều người tài trọn niềm trung hiếu để khôi phục lại giang sơn. Tao nói thật như tao đây

Dẫu trong vòng hoạn nạn
Nhưng dạ sắt lòng son

Vậy thời tôi đây

Phải cải trang thay dạng đổi hình
Đổi tên họ để lừa quân gian tặc

Nhưng tôi biết đổi tên họ là gì bây giờ... ờ ờ Lý Vạn Trung... Đào Phi Phụng thành Lý Vạn Trung, hay hay lắm, tôi đây

Phải tìm cách vào triều của giặc
Lập mưu cơ cứu nước, cứu cha

Vậy thời!

Mau mau cất bước bôn ba
Gấp gấp đặt bày mưu kế

(Hát nam):

Mưu kế thay tên đổi dạng
Quyết so tài cứu nạn phò ngay

(Vào)

VI
MIẾU THỜ QUAN CÔNG

(Đào Phi Phụng bước vào, lúc này mặt chàng đã được bôi đỏ. Trong miếu có tượng Quan Vân Trường và tả hữu là Châu Xương và Quan Bình. Trước khi Đào Phi Phụng vào, ba thầy trò Quan Công xuất hiện, múa trụ bộ rồi ngồi lên miếu bệ. Châu Xương múa (điểm), mở đền, quét đền, mang thanh long đao ra luyện rồi trở về đứng yên như pho tượng. Đào Phi Phụng vào)

PHI PHỤNG:

Tôi đây: Dùng linh phấn bôi thành mặt đỏ
Sắc mặt này nào có ai hay

A thì ra đây là miếu thờ quan Vũ, âu là ta hãy tạm nghỉ ở đây một đêm rồi sáng mai sẽ về triều....

Chao ôi! Tượng thần đẹp quá... Ước gì ta có được bộ râu dài như ngài

Thấy râu thần lòng mỏ luống thèm
Nhìn tượng thánh ý này những ước
Mà thôi, thèm là thèm như vậy chứ:
Mơ làm sao cho được
(Chi bằng) Ngủ một giấc cho yên

(Đào Phi Phụng phủi bụi rồi ngủ trên một bệ gạch trong đền... Quan Công bắt đầu hiển thánh)

QUAN CÔNG: Thấy họ Đào trung liệt
Gặp thời vận suy vi
Lòng ước có râu ta
Để lừa quân gian tặc

Châu Xương!

CHÂU XƯƠNG: Dạ!

QUAN CÔNG: Châu Xương khá tỉa râu
Cấm cho Đào Phi Phụng
Cải biến hóa dị thường
Hữu đức năng thắng số.

CHÂU XƯƠNG: Phụng mạng!

(Châu Xương bắt đầu tỉa râu của Quan Công và lấy cho Đào Phi Phụng,
cấy xong Châu Xương lại bồng long đao đứng vào bệ. Đào Phi Phụng tỉnh dậy)

PHI PHỤNG: Tỉnh, mê giấc ngủ
Ngứa ngáy mặt mày
Tóc tơ nào vướng mắc bàn tay
Ơ này... mà râu... râu thật!
Râu ria bỗng xum xuê mặt mũi
Thôi đúng rồi...
Phải quỷ thần phù hộ
Hay khí huyết đột sinh.

Thế này là:
Đã thay dạng đổi hình
Lại đổi thay tên họ

Hay lắm!
Lý Vạn Trung là mỗ
Vào ứng thí khoa trường
May mà cướp được bảng vàng
Thời có kế cứu cha, cứu nước.
Dạ xin đa tạ quan ngài!
Về Kinh đô cho kíp.

(Đào Phi Phụng vái tạ Quan Công rồi mau gấp về Kinh đô)
(Từ khi Đào Phi Phụng về Kinh Liễu Nguyệt Tiêm ngày đêm mong ngóng tin chồng)

VII
LỚP LIỄU NGUYỆT TIÊM TẠI QUAN ẢI

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Từ phu tướng về lo quốc sự
Đã lâu ngày chẳng thấy hồi dinh
Giặc phao tin bắt được lang quân
Ta vững dạ tin người trí lực.

QUỲNH SƠN:

Kìa nữ tướng! Nữ tướng ơi.
Việc đà khẩn cấp
Phải gấp liệu toan.

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Việc gì gấp vậy a Quỳnh Sơn?

QUỲNH SƠN:

Dạ! Thượng Lân mang binh đến
Chúng vây khắp quân doanh
Xin nữ tướng ra binh
Kíp trừ quân gian tặc.

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Thật như vậy à!
Giận thay loài gian nịnh
Quyết hại vợ chồng ta
Ta nói thật phen này
Đáng cho chúng quay về
Hết khoe tài khuyển mã
Quỳnh Sơn bây giờ thì
Ấn tiên phong trao đó
Hậu tập để mình ta

QUỲNH SƠN: Xin tuân lệnh!

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Truyền tiến binh!

(Quỳnh Sơn đi)

Nữ binh lai thính lệnh!

NỮ BINH: Dạ! Chúng tôi đã đủ mặt

Nghe lệnh tướng truyền sai
Nguyện hết sức so tài
Diệt loài gian hại nước.

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Vậy thời các ngươi hãy nghe lệnh đây.

NỮ BINH:

Dạ!

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Lệnh tướng chỉ huy!

(Bài hành binh)

Một lệnh truyền ra
Cùng nhau quyết xông pha
Đều hết sức quyết xông vào bắn phá
Dù nguy nan ta chẳng khá lui chân
Hay bảo kiếm quyết ra tài giết giặc
Đông Tây cùng Nam Bắc tiến nhanh
Tiền đạo phải ngăn binh đánh tướng
Hậu quân thời tiếp viện cho nhanh
Phá trận giặc hình như gió cuốn
Quân tướng vào tựa trận mưa sa
Cùng hợp lực
Quyết xông pha

(Khách):

Tài nữ khuê trung đấng hùng anh
Sống thác nhẹ như sợi lông hồng
Song kiếm tung hoành non núi đổ
Vó ngựa vào ra giặc hỗn kinh
Truyền tiến binh!

VIII

(Đoàn nữ binh kéo đi - Cát Thượng Lân ra gặp Quỳnh Sơn chặn đánh)

QUỲNH SƠN: Chớ khoe tài vũ dũng
Đã có mỗ ngăn đường

Chức tiên phong lĩnh ấn
Ta chính thực Quỳnh Sơn
Quyết một trận giáp công
Xem rằng ai thắng bại (nào).

THƯỢNG LÂN:

Á thôi ngươi đi, như mày là:

Núp chéo áo của quân giặc gái
Cũng mày râu chẳng hổ chí trai
Chớ múa mép khoe tài
Hãy cùng ta thử sức

(Hai bên đánh nhau, Quỳnh Sơn thua chạy, Liễu Nguyệt Tiêm ra ngăn đánh)

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Tưởng là ai thách thức
Hóa ra kẻ bất tài
Sao không đóng cửa giữ thành
Mà dám xông vào hang hổ

THƯỢNG LÂN: Bớ này Liễu Nguyệt Tiêm!

Mấy trận trước tài ta chưa trổ
Một trận này sức mỗ mới ra
Quyết giết chẳng dung tha
Hãy lo mà trốn tránh.

(Hai bên đánh nhau)

IX

(Thượng Lân thua chạy về bản doanh)

THƯỢNG LÂN:

Ơi quân ơi! Mệt quá, mệt quá, quạt quạt cho tao, đóng cửa lại... Kẻo nó theo vào đây thì chết... Cái con giặc nó đẹp và nó giỏi quá... mà tao cũng giỏi, không giỏi thì chết với nó rồi.

QUÂN: Ông nói ông giỏi sao ông lại chạy?

THƯỢNG LÂN:

Ơ cái thằng này, tao thấy nó đẹp tao không nỡ đánh chứ tao có chạy đâu... tao không đánh vì nó

Đánh không đường không lối

QUÂN: Thế là nó không biết đánh hả ông?

THƯỢNG LÂN: Vây khắp chốn khắp nơi...

Đúng là nó không biết đánh mày ạ.

Quân mang giấy bút ra đây cho ông.

QUÂN: Ông định viết thư để tạ lỗi hay là tỏ tình với giặc đấy à?

THƯỢNG LÂN: Không! Tả biểu văn về tấu triều đình

Xin Thiên tử cho quân tiếp viện

Thôi chúng mày khênh tao vào.

(Hai anh quân vừa khênh vừa tủm tỉm cười).

(Hạ)

X
TRIỀU ĐÌNH

(Sau khi thay dạng đổi hình Đào Phi Phụng về Kinh ứng thí và đỗ Tân Trạng)

CÁT THƯỢNG NGUYÊN:

Trẫm từ lên kế vị

Đã chỉnh đốn kỷ cương

Còn nhiều đám hung cường

Vẫn nổi lên chống cự

Ớ này ngự đệ cùng quan Tân trạng hiện nay trong trào ta còn e họ Đào vẫn chưa chịu thần phục nên ta đã bắt giam lão Đào Lệnh Công, ta muốn chém quách đi cho rồi nhưng... ta lại còn e con nó là Đào Phi Phụng nó mà hay tin cha nó bị giết thì

Từ một phương trời quấy rối

Sẽ xảy ra trăm mối về sau

(Trẫm đây) Sai Thượng Lân ra bắt họ Đào

Đường lợi hại cớ sao vắng tiếng

QUÂN BÁO: Dạ! Lĩnh biểu văn đô đốc

Về phi báo triều đình

Liễu Nguyệt Tiêm quả thực tài tình

Xin Thánh thượng sai binh tiếp viện.

CÁT THƯỢNG NGUYÊN:

Căm thay lũ kiến
Giận bấy chòm ong
Lời trẫm hỏi bá quan
Kế nào trừ nghịch tặc?

THƯỢNG HÙNG: Dạ! Xin vương huynh hạ sắc
Cho em quản binh hùng
Bắt Nguyệt Tiêm nhốt tựa chim lồng
Cầm Phi Phụng dường như cá chậu.

ĐÀO PHI PHỤNG:

Khoan đã! Dạ thưa lệnh tân quân
Mưu tâu qua trước điện
Kế bày trước kim giai
Chữ hiếu kia Phi Phụng chẳng dám sai
Mưu bắt giặc xin người dùng kế độc
Xin cho tôi
Lĩnh Đào lão ra nơi cấm ngục
Đem Lệnh Công treo trước phiên thành
Muốn cha được toàn sinh
Thời Phụng đành quy thuận
Nếu chúng còn chống cự
Thời ta quyết chẳng tha
(Tôi đây sẽ) Vung thần đao diệt hết Đào gia
Bày chước hiểm bắt nàng Liễu thị.

THƯỢNG NGUYÊN:

Hay lắm! Mời quan Tân trạng hãy bình thân
Lời kia đáng giá
Mưu nọ thiệt hay
Trao Tân khoa gươm báu xứng tay
Diệt Phi Phụng ấn vàng đáng mặt
Trừ xong phường nghịch tặc
Trẫm sẽ thưởng công lao
Lệnh truyền giữa nội trào
Kíp ra nơi biên ải.

ĐÀO PHI PHỤNG:

Xin tuân lệnh!

(Phi Phụng lĩnh ấn kiếm ra đi)

CÁT THƯỢNG NGUYÊN:

Ngự đệ em! Em hãy mang binh hậu tập đóng xa thành một dặm xem Lý Vạn Trung thế nào nghe chưa.

Hãy dò xét binh cơ
Tuỳ thế mà định liệu.

THƯỢNG HÙNG: Vâng lệnh trên hạ chiếu
Dưới em quyết thi hành.

CÁT THƯỢNG NGUYÊN:

Y lệnh! Bãi hầu...

(Hạ)

XI
NHÀ ĐÀO PHI PHỤNG

PHI PHỤNG: Hay a như vậy là:
Cứu cha có kế toàn sinh
Giúp nước thêm cơ đánh giặc
Quân bay ra ông sai bảo đây
Truyền quân sĩ ngục tù thẳng tới.
Dẫn Đào Công về trước bản doanh.

Khoan đã! Con có vào ngục dẫn Đào Công về đây thời phải ăn nói cho lễ phép đó nghe chưa.

QUÂN:

Dạ thưa ông! Đào lão là cha của tên Đào Phi Phụng đang bị tân quân giam cầm tù tội thì việc gì phải lễ phép với ông ta kia chứ.

ĐÀO PHI PHỤNG:

Con dại lắm, ngài có tội là tội với tân quân chứ tội gì với thầy trò ta kia chứ. Thôi con đi đi và nhớ nghe lời ta dặn nghe chưa.

QUÂN: Dạ *(đi - Một lát sau về báo)*

Dạ thưa ông Đào lão đã đến ạ.

PHI PHỤNG:

Con ra mời người vào rồi để đó cho ta tiếp chuyện với Đào Công nghe chưa.

(Quân đi Đào Lệnh Công cổ bị đeo một cái gông nặng nhọc bước vào)

Ơ kìa cha! Cha chả... cái cùm mới nặng làm sao. Quân bay! Tháo chiếc cùm ra cho lão quan rồi cho các ngươi lui khi nào ông đòi mới được vào nghe chưa.

(Quân ra tháo cùm rồi đi vào)

Kìa cha... ờ mà cha của Đào Phi Phụng đây mà...

LỆNH CÔNG:

Tao là cha của Đào Phi Phụng đây, trong thành ngoài quận ai mà chả biết lựa là mày phải hỏi chi a mày!

ĐÀO PHI PHỤNG:

Thưa lão quan!
Xin lão quan lượng xét
Cho tôi được phân qua
Mời lão quan ngồi!

LỆNH CÔNG:

Tao đây thân tù thân tội, tao ngồi đâu mà chẳng được, có việc chi đâu mà mày phải mời tao ngồi kia chứ!

(Ông ngồi xuống đất)

PHI PHỤNG:

Trời ơi... Lão quan ngồi như vậy khiến cho tôi... (khóc giấu mặt đi) Ờ... ờ là vì ngài là bậc lương thần của Tiên đế vả lại tuổi hạc đã cao còn tôi là con... ờ chỉ là tuổi con cháu của ngài tôi ngồi trên ghế thì sao cho được đó thưa ngài.

LỆNH CÔNG:

Bớ này tên giặc kia, mày đòi tao ra đây có việc gì, mày định làm gì tao mà lúc thì mày gọi là cha rồi mày lại khóc... mày khóc rồi mày lại cười, ta xem dáng bộ mày cứ lúng ta lúng túng như con gà nó mắc tóc làm vậy.

PHI PHỤNG:

(Cười) À là vì tôi cũng có một người cha, cha tôi cũng giống như ngài cho nên tôi buồn cười đó thưa lão quan.

LỆNH CÔNG:

Ừ thì mày cười là vì mày thấy tao giống cha mày... nhưng tại sao mày cười rồi mày lại khóc hả?

PHI PHỤNG:

À tôi khóc là vì tôi nghĩ đến cha tôi tuổi cao sức yếu chẳng biết có chống đỡ nổi với những gian nan giữa cuộc đời này chăng.

Tôi khóc là khóc thương cho cái lẽ đời "người
trung mắc nạn" đó thưa lão quan!

LỆNH CÔNG:

Á thôi bay đi đừng giở trò vờ vĩnh như lũ chúng bay thì còn biết thương ai nữa, lão bảo cho

Giam tao lại cho yên một nhẽ
Dẫn ra đây thêm chướng mắt này
Gươm bất nghĩa mày cứ ra tay
Lưỡi phản quốc đừng mong dụ lão.

PHI PHỤNG:

Không không đâu! Tôi mời ngài ra đây đặng cùng nhau đàm đạo lo toan việc nước. Tôi muốn nhờ ngài viết thư cho dâu, con của ngài về đầu lệnh Tân quân đi.

Nếu Phụng, Tiêm mà chịu quy hàng
Thì ngài sẽ tước quyền như cũ.

LỆNH CÔNG:

Á thôi đi!

Khéo múa mép buông lời phản trắc
Toan dụ người dạ sắt lòng son
Quyền tước ấy đánh khinh
Lòng trung là đáng trọng
Quyền chi quân thoán nghịch
Tước gì lũ cướp ngôi

Nếu tao có viết thư cho dâu con tao thì tao sẽ khuyên chúng

Giết gian thần giữ lấy giang sơn
Đừng lo lão chết trong tù ngục.

PHI PHỤNG: Ái chà chà!!

Già phơi gan trung liệt
Trẻ quyết chẳng nhiêu dung
Ngài son sắt một lòng

Chứ tôi đây lại chẳng biết:

Giữ một lòng son sắt (hay sao)

(Thôi được)

Ngài dù quyết nhất
Tôi chẳng thay lời

Tôi sẽ dẫn ngài ra ngoài biên ải để cho ngài biết cái mặt này là mặt nào hả?

Quân! Mời người vào lo cơm nước chu toàn rồi để ta đưa người ra biên ải nghe chưa!

(Phi Phụng vào)

LỆNH CÔNG:

Lạ thật, cái thằng giặc này ở đâu mới đến đây mà sao ta nghe giọng nói cứ quen quen... hình như ta đã gặp nó ở đâu rồi... mà sao nó lại đối đãi với ta tử tế làm vậy...? Không, không thể tin được cái tâm can của nó... nó là thằng giặc tất phải có mưu sâu.

QUÂN: Thưa ông! Ông quan này là Lý Vạn Trung vừa mới đỗ Tân khoa, ông ấy có tài như ông Đào Phi Phụng con của ông đó. Thôi mời ông vào cơm nước rồi đi ra biên ải. Ra tới biên ải rồi ông khắc biết.

(Lệnh công vào)

XII

(Ngoài màn phụ)

PHI PHỤNG: Tam quân!

Tam quân nghe lệnh súy
Nhằm biên ải xuất binh
(Ta đây) Chữ hiếu trung sáng chói lộ trình
Đưa Quốc lão ra nơi biên địa.

LỆNH CÔNG: Non sông thành quách còn như cũ
Thế sự nhân tình đã khác xưa
Tấm trung can gửi lại cố đô
Bầu nhiệt huyết đem ra biên địa.

(Nam):

Biên địa gặp mừng con trẻ
Chữ trung thần chớ để phôi pha
Hiếu trung mong giữ trọn

Tình nghĩa vẹn lòng ta

Trông kìa! Mây dệt trời xanh như trướng gấm
Suối reo, đá bạc, rộn chim ca
Non sông hoa cỏ không già
Người đây, cảnh đấy cũng là tri âm.

LỆNH CÔNG: Trả chưa xong nợ nước
Tính chưa trọn tình nhà
Mây kéo ngang trời dâng thảm cảnh
Suối reo, gió thổi khúc bi ca
Âm u một cõi sơn hà
Người đây, cảnh đấy lòng già kim châm.

PHI PHỤNG: Thuận đường ruổi bước xăm xăm
Ai ngăn được gió ai cầm nổi ta.

(Tất cả cùng vào)

XIII
(NƠI BẢN DOANH CỦA CÁT THƯỢNG LÂN)

QUÂN: Dạ thưa Đốc tướng!
Tôi nhìn xem tận mắt
Xin báo lại rõ ràng
Viện binh đà kéo tới ải quan
Xin Đốc tướng ra thành nghênh đón.

THƯỢNG LÂN:

Hay a! Tin kia nghe được
Lòng mỗ thực vui
Quân! Mở cửa thành mau kíp đón mời
Việc chinh chiến sau rồi sẽ liệu
Quân bay! Truyền mổ trâu mổ bò để ta mời...

(Phi Phụng tay bồng kiếm không nói năng gì ngồi vào ghế giữa)

À mà thôi, thôi!

QUÂN:

Dạ thưa Đốc tướng không mổ trâu mổ bò nữa ạ!

THƯỢNG LÂN:

Thôi, thôi... này quân ơi mày xem cái anh này
Chẳng biết ai lớn nhỏ
Không biết chỗ đứng ngồi
Anh ta đến đây lại nhảy tót lên cái ghế của tao anh ta ngồi, thế thì bây giờ tao ngồi vào đâu!

QUÂN:

Bẩm ông tức thật đấy, con xem cái anh này hách dịch quá, nhảy tót lên ngồi cái ghế của ông... đã thế ông cứ nhắc cái ghế ra rồi ngồi trước mặt anh ta xem nào.

THƯỢNG LÂN:

Đúng, thằng này nói có khi mà đúng. Mày vào đặt cái ghế trước mặt anh ta xem nào.

(Quân nhấc chiếc ghế định đặt vào giữa nhưng sợ không dám làm. Thượng Lân giật ghế vào đặt rồi ngồi xuống. Vừa ngồi Phi Phụng đập bàn Thượng Lân sợ ngã nhào ra)

Quân ơi! tao ngồi ông ta lại dọa nạt tao bay ạ!

QUÂN:

Ông thử vào hỏi anh ta xem anh ta làm cái chức gì mà hách dịch thế, làm bộ thế kia chứ.

THƯỢNG LÂN: Được tao sẽ vào hỏi (vào)
Ớ này cái ông gì gì kia ơi!
Tước phẩm chi ông khá tỏ bày
Chức trách đó làm gì hãy nói
Tôi xin là xin viện binh ra đây, chứ tôi không xin ra làm cố nội tôi đâu nhé!

PHI PHỤNG: Cứ xem qua thời tiết
Lựa phải hỏi mới hay

THƯỢNG LÂN:

Ai mà chả biết nhưng có nói thì mới rõ chứ.

PHI PHỤNG: Vậy thời nghe đây:
Kiếm rồng đã trao tay
Biên trấn qyyền sinh sát

THƯỢNG LÂN: *(Hoảng sợ)*

Ối quân ơi, ban nãy anh ta dọa nạt tao, bây giờ anh ta lại đòi sát tao nữa bay ạ.

QUÂN:

Sát thế nào được ông, anh ta dọa ông đấy thôi.

THƯỢNG LÂN:

Ờ sát thế nào được tao kia chứ... nhưng mà thôi anh ta muốn làm vương làm tướng ở đây thì tao nhường quách, tội gì phải ở đây cho thêm bực mình... Này cái ông chi chi kia ơi!

Ông đã trọn quyền định đoạt
Ở đây mà giữ lấy thành.

PHI PHỤNG:

Vậy ông đi đâu?

THƯỢNG LÂN:

Tôi ấy à

Về nghỉ ngơi ở chốn Đế kinh
Xa đô thị lâu ngày cũng nhớ.

PHI PHỤNG: Không được!

Ông định tìm nơi lánh mặt
Việc giữ thành ông để cho ai .

THƯỢNG LÂN: Ơ hay! Vậy chứ ông ra đây làm gì?

PHI PHỤNG: Tôi có việc của tôi, còn ông sẽ có việc của ông. Tôi nói cho ông biết

Bởi vì ông trước đã bất tài
Nên lệnh mới sai ta kèm gã

THƯỢNG LÂN: *(Hoảng sợ)*

Ối quân ơi! Vừa rồi anh ta dọa sát tao bây giờ anh ta lại nói rằng kèm tao, rồi đây không khéo anh ta kẹp tao anh ta nướng đó chăng.

QUÂN: Nướng thế nào được thưa ông, khôi giáp kềnh càng như thế này thì... nướng thế nào được... À con nghĩ ra rồi, sở dĩ anh ta từ nãy đến giờ cứ dọa nạt ông vì ông không xưng danh. Bây giờ ông vào ông xưng danh hiệu của ông ra anh ta nghe thấy thì phải toát mồ hôi ra mà xem đó ông ạ... Ông có phải là loại hèn kém đâu... Ngự đệ, em vua kia mà.

THƯỢNG LÂN: Thằng này nói thế mà đúng, tao phải vào xưng danh để cho ông ta biết... Này ông kia...

Ta đường đường ngự đệ Tân trào
Chứ chẳng phải là
Đồ nhãi nhép tước quyền nhỏ bé đâu nhé

PHI PHỤNG: Ta biết lắm nhưng mà

Chớ khoe tài tước lớn
Đừng ỉ cậy quyền to
Việc công còn giữ thói lơ mơ
Ta sẽ chém!
Bất luận cả vương thân quốc thích.

THƯỢNG LÂN: *(Hoảng sợ)*

Ối mẹ ơi... quân ơi, tao vào tao xưng danh cứ tưởng rằng ông ấy toát mồ hôi hóa ra tao toát bay ạ.

QUÂN BÁO: Dạ! Cấp báo!

Đầy đường kiếm kích
Chật đất thương đao
Giặc Nguyệt Tiêm kéo đến ào ào
Xin Đốc tướng cho binh tiếp viện

PHI PHỤNG: Đốc tướng có nghe thấy gì không?

THƯỢNG LÂN: Tôi có hai tai, tôi có nghe.

PHI PHỤNG: Nghe sao Đốc tướng lại đứng im như vậy?

THƯỢNG LÂN: Quyền ông to thì ông định lấy chứ.

PHI PHỤNG: Nếu vậy thời Đốc tướng nghe đây:

Trao Đốc tướng cầm quân ra đó
Cùng Nguyệt Tiêm đối địch trận này

THƯỢNG LÂN: Nhưng còn ông thì sao?

PHI PHỤNG: Tôi cần trú tại nơi đây

Xem chiến cuộc điều binh khiển tướng.

THƯỢNG LÂN: Không được đâu ông ạ, vì tôi với con Liễu Nguyệt Tiêm đánh nhau mãi quen lắm rồi, ông hãy đi một phen cho biết người biết cảnh.

PHI PHỤNG: Ông cứ đi tôi sẽ cho quân hậu tập.

THƯỢNG LÂN: *(Cáu)*

Đã bảo không đi là không đi.

PHI PHỤNG: Ông đùa với quân lệnh đó sao?

THƯỢNG LÂN: Tôi không đùa, đã bảo không đi là không đi mà lại.

PHI PHỤNG: *(Đập bàn)*

Đao võ quân!

THƯỢNG LÂN: *(Hoảng sợ)*

Ấy ấy... Khoan đã... ông hãy hạ cái thanh kiếm xuống... chỗ bạn làm quan với nhau làm gì mà ông lại quá đáng với nhau thế hả ông.

PHI PHỤNG:

Vậy chứ ông có đi không?

THƯỢNG LÂN:

Vâng thì tôi đi... tôi đi.

Vâng lời dưới trướng
Lĩnh mệnh ra đi.

PHI PHỤNG: Y lệnh!

(Hạ)

XIV
(LỚP PHỤ)

THƯỢNG LÂN: Quân ơi như ông đây
Nghĩ mà tủi phận mình
Lại thêm buồn số hệ
Bị hắt hủi, tiếng rằng ngự đệ
Không đoái hoài thế cũng vương huynh
Ối anh vua ơi là anh vua ơi!
Lần này lại ra quân
Chắc là không toàn mạng.

QUÂN:

Thế thì ông đừng đi nữa.

THƯỢNG LÂN:

Không được đâu quân ơi!
Anh này xem rất dữ
Nếu cứng cổ không yên.

QUÂN:

Thế thì ông cứ đi!

THƯỢNG LÂN:

Cũng không được.

Đi ra mà gặp Liễu Nguyệt Tiêm
Ắt là nó nhai xương Ngự đệ.

Quân ơi! Mày có mưu kế gì giúp tao không quân ơi!

QUÂN:

À con nghĩ ra một mưu rồi... bây giờ ông cứ đi, nhưng đi quanh đi quẩn, đi vớ đi vẩn không ra đánh nhau mà ông lại quay về. Nếu anh ta có hỏi thì ông bảo rằng Liễu Nguyệt Tiêm nó không đánh với ông, nó đòi gặp anh ta để đánh nhau kia... thế là xong.

THƯỢNG LÂN:

Ờ ờ phải phải.

Ta quẩn trí nghĩ không ra kế
Người bình tâm tính đã ra mưu
Ta quay về chè chén phong lưu
Đưa anh ấy ra nơi tử địa

Này quân ơi! anh ta mà gặp con Liễu Nguyệt Tiêm thì có mà nó xơi tái.

(Hạ)

XV
(LỚP ĐÁNH THÀNH)

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Chức tiên phong lĩnh ấn

Tên gọi Lý Vạn Trung
(là thằng nào?)

PHI PHỤNG:

Có ta đây, có ta đây

Ô kìa vợ...

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Đừng nói nhảm ta sẽ chặt đầu.

ĐÀO PHI PHỤNG:

Ờ mà vợ của Đào Phi Phụng đây mà

Trận tiền xem thấy mặt
Chào nữ tướng Liêu Đông.

NGUYỆT TIÊM:

Quen thuộc chi ngươi ma chào hỏi.

PHI PHỤNG:

Này nữ chúa!

Phụng với ta cùng cướp bảng rồng
Lẽ thì hỏi thăm chồng mới phải
Người sao bạc ngãi
Quả thực vô tình
Phụng hùng anh Trung cũng hùng anh
Đào hào kiệt chứ Lý không hào kiệt (à)

NGUYỆT TIÊM:

Hào kiệt thì đánh nhau đi...

PHI PHỤNG:

Khoan đã! Này nàng ơi, ta biết chồng nàng đi vắng đã lâu ngày nàng có nhớ chồng hay chăng?

NGUYỆT TIÊM:

Ai khiến nhà ngươi hỏi đến việc nhà ta kia chứ... nào đánh đi!

PHI PHỤNG:

Đánh làm sao được mà đánh

Nàng là người khí tiết
Ta cũng bậc hùng anh.

NGUYỆT TIÊM: (Một mình)

Lạ thật, sao cái thằng giặc này nó cứ lằng nhằng làm vậy...

Nào ! Đánh nhau đi!

PHI PHỤNG:

Đánh sao được mà đánh, thôi nàng hãy nghe ta

Hãy cùng nhau dẹp cảnh can qua
Đây với đó vầy duyên tơ tóc (nào).

NGUYỆT TIÊM:

Á thôi ngươi đi... Chao ôi!

Lòng như lửa bốc
Ruột tựa dầu sôi
Căm thay phường cẩu trệ tanh hôi
Cứ mở miệng buông lời ve văn

Chi nữa Phấn thần oai diệt ngụy
Chuyển ngã lực trừ gian
Truyền phá thành!

(Phi Phụng rút về thành, Liễu Nguyệt Tiêm và Quỳnh Sơn đuổi theo)

Chư tướng!
Truyền chư tướng vội vàng
Kíp phá thành giết giặc

PHI PHỤNG:

Khoan khoan phấn kích.

Chầm chậm hãy qua
Khá nghe rõ lời ta
Nhìn cho tường ai đã

Này nữ tướng vào đây, vào gần đây mà xem này... Quân treo Đào lão lên... Thưa Đào lảo ngài hãy gọi con dâu của ngài là Liễu Nguyệt Tiêm đi nàng kia kìa...

LỆNH CÔNG:

Có phải Liễu Nguyệt Tiêm đó không con?

NGUYỆT TIÊM:

Quỳnh Sơn, hình như nó đem cha chồng ta ra đây. Ta chưa hề biết mặt người vậy, Quỳnh Sơn hãy vào xem hư thực ra sao.

QUỲNH SƠN: (Vào)

Có phải lão gia đó không?

LỆNH CÔNG:

Quỳnh Sơn đó phải không con, ta đây con à.

QUỲNH SƠN:

Chao ôi! Thực rồi.

Mặt nhìn tường tận
Quả thực lão gia
Lòng trẻ những xót xa

(Tôi đây)

Mau báo cùng nữ tướng
Dạ thưa nữ tướng! Quả thực là lão gia rồi.

LIỄU NGUYỆT TIÊM:

Quỳnh Sơn! Bây giờ ngươi hãy cầm binh cho vững để ta vào thưa chuyện với cha chồng ta nghe chưa.

QUỲNH SƠN:

Xin tuân lệnh nữ tướng!

NGUYỆT TIÊM: (Vào)

Có phải cha đó không thưa cha?

LỆNH CÔNG:

Cha là Đào Lệnh Công cha của Đào Phi Phụng đây con ạ.

NGUYỆT TIÊM: Trời ơi! Cha...!

Mặt nhìn đã thực
Đau xé ruột gan
Căm thay mưu lũ phản gian
Xót bấy thân cha lâm hại

(Khách):

Xót bấy thân cha tóc bạc phải chịu cơn nguy biến

LỆNH CÔNG:

Vậy chớ chồng con đâu?

PHI PHỤNG:

Kìa cha hỏi... cha... chồng... chồng đây chứ còn đâu.

NGUYỆT TIÊM:

Dạ chồng con còn đi liên kết anh tài
Thương thay phu tướng đầu xanh còn nặng bước bôn ba

LỆNH CÔNG:

Này Nguyệt Tiêm con!

Đừng khóc than đau xót
Hãy bền bỉ xông pha
Giữa trận tiền con được gặp cha
Tình phụ tử lời già khuyên trẻ (đây)

(Khách):

Mãn cuộc đời cha, ái quốc ưu dân tròn một lẽ
Lời khuyên con trẻ, phò nguy, diệt nịnh chớ nao lòng.

PHI PHỤNG:

Ái chà chà!

(Khách):

Cứ giọng kiên trung, hồn ông sẽ về nơi chín suối
Khuyên con quy thuận thân ông còn sống giữa

trần gian

Quân mang lửa ra đây để ta đốt nghe chưa

(Quân mang lửa ra đốt xung quanh Lệnh Công)

NGUYỆT TIÊM:

Khoan! Cha cha ơi!

(Khách):

Tóc bạc phơ phơ chịu bao nỗi cực hình tàn bạo
Cha cho con
Lui binh trở lại để cứu cha trọn đạo cùng chồng

LỆNH CÔNG:

Khoan! Nếu quay về là hại non sông
Con không đánh lão toan tự vẫn

PHI PHỤNG:

Quân! Bay vào lấy con dao để cho Đào lão tự vẫn đi nào...

NGUYỆT TIÊM:

Cha ơi như con bây giờ đây
Nếu đánh giặc thời không trọn đạo
Cãi lời cha cha lại vong thân
Xốn xang bấy trong lòng
Phi Phụng ơi Phi Phụng!

PHI PHỤNG: Thật là hay cho cái nàng kia, người ta đứng sờ sờ ra đây thì chẳng gọi lại cứ đi gọi cái người ở đâu đâu.

THƯỢNG LÂN:

Mà không có Phụng thì Lân đây cũng được chứ sao.

LỆNH CÔNG: Á thôi các ngươi đi, nó gọi chồng nó chứ nó thèm gì gọi lũ bay.

PHI PHỤNG:

Vậy chứ nàng Nguyệt Tiêm chịu đầu hàng đi chứ.

LỆNH CÔNG:

Nó sẽ lấy đầu chúng bay chứ nó chịu đầu lũ bay à!

PHI PHỤNG:

Nàng không chịu đầu... quân bay lấy thêm cỏ khô, đổ thêm dầu để ta thiêu đốt ông già nghe chưa.

NGUYỆT TIÊM:

Khoan! Nữ binh truyền lui...

LỆNH CÔNG:

Khoan! Giặc kia chưa hại lão
Dâu sao nỡ giết già
Nếu con lui binh thì cha đây
Mượn bức thành kết liễu đời cha
Để con chịu trừ quân gian tặc.

NGUYỆT TIÊM:

Khoan! Khoan đã cha ơi! Vâng con xin nghe lời cha dạy đây...
Vâng chỉ giáo vâng chỉ giáo
Nguyện xông pha nguyện xông pha
Hiếu với cha, lấy máu giặc tế cha
Trung với nước, quyết phá thành giết giặc
Truyền phá thành!

PHI PHỤNG: Á! Giỏi cho Liễu Nguyệt Tiêm
Cứu cha chưa được
Đã dám làm hung
(Với Thượng Lân)
Thưa Đốc tướng!
Ngài về đốc viện binh
Tôi ra thành bắt giặc.

(Tất cả đều hạ)

XVI

(Phi Phụng dụ cho nàng vào miền rừng núi vắng người)

NGUYỆT TIÊM: Quỳnh Sơn!
Nhà ngươi mau vâng lệnh
Về báo với Quốc công
Khá hợp binh chặn đánh Thượng Hùng
Để ta quyết phá thành giết giặc.

(Cả hai cùng hạ)

PHI PHỤNG: Đã xa nơi thành Phụng
Lại gần chốn sơn lâm.

NGUYỆT TIÊM: Tên giặc kia... phen này thì ngươi khó thoát thân.

PHI PHỤNG: Khuyên ai bớt giận, chớ lầm
Đây với đó thực tình chồng vợ.

NGUYỆT TIÊM:

Á thôi ngươi đi, phen nay ta quyết bắt ngươi phải đền mạng.

PHI PHỤNG: Nàng chưa tường duyên cớ
Để tôi tỏ đầu đuôi cho nàng nghe

(Khách):

Từ lúc chia tay (tôi đây) đổi tên họ về Kinh ứng thí
Sao nàng nghe tiếng nói của chồng mà không nhận ra được hay sao. Tôi có râu dài như vậy là

Quỷ thần phù hộ, hóa thân che mắt lũ tà gian.

NGUYỆT TIÊM:

Chớ chớ ngoa ngôn, thần đâu giúp những phường gian tặc. Lời nói thì đúng, nhưng chồng ta đâu có râu dài thế kia... Mà nếu là Phi Phụng thì nơi bàn tay phải có chữ tướng kia chứ còn ngươi thì

Buông lời vô đạo, dấu nào in tay kẻ vô lương.

PHI PHỤNG:

Tay tôi có dấu đây này.

NGUYỆT TIÊM:

Có dấu thật thì hai ta đều xuống ngựa.

PHI PHỤNG:

Nào thì xuống ngựa, lại đây.

NGUYỆT TIÊM:

Khoan! Xuống ngựa thời phải bỏ đao thương.

PHI PHỤNG:

Nàng cẩn thận quá, mà cẩn thận thế cũng phải, nào thì bỏ đao thương... Đây dấu tướng trên tay tôi đây này.

NGUYỆT TIÊM:

Ờ mà đúng rồi... Kìa... nhưng mà khoan đã.

PHI PHỤNG:

Sao lại khoan, nàng vẫn chưa đủ tin ta sao.

NGUYỆT TIÊM:

Nếu người là chồng ta thì người có biết vợ người có dấu vết gì không... Nếu không nói được thời ta sẽ chém đầu đó.

PHI PHỤNG: *(cười)*

Có, tôi có nhớ chứ
Lòng tôi nhớ đinh ninh
Vết son in mái tóc.

NGUYỆT TIÊM: Thế thì đúng rồi, phu quân ơi.

PHI PHỤNG: Phu nhân.

NGUYỆT TIÊM:

Nhưng mà khoan đã... cho tôi hỏi một điều nữa. Khi vợ chồng chia tay nhau có nói điều gì không.

PHI PHỤNG:

Khi ra đi tôi có dặn nàng rằng: (Hiếu trung hai chữ) Nàng đã hứa với tôi rằng: (Son sắt một lòng).

NGUYỆT TIÊM:

Đúng rồi, phu quân đây thật rồi. Vậy sao phu quân chẳng cho thiếp biết trước, thế là:
(Tẩu):

Phu phụ đoàn viên bõ lúc chồng mong vợ đợi.

PHI PHỤNG:

Gia đình tái ngộ đã đến ngày diệt lũ tà gian.

ĐÀO LỆNH CÔNG:

Hay lắm, cha khá khen các con
Khen bấy dâu, con thật đáng mặt dâu hiền, con thảo.

THƯỢNG LÂN: (Chạy tới ngơ ngác nhìn)

PHI PHỤNG:

Bẩm cùng Đốc tướng tôi đây đã dụ hàng được Liễu Nguyệt Tiêm.

THƯỢNG LÂN: (Mừng rỡ)

Chao ôi!

Quả thật đấng tài ba
Bắt được con giặc cái

Quân bay, mau trói nó lại đem về để lĩnh thưởng nghe chưa.

LỆNH CÔNG:

Khoan! Mày lầm rồi, đây là dâu con của ta, các con ta sẽ giết mày rồi kéo binh về triều nguyện hưng binh phục quốc.

Thượng Lân chạy ra vừa gặp Thượng Hùng, Diệm Cửu Quỳ cũng vừa tới. Hai anh em Lân đều bị giết, mọi người vui mừng cuộc hội ngộ.

ĐÀO PHI PHỤNG:

Tam quân!

Lệnh ta truyền cho tất cả ba quân
Quyết về triều trừ gian phục quốc.

TẤT CẢ: Xin tuân lệnh.

HẾT

TRIỆU ĐÌNH LONG

KHUYẾT DANH

Triệu Đình Long là một vở tuồng cổ mẫu mực xuất hiện từ trước triều Nguyễn. Tuồng này thuộc loại tuồng Thầy. Nhiều thế hệ diễn viên tuồng đã học làm nghề từ những vai diễn độc đáo trong tuồng Triệu Đình Long. Nhân dân ở nhiều địa phương, đặc biệt là khu vực miền Bắc, rất yêu thích tuồng Triệu Đình Long, nhiều người thuộc từng nhân vật và cốt truyện.

Về văn bản, dường như tuồng Triệu Đình Long chưa được các nhà soạn tuồng xưa kia chỉnh lý hoặc biên dịch nên không thấy bản Nôm. Văn bản mà chúng tôi giới thiệu đây là do các nghệ nhân tuồng miền Bắc: Ba Tuyên, Đắc Nhã, Quang Tốn ghi lại. Nhà hát Tuồng Việt Nam đã nhiều lần phục hồi vở tuồng này. Trong những lần khôi phục gần đây tác giả Xuân Yến có tham gia biên tập và sửa sang đôi chút. Đây là văn bản đang biểu diễn chính thức ở Nhà hát Tuồng Việt Nam.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Vua Tống lâm bệnh nặng rồi băng hà. Thứ phi vừa mới sinh Hoàng tử. Thái sư Tạ Thạch Sư nhân cơ hội đó đã cướp ngôi vua, rồi giao cho con rể trưởng là Triệu Đình Long đem Thứ phi và Hoàng tử đi trầm hà (dìm xuống sông).

Triệu Đình Long là một trung thần, văn võ song toàn. Sau khi thử biết được vợ là Mai Hương có lòng vì nước không theo cha chàng vô cùng kính phục. Mai Hương đưa ra kế sách cứu Thứ phi và Hoàng tử là: Con của họ chết thay cho Hoàng tử, còn Mai Hương thì thế mạng cho Thứ phi.

Tại pháp trường, em ruột của Thứ phi là Dương Chấn Tử đã cướp tù Mai Hương, còn con của Triệu Đình Long khi vứt xuống sông được thần cứu thoát. Bạt Hổ đuổi theo Dương Chấn Tử nhưng bị vợ là Mai Xuân (con gái thứ hai của Tạ Thạch Sư) cùng Triệu Đình Long tìm cách ngăn lại.

Công việc bị bại lộ, Tạ Thạch Sư cho quân đến nhà Triệu Đình Long để vây bắt. Triệu Đình Long vội vã đưa Thứ phi và Hoàng tử đi trốn. Quân giặc truy đuổi, Năng Danh (con nuôi của Tạ Thạch Sư) đã ngăn đường liền bị Thạch Giao (em trai của Thạch Sư) giết chết.

Sau khi lên ngôi, Tạ Thạch Sư cho sứ ra biên ải phủ dụ ông anh cả là Tạ Hoàng Lân. Tạ Hoàng Lân vô cùng tức giận liền chém sứ, dề cờ phục quốc, tức tốc kéo quân về triều hỏi tội đứa em gian nịnh. Được Mai Xuân phân tỏ ngọn ngành ông liền lui binh để chờ thời cơ.

Trên đường chạy giặc, Triệu Đình Long và Thứ phi mỗi người lạc một phương. Thứ phi được thần trao cho con của Triệu Đình Long để nuôi nấng. Như vậy là Triệu Đình Long thì nuôi Hoàng tử còn Thứ phi thì nuôi con của Triệu Đình Long và Mai Hương.

Mười năm sau, Triệu Đình Long đã nuôi Hoàng tử khôn lớn. Dương Chấn Tử và Mai Hương đã tìm gặp được Triệu Đình Long và Hoàng tử. Họ cùng nhau đến Ngũ Đài Sơn để tụ hội cùng Tạ Hoàng Lân.

Trên đường tới Ngũ Đài Sơn họ đã gặp được Thứ phi và Triệu Hùng Nhi con của Triệu Đình Long. Mai Xuân đến tìm họ và những người tôi trung cùng kéo đến Ngũ Đài Sơn để tụ mặt.

Tại Ngũ Đài Sơn nghĩa quân dưới sự chỉ huy của Thứ phi và Hoàng tử cùng các tướng Triệu Đình Long, Dương Chấn Tử, Tạ Hoàng Lân kéo binh về triều trừ gian phục quốc.

Bọn gian thần Tạ Thạch Sư bị đánh tan, Hoàng tử lên ngôi, non sông trở lại thanh bình.

CÁC NHÂN VẬT

TRIỆU ĐÌNH LONG	: Con rể trưởng của Tạ Thạch Sư
MAI HƯƠNG	: Vợ Triệu Đình Long, con gái Thạch Sư
BẠT HỔ	: Con rể thứ hai của Thạch Sư
MAI XUÂN	: Con gái thứ hai của Thạch Sư, vợ Bạt Hổ
TẠ HOÀNG LÂN	: Anh của Tạ Thạch Sư
NĂNG DANH	: Con nuôi của Tạ Thạch Sư
TẠ THẠCH GIAO	: Em trai của Tạ Thạch Sư
TẠ THẠCH SƯ	: Thái sư
DƯƠNG CHẤN TỬ	: Em trai của Thứ phi
THỨ PHI	: Vợ vua Tống
DIỆM LÃO	: Một tôi trung của vua Tống
HOÀNG TỬ	: Con của Thứ phi
TRIỆU HÙNG NHI	: Con của Triệu Đình Long
SỨ THẦN	: Sứ của Tạ Thạch Sư
QUÂN KÉO	: Quân hộ vệ tù xa

Cùng các vai phụ khác như: Quân lính, Thể nữ, các gia tướng của Tạ Hoàng Lân, v.v...

HỒI I

I

DINH THÁI SƯ

TẠ THẠCH SƯ: Khuông phò Tống thất
Mỗ Tạ Thạch Sư
Ghen hiền ví tựa trống khua
Ghét đức dường như cờ phất.

Ngẫm lại, lòng con người ta cũng lạ, ước muốn thật khôn cùng. Lúc làm dân thì mong được làm quan. Khi làm quan rồi lại mong được làm quan to hơn nữa, đến công hầu khanh tướng.
Cũng như nhà đây, đã làm đến chức Thái sư đầu triều kể cũng là sung sướng lắm rồi. Hi! Hi! Ấy vậy mà nhà đây lại còn muốn... còn muốn... *(cười)*
Quân! Truyền quân nhân y lệnh
Đòi con, rể, đệ thân (cho ta nghe)

(Tạ Thạch Giao, Triệu Đình Long,
Bạt Hổ, Năng Danh vội vàng tới)

TẤT CẢ:
Dạ! Việc chi thôi thúc nhật cần
Con, rể, đệ thân đã đủ.

TẠ THẠCH SƯ: Ờ, chú em cùng các con đã đến, nào mời ngồi, ngồi!
Quân! Mang rượu ra đây...
Nào! Mời chú em cùng các con

(Tất cả cùng uống rượu)

Chà vui lắm! Chú em cùng các con ạ!

(Hôm nay) Nhân ngày nhàn hạ
Ta cho mời chú em cùng các con đến đây
Bàn soạn tửu hào (mà thôi)
Nào uống đi, uống đi... vui lắm! Vui lắm!

TẠ THẠCH GIAO:

Dạ dạ! Công tư chưa rõ đuôi đầu
Xin anh khá trước sau nói rõ.

TẠ THẠCH SƯ:

À hôm nay ta cho mời chú em cùng các con đến đây thì việc công cũng có mà việc tư cũng có. Để ta nói cho chú em cùng các con nghe hả. Số là:

Nay vua Tống bệnh đà rất ngặt
Chết nay mai chắc chắn không xa
Ví dù Tống chúa băng hà
Nối ngôi đó ắt là...

TẠ THẠCH GIAO: Là ai thưa nhị ca?

TẠ THẠCH SƯ: Là Thứ hậu chứ còn ai!

TẠ THẠCH GIAO:

Dạ thưa nhị ca! Nếu vua Tống băng hà, thì trong triều đình này thiếu chi người binh quyền lớn, nha trảo đông mà lại để cho mụ đàn bà làm vua. Nhị ca mà nói vậy thì em không chịu đâu.

BẠT HỔ:

Dạ thưa cha không đời nào có đàn bà làm vua thưa cha!

TẠ THẠCH SƯ: Vậy là chú em cùng con quên sách rồi sao?

Hán Lã hậu sách còn ghi để
Đường Tắc Thiên, sự đã hiển nhiên.

TẠ THẠCH GIAO:

Dạ thưa nhị ca! Nếu hỏi đến chuyện đánh giặc thời em nói được. Còn hỏi chuyện sách vở thì nhị ca hỏi cháu Long nó biết nhiều hơn.

BẠT HỔ: Dạ phải đó thưa cha!

TẠ THẠCH SƯ:

Ớ này ông con rể trưởng nam của nhà ơi! Từ sớm đến giờ ông con cứ ngồi chín nục ra. Ông con hãy nói sách cho cha chú cùng các em con nghe đi nào.

TRIỆU ĐÌNH LONG:

Dạ thưa cha! Từ sớm đến giờ con đang chín từng khúc ruột. Cha hỏi đời nào con xin nói đời đó. Đời vua Nghiêu vua Thuấn truyền hiền chứ không truyền tử đó thưa cha!

TẠ THẠCH SƯ:

Ừ sách hay thật! Vậy cha mới hỏi ông con, sao nhà Tống bây giờ không học đòi vua Nghiêu vua Thuấn vậy hả ông con?

TRIỆU ĐÌNH LONG:

Dạ thưa cha! Vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn là vì ông Thuấn một là chí đức, hai là chí hiếu nên vua Nghiêu phải nhường ngôi cho vua Thuấn mới an được thiên hạ đó thưa cha.

Nhưng còn Kiệt Trụ vì bạo ngược...

TẠ THẠCH SƯ:

Á thôi! Thôi, xin ông con hãy xếp sách vở lại kẻo mếch lòng người xưa mà chạm đến người nay có phải không chú em

TẠ THẠCH GIAO:

Phải rồi, sách mới vở mà làm gì. Hôm nay nhị ca muốn nói gì thì cứ nói phắt ra đi nào.

THẠCH SƯ:

Để ta nói cho chú em cùng các con nghe đây

Nay vua Tống thất vận đà hết vận
Dòng Tạ gia thời lại gặp thời.

(Vì thế cho nên)

Ta muốn lên sửa trị ngôi trời

(Vậy) Ai không thuận theo lời khá nói?

THẠCH GIAO:

(Hay! Hay!)

Trên yêng dốc, đoạt thâu một mối,
Dưới em nguyền đem lại ba giềng

(Nói thật là)

Đá đủ tài chống đỡ thành nghiêng
Lại có sức giữ yên bờ cõi.

BẠT HỔ: (Dạ! Dạ!) Xin cha đừng ngại
Cố tự liệu toan
Trên mong cướp lấy giang san
Dưới quyết phơi gan đền đáp.

THẠCH SƯ:

Hay lắm! Thế còn ông con rể trưởng nam của nhà thời sao, thuận không khá nói nào!

ĐÌNH LONG:

Dạ thưa cha, từ nãy tới giờ con nghe đã chín cả ruột gan rồi. Nay:

Trên cha dốc đoạt thâu Tống tộ
Dưới con nguyền bồi đắp, giang sơn.

BẠT HỔ:

Khoan đã anh Đình Long, bây giờ là hai giang sơn rồi, anh bồi đắp giang sơn nào thì hãy nói rõ ra đi.

THẠCH SƯ:

Phải lắm! Làm trai phân hai mà nói; Bây giờ là hai giang sơn, rồi con bồi đắp cho ai thì nói rõ ra.

ĐÌNH LONG:

Dạ thưa cha, nếu con có bồi đắp giang sơn là giang sơn...

BẠT HỔ: Cho ai?

ĐÌNH LONG: Cho cha chứ còn cho ai.
Cơ hội này mà chẳng quyết lòng
Anh em đó ai còn nể mặt.

THẠCH SƯ:

Mọi người đều một dạ, thế còn ông con nuôi quý của nhà thì sao, thuận không khá nói nào!

NĂNG DANH:

Dạ thưa cha! Hôm nay là ngày vui nhất, cha cho con ăn thời con ăn cho thật no, cha cho con uống thời con uống cho thật say. Tửu nhập ngôn mới xuất. Con ăn no, uống say rồi bao tâm can tì phế, con sẽ đổ xòa cho cha, chú cùng các anh con nghe.

THẠCH SƯ:

Được! Quân! Mang rượu cho con ta!

(Quân mang rượu)

NĂNG DANH:

Vậy mới vừa ý con (uống) Rượu ngon thật!

Rượu ngon ngọt thơm cay
Uống vào càng túy lúy

(Kìa! Kìa!)

Toàn là lũ quỷ
Nói những chuyện ma.

(Dạ dạ!)

Đầu cúi lạy cha già
Cho con xin hồ nữa.

THẠCH SƯ: Thôi! Say rồi con!

NĂNG DANH: Không! Con chưa say!
Say nhưng chữ trung thành còn nhớ
Say cũng mong trả nợ cho thượng quan
Cơm áo ai một mảy chưa đền
Mòn vai gánh giang sơn đem lại.

BẠT HỔ: Say như đứa điên đứa dại.

NĂNG DANH: Đó mới là đứa dại,
Còn đây chưa phải người khôn.

(Ai đây? Anh Long hả?)
Đấm anh Long một đấm.

(Ai đây? Hổ hả?)
Đá chú Hổ ngang hông *(cười)* vui thật, vui thật!
Có cha, chú rất đông
Hát vài câu nghe thử

(Nam): Ti tỉ tì ti!
Nực cười cho khỉ đeo hoa
Cho voi đánh sáp cho gà nhuộm răng.

(Bủa) Thằng cuội ngồi trên cung giăng
Lấy ngao lượng biển lấy nong che trời...
(cười)
Hát tầm phơ những chuyện nực cười
Ai cười mỗ, mỗ phun đầy mặt.

THẠCH SƯ: Á thôi! Say sưa quá đỗi
Lời nói khôn lường

(Quân!) Mau đem lại hậu đường
Giải cho chàng lai tỉnh.
(Quân dìu Năng Danh vào)

(Em cùng con)
Em cùng con vâng lệnh
Về tu chỉnh mã binh
Ta vào chốn trào đình
Đặng cướp ngôi Tống đế

TẤT CẢ: Xin tuân lệnh!

(Hạ)

II

NĂNG DANH: *(Từ trào đình ra)*

Úi chao ôi!
Mồ hôi thấm áo
Thần sắc đê mê
Quả nhiên Tống thất lâm nguy
Tạ Thị chân vi phản nghịch

(Trong bữa tiệc tôi đây!)

Tưởng Triệu thị nên trang khí tiết
Nào ngờ đâu theo thói gian tà.

(Bây giờ tôi đây phải)

Xách báu đao đến đó dò thăm
Xem hư thực rồi ta sẽ liệu.

(Năng Danh hạ, Diệm Lão ra)

DIỆM LÃO: Thật khốn, thật khốn
Nguy tai, nguy tai
Tạ Thạch Sư là đứa tôi gian

(Nó làm cho)

Xã tắc bỗng cương thường điên đảo.

Tôi biết lo cách nào bây giờ? Tôi biết tính cách nào bây giờ? Ừ mà phải rồi...

Mau đến nhà Triệu Thị
Đặng tìm cách dò la
Nếu Đình Long thực ý gian tà
Thời Tống thất hẳn là đổ nát.

(Diệm Lão vào)

III

DINH TRIỆU ĐÌNH LONG

ĐÌNH LONG: (Chao ôi!)

Tống thất chân nguy hĩ
Cơ nghiệp Thị lâm ương
Xưa những ngờ Chu Vũ thiếu khương
Nay mới biết Mãng Tào cướp nước.

MAI HƯƠNG: Dạ! Thiếp mừng phu quân đã về!

ĐÌNH LONG:

Kìa phu nhân, ra từ bao giờ không cho ta biết!

MAI HƯƠNG:

Dạ! Thiếp mời phu quân ngồi! Thể nữ, pha trà đây em!
Dạ, thiếp mời phu quân dùng trà.

ĐÌNH LONG: Phu nhân cùng uống cho vui.

MAI HƯƠNG: Dạ thưa phu quân!

Việc chi mà phu tướng
Sắc mặt hóa bất bình (làm vậy?)

ĐÌNH LONG:

Ồ, có việc chi mà bất bình đâu phu nhân!

MAI HƯƠNG: (Có đấy! Nào nào!)

Xin quân tử trần tình
Cho tiện nương rõ ý (với nào)

ĐÌNH LONG: Phu nhân ngồi rồi, ta nói cho mà nghe.

Cái việc này thời:

Tốt nên quá tốt
(Mà) Xinh rất đỗi xinh.
(Rồi đây)
Chức công nương nàng được hiển vinh
(Còn ta đây này!)
Quyền Phò mã, phần ta nắm chắc.

MAI HƯƠNG:

Sao lại được quyền cao lộc cả như vậy? Phu quân, nói rõ cho thiếp nghe với nào!

ĐÌNH LONG:

Phu nhân không rõ, ta nói chuyện trong trào cho mà nghe:

(Số là) Nay cha đã trị vì mối nước
Cướp Tống trào thay hết kỷ cương
Dòng Tạ gia vinh hiển một trường
Con, cháu được thơm danh muôn thuở.

MAI HƯƠNG: (Chao ôi)!
Nghe nói gan sôi tợ mỡ
Tưởng thôi lửa cháy khắp mình
Cha đành lòng bội phản gian manh
(Mà hay cho ông chồng tôi chưa kìa!)
Chồng đem dạ vô tình, bạc nghĩa.

ĐÌNH LONG: Sao nàng dám nói không suy nghĩ
Buông lời càn, quả thị to gan
(Ta mới hỏi nàng)
Thế nào gọi năm thường
(Mà) Thế nào là tứ đức?
(Đây chẳng qua là)
Số trời đà định trước
Cho tạ thị hiển vinh
Này! Sao nàng quá vô tình
Phú quý rơi trước mặt (mà không biết à!)

MAI HƯƠNG:

Phu quân! Chàng là đấng võ văn thao lược
Phải giữ câu trung hiếu vi tiên
(Thời mới phải chứ!)
(Thiếp đây này!)
Thiếp hổ danh là phận thuyền quyên
Còn có dạ ưu quân ái quốc (kia mà!)

ĐÌNH LONG: Ấy chết chết phu nhân!

MAI HƯƠNG: Phu quân!

ĐÌNH LONG: Không phu quân nữa!

MAI HƯƠNG: Thì ông Triệu Đình Long vậy!

ĐÌNH LONG:

Á à! Nàng lại dám gọi tên húy của quan Phò mã à!

MAI HƯƠNG: (Tôi nói thật)

Chàng quyết giúp Tạ thâu mối nước
(Thời) Tôi quyết lòng trợ nhược phò nguy...
(Cho mà xem)
Thôi thôi! Lẽ đành cam nghì chẳng trọn nghì
Đã đến thế ngãi chi còn ngãi

ĐÌNH LONG: (Úi chà chà!)
Gáy gở gớm cho gà mái
Nghiệt nữ thực quả to gan
(Ta nói cho mà biết)
Ta sẽ cáo lỗi với nhạc hoàng
Theo Ngô khởi sát thê cầu tướng
Quì xuống cho ta chém!

MAI HƯƠNG: Chém à?
Chàng dù hẹp lượng
Thiếp chẳng sợ chi
Thôi thôi! Cam chịu lỗi xướng tùy
Dưới lưỡi gươm bất nghĩa.
(Đây, ông chém tôi đi!)

ĐÌNH LONG: Ta chém đây này!

MAI HƯƠNG: Khoan!

ĐÌNH LONG: Sao? Biết lỗi rồi à? Hay sợ chết?

MAI HƯƠNG:
Tôi không có lỗi, mà tôi cũng không sợ chết. Tôi chỉ sợ ông nghĩ tới một ngày là nghĩa vợ chồng, mà không chém nổi đó thôi.

ĐÌNH LONG:
Không, ta không nghĩ gì tình nghĩa cả.Vợ không theo chồng, con không theo cha là ta chém. Quỳ xuống cho ta chém!

MAI HƯƠNG:
Tôi không quỳ, ông có chém thời cứ chém đi.

ĐÌNH LONG: Ta chém đây này!
(Phu nhân ơi)
Xưa những tưởng một cây một bóng
Nay mới tường nguồn đục (nhưng) dòng trong

MAI HƯƠNG: Sao ông không chém tôi đi?

ĐÌNH LONG: Đó là ta thử phu nhân đó mà!

MAI HƯƠNG: Thế ra phu quân thử thiếp thật à?..

ĐÌNH LONG:

(Hiện nay cha đã lên chiếm đoạt ngôi rồng, lại còn giao Thứ phi và Hoàng tử cho ta).

MAI HƯƠNG: Để làm gì vậy phu quân?

ĐÌNH LONG: Sớm mai tới dòng sông nịch sát.

MAI HƯƠNG:

Vậy bây giờ biết làm cách nào phu quân?

(Con khóc, Mai Hương vào bế con)

ĐÌNH LONG: Mờ mịt trăng lấp ló
Leo lét ngọn đèn hoa.

(Lệnh bà ơi như tôi bây giờ)
Bát ngát lo cơ nghiệp Tống gia
Mơ màng tưởng giang sơn Triệu thị.

MAI HƯƠNG: *(Ôm con ra)*

(Phu quân ơi!)
Nay mới rõ tấm lòng nghĩa khí

(Ấy vậy mà thiếp đây)
Xưa những còn ngại ý lang quân
Chàng hết lòng vì nước vì dân
Thiếp cũng nguyện phải gan đền đáp.

ĐÌNH LONG:

Vậy phu nhân đã lo được kế gì cho ta chưa?

MAI HƯƠNG: Dạ, thiếp đã lo được một kế rồi.

ĐÌNH LONG: Kế gì vậy phu nhân?

MAI HƯƠNG:

(Thôi thời) Xin thế mình tiện thiếp
(Để mà) Cứu Thứ hậu thoát ương.

ĐÌNH LONG: Trời ơi...

MAI HƯƠNG: Còn một việc nữa!

ĐÌNH LONG: Việc chi vậy phu nhân?

MAI HƯƠNG: (Đây này)

Con ta đành thế mạng cho Hoàng Long
Có như vậy mới bảo tồn được xã tắc (đó phu quân à!)

ĐÌNH LONG: (Á thôi đi nào!)

Chớ, chớ bày chuyện rối
Ai đâu nỡ đành lòng
Hủ hỉ đây một vợ một chồng
Ai nỡ khiến lìa lòng lìa dạ (đó phu nhân à!)

MAI HƯƠNG:

Nhưng cơ sự sắp đến nơi rồi, mà thiếp đã quyết như vậy.

ĐÌNH LONG:

Trời ơi, phu nhân đã quyết như vậy thật à?

(Chao ôi!)

Vàng kia dễ kiếm
Đức nọ khó cầu
Khá khen bấy chí sâu
Đáng mặt phò ngôi cả.

(Thôi thời) Cam đành tấc dạ (mà) việc gấp đến nơi rồi! Mời phu nhân ngồi!

MAI HƯƠNG: Dạ, thiếp mời phu quân ngồi!

ĐÌNH LONG: Ta mời phu nhân cứ ngồi! (Phu nhân ơi)

Công đức này phó có đất trời
Trước mặt bạn cúi đầu một lạy.

MAI HƯƠNG:

Tội nghiệp lắm nào, không nên đâu phu quân, như vợ chồng ta là:

Vì nghĩa lớn, ta dứt tình ân ái
Cứu Tử hoàng đành phải thế con thơ.

(Phu quân ơi)

Dứt tình thương chàng lấp thảm làm ngơ
Gạt sầu muộn thiếp quyết lo đại sự.

MAI XUÂN: *(Ra)* E hèm!!!

MAI HƯƠNG:

Kìa Mai Xuân, em sang chơi sao không báo lại vào đột ngột vậy, em ngồi đi!

MAI XUÂN:

Ngồi với đứng mà làm gì, để tôi hỏi anh ấy đã!

(Anh Đình Long!)

ĐÌNH LONG: Có tôi!

MAI XUÂN:

(Có phải)

Nay lệnh trên truyền xuống.
Rằng nịch sát Thứ phi (có phải không?)

ĐÌNH LONG: Phải! Mà tôi đã lĩnh tù về đây rồi!

MAI XUÂN: Anh tệ lắm!

ĐÌNH LONG: Tệ sao?

MAI XUÂN: Được lệnh truyền cứ việc ra đi
Sao chẳng biết xét suy nghĩ lại.

(Tôi cứ tưởng)

Anh là người đại ngãi

(Hoá ra cũng)

Dục đồ lợi vong ân
Tưởng một chàng Bạt Hổ phi nhân
Hay đâu cả Đình Long, bội phản.

ĐÌNH LONG: (Úi chà chà!)

Công nương sao xúc phạm
Hiền muội thực to gan (lắm à!)
(Phu nhân!) Vợ chồng ta vào tấu kim giai
Cho biết có kẻ tà, người chính (Đi đi phu nhân!)

MAI HƯƠNG:

Khoan! Khoan đã phu quân, em nó là người điên dại, phu quân chấp mà làm gì!

ĐÌNH LONG: Điên với chả dại

MAI XUÂN:

Không, tôi không điên đâu, có họa là anh, chị điên thời phải. Được, cứ để anh ấy đi cáo mà, tôi thách cả chị nữa đấy!

MAI HƯƠNG:

Á à! Em lại dám thách cả chị nữa à? Được! (Vậy thời)

Làm biểu văn chong chóng
Lập cung án mau mau

ĐÌNH LONG: Có gan thì kí vào đây!

MAI XUÂN: (Được!)

Nếu chị cáo em hầu
Đá nói ra, không chối *(định ký)*

ĐÌNH LONG: Khoan!

Liệt nữ chân liệt nữ

Trung trinh thị trung trinh

Em ơi, chị đã chết thay cho bà Thứ, còn cháu thế mạng cho long nhi rồi!

MAI XUÂN: Thật vậy à trời ơi! Chị!....Cháu!...

(Mai Xuân ôm cháu nhỏ)

ĐÌNH LONG:

Thôi hai chị em vào nói chuyện này cho bà Thứ biết:

Chị em cùng vào chốn hậu cung

Để mặc mỗ lo toan đại sự.

(Mai Hương - Mai Xuân vào - Năng Danh nhảy tường vào nghe)

Ngưỡng vong cửu thiên thần vị

Phủ thừa thập điện chứng chi

Mai tới ngày giám sát thê nhi

(Nên tôi)

Làm văn hịch cáo chi thập điện

(Viết)

NĂNG DANH: *(Nhảy vào)* (Chao ôi!)

Trung chính chân trung chính

Hiền lương thị hiền lương

(cương)

Giắt kiếm trước sân xin, chịu tội

Lời thề nay đã được như nguyền.

ĐÌNH LONG: Cớ sao đột nhập dinh tiền.

NĂNG DANH:

Khoan! Em xin kể rõ ràng đen trắng để anh nghe

(Khách): Bữa tiệc lòng nghi (nên chi em)

Giắt kiếm đến lắng nghe cho rõ

(Nếu mà anh gian thì đêm nay em sẽ giết anh, nhưng mà)

Khen anh ngay chúa - đem vợ con thế mạng cho người.

ĐÌNH LONG: Anh thực đã quá lầm

Làm cho em thất ý

Mời em vào, em ngồi!

DIỆM LÃO: Ẩn bên tường nghe rõ

Hai chàng có lòng trung.

(Vừa cười vừa nhảy vào)

ĐÌNH LONG: Có kẻ gian, có kẻ gian!

DIỆM LÃO: Không! Diệm Lão tôi, Diệm Lão.

ĐÌNH LONG: Ủa kìa Diệm Lão! Xin mời người ngồi.

Mai đến ngày giám sát thê nhi.

(Nên chi)

Làm văn hịch cáo chi thập điện.

DIỆM LÃO: (Chao ôi!)

Quả thế gian có một
Đấng rường cột không hai

NĂNG DANH: Mai sau rồi Tống tợ phục lai
Công đức ấy ghi trong thẻ bạc

(Có tiếng quân reo)

ĐÌNH LONG: Tai nghe quân ó
Bạt Hổ tới nơi.

NĂNG DANH: Từ tạ hiền huynh

DIỆM LÃO: Diệm lão xin lui gót.

(Hai người ra- Bạt Hổ vào)

BẠT HỔ: Tam quân! Truyền đình binh.

ĐÌNH LONG: Kìa, chào quan Phò mã!

BẠT HỔ: Chào quan Phò mã!

ĐÌNH LONG:

Mời quan Phò mã vào, mời quan Phò mã ngồi. Chẳng hay quan Phò mã định đi đánh châu quận nào mà binh mã rầm rộ làm vậy?

BẠT HỔ: Nào có đánh châu quận nào đâu. (Tôi đây!)

Vâng lệnh trên truyền dạy
Hợp binh với trưởng ca (đó mà)!

ĐÌNH LONG: Hợp binh đi đâu vậy?

BẠT HỔ:

Anh còn lạ gì tính Nhạc hoàng ta, người hay đa nghi lắm!

E giang biên lắm kẻ gian tà

(Nên sai tôi tới thị đồng giám sát (đó mà)!

ĐÌNH LONG:

À, tưởng việc gì chứ việc giám sát Thứ phi thì:

Có xá chi, một mụ đàn bà.

BẠT HỔ:

Ừ phải! Đình Long mà phải nhọc sức quan Phò mã.

ĐÌNH LONG:

À, mà trời còn sớm lắm, anh em ta uống một vài chén rượu cho đỡ mệt có nên chăng?

BẠT HỔ: Rượu à? Được! Nhưng ít ít thôi.

ĐÌNH LONG:

Quân, mang rượu ra đây! Nào, mời quan Phò mã.

BẠT HỔ:

Mời quan Phò mã! *(Cầm chén lên ngần ngừ)*

ĐÌNH LONG:

Sao quan Phò mã không uống mà còn nghĩ gì vậy?

BẠT HỔ:

Quan Phò mã à! Anh còn lạ gì tính tôi, đã không ăn uống thì thôi; đã ăn là phải ăn to, uống là phải vò, hũ, chứ uống cái chén này lắt nhắt...

Chén trong mong chén ngoài
Chén ngoài nài chén trong
Ngứa cổ khó chịu lắm quan Phò mã ạ!

ĐÌNH LONG:

Tưởng gì chứ cái đó dễ thôi. Quân! Mang cho ta hồ rượu ra đây. Nào, mời quan Phò mã!

BẠT HỔ: Ờ! Vậy mới vừa ý em đó. *(Uống rồi say)*

(Anh Đình Long) Hèn chi cổ nhân có câu rằng:

Bi hoan tan hợp tam bôi tửu

(Đó là việc rượu còn việc đánh giặc thời)

Nam Bắc hoành khai tứ mã đề.

(Hiện nay trong triều Tạ nhà ta là)

Văn nhường anh bảo trọng sơn hà
Võ nhường mỗ chống ngăn bờ cõi.

Anh Đình Long! Anh bảo con cọp nó có dữ không anh?

ĐÌNH LONG: Hùm dữ lắm chứ!

BẠT HỔ: Không dữ đâu.

Hùm trong núi kêu rằng hùm dữ
Khi Hổ say hùm nọ tránh xa.

Anh Đình Long, anh cho em xem tù Thứ phi có được không?

ĐÌNH LONG:

Quan Phò mã lại đa nghi giống tính Nhạc hoàng ta rồi. Ai dại gì mà lăn vào chỗ chết; nhưng nếu muốn xem thì cũng được. Quân! Xe tù ra đây!

(Quân đưa xe tù, Mai Hương ra)

MAI HƯƠNG: Tiên quân ơi!...

BẠT HỔ:

Tiên quân à? Ông vặn họng đi bây giờ.

ĐÌNH LONG:

Truyền hạ tù xa! Quan Phò mã, đến giờ rồi ta đi thôi.

BẠT HỔ:

Tới giờ rồi à? Nhưng tôi say quá, nhờ quan Phò mã trông nom dùm tôi hả.

ĐÌNH LONG:

Quan Phò mã nhờ tôi à? Được! Tam quân!

Truyền tam quân chỉnh túc tù xa
Y nhất lệnh giang hà nịch sát.

MAI HƯƠNG:

Đường sinh tử như tên bay trước mặt
Nẻo luân hồi như thoi trở trên tay
Xá chi tôi phận bạc chau mày
Thương cơ nghiệp sớm còn tối mất.

(Nam): Cơ nghiệp sớm còn tối mất
Oán thù này chứa chất đầy non
Nghĩa nhân hai lẽ chưa tròn

(Cha tệ làm chi vậy nào!)

Cha làm tội ác khiến con chịu đền
Kiếp hồng nhan như đèn trước gió
Hiếu tình này cũng khó vẹn hai.

ĐÌNH LONG: Truyền dẫn tới!

(Hạ)

IV

GIANG CHẤN TỬ:

Ngã tánh Giang Chấn Tử
(Thày tôi cho tôi) Về thăm viếng gia hương
Đây vốn là cựu sở hoa đường
(Sao mà) Mặt đoái lại bỏ thờ dậu trúc
Đoái thấy trước sau hiu quạnh
Chợt nhìn sương tỏa nhện giăng
Vẳng xa xa quân ó vang lừng,
(Âu là) Mau ẩn lại xem tường sự thể.

QUÂN KÉO: *(Ra)*

Mải ăn ba đồng ốc
Quân chạy rốc xa đường
(Tay phải)
Lên ngựa mốc buông cương
Theo vòng quân chong chóng (nào)...
(Nhịp II)
Nhảy lên yên kíp dục, kíp dục
Cưỡi ngựa mốc cao bay cao bay
Việc quan làm cho kíp cho kíp
Kẻo đòn đánh tan thây, tan thây.

(Chấn Tử ra kéo đuôi ngựa lại)

(Lạ này) Lã Bố đang bươn thẳng cẳng
(Vậy chứ?) Điêu Thuyền kéo lại làm chi?
Ớ cái chú này, sao người ta đang đi lại kéo lại?

CHẤN TỬ: Chú ơi! Tôi chưa tường sự thể
Cho tôi hỏi đôi lời
Việc chi mà rầm rộ mã binh
Trong xe có phụ nhân than khóc (vậy)?

QUÂN KÉO: Ối leo ôi, chết! Chết!

CHẤN TỬ: Chết sao? Sao chết? Chú nói tôi nghe!

QUÂN KÉO:
Việc này là việc quốc cấm, không nói được, nói ra thì tôi mất chỗ đội nón.

CHẤN TỬ: Chú có nói không?

QUÂN KÉO: Đã bảo không nói là không nói!

CHẤN TỬ: *(Vặn tay)* Có nói không?

QUÂN KÉO:

Ái... Buông tôi ra rồi tôi nói. Chú ác quá, vặn tay người ta làm sái cả bánh chè rồi.

CHẤN TỬ: Chú nói đi!

QUÂN KÉO:

Vâng tôi nói, nhưng việc quốc cấm không nói to được mà chỉ nói bé thôi. Chú ghé tai lại đây.

(Chấn Tử ghé tai, Quân Kéo thổi vào tai Chấn Tử, Chấn Tử vặn tay Quân Kéo)

Ái, ái... Thôi thì tôi nói!
Chú đà lời hỏi
Tôi phải lời han, nghe đây này:

Nhịp I: Tù Thứ phi dẫn tới giang biên
Tân quân dạy phải mau dìm chết
Lời nói cho chú biết
Để chọ mỗ theo hầu
Trong lưng đã hết trầu
Có thuốc lào xin điếu.

CHẤN TỬ:

(Á thôi) *(Đá Quân Kéo vào)*
Ta phải mau toan liệu
Đâu để chị lâm nguy
Mau mau tới giang biên
Phải ra tay giải cứu.

(vào)

V

ĐÌNH LONG: Đến nơi rồi, ta lên giàn đi quan Phò mã

BẠT HỔ: Mời quan Phò mã!

ĐÌNH LONG:

Tôi làm việc trước nhé *(Đình Long giơ cao đứa bé, tiếng trẻ khóc, lại hạ xuống...)*

BẠT HỔ:

Kìa sao quan Phò mã không làm việc đi mà lại giơ lên hạ xuống vậy?

ĐÌNH LONG:

Quan Phò mã ạ! Cái thằng nhỏ này nó tai quái lắm. Khi tôi giơ nó lên thì nó khóc, mà tôi hạ nó xuống thì nó lại cười.

BẠT HỔ:

Anh giơ nó lên mà nó khóc là nó khóc thương cho giang sơn của cha nó bị ta cướp mất. Còn khi anh hạ nó xuống mà nó lại cười là nó cười châm anh, chích tôi. Anh có nhác để tôi vặn họng nó ra.

ĐÌNH LONG: Không được! Việc ai người ấy làm.

(Thôi thôi) Đưa chàng về một giấc nam kha
Đừng than trách quỷ thần, trời đất.

BẠT HỔ:

(Chao ôi!) Sóng lao xao mặt nước
Cát mù mịt tối trời
Quả quỷ hiện bào thai
Chẳng phải dòng lương chính
(Tam quân!) Truyền tam quân y lệnh
Mau nịch sát Thứ phi

(Quân đẩy xe tù ra, Chấn Tử ra theo cướp xe tù)

BẠT HỔ:

(Chao ôi!) Hai ta đều thất thế!!!

ĐÌNH LONG: (Thất thế!!!)

BẠT HỔ: Một nó lại thừa cơ!!!

ĐÌNH LONG: (Thừa cơ!!!)

BẠT HỔ:

(Tam quân) Truyền nổi trống phất cờ
Quyết đuổi theo giặc dữ
(Đình Long kéo lại)

Kìa, sao quan Phò mã lại kéo tôi lại vậy?

ĐÌNH LONG: Thế quan Phò mã định đi đâu?

BẠT HỔ: Đi bắt kẻ gian chứ đi đâu?

ĐÌNH LONG: Chết! Thế là chết!

BẠT HỔ:

Chết sao? Sao chết? Anh nói tôi nghe nào?

ĐÌNH LONG:

Việc của tôi, tôi đã làm xong, đến lượt quan Phò mã lại để nó cướp mất tù, về là chết chứ còn sao.

BẠT HỔ: Vậy mới để tôi đuổi theo kẻo nó chạy xa rồi!

ĐÌNH LONG:

Không được. Cái thằng nó đã dám cướp tù chắc là không phải tay vừa, nó đi ắt có binh tiền, binh hậu. Bây giờ quan Phò mã một mình một ngựa đuổi theo nó, nó mới nấp trong bờ trong bụi, xuất kỳ bất ý, nó mới đâm cho một thương là chết!

BẠT HỔ: Vậy bây giờ biết làm cách nào Phò mã?

ĐÌNH LONG:

Ta cũng phải có tiền binh hậu tiếp mới được

BẠT HỔ: Ừ, vậy tôi nhờ quan Phò mã.

ĐÌNH LONG: Nhờ tôi à? Vậy quan Phò mã nghe đây:

Tiên phong thời...

BẠT HỔ: Về ai?

ĐÌNH LONG: (Thì để tôi phân binh)

Tiên phong thời về mỗ
Hậu tập lấy phần ngươi
Mau đuổi gấp tới nơi
Chẳng tha loài giặc dữ.

(Đình Long đi trước)

BẠT HỔ:

(Tam quân!) Tiên phong đà đi trước
Hậu tập kíp theo sau.

(Mai Xuân ra chặn đường)

MAI XUÂN: Kìa Phò mã! Phò mã đi đâu để thiếp tìm mãi!

BẠT HỔ: Kìa công nương! Ta đi đuổi giặc chứ đi đâu.

MAI XUÂN: Không đuổi giặc nữa, về với thiếp cơ.

BẠT HỔ: Về sao được mà về, về thì mất đầu.

MAI XUÂN: Về! Về! *(Kéo Bạt Hổ lại)*

(Kìa! Kìa!) Ai xui con cá cắn mồi
Ai xui thằng cuội ra ngồi trời mưa

Thế gian lắm sự cũng khờ
Đời người biết đến bao giờ cho khôn
Bước chân ra tới cổng hàn
Nước mây man mác muôn vàn dặm khơi
Gánh tình ai xẻ làm đôi
Tiền mang bạc giất thuê ai đỡ cùng.

(Nhịp Bủa)

Bể là bể sâu con cá vẫy vùng
Trời cao muôn trượng chim hồng xa bay
Bây giờ em nắm lấy cổ tay
Em dặn câu này anh chớ thời có quên
Non sông đá nặng lời nguyền
Đừng non tay lái cho thuyền lật ngang.

BẠT HỔ: Công nương về đi!

MAI XUÂN:

Không, (Phò mã ơi) Bấy lâu vợ mới gặp chồng
Phò mã ngồi xuống đây cho thiếp giãi bày tâm sự (đã nào!)

BẠT HỔ: Ngồi sao được mà ngồi!

MAI XUÂN: Ngồi! Ngồi! *(Quật Bạt Hổ)*

BẠT HỔ:

(Chao ôi) Trước mặt giặc đà chạy thoát!
Sau lưng vợ lại điên cuồng
Tiến thoái đã vô phương
(Mà) Tới lui đều khó dễ.
Công nương đi về đi công nương!

MAI XUÂN: Không! Phò mã về với thiếp cơ.

ĐÌNH LONG: *(Ra)* Kìa quan Phò mã!

BẠT HỔ:

Kìa quan Phò mã! Thế giặc đâu mà quan Phò mã lại quay về?

ĐÌNH LONG:

Quan Phò mã tệ lắm. Tiền binh tôi đã đi trước rồi ngó lại chẳng thấy hậu tập đâu. Mà đương khi này lại mang nhân tình nhân ngãi ra đây thế hả?

BẠT HỔ: Nào có nhân tình nhân ngãi gì đâu!

ĐÌNH LONG: Kia thôi!

BẠT HỔ: Công nương đấy!

ĐÌNH LONG: Công nương à?

BẠT HỔ:

Thế mới chết chứ, điên mới dại, bảo về thì không về.

ĐÌNH LONG: Hay Phò mã về với công nương vậy!

BẠT HỔ:

Ấy, về sao được; hay tôi nhờ quan Phò mã nói với công nương hộ tôi.

ĐÌNH LONG:

Nhờ tôi à? Được, nhưng quan Phò mã phải đứng im không được cựa quậy.

BẠT HỔ: Đứng im! Được.

(Mai Xuân quật vào chân Bạt Hổ, Bạt Hổ giãy)

ĐÌNH LONG: Đó, quan Phò mã lại cựa quậy rồi.

BẠT HỔ: Nhưng công nương đánh đau lắm.

ĐÌNH LONG: Đau cũng phải chịu.

BẠT HỔ: Được.

ĐÌNH LONG: *(Ra hiệu cho Mai Xuân hãy giữ ngựa Bạt Hổ lại)*

Thưa công nương! Công nương có thương quan Phò mã tôi thì công nương buông quan Phò mã tôi ra.

MAI XUÂN: Tôi không buông!

ĐÌNH LONG:

Khó thật! Quan Phò mã có nghe thấy gì không?

BẠT HỔ: Thế Phò mã nói với công nương sao?

ĐÌNH LONG:

Tôi nói là: Dạ thưa công nương! Công nương có thương quan Phò mã tôi thì công nương buông quan Phò mã tôi ra.

BẠT HỔ: Thế công nương nói sao?

ĐÌNH LONG:

Công nương nói là tôi không buông.

Hay quan Phò mã về với công nương vậy.

BẠT HỔ:

Chết, về sao được mà về. Hay bây giờ quan Phò mã cứ đi trước rồi tôi nối gót theo sau.

ĐÌNH LONG:

Được, tôi đi trước nhưng quan Phò mã nhớ đi hả!

BẠT HỔ: Công nương đi về đi!

MAI XUÂN: Không, Phò mã về với thiếp cơ.

BẠT HỔ:

Chao ôi! Đã hết lời khuyên giải
Việc ắt phải dở dang
(Chi nữa) Cắt giáp để cho nàng
Quyết đuổi theo quân giặc.

MAI XUÂN: Bớ Bạt Hổ! Bớ!

(Đuổi theo Bạt Hổ)

VI

MAI HƯƠNG: (Ai cứu tôi?)

(Hát) Người ở nơi đâu cứu tôi?

CHẤN TỬ:

(Có tôi tới đây!) Tôi ở non cao học đạo

MAI HƯƠNG:

(Dạ dạ!) (Cúi xin đa tạ ân nhân)

CHẤN TỬ:

(Chẳng dám?!) Thấy người gặp cảnh gian truân
Dù nguy nan đến thân
Cứu người đâu có mong trả ân
Cứu người đâu có mong đáp ân.

MAI HƯƠNG:

(Dạ dạ!) Ơn người khôn xiết kể
Cứu được thiếp toàn sinh
Xin bày tỏ họ tên
Cho tôi tường cội rễ.

CHẤN TỬ: Tính danh khoan hỏi đã
Mong người hãy thượng trình
Giữa đường gặp chuyện chẳng lành
Người hiền phải cứu sao đành bỏ qua

(Nam): Giặc xa xa đuổi ta gần tới

MAI HƯƠNG: Khoan! Oán thù này, hãy đợi ngày sau.

ĐÌNH LONG: *(Ra)* Thật nghĩa lớn, thật nghĩa lớn

Quả ơn sâu, quả ơn sâu

(Với Chấn Tử)

Ngựa, thương này nhường lại ân nhân

Xin mau hãy lánh thân mới kịp.

CHẤN TỬ: Cớ sao oán lại thành ân?

MAI HƯƠNG: Lên ngựa sau phân sẽ rõ.

Phu quân!!!

ĐÌNH LONG:

Phu nhân! *(Tiếng quân reo, Chấn Tử - Mai Hương vào)*

Chao ôi! Bạt Hổ đà tới đó

(Mà) Thương ngựa lại mất đây

Mau kịp cắt cánh tay

Sẽ liệu lời nói lại

(Đình Long tự lấy kiếm chém vào tay mình, Bạt Hổ đuổi tới)

BẠT HỔ:

Kìa anh Đình Long! Cớ sao máu thấm đầy mình

Anh hãy nói cho em rõ.

ĐÌNH LONG: Quan Phò mã à! Thằng giặc đà quá dữ

Đã cướp ngựa cướp thương

Lại chém mổ một thương

Thực khó bề chống đỡ.

BẠT HỔ: Căm thay giặc dữ

Ta quyết không tha

Anh trở lại trào ca

Để em theo quân giặc.

ĐÌNH LONG:

Không được đâu quan Phò mã à. Cái thằng giặc này nó tài giỏi lắm, một mình Phò mã không chống cự được đâu.

Ta về thôi...

Chữ rằng cùng khấu

Vật khả tấn truy.

(Mai Xuân tới)

MAI XUÂN: Phò mã! Lời nói phải nên nghe

BẠT HỔ: Thôi được! Truyền tam quân hồi trại.

(Tất cả cùng hạ)

VI

DINH TRIỆU ĐÌNH LONG

DIỆM LÃO + NĂNG DANH:

(Vào) Dạ xin mừng Quốc Trạng.

DIỆM LÃO: Lệnh bà và Ấu quân có được khỏe chăng?

TRIỆU ĐÌNH LONG:

Ơn trời vẫn mẹ tròn con vuông.

(Mai Xuân đến)

MAI XUÂN: Ba vị ơi nguy rồi!

Con tì nữ nó vào dâng thuốc
Thấy Thứ phi đứng trước thềm hoa
Nó vội vào tâu trước trào ca
(Bây giờ) Lệnh sai đến vây nhà để bắt.

TRIỆU ĐÌNH LONG:

Nghe thôi thất sắc
Thấy nói kinh hồn.

DIỆM LÃO: Việc đà khẩn cấp
Mau phải liệu toan.

NĂNG DANH: Anh mau phò Hoàng tử Thứ cung
Em mang binh quyết ngăn quân giặc.

DIỆM LÃO:

Công việc gấp lắm rồi xin hai người đi ngay cho. Cho lão tôi gửi lời chào Thứ hậu và Hoàng tử nghe.

(Diệm Lão và Năng Danh vội vã đi)

TRIỆU ĐÌNH LONG:

Thứ Phi cấp sự, Thứ phi cấp sự!

THỨ PHI: Việc gì gấp vậy a Quốc Trạng?

TRIỆU ĐÌNH LONG:

Bà ơi! Việc đà bại lộ
Ta phải lánh mau
Nghe bà thường thiện nghệ báu đao
Tôi dành để một đôi bảo kiếm

Phòng khi nguy biến
Ngăn lũ tặc binh.

THỨ PHI: Gấp gấp đăng trình
Đường xa lướt dặm.

(Tất cả đều hạ)

VII

*(Năng Danh cử binh đi -
Thạch Giao ra chặn đường)*

THẠCH GIAO: Tặc tử chạy uổng công
Phản phúc đừng mong sống.

NĂNG DANH: Ta vốn người trung dũng
Đâu có sợ loài gian
Dẫu thác còn bia tạc sử xanh
Hơn sống để nhơ danh muôn thuở.

*(Hai bên đánh nhau- Thạch Giao
giết chết Năng Danh)*

THẠCH GIAO: Năng Danh chân anh dũng
Chết vẫn giữ kiên cường
Tam quân! Truyền đuổi bắt Đình Long, Thứ hậu

(Hạ)

VIII

(Đình Long và Thứ phi chạy giặc)

ĐÌNH LONG: Tới bà ơi!
Dốc trải gan son một tấm
Lăm rồi tiết chói muôn đời
Trông Đài Sơn dục ngựa dơ roi
Nhìn quan ải mau mau lướt dặm.

(Hát Nam):

Lướt dặm phăng phăng đường nhạn
Há ngại gì tên đạn hiểm nguy.

THỨ PHI: Tạ tặc bay gây loạn
Cho xã tắc suy vi

(Hát Nam):

Ai làm nên cảnh loạn li
Núi sông nghiêng ngả cũng vì loài gian.

(Bạt Hổ ra ngăn đường)

BẠT HỔ: Có Bạt Hổ ngăn đường
Bảo Đình Long chớ chạy.

THỨ PHI: Xá gì lũ ấy
Nhọc sức người lành
Quốc Trạng hãy thượng trình
Để mặc ta giáp chiến.

(Hai bên đánh nhau, Thứ phi lừa thế phóng kiếm làm Bạt Hổ ngã)

BẠT HỔ: Thứ phi chân tài lạ
Phi đao trúng ngựa ta
Quân! Đổi ngựa mau!
Quyết đuổi bắt Đình Long, Thứ hậu.

IX

(Đình Long, Thứ hậu chạy bị Thạch Giao và Bạt Hổ đón đánh. Đình Long và Thứ hậu mỗi người chạy một ngả)

THẠCH GIAO: Bạt Hổ! Như chú đây:
Trận thế mới giương thần võ
Giết Năng Danh chết ở trên yên,
Cháu à! Nơi đây đã gần tới biên ải của ca trưởng Hoàng Lân, chúng ta không nên đuổi chúng nữa. Chi bằng ta về tâu với Tân quân viết chiếu triệu ông ấy hồi triều hắn là bắt được Đình Long và Thứ hậu.

BẠT HỔ: Dạ chú nói phải lắm ạ!

THẠCH GIAO: Truyền hồi binh.

(Hạ)

X

THỨ PHI:

Bớ Quốc Trạng! Bớ Quốc Trạng! Quốc Trạng ở nơi nào
Từ thoát chốn đao binh
Cảm thương cho Long tử
Con ơi! Xót xa lòng mẹ
Thương trẻ đòi cơn
Quốc Trạng ơi!
Cảm thương bấy tôi hiền
Dốc một niềm báo quốc.
Thương hại cho tôi bây giờ đây:
Rừng sâu gai gốc
Một mình bơ vơ
Muôn trùng gian khổ hiểm nguy
Tìm chốn mai danh ẩn tích
(Hát Nam): Tìm chốn mai danh ẩn tích
Tưởng tôi hiền chi xiết lòng đau.
Giữa rừng núi thẳm hang sâu
(Sao mà)
Trẻ thơ kêu khóc lòng đau xé lòng

(Thứ phi vào bụi cây bế đưa trẻ ra)

Nào! Nào!
Nín đi con thôi đừng khóc nữa
Duyên cớ gì ai nỡ bỏ con

(Nhận ra con của Triệu Đình Long bị vất xuống sông được thần cứu)

Ôi! Quả lòng trời giáng phúc
Cho Tạ thị bảo toàn
Cúi đầu lạy tạ tôn thần
Nuôi trẻ sau phò chân chúa.

(Hạ)

XI

(Dinh của Tạ Hoàng Lân)

HOÀNG LÂN: Oai rạng vừng nhật nguyệt
Tiếng nức tạc càn khôn
Từ phụng mạng sân đơn
Tây đô thành trọng trấn.

(Như lão đây)
Trọn niềm trung hiếu
Ái quốc ưu dân

(Sao mà)
Nhớ đức vua dạ những băn khoăn
Trông tin nhạn nằm không an giấc.

QUÂN: Dạ!

HOÀNG LÂN: Điều chi?

QUÂN:
Dạ! Có sứ của triều đình xin người ra nghênh tiếp.

HOÀNG LÂN: *(Mừng rỡ)* Có sứ của triều đình tới à?
Chao ôi! Thấy nói lòng mừng khôn xiết
Nghe thôi dạ những bồi hồi
Chư tướng! Chư tướng khá vâng lời
Mở cổng thành đón sứ.
(Quân sĩ dạ ran, Hoàng Lân vội vã xuống tiếp Sứ. Sứ thần run sợ bước vào)

Lão chào Vương sứ!

VƯƠNG SỨ: Dạ xin chào lão quan.

HOÀNG LÂN:
(Nào) Mời Vương sứ nhập thành
Đặng cùng già đàm đạo.

VƯƠNG SỨ:
Dạ! Mời lão quan đi trước
Để sứ tôi nối gót theo sau.

HOÀNG LÂN: Nào ta cùng vào!
Lão mời...

Mời Vương sứ ngồi...
Mời Vương sứ dùng trà

VƯƠNG SỨ: Dạ xin mời lão quan dùng trước ạ.

HOÀNG LÂN: Thưa Vương sứ như lão đây:
Bao đêm ngày mong đợi
Tin tức của đức vua
Nay Vương sứ đã đến đây, chao ôi
Lão mừng như hạn gặp mưa
(Vậy thời)
Việc lành dữ xin cho lão biết.

VƯƠNG SỨ: Thưa lão quan như tôi đây là:
Vâng lệnh trên Thiên tử
Đệ chiếu đến quan thành
Muốn biết việc dữ lành
Nghe chiếu văn thời rõ.

HOÀNG LÂN: Quân! Truyền bài khai hương án:
Sứ thần tuyên đọc.

VƯƠNG SỨ:
Dạ! Lão quan Quỳ!
Giai quỳ
Sứ tôi cũng quỳ!
Bá quan thính chiếu
Chiếu chỉ truyền ban
Thuở xưa nối nghiệp Tam hoàng
Lại qua đời Ngũ đế,
Xa gần đều mến nể
Trên dưới thuận lòng dân
Thuấn đức, Nghiêu nhân
Hạ tàn, Thương thịnh.
Tuổi sáu chục khó bề chấp chính
Ô hô! Ô hô!

HOÀNG LÂN: Vương sứ! Sao trong chiếu chỉ lại có
Ô hô!

VƯƠNG SỨ: Dạ! Tống anh quân tuyệt mệnh quy thiên
Ngày không vua dân khó được yên
Nên phải nhượng...

HOÀNG LÂN: Nhượng cho ai?

VƯƠNG SỨ: Nhượng Thạch Sư cầm quyền chấp chính.

HOÀNG LÂN:

Á! Nhượng Thạch Sư cầm quyền chấp chính... Nhượng Thạch Sư cầm quyền chấp chính. Chao ôi

Thấy nói gan sôi sùng sục
Nghe thôi lửa đốt tâm can
Quái nghịch đệ tà gian
Giận Thạch Sư tắc loạn

(Chi nữa)

Quyết xé tan chiếu chỉ

(Quân) Truyền bắt trói Sứ thần
Lập bàn thờ quỳ tế bốn phương
Lấy máu Sứ đề cờ Phục quốc.

(Quân sĩ vâng lệnh dẫn Sứ đi chém, rồi lấy máu ra đề cờ)

TẤT CẢ: *(Hát)* Trên chói ngời nghĩa khí
Dưới quyết dạ đồng tâm
Lấy máu Sứ đề cờ Phục quốc
Nguyện hưng binh gìn giữ núi sông.

HOÀNG LÂN:

Tam quân! Đầu Sứ treo cờ đầu đi trước
Truyền ba quân ruổi bước lên đường
Truyền tiến binh!

(Đoàn quân rầm rập kéo đi, Mai Xuân ra ngăn lại)

MAI XUÂN: Tôi là hương nữ
Cháu của lão gia
Xin mau hãy trình qua
Về ắt là lâm nạn.

HỮU HỔ:

Tam Quân! Truyền đình binh!

HOÀNG LÂN: Cớ sao lại đình binh
Hãy chém đầu nghiêm lệnh!

TẢ HỔ:

(Dạ!) Có một người nhi nữ tới hầu
Xin lão gia cho vào thấy mặt

HOÀNG LÂN: Được, cho vào!

MAI XUÂN:

(Bác ơi!) Xin bác chớ về trào
Mà mắc chưng kế xảo.

HOÀNG LÂN:

Cha mày đã vô đạo
(Á thôi!) Mày cũng thói gian tà
Giết con trước chẳng tha
Trừ cha sau sẽ liệu.

MAI XUÂN:

(Khoan!) Xin bác dừng tay kiếm
Cho cháu tỏ đôi lời
Nghe hay không tùy bác xét soi
Dù có chết cũng hết lời khuyên bác

(Khách)

Cha chú cướp ngôi vua
Chị em cháu hết lòng phò Tống tộ.

HOÀNG LÂN:

Nay cha mi lên sửa trị ngôi trời,chị em mi hưởng vinh hoa phú quý mới phải, sao lại đến đây làm gì?

MAI XUÂN:

Vì cha cháu sai Đình Long và Bạt Hổ đem Thứ phi cùng Hoàng tử đi trầm hà, chị cháu phải thế mạng cho Thứ phi và đem con thế mạng cho Hoàng tử. Khi trời chưa sáng có người cướp mất tù xa, tưởng việc thế đã xong không ngờ con tỳ nữ nó từng thấy Thứ phi đứng trước thềm hoa, nó về tâu trước đơn trì, lệnh tiên sai tướng bắt.

(Vì thế cho nên)

(Khách) Đình Long phò Hoàng tử cùng Thứ phi trú ngụ Ngũ Đài Sơn.

HOÀNG LÂN: (Hay!) Cháu đứng dậy, (như bác đây là:)

Quá giận mất khôn (ai ngờ rằng)
Cha gian nịnh đẻ con khôn

(Có khác chi)

Loài rắn nở ra rồng đời có một
(Thạch Sư, Thạch Giao bay làm nhục)
(Nhưng) Đình Long lòng trung thực

(Cũng như) Giống gà sinh ra phụng thế không hai
Mai Xuân à! Tiện đây cháu hãy ở lại đây
(Để cho lão) Về bắt gã phanh thây xé thịt.

MAI XUÂN: Xin bá thân minh xét
Nghe cháu tỏ đục trong
Đài Sơn đang chiêu mộ anh hùng
Dân thôn ấp đồng lòng ứng nguyện
Bác nên mang quân đến
Sau lại tiếp thêm lương
Thuận trời thuận cả lòng dân
Sau đó ra quân tất thắng.

HOÀNG LÂN:
(Hay!) Lời nói ngàn vàng khó sánh
Ai ngờ cháu lại trí cao
Bây giờ cháu hãy thông tin cho Ngũ Đài Sơn rồi lại đem tin về cho bác còn ở lại tích thảo dồn lương.
Đợi ngày Ngũ Đài Sơn đủ mặt anh hào
Về quan ải hợp binh cùng lão.

MAI XUÂN: Bác đà chỉ giáo
Cháu hết lòng tin

HOÀNG LÂN: Bác ở lại chiêu binh.

MAI XUÂN: Cháu Đài Sơn kíp báo.

HOÀNG LÂN: Cháu đi! Tam quân! Truyền hồi binh!

Hết Hồi I

HỒI II

I

CHẤN TỬ: (Này chị)

Chị đổi dạng thay hình thật khéo
Quả giống người niên thiếu văn thơ
Triệu Đình Long chắc hẳn không ngờ
Dù thấy mặt cũng không cho là vợ.

MAI HƯƠNG: (Ân nhân ơi!)

Nghe người nói nửa mừng nửa sợ
Đình Long cùng Hoàng tử ở Lôi Sơn
Anh em ta nhẹ gót mau chân
May gặp được tôi hiền chúa sáng

(Nam): (Ân nhân ơi như anh em ta là)

Gian khổ hiểm nguy đành chịu
Gánh cương thường nặng trĩu hai vai.

CHẤN TỬ: Trải bao đất rộng sông dài
Đá rèn dạ sắt phải mài gan son.

MAI HƯƠNG: May mà chồng vợ vuông tròn
Nghĩa ân lắm báo lòng còn tạc ghi.

(Hạ)

II

HOÀNG TỬ: Cha ơi! Cha!

ĐÌNH LONG: Con đã về à?

HOÀNG TỬ: Cha ơi như con đây này:

Võ văn rày đã tinh thông
Nhưng con muốn hỏi cha già một lẽ

(Cha ơi!) Thấy người ta có mẹ
Sao con chỉ có cha

Con đi chơi ở ngoài kia, trẻ con nó bảo là nó không chơi với đứa không có mẹ. Thế mẹ con đâu hả cha?

Sao mà lời cha chẳng nói ra
Cứ đầm đầm rơi lệ

Ứ ừ, con bắt đền cha đó! *(khóc)*

ĐÌNH LONG: Ông đứng dậy, mời ông đứng dậy!

HOÀNG TỬ: Ơ, sao hôm nay cha lại gọi con bằng ông?

ĐÌNH LONG: (Mời ông ngồi!)
Người vốn thực dõi truyền Tống đế
Vì Tạ gia nó chiếm đoạt đế vương
Mẹ người là...

HOÀNG TỬ: Là ai vậy cha?

ĐÌNH LONG: Mẹ người là Thứ hậu Giáng nương
Cha người thực Tống triều Thiên tử.

HOÀNG TỬ: Thật vậy hả cha? (Trời đất ơi!)
Ai ta hồ ấu tử
Ngửa than với trời cao
Con trẻ cam thất hiếu
Dao cắt đứt tâm bào

(Thán) Cha mẹ ơi bao giờ cha mẹ lại gặp con
Cơ nghiệp trở về với nước non

(Tạ tặc, Tạ tặc mày hỡi mày!)
Giận mấy Tạ gia loài phản bội
Oán thù ghi tạc tấm lòng son.

CHẤN TỬ: *(Mừng khôn kể)*

MAI HƯƠNG: Thật Tử hoàng, thật Tử hoàng rồi!

CHẤN TỬ: Có ai trong lều cỏ
Ra tôi hỏi đôi lời.

ĐÌNH LONG: Ai đó? Ai ở ngoài đó, đợi tôi một lát tôi ra mở cổng.
(Nào nào) Việc gì tăm tối đi đâu?
Nương thế vội vàng, chi đó?

Nào, đứng lui ra cho tôi mở cổng. Nào, ai hỏi gì nào?

CHẤN TỬ: Chào gia chủ!

ĐÌNH LONG:
Xin chào quý khách! Mời quý khách vào nhà!

Mời chú cùng vào! *(Với Mai Hương)*
Mời quý khách xơi nước - mời chú.
A! Bây giờ tôi mới nhớ
Chú này ở...

CHẤN TỬ - MAI HƯƠNG: Ở đâu nào?

CHẤN TỬ: Hỏi không ra cuối ra đầu
Ai biết việc chi mà nói
(Mà anh này!)
Bây giờ tôi nghĩ lại
Chính quả thực bác này.

ĐÌNH LONG: Tôi, tôi làm sao nào?

CHẤN TỬ:
(Bác) Nhà, bác ở nơi đây
Tối tôi vào ngủ trọ.

ĐÌNH LONG: Này!
Nói thực thì ngồi đó
Bằng không đuổi ra ngoài
Có phải Phá phấp trường chính thực là người
Cứu vợ mỗ thoát nơi nạn cả có phải không?

CHẤN TỬ: Phải tên chàng là Triệu Đình Long
Đã hết dạ bảo phò Hoàng tử.

ĐÌNH LONG: Vâng, chính tôi đây!

CHẤN TỬ: Tôi là Chấn Tử
Em ruột Thứ phi đây!

ĐÌNH LONG: Xin mừng Quốc cựu! Hoàng tử cũng có ở đây.
(Đình Long vào đưa Hoàng tử ra)

CHẤN TỬ:
Dạ! Xin cam thất lễ
Mừng mặt ấu quân.

HOÀNG TỬ: Dạ cháu xin chào cậu!
(Đình Long lại đưa Hoàng tử vào)

CHẤN TỬ: Vậy là:
Mười năm lưu lạc
Nay mới gặp nhau.

ĐÌNH LONG: Thưa Quốc Cựu!

Nạn chúa rày đã thoát
Đạo nhà dám hỏi han
Cớ sao Quốc Cựu đơn hành
Hiền phụ vắng đâu chẳng thấy?

CHẤN TỬ:

Ôi dào! Còn gì mà hỏi nữa:
Nàng đã gã ngãi
Cùng gã Mai Sinh

(Chấn Tử ra hiệu chỉ Mai Hương)

Thôi! Hãy cam bề phận hẩm
Còn đâu nữa duyên lành.

ĐÌNH LONG: Thoảng nghe qua lời nói
Lòng mỗ luống sinh nghi
Mai Hương kia là gái nết na
Lẽ đâu có cương thường điên đảo kia chứ
Trước duyên chàng đã đẹp!

MAI HƯƠNG:

(Nhưng) Sau tình mỗ thêm nồng
Mai Hương kia là gái có chồng
Nếu biết trước tôi không làm vợ.

ĐÌNH LONG: Nhức đầu, nhức cổ
Ngầy óc ngầy tai
Mỗ thực chẳng quen ai
Mà nói cười với mỗ... Ra đi!

CHẤN TỬ: Người bạc tình đã quá
Chẳng nhớ nghĩa xưa kia
Lìa nghĩa nhân là bởi Mai Hương
Đâu tại mỗ mà hờn mà giận.

ĐÌNH LONG:

Nào đâu có dám trách dám giận ai đâu, tôi chỉ:
Than vì phận hẩm
Tiếc nỗi duyên đơn
Tiếc là tiếc người vì nước vì dân
Giận là giận kẻ thay lòng đổi dạ.

(Nhưng mà)

Lạ sao quá lạ

Kì rất đỗi kì
Đã có lòng gá nghĩa xưa kia
Sao còn nỡ tha tâm cải giá.
Nghìn năm còn nhớ mãi
Một phút bỗng chẳng còn.

CHẤN TỬ: Thôi! Có cũng như không
Cầm bằng chẳng có phải không Quốc Trạng.

MAI HƯƠNG: Thôi! Hai anh cứ ngồi đó
Để tôi trở ra ngoài
Kêu Hương nữ đến nơi
Đặng cho người gặp mặt.

(Mai Hương ra bỏ đồ giả trai rồi vào)

Bấy lâu xa cách
Nay mới được gần
Mai Hương đã đến thăm
Đình Long sao ngơ mặt.

ĐÌNH LONG: Kìa Mai Hương!
Mà thôi! Đứng xa chớ lại gần
Mà lỗi niềm ân ái.
Bạc ngãi, bạc ngãi
Vô tình, vô tình
Chớ nào gã Mai Sinh
Xui vợ vào bức tử à?

MAI HƯƠNG: Mắc cỡ mắc cỡ
Lêu lêu, lêu lêu
Mai Sinh chẳng thấy đâu
Chính Mai Hương ngồi đó.

ĐÌNH LONG: Kìa kìa Hương nữ
Nọ nọ Mai Sinh... Mai Hương, Mai Hương!

(Đình Long cả mừng ôm lấy vợ)

CHẤN TỬ: Thưa anh chị! Như vậy là:
Nay mừng đà chúa tôi gặp mặt
Anh em vợ chồng xum họp đoàn viên
Đến thời cơ ta trừ lũ quân gian

ĐÌNH LONG:
Phải lắm! Để khôi phục giang san xã tắc.

CHẤN TỬ:

Em có nghe ở Ngũ Đài Sơn bấy lâu nay Hoàng Lão
Thường Chiêu mộ anh hùng
Đặng chờ ngày phục quốc.
(Bây giờ chúng ta cùng đến đó)
Để chúa tôi gặp mặt
(Rồi thì) Rồi xướng nghĩa phất cờ có nên chăng?

ĐÌNH LONG: Phải đó! Vậy thời chúng ta đi ngay thôi.

(Cùng hạ)

III

TRIỆU HÙNG NHI:

(Hát nhịp III)

Đầu núi dạo chơi thích tình ta
Non sanh nước biếc thỏa lòng ta
Khát uống nước trong hồn nhẹ bỗng
Đói ăn quả ngọt chẳng lo xa.
Nơi đầu núi nương thân
Triệu Hùng Nhi tên gọi
(Tôi đây) Ngày tháng nương vú mẹ
Nhưng sao chẳng thấy cha.

Tức thật! Đi chơi bọn chúng cứ trêu ghẹo, mình chẳng có cha mà mách mà bênh (khóc).

(Hoàng tử đi tới, Triệu Hùng Nhi liền ra chặn đường gây sự. Thế rồi hai đứa trẻ xông vào đánh nhau.)

Thứ Phi vội chạy ra can chúng. Vừa lúc ấy Đình Long và Chấn Tử cùng Mai Hương đến. Hai đứa trẻ thi nhau mách người thân).

CHẤN TỬ: Kìa chị!

THỨ PHI: Kìa Quốc Cựu.

ĐÌNH LONG, MAI HƯƠNG: Dạ xin chào lệnh bà!

THỨ PHI: Kìa Quốc Trạng... Mai Hương!

ĐÌNH LONG: *(Dẫn Hoàng tử tới)* Dạ bẩm lệnh bà đây là Hoàng tử.

THỨ PHI: Con! Trời ơi vì con tôi mà bao người phải chịu khổ.

HOÀNG TỬ: Mẹ...

TRIỆU HÙNG NHI:

(Ôm lấy mẹ, đuổi Hoàng tử ra) Mẹ... Đây là mẹ của tao chứ, mày không được cướp mẹ của tao.

THỨ PHI:

(Dắt Triệu Hùng Nhi ra trước Đình Long và Mai Hương)

Con ơi! Đây là cha mẹ đẻ của con đó!

(Thứ phi đưa cho Đình Long xem tờ văn hịch dắt ở sau Hùng Nhi khi bà nhận được ở rừng)

MAI HƯƠNG: Con!

ĐÌNH LONG: Xin cảm tạ trời đất! Xin cảm tạ lệnh bà.

(Với con) Con ơi đây là Ấu quân, con hãy lạy tạ người đi!

TRIỆU HÙNG NHI:

(Với Hoàng tử)

Hạ thần cam thất lễ
Xin Ấu quân thứ tha.

HOÀNG TỬ:

(Vội đỡ Hùng Nhi dậy)

(Mai Xuân đến)

MAI XUÂN: Kìa! Lệnh bà, kìa anh chị... Dạ chào ân nhân.

ĐÌNH LONG: Mai Xuân! Sao em lại đến đây?

MAI XUÂN: Dạ bấy lâu nay em vâng lời Lão Bá, thông tin tức cho Ngũ Đài Sơn. Hiện nay:
Ngũ Đài Sơn đang chiêu kết anh hào.

ĐÌNH LONG:

(Vậy thời) Chúng ta kíp mau chân tụ nghĩa.

(Tất cả đều kéo đi)

IV

NGŨ ĐÀI SƠN

THỨ PHI: Như vậy là:

Mừng nay tôi chúa hợp đoàn

(Quốc Trạng, Quốc Cựu cùng Lão Bá)
Làm sao để đặt an xã tắc?

ĐÌNH LONG: Thưa lệnh bà cùng Lão Bá!
Nay đã anh hùng đủ mặt
Việc cần ngôn thuận chính danh
Xin lệnh bà xuống chiếu cần vương
Để trăm họ cùng về tụ nghĩa.

HOÀNG LÂN: Thưa lệnh bà! Hiện nay:
Ta đã có binh lương đầy đủ
Quyết ra quân diệt lũ tôi gian
Xin lệnh bà xuống lệnh xuất binh
Thời cơ đến quyết không bỏ lỡ.

TẤT CẢ: Dạ phải đó ạ!

THỨ PHI: Như vậy là:
Trên dưới đều một dạ
Thề đồng tử, đồng sinh
Chúng ta quyết ra quân
Trừ khử loài gian nịnh.
Quốc Trượng cùng Lão Bá nghe lệnh đây:
Ấn kiếm trao cho Triệu Đình Long
Quyền giám quốc phó cùng Lão Bá.

ĐÌNH LONG + HOÀNG LÂN:
Hai tôi nguyền hết dạ
Thề giết lũ gian thần.

ĐÌNH LONG:
(Nhận kiếm) Trước Phật đài tôi nguyện ra tài
Dù sống thác quyết lòng phục quốc.

TẤT CẢ: Trên dưới đều một dạ
Xin chờ lệnh ban oai

ĐÌNH LONG: Vậy thời chư tướng nghe lệnh đây:
Quốc Cựu lai thính lệnh!

CHẤN TỬ: Dạ có tôi.

ĐÌNH LONG:
(Hát khách): Lĩnh ấn tiên phong, dụ Bạt Hổ vào trong trận thế.

CHẤN TỬ:

(Hát khách): Ra tài tuổi trẻ vì non sông đâu dễ từ nan.

ĐÌNH LONG: Mai Hương lai thính lệnh!

MAI HƯƠNG: Dạ!

ĐÌNH LONG:

(Hát khách): Mang binh phục trước cửa hang, nghe thấy lệnh hai hàng đều bắn tới.

MAI HƯƠNG:

(Hát khách): Bao ngày mong đợi, một lệnh truyền ắt phải thành công.

ĐÌNH LONG:

Chư tướng! Phen này ta tận xuất hùng binh
Cờ đề chữ trừ gian phục quốc.

TẤT CẢ: Xin tuân lệnh!

ĐÌNH LONG: Truyền tiến binh!

(Tiếng quân reo vang trời, tất cả đều kéo đi)

V

TẠ THẠCH SƯ: Trẫm thân chinh ngự giá
Chư tướng khá hết lòng
Bạt Hổ lĩnh tiên phong
Thạch Giao quyền hậu tập.

HỔ GIAO + BẠT HỔ:

Dạ! Hai tôi nguyền hết sức
Chúa thượng chớ âu lo.

HỔ GIAO: Hậu tập có tôi phò

BẠT HỔ: Tiền binh xin ruổi bước.

THẠCH SƯ: Truyền tiến binh!

(Hạ)

VI

MAI HƯƠNG: Ta vâng lời chủ soái
Mang binh phục bên đường

Nữ binh!

Cung tên khá sẵn sàng
Trái lệnh mang tội nặng.

NỮ BINH: Xin vâng!

MAI HƯƠNG: Lệnh tướng chỉ huy

(Hát nhịp III)

Trên dưới cùng đi Nữ binh
Cùng hết sức quyết xông vào bắn phá
Dù nguy nan ta chẳng ngại tử sinh
Nữ binh!
Chia hai đạo tả hữu cùng tiến mạnh
Tây Bắc rồi ta lại đánh Đông Nam
Bắt giặc phải quy hàng thời tha chết
Chống lại ta thề quyết giết không tha

(Nhịp I)

Lướt ngọn đao
Muôn cây đổ hết
Ngựa tung hoành
Như tuyết mưa bay
Cờ rợp đất
Gió tung bay
Cờ rợp đất
Gió tung bay

(Hát Tẩu):

Một ngựa tiến lui nhanh như gió
Trăm mũi đều tin có thần cung.
Truyền tiến binh!

(Chấn Tử cùng Bạt Hổ giao chiến.)
(Mai Hương cùng Bạt Hổ giao chiến. Mai Hương dụ Bạt Hổ vào nơi phục binh).

Nữ binh! Truyền bắn! Bắn!

BẠT HỔ: Chao ôi! Ta mắc kế, ta mắc kế
Bị phục binh, bị phục binh.

Trăm tên trúng đầy mình.
Phen này! Thật khó lòng thoát chết.

MAI HƯƠNG: Truyền bắn! Bắn!

(Bạt Hổ trúng nhiều tên và chết)

Truyền tiến binh!

(Thạch Sư, Hổ Giao gặp Hoàng Lân)

THẠCH SƯ: Trận tiền giáp chiến
Lời hỏi đại ca
Trời đã trao phú quý cho ta
Sao anh chẳng mở mang cơ nghiệp.

HOÀNG LÂN: Á thôi đi!
Họ Tạ ba đời nối dõi
Quyền cao tước cả vinh hoa
Sao đem thói gian tà
Dám trị vì đất nước
Quyết phen này trừ quân gian tặc
Rửa vết nhơ cho dòng họ nhà ta.

THẠCH SƯ: Ấy ấy anh Hoàng Lân ơi!
Tôi với anh cùng một mẹ cha
Tình ruột thịt mà anh nỡ bỏ
Thiên hạ là của chung trăm họ
Người ta làm vua, thì ta cũng làm vua chứ sao!

HOÀNG LÂN: Á thôi đi! Quả tên nghịch đệ
Thực đứa gian thần.
Ai cho mày cướp lấy muôn dân
Sao ngươi dám trị vì xã tắc.

HỔ GIAO: Bệ hạ để mặc tôi! Này anh Hoàng Lân
Tình ruột thịt vì anh bỏ trước
Nghĩa đồng sinh tôi cũng đành quên
Bệ hạ hãy lui chân
Để tôi ngăn giặc giữ.

(Thạch Sư vào, Thạch Giao đánh nhau với Hoàng Lân, Thạch Giao thua bỏ chạy)

HOÀNG LÂN: Truyền tiến binh!

VII

THẠCH SƯ: (Chạy) Ối chao ôi!

(Hát nhịp I)

Quân gia mất bóng
Tướng sĩ vắng hình
Đoái trước sau chỉ có một mình
Cơ nghiệp Tạ tan tành xơ xác

(Hát Nam):

Cơ nghiệp tan tành xơ xác
Đâu tàn vàng tán bạc ngày xưa.
Ván cờ tưởng được hóa thua
Quân dân mất hết thì vua chẳng còn.

(Các cánh quân đều ập tới)

HOÀNG LÂN: Á Mặt nhìn tường tận
Nghịch đệ Thạch Sư
Quyết vung ba thước kiếm
Chém đầu gã chẳng tha.

(Mai Hương lăn vào xin)

MAI HƯƠNG: Cúi đầu kêu ấu chúa
Ngửa than với Bá thân
Vì cha mang thói phản thần
Mai Hương nguyện đem thân thế mạng.

HOÀNG LÂN: Á thôi! Lui ra để ta giết kẻ loạn thần.

(Mai Xuân lăn vào xin)

MAI XUÂN: Dạ dạ! Phụ trái tử hoàn - Con mắc nợ
Gọi chút đền hai chữ sinh thành
Lệnh bà ơi! Quốc Cựu, Quốc Trạng ơi!
Lời tôi đã trần tình
Cúi xét lòng nhi nữ.

HOÀNG LÂN: Á thôi đi!

THỨ PHI: Khoan đã Lão Bá! Hai công nương đứng dậy!
Sử xưa còn đó
Đâu dễ chẳng thông
Nhất hiếu lập nhi vạn thiện tòng;

Theo chính pháp khoan dung tùy xử
Quốc Trạng!
Thạch Sư hãy tù xa giam giữ
(Bây giờ chúng ta)
Kíp vào thành lê thứ chiêu an.

(Quân đưa Thạch Sư đi)

ĐÌNH LONG: Tam quân!
Lệnh truyền tướng sĩ ba quân
Kíp vào thành chiêu an lê thứ
Non sông đã thu về một mối
Khắp nơi đều mở hội múa ca.

TẤT CẢ: Thừa mạng!

HẾT

LÝ PHỤNG ĐÌNH

KHUYẾT DANH

Vở tuồng này tình tiết khá ly kỳ và nhiều lớp có màu sắc thần thoại. Tóm tắc nội dung như sau:

Thiện Công là một lão thần trung chính, thấy chàng thanh niên thảo dã Lý Phụng Đình đánh được hổ, hỏi ra, biết mồ côi cha mẹ, ông đưa về nuôi cho ăn học với dụng ý đào tạo nhân tài giúp nước sau này.

Ở hồ Liên Chiểu có một con cá, tu luyện đã nghìn năm nhưng đầu mới mọc được hai cái sừng rồng, thân vẫn còn là cá. Một đêm trăng đẹp yêu cá hiện lên mặt hồ thấy Loan Dung là con gái Thiện Công đương ngồi chơi và đánh đàn trên bờ hồ. Hắn say mê Loan Dung. Đêm ấy hắn biến thành Phụng Đình, vào phòng ghẹo Loan Dung, nàng và các tỳ nhi kháng cự, đuổi nó đi.

Loan Dung đem chuyện này báo với cha, Thiện Công không tin, bảo con đến phòng, giả bộ ghẹo lại, cha sẽ rình xem cho rõ thực hư. Loan Dung làm theo ý cha, bị Phụng Đình từ chối. Thiện Công vào khen Phụng Đình.

Sau đó yêu cá đột nhập vào phòng Loan Dung và cấp chạy về hồ. Phụng Đình được tin, đuổi theo và bắn một tên thần giết yêu cá, cứu Loan Dung. Vì tu không trọn kiếp, nên hai cái sừng rồng ở đầu cá đã tuột vào bụng nó, hóa thành đôi kiếm. Phụng Đình lấy đôi kiếm ấy để sử dụng.

Vua mở khoa thi và hứa là ai đỗ Trạng nguyên sẽ được vua gả công chúa. Tuy Phụng Đình văn võ đều kiệt xuất, nhưng thần linh không cho anh đỗ, làm cho anh không cử nổi cây trường thương, thần linh biết rằng anh đỗ khoa này sẽ gặp nhiều nguy hại. Thế là Tôn Thái Ngạn văn dốt vũ tồi nhưng bố nó là Thái sư Thái Lăng làm chủ khảo, nên nó đỗ Trạng nguyên.

Công chúa nhất quyết không chịu kết hôn cùng Thái Ngạn. Vua để công chúa "gieo cầu". Lễ gieo cầu được tổ chức long trọng. Công chứa đứng ở lầu cao, gieo xuống một quả cầu, ai bắt được sẽ kết duyên cùng nàng.

Bọn cha con Thái Lăng bố trí canh phòng nghiêm ngặt để Thái Ngạn cướp được cầu. Nhưng... một con chim phượng hoàng bay ngang đớp quả cầu này và bay đến thả trước mặt Phụng Đình khi anh này đương đi trên đường. Phụng Đình định bỏ đi, song nhiều người trông thấy và buộc anh phải nhặt cầu.

Thái Lăng vào triều cướp ngôi vua, xô vua ngã xuống chín bệ để tướng tá của nó chém chết luôn. Vua vừa ngã xuống thì có con rồng vàng hiện ra che chở. Bọn nịnh giết lẫn nhau. Vua trốn thoát, chạy vào rừng và đói lả. - Loan Dung gặp cứu vua, đưa đi lánh nạn. Thiện Công bị hạ ngục. Phụng Đình đi tìm anh tài cứu nước. Trong một đêm ngủ ở miếu Thổ thần, được thổ địa hiện lên kết cho anh một bộ râu dài xanh tốt. Anh bèn đổi tên họ và đỗ Trạng nguyên ở ngụy triều.

Với cương vị mới này Phụng Đình lập kế cứu được Thiện Công rồi hợp binh với lực lượng nghĩa quân, trong đó có Loan Dung, đánh diệt được lũ ngụy quyền khôi phục xã tắc.

Chúng tôi trích giới thiệu Hồi I của vở này. Bản trích lấy từ phòng tư liệu của Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh, thành phố Đà Nẵng.

NHÂN VẬT

LÝ PHỤNG ĐÌNH	Thanh niên có tài đức Con nuôi Thiện Công
THIỆN CÔNG	Hầu tước, trung thần
LOAN DUNG	Con gái của Thiện Công
NGẠC NGƯ TINH	Con yêu cá ở hồ Liên Chiểu
BẠCH ĐIỆP	Thể nữ
TỲ NỮ I, II	
GIA ĐINH	

HỒI I

LÝ PHỤNG ĐÌNH: *Xướng :* (Nhàn lạc a!)
Lãnh trung thác tích viễn ly trần,
Khí phụ anh hùng địch vạn nhân,
Ẩn báo tạm kỳ mê thảo trạch
Phan Long hữu nhật triển kinh luân! [1]
Đào hoa lãnh thê thân
Lý Phụng Đình thị giả [2]
Nhân rày thong thả

1. Vào núi ở ẩn. Sức địch muôn người rồi đây sẽ có ngày rồng gặp hội, đem tài kinh luân giúp đời.

2. Nương thân ở núi đào hoa, tên tôi là Lý Phụng Đình.

Gặp lúc hoan nhàn

(Âu là) Bôi ngộ cung kiếm hoang mang

Hướng bỉ sơn trung xạ lạp [1]

(Hát khách):

Bằng lăng thảo mộc cù long đạo,

Khuất khúc sơn khê hổ báo trình,

Tẩu thú phùng ngô xang bản phủ,

Phi cầm ngộ ngã [2]

(Ủa này)

Độc trùng thi độc trùng

Mãnh hổ chân mãnh hổ

(Âu là) Cấp thi ngô diệu thủ

Bất hứa nể đào sinh [3] *(đánh hổ chạy)*

(Hay a!) Mãnh hổ đà thâm nhập sơn trung

Âu ta kíp trung lai bất thứ

THIỆN CÔNG: Nghĩa khí quân thanh vân

Trung can huyền bạch nhật,

Chống thành đồng trải mật,

Diều vạc bán xây tay

Phò Hán trào tiếng dậy ân, oai [4]

Quyền thượng tướng, Thiện hầu là lão

Truyền bộ hạ lau tên chuốt giáo,

Rao quân nhân vác lưới, chiêu muông [5]

Từ nơi nội lục phao tuôn [6+7]

---

1. Vui, mang cung kiếm vội vã vào núi săn bắn.
2. Có cây rậm rạp, đường quanh co rồng rắn.
   Núi khe khuất khúc, lối đi hổ báo.
   Gặp thú chạy, ta sẽ dùng búa đón đánh
   Gặp chim bay, ta sẽ dùng cung để bắn.
3. Quả loài thú hung bạo.
   Mãnh hổ, đúng mãnh hổ!
   Quyết ra tay, ta không để nó chạy thoát.
4. Nghĩa khí ta quán mây xanh
   Gan trung sáng như mặt trời
   Trải mật để chống giữ thành đồng.
   Giang tay đỡ vạc báu -

Thành đồng, vạc báu là hai thứ tượng trưng cho chế độ phong kiến.

5. Chiêu muông: muông là chó, đây là chó săn. Gọi chó săn.
6. Nội lục: nơi đồng nội.
7. Phao tuôn: từ cổ, có nghĩa là ra đi nhanh.

Lên chốn rừng xanh săn bắn!

QUÂN: *(Ban)* Tùng điển tích, tùng điển tích,
Nhiệm hồ tung, nhiệm hồ tung! [1]
Tùng điển tích phi cầm xạ lạc [2]
Nhiệm hồ tung tẩu thú vô dung [3]

THIỆN CÔNG: Xa xem giải núi thương tùng [4]
Hòa với cảnh trời thanh sắc
Bên ngàn phủ bóng cây mát mặt
Dưới đồi reo suối nước êm tai
Như hữu tình cảnh đợi rước người
Càng thích chí lối dong ruổi bước

(Hát nam): Thích chí lối dong ruổi bước.
Hớn hở nhìn non nước tươi xinh
Gọi bầy, tiếng mục thinh thinh
Như hòa nhịp búa gõ sinh người tiều
Bước quanh queo lần theo chân núi,
Sách thú tìm phăng lối cho ra [5]
(Cảnh đẹp lắm ta nghỉ chân đã)
Gió mát mẻ, gặp nơi thoáng đãng.
Đá phẳng bằng sắp lớn trơn tru (bộ thần!)
Ta dừng chân ngồi nghỉ cùng nhau
Thơ hứng cảnh hê ha thích tính (bây giờ hãy)
Vầy chén cúc thầy trò say tỉnh
Mượn câu thơ cảnh vật ngâm nga

(Ngâm): Thinh thinh ngồi giữa đám rưng xanh
Bốn mặt nhìn xem cảnh hữu tình
Hình hổ, tượng rồng ghềnh đa tạc
Hoa cười, chim hót suối reo quanh.

LÝ PHỤNG ĐÌNH: *(Đuổi đánh hổ chết)*
Quyết gắng sức thần
Trừ xong thú quỷ!

THIỆN CÔNG: (Giỏi, hay)
Chân tráng sĩ! Chân tráng sĩ!

---

1. Điển tích: dấu chim, hồ tung dấu chồn.
2. Phi cầm xạ lạc: bắn rơi chim bay.
3. Tẩu thú vô dung: không dung tha loại thú chạy.
4. Thương tùng: thông xanh.
5. Sách thú: đi tìm thú.

Thị hùng tài! Thị hùng tài!
(Ơ trò kia! Lại đây đã! Vậy chớ trò)
Tên họ chi cho biết rạch ròi
Ngần ngại chớ rằng người xa lạ.

LÝ PHỤNG ĐÌNH: (Dạ) Người đã thùy tình hạ cố [1]
Tôi xin trần thuyết do lai.

(Hát khách): Tị hộ vân mai, nhất thân tạm thác Đào Hoa Lãnh, Yên hà thoái tích, tiểu tử xưng danh Lý Phụng Đình [2].

THIỆN CÔNG:
(Tướng mạo cùng tài nghệ, trò như vậy, sao không ra phò trang tế thế lập chữ công danh, mà lại cùng cư nhan huyệt như vậy chẳng là uổng bình sinh sở học lắm sao?)

LÝ PHỤNG ĐÌNH:
(Thưa ngài, tôi mà ở đây chẳng qua là)

(Hát khách): Lôi võ vị phùng, giao long mải tác trừ trung vạt [3]

THIỆN CÔNG:
(Vậy bây giờ có người tiến cử tráng sĩ ra phò bang tế thế thì trò nghĩ sao?)

LÝ PHỤNG ĐÌNH: (Thưa! nếu đặng làm vậy, còn phải nói chi nữa!)

(Hát khách): Lam phong phất nhiễu, bằng điển ưng vạn trượng cao phi [4].

THIỆN CÔNG: Hay a!
Tiến hi hi, tiến hi hi!
Tâm khoái khoái, tâm khoái khoái! *(Cười vui)*

(Hát khách): Để sự phân minh, đa sử ngã ý liên chi chí,
Dữ thời ứng dụng, dĩ hiển tha bảo phụ chi kỳ!
Bàng lộp khuynh thân, mộng hiền sĩ tùng ngô tế thế;
Lão lại muốn tráng sĩ cùng lão đây
Minh linh kết nghĩa, đồng lão phu tế hiểm phò nguy [5]

---

1. Thùy tình: rũ tình, như rũ lòng.
2. Ánh mình ở nơi mây khói, tên tôi là Lý Phụng Đình.
3. Chưa gặp được cơn mưa to, con giao long chỉ là một con vật ở hồ nước.
4. Gặp được ngọn gió tốt thổi đến thì chim bằng sẽ bay cao muôn trượng.
5. Nghe rõ sự tình, khiến ta quý mến chí ấy,
Nên đem tài chí ứng dụng để được hiển thân, đạt hoài bão:
Ta nghiêng mình bên đường, mong hiền sĩ theo ta giúp đời.
Hãy cùng ta kết nghĩa làm con nuôi, cùng ta lo việc phò nguy của đất nước.

Được cùng không lòng hãy xét suy
Nên hay chẳng lời đừng vị nể.

LÝ PHỤNG ĐÌNH:

Thưa! Người đã có lòng đoái tưởng
Tôi xin khắc cốt minh tâm
Vâng theo lời gá nghĩa minh linh
Nguyền gởi dấu nương nhờ kiều mộc.

THIỆN CÔNG: Vậy là con đành lòng, hay lắm, thôi thì
Hãy cùng già nối gót
Mà trở lại tướng dinh.

(Hạ)

LOAN DUNG: *Xướng* Hảo thi hứng a!
Kim y nhứt chuyển quá môn đình,
Phi thử la thường bộ bộ khinh,
Bán hướng u khuê sầu ngã ý,
Kỷ ban xuân sắc não ngô tình [1]
Phận hầu muôn cự tộc sở sinh
Xưng tự hiệu Loan Dung là thiếp [2]
Nhuần nhả ngọc trăng nhường sắc đẹp
Mịn màng hoa tuyết thẹn màu tươi
Việc cầm, thi chẳng kém tài trai
Nghề châm tuyến thường dồi công gái.
Đoái trước thềm trăng dọi
Xui mến cảnh đêm thanh

(Thể nữ!)

Truyền tỳ nhi xuất tự tiền đình
Văn Liên Chiểu nhàn khan cảnh vật! [3] (nghe!)

(Đồng bài): Hảo lương tiên! Hảo lương tiên!
Di hài nhàn bộ nhiệm tiêu diên,
Thoái liên hoa mãn tiến
Tích phác liễu tiền yêu
Giá ban phong cảnh siêu nhân hướng

---

1. Mặt trời đã xế trước sân
Tha thướt, dạo đi những bước nhẹ nhàng
Ở chốn phòng khuê, bâng khuâng sầu
Vài mươi tuổi xuân sao nghe lòng áo não.
2. Hầu môn, cự tộc sở sinh là sinh ra thuộc dòng dõi cự tộc, cửa quan tước hầu.
3. Đến Liên Chiểu xem, thưởng thức cảnh đẹp. Liên Chiểu là tên một hồ nước rộng.

Vô hạng tình mông chiết hoa tiêu!
Vô hạng tình mông chiết hoa tiêu! [1]

(Hát khách): Nhất hàng đi bộ hướng lê viên
Quan khán phù dung chiếu thủy liên
Ngọc thụ quỳ hoa đa hướng nhật
Kim đôi lục tích đối tiên nghiên [2].

HỒ LIÊN CHIỂU

NGẠC NGƯ TINH:

Chấn vĩ giang đầu, hải ngạn xung
Phi tiềm thác tích thủy tinh cung,
Trương nha dũng được tinh phong khởi
Phấn sậu oai phong bảo vũ hùng [3]
Thiên niên thành ngũ hóa chi công
Tây Hồ Thủy ngũ Tinh thị giả [4]
Thừa nhị khí phép hay biến hóa
Thọ tam tài thuật đã tinh thông [5]
Lân giác đà nửa tựa lốt rồng
Hình hài vẫn nửa còn dạng cá [6] (cảnh đẹp quá)

---

1. Đêm tháng giêng xinh đẹp!
Dời gót hài đi dạo thảnh thơi
Hoa sen nở nụ cười
Nhành liễu non mềm mại
Phong cảnh này gợi lên cái hứng (xúc cảm) siêu nhân,

"Vô hạng tình mông chiết hoa tiêu", câu này chúng tôi không có bản Hán Nôm để đối chiếu nên không hiểu nghĩa cụ thể.

2. Cùng nhau đi bộ một hàng về phía vườn hoa.
Xem, ngắm hoa phù dung soi hoa sen trên mặt nước
Hoa quỳ luôn hướng phía mặt trời.
3. Chấn giữ nơi đầu sông, bờ biển
Gởi tung tích ở chốn thủy cung
Nhe răng vùng vẫy là gió nổi lên
Dậy oai phong là mưa to trút xuống.
4. Nghìn năm công lao ngũ hóa (cá hóa rồng)
Ở nơi Tây Hồ (tức Hồ Liên Chiểu) tên ta là Ngư Tinh.
5. Nhị khí là âm dương. Phép biến hóa dựa theo khí âm dương.
Tam tài là Thiên, Địa, Nhân. Đã nắm được quy luật tương ứng giữa ba nhân tố này.
6. Lân giác là sừng con lân. Ý nói tu luyện đến độ đã mọc được sừng như sừng lân, giống rồng một nửa.
Tuy vậy, thân vẫn còn dạng thân cá, chưa kịp hóa thân rồng.

In mặt nước bóng trăng sáng tỏa, (bây giờ ta)
Khắp bờ hồ cảnh đẹp rong chơi (a!)

(Hát khách): Phiên thần dũng dược xuất hồ tiên,
Tình khán phù dung đóa đóa tiên,
Thủy diếu phù trầm hoa nguyệt ảnh,
Sử ngô xuân tứ động triền miên [1]

THỂ NỮ:

Hàng bên nọ bông tươi, bông thắm
Cụm bên này lá đỏ lá vàng;
Bông búp thì hái để xâu chòm
Bông nở để dâng cô ướp tóc

(Thưa cô! Cô hãy vén tay áo hái hoa cùng chúng em cho vui).

Bài: Tiết đáo trung thu
Là ớ tiết ơi!
Hỏi vì ai cho nên nỗi tiết ra vòi?
Lan, huệ sầu vắng vẻ đêm đông?
Than rằng đó vợ đây chồng
Cũng vì nguyệt lão tơ hồng vấn vương
Nào nào khi hiệp mặt sông Thương
Đến nay chếch mác phấn gương sao đành?
Đây là tưởng chữ ái ân
Nơi xa tìm đến, nơi gần lánh đi!
Buồn than hai chữ vân vi
Càng thương càng tiếc sầu bi muôn phần.

LOAN DUNG:

Dạo chơi phong cảnh ven hồ
Rất toại xuân quang một thuở
Phảng phất màu hoa Quân tử
Làn làn thức bóng Hằng nga
(Các em! Đem nguyệt cầm ra đây cho cô. Chi nữa)
Thi vài vần tả cảnh ngâm nga
Cầm một khúc ngụ tình thắng thưởng a!

(Bài dẫn): Linh tính tang non,

---

1. Dũng được nhảy lên khỏi mặt hồ,
Thấy hoa phù dung bao đóa đẹp như tiên
Nước dợn làm cho bông hoa, bóng trăng chập chờn chìm nổi.
Sử nên tứ xuân của ta xáo động triền miên
(Tứ xuân ở đây có hàm nghĩa tứ của tuổi xuân).

Linh tính tình tang non,
Ta linh tính tang non, tích tình tinh [1]
Cầm ca nhả vận
Nhả vận cầm ca
Ngoạn cảnh lân la
Vui tình hớn hở
Đêm thanh nhàn nhã
Nhàn nhã đêm thanh
Rất phỉ ưa tình
Nghìn vàng một khắc

(Ngạc Ngư Tinh tàng hình đến bứt dây đàn)

(Ủa lạ này!)

Sao dây đàn bỗng đứt
Phân hai đoạn rõ ràng
Xui tấc dạ bàng hoàng
Vì cớ nào nên vậy?!

THỂ NỮ I:

(Thưa cô!) Bỗng vô cớ đứt lìa dây ấy
(Chắc là) Vì có ai dòm ngó chốn này
(Ố ai ngoài kia! Nên biết rằng)
Chúng ta không tính nước lòng mây [2]
Khuyên ai đó đừng dòm đừng ngó.

THỂ NỮ II: (Các chị này)

Tai tôi từng nghe tỏ
Ông nuôi một thư sinh
Tên là Lý Phụng Đình
Còn học nơi thư viện.

THỂ NỮ III: (Chắc phải rồi)

Chắc nhà gã vào ra rình lén,
(Chứ) Nào có ai dám tới đèo bòng
(Chị em ta ra mà nói ngừa đi)

THỂ NỮ I, II, III: (Ớ ai ở ngoài kia đừng dại mà rình mò)

Chớ rập rình, đây sẽ chẳng dung
Đừng vớ cẩn, đi về mà học.

LOAN DUNG: (Thôi đi các em!)

---

1. Tính tình tang non: Hát lời dạo đàn.
2. Tính nước lòng mây: Tính tình lẳng lơ.

Ta vốn chẳng biết nguồn, biết gốc
Can chi kêu rằng Phụng, rằng Đình?

(Sao các em)

Khéo lá lay những chuyện trớ trêu
Nào ai hỏi chi ai mà nói?

(Thôi) Cảnh xem đã mỏi
Canh đã hầu khuya
Dăng tay trở lại thâm khuê
Nối gót lui về cẩm trướng [1].

NGẠC NGƯ TINH: (Đẹp, đẹp! Đẹp quá)

Da tuyết, lưng ong, mắt phượng,
Dõi nhìn, động bấy lòng ta.

(Ta đây) Chốn Tây hồ thường bữa lại qua,
Nay mới thấy một phen tường tận.

(Lòng ao ước mà nói vậy thôi, chứ họ là người, tôi là vật: Đầu có sừng có gạc, mình có vảy có vi. Khó ơi là khó!...
Ớ! nhớ lại con tỳ nữ có nói rằng "Thiên Công nuôi gã Lý Phụng Đình". Ờ! Hay là bây giờ ta lấy đây giả đó, lấy đó làm đây...? Đúng, phải! Hay, quá hay, hả hả!)

Đêm khuya thanh vắng,
Giả Lý Phụng Đình!

(Ủa! mà tôi đương tu luyện, đã hóa rồng được một phần rồi Thôi, để rồi tu sau, bây giờ thì)

Mau biến hiện nhân hình,
Đặng lẩn vào cẩm trướng (A! Hô biến!!)

(Ngạc ngư tinh giả thành Lý Phụng Đình)

LÝ PHỤNG ĐÌNH GIẢ:

(Thế này cũng là Lý Phụng Đình đây chứ)

Rắn có chân, rắn biết
Ngọc ẩn đá, ngọc hay
Tịnh phòng mau đi bộ
Hoa viện kíp bôn lai [2]

(Hát khách): Diệu pháp tinh linh biến hóa thần
Tài năng phú vũ dữ phên vận

1. Cẩm trướng: Trướng gấm. Trướng treo ở phòng khuê của Loan Dung.
2. Nơi tịnh phòng (của Loan Dung) mau dời bước đến
Nơi hoa viện (cũng thuộc chỗ của Loan Dung) phải đến gấp.

Hữu tri giác, hữu ân tình, mạc luận thị nhân, thị quỷ;
Thử tính danh, thử diện mạo, thùy tri thị giả,
thị chân [1]

KHUÊ PHÒNG

LOAN DUNG:

Lần đầu tiên nghe trở khắc,
Bóng thỏ đã hầu nghiêng
Nhân sao giấc điệp khôn yên
Luống dựa màn loan biến nhắp
Dế ngâm sầu từng chặp
Gà dóng khắc đôi khi
(Thể nữ!) Hầu đôi bên tha chúng tỳ nhi
(Để cho ta)
Nghỉ một giấc ngỏ an trướng lý

THỂ NỮ I: (Chị em ơi!)
Cô đã cho đi nghỉ
Chúng ta hãy ngả mình

(Thể nữ ngủ, Lý Phụng Đình giả vào, bước chạm vào chân một cô)

THỂ NỮ II: (Ai? ai? Trời ơi!)
Bỗng hoảng hốt hồn kinh
Phút hãi hùng phách lạc!
(Ủa! này gã kia!)
Gã là ai lạ mặt
Sao dám đến chốn này?
Tên họ khá trần khai
(Kẻo mà) Tội lỗi khôn dung thứ.

LÝ PHỤNG ĐÌNH GIẢ: (Tôi đây)
Vâng lão gia sai sử
Tới phủ nội tuần hành.

1. Pháp thuật huyền diệu biến hóa như thần
Ta có tài có thể làm đổ mưa, bay mây.
Có tri giác, có ân tình, chẳng luận là người hay quỷ.
Diện mạo thế này, họ tên thế này ai biết được là giả hay thật.

THỂ NỮ I:

(Tuần hành là ở đại lộ, tiểu lộ kia chứ tuần hành gì mà đục đầu vào buồng người ta. Ra mau!)

LÝ PHỤNG ĐÌNH GIẢ:

(Ơ hay! Đã đi tuần thì chỗ nào lại không tuần?)

THỂ NỮ III:

(Vậy chớ người tên họ là chi?)

LÝ PHỤNG ĐÌNH GIẢ:

(Có lạ lùng gì đâu)

Mỗ tính danh xưng Lý Phụng Đình
Rày nhàn ngụ Thư đường hậu viện.

THỂ NỮ II:

(Thư đường, hậu viện cũng mặc, hỏi đến đây làm gì, làm gì?)

LÝ PHỤNG ĐÌNH GIẢ:

Bởi lệnh người có khiến,
Nên ta mới đến đây
Đã bày hết lời ngay
Sao còn nghi thói vậy? [1]

THỂ NỮ III:

(Chị em ơi! Nói tay đôi với bợm này không tiện;
Các chị đứng giữ hắn để tôi vào thưa với cô).

LOAN DUNG: (Ra)

Khả quái chân khả quái
Kham kinh thị kham kinh!

(Gã kia! ta hỏi)

Nễ hà cảm ư tư đường đột
Cấp thuyết lai dễ sự phân minh [2]

(Thử nào!)

LÝ PHỤNG ĐÌNH GIẢ:

Nàng sao nỡ vô tình,
Ta thiệt người hữu ý.
Mỗ nay tính Lý
Danh gọi Phụng Đình
Bởi vì nay có lệnh tuần hành,

1. Thói vạy là thói quanh queo. Vạy nghĩa là cong, từ cổ.

2. Nhà ngươi sao dám đường đột như thế?
Phải trình bày sự việc cho rõ ràng thử nào?

Nên phải đến bày lời khẩn khoản,
Đó hãy bớt lòng khích phẫn [1]
Đây xin tỏ nỗi căn nguyên.

(Hát khách):

Nẵng kiến hồ biên, thâm ái một quý nương chi nhan sắc,
Kim lai trướng lí, nguyện giao hòa can lệ chi lương duyên [2]

LOAN DUNG: *(Hát khách):* Quái nễ xưng hiền, hà vi thử dâm ô chi thói!
(Nay ngươi đã lỡ đến đây, ta tha cho mà về).
Khả man thoái bộ, vật vọng khoa cường bạo chi phong [3]

LÝ PHỤNG ĐÌNH GIẢ: (Tôi cùng nàng là xứng lắm ma!)
(Hát khách): Cát sĩ, thuyền quyên, duy nễ, ngã thực vi giai ngẫu!
(Một năm chọn đặng một tháng, một tháng chỉ chọn đặng một ngày mà thôi)
Lương tiên nguyệt dạ, để ân tình khả thính ngô ngôn [4].

LOAN DUNG: *(Hát khách):* (Quái nổi! Nhà ngươi quái gan!)
Cảm nhi tà dâm, kim nễ tội ưng cai vạn tử!
Bất nhân cẩu bối, bạt kiếm lai trảm như súc sinh! [5]
(Đánh chém, Phụng Đình giả chạy và biến mất)
Truyền tỳ nhi cẩn cấp
Mau nã bỉ súc sinh

THỂ NỮ: *(Sau khi đuổi, tìm)* (Thưa cô!)
Tìm trong nhà chẳng thấy Phụng Đình
Ra ngoài ngõ cũng không họ Lý
Họa có tài chi nghỉ [6]
Tìm đường biến lên mây

---

1. Khích phẫn: giận dỗi
2. Từng thấy cô bên bờ, tôi rất ái mộ nhan sắc của cô. Nay đến nơi trướng lý (trong phòng) nguyện cùng nhau kết mối lương duyên.
3. Quái thay nhà ngươi xưng là người hiền, vậy mà sao lại có thói dâm ô như thế?
Phải ra khỏi đây ngay, đừng hòng khoe là có tài, cường bạo.
4. Kẻ sĩ tốt, gái thuyền quyên, cô và tôi xứng duyên giai ngẫu?
Tháng tốt, trăng sáng, vì ân tình hãy nghe lời tôi.
5. Giận căm thói tà dâm ấy, tội của mày đáng vạn lần chết. Không tha thứ cho mày, vung kiếm chém đứa súc sinh.
6. Nghỉ có nghĩa là người ấy. Nghỉ ra.

Mới thoạt thoạt ở đây
Lại làu làu mất đó.

LOAN DUNG: Gian đố chân gian đố
Phụng Đình, quái Phụng Đình!
Truyền tỳ nhi cấp nổi đăng tinh
Nhập trướng nội các cùng thân phụ [1].

DINH THIỆN CÔNG

LOAN DUNG: (Ớ cha! Ớ cha!)

THIỆN CÔNG: (Của này!)
Việc chi mà ái nữ
Đến vội lúc thâm canh?
Cha chưa rõ sự tình,
Con khá bày cội rễ (thử nào).

LOAN DUNG: (Dạ)
Hãi hùng khôn xiết kể
Cay đắng phải bày lòng
(Số là con)
Nhân thâm canh an giấc khuê phòng
Thấy một gã lẻn vào cẩm trướng.

THIỆN CÔNG: (Vậy con có hỏi nó đi đâu không)

LOAN DUNG: (Thưa cha! Con có hỏi, nó nói)
Rằng tuân thừa phụ mạng,
Tới phủ nội tuần hành.

THIỆN CÔNG: (Nó nói phụng mạng cha, đến tuần hành! Vậy con có hỏi tên họ nó là gì không?)

LOAN DUNG: (Dạ có)
Hỏi tính danh, xưng Lý Phụng Đình
Rằng nhàn ngụ thư đường hậu viện

THIỆN CÔNG: (Ờ!... nó xưng là Lý Phụng Đình, vâng lệnh cha đi tuần... Vậy nó tuần rồi đi ra hay nó có làm gì con không?)

LOAN DUNG: (Thưa cha! Cái thằng ấy xấu lắm)

---

1. Đăng tinh là đèn sáng
Vào báo cùng thân phụ.

Gã buông lời ong bướm
Hòng đem thói nguyệt hoa
Nên con bèn xuống thửa gươm ba
Gã đáng đã hồn về chín suối

THIỆN CÔNG:

(Hoảng) (Ờ!!... Hồn nó đã về chín suối, nó...)

LOAN DUNG:

(Thưa cha nhưng mà chưa, nó chưa chết đâu cha)

THIỆN CÔNG:

(Cái con này! Chết thì bảo chết, chưa thì nói chưa, cứ nói hụt chạt làm ba hồn bảy vía lão bay xa lắc đi. Nào? Sao con chém mà nó không chết?)

LOAN DUNG:

(Thưa cha! Khi con chém nó, nó vụt chạy, con vội sai tỳ nữ đón bắt, nhưng)

Tỳ nữ vừa ruổi tới
Gã đã chạy thoát mình

(Bởi vậy)

Con đến đây sau trước tỏ tình

(Xin cha) Đòi họ Lý một phen trị tội.

THIỆN CÔNG:

Không thể như thế được, lạ quá!
Tâm nan hội, tâm nan hội!
Lý vị minh, Lý vị minh! [1]
Họa là ai đem thói trá hình
Vu cho gã dâm tà, ô nặc...

LOAN DUNG:

Thưa cha!
Đời biết người, biết mặt,
Ai tường dạ tường lòng?
Cha nói gã rằng không
Con thấy chàng quả có.

THIỆN CÔNG:

(Con này! Trước đây cha đi săn ở Vân Sơn, gặp Lý Phụng Đình, cha đã quan kỳ diện mạo gã, đó rõ là nhân tài trung

---

1. Lòng ta khó hiểu, khó tin.
Lẽ ấy chưa rõ ràng... Chữ lẽ ở đây hiểu như là chuyện, chuyện ấy.

chính. Khi gã được cha đưa về ở đây, rõ ràng đó là một người hiền đức).

Nết cung, kiệm, ôn, lương thường rõ,
Thói cẩn du vệ tục vốn không.
Họa là ai giả trá gian hung
Nghiệm họ Lý... điều này chẳng có.

LOAN DUNG:

(Thưa cha! Cha thương Lý Phụng Đình, cha bênh gã, rồi cha dạy thế thôi, chứ con nghĩ rằng)

Ba mươi đời gà cỏ
Thường trở mò về rừng,
Ăn no lại sấp lưng
Nuôi lớn hầu trở mặt

(Xin cha phải trị tội hắn cho con!)

THIỆN CÔNG:

Lòng con còn nghi hoặc
Dạ trẻ vẫn mơ hồ (chứ chi?)
Vậy thì bây giờ cha
Phải đưa con xét rõ tình do,
Mới thấy thực hẳn người đoan chính.

(Nhất mực con bảo gã ghẹo con, vậy bây giờ con giả vờ vào ghẹo lại hắn, nếu hắn thuận tình thì cha sẽ trị tội vậy nghe!)

Ái nhi mau vâng lệnh.
Đến hoa viện ghẹo chàng (nào!)

LOAN DUNG:

(Thôi đi cha! Con mắc cỡ lắm, con không đi ghẹo đâu).

THIỆN CÔNG:

(Con không đi ghẹo hắn thì thôi, huề).

LOAN DUNG:

(Con không chịu huề đâu, con bắt đền cha đó).

THIỆN CÔNG:

(Nếu không chịu huề thì phải đi ghẹo).

LOAN DUNG:

... (Hay là... cha đi ghẹo với con).

THIỆN CÔNG:

(Ai có đời cha lại phải đem con gái đi ghẹo người ta. Thôi, thì cũng được. Đi con!)

LOAN DUNG:

(Vậy thì con phải vâng lời cha con đi, nhưng mà con không biết ghẹo).

THIỆN CÔNG:

(Thì khi nó ghẹo mày làm sao, bây giờ ghẹo lại như vậy chứ khó gì?)

LOAN DUNG:

(Ớ! Nó ghẹo hỗn láo lắm, con không làm như nó được đâu)

THIỆN CÔNG:

(Đến gặp nó con nói thế này: "Lúc thư sinh đến phòng tôi, vì có nhiều tỳ nữ, tôi phải buông tiếng nặng nhẹ với thư sinh. Bây giờ tôi đến đây xin lỗi". Nếu quả nó có ý xấu thì sẽ tay bắt mặt mừng. Khi ấy cha mới lấy đó mà bắt lỗi nó được).

LOAN DUNG:

(Thế thì được. Nhưng con giao ước trước với cha)

Nếu gã kia tỏ ý tà gian,
Thì con sẽ chặn tay man trá.

(Chứ con không chịu nó đâu)

(Hạ)

THƯ VIỆN

LÝ PHỤNG ĐÌNH:

(Ngồi học): Nương kỷ lục từ khi sơ dạ,
Điểm đèn xanh vừa buổi thâm canh [1]
Xưa cơ hàn khôn xiết phận mình,
Rày no ấm cảm nhờ ơn nọ,
Báo nghĩa, lòng nguyền kết cỏ.
Đền ơn, dạ quyết ngậm châu [2]
Việc sách đèn phải gắng công phu,
Trường mưa móc ngõ chờ cơ hội [3].

---

1. Kỷ lục: Ghế màu lục. Sơ dạ: đầu hôm: Ngồi học trên ghế xanh này từ đầu hôm đến nay. Đến nay nhìn lại ngọn đèn leo lét xanh, vừa đến lúc rất khuya.

2. Kết cỏ, ngậm vàng hay ngậm châu đều theo điển tích cổ, có nghĩa là luôn nhớ ơn và quyết tâm giả ơn người đã giúp đỡ mình.

3. Cố gắng học hành để có dịp ra thi cử, đỗ đạt sẽ có công danh. Ơn mưa móc tức là ân huệ của vua, của triều đình ban thưởng.

(Khuya rồi!)

Đọc quyển vàng đã mỏi [1]
Xem thỏ bạc hầu chinh [2]
Lui đèn tạm giấc gối chiên
Rủ trướng ngỏ toan ngồi nghỉ.

THIỆN CÔNG: *(Với Loan Dung):*

Trong viện vắng ngâm thơ tám [3]
Trên lầu trống đã điểm ba,
Chàng đã yên giấc trướng hoa
Con khá vào khơi hồn bướm.

LOAN DUNG: (Hay gã đã ngủ rồi, ta về đừng ghẹo nữa).

THIỆN CÔNG: (Không được! Nó ngủ mới dễ ghẹo. Con cứ vào đi, có cha đứng đây không can chi mà sợ).

LOAN DUNG: (Con thưa trước với cha)

Vốn con chẳng có lòng ong bướm
Bởi vì chàng đem thói mây mưa.

THIỆN CÔNG: (Ừ! Cha biết rồi, đây là để làm tỏ cái lòng cái dạ của nó, chứ con gái của cha đâu có vậy mà ngại. Vào đi!)

LOAN DUNG: (Dạ! Vậy thì con vào đây).

Trót đã tới vườn dưa
Dễ nài chi sửa dép [4]

(Loan Dung vào, thấy con rồng vàng bên Lý Phụng Đình, anh đương ngủ, sợ quá, quay trở ra)

Khủng khiếp chân khủng khiếp!
Kinh mang thậm kinh mang!
(Cha ơi!)

THIỆN CÔNG: (Sao? Chuyện gì thế con?)

LOAN DUNG: (Cha ơi! Sợ quá!)

Thấy con chi quanh quẩn bên chàng

---

1. Quyển vàng là sách bọc bìa màu vàng. Sách xưa hay dùng "hoàng quyển" đi đôi với "thanh đăng", - Sách vàng, đèn xanh: để chỉ kẻ sĩ hiếu học, ham đọc sách và có phẩm chất thanh cao.

2. Thỏ bạc: mặt trăng.

3. Thơ tám: Thơ tám câu bảy chữ theo Đường luật.

4. Điển tích xưa có người đi ngang qua vườn dưa, làm rơi dép. Do đó bị nghi oan là đi trộm dưa. Câu này dùng ở đây có ý nói rằng chẳng mấy ngại chuyện đó vì đã có ông già làm chứng.

Nên chẳng dám buông lời trong đục.

THIỆN CÔNG: (Vậy con gì, hình dáng ra sao?)

LOAN DUNG: (Thưa cha, dễ sợ lắm! Con chi mà đầu có sừng, có gạc, Mình có vảy có vi, toàn thân màu vàng).

THIỆN CÔNG: *(Mừng, nghi là Phụng Đình có tướng tinh hoàng long)* (À à! Sừng gạc, vảy vi... Có gì đâu! Chẳng qua là trong phòng có bức sáo vẽ long, ly, quy, phụng. Con vừa vào thì gió thổi, bức sáo động đậy, đèn mờ tỏ lập loà, con hoa mắt thấy vậy thôi).

LOAN DUNG:

(Không phải đâu. Con thấy rõ ràng mà!)

THIỆN CÔNG:

(Thôi được, để cha vào xem) *(Vào rồi trở ra)*

Đoái thấy hào quang xán lạn,
Nhìn tường long thể phân minh,
Quả thật Lý Phụng Đình
Hữu đế vương chi vị *(cười vui)* [1]

LOAN DUNG: (Cha thấy không mà cha cười vậy cha?)

THIỆN CÔNG: (Thấy! Thấy!)

Phụng Đình có hoàng long phụ thể,
Chàng có đâu đem thói nguyệt hoa [2]

(Nó mà lại thèm ghẹo mầy à? Đừng nói bậy!)

LOAN DUNG:

(Con người có tướng tốt nhưng bụng lại xấu thì sao cha?)

THIỆN CÔNG: (Vậy là)

Tuy đã sáng lòng già,
Hãy còn nghi dạ trẻ,

(Hả? Giờ con trở vào thì rõ).

LOAN DUNG:

(Thưa cha! Tưởng có một mình Phụng, nay lại có cả rồng nữa: cả hai con chúng xúm lại, đuổi con thì con biết chạy đường nào)

THIỆN CÔNG: (Nếu vậy... Con chạy về "đường Phụng" cho cha

---

1. Nhìn thấy hào quang rực rỡ - Nhìn kỹ, thấy rõ là mình rồng. Thế là Lý Phụng Đình có số đế vương.

2. Hoàng long phụ thể là có rồng vàng phụ nhập vào người. Tức tướng tinh của Lý Phụng Đình.

Người như thế thì không thể có thói nguyệt hoa, lang chạ.

(cười) (Vào đi!)
Không chuyện gì mà sợ,
Ngọa trướng cứ đến gần [1]
Ứng thanh lên, long nhập bổn thân
Tự nhiên gã trở mình tỉnh giấc.

LOAN DUNG: (Vậy con phải vào).

THIỆN CÔNG: (Này, con vào, gã có hỏi thì con nói rằng tôi trộm lệnh cha tôi mà đến đây, đừng có dại mà nói đi với cha nghe!)

LOAN DUNG: *(Vào):* (Ớ trò Lý Phụng Đình! Tỉnh dậy nào!)
Kim tiện thiếp cận lai trướng lý,
Vọng tình nhân cấp tỉnh mộng trung [2]

LÝ PHỤNG ĐÌNH: Hốt tỉnh lai cá lý vị thông! [3]
(Ủa, ủa, mà quý nương!)
Tùy đáo ngã thủ trai hà sự?

LOAN DUNG: Cẩn thuyết nguyên lai tình tự
Dĩ tường nhất phiến tư trung (đây) [4]

(Hát khách): Thiếp hiệu Loan Dung, văn quân tử tố xưng tuấn kiệt; [5]
Tải nhân kim dạ, tửu thư phòng cận hậu thanh huy.

LÝ PHỤNG ĐÌNH: Văn ngôn phách sảng
Thính thuyết hồn phi!
Ngô nguyệt hạ vị tằng trước cước
Kim do hà nải hữu tư ngôn? [6]

(Hát khách): Thủ thiết bất ô, hà tằng hữu nguyệt hoa chi sự.
(Đến nay nương nương)

---

1. Ngọa trướng: Chỗ giường ngủ có treo trướng (màn) che.
2. Nay tiện thiếp đến gần bên trướng (chàng ngủ)
Mong tình nhân tỉnh giấc mộng.
3. Giật mình tỉnh giấc, chưa hiểu chuyện gì
Đến thư trai (phòng sách) của tôi có chuyện gì?
4. Xin kính trình đầu đuôi câu chuyện
Để người rõ một mảnh tâm tư.
5. Thiếp tên là Loan Dung, nghe biết văn quân tử là người tuấn kiệt
Nhân đêm nay, thiếp xin đến thư phòng này để được gần gũi hầu.
6. Nghe lời ấy sảng sốt, thất phách
Nghe câu nói dường hồn bay
Dưới trăng ta không hề cất bước, dời chân đến
Nay sao người lại có những lời nói như thế.

Khinh thân đáo thử, thậm đa quai lễ nghĩa chi phong [1]

Coi nhẹ mình mà đến như thế, thật là sai trái phong cách lễ nghĩa.

LOAN DUNG: (Ủa hay!)

Trước tới đà bày mặt, bày lòng
Nay sao lại làm ngơ, làm tỉnh?

(Hát khách): Tạc dạ quân lai, thiếp cam muội huân du chi biện,

(Nên chi)

Kim tiêu khấu tạ, nguyện phủ lân bồ liễu chi tư [2]

(Chàng đừng sợ)

Đây chẳng ai văn thính
Mà lánh tiếng thị phi
Mộ dạ vô tri, vật tư tỵ thuần bôn chi thái;
Lương duyên tố định, nguyện giao hòa loan phụng chi minh [3]

(Loan Dung đến níu áo Lý Phụng Đình)

LÝ PHỤNG ĐÌNH: (Ai kia chứ tôi đây)

Thạch khả chuyển, ngã tâm nan chuyển
(Quý nương hãy thả tôi ra)
Kim thử ngôn, nương tử hưu ngôn! [4]

(Hát khách) (tẩu): Tốc phản khuê môn, nhiên tiện sĩ đắc tồn đại nghĩa;
Nhược tương ô nặc, thệ tử sinh bất tích vi xu!
(Tuột áo bỏ chạy) [5]

THIỆN CÔNG:

(Quá mừng, xông vào) (Tùng cho Phụng Đình, chầu cho Phụng Đình)

(Hát tẩu mã): Hảo giã Phụng Đình, niết bất tri, ma nhi bất lẩn!

---

1. Giữ trong sạch, chẳng đen tối, nào đâu có chuyện nguyệt hoa?
2. Đêm qua người đến, thiếp cam sai lầm, dại dột trong lời biện đáp.
Nên nay xin cúi tạ lỗi, mong người bỏ qua chuyện ấy cho kẻ bồ liễu này.
3. Đêm hôm chẳng biết, chẳng nên tránh hình thái ấp yêu nhau.
Lương duyên tốt đẹp, nguyện giao hòa tiếng hót của đôi chim loan phụng.
4. Đá có thể chuyển chứ lòng tôi không chuyển
Nay có lời nói vậy đó, cô hãy đừng nói (bậy) nữa.
5. Hãy quay về ngay chốn phòng khuê, buông tha cho kẻ tiện sĩ này giữ trọn nghĩa lớn.
Nếu mà còn làm việc xấu xa như thế, tôi thề chết, sống không giữ cái xấu đó.

Hoan tai Lý thị, kiến dũ cao, trí dã dũ thâm! [1]

(Loan Dung, con thấy chưa?)

Kim triêu kinh vị thâm tường liễu?

LOAN DUNG: (Thưa cha, nhưng mà).

THIỆN CÔNG: (Á thôi)

Hà vị chánh, tà lý bất minh? [2]

(Loan Dung! Bây giờ thì ai ghẹo ai đó con?)

LOAN DUNG:

...(Cha ghẹo Lý Phụng Đình, Phụng Đình không ưng, Phụng Đình bứt ra bỏ chạy).

THIỆN CÔNG:

Hả Hà! Con gái lão nói hay thiệt, lão già này mang chòm râu rể kiện đi ghẹo đàn ông... Thôi, con đứng dậy đừng có ngồi đó mà mọc rễ ra đó.

LOAN DUNG:

Phụng Đình rễ chứ ai rễ!

THIỆN CÔNG:

Phải rồi, Phụng Đình rễ mới để lại cho con. Thôi, đi vô nhà mình đi con!

LOAN DUNG:

Đi vô cũng như đi vào phải không cha?

THIỆN CÔNG:

Phải! Đi vô cũng như đi vào, lêu lêu cũng như mắc cở. Ủa! Con định ôm cái áo người ta đem về gối đầu sao?

LOAN DUNG:

(Sực nhớ mình đương ôm áo của Phụng Đình, vội vứt áo, xấu hổ) Cái áo khỉ gió!

THIỆN CÔNG:

Hảo Phụng Đình thiết thạch kỳ tâm,
Chân quân tử thanh cao kỳ tiết! [3]

---

1. Tốt bấy Phụng Đình, dũa không đi, mài chẳng mòn.
Mừng thay Lý thị, kiến văn đã cao, trí lự càng sâu!
2. Sao còn có thể nói rằng lẽ chính, tà không tỏ sáng?
3. Tốt bấy Phụng Đình có tấm lòng sắt đá
Đó là chân quân tử, khí tiết thanh cao!

HỒ LIÊN CHIỂU

NGẠC NGƯ TINH: (Tức cha chả này!)

Ái ân chả được ái ân,
Hóa kiếp khó bề hóa kiếp!

Uổng công tu luyện ngàn năm, mới hóa được đầu rồng, thân hãy còn là cá. Lỡ đắm say giây phút, bị hoàn hóa nguyên hình! Lỡ thì lỡ cho luôn. Ta nhớ lại cái con tỳ nữ cầm đầu xua đuổi, ngăn trở ta tên là Bạch Điệp. Được rồi:)

Bạch Diệp ơi Bạch Điệp!
Loan Dung hỡi Loan Dung!

(Ta đây) Tưởng nghìn năm thay lốt hóa rồng
(Không ngờ vì bọn mày mà)

Xảy một phút phải hoàn lại cá!
Công tu đà bỏ quá
Nghiệp báo trót đa mang.

(Đã trót thì phải theo luôn)

Phải làm cho hả dạ, hả gan
Đâu lại để bó tay chịu thiệt.

BẠCH ĐIỆP: *(Đến bờ hồ)*

Ngày hạ đà đến tiết,
Hoa sen nở đầy hồ
Hái về kịp dâng cô
Để phòng khi giải khát

(Bạch Điệp lội xuống hồ hái hoa. Ngạc Ngư Tinh đến vồ và nuốt chửng)

NGẠC NGƯ TINH:(Đáng kiếp mày!)

Còn đâu nữa ngăn sau, đón trước
Làm cho ta rối dạ, phiền lòng

(Bây giờ thì ta dụng văn không đặng thì dụng võ, giả không đặng thì ra mặt thật luôn)

Chờ thâm canh, vào chốn hương phòng
Bắt Loan nữ vầy duyên ân ái!

KHUÊ PHÒNG

(Loan Dung đương nằm ngủ. Ngạc Ngư Tinh xông vào bắt, cõng Loan Dung chạy thoát)

QUÂN BÁO: (Lão gia cấp sự!)
Rất hãi, rất hãi!
Nên kinh, nên kinh!
Nay tiểu thư mắc phải yêu tinh
Vào trướng nội cõng người tẩu thoát.

THIỆN CÔNG: Rất nên kinh ngạc
Quá đỗi hung tàn!
Truyền quân nhân kíp nổi đăng quang [1]
Cùng Lý thị ra tay cứu giải!

(Hát tẩu mã): Hạo nguyệt lương tiêu, cảm nhĩ yên đồ lai tác quái!
Hồng đăng ngọc chúc truy tha ác vật giải nguy cơ! [2]

LÝ PHỤNG ĐÌNH: Bạt bảo kiếm lai truy
Bã thần cung tốc khứ [3]

(Hát tẩu mã): Tợ thử yêu tinh nhương quái sự
Thi ngô diệu võ tiễu trừ chi [4]

(Hạ)

ĐƯỜNG GẦN HỒ

NGẠC NGƯ TINH: Thấy đuốc đèn rật rật đuổi theo
Tuôn gai gốc mau mau thoát chạy

(Hát tẩu mã): Nả khứ mỹ nhân quy ngả thủ
Đái hồi hồ thủy loại bình sinh [5]

(Lý Phụng Đình đuổi tới, bắn Ngạc Ngư Tinh - Ngạc Ngư Tinh bị thương nặng, nhào xuống hồ, thả Loan Dung lại trên bờ, Lý Phụng Đình đến đỡ Loan Dung, Thiện Công cũng vừa đến).

---

1. Đăng quang là đèn đuốc. Nghĩa đen là đèn sáng.
2. Trăng sáng, đêm lành mà yêu đồ đến tác quái
Nổi đèn đuốc để đuổi bắt loài ác vật giải trừ nguy cơ.
3. Vung bảo kiếm đuổi theo, mang thần cung đi gấp.
4. Yêu tinh gây nên việc quái ác như thế, ta phải ra tay diễu võ để tiễu trừ ngay.
5. Đã bắt được mỹ nhân về tay ta
Mang về nơi nước hồ để toại sở thích bình sinh của ta

THIỆN CÔNG: Hồ biên[1] không thấy dạng yêu tinh
(Ủa mà) Ái nữ đã về tay Lý thị.
(Quân bay!) Khá điệu lại thuốc thang điều trị!
(Khiêng tiểu thư về dinh. Phụng Đình này! Con làm sao mà cứu được Loan Dung?)
Khá tỏ bày công tích thủy chung.

LÝ PHỤNG ĐÌNH: (Thưa cha con đây)
Đuổi gần nơi vội vã trương cung
Bắn trúng nó rõ ràng thiệt mạng
(Nên chi nó)
Buông lệnh ái vất mình trên cạn,
Xác yêu tinh lộn cổ xuống hồ
(Chắc là nó đã chết rồi).

THIỆN CÔNG: (Quân gia! Các con)
Khá gắng công hồ thẳm thăm dò
Vớt lấy xác quái yêu khám nghiệm.
(Quân lặn xuống hồ vớt xác Ngạc Ngư Tinh lên)
(Xác nó đây à? Như con Ngạc Ngư này là)
Công tu luyện đã nhiều mầu nhiệm,
Thân cá đà sắp lúc thăng hoa,
(Nay đến nỗi này là vì nó)
Lòng thú còn, vượng thói dâm tà,
(Nên chi)
Kiếp quỷ chịu hoài công tu luyện
Quân nhân nghe lệnh khiếu
Ngũ thể kíp cắt phanh[2]
(Mở ra xem thế nào)
(Quân gia mổ xác cá, thấy xác Bạch Điệp và một cặp đao)

QUÂN GIA: (Bẩm ông)
Xẻ bụng ra xem thấy rành rành
Xác chị Điệp cùng đao một cặp!

THIỆN CÔNG: Bạc mạng, thấy xót thương Bạch Điệp!
(Các con!)
Hương quan đành mai táng thân thi!
(Đưa về khâm liệm, mai táng cho chu tất nghe! Còn cặp đao này)

---

1. Hồ biên là bên hồ, tức bên bờ hồ.
2. Mổ xẻ ngay thân con cá này.

Lẽ này nghĩ cũng nên kỳ,
Vật ấy nghiệm khi đoan đích.

LÝ PHỤNG ĐÌNH:

(Thưa gia gia! Con Ngạc Ngư này mình khoe lân giáp, vảy trổ lục văn)

Lốt cá ước gần ngày thoát tích,
Gạc rồng hầu đến lúc hiện hình.

THIỆN CÔNG: (Đúng vậy, nhưng)

Bởi tà dâm gây thói súc sinh,
Nên gạc ấy hóa thành đao nọ.

(Con này, có lẽ là)

Giống báu trời dành cho nó
Vật linh con hãy cất đi.

(Thôi, ta cùng về! À, à... còn)

Chuyện trước sau con với ái nhi,

(Rồi cha)

Sẽ cặn kẽ tỏ bày tâm sự.

HẾT

LÝ THIÊN LONG

KHUYẾT DANH

Lý Thiên Long là một vở Tuồng được viết theo đề tài quân quốc, trọn bộ có ba hồi.

Nội dung tích Tuồng này có một số sự kiện tương đối giống ở các vở Giang Chấn Tử và Sơn Hậu, thậm chí cả lời văn. Có lẽ vì thế mà Tuồng Lý Thiên Long ít được trình diễn hơn so với hai vở Tuồng nói trên.

Tuy nhiên Tuồng Lý Thiên Long lại có một số nhân vật mà sự phát triển về tâm lý rất phong phú như: Thể Phụng, Lý Mẫu, Sơn Qui... Hoặc những tình tiết được đẩy đến độ cao hơn, quyết liệt hơn. Chẳng hạn khi Lý Thiên Long vì chữ hiếu đầu hàng quân ngụy thì Lý Mẫu đã quyết định nhảy xuống thành để tự vẫn. Thể Phụng đã chiến đấu chống lại cha và các em một cách quyết liệt v.v...

Văn bản này là do lão nghệ sĩ Lê Bá Tùng dịch từ nguyên bản chữ Hán hiện lưu giữ tại Nhà hát Tuồng Việt Nam. Chúng tôi xin trình giới thiệu hồi III của tích Tuồng.

TÓM TẮT NỘI DUNG:

Vua Tống băng hà, Tạ Thiên Thành liền cướp ngôi vua. Hắn sai con rể là Lý Thiên Long đem Chánh hậu đi giết. Chánh hậu đang có mang và sau này sinh được Hoàng tử. Vợ Lý Thiên Long là Thể Phụng (con gái Tạ Thiên Thành) đã thế mạng để cứu Chánh hậu và Hoàng tử. Lý Thiên Long phò Chánh hậu và Hoàng tử lên căn cứ để chờ cơ hội phục quốc.

Không đánh được Lý Thiên Long, Kim Hùng (con trai Tạ Thiên Thành) đã bắt Lý Mẫu để buộc Lý Thiên Long quy hàng.

Để bảo toàn chữ hiếu, Lý Thiên Long đã về đầu hàng Tạ Thiên Thành. Biết tin đó Lý Mẫu đã nhảy xuống thành tự vẫn, nhưng bà được thần cứu sống. Thể Phụng cũng được thần cho sống lại để theo giúp Lý Mẫu. Lý Thiên Long bị Tạ Thiên Thành xử trảm, nhưng Tạ Sơn Qui (con trai Tạ Thiên Thành) cướp ngục cứu thoát. Thể Phụng cải dạng nam nhi và lấy tên là Hoàng Hoa rồi kết nghĩa với một tướng lục lâm là Họa Lâm.

Tạ Thiên Thành sai hai con là Thạch Hổ và Kim Hùng đi bắt Sơn Qui và Lý Thiên Long. Lý Thiên Long, Sơn Qui, Thể Phụng, Hoa Lâm đã đánh bại quân ngụy cứu được Hoàng tử và Chánh hậu.

Phe trung thần kéo về triều phục quốc. Thể Phụng kể rõ đuôi đầu và lăn vào xin chết thay cho cha (Tạ Thiên Thành). Sơn Qui cũng xin thế mạng cho hai anh là Kim Hùng và Thạch Hổ. Hoàng tử đã mở lượng tha chết cho ba cha con Tạ Thiên Thành.

Triều Tống được khôi phục, mọi người chi xiết hân hoan trong cảnh "núi sông thanh bình, gia đình đoàn tụ".

CÁC NHÂN VẬT

(Theo thứ tự có mặt ở sân khấu)

– Lý Thiên Long
– Hoàng tử
– Trần Cứ
– Thiết Thạch
– Thiên Thành
– Sơn Quy
– Thế Sỹ
– Kim Hùng
– Thạch Hổ
– Lý Mẫu
– Liên Vương
– Thể Phụng
– Họa Lân

Và một số nhân vật phụ khác.

LÝ THIÊN LONG

HỒI III

LÝ THIÊN LONG:

Trời Nam sinh Thánh chúa,
Đất Bắc trổ hiền thần,
Nơi nơi đều đội mưa nhân,
Chốn chốn đặng nhờ gió đức.
Quyền Nguyên Nhung nấy chức.
Tôi nay Lý Thiên Long,
Phò Tử hoàng thoát chốn quân trung
Cùng Chánh hậu ẩn cư sơn thượng.
Cảm nỗi chúa, tấm lòng đòi đoạn,
Tưởng đồ vương, tấc dạ tư lương.
Khôn cùng dầu dãi tuyết sương.
Chi sá xông pha mưa nắng.
Mưu báo quốc e khôn đua đất,
Chí an bang há dễ luận bàn,
Âu thẳng tới trướng loan,
Ngõ dâng mưu phục quốc.

HOÀNG TỬ:

Nối Kim chi, Ngọc diệp,
Xưng Hoàng tử Tống gia,
Trị trị giới tấc dạ trung thành.
Trác trác giữ một lòng hiếu kính.
Vì Tạ thị vi thần bất chính,
Phụ di ngôn hổ mị Khi cô,
Nên Mẫu hoàng lướt vượt tích Hồ,
Nhờ Quốc Trạng phò nguy trợ nhược,
Ân Ngoại tổ sớm hôm nuôi nấng.
Chốn thảo lư ngày tháng náu nương.

Biết bao giờ đem lại giang sơn
Kẻo luống những lo vì Tống tộ.

THIÊN LONG: Dám tâu qua điện hạ
Tôi xin định cơ quan,
Thủa Tiên hoàng sai lãnh Bình Man,
Phóng Liêu chúa phản hồi cố quận.
Tái sinh, ấy nghĩa kia rất nặng,
Báo hiệu nầy gã dễ dám từ.
Xin sai người lãnh bức Vân thư.
Tới Hồ Địa giao cho Thiết Thạch.

HOÀNG TỬ:
Mỗ đà như ý nọ, chàng mau tỏ thư kia,
Phiền Ngoại tổ sai người tâm phúc
Lãnh Trạng nguyên một lứa Vân tiên,
Chỉ Hồ Địa băng miền,
Vọng Thiên Bang tiến bộ,

TRẦN CỨ: Ngửa vâng lời Bệ hạ, cúi đầu tạ lão gia
Chỉ Phiên địa bôn ba,
Vọng Liêu Thành trực khứ

(Các hạ vào)

TRẦN CỨ: *(Hát khách):*
Sách mã hoang mang cấp thượng trình
Đệ lai thư tín vọng Liêu Thành,
Anh hùng bất nại trì khu hiểm,
Nguyên báo Liêu Vương liệu sự tình

(Hạ)

THIẾT THẠCH: Từ Tống địa giao chinh,
Dũ Trạng nguyên đối địch,
Mỗ khoe tài dõng dược,
Chàng quả chí anh hìng.
Xẩy sa cơ bị hãm trận trung,
Chàng gĩ đức nhiêu dung thành hạ,
Kết thảo hàm hoàn tồn như thử,
Minh tâm khắc cốt cảm vong hồ.
Việc binh cơ rày đã cuốn cờ,
Sực nhớ tưởng cố ân cân quyết.

Quân: Dạ! Có Tống triều sứ đến,
Phải bẩm với Đại Vương!

THIẾT THẠCH: Lệnh truyền giữ quân nhân,
Cho gã vào trướng hạ,
Ngươi là ai mặt lạ, khá bày tỏ tính danh.
Có việc chi thiên lý độc hành
Tu biện bạch dĩ tường khu kỳ sự.

TRẦN CỨ: Tôi nay hiệu viết, Trần Cứ là tên,
Phụng Trạng nguyên lãnh bức vân tiên,
Qua Hồ Địa trình lai Liêu chúa.

THIẾT THẠCH: *(Đọc thư)*
Thiên Long ký hạ, trình giữ Liêu Vương.
Tiên Đế từ giời xa hạc,
Thiên Thành đà đoạt ngai vàng,
Trạng nguyên phò Hoàng tử Chánh cung
Cùng Phụ Chánh ở nơi sơn lãnh,
Xin Liêu quốc tưởng tình cựu nghĩa, nhớ chữ giao lân
Nay Tống Triều cơ nghiệp phân vân.
Vì Tạ thị đem lòng Tào Mãng,
Nay đã gặp thời đánh loạn,
Đến lúc phò nguy.
Xin Liêu Vương đại cử binh uy,
Ngõ đem lại Tống Triều cơ nghiệp.
Hiền tai bất thất, triệu thỉnh vật khi,
Lý Thiên Long ký thư.
Thư trung khán liêu,
Tâm nội ai bi, người trước về tâu chúa tường tri
Rồi ta sẽ hưng binh sơn thượng.

TRẦN CỨ: Thừa Liêu Vương chi mệnh,
Tôi trở lại cựu bang.

(Vào)

THIẾT THẠCH: Truyền Liêu binh chỉnh túc đao thương.
Qua Tống địa xưng thần trợ chiến.
(Bắc) Dụng tùy liễu lộ quá sơn khê
Ta ngã Tống quân áo não tình.

PHIÊN BINH: *(Bái)*
Đồng tương biểu cống hiến lai tân,
Thổ vụ câu ca mục thánh ân.

THIẾT THẠCH: *(Bắc)*

Phỉ Châu phản trắc hung trung tống,
Cô nhạn thiên hành gia ngoại phù.

PHIÊN BINH: *(Bái)*

Bạt thiệp sơn hà vô cảm nại
Thái bình Thiên tử khánh lân ly.

THIẾT THẠCH: *(Bắc)*

Vạn lý sầu vân diêu nhãn vọng,
Nhất triêu thảm vụ lệ lâm ly.

(Vào)

THIẾT THẠCH: Nhân khi gió mát, đương thuở trăng thanh,
Truyền bộ thần kíp dọn Lê Viên,
Theo cùng mỗ nhàn du cảnh vật.

(Bắc)

Thừa nhàn hứng cảnh thậm hoan tình,
Nguyệt hạ thu hoa cử bộ khinh.
Bắc hướng tầm hoa hoa xán lạn,
Nam lai đối cảnh cảnh phân minh,
Trăm hoa cười mủm mỉm,
Ngàn Liễu múa dẻo dang,
Yến chầu hạc giọng hót líu lo,
Ong nhằn bướm đỗ cành lã chã,
Tiệc quỳnh truyền mở, chén ngọc mau dâng.
Tả thơ nghĩ năm vần,
Tiệc ngọc đưa ba chén.

(Ngâm):

Hớn hở trăm hoa một thức tươi.
Vui nồng chén rượu hứng lòng người,
Ngàn hoa tươi tốt phi vàng ngọc
Chín chục xuân về giá mây mưa!
Hạ lệnh truyền nội thị,
Đòi Nhạc nữ ca công.

THỊ NỮ: Chúng tôi Lục viện Tam cung
Nguyện hiến ca diên nhất lượt.

Xướng

Ngọc lâu thiên bán vụ sinh ca.
Phong tống Tung vi ngự túy hoa,

Nguyệt điện quảng khai nhàn nhã lộng.
Thủy tinh liêm quyện cận yên hà.
Vị hoa thể phách phao kim ngọc.
Bích diệp phong tư lạc ỷ la.
Cát nhật ngự bôi trình thoại khí,
Xuy lung bó trản cận ngân hà.

NỘI THỊ: Cúi đầu tâu Phụng các,
Ngửa mặt rộng long lân,
Có Tam điện hồi triều,
Còn chựa nơi Viện ngoại.

THIÊN THÀNH: Tấm lòng thường khoan khoái,
Nghe tâm rất nhẹ dường,
Truyền Thị thần mau thỉnh tam lang.
Nhập hậu viện giải lao thiên lý.
Thần nhục tử Sơn Quy.

SƠN QUY: Chúc Hoàng câu thiên tuế.

THIÊN THÀNH: Miễn ấu nhi chi lễ,
Tứ long kỷ bình thân,
Lệnh truyền giữ Thị thần,
Khai tửu diên cọng lạc,

SƠN QUY: Khép nép tâu qua giá hạc,
Lờn đơn gửi trước mặt rồng
Thưa Tiên hoàng di chỉ dường nào,
Nỗi Thánh hậu thai sinh bao nã,
Ngàn dặm trẻ chưa hẳn dạ,
Cửu trùng ngõ phán vài lời,
Ngưỡng trông lượng cả bao dung,
Kẻo tấm lòng nghi viễn vọng.

THIÊN THÀNH: *(Tán)*

Số là con chưa rõ, để cha phân lại cho con nghe: Thuở Tiên hoàng lâm bàng chi nhật, con Thịnh Cung thai nhật vị sinh, người nghĩ Thánh hậu hoài thai vị tri nam nữ, như hành giả sử tri nam nữ đi nữa, cũng vị tri thiên ý như hà, người lại nghĩ cha công cái ư thiên hạ, vị cực nhân thần, lại thêm chí dõng kiêm bị, nội triều cũng vậy, ngoại triều cũng vậy, Cận giả duyệt nhi viễn giả lai. Khi rứa chừ người mới dị ngôn cho cha, bởi vậy cho nên:

Di ngôn chúa đã hết lời,
Thụ mệnh ta đâu cải dạ.

Khi rứa chừ: Chánh hậu bất tuân thánh chỉ, nói cha phản bối nghịch thường, lăng mạ thái thậm cha nộ bất cập lượng, cha mới sai Thiên Long dẫn Chánh hậu vu giang chữ nịch sát, ai ngờ Thiên Long tiềm tâm phản phúc, nó giấu Chánh hậu vu hậu đường, nó tương Thể Phụng nịch vu giang chử phò Chánh hậu viễn tị, cha mới sai Kim Hùng, Thạch Hổ xuất nhi truy chi. Từ bấy nhẫn nay bất tri đắc thất như hà?

Nỗi Chánh hậu mất còn chưa biết,
Dặm xa xuôi nên phải bày lòng.
Con khứ hồi tư thất giải lao,
Kẻo đường sá sơn xuyên sương tuyết.

SƠN QUY: Nghe lời dạy phải chăng chưa biết,
Tưởng lòng thơ hơn thiệt còn ngờ.
Làm sao rằng tuyết trí đắc nghi,
Vậy mới gọi vi thần thủ lễ,
Đường thiên lý chuyện kia chẳng dễ,
Việc tử sinh hai ý chưa tường,
Lòng dặn lòng ngay chúa cho thường,
Dạ ghi dạ đạo tôi phải giữ.

(Vào)

TRẦN CỨ: Từ vâng lời Điện hạ,
Tôi thẳng tới Liêu Thành,
Thiết Thạch đã động binh,
Xin gửi vào ra mắt.

HOÀNG TỬ: Phiền Trạng nguyên ra đó,
Vời Thiết Thạch vào đây.
Cùng ta phân tỏ lời nầy,
Kẻo gã chưa tường sự đó.

THIẾT THẠCH: Ngoạt thần Liêu Tể,
Lai yết Đông - cung, chúa Đế đạo tăng long
Vọng Hoàng ân thiên tuế.

HOÀNG TỬ: Miễn Phiên Vương chi lễ,
Tứ liệt vị tọa an.
Truyền thị thần mau mở tiệc vàng,
Cùng khanh tể ngõ vui chén ngọc.

THIÊN LONG: Dám tâu qua Bệ hạ,
Xin dung thửa lời tôi.
Rày đã binh túc lương dư.
Vả lại quân cường mã tráng,
Xin dạy kỳ trắng, giấy động vớt vàng,
Ngõ đem lại giang sơn, kẻo mất lòng tướng sĩ.

HOÀNG TỬ: Phiền cùng Ngoại tổ,
Nhờ mấy Chư công.
Làm sao cho đem lại Tống Đô.

THẾ SỸ: Trên chúa đã cậy tôi lòng dạ,
Dưới tôi nguyền giúp chúa vút nanh
Quốc Trạng thời lãnh ấn tiên phong,
Liêu Vương khá đem binh hậu tiếp.
Quyết đem về Tống nghiệp,
Mà chém đứa bất trung,
Khá hết sức anh hùng,
Mữa từ nơi thủy thạch.

(Vào cả)

QUÂN: (Kim Hùng ra)
Cúi thân qua trướng hổ.
Ngửa mặt giọng màn loan,
Nay Tử hoàng binh đáo ải quan,
Cờ đề chữ phục hồi Thổ vụ.

KIM HÙNG: Thính thuyết tâm trung khởi hỏa,
Văn ngôn diện thượng yên phi.
Quái sát tha Lý thị nghịch thần,
Cảm khinh ngã Tạ gia thái thậm
Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Mau đái mã giao chinh,
Thề triển chí bình sinh,
Chi dung loài phản bối.

KIM HÙNG: Vội vàng chào nhà gã,
Vắng mặt đã lâu ngày,
Nay đã tới bó tay, hay bởi còn cứng cổ.

THIÊN LONG: Xưa trăm trận lòng còn chẳng bỏ,
Nay muôn binh há dễ nhịn thua,
Giết vợ nhà vì bởi ngai vua,
Chém đầu gã là đền nợ nước.

KIM HÙNG: Trận trước ngươi còn bỏ ngựa,
Phen nầy chàng tới nạp mình,
Thề dượt mã giao chinh,
Quyết nhất vô lưỡng lập,
Hảo Lý Thị anh hùng quán cổ.
Quả Thiên Long hào kiệt dương kim,
Luận đấu thương nan dĩ địch thương.

(Âu là) Thi diệu pháp thủ kỳ tất thắng
Chúc Sơn Nhạc Chân Nhân.
Xuất trợ lai ngũ hổ *(Hô biến...)*

THIÊN LONG: Ngỡ phép chi mà lạ,
Như thuật ấy chẳng màu,
Thúc Lý thị Chân Nhân,
Bạt kiếm lại sát Hổ.

KIM HÙNG: Tưởng phép ta đã lạ.
Hay thuật gã rất linh,
Cấp sách mã hồi thành,
Đặng biệt đồ tha sách.

(Tẩu)

Sách mã bôn ba phản cực thành,
Biệt đồ tha sách quyết tương tranh,
Anh hùng trí dõng tài kiêm bị,
Nãi thị siêu quần bạt tụy danh.
Môn quân mau mở cửa thành,

(Âu là) Tả biểu hồi kinh báo tín.

QUÂN: Khâm thừa Đốc tướng,
Phụng mệnh thi hành

(Vào)

QUÂN: *(Báo)*

Cúi tâu qua giá hạc,
Ngửa mặt dóng ngai rồng,
Thần bộ hạ Đông cung,
Đệ tấu lai văn biểu.

THIÊN THÀNH: Biểu trung khán quá, diện thượng đằng hoan.
Nấy Tây cung khâm mệnh lệnh truyền,
Y mật biểu đệ lai cải ngoại.

THẠCH HỔ: Dùng mưu khoái khoái, diệu kế hoan hoan

Quả Đông cung quyết thắng vô nan,
Chân huynh trưởng thành công dã dĩ,

Quân: Phó cho ngươi nghĩa sĩ,
quản một đội tỳ hưu,
Y kế nội kỳ mưu, đệ biểu giao Đông điện.

NGHĨA SĨ: Phụng Tây cung xin lãnh tỳ hưu,
Truyền quân chúng tiến lai Vân Thủy.

(Bắc): Diêu khan Vân thủy dung bôn trì,
Thử thị thần mưu thế mạc tri,
Quyết chí anh hùng chân đệ nhất,
Truyền lai quân sĩ mã đồ phi.

LÝ MẪU: Từ trẻ về thăm nhà bạc,
Thời già đã cạn lời vàng.
Chẵn mười năm mỏi đợi cửa quân,
Dư bảy kỷ quạnh hiu nhà bạc,
Ấy ai kêu xáo xác, dường thể nghiêm trang.
Xin phân lại cho tường,
Kẻo lòng đây nghi ngại.

NGHĨA SĨ: Phải bà là Lý mẫu.
Thực mẹ Lý Thiên Long.
Chúng tướng phụng lệnh truyền,
Già giang hồi giải nại.

LÝ MẪU: Già điều chi phản nghịch,
Mụ chẳng việc hung cường,
Người phân lại cho tường,
Lão vị tri hà sự!

NGHĨA SĨ: Chuyện chi ta chưa rõ,
Sai bắt mụ phải vâng,
Lão bà khá thằng thân,
Quân nhân mau y lịnh.

LÝ MẪU: Ta đây vốn chưa ngây còn tỉnh,
Tuy không hay vốn đã tỏ tường,
Lý Thiên Long giữ phận trung thần,
Cho nên mụ mắc nơi lụy tiết.

(Nam):

Lụy tiết vì ngay con thảo,
Lao đao nầy thân lão nài bao,
Mất còn chẳng trước thời sau

Sự đời thôi tưởng cũng mau xây vần
Miễn con trọn đạo nhân thần,
Bảy mươi giữ tuổi chẳng mong sống dài.

NGHĨA SĨ: Cúi thân qua trướng hổ,
Ngửa mặt dọng màn long.
Từ phụng mệnh nhà vàng,
Điều nạp lai Lý Mẫu.

KIM HÙNG: Thủa Tiên đế lâm băng chi nhật,
Phụ thân ta sửa trị ngai vàng,
Vì Trạng nguyên đem thói bất lương,
Sát ngã tỷ tử vụ phi mệnh.
Bởi Lý thị ỷ mình tài cán.
Ngã phụ hoàng chẳng lượng bao dung,
Nay chàng đà tụ tập sơn trung,
Mỗ chưa kịp đề binh khóa mã.
Lời đây phân cùng mụ
Khuyên con khá hết lòng,
Kẻo một phen dấy động binh nhung.
Ắt trăm họ sinh linh đồ thán.

LÝ MẪU: Vốn đây đã hẳn dạ, lữa người phải bày lời.
Thuở Hán gia tội bất mục nô.
Sao bay có gia hình thất thập
Mưu thế vợ cha con bây chẳng cập
Tài phò vua anh em gã khôn bì
Miễn là nghiệp chúa đặng an,
Chi sá thân già đầu bạc.

KIM HÙNG: Nước thận sôi sùng sục,
Lửa tâm dậy phừng phừng.
Thập ác truyền buộc trói chân tay,
Đao phủ khá y như lịnh dạy,
Mai đem ra trận thượng
Cung thỉ khá thượng thành.
Thử có đứa bó tay, kẻo già còn nói mạnh.

THIÊN LONG: Trận thương sao không người xuất lự;
Trên thành sao vắng thấy ngọn cờ,
Cả tiếng kêu người hỡi Kim Hùng.
Khai thành nội cùng Long khóa mã.

KIM HÙNG: Kim Hùng còn dưỡng lão,

Thiên Long chớ khoa cường,
Hồn mẹ ai cho thấy mà thương.
Đừng nói nữa truyền quân y lệnh.

THIÊN LONG: Quân ơi! thằng Kim Hùng nó nói rằng nó bắt được cố bà; chẳng qua là nó dĩ trương ư thanh thế, chứ cố bà ở nhà quê, nó bắt làm sao đặng, con giục ngựa vào cận thành nói Kim Hùng nói láo!

QUÂN: Ớ Kim Hùng! ông tao bảo mày nói láo đó!

KIM HÙNG: Quân! dẫn cái cục láo lên, cho nó coi, bảo lão bà kêu lấy con lão bà lên.

THIÊN LONG: Có phải mẹ đó không mẹ?

LÝ MẪU: Thực mẹ đây con ạ!

THIÊN LONG: Chao ôi mẹ! Thiên chi hà nhẫn sử!
Từ mẫu thụ tai ương.
Cát đoạn ngã can trường,
Chống phân ngô chi phế phủ.

LÝ MẪU: Vậy cũng rằng trí dõng.
Vậy cũng gọi anh hùng
Trong hai chữ hiếu trung,
Chữ trung nặng hay là hiếu nặng?
Chí cả khuyên con hãy gắng,
Danh thơm mẹ tạc dường gương.
Lấy mồi nhử cá thế là tường,
Bẻ quả vịn cành người chẳng lạ,
Khuyên con bền chí cả
Mà đem lại nghiệp hồng
Mẹ thác đây thác cũng hiển danh,
Con đầu nó ắt là đầu nhục.

THIÊN LONG: Mẫu tử tình thâm hà nhẫn an tâm hồ.

LÝ MẪU: Xưa có trẻ ngậm than còn chẳng ngại.
Cơ nghiệp nầy nỡ bỏ cho ai;
Con làm sao danh chói giữa trời xanh,
Nếu đầu nó xâu nhỏ bể bạc,
Xưa vợ trẻ hồn về suối bạc,
Bởi vì thế tử cho Hoàng phi
Nay mẹ dầu hồn xuống âm ti,
Ví chẳng khác như đền ơn cho Thể Phụng.

THIÊN LONG: Nghe lời mẹ dạy thời cũng phải,

Xót lòng con thổn thức chưa đành,
Cả tiếng kêu trời hỡi xanh xanh
Xin soi xét tấm lòng mọn mọn.

LÝ MẪU: Trượng phu đừng thối chí,
Thối chí chẳng trượng phu
Con phò an nghiệp chúa,
Cho trọn đạo nhân thần,
Mẹ thác đây thác cũng thơm danh,
Con đầu nó ắt là đầu nhục,

KIM HÙNG: Tẩn kê tác quái, thị tử như du,
Truyền kíp lấy cỏ khô,
Đặt lên đầu mà đốt.

THIÊN LONG: Thống thiết chân thống thiết,
Từ thân hỡi từ thân,
Hãy thứ tay cho mỗ lời phân,
Phương khứ tựu cho minh lý quyết.

LÝ MẪU: Già được lửa dường như tắm mát,
Thác suối vàng càng thấm giấc êm.
Toại thay danh lão thơm danh.
Phỉ bấy tiết đà rạng tiết.
Sá chi mẹ cốt tàn mệnh bạc,
Miễn cho con trọn đạo trung lương,
Mẹ khuyên con đúc chí trung thần,
Thác mặc mẹ đừng đầu họ Tạ.

KIM HÙNG: Mụ già còn khẳng khái,
Truyền kíp lấy thêm dầu.

THIÊN LONG: Trăm lạy tướng quân, ngàn lạy tướng quân:
Xin dùng tôi ba bữa,
Về tạ chúa một lời,
Bó tay min rồi nạp cho người,
Tha mẹ mỗ xin nhờ lượng đó.

KIM HÙNG: Đã quyết chưng dạ đó,
Ba ngày mỗ dung cho. *(Vào)*

THIÊN LONG: Hạ lệnh giữ tam quân,
Kíp phản hồi trại nội. *(Vào)*

HOÀNG TỬ: Quốc Trạng xuất binh trận thượng
Do ha đái khốc giai tiền?
Phiền nhà ngươi khá tỏ căn nguyên,

Kẻo dạ mỗ hãy còn nghi ngại.

THIÊN LONG: Giám thần qua Bệ hạ.
Cho hẳn dạ nhân thần,
Thuở gia bần một mẹ một con,
Còn nương náu ở miền Vân Thủy
Cơn nguy hiểm trèo non lặn suối,
Đột xông quân ruổi chốn sinh kỳ,
Tưởng ngai vua cho trọn đạo nghì,
Đền thảo mẹ tấm lòng khôn xiết,
Lưới cá kia đã thoát,
Chim lồng nọ bèn vương,
Giữa bảy mươi mình chuốc tai ương,
Lâm nhất tử sự nên quá nhục,
Trên yên chân khôn giục,
Ra trận kiếm khó cầm.
Câu ngay vua đạo cả còn thờ,
Tình thảo mẹ đau dường dao cắt,
Dự lòng ngay chưa gác,
Tình dạ thảo mựa từ,
Mẹ chịu bề trúc bạch thùy danh
Như đầu nó danh ô nan phục.
Con giết vợ cũng vì ngay chúa,
Mẹ thác đây là chuộc oan dâu.
Nằng rằng khuyên con trẻ chẳngđầu,
Khăng khăng dặn mẹ già chẳng nại,
Tấm lòng đương nghi ngại,
Lui tới cũng bàng hoàng,
Nên trở ngựa vội vàng
Về tâu qua Điện hạ.

HOÀNG TỬ: Thoảng nghe qua lời đó,
Chua xót tấm lòng đây,
Cảm lão bà hoạn nạn tai ương,
Thương quốc trạng lao đao họa gởi,
Cũng vì mỗ trước lìa kim cải,
Cũng vì ta nên lụy mẹ con.
Nếu ngai vua chàng giữ cho tròn
Đền thảo mẹ tấm lòng dễ khuất,
Biệt thời trời chao chác,

Vận đã khiến nào hay,
Công ngay non nước sô tày
Đạo thảo quỷ thần chẳng khuất,
Miễn cho tử thức, vẹn chữ thiên luân,
Giọt châu rơi nhỏ hai hàng,
Thảm thiết sầu tuôn tấc dạ.

THIÊN LONG: Tôi về đó mất còn chẳng sá,
Chúa ở đây sương nắng nào hay,
Xưa nay thời hủ hỉ quen lòng,
Mai đã chịu xa xuôi cách mặt.

HOÀNG TỬ: Cũng vì bởi cơ trời chao chác,
Sự thù vì thời vận đảo điên,
Rượu ba chung giải tấm lòng phiền,
Thơ năm vận phân chia mối thảm.

(Ngâm): Phân thủ đoạn trường lệ sổ hàng,
Dữ quân bả trản cưỡng vi hoan.

THIÊN LONG:

(Ngâm): Phù Lưu trục tướng từ công chí,
Vạn lý quy Tào đạo lộ nan.

HOÀNG TỬ:

(Ngâm): Thùy thức thế Long sơ dưỡng hối,
Nan lưu li nhạn tảo ly hời.

THIÊN LONG:

(Biệt): Khuynh thân bái biệt tâm can đoạn
Hà nhật quân thần khánh hối gian.

HOÀNG TỬ:

(Bắc): Biệt sầu vật luận ngô thời khử
Bảo hận trường ta ngã vận suy.

THIÊN LONG:

(Bắc): Lộ bàng bái biệt nan cấm lệ,
Mã thượng hàm bi bất tận tình,

LIÊU VƯƠNG, THẾ SỸ

Nói Nay Quốc Trạng từ quân vị hiếu,
Ta kính dâng bốn chữ tống linh.

Đồng Bắc:

Quân thần phụ tử sử phân ly,
Hà nhật tương phùng hiến diện mi,
Sự hợp sử li hựu khuyến trơ,

Cái lân hà ích tốc bôn trì.

THIÊN LONG:

(Bắc): Yểm lệ bái từ kim Điện hạ.

HOÀNG TỬ:

(Nam): Hồi đầu ly biệt ngọc lậu tây.

Phân tay lệ nhỏ từng cơn

Đã vương tơ thảm lại mang mối sầu.

THIÊN LONG: Cơn hiếu đạo bởi vị từ mẫu

Lạy Liêu Vương gởi chút cấu quân,

Chí đầu từ Phụ Chánh dời chân,

Sấp lưng giả Chư công nhẹ gót.

LIÊU VƯƠNG: Thấy Quốc Trạng dầm lòng chua xót,

Nhìn cấu quân tấc dạ thiết tha,

Cân hồi sinh còn chửa đền quá,

Đường thụ nhục chàng đà trở lại,

Sống thác đà chi sá,

Ngay vua dạ chi sờn.

Nghiệp Tống chưa đem lại giang sơn,

Thân tôi cũng chẳng về Liêu địa.

THIÊN LONG: Thảo mẹ mất còn lòng chẳng tưởng,

Ngay vua sống thác dạ chi sờn.

Nghiệp Tống dầu đem lại xa thơ,

Công người ắt so tày non nhạc,

(Nam): Nghiệp cả cậy chàng dìu vạc,

Công so tày non nhạc tầng cao.

LIÊU VƯƠNG: *(Nam):*

Tấm lòng lo ngại xiết bao,

Tái sinh đức ấy thời nào dám quên.

HOÀNG TỬ: *(Nam):*

Cùng nhau chén rượu giải phiền,

Mặc lòng giả bậu cho an tấm lòng.

BÁCH CÔNG: *(Nam):*

Cùng nhau gỡ rối chưa xong.

Nào hay lại phải mắc vòng gian nan.

THẾ SỸ: Nay Quốc Trạng đầu thân qua đó,

Biết khi nào thấy trở lại đây.

Nếu mất ngươi ai chống muôn xe.

Bằng không gã ai phò chân chúa.

Bát ngát kẻ đi người ở

Bâng khuâng đắc thảm gởi thương.

Rượu ba chung làm lễ đưa chàng,

Nghĩ hàng lệ khôn nguôi hoài vọng.

(Nam):

Hoài vọng kẻ đi người ở,

Cơ nghiệp nầy nghiêng đổ ai nâng.

Trở lưng dơ vọt dặm ngàn,

Cảm thương nghiệp chúa lỡ làng hai phương

THIÊN LONG: *(Nam):*

Hiếu trung hai chữ khôn lường,

Được ngay mất thảo thế thường gửi trao.

THIÊN LONG: Cả tiếng kêu Hổ ải, khai thành tiếp Thiên Long.

KIM HÙNG: Thiên Long ngươi sao biết,

Kim Hùng mỗ mà kêu,

Lẽ thời phân ngôi thứ thấp cao,

Có quân sĩ (ta phải) làm cho nghiêm nhặt.

Muốn lão bà thấy mặt, phải gia tỏa thằng thân,

Kẻo ta là phận nhân thần.

Giữ luật phải theo luật lệ.

THIÊN LONG: Vốn sống thác lòng ta chẳng nại,

Nỗi mất còn dạ mỗ chi sờn,

Miễn mẹ con thấy mặt thời hơn,

Ở trời đất vốn lòng chẳng cãi,

Mẹ ơi! Cát đoạn ngô phế phủ.

Tồi phân ngã can trường,

Ta hồ Từ mẫu thụ tai ương,

Thống giả huyện đường lâm sầu khổ.

LÝ MẪU: *Nói* Ấy ai xui ai dục, mà chịu dối chịu dăng,

Mẹ già nầy lời đã khuyên răn,

Đường lợi hại con không vâng cứ,

Chốn đao binh đạo thảo,

Chuộc đặng mẹ làm chi!

THIÊN LONG: Con trẻ xin chịu tội, mẹ già khá rộng dung

Công ăn cay uống đắng mặn nồng,

Lòng mang nặng đẻ đau xót dạ.

LÝ MẪU: *Nói* Thảo mẹ là đạo cả, ngay vua thực làm đầu

Trẻ tập đi mang bỏ vực sâu,

Già yên rồi nằm kề miệng lỗ,
Vậy cũng rằng chí dũng
Vậy cũng gọi anh hùng,
Nỡ đành lòng phụ chúa tuổi xanh,
Cứ lần dõi theo già đầu bạc (hè)
Nghĩ càng chua xót, tưởng lại đắng cay.
Uổng mười năm cao chạy xa bay.
Gẫm muôn kiếp khôn trông hết tưởng.
Con trẻ đà nên chướng,
Mẹ già tưởng không ngây.
Trông cho hẳn mặt nầy.
Quyết hồn về chín suối.

(Mụ tự tử)

THIÊN LONG: Cát can trường đoạn đoạn.
Lưu lụy ngọc uông uông,
Hoàng thiên hà nhận xử,
Mẫu tử biệt Sâm, Thương.

(Thán)

Rộng thênh thênh ấy đất,
Cao vọi vọi là trời,
Nầy là nghĩa nọ là ân,
Công mang mển so tày non bể,
Nghĩa bù trì ví tựa rạng lòa,
Mẹ một phương con một ngả,
Cơn mưa nắng khôn lường.
Phải liều mình cho gặp mẹ già.
Thời mấy đặng yên lòng con trẻ.
Áng công danh chẳng tưởng.
Phải bó tay cho thấy mặt già,
Nay người đà thoát chốn Dương Tòa,
Con trẻ chịu bơ vơ nơi quan ải.

(Thổ thần đưa xác Lý mẫu biến mất).

THIÊN LONG: Sự nên quá lạ, điều chỉn cũng ngang,
Mới thấy đó rõ ràng, sao phút đà thoát mất.

KIM HÙNG: Gẫm nên quá lạ, tưởng lại cũng kinh,
Khắp đầu máu chảy dầm mình,
Cướp xác ai che tối mắt.

Quân! Bỏ chàng vào cũi sắt.
Mai, điệu tới nhà vàng,
Thiết kỳ thừa ngã mệnh,
Hồi tấu dọng Cửu trùng.
Trước tiến nạp Thiên Long,
Sau truy tầm Hoàng tử.

(Vào)

THIÊN THẦN: Khiến tam hồn, bát thể,
Hô cửu phách hoàn thân.

LÝ MẪU: Ngỡ phách lạc âm cung,
Hay hồn còn dương thế.
Đoái lạ lùng bốn phía, xem bát ngát trăm đường,
Người là ai phân lại tỏ tường,
Bởi nào mỗ thoát nơi tai ách.

THIÊN THẦN: Thấy Lý mẫu thay lòng trực tiết,
Nên Ngọc hoàng cứu đó cho yên.
Chỉ Đông Nam ngươi khá vội vàng,
Gặp Đại tướng thỏa thời theo dõi,
Tôi chúa có khi khánh hội.
Mẹ con có thuở vuông tròn,
Ta trở lại lầu son, đó nương theo dặm tía.
Vọng thanh không biến hóa,
Chỉ vận thượng quy lai.

LÝ MẪU: *(Nói)* Mới nói đây tỏ rõ, bỗng biến hóa thanh không..
Cúi đầu tạ tiên ông, sắp lưng theo điều đạo.

(Nam):

Mau kíp nương theo điều đạo,
Sống thác này cũng mặc trời xanh.
Lao tù thương trẻ lụy mình,
No nao đặng thoát ngục hình ấy chăng?

THIÊN LONG: *(Nói)*

Mắc lưới là vì thảo,
Ràng rạc bởi lòng ngay,
Cảm vì nỗi chúa mày xanh,
Dễ dám nài thân mệnh bạc,

(Nam):

Dễ dám nài thân mệnh bạc,
Cảm thương vì xao xác muôn dân,

Ngùi ngùi chua xót lòng son,
Trăm phần thương mẹ, trăm phần nhớ vua.
Dặm ngàn chi quản gay go,
Anh hùng chẳng nại hơn thua sự đời.

THANH ĐỒNG: *(Nói)*

Thừa Ngọc Hoàng sắc hạ, hô thổ địa tốc lai,
Nào Thể Phụng cốt hài,
Phó thổ thần kiểm soạn,
Thừa Linh tiêu hạ lệnh,
Tương linh dược hồi sinh,
Mau mau khá thi hành,
Tốc tốc đừng nghịch mệnh.

(Bắc):

Khâm thừa ngọc sắc hạ trần ai,
Tương kì linh dược hoạt anh tài.
Nhân gian ngộ tử ngô cứu tử,
Thế giới dục sinh ngã độ sinh.

(Nói)

Khiếu tam hồn lai tỉnh
Hô cửu phách vật kinh.
tốc tốc nhập bản hình,
Linh dược hoàn nguyên thể.

THỂ PHỤNG: *(Oán)*

Hồn phi trá trá, phách lạc mang mang
Kinh hồn vị định tam tiêu,
Tố phách nhập lai ngũ nội,

(Nói)

Ngửa trông đức cũ độ sinh,
Cúi lạy đền ân tái tạo.

THANH ĐỒNG: Khá nghe ta lời bảo, tu giữ một lời nầy

Kim Khôi kia cải dạng nữ nhi,
Thiết giáp ấy giả làm nam tử.
Chỉ Đông Nam trực khứ,
Ngộ Lý mẫu tương phùng,
Đáo Đông lộ sơn trung.
Gặp Họa Lân nghĩa sĩ,
Đã nên tài phụ dực, tụ một đảng lâu la.
Thấy chàng chi khỏi ruổi quan,

Phép mổ trao lai trói lại,
Thấy phép này phải sợ,
Luận tài ấy phải nhường,
Sáu nhẫn dầu cơ nghiệp đạt yên,
Thời cũng đặng anh em vẹn vẽ,
Lời dặn đà cặn kẽ,
Lòng chớ có sai ngoa,
Chốn Đông lộ người qua,
Miền Linh Đài ta tới.

THỂ PHỤNG:

Cúi đầu từ Tôn trưởng,
Xin giữ dạ sắt son,
Thoát y cân đổi dạng nam nhi,
Phụng truyền phép trông chừng Nam lộ,

(Bắc):

Bôn ba đoạt lộ khứ như phi.
Nhận quan dũng đạo tốc khu trì,
Sinh tử do thiên nhân mạc thức.
Tồn vong hữu nạn thế nan tri.

LÝ MẪU: *(Nam):*

Ngùi ngùi thương trẻ châu mày,
Khôn thông tin tức nào hay mất còn.
Vượn lìa con như người lẻ bạn.
Nhạn lạc đàn ngao ngán kêu sương.

THỂ PHỤNG:

Già kia đi đâu đó, quê quán ngụ hà phương
Tên họ khá bày tường, cho cháu con tỏ dạ.

LÝ MẪU: *(Nói)* Vì bị chưng đảng giữ, nó hại thuở con lành,
Có thần nhân cứu tử hoàn sinh,
Vậy nên mụ Nam bôn Bắc tẩu
Già thực tên Lý mẫu.
Thiên Long vốn là con.
Còn mắc chốn lồng ưng.
Khôn thoát nơi lưới thỏ.

THỂ PHỤNG: Lão bà đa tỏ dạ, tiểu sinh sẽ bày lòng,
Trẻ vô thân phụng dưỡng làm thân,
Già vô tử nguyện xin làm tử.

LÝ MẪU: Người đà cặn kẽ, ta dễ chối từ,

Trẻ sinh đã chẳng đặng nhờ,
Dưỡng tử phải theo nương cậy.

(Nam):

Nương cậy phòng khi mưa nắng,
Việc ở đời đo đắn sao nên.

THỂ PHỤNG: *(Nam):*

Dành lòng lời dặn chớ quên,
Người đời như nước có lên có ròng.

HỌA LÂN: *(Bạch)*

Quần hùng tái tạo khởi binh tranh,
Ngọc Túy sơn đầu tự ẩn danh
Tùng cốc lâm sơn nhàn lộng lạc,
Đông, tây nam bắc dụng tung hoành.

(Nói)

Ngọc Túy Sơn độc chiếm anh hùng,
Ngô biểu tự Ngọa Lân thi dã.
Nhập yếu lộ đoạt thâu tài vật,
Quá quận châu tận sát nhân dân,
Chưa gặp thời rồng dậy sương tan,
Còn đại vận hùm gầm lừng lẫy.

Âu là! Vong sơn tiền nhàn lạc,
Đặng cho mỗ ra tay,

(Bắc)

Mang mang đoạt lộ vọng trang gia,
Đa thiểu tương hồi mạc nại hà.

(Họa Lân gặp Thể Phụng)

HỌA LÂN: Hai gã nào nên chướng,
Dám xông tới non ta.
Mỗ Họa Lân quản chúng lâu la,
Nơi sơn thượng xưng hùng một quận,
Thuận thời tùng chúng,
Nghịch ắt táng thân, khả tu kíp xưng thần,
Kẻo nữa vô tử lộ.

THỂ PHỤNG: Bởi vì ngươi sinh dữ, chớ trách mỗ chẳng lành.
Thề triển chí bình sinh, chi dung loài bất nghĩa.

HỌA LÂN: Chí hãi, chí hãi, thậm kinh, thậm kinh,
Thị thế thượng anh hùng,
Quả nhân gian hy hãn (dạ, dạ)

Xin dung tôi một mạng,
Ngõ ân tới muôn ngày,
Cho xứng thửa tài đây,
Mới rõ chưng dạ ấy.

THỂ PHỤNG: Ngươi khuất hạ lòng ta chẳng nỡ.
Xử thích trung dạ mỗ mới đành
Niệm Linh đài, Tiên trưởng giáng lai,
Khất tốc giải Họa Lân chi phược,
Cùng nhau vầy tiêu ngọc,
Kết huynh đệ chí tình,
Ngõ đời thuở vân trinh,
Ra tay phò minh chúa.

HỌA LÂN: Phiền đó bày lòng cạn,
Cho tỏ thửa dạ đây.
Quê quán khá bày ngay,
Tính danh xin nói lại.

THỂ PHỤNG: Bạch Lãnh Trang hương quán.
Hoàng Hoa thực tính danh,
Phò vua còn đợi vân trinh,
Theo mẹ vì chưng đạo thảo.

HỌA LÂN: Thậm hảo, thậm hảo,
Chí hoan, chí hoan.
Xin thỉnh lại sơn trang.
Sẽ phân ngôi cao hạ.

QUÂN: Cúi tâu qua phụng các,
Ngửa mặt giọng Long Đình.
Phụng Đông cung thượng biểu tiến trình,
Tướng Lý thị Thiên Long đầu nạp.

THIÊN THÀNH: Trẫm chào ông Quốc Trạng.
Ngàn dặm mới trở về,
Đã có công cầu tướng sát thê,
Nay tưởng đã vinh tôn hiển tổ?

THIÊN LONG: Mai nữa cũng đà xấu hổ?
Thiệt hơn chẳng chút nãi hà.
Mặc dầu giết dầu tha.
Chẳng phải nung phải đốt.

THIÊN THÀNH: Đã thi tài xông đột,
Buông lời nói nghênh ngang.

Dễ chẳng nhường trước mặt bá quan,
Lại lừng lẫy khoe tài Vạn trượng,
Ấm lạnh nghĩa vợ chồng mầy chẳng tưởng,
Đói no niềm con mẹ gã không lo,
Vậy cũng rằng bể thánh rừng nho,
Vậy cũng gọi nhà Vương chầu chực,
Oan Thể Phụng cửu tuyền hài cốt,
Nhục Kim Hùng thiên lí tuyết sương.
Bởi vì người đem thói phi thường,
Đừng trách mỗ đem lòng bất nhẫn.
Đao phủ quân phụng mệnh,
Dẫn Thiên Long vấn tội hành hình.
Lăng thi thành ngoại tứ phương,
Niễu thủ thi trung tam nhật.

SƠN QUY: Cúi tâu qua Bộ phụng,
Ngửa mặt gióng ngai vàng,
Từ Thiên Long giam lại ngục hình
Đại Nhất Điện phản hồi triều nội,
Dễ Lý thị tội đà đáng tội,
Nỗi Thiên Long oan chẳng còn oan
Tưởng anh tôi đột pháo xông tên
Vì nhà gã dày sành đạp sỏi,
Cộng cái kia đã tốt,
Oán thù nọ chi mòn,
Trước phụ hoàng đìn thửa công con,
Sau ấu tử rửa oan cho chí.

THIÊN THÀNH: Tam điện tâu hợp ý,
Quả nhân phải dụng lời.
Hạ lệnh, truyền giam lại ngục hình,
Nhược sơ lậu tu di tam tộc,
Trẫm lui vào Ngọc Khuyết,
Bá quan lại dinh lang.

KIM HÙNG: Thiên Long đã thằng thân thụ tử.
Tử Hoàng khôn quật địa đáo sinh,
Truyền tam quân khóa mã nhuệ tinh,
Y nhất lệnh Tây Nam đoạt lộ.

(Bắc)

Hùng binh vạn đội dụng bôn trì,
Sát phạt quần hùng tử mạn thi,
Phấn ngã hùng phong trừ phản bội
Vương uy tráng hận ngã mưu vi.

(Hoàng tử, Chánh hậu, Liêu Vương ra)

QUÂN: Cấp giã, cấp giã!
Nguy tai, nguy tai!
Xin Thánh Hoàng thượng mã cao phi.
Chỉ Đông lộ bôn ba tị nạn.

HOÀNG TỬ: Vì bởi thợ trời trao trác,
Khiến nên nghiệp chúa đổi thay,
Dễ bao nài đạp sỏi dày sành,
Thân chi sá tắm mưa trải nắng.

(Nam):
Chi sá tắm mưa giải gió,
Ở vận mình nào có trách ai.

CHÁNH HẬU: *(Nam):*
Xông pha mấy dặm đường dài
Sương mai chẳng quản nắng chiều không nao.

THẾ SỸ: *(Nam):*
Bao nài đội nguyệt đeo sao.
Tấm lòng nguyện giết Mảng Tào tôi gian.

LIÊU VƯƠNG: *(Nam):*
Tái sinh nghĩa nọ còn màng,
Đem về cơ nghiệp mới trang anh hùng.

KIM HÙNG: *(Khẩu)*
Quật địa vô nha trảo,
Thăng thiên khiếm vụ mao,
Chặt đầu gã tay trao.
Kẻo nhọc min giay vác.

(Hoàng tử, Liêu Vương, Chánh hậu bỏ chạy)

SƠN QUY: *(Nói)*
Bâng khuâng tưởng Tống tiêu sự nghiệp,
Bát ngát lo Lý thị lạc loài
Đêm năm canh nát một lá gan,
Ngày sáu khắc nhỏ hai hàng lệ,
Lui tới một mình nghi ngại,
Thiệt hơn ít kẻ toan lo,

Thảo ngay nầy ai dễ biết cho,
Tin tức ấy khôn hay lành dữ,
Nếu thảo thân đặng đó,
Niềm tôi chúa mất đây,
Ngoài hai anh đã mãnh mưu gian,
Trong nghiêm phụ lại đem dạ nịnh,
Chạnh lòng sẽ nhớ.
Đến Lý Thiên Long
Bữa nọ ta thủ tấu Cửu trùng,
Tù nhà gã lưu giam ngục nội,
Lý thị mất giang sơn Tống mất
Thiên Long còn xã tắc hỏi còn,
Thảo thân dầu nhẫn vuông tròn,
Ngay chúa sao cho vẹn vẻ,
Trống ba dùi nhặt điểm,
Thành một trượng nghiêu dung.
Đến ngục môn giải cứu Thiên Long,
Chỉ Đông lộ mịch tầm Hoàng tử.
Tâm phúa quân một gã,
Chiến mã thắng hai con,
Thử nhàn du sơn thượng giải buồn,
Đông môn lộ đình quân đợi mỗ
Trời mù mù chớp sáng,
Quân trắc trắc tiếng sinh,
Chế hóa ở mình ta,
Lợi hại dầu đến đó.

QUÂN TUẦN: Cái đi đâu tới đó,
Dám vào chốn ngục môn?
Khẩu hiệu nọ đã không
Hỏa mai đà chẳng có.

SƠN QUY: Ngã Sơn Quy Tam điện
Phụng tuần chốn ngục môn,
Đạo tôi còn như vậy mới khôn,
Phận cơm áo làm vầy cũng quý.

NGỤC QUÂN: *(Nói)*
Nơi Phụng các ông vâng thánh chỉ
Đến ngục nầy tôi cũng phải tra,
Chốn ngục nầy cấm chẳng từ ai,

Cam chịu tội ông tha cho lính.

SƠN QUY: Quân dại không biết tính,
Đứa khôn chạy đi mô?
Con nhà vua bây còn hỏi Tôn đồ,
Trong pháp nước lấy ai mà tin cậy.

QUÂN: Nói thời nói vậy, tra hạ chẳng dám tra
Trăm lạy ông dù giết dù tha,
Phận quân lính đầu roi đầu vọt.

SƠN QUY: *(Nói)*

Chúng bay cứng cổ,
Lẽ đáng chém đầu,
Quyết trói lại một xâu,
Đánh đòn cho năm chục,
Kíp vào nơi ngục thất,
Mau giải tỏa Lý gia.
Chóng chóng kíp theo ta
Chậm chậm khôn toàn mệnh.

(Đi)

QUÂN: Đã nên kỳ dị, rất đổi lạ lùng,
Trói lại đây đi khắp bốn vòng,
Đi làm chi kỳ cục!
Ông này phá ngục
Giải tỏa cho tù,
Ta để cả một dây,
Vào tâu qua Tân chánh.

(Vào)

SƠN QUY: *(Nói)*

Tâm phúc quân một gã,
Giao thương mã cho ta,
Đồng thượng mã bôn ba,
Chỉ sinh phương tẩu thoát.

(Vào)

QUÂN: *(Báo)*

Cúi tâu qua Phụng các,
Ngửa mặt dóng Long đình,
Tam Điện phá ngục hình,
Cứu Thiên Long tẩu thoát.

THIÊN THÀNH: *(Nói)*

Thính thuyết tâm trung hỏa phát,
Văn ngôn diện thượng yên phi,
Nghịch nhi hỡi nghịch nhi,
Tặc tử ơi tặc tử,
Nhị điện thừa sắc chỉ,
Tương binh kíp bôn hành,
Thiên Long vật đào sinh,
Sơn Quy vô tị tử.

THẠCH HỔ: Khâm thừa ngọc sắc,
Phụng lệnh long bài.

(Vào)

THẠCH HỔ: Khoan khoan chạy đó,
Đợi đợi có đây,
Khen cả mặt châu mày,
Thực to gan khi mỗ.

SƠN QUY: Cơm áo cho cha con đều no ấm,
Nợ con người nguy hiểm phải phù trì.
Luận như em anh cũng khôn bì,
So dường ấy anh sao bắt tội.

THẠCH HỔ: Sao mà chưa biết lỗi,
Hỏi còn nói là khôn,
Thảo cha sao chẳng lo đền,
Oan chị mày không toan rửa.
Cá kia khôn lặn cạn,
Hùm nọ khó lội sâu,
Quyết chém hai đầu,
Để răn trăm họ.

THIÊN LONG: *(Nói)*

Xưa trong ngục vẫy vùng thực khó,
Nay giữa trời bay chạy mặc dầu,
Gã có tài cung quế tay nâng,
Ta cũng sức đài mây chân bước.

(Thiên Long, Sơn Quy chạy, v.v...)

THỂ PHỤNG: *(Nói)*

Nắm nắm một niềm ngay chúa,
Khăng khăng hai chữ thảo nhà,
Tôi biểu tự Hoàng Hoa,

Tụ lâu la cứ hiểm.
Hễ phận làm nam tử,
Cho biết chữ quân thân,
Nghe Tử Hoàng triệu tập binh dân,
Nơi Nam Ngạn bảng cầu tuấn ngạn.
Em trông chừng sơn thượng,
Ra tìm kiếm minh quân,
Anh ở lại náu nương,
Đặng giữ gìn sơn trại.

HỌA LÂN: Vâng trưởng ca lịnh dạy,
Cho tiểu đệ bôn trì,
Tìm minh quân mặc mỗ cao phi,
Thụ quân chúng anh an sơn trại,
Trưởng ca đà trở lại trại trung,
Sách tuấn mã trông chừng Nam Ngạn.

(Bắc):

Hoang mang dược mã hạ sơn hành,
Nguyện ngộ minh quân thủy định linh
Báo chúa bỉnh lai nam tử chí.
Phùng quân phương hiển trượng phu danh

(Nói)

Nhân mã nào xao xác,
Chiêng trống đánh vang lừng,
Câu thượng ngạn khán lai,
Hỏi cho tường mọi sự.

(Lên núi nhìn)

Kẻ chạy trước bốn người bốn ngựa,
Lũ theo sau muôn tướng muôn binh,
Trẻ già chạy đã thất kinh,
Trai tráng theo đà đắc thế.
Gặp cơn nghèo chẳng cứu,
Ai còn kể thể quân,
Cấp tới đó ra tay,
Đặng cứu người làm nghĩa.

(Khấu: Kim Hùng bại tẩu, v.v...)

KIM HÙNG: Đã nên quá chướng,
Rất đỗi hãi hùng,
Bị một búa vào mình,

Khiến ba hồn tan xác,
Chẳng phải người dìu vạc,
Vốn thiệt đứa hoang đường.
Truyền chư tướng thượng sơn,
Kíp đuổi theo Hoàng tử.

HỌA LÂN: *(Với Hoàng tử)*
Xin dừng bốn ngựa
Cho hỏi một lời,
Người là ai chạy trước lạc vời,
Đó là ai chạy sau hăm hở?

HOÀNG TỬ: Mỗ Tống triều Hoàng tử,
Cùng Hoàng hậu Chánh cung,
Đó Tạ tặc Kim Hùng,
Thiệt gian thần tặc tử.

HỌA LÂN: Ngộ kỳ ngã chúa, vọng Hoàng tử dung tình,
Tôi Họa Lân phụng mệnh Trưởng Hoa,
Tầm quân thượng thỉnh lai sơn trại,
Ai ngờ chúa lâm vu nguy nạn,
Rất may tôi là quá vui lòng,
Xin thỉnh lại trại trung,
Ngõ bày tường bổn mặt.

HOÀNG TỬ: *(Nói)*
Phiền chư công gia vọt,
Theo nhà gã toại an.
Chỉ sơn thượng băng chừng,
Dõi tướng quân lướt dặm.

CHÁNH HẬU: *(Nam):*
Tưởng lòng rất đỗi đắng cay,
Gian thần kia cũng có ngày phân thây.

HOÀNG TỬ: *(Nam):*
Lướt dặm trông chừng sơn thượng,
Gian nan này muôn trượng đã hay.

THIÊN LONG: *(Nói)*
Nam hướng sinh kì tế nhật,
Đông phương sát khí xung thiên,
Cùng nhau hướng lộ đề miền,
Họa gặp Tử hoàng lạc nẻo.

THẠCH HỔ: Nan tẩu thoát, nan tẩu thoát,

Mạc đào sinh, mạc đào sinh,
Khá xuống ngựa nạp mình,
Kẻo nhọc min giay vác

(Vào)

(Thiên Long, Sơn Quy chạy, Hoàng tử, Chánh hậu, Liêu Vương, Thế Sỹ, Họa Lân, Thiên Long, Sơn Quy gặp nhau)

Cùng nói:

Hạnh ngộ chân hạnh ngộ,
Chí hoan thậm chí hoan,
Ai ngờ nàn đã hỏi nàn,
Quả thị vận đà gặp vận.

HOÀNG TỬ: Gã nào theo Quốc trạng,
Ta chưa tỏ nguồn cơn,
Khá phân thực lời chàng,
Ngõ hẳn chưng dạ mỗ.

THIÊN LONG: Dám tâu qua Điện hạ,
Chàng vốn thiệt Sơn Quy,
Cứu tôi khỏi gian nguy,
Chỉ thị Tạ gia quý tử.

SƠN QUY: Lộ bàng khể thủ,
Mã hạ khuynh thân,
Vạn vong đức Hoàng ân,
Xin thứ tình thần tử.

HOÀNG TỬ: Cha rất giữ lòng con chẳng giữ,
Chúa có nhân tôi lại có nhân,
Khen cho ngươi thấy nghĩa ra ân,
Cảm cho gã đặng ngay mất thảo.

THIÊN LONG: Xin chúa bày uân áo,
Cho tôi tỏ căn nguyên,
Bởi nào đến thâm sơn,
Lại có gã nào theo dõi?

HOÀNG TỬ: Từ Quốc Trạng trói mình thục tội.
Nên Kim Hùng thừa thế hiếp cô,
Ơn Liêu vương xông lướt trận đồ,
Khôn chống chọi lạc nơi sơn thượng.
Gặp Họa Lân một tướng.
Miền Nam lộ tìm ta,
Xin rước về tại chốn Trại Hoa,

Có anh gã binh chiêu mã tập.
Chúa tôi đà sum họp,
Người ngựa kíp băng ngàn,
Chỉ trại thượng hoang mang,
Vọng sơn đầu trực khứ.

(Vào cả)

HỌA LÂN: *(Nói)*

Huynh trưởng ra tiếp chúa,
Họa Lân đã về đây.

THỂ PHỤNG: *(Nói)*

Nghe lời khoan khoái,
Chưa kịp chuốt hài,
Người vốn thực là ai?
Em bày tường thử ngữ.

HỌA LÂN: Ông này là Hoàng tử Tống triều,
Người này thực Chính cung Tiên đế,
Ông này là Quốc Trạng,
Người này thực Liêu Vương.
Ông này là Phụ chánh ngoại tôn,
Người này thực Tạ gia quý tử.

THỂ PHỤNG: Bạch Lãnh trang quê ngụ,
Hoàng Hoa thực tính danh,
Xin thỉnh nhập Trại tiền,
Sẽ phân ngôi tân chủ.

QUÂN: Dám thân qua trướng hạ,
Ngửa mặt gióng Trại tiền,
Sơn đầu binh mã huyên thiên,
Trại ngoại sinh kỳ tế nhật.

HOÀNG TỬ: Phiền Chư công gắng sức,
Cùng Liêu chúa hết lòng,
Làm sao cho Tạ tặc vọng phong,
Ngõ đem lại Hoàng đồ chỉ nhật,

THẾ SỸ: Trên chúa đà nấy mặt.
Dưới ta phải hết lòng,
Quốc Trạng thời lĩnh ấn tiên phong,
Hoàng Hoa khá đem binh hậu tập.
Tả chi nấy Họa Lân xuất lực,
Tạ Sơn Quy hậu tập giao công,

Xin Tử hoàng thống lĩnh quân trung,
Quyền Hộ giá Liêu Vương cùng lão.
Nghìn ngày đền cơm áo,
Một thuở báo công linh,
Nhất lịnh chỉ đế kinh,
Tam cổ thâu qua giáp.

(Vào)

KIM HÙNG: *(Nói)*

Quyền trọng trấn Đồng Quan,
Ngã Kim Hùng thị giả.
Trói tướng tợ thẩm nạng thủ vật
Thâu thành như quyển tịch lê đình.
Nơi nơi nghe tiếng hồn kinh,
Chốn chốn thấy min phách mất.

QUÂN: Tỏ bày lòng kiến,
Tâu tận mặt rồng.
Hoàng tử dấy binh nhung,
Cùng Chư công lai chiến.

KIM HÙNG: Thấy nói tâm trung khoái lạc,
Văn ngôn diệu thương đằng hoan,
Hạ lệnh giữ quân nhân,
Khai thành môn quyết chiến.

THIÊN LONG: Kim Hùng nan hậu bối,
Thiên Long mỗ tiên phong,
Quyết một phen cho biết anh hùng,
Ngõ muôn thuở thơm danh hào kiệt.

KIM HÙNG: Bảo đừng lời quỷ quyệt,
Khuyên chớ có huênh hoang,
Bởi em min chẳng trọn đạo nhà,
Nên nhà gã gây nên rối nước,
Ví dầu qua trận trước,
Cũng không thoát phen này,
Nguyện hết thửa sức đây,
Quyết chém chưng đầu gã.

(Đánh)

Sức Lý thị chẳng bõ chưng sức Tạ.
Tài Hùng khôn bì kịp tài Long,
Luận đấu thương tướng cũng chẳng xong,

Thi diệu pháp ngõ cho quyết thắng.

(Đọc chú):

Thần Kim Hùng đệ tử,
Chúc sơn động Tôn sư,
Xuất trợ ngã thần cơ,
Biến tam đầu lục tý.

(Biến, v.v...)

THIÊN LONG: *(Nói)*

Ngỡ phép chi mà lạ,
Thuật ấy cũng chẳng màu,
Xem cho biết tài đây.
Kẻo còn khoe sức đó,

(Niệm chú):

Thần Thiên Long đệ tử,
Chúc Bích Động Chân Nhân.
Tốc lai giáng hạ trần,
Song kiếm trừ yêu quái.

(Biến)

KIM HÙNG: Thậm hại, thậm hại!
Chí kinh, chí kinh!
Tưởng ta có phép yêu hình,
Hay gã cũng nhiều phương thần kiếm.
Sa cơ một phút,
Thác quá muôn binh,
Kíp trở lại bản dinh,
Ngõ toan phương cự chiến.

THỂ PHỤNG: Đem binh hậu tập,
Mỗ hiệu Hoàng Hoa,
Xem cho biết tài ta,
Mà chịu chưng phép mỗ.

(Đánh)

KIM HÙNG: Khổ giã chân khổ giã!
Nguy tai thậm nguy tai!
Phương thần cơ thiên thượng Như lai,
Phút chốc ngã lạc vu địa hạ,

THỂ PHỤNG: Kim Hùng đà thọ phọc,
Chư tướng cấp gia hình,
Y phép luật nghiêm canh,

	Tiến binh hồi Trung Quốc.
HỌA LÂN:	Đem binh hậu tập,
	Mỗ hiệu Họa Lân,
	Nguyện gắng thửa sức thần,
	Quyết chém đầu nhà gã.
THẠCH HỔ:	Phô loài Tống tặc,
	Xuống ngựa nạp mình,
	Nguyện lấy quách Họa Lân,
	Cho biết tài Thạch Hổ.

(Đánh, Thạch Hổ bại tẩu, v.v...)

THỂ PHỤNG:	Thạch Hổ khoan chạy đó,
	Hoàng Hoa đã đón đây,
	Mau kíp dung phép nầy,
	Ngõ trừ loài bất nghĩa.

(Đánh, biến phép Thạch Hổ bị trói, v.v...)

THẠCH HỔ:	Chí nguy thậm chí nguy!
	Khổ giã chân khổ giã!
	Kiến diện thậm hồn kinh
	Thân lạc vu địa hạ.
THỂ PHỤNG:	Nó chạy đà hết sức,
	Nay chịu phép bó tay,
	Truyền quân kíp gia hình,
	Chỉ Trường An trực tiến.

(Vào)

QUÂN: *(Báo):*

	Cúi tâu qua Phụng các,
	Ngửa mặt gióng Long đình,
	Nhất điện đà bị hãm trận trung,
	Nhị điện cũng bại binh thục phọc.
THIÊN THÀNH:	Thấy nói nổi cơn thích lịch,
	Nghe rằng hóa trận lôi đình,
	Quái sát nễ súc sinh,
	Ai ta hồ nhị tử.
	Bởi ở bây sinh dữ,
	Chớ trách trẫm chẳng lành,
	Văn ban liệt vị thủ thành,
	Võ bá bài khai hộ giá.
	Quản đem binh mã,

Trẫm nguyện thân chinh,
Một phen biết sức anh hùng,
Ngàn thuở lưu danh hào kiệt.

THỂ PHỤNG: Đem binh hậu tập,
Mỗ hiệu Hoàng Hoa,
Khá bó tay nạp thửa can qua,
Kẻo nhọc mỗ phải qua phủ việt.

THIÊN THÀNH: Sao vắng Tống triều Quốc Trạng,
Chớ nào Lý thị Thiên Long
Lẽ thời chàng xuất chúng tiên phong,
Sao gã có đao binh hậu tập.

THỂ PHỤNG: Mau bó tay chịu phép,
Khá xuống ngựa nạp mình,
Ngưỡng bái chúc thanh không,
Hóa phép kia trói lại.

THIÊN THÀNH: Phép đà nên quá lạ,
Thuật chỉn rất lạ dường,
Chân tay phút buộc ràng,
Quân sĩ điều tan nát.

THỂ PHỤNG: Nay đã bó tay chịu phép,
Chẳng còn cứng cổ khoe tài,
Truyền quân điệu lại Đơn giai,
Minh nhật nạp lai triều nội.

(Hoàng Tử, Thiên Long, Họa Lân, Sơn Quy ra)

BÁ QUAN: Lộ bàng thụ tội,
Mã thượng khấu đầu,
Bách quan cọng nội triều,
Đồng hiến lai Ngọc ấn.

(Hoàng Tử, bá quan vào thành, v.v...)

HOÀNG TỬ: Đã đem về nghiệp Tống,
Phải minh tiết hiến phù,
Lịnh truyền Hậu úy tướng quân,
Giải nạp tặc thần phụ tử.

(Quân dẫn Thiên Thành, Hùng, Hổ, v.v...)

HOÀNG TỬ: Soán quốc tội kia minh xử,
Lăng trì luật ấy chẳng oan,
Vương tướng quân phụng mệnh nhà vàng,
Dẫn phản tặc thị trung niễu thủ.

THỂ PHỤNG: Giai tiền đốn thủ,
Các hạ khuynh thân,
Nguyện thế tử phụ thân,
Tôi biểu xưng Thể Phụng.

HOÀNG TỬ: Như hà sự khá thuyết lai,
Quốc Trạng vấn tường áo lý.

THIÊN LONG: *(Nói)*
Hậu úy tự xưng Thể Phụng,
Tiền trình tu khả thuyết lai.

(Bắc):
Tích nhật sơ lai, phu phụ tương giao chí nghĩa,
Đồng sinh cốt nhục, do hà ly biệt sâm thương.

THỂ PHỤNG: *(Bắc):*
Thiếp thị Tạ gia chi thần nữ,
Thế thân trí tử thoát Hoàng phi.

THIÊN LONG: Nay Hậu tập xưng là Thể Phụng.
Thế tử cho Hoàng phi, tôi hỏi
Tiền niên sinh tử như hà mà hay?

THỂ PHỤNG: *(Bắc):*
U minh thập tải vận sương lý.
Hiển hách trùng lai thiên thạch gian.

HOÀNG TỬ: Xưa nay tử giả bất khả phục sinh,
Thể Phụng ấy làm sao mà lại sống đặng?

THỂ PHỤNG: *(Bắc):*
Thần nhân lai trợ hoàn mạo phát
Khôi giáp thi chi hoán nam hình,
Đông đạo bôn hành ngờ Họa Lân,
Nam lai Lý mẫu đắc tương phùng,
Diệu pháp truyền lai tùy đới khứ,
Tắc tiên dưỡng mẫu hậu phùng lai.

THIÊN LONG: *(Bắc):*
Nga văn mãn địa tầm khoái lạc,
Từ mẫu do hà đắc phục sinh.
Thậm hỉ, thậm hỉ.
Chí hoan, chí hoan.
Ngỡ là con mụ lạc hai phương.
Hay đâu lại vợ chồng vầy muôn thủa.

CHÁNH HẬU: Thấy nói mừng không xiết kể,

Nghe rằng vui tưởng khôn lường,
Quân thần khách hội nhất đường,
Mẫu tử hiếu trung lưỡng tận.

BÁCH QUAN: *(Nói)*

Hảo giã Trạng nguyên chi hậu phúc,
Hoan tai ngã chúa chi trùng quang,
Nhất đường mẫu tử quân thần,
Thiên tải sách thư thiết quyển.

THỂ PHỤNG, SƠN QUY: *(Nói)*

Xin thế chưng hai mệnh,
Mà chuộc lại ba đầu,
Cho trọn thảo trọn ngay,
Kẻo hổ người hổ vật.

HOÀNG TỬ: Tội tặc tử phân thây đã đáng,

Nhưng mà:

Cân Phụng, Quy non núi so tày,
Nhiêu ác nầy cho Phụng trả công sinh,
Thứ tội ấy cho quy đền ân cứu tử,
Cho về nơi sơn thượng,
Mà an dưỡng tàn khu,
Chớ quen thói sát phu,
Ắt khôn toàn tính mệnh.

THIÊN THÀNH, KIM HÙNG, THẠCH HỔ: *(Nói)*

Đức phối Nghiêu thiên đạng đạng,
Ân đồng Thuấn nhật trùng trùng,
Cúi đầu từ tạ sân rồng,
Sấp cật trông chừng sơn thượng.

THỂ SỸ: Nay đã đem về thổ vũ,
Khôi phục trùng quang,
Hạ lệnh truyền võ bá văn ban,
Nhập Long điện tôn vương tức vị.

HOÀNG TỬ:*(Nói)*

Thừa thiên kế trị,
Trẫm hiệu Kinh Vương,
Lấy đức vỗ bốn phương,
Ra nhân nhuần trăm họ,
Nội thị thừa ngã lệnh,
Khai yến đãi chư khanh,

Hàn lâm tả sắc phong,
Đặng thưởng công tướng sĩ.

HÀN LÂM, *tuyên sắc:*

Mẫu hậu sắc tấu vi Hoàng Thái hậu
Đào Thể Sĩ sắc phong vi Quang lộc Đại phu.
Tả Trụ Quốc Công, vinh phong Vương vị.
Lý Thiên Long, sắc phong vi Phụ chánh đồng
bình chương sự, Hựu Trụ Quốc Công
Tạ Thể Phụng, đại công, sắc phong vi Quốc Sỹ quận
chúa phu nhân.
Ngọc Họa Lân, sắc phong si
Thiếu phó, kiêm tri thủy bộ chư dinh.
Tạ Sơn Quy, sắc phong vi Thiếu Bảo, thống quản
binh dân các chư sự vụ.
Liêu Thiết Thạch, sắc phong vi Quốc vương,
Triều liệt Thiếu sư Liêu Bang Chúa tể.
Lý mẫu sắc phong vi Hoàng Nhũ nữ,
Trinh Thuận phu nhân.
Còn văn, võ bách quan,
Đều tặng phong nhất phẩm,
Các quan lui dinh phủ,
Trẫm trở lại Cung chương.

THIÊN LONG: Nay đã đem về một mối.
Song đà vững đặt nghìn năm,
Mừng Nam triều thọ khảo như sơn,
Thần kính bẩm hạ hồi phân giải.
Nam triều tứ hải hồi xuân,
Thần cẩn tấu Thiên Long tất định.

(Hạ hồi)

HẾT

TRẢM TRỊNH ÂN

KHUYẾT DANH

Tuồng *Trảm Trịnh Ân* còn có tên gọi là *Đào Tam Xuân loạn trào* hoặc *Nữ tướng Đào Tam Xuân*. Đây là một vở tuồng hay được nhiều đơn vị tuồng xưa và nay trình diễn. Khán giả mê tuồng ở nhiều địa phương như Bình Định, Quảng Nam, Bắc Ninh, Thanh Hóa... thuộc từng chi tiết và nhân vật trong vở.

Tuồng *Trảm Trịnh Ân* có người cho là do ông Phan Xuân Thận soạn nhưng có người lại cho là không phải. Trong khi chờ đợi các nhà nghiên cứu xác định chính xác, ***chúng tôi tạm để khuyết danh***. Từ trước đến nay tích tuồng này có nhiều người tham gia, soạn hoặc cải biên chỉnh lý. Chúng tôi có tham khảo ba bản của ba đơn vị là: Nhà hát Tuồng T.W (Hà Nội), Nhà hát Tuồng Đào Tấn (Bình Định) và Đoàn hát Bội thành phố Hồ Chí Minh, thì thấy có nhiều điểm khác nhau.

Chúng tôi xin giới thiệu bản *Trảm Trịnh Ân* của Nhà hát Tuồng Đào Tấn do Tống Phước Phổ chỉnh lý, hai vợ chồng nghệ sĩ ưu tú Phương Thảo chép lại. Chúng tôi cũng xin trích giới thiệu một số lớp trong tuồng *Đào Tam Xuân loạn trào* của Nhà hát Tuồng Trung Ương do Bửu Tiến và Xuân Yến chỉnh lý trên cơ sở bản sưu tầm của Nghệ sĩ nhân dân Quang Tốn - Bạch Trà.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Triệu Khuông Dẫn, Cao Hoài Đức và Trịnh Ân là ba anh em kết nghĩa, cùng chung lưng đấu cật xây dựng nên cơ nghiệp nhà Tống. Triệu Khuông Dẫn trở thành vua nhà Tống.

Khi có giặc xâm lấn Khuông Dẫn sai Cao Hoài Đức đi dẹp Nam Đường còn Trịnh Ân đi dẹp Khiết Đơn.

Dẹp xong giặc, nhớ vua, Trịnh Ân liền về trào thăm Khuông Dẫn và báo tiệp. Không ngờ giữa đường về Trịnh Ân gặp Hàn Phụng đang cưỡi trên long xa của nhà vua. Tức giận vì hành động lộng hành của Hàn Phụng, Trịnh Ân đã đánh y gãy hai răng. Hàn Phụng về mách chuyện với con gái là Thứ phi Hàn Tố Mai (bản của Nhà hát Tuồng Đào Tấn thì Hàn Phụng là chú ruột

Hàn Tố Mai). Hai cha con Hàn Phụng đã lập mưu chuốc rượu cho vua say rồi phê chiếu giả xử trảm Trịnh Ân.

Để giữ đạo trung quân "Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung", Trịnh Ân cam chịu chết, mặc dù biết là mình bị oan.

Được tin cha bị xử trảm, Trịnh Ấn con trai của Trịnh Ân tới phá pháp trường cứu cha nhưng bị cha đá chết.

(Trong cả hai bản chỉnh biên của Nhà hát Tuồng T.W và Nhà hát Tuồng Đào Tấn thì Trịnh Ấn bị Hàn Phụng giết).

Từ quan ải Cao Hoài Đức tức tốc về triều can ngăn, nhưng không kịp. Cao Hoài Đức tức giận đã giết Hàn Phụng.

Tin chồng con bị giết bay ra quan ải, Đào Tam Xuân vô cùng đau xót và uất hận. Nữ tướng đã cử ba đạo binh về triều hỏi tội vua Tống.

Mặc dù Tống Vương rất sủng ái Hàn Tố Mai nhưng cuối cùng vẫn phải để cho Đào Tam Xuân bắt để trị tội.

CÁC NHÂN VẬT

TRIỆU KHUÔNG DẪN : Vua Tống
CAO HOÀI ĐỨC :
TRỊNH ÂN :
ĐÀO TAM XUÂN : Vợ Trịnh Ân
HÀN PHỤNG : Chú của Hàn Tố Mai
HÀN TỐ MAI : Thứ phi
TRỊNH ẤN : Con trai Trịnh Ân
BỘ TƯỚNG :
NỘI THỊ :
QUAN SÒI :
CAI CÒ : Quân của Hàn Phụng
ĐỘI ÉN : Quân của Hàn Phụng

(Bản này đã bỏ nhân vật quân sư Miêu Huấn)

I

HÀN PHỤNG NGỰ LONG XA

HÀN PHỤNG:

(Ở nhà đây)

Sửa Long Xa vâng lệnh thánh hoàng

(Quân)

Truyền quân sĩ nghiêm bày xe giá

(Nghe ông dặn)

Đội sau hàng ngự mã
Mặt trước ngọn huỳnh kỳ
Dưới trên đều rạng vẻ oai nghi
Xa gần thảy cấm người phạm tất.

CAI CÒ: Dạ mời ông lên xe.

HÀN PHỤNG:

Ở mời ông lên xe hé, để mặc ông, ớ quân bay coi này, hai con rồng nó thấy ông nó gật gật chớ bay?

ĐỘI ÉN:

Dạ bẩm ông, nó tưởng ông là bệ hạ nên nó gật nó chào đó chứ.

HÀN PHỤNG: Úy chăng ông giống bệ hạ lắm hé bay?

CAI CÒ: (Dạ ông giống lắm ạ).

HÀN PHỤNG:

Ông khen đó, nào đỡ ông lên xe... uý chao. Cái xe nó êm cha mươi chả là êm. Quân bay, mà ông nghĩ ông tức cười chớ quân.

ĐỘI ÉN: Dạ ông cười ai vậy ông?

HÀN PHỤNG:

Ở nhà nực cười cho đức lệnh Tống vương, ai đời có xe mà cứ cất lâu nó cũng hư đi chớ phải không bay?

CAI CÒ: Dạ đúng đó ông!

(Còn như ông)

Công hầu chưa đáng bậc

(Nhưng mà)

Đế bá chẳng thua ai.

(Còn như đức lệnh Tống vương)

Ngựa xe để đó không dùng đến
Ta muốn thời ta tiếm được rồi.

(Hát nam):

Tiếm được rồi thử ngồi loan giá

ĐỘI ÉN:

Xê ra, quỳ xuống, cúi đầu xuống.

HÀN PHỤNG: (Hả hả)

Tiếng nạt đàng khắp cả nghe vang

(Quân như ông đây)

Dù không gác tía ngai vàng

(Nhưng mà)

Công hầu nghĩ cũng đủ đàng vinh hoa

Ớ quân bay! Dân chúng họ làm chi mà họ ló ló thụt thụt vậy bay.

CAI CÒ:

Dạ bẩm ông! Họ tưởng ông là bệ hạ nên họ lén họ nhòm thử xem đó thưa ông!

HÀN PHỤNG: (Sướng a)

Trộm biết ta trẻ già lấp ló
Gẫm thấy mình sẵn có oai nghi

(Tới quân bay!)

(Hạ)

II

DINH TRỊNH ÂN

TRỊNH ÂN: (Như ta)

Trấn Nhữ Nam giữ vững thành trì
Phong vương tước Trịnh Ân là mỗ.
Lưng ngựa luống xông pha mấy độ
Ải lang đà yên lặng một phương.

(Bây giờ)

Phục mạng mau trở lại trào đường
Bình Liêu sẽ sớm dâng công bộ

(Chư tướng)

Lệnh truyền bản bộ
Hàng ngũ chỉnh tề

(Ngựa đây, nghe ta dặn)

Từ thành Nam nghìn dặm đề huề
Trông cõi Bắc một đoàn dong duổi.

(Hát nam):

Dong duổi vó lừa nhè nhẹ

(Xinh a)

Non sông nhìn rạng vẻ cao thanh.

BỘ TƯỚNG: Yên vui ngoài cõi biên thành
Ải lang tắt khói bể kình lặng hơi
Mấy năm trời đôi nơi cách trở
Bước quy trình hớn hở reo vui

TIẾNG VỌNG:

(Giá hạ) Dẹp ra! Dẹp ra mau!

TRỊNH ÂN: (Ủa lạ này)

Xa xa trông cờ lọng rợp trời
Văng vẳng tiếng chiêng khua dậy đất
Loa gọi nhặt cấm người phạm tất
(Ờ nhầm rồi) Lệnh rõ ràng tiên chúa xuất du
(Chư tướng) Bên đường đều thảy cúi đầu
(Để cho ta) Trước giá ngõ cùng làm lễ.

CAI CÒ: Dạ bẩm ông dạ gặp....

HÀN PHỤNG: Gặp ai?

CAI CÒ: Dạ gặp Nhữ Nam Vương ạ.

HÀN PHỤNG: Gặp Nhữ Nam Vương à! Xuống xe!

TRỊNH ÂN: (Dạ dạ)

Tôi Trịnh Ân tam đệ
Yên giặc sớm lai trào
Đã mấy năm lòng luống ước ao
Mừng một hội mặt rồng được tạng.

CAI CÒ: Dạ ông nói đi chớ ông

HÀN PHỤNG: Im, chết bây giờ!

TRỊNH ÂN: (Dạ!) Tình đầm ấm bấy lâu chểnh mảng
Nghĩa anh em sao chẳng đoái hoài.

(Đạt lệnh Vương huynh)
Trịnh Ân này nào phải là ai
Vương huynh đó sao mà ngơ mặt
Vương huynh đó sao mà...

(Ờ mà Hàn Phụng)
Quân giặc! Quân giặc!
Tôi gian! Tôi gian!

(Như mày là)
Bắt nhân dân quỳ lạy bên đàng
Tiếm nghi vệ rõ ràng trước mặt.

HÀN PHỤNG: (Dạ dạ)
Xin lượng trên rộng xét
Cho chúng dưới thưa qua

(Tôi đây)
Sửa xe rồng vâng lệnh hoàng gia

(Còn) Tiếm phép nước thật lòng chẳng có.

TRỊNH ÂN: (Hàn Phụng cả gan thật, ta đây)
Không dung tội nọ

(Mi) Khó thoát chốn này.

(Nói thật)
Đánh cho đó biết tay
Đánh cho mày tỡn mặt

(Đánh Hàn Phụng gãy răng. Hàn Phụng chạy)

(Chư tướng)
Truyền quân nhân đuổi bắt
Đừng cho gã đào hồi (nghe).

BỘ TƯỚNG: (Dạ) Mặt trời đã xế rồi
Chúng nó đà chạy mất.

TRỊNH ÂN: (Coi nồi)
Căm thay quân nghịch tặc
Cứ quen thói làm càn
Truyền ba quân dịch xá nghỉ an
Mai sớm sẽ vào tâu điện bệ.

(Hạ)

III

HÀN PHỤNG CHẠY

CAI CÒ: Chạy bớ ông chạy!

HÀN PHỤNG: Quân chạy mau lên bay.

ĐỘI ÉN: Dạ bẩm ông, nó đi xa rồi

HÀN PHỤNG:

Hú sợ hú sợ
Hồn kinh hồn kinh
Nó đánh bất thình lình
Tao chạy đà gần chết (chớ bay)

CAI CÒ:

Dạ bẩm ông! Sao cái miệng ông đỏ đỏ... Úy! máu máu ông ơi!

HÀN PHỤNG:

Máu đâu bay!... Nói vậy thằng Trịnh Ân nó đánh ông gãy răng rồi bay ơi!

ĐỘI ÉN:

Dạ thưa ông! Nó đánh gãy một lần tới hai cái răng cửa ông ơi.

HÀN PHỤNG:

Thôi chết rồi bay ơi!... À quân ra coi thử nó đã đi xa chưa nghe... Gớm thật! Như thằng Trịnh Ân:

Chẳng còn kiêng ai hết

(Nhưng mà)

Tao có sợ chi đâu.

(Là vì ta có bà cháu là vợ vua, bây giờ ta về)

Cùng vương phi kế nọ lo âu
Hại Trịnh thị thù kia quyết trả.

(Về quân ơi! Về thôi các con).

(Hạ)

IV

CUNG HÀN TỐ MAI

TỐ MAI: (Tôi đây)

Cùng Tống chúa gá duyên cầm sắt
Thiếp hiệu xưng Hàn Thị Tố Mai

(Ủa lạ này, chú tôi)

Cỡi xe rồng du ngoạn thành ngoài

(Sao đến bây giờ mà chưa thấy về)

Xui lòng thiếp ai hoài lắm nỗi.

HÀN PHỤNG: (Dạ...)

TỐ MAI:

(Ủa mà chú đã về, mời chú vào mời chú ngồi).

HÀN PHỤNG:

(Thôi ngồi đứng mà làm chi nữa bà cháu).

TỐ MAI: (Sao vậy chú?)

HÀN PHỤNG: (Chú đây)

Nói ra thì xấu hổ
Nín đi lại đau lòng.

TỐ MAI: (Là việc gì vậy chú?)

HÀN PHỤNG: (Chú đây)

Cỡi xe rồng ra khỏi thành trung
Gặp Trịnh tướng đánh đà lạc xỉ

(Bà cháu coi nó đánh chú gãy hai cái răng rồi đây này).

TỐ MAI: (Dạ thưa chú)

Xin chú hãy bớt cơn phiền nghĩ
Về dinh trung lo điều trị thuốc thang.

(Chớ còn việc này)

Nếu lọt tai vào đến thánh hoàng
E chúa thượng nổi cơn thịnh nộ

(Mà không nên đâu chú).

HÀN PHỤNG: (Thôi thôi)

Nín đi càng tủi hổ

Thân lão quá tồi tàn

(Vậy mà lão)

Tưởng con vua cháu chúa vênh vang (cái dù cũng che được cái cán, đành này dù ra dù cán ra cán, thôi để chú đây)

Đập đầu chết cho yên số phận.

TỐ MAI: (Á khoan đã chú)

Xin bớt cơn nóng giận

Mà dẹp nỗi bất bình

(Như Trịnh Ân)

Người công lao bốn bể lừng danh

Việc lành dữ chớ gây thêm chuyện

(Mà không nên đâu chú).

HÀN PHỤNG:

(Bà cháu không biết đấy thôi, không những nó đánh chú gãy hai cái răng mà nó còn hăm tít trên xa xì kia.)

TỐ MAI: (Nó nói sao hả chú?)

HÀN PHỤNG:

(Nó nói rằng nay mai nó về đây nó sẽ giết luôn cả bà cháu nữa đấy).

TỐ MAI: (Nói vậy quái quái cho Trịnh Ân kìa.)

HÀN PHỤNG:

(Vậy bà cháu nghĩ thử có cách gì không?)

TỐ MAI: (Được rồi cháu nói nhỏ... ấy ấy)

Trước cháu vào đại điện

Sau chú sẽ ứng hầu (nghe).

HÀN PHỤNG: (Ừ bà cháu đi, bà cháu đi...)

(Hay a) Cháu hết lòng thương chú

Đã tìm cách tính toan

Mau thẳng tới nhà vàng

Đặng xem qua Trịnh thị

V

TRIỀU TỐNG

TỐNG VƯƠNG: Nối ngôi thiên tử
Trẫm hiệu Tống Vương
Oai ra dẹp đẽ bốn phương
Đức xuống ân nhuần trăm họ
(Ái khanh)
Ái khanh khá tiệc hoa kíp mở
Đặng quả nhân mượn chén tẩy trần.

TỐ MAI:
(Tâu bệ hạ thiếp đây)
Đượm mưa móc nhờ ân vũ lộ
Phận bọt bèo kết cỏ ngậm vành
(Ca nhi) Truyền ca nhi trỗi khúc nhạc thanh
Bày tiệc ngọc cho thỏa tình chúa thượng
(Nghe... dạ mời bệ hạ).

(Cung nữ hát bài Chúc rượu... vua say)

HÀN PHỤNG: (Dạ!)

TỐNG VƯƠNG:
(Ủa ai vậy ái khanh?)

TỐ MAI:
(Dạ đó là chú của thần thiếp đó bệ hạ)

TỐNG VƯƠNG:
(Ủa mà hiệu úy, ta chào mời hiệu úy ngồi)

HÀN PHỤNG: (Dạ!)
Cúi đầu tâu cát phụng
Ngửa mặt tấu ngai rồng
(Lão đây)
Sửa xe rồng vừa khỏi thành trung
Gặp Trịnh tướng về nơi kinh địa
Vu cho tôi tiếm lễ
Lại đánh lão trọng thương
Thể lão thần thật quá hổ hang

Lượng hà hải xin ngài xét xử.

TỐNG VƯƠNG:

(Ủy nói vậy tam đệ ta)

Tính nóng nảy gây bao chuyện dữ

(Thôi cho ta xin đi)

Cũng đồng triều khanh tể cùng nhau

(Thôi cho ta xin nghe...)

TỐ MAI:

(Bệ hạ, bệ hạ làm như vậy là xấu chú thiếp).

TỐNG VƯƠNG: (Thôi được)

Vời Trịnh Ân sớm phải vào chầu
Rồi ta sẽ trước sau phân xử.

TRỊNH ÂN: (Dạ dạ!)

Chúc thánh thượng sống lâu muôn tuổi
Thần Trịnh Ân vào yết cửu trùng.

TỐNG VƯƠNG:

(Ủa tam đệ ta chào... mời tam đệ ngồi, tam đệ vừa anh ách nghe tam đệ)

Nóng nảy đà nông nổi lỡ tay

(Vậy ta khuyên tam đệ)

Cùng hiệu úy đôi lời tạ lễ (là xong).

TRỊNH ÂN:

(Muôn tâu Vương huynh trên đường về em gặp việc tiếm nghịch là em đây)

Trông nóng nảy vào nơi điện bệ

(Trước là em dâng công bộ sau nữa)

Vạch rõ ràng tội đứa quyền gian.

TỐNG VƯƠNG: (Thôi thôi)

Cho vẹn cả đôi đàng

(Anh khuyên)

Hãy một lời thú lỗi (là xong).

TRỊNH ÂN: Nghe khuyên lời thú tội
Giận gian tặc căm gan

(Muôn tâu Vương huynh em đây)

Thà cam chịu tội nhà vàng
Há dễ khuất phường thói bạc.

HÀN PHỤNG: (Dạ dạ)

Trước mặt chúa còn toan thột nạt
Ngoài đường quan mặc sức ngang tàng
Cúi nhờ lượng thánh hoàng
Kẻo oan tình thần hạ.

TỐNG VƯƠNG: (Tam đệ nghe ta xin lỗi đi nào)

Đôi lời dã lã
Rồi bỏ lỗi nhau.

TRỊNH ÂN:

(Ờ nói vậy một hai Vương huynh cũng bảo em thứ lỗi, vâng thứ lỗi thì em thứ lỗi đây, dạ dạ)

Tạ vương huynh vui chốn tây lầu
Cho tiểu đệ về nơi tư viện.

TỐNG VƯƠNG:

(Á khoan tam đệ).

TỐ MAI:

(Dạ tâu bệ hạ như Trịnh Ân)

Tính nóng nảy còn kiêng ai hết
Chuyện lỗi lầm chẳng chút ăn năn

(Theo ý thiếp thì bệ hạ)

Tả chiếu văn trở lại ải đồng
Triệu Trịnh tướng hồi triều xét hỏi.

TỐNG VƯƠNG:

(Được, ái phi làm đi nào...) *(viết chiếu)*

(Hiệu úy)

Lãnh chiếu văn tới đó
Đòi Trịnh tướng đi ngay
Nếu để lâu ngày
Ắt là sanh chuyện

(Truyền bãi triều).

HÀN PHỤNG: (Ở nhà đây)

Mua kia đà sắp sẵn
Kế nọ đã tính xong

(Bây giờ)

Tới dinh trung truyền bắt Trịnh công
Dẫn ra chốn pháp trường xử tử.

VI

DINH TRỊNH ÂN

HÀN PHỤNG: (Có biệt lệnh).

TRỊNH ÂN: (Thưa vâng).

HÀN PHỤNG: (Ta đây)

Vâng lệnh trên thiên tử
Tới truyền dữ Trịnh công
Có chiếu chỉ nhà rồng
Ông xem tường cớ sự.

TRỊNH ÂN: (Muôn kính đại ca bá bá phước)

(Ở...) Chiếu xem thấy lời truyền thiên tử
Buộc tội rằng ta bỏ ải quan
Là cố ý dấy loàn
Phải gia hình theo luật
Phải gia hình... theo luật!
Gẫm ra càng uất ức
Nghĩ lại cũng nực cười

(Ai có đời)

Kẻ công lao đành mai mỉa tiếng đời
Đứa gian nịnh lại vênh vang vẻ mặt.

HÀN PHỤNG: (Vậy mà ông có tuân không?)

TRỊNH ÂN: (Trịnh Ân mà không tuân lệnh vua thì còn ai nữa).

HÀN PHỤNG: (Tuân thì tuân đi).

TRỊNH ÂN: (Chết là phải)

Còn sống nữa sống càng xót mắt
Thà chết đi chết cũng cam lòng

(Vương huynh ơi em chết rồi nhưng em e rằng)

Sau muôn đời còn khóc kẻ cô trung
Cao chín bệ chịu khuất phường gian nịnh
Cao chín bệ chịu khuất phường gian nịnh.

HÀN PHỤNG: (Dẫn đi...)

VII

TRỊNH ẤN THEO CHA

TRỊNH ẤN: (Chao ôi)

Trời thanh nghe sấm nổ
Đất bằng bỗng sóng vang

(Cha cha ơi)

Việc chi nên gông đóng xiềng mang

(Con đây) Theo hỏi mới cam lòng thỏa dạ

(Hát nam):

Thỏa dạ nỗi niềm cho rõ
Luống phập phồng lụy nhỏ khôn lau

(Cha ơi)

Đường dài một bước một đau

(Con đây)

Đương vui dưới gối bỗng sầu trên tay
Cảnh đổi thay ai bày ra thế
Gẫm cuộc đời bãi bể nương dâu.

VIII

ĐƯỜNG ĐẾN PHÁP TRƯỜNG

HÀN PHỤNG:

(Quân, đưa ông Nhữ Nam Vương ra đây bay... Ớ ông Nhữ Nam Vương ơi)

Cớ sự bởi vì đâu
Thân hình ra thế ấy

(Chắc ông biết chớ).

TRỊNH ÂN: (Ta biết)

Ba tấc lưỡi bởi ai thêu dệt

(Làm cho)

Chín từng trời đành chịu nỗi lấp che
Phủi tay rồi, xây lũy nọ, đắp thành kia

Đau lòng nghĩ, chạnh tình này, thương cảnh ấy
Trò thay đổi âu đành chịu vậy
Phận mất còn thôi thế là xong

(Phu nhân ơi)

Ngóng đồng quan vòi vọi tin hồng
Trông Tào thị phăng phăng dặm liễu

(Hát nam):

Tào thị phăng phăng dặm liễu

(Vương huynh ơi)

Dây oan đành dắt díu theo nhau
Nực cười cái chuyện đâu đâu
Công cao nên tội nghĩa sâu hóa thù
Bể công hầu nước sâu sóng cả

(Từ xưa đến nay không riêng Trịnh Ân này mà còn)

Biết bao người vất vả vì oan.

TRỊNH ÂN: (Cha ơi)

Tuôn gai gốc băng ngàn
Đạp sỏi sành theo dõi

(Kìa cha)

Mắt nhìn thấy phụ thân kìa hỡi
Chạnh lòng đau ấu tử dường bao

(Cha ơi) Chẳng hay tội lỗi làm sao,
Mà khiến ức oan thế đó.

HÀN PHỤNG: (Quân)

Thằng con ai nho nhỏ
Đến la khóc bên đàng (vậy bay?)

QUÂN: (Dạ con ông Nhữ Nam Vương)

HÀN PHỤNG:

(À con ông Nhữ Nam Vương hé, nào ủa mà bác chào cháu, cháu ơi nay mà ông già cháu làm ra cớ sự này là)

Bác cũng có lòng thương (nhưng)

(Tại vì) Cha cháu làm sự lỗi
(Thôi) Khá lui ra cho khỏi
Đừng đứng đó mà rầy

(Quân đuổi cổ nó ra).

TRỊNH ÂN: Lời khuyên với con ngây
Chớ sợ rằng cha chết

(Dù cha có chết đi nữa)

Miễn là đặng tiết trong giá sạch
Nào sá chi máu chảy đầu rơi.

TRỊNH ẤN:

(Nhưng vì sao mà cha phải chết hở cha).

TRỊNH ÂN:

(Hỏi mà làm chi a con)

Mưu ở ai trẻ chớ nhiều lời
Án với mạng cha đành một nỗi.

TRỊNH ẤN: (Cha ơi)

Thà cách mặt mà cam chịu lỗi

(Đi đi) Nỡ ôm lòng đành đoạn làm thinh

(Là làm thinh làm sao hở cha, ớ bay này)

Cha mỗ dầu chết ở ngoài thành
Chúng bay khó ngồi trên dương thế.

(Cha ơi)

Kể chi xiết công ơn trời bể
Nào phải đâu cây đá ruột gan
Cha đã đành hồn xuống suối vàng
Con trẻ nguyện theo chân dặm tía.

(Hát nam):

Dặm tía phăng phăng theo gót
Lụy thâm tình muôn giọt tuôn rơi.

TRỊNH ÂN: (Ấn)

Sao con chẳng nghe lời
Bảo khá mau lui gót

(Hát khách):

Dẹp nỗi khóc than
Câu chuyện mất còn ai biết trước
Khá mau lui gót

(Cha khuyên con)

Cuộc đời ân oán khá chôn sâu.

TRỊNH ẤN:

Cha ơi *(Hát nam):*

Nỗi niềm đòi đoạn thương đau

(Ớ bay này tao đây)

Thù kia quyết trả trước sau cũng nguyền.

TRỊNH ÂN: *(Hát khách):*

Thôi thế là xong

(Con về đi cho cha gởi lời về thưa cùng mẹ con rằng cha đây)

Ước cũ muôn nghìn đành phụ cả.

TRỊNH ẤN: (Tội con lắm cha ơi).

TRỊNH ÂN: (Á thôi)

Sao còn theo dõi

Tình thâm giây phút dứt từ đây.

TRỊNH ẤN: (Cha... á)

HÀN PHỤNG: (Tao cho mầy theo cha mầy luôn).

IX

CAO HOÀI ĐỨC RỌI ĐÈN

HOÀI ĐỨC:

(Đông trại tây trại canh giờ cho nghiêm nhặt)

(Nam bắc tuần quân cẩn thủ tứ vi nghe)

(Hát xướng):

Thành Nam tiếng trống giục canh trường

Lành lạnh bên lòng nguyệt gợn gương

(Lạ này sao mà)

Trăm mối bâng khuâng

Đứng chẳng yên ngồi chẳng tiện

Năm canh thổn thức

Lo càng sợ nhớ càng thương

Canh gà ba chuyến gáy ran

Hồn bướm năm canh xao xuyến

(Thì ta đây)

Nơi điện bệ đang chờ ngày hội diện

Chốn dịch đình lại bận dạ hoài nhân

(Quân) Truyền quân nhơn bày tiệc tẩy trần

(Đặng ta)

Mượn cúc tửu giải cơn sầu muộn

(Mời đại ca, mời tam đệ)

Xướng:

Muôn dặm non sông bước phản hồi
(Mời đại ca, tam đệ)
Hàn huyên mong cạn chén chia phôi
(Đại ca uống đi, tam đệ uống đi nào)
Xa nhau mong được gần nhau lại
(Uống đi nào)
Tình bạn giờ đây nghĩa chúa tôi.

QUÂN: (Cấp báo dạ dạ).

HOÀI ĐỨC: (Mời đại ca mời tam đệ...)

QUÂN: (Cấp báo dạ).

HOÀI ĐỨC: (Uống đi)
Anh em đâu mỗ khá khuyên mời

QUÂN: (Dạ dạ)
Tai họa đến rất nên kinh hoàng.

HOÀI ĐỨC:
(Á quân, việc gì mà kinh hoảng hử)

QUÂN: (Dạ dạ)
Thấy Hàn Phụng trong triều vâng mạng
Dẫn Trịnh công ngoài cõi hành hình.

HOÀI ĐỨC: (Chao ôi)
Vô cùng sảng lạc
Quá đỗi tâm kinh
(Bớ quân, có biết vì sao Trịnh Ân bị giết?)
(Dạ chúng con không biết!)
(Không biết, vậy thì giản đây [1] mã đây cho ta, chi nữa)
Mau vào chốn triều đình
Xem cho tường sự thể.

---

1. Giản là thanh Kim Giản vua ban cho Cao Hoài Đức là để "tiền đả hôn quân hậu đả loạn thần".

X

TRIỀU ĐÌNH

HOÀI ĐỨC: (Ủa lạ này)
Cửa thành còn đóng kín
Thanh kiếm lại treo cao
(Chi nữa)
Kíp giật gươm thành nội nhảy vào
Gặp thánh chúa hỏi cho tường tận

(Ủa lạ) Long kỷ vắng hình thánh đế
Đơn đình bặt dạng nhân thần
Kíp giục trống đăng văn
Hội trăm quan thương nghị.

(Giục trống)

QUAN SÒI: Việc chi trống đánh vang rền
Nghe lại đầy ta. rộn rịp
Đi xe thì chẳng kịp
Cỡi ngựa lại không xong
Mau vào chốn triều trung
Đặng thỉnh tường ý hạ.

HOÀI ĐỨC: (Các quan ta hỏi)
Đủ mặt văn quan võ bá
Sao Vương huynh chẳng thấy lâm trào.

QUAN SÒI: (Dạ bẩm ngài chúng tôi chỉ biết chầu lệ).

HOÀI ĐỨC: (Á các người chỉ biết chầu lệ nói vậy)
Hẳn triều đình chẳng có minh điều
Vào cấm điện xem cho rõ mặt
(Vương huynh lai tỉnh, tỉnh chưa, em hỏi Trịnh Ân vì sao bị giết, ai giết Trịnh Ân)
Dao oan nghiệt vì ai mài lưỡi
Rượu hôn mê nói chẳng ra lời
(Ai giết Trịnh Ân, yêng có giết không, quân bút chỉ viết đi nếu không giết Trịnh Ân thì yêng hãy)
Tả chiếu vân sai kẻ đến nơi

Triệu Trịnh tướng hồi triều đợi lệnh

(Viết... không viết tôi viết)

(Nội thị)

Lãnh chiếu văn thẳng tới pháp trường

Triệu Trịnh tướng hồi triều đợi lệnh

(Đi mau, nội thị dìu Vương huynh vào giải rượu nghe, tôi đây)

Tuy đã ban lệnh thánh

Nhưng còn sợ ý tà

(Chi nữa)

Cấp thanh giản bôn ba

Đáo pháp trường tiếp kiến.

XI

HOAI ĐỨC: (À đây rồi)

Hàng hiệu úy đã vâng lệnh khiển

(Sao mà)

Nhữ Nam Vương chẳng thấy lai trào.

HÀN PHỤNG: (Dạ)

Trịnh Ân nay đã chém rồi

Thủ cấp mang về dâng lại.

HOÀI ĐỨC: (Chao ôi)

Vô cùng kinh hãi

Quá đỗi tâm hoàng

(Hàn Phụng như mầy)

Giết em tao sẵn chứa lòng gian

Quyết giết gã sớm trừ mối họa

Đã trừ xong quỷ quái

Cảm thương nghĩa kim bằng

Lẳng lơ xoan lưỡi mối miệng lằn

Chống đỡ biết thành đồng cột đá

Thân bạn nhẹ dường chiếc lá

Lưỡi thù bén quá con dao

(Chi nữa)

Kíp bưng đầu về nộp nội trào

Đành nuốt lệ vào nơi điện bệ

(Hát nam):

Nuốt lệ vào nơi điện bệ

(Đánh Đông dẹp Bắc mà làm chi nữa em ơi)

Gẫm cuộc đời khác thể chiêm bao

Công cả chưa nêu vân các

Máu oan đã nhuộm chinh bào

(Tình đời đen bạc lắm em ơi)

Lòng người ví tựa chòm mây nổi

Bể hận buồn trông lớp sóng xao

(Hát nam):

Tiếc thương còn biết thế nào

(Em chết oan em chết ức, em đã làm cho)

Quyên sôi máu hận nhạn gào đêm thâu

Bởi vì đâu gieo sầu kết oán

(Trịnh đệ em ơi sống thì khôn thác thì thiêng em hãy chứng chiếu cho lòng anh đây)

Một bước đường một đoạn thương đau.

XII

TRIỀU TỐNG

HOÀI ĐỨC: (Dạ dạ!)

Chín trùng đã lấp che tai mắt

Đau đớn như ruột thắt tâm bào.

TỐNG VƯƠNG: (Ủa cao đệ anh chào).

HOÀI ĐỨC: (Chào chào hỏi hỏi mà làm chi)

Đầu Trịnh Ân nộp trước nội trào

Cho Thiên tử rõ ràng sự trạng.

TỐNG VƯƠNG: (Nào nào... kìa Trịnh đệ, Trịnh đệ... ái a)

(Hát thán):

Lòng đứt đoạn, mắt tuôn châu

Giây phút chia lìa quá đớn đau

(Còn chi nữa đâu em ơi)

Nửa kiếp anh hùng

Mỏng mảnh giọt sương treo ngọn cỏ

Nghìn năm sự nghiệp

Tan tành bãi bể hoá nương dâu.

(Em ơi) Chẳng biết vì ai gây nợ

Khiến nên cho bạn rơi đầu

(Ai đi) Hại người lành ba tấc chôn sâu

Tỉnh giấc lại ôm lòng khóc tủi

(Là khóc làm chi).

HOÀI ĐỨC: (Thôi thôi)

Bứt đầu khó ăn năn sự lỗi

Hổ mặt không nhìn nổi bạn hiền

(Như Trịnh Ân)

Nghìn năm đã xa lánh non tiên

(Các quan xê lên)

Trăm quan cũng hùa theo loài quỷ

(Lại cho)

Trên dầu chẳng biết suy biết nghĩ

(Chúng ta là đạo làm tôi)

Dưới cũng nên biết gián biết can

(Mới phải chớ, ai đi)

Chảo dầu sôi lại quạt lửa hừng

Cây sắp ngã càng dồn gió dữ

(Đao phủ quân)

Lệnh truyền đao phủ

Chém hết trăm quan

Để chi loài nịnh hót theo gian

Để chi đứa a dua ăn hại

(Truyền chém).

QUAN SÒI: (Dạ dạ!)

Nhờ đại quan nghĩ lại

Cho chúng dưới lời thưa

Lệnh tiễn đâu rơi xuống như mưa

Trăm quan cũng thấy đều mất vía

Miễn đặng lánh mình là quý

Thấy người ai lại chẳng thương

Sấm bên tai quá đỗi kinh nhường

Lượng hà hải cúi mong dung thứ.

HOÀI ĐỨC: (Truyền chém).

TỐNG VƯƠNG: (Á khoan đã, Cao đệ nay mà sinh ra cớ sự này)
Mưu ai kia kín nhiệm
Lòng ta rất phân vân
(Huống chi)
Dưới trăm quan là bậc hạ thần
(Nếu mà Cao đệ truyền chém, trẫm e)
Gươm ba thước ắt oan hồn triều sĩ
(Cho quả nhơn xin đi nào).

HOÀI ĐỨC: (Các quan)
Nhờ lượng trên suy nghĩ
Dưới ta cũng thứ dung
(Nhưng mà)
Từ rày nên chừa thói bất trung
(Về đi) Truyền đuổi cổ ra nơi thành ngoại
(Đuổi đi).

TỐNG VƯƠNG: (Cao đệ!)

HOÀI ĐỨC: (Dạ dạ!)
Cao sâu xin xét lại
(Em đây)
Đau đớn nói khôn cùng
(Anh nghĩ mà coi)
Xưa có lời hẹn với non sông
Rày lại cuộc đổi dời dâu bể
(Là đổi làm sao, thôi cho em đây)
Cất đai mãng giã từ nơi điện bệ
Về cố hương dưỡng chút tàn niên
(Còn ở đây em e cho)
Tiếng sanh huỳnh còn lắm lúc đố hiềm
Tình thủ túc sẽ có ngày các ái
(Đạt lịnh Vương huynh cho em về).

TỐNG VƯƠNG: (Á khoan đã Cao đệ, nay Trịnh đệ chết đây là)
Oan kia chưa đặng giải
(Còn Cao đệ)
Tình nọ nỡ nào xa
(Ai đi) Đang cùng nhau sum họp một nhà
Nay đành chịu chia lìa đôi ngả (là chia làm sao?)

HOÀI ĐỨC: (Đạt lệnh Vương huynh, em về).

TỐNG VƯƠNG: (Thôi được để quả nhơn nhận cùng Cao đệ đây)

Một tội với người gian chung dạ
Hai tội vì men rượu mê man
Một mai dầu vắng bạn chi lan
Trăm năm chẳng phụ lời sông núi.

(Cao đệ ơi như quả nhơn cùng hai em là)

(Hát khách):

Non nước thề nguyền
Tất dạ thủy chung vầy nghĩa bạn

(Ai có ngờ đâu)

Bèo mây tan tác
Ai xui bãi bể hóa nương dâu.

HOÀI ĐỨC (Đạt lịnh Vương huynh em nghĩ như Trịnh Ân là)

(Hát khách):

Công cả tựa non cao

(Mà ngay đây)

Ba tấc đã vùi thân chiến tướng

(Em e rằng)

Nhân tình như giấy mỏng

(Vương huynh, cho em về, kẻo ở đây em e)

Lưỡi gươm khôn giữ phận cô thân

(Vương huynh cho em về).

TỐNG VƯƠNG: (Á khoan đã Cao đệ ơi anh đây)

(Hát khách):

Thôi thế là xong
Hết bạn hết bè thôi hết cả

(Quả nhân đây)

Hổ hang tấc dạ

(Nay Tam đệ chết, Cao đệ bỏ quả nhân Cao đệ về thì quả nhân còn làm vua với ai nữa)

Mà vua mà chúa nữa mà chi.

HOÀI ĐỨC: (Á khoan đã vương huynh - tôi đây)

Cũng muốn dứt ra đi

(Nhưng mà)

Nghĩ lại làm sao được

(Dám đạt vương huynh em đây)

Thấy thế sự tang thương mà bực

Gẫm nhân tình vinh nhục đã như không

(Phần em thì thôi, nhưng em e rằng).

TỐNG VƯƠNG: (Cao đệ e điều chi nào ?)

HOÀI ĐỨC: (Em e)

Đào Tam Xuân nặng trả thù chồng

Cờ báo phục gây nên mối giặc.

TỐNG VƯƠNG: (Vậy biết làm sao đây Cao đệ)

HOÀI ĐỨC: (Theo em thì)

Trước phải lo sắp đặt

Sau mới được vẹn toàn

(Chúng ta)

Thành kính nên dùng lễ quốc tang

(Để nay mai Đào Tam Xuân về đây thấy được lòng hối cải của anh em ta thì)

Suy nghĩ cũng nguôi lòng nghĩa phụ.

TỐNG VƯƠNG: (Vậy mọi sự anh nhờ có Cao đệ nghe).

XIII

DINH ĐÀO TAM XUÂN

TAM XUÂN: *Bạch:*

Trấn giữ quan thành vững một phương

Quần thoa tôi luyện chí anh hùng

Ngoài cõi nêu cao cờ nương tử

Trăm họ yên lành giặc nép gan.

Thay mặt chồng giữ vững Đồng Quan

Thiếp Đào Thị Tam Xuân thị giã

Từ phu tướng vội vàng ngày phản mã

(Khiến cho thiếp đây)

Chốn thâm khuê ngao ngán giọng đề oanh

Đêm mơ màng hồn bướm năm canh

Ngày héo hắt cánh hồng muôn dặm.

THỂ NỮ: (Dạ dạ) Vô cùng bi thiết

Chi xiết bi thương

Ông bị giết pháp trường
Con về đây báo lại.

TAM XUÂN: (Á... thể nữ, ta hỏi)
Ngoài nghìn dặm dữ lành chưa biết
Trong chín trùng xử lẽ nào?

THẾ NỮ: (Dạ) Lệnh trên đà ba thước nấy trao
Ông con đà nghìn thu vĩnh biệt.

TAM XUÂN: (Á... phu quân, phu quân bớ!)
Thán: (Ái a)
Một phút uyên ương đành rẽ bạn
Ngàn năm cát bụi đã chôn thân
(Còn chi nữa đâu phu quân ơi)
Đánh Đông dẹp Bắc còn chi nữa...
(Tệ tệ cha chả này)
Đen bạc nhân tình huống dửng dưng
(Phu quân ơi)
Nhớ phu quân chi xiết bâng khuâng
Tưởng Tống chúa vô cùng tàn bạo
Mảnh áo giáp giọt mồ hôi vừa ráo
(Em có ngờ đâu)
Nơi bệ đơn lưỡi gươm bén đã mài
(Phu quân ơi em tưởng rằng)
Chén đưa người còn đợi chén trùng lai
(Em có ngờ đâu)
Ngày tiễn bạn lại là ngày vĩnh biệt
(À thể nữ ta hỏi)
Trịnh công lúc pháp trường tử tiết
Trịnh Ấn con có thấy theo chân.
(Hay là không).

THỂ NỮ: (Dạ thưa bà)
Cậu chạy theo ông quyết chẳng cho
Bị Hàn Phụng đá bèn chết mất.

TAM XUÂN: (Trời con - Bớ con... con....)
Sầu thảm đã chứa đầy trời đất
Chia lìa đà xót nỗi chồng con
Cảnh chia ly thật quá đau lòng
Thói tàn bạo kể làm sao xiết.

THỂ NỮ: (Dạ dạ) Xin bớt cơn bi thiết
Nguyện hết sức trì xu
Hộ phu nhân về chốn triều đô
Trừ gian đố trả thù cho gia lão.

TAM XUÂN: (Ở như Tống chúa cùng ta)
Luân thường đã ra tuồng điên đảo
Oán thù đâu có lẽ nhiêu dung
(Nói thiệt)
Thiếp lấy chồng lẽ phải theo chồng
(Còn) Ai gây nợ đây nguyền trả nợ
(Thiếp đi hôm nay là)
Hỏi cho biết ai hay ai dở
Tra cho tường nỗi oán nỗi ân
(Chư tướng Trương Bạch Kỳ)
Cờ phục thù một lệnh ra quân
Nơi kinh địa nghìn trùng tiễn mã
(Thiếp đi hôm nay là)
(Hát khách):
Trọn nghĩa tòng phu
Hăm hở ra binh đành nuốt giận.

THỂ NỮ: (Gia lão ơi)
Đền ơn gia lão
Sạch sành hăm hở quyết ra tay.

TAM XUÂN: (Phu quân ơi)
Để tiếng ngàn năm
Trang sử anh hùng bôi vết hận.

THỂ NỮ:
(Chúng tôi nói thiệt)
Ngọn cờ báo phục hướng đường ngay
(Truyền tiến binh).

XIV

HOÀI ĐỨC ĐÓN TAM XUÂN

HOÀI ĐỨC: (Ta chào Vương muội).

TAM XUÂN: (Thiếp không dám).

HOÀI ĐỨC: (Thưa thưa)

Trước ngựa vội vàng
Bên đàng thi lễ

(Vương muội ơi)

Nhìn Vương muội không ngăn giọt lệ
Nhớ Trịnh công khó giải lòng sầu
Vì ai xui nên cuộc bể dâu
Cho đến nỗi ba quân tan tác.

TAM XUÂN: (Thưa Cao huynh)

Bởi vì ai sắp đặt
Đâu phải thiếp đặt bày

(Cao huynh nghĩ đó mà coi)

Giết chồng mà để vậy bó tay
Làm vợ thế ai còn nể mặt

(Thiếp đi hôm nay là)

Hỏi cho biết vì ai sinh giặc
Tra cho tường rõ kẻ nhẫn tâm
Ai lỗi nghì phú có cao thâm
Thiếp trọn nghĩa hỏi cho minh bạch

(Thưa Cao huynh như chồng thiếp cùng hai anh là)

(Hát khách):

Non nước thề nguyền

(Thiếp đây)

Những tưởng vườn đào noi dấu cũ

(Ai có ngờ đâu)

Bèo mây tan tác,
Nỡ đem lưỡi kiếm dứt tình thâm.

HOÀI ĐỨC: (Thưa vương muội số là)

(Hát khách):

Câu chuyện xảy không ngờ

(Chớ còn anh đây)

Tấc dạ dám đâu quên nghĩa bạn

(Khi anh nghe hiệu tuần quân phi báo Hàn Phụng dẫn Trịnh Ân ra pháp trường hành quyết anh vội vã đi ngay nhưng mà)

Bước đường theo chẳng kịp

(Ra đến nửa đường anh gặp Hàn Phụng bưng đầu Trịnh đệ về là anh đây)

Lưỡi gươm sớm đã diệt loài gian.

TAM XUÂN:

(Thưa Cao huynh, phân như Cao huynh thấy chưa tin lắm đâu bởi vì)

Sự đã rõ ràng
Lưới cá bẫy chim đà sắp đặt.

HOÀI ĐỨC:

(Thưa Vương muội! Không phải vậy đâu, khi anh về đến triều đình là anh thấy thiên tử người)

Đương cơn say đắm.

(Anh đã truyền lương y giải rượu cho người, khi tỉnh rượu người đã ăn năn hối lỗi nhiều rồi, Hàn Phụng anh đã giết rồi, còn Tố Mai người còn đương do dự, nên anh mong Vương muội về cùng anh đặng mà)

Bới chồi triệt nọc quyết ra tay

(Vương muội ơi)

Cứ đến nơi cân nhắc sẽ hay

(Chớ còn)

Ước vọng quá e khi bất tiện.

TAM XUÂN: Đã nghe rõ mấy lời cao kiến
Khiến thuận tùng mọi nỗi thi vi

(Thưa thưa)

Phiền Cao huynh vào trước đơn trì
Cho tiện thiếp theo sau ngọc bệ.

HOÀI ĐỨC: (Thỉnh Vương muội nhập thành).

XV

TRIỀU TỐNG

TỐNG VƯƠNG:

(Quả nhân chào vương muội).

TAM XUÂN:

(Đầu chồng thiếp đâu nào?)

TỐNG VƯƠNG:

(Thưa thưa còn ký tại án tiền).

TAM XUÂN:

(Kìa phu quân, phu quân ơi)

Đầu chồng còn để đó
Trông thấy đứt can trường

(Ờ mà) Cũng mừng rằng anh hởi Tống Vương
Không sao có Trịnh công thủ cấp.

(Phu quân ơi)

Sa máu mắt tuôn dòng tràn ngập
Thất tơ lòng đòi đoạn xốn xang

(Ai đi) Ba thước gươm đành đoạn với bạn vàng
Một tiệc rượu say mê vì sóng sắc

(Phu quân ơi)

Trống tiền điện vang ầm tợ giặc
Bộ hình Liêu lặng ngắt như tờ
Thà không tài nhảy ngựa, cướp cờ
Và đành chịu bó tay nơi điện bệ

(Ai đi) Đã có sức xô thành phá lũy
Nỡ ôm lòng chịu xấu chốn phòng khuê

(Ờ mà cũng tại con tiện tỳ này)

Cũng vì mày da phấn mặt huê
Mới xui kẻ lòng thay dạ đổi

(Nói thiệt)

Dao cắt họng mày chưa đáng tội
Dây thắt hầu tao chửa đà gan
Vợ ai còn bên dịch tiền đàng
Chồng tao khá trả mau tức khắc

Chồng tao khá trả mau tức khắc.

TỐNG VƯƠNG: (Vương muội ơi)

Bởi vì lâm vợ giặc

Đành bỏ nghĩa bạn hiền

(Quả nhơn đây)

Tội vợ làm chồng chịu đã yên

Dầu sao nữa miễn là đành dạ.

(Hát nam):

Đành dạ dám đâu than oán

(Hai em có tha thì anh nhờ, bằng có chấp thì anh cũng chịu chớ biết sao đây)

Miễn vẹn toàn nghĩa bạn tình ta

HOÀI ĐỨC: (Tam đệ ơi)

Non sông lệ nhỏ chan hòa

(Nay mà em chết đây là)

Bạn bè luyến tiếc nước nhà mến thương.

TỐNG VƯƠNG:

Cảnh tang thương đôi đường biến đổi

(Quả nhơn đây)

Thắt ruột tằm khó nỗi phôi pha.

TAM XUÂN: Đau đớn nghe lời nói hoàng gia

Suy nghĩ cũng nguôi lòng tiện thiếp

(Thưa Vương huynh vậy thì)

Giao Tố Mai tức khắc

Giải nạp trước ải quan

Đặng làm lễ tế đàn ?

(Đặng cho)

Thỏa lòng người đã khuất.

TỐNG VƯƠNG: (Được được, nhưng mà Tố Mai)

Biết tội sớm đà đào biệt

Gia hình đợi lệnh nã hồi

Trước sau âu cũng thế thôi

(Chớ còn)

Trốn tránh làm sao cho khỏi.

HOÀI ĐỨC: (Thưa Vương huynh)

Phân xử nghe đã rành rồi

(Nhưng em e Vương muội)

Nghi nan dạ hỡi hẹp hòi
(Nếu không có thì xin Vương huynh)
Cho thâm cung khắp chổ xét coi
Chừng ấy khỏi nghi lòng nghĩa phụ.

TAM XUÂN: (Hay a)
Cao huynh phân thậm phải
Tiện thiếp nguyện tùy tùng
(Vậy thì)
Mau vào chốn lãnh cung
Để xem cho tường tận.

HOÀI ĐỨC: (Ta đi Vương muội hè).

XVI

CUNG HÀN TỐ MAI

TỐNG VƯƠNG: (Ái phi cấp sự).

TỐ MAI: (Việc gì vậy bệ hạ).

TỐNG VƯƠNG: (Ái phi ơi)
Sự thế rất nên bối rối
Ân tình ỷ khó nói năng
Láng lai nhìn mặt bậu khôn ngăn
Duyên kim cải tư thù nó khéo dệt
(Nay Đào Tam Xuân nó đem binh về, nó đòi bắt em)
Lăng đèn tế lòng kia đã quyết
(Quả nhân đây)
Vì phép công khó nỗi tư tình
Báo tin cho tìm cách lánh mình
Ngày sau sẽ lo phương cứu giải.

TỐ MAI: (Chao ôi)
Vô cùng thậm hãi
Quá đỗi kinh hoàng
(Bệ hạ ơi)
Cứu giúp nhau đương lúc gian nan

Ơn trời biển ngàn năm ghi tạc.

TAM XUÂN: (Nào)

Khắp cung đình dò xét
Tìm chẳng thấy Tố Mai

(Vậy chớ nó đâu nào... kìa)

Sau lưng ngài dường có bóng ai?

(Ngài xê ra).

TỐNG VƯƠNG: (Quả nhân đây chớ có ai đâu nào).

TAM XUÂN: (Ngài xê ra)

Trước mặt thiếp xem cho tường tận

(Nó đây rồi)

Lưới trời khôn thoát
Mạng khó nhiêu dung

(Như mầy)

Giết chồng tao thật quá gian hung
Quyết giết gã mới là hả giận.

TỐ MAI: (Dạ dạ) Xin bớt cơn sấm sét
Mới mong được mạng toàn
Xin đại quan rủ chút lòng thương.

HOÀI ĐỨC: (Ải)

Phải tiểu tội mà hòng dung thứ

(Đạt lệnh Vương huynh)

Lời đã hứa là lời danh dự
Luật đặt ra là luật công bình
Làm sao cho thuận dạ triều đình
Làm sao khỏi nhọc lòng sử bút.

TỐ MAI: (Bệ hạ!)

TỐNG VƯƠNG: (Thôi thôi)

Ân ái mong gì trong nửa phút
Oán thù chất nặng quá trăm phần

(Đao phủ quân)

Truyền quân nhơn y lệnh nhật cần
Tố Mai khá Nam quan giải nạp

(Hát nam):

Giải nạp Nam quan chia bước.

TỐ MAI: (Bệ hạ ơi)

Phấn son rày một phút tiêu tan.

TỐNG VƯƠNG: (Thôi thôi)

Chớ nhiều lời bi lụy
Còn chi nữa vấn vương
Tội mình làm mình chịu
Muôn thuở để nêu gương

(Hát Nam):

Thôi rồi chi nữa vấn vương
Nam quan giải nạp bước đường chia phôi.

TỐ MAI: (Bệ.... hạ!...)

TỐNG VƯƠNG: (Ái khanh.....)

HẾT

NỮ TƯỚNG ĐÀO TAM XUÂN
(TRÍCH)

(Bản diễn của Nhà hát Tuồng Trung ương)

I

(Màn mở đầu-Cao Hoài Đức và Trịnh Ân nhận lệnh vua đi đánh giặc)

TRIỀU ĐÌNH

KHUÔNG DẪN, TỐNG VƯƠNG:

(Rày đã dẹp yên bốn bể
Thanh bình gặp tiết xuân sang).

ÁI PHI: *(Hàn Tố Mai ra)*: Dạ!

Truyền ca nhi mở tiệc mừng xuân
Đặng tôi chúa chung vui một cuộc...

TỐ MAI: *(Quỳ)* Tuân thừa ý ngọc,
Vội sửa xiêm vàng
Cung chúc Thánh hoàng,
Tuế tăng vạn tuế!

KHUÔNG DẪN: Quả nhân miễn lễ
Mỹ nữ bình thân!

Nào! Nào!

Khá trổ tài vũ khúc nghê thường,

(Cho quả nhân)

Hưởng lạc thú Minh Hoàng một phút.

TỐ MAI: Cung nữ! Truyền ca sang!

(Các cung nữ ra múa hát)

Mây mù giăng bủa khắp,
Trời đất tối như bưng
Tiếng kêu rên thảm thiết.
Vì tai họa rồng xanh!
Ánh hào quang rực chói
Trời sai vị anh hùng
Xuống vì dân trừ hại
Chém đứt cổ rồng xanh!
Qua rồi đêm tăm tối!
Trời đất rực vừng hồng!
Chim trên cành ca ngợi
Sự tích người anh hùng
Dân ca ngợi khắp nơi.

QUÂN I: (*Quỳ báo*) (Cấp báo! Cấp báo !)

KHUÔNG DẪN: Chuyện chi cấp báo (hử?)

QUÂN I: Đại quân của Khiết Sơn, đang bủa vây quan ải.

QUÂN II: (*Quỳ báo*) Chí nguy! Chí nguy!

KHUÔNG DẪN: Chuyện chi chí nguy (hử?)

QUÂN II: Quân Nam Đường kéo tới, đang xâm lấn biên thùy.

KHUÔNG DẪN: Hai nước đã đầu hàng
Dám đem lòng phản trắc!
Giận cha chả này! Nhữ Nam Vương tam đệ!

TRỊNH ÂN: *(Bước ra)* Dạ!

KHUÔNG DẪN: Oai sấm sét đã thất hồn quân giặc
Tài lược thao đã chiến thắng Khiết Đơn!
Giam Tam lang một đạo binh hùng,
Lấy đầu giặc về đây, hậu thưởng (nghe!)

TRỊNH ÂN: Muôn tâu! Xin hết sức xứng lòng đoái tưởng!
Tạ Vương huynh, thẳng tới chiến trường! *(múa, ra)*

KHUÔNG DẪN: Cao Hoài Hầu, nhị đệ!

HOÀI ĐỨC: *(Bước ra)* Dạ!

KHUÔNG DẪN: Giặc Nam Đường vốn đã từng quen,
Chốn hiểm địa (em) thuộc đường, thuộc ngõ
(Thị vệ! Ngự tửu đây!)
Chung ngự tửu trẫm ban cho đó

Diệt tan giặc dữ, khải hoàn ca! (hử!)

HOÀI ĐỨC:

Thừa mạng! (*Cầm chén rượu - nhìn quang cảnh, ra hiệu cho Miêu Huấn bước ra ba bước)*

MIÊU HUẤN: *(Bước ra)*

Hoài hầu bước chân ra,
Có điều chi căn dặn?

HOÀI ĐỨC: Quân sư, như Vương huynh ta:

Đã qua hồi lận đận
Giờ đến lúc hiển vinh
Chóng quên phép răn mình :
Ham khen lao, xu nịnh,
Chuộng tửu sắc, hư vinh.

Cho nên ta lo. Nay ta và Tam lang xuất trận đi rồi,

Nội văn võ triều đình

(Quân sư là người)

Đã qua thời hoạn nạn!
Xin hết lòng can gián
Thánh thượng biết giữ mình,
Mới giữ an cơ nghiệp!

MIÊU HUẤN: Nếu can ngăn chẳng được?

HOÀI ĐỨC: Quân sư đã đọc sách rồi chớ!
Phải lấy chết mà can !

MIÊU HUẤN: Xin vâng lệnh Hoài Hầu!
Nhận trọng trách nghìn cân
Nguyền kiên trung một dạ

HOÀI ĐỨC: *(Trao chén rượu sang cho Miêu Huấn)*

(Hát khách):

Rượu ngự một chung,
Trao lại quân sư bầu nhiệt huyết!

MIÊU HUẤN:

(Hát khách):

Chia tay hai ngả,
Hẹn cùng Nguyên soái dạ kiên trung.

HOÀI ĐỨC: *(Quay sang Khuông Dẫn)*

Đầu lạy tạ Vương huynh,
Chân bôn ba trận địa... *(vái, ra)*

HÀN PHỤNG: Muôn tâu - Khiết Đơn, Nam Đường chẳng là quân giặc cỏ.
Cao Hoài Hầu, Nhữ Nam Vương là hổ, là beo.
Một trận là quân giặc phải gieo neo.
Hai trận là phải đầu hàng, bó giáp...

KHUÔNG DẪN: Phải! Phải!

HÀN PHỤNG: *(Với Tố Mai)*
Con cứ cho múa hát.
Để Thánh thượng mua vui!

KHUÔNG DẪN: Ờ... ờ... Bài ca chửa hết lời!
(Trẫm) cũng muốn nghe hát tiếp! *(Tố Mai và cung nữ chuẩn bị múa hát tiếp)*

MIÊU HUẤN: *(Qùy tâu)* Muôn tâu!
Bên ngoài đang có giặc,
Dân loạn lạc lầm than.
Chúa múa hát ca xang,
E có điều chẳng tiện! Thưa muôn tâu!
(Hàn Phụng - Tố Mai nhìn nhau bực tức)

KHUÔNG DẪN: *(Bực)*
Truyền hồi cung!

II

DINH HÀN TỐ MAI

TỐ MAI: *Ngâm*
Nụ cười hàm tiếu, thành rung chuyển
Làn sóng thu ba, nước ngửa nghiêng.
Nhạt trò sủng ái gương Bao Tự
Ước học theo đòi Võ Tắc Thiên!

QUÂN : *(Báo)*
Đạt Quí Phi, có Hiệu uý vào chầu !

TỐ MAI: Mời vào ! *(Ra đón Hàn Phụng vào, vái)* Con mừng cha !

HÀN PHỤNG: *(Vái)* Đạt Quí Phi

Nay gặp buổi xuân thiên hớn hở.
Tôi muốn đi du ngoạn một phen!

TỐ MAI: Xin mời cha cứ đi vua!

HÀN PHỤNG: Cũng là mong khỏi hổ với chúa xuân.
Hì! Hì!
Nên vào Đạt Quí Phi.
Cho tôi mượn long xa phụng tán!
Đi chơi một chuyến ước có được chăng?

TỐ MAI: *(Cười)* Việc đó sao khỏi người đàm luận
Long xa phụng tán (vốn) của Thánh hoàng!

HÀN PHỤNG: Quí Phi nghĩ đó mà coi :
So với xưa, cha cũng đã cao sang!
Nhưng lòng mong ước đôi khi cũng lạ!
Đã cao đó, còn mong cao hơn nữa!
Dù sang rồi, vẫn ước được sang hơn!
Cha mà được :
Ngồi long xa, du ngoạn thưởng xuân,
Dù có chết, lòng cha cũng hả!
Chơi một chuyến dối già đó con à!

TỐ MAI: *(Suy nghĩ)*
Vậy à? Con nghĩ lại:
Nơi trào nội, bá quan văn võ,
Trừ Hoài Hầu với Nhữ Nam Vương,
Chẳng còn ai dám cản, dám ngăn
Rặt một lũ giá cơm, túi áo!

HÀN PHỤNG: Con gái tôi giỏi quá! Mà hai người đó đã đi xa rồi !

TỐ MAI: Cha cứ ngồi long xa đi dạo.
Ta thử coi ai dám ho he!
Việc này thành, việc khác cũng không xa!
Lấn được một bước thì ta cứ lấn!
Nội thị ! *(Nội thị dạ và ra)*
Truyền đẩy loan xa phụng tán,
Khá hầu Quốc trượng du nhai! (nghe!)
(Nội thị ngơ ngác, đẩy xe loan ra)

HÀN PHỤNG: *(Với Tố Mai)*

Một gái vầy hơn hẳn mười trai!
Cha mừng đã khéo tu kiếp trước!

(Ngồi vào xe, nội thị đánh trống ban - Hai nội thị cắp kiếm - Hai nội thị cầm cờ đi theo - Hàn Phụng đắc chí)

Hí! Hí! Hí! (Còn lại Tố Mai)

TỐ MAI: Thử xem một bước,
Rồi sẽ liệu sau...

III

NGOÀI ĐƯỜNG

HÀN PHỤNG: *(Đắc chí)* Cáo cậy bộ da, ra vẻ hổ
Gà nhờ lông cánh, cũng thành công!
Mấy ai biết được chân xa hay giả.
Chỉ thấy loăng quăng, rắn ngỡ rồng.

Hí! Hí! Hí!

Nội thị ! Dân quỳ đông đảo trên đường (có phải à?)

NỘI THỊ: Dạ!

HÀN PHỤNG: Ừ! Lạy quỳ là cái kiếp dân đen!
Xe ngựa ấy số người phú quý!

(Cũng là thường tình mà thôi! Hí! Hí! Hí!)

TRỊNH ÂN: *(Kéo quân về)*

Mắt thấy rợp trời cờ xí
Tai nghe chiêng trống rộn ràng
Đích thị Thánh hoàng,
Du xuân ngoạn cảnh!

Chư tướng ! Quỳ! Quỳ nghênh long giá ! *(Quỳ xuống tất cả)*

Em, Trịnh Ân, hồi trận,
Về báo tiệp triều đình !
Cung chúc Vương huynh
Tuế tăng vạn tuế ! *(Thấy im lặng nhắc lại)*
Cung chúc Vương huynh
Tuế tăng, vạn tuế!

HÀN PHỤNG: *(Có ý sợ)*

Ớ a ông Nhữ Nam Vương!
Không phải là Thiên tử,
Mà chỉ kẻ tiểu phu!
Về loan xa cần được đại tu!

(Nên sửa chữa rồi, tôi)

Tạm ngồi thử, xem đà chắc chắn (hay chưa đó thôi !)

TRỊNH ÂN: *(Đứng dậy)*

A ! Ai kia thì chẳng nói mà làm chi - chớ như người là :

(Hát khách):

Hưởng lộc triều đình.
(Lẽ ra) Phải hết dạ giữ gìn phép nước!

HÀN PHỤNG:

Nhà đã nói tử tế với ông - ông còn mắng nhà giữa dám ba quân - Như ông là:

(Hát khách):

Lạm quyền khanh tể,
Dám đem lời nhục mạ bản quan!

TRỊNH ÂN: *(Đưa cao kim giản)*

Người biết cái gì đấy chớ.

HÀN PHỤNG:

Đó là chiếc kim giản, Thánh thượng ban cho ông: tiên đả hôn quân, hậu đả loạn thần...

TRỊNH ÂN: Vậy hè? Vậy người có phải loạn thần không hử?

HÀN PHỤNG: Nhà là cha của Quý Phi, kim giản cũng phải chừa ra chớ!

TRỊNH ÂN: Sách có câu "Pháp bất vị thân"

Một kim giản đánh gãy răng cho biết (đánh kim giản)

HÀN PHỤNG: *(Ôm miệng)* Ôi thôi thôi!

Hàm răng là bộ mặt
Gãy răng nói năng sao?
Thể diện đã vùi sâu!
Hận thù càng cao chất! (đây) (chạy về)

TRỊNH ẤN: *(Chạy đến)*

Vậy chớ ở đâu? Ở đâu? Thôi! Thôi!
Cha đã quên lời mẹ nhắc!

TRỊNH ÂN: Ờ... ờ...

Cũng vì nóng nẩy mà ra.

TRỊNH ẤN: (Thôi) Mời cha hãy trở lại nhà.
Mai sáng vào chầu bá phụ! *(Kéo quân về)*

IV

ĐOẠN TRẢM TRỊNH ÂN

TRỊNH ÂN: *Ngâm*

Lo lắng, bồi hồi, dạ chẳng yên!
Quân vương say đắm giấc triền miên.
Miệt mài, tửu sắc, quên triều chính
Vận nước, e chừng sắp đảo điên!

(Hàn Phụng và nội thị bưng chiếu chỉ đặt trên án - cầm gươm theo)

HÀN PHỤNG: Cả tiếng gọi Trịnh Ân
Mau tiếp nghênh thánh giá!

(Trịnh Ân quỳ - Hàn Phụng đọc)

Thừa thiên hưng mệnh
Tống Thái Tổ Hoàng đế chiếu viết :
Xét: Trịnh Ân diệt giặc Khiết Đơn,
Nay thấy trở về dinh liễu!
Có chiếu sai, không chiếu triệu!
Bỏ quan ải không người,
Chẳng đề phòng quân giặc
Chiếu theo phép nước:
Đích tội khi quân.
Quân pháp bất vị thân!
Chiếu chỉ giải Trịnh Ân.
Ra pháp trường trảm quyết!

(Khâm thử !)

TRỊNH ÂN: Chẳng thiệt! Chẳng thiệt!
Hồ nghi! Hồ nghi! (mà)

HÀN PHỤNG: Ngươi coi đó:
Dấu ngọc tỷ như y

Chữ Thánh hoàng phê đó!

TRỊNH ÂN: Lạ này!

HÀN PHỤNG: Ngươi hãy nhìn cho rõ,
Kẻo rồi lại kêu oan.
Hay cậy thế vương thân,
Mà khinh nhờn phép nước (chăng?)

TRỊNH ÂN: Hay cậy thế quân vương,
Mà khinh nhờn phép nước (chăng?)

Ức! Ức! Ức!
Biết là điều oan ức.

(Nhưng) ngọc tỷ đây,
Châu phê đó
Đành cam!
Vương huynh ơi! Nhớ ngày nào Vương huynh truyền cho em:
Đem quân diệt Khiết Đơn,
Rồi ngày về hậu thưởng!
Hậu thưởng là như vậy đấy:

(Hát nam):
Hậu thưởng gươm vàng ba tấc,
Giữ cho tròn phép nước, oai vua!

HÀN PHỤNG:
Lột mũ áo cùm tay! Dẫn tới! *(Nội thị lột mũ cùm tay và dẫn Trịnh Ân đi).*

TRỊNH ÂN: *(Chạy ra)*
Vậy chớ ở đâu? Ở đâu?
Cha ơi! Thương thân cha, dạ trẻ xót chua,
Tội tình chi mà đem trảm quyết? (đó cha)?

TRỊNH ÂN: Con! Hai bác con và cha đây:
Đã nặng lời thề thốt,
Xây cơ nghiệp Tống trào *(đưa chiếu chỉ)*
Đây : Ngọc tỷ với châu phê,
Đó là lời Thánh thượng.
Muốn cho tròn nghĩa trọng
Chúa phán phải khâm tuân!

TRỊNH ÂN: Nhưng cha bị ức oan.

TRỊNH ÂN: (Cha chết đây)

Cũng chết về pháp nước! (đó con à!)

TRỊNH ÂN: Không nên đó, thưa cha! Sách có chữ:

Vua coi tôi như cỏ rác,
Tôi coi vua như giặc thù!
Khi chính khí gặp mây mù
Thì chữ Trung nên sáng tỏ (đó cha).

TRỊNH ÂN: *Quay sang Hàn Phụng:*

Thánh thượng đã lệnh dạy!
Dẫn ta tới pháp trường.
Dù oan với chẳng oan,
Phải khâm tuân phép nước!

(Nam): Phép nước giữ tròn sau trước

Ta chết đây là:

Để vững vàng cơ nghiệp giang san!

(Hàn Phụng - Nội thị dẫn đi)

TRỊNH ÂN: Khoan!

(Trịnh Ân xông vào phá pháp trường và đã bị quân của Hàn Phụng giết chết)

V

ĐOẠN ĐÀO TAM XUÂN ĐỀ CỜ

ĐÀO TAM XUÂN:

Chức Võ Trạng quyền phong
Đào Tam Xuân là thiếp
Cờ bách thắng lừng danh nữ kiệt
Trống ra quân khiếp vía Khiết Đơn
Chồng ban sư hồi tấu thiên nhan
Trao cho thiếp giữ gìn quan ải

Không biết làm sao mà từ khi phu quân về trào cho đến nay khiến cho tôi đây:

Năm canh luống lòng này nghi ngại
Nghìn dặm xui mong mỏi tin hồng
Suy nghĩ rất ngại ngùng

Đứng ngồi thêm xao xuyến.

THỂ NỮ I: *(Vào vội vã)*

Kìa bà! Bà ơi!

ĐÀO TAM XUÂN: Thể Nữ! Con đi đâu mà hốt hoảng vậy con?

THỂ NỮ II: Bà ơi! Triệu chúa đã say rượu mê man
Ngoại thành dẫn Nam Vương xử trảm.

ĐÀO TAM XUÂN: Á... Triệu chúa giết chồng ta... Bớ Tam Lang!
Bớ...

THẾ NỮ II: Bà ơi! Khôn cùng ảo não
Chi xiết đau thương
Công tử cùng chết ở pháp trường
Nên con phải về đây báo lại.

ĐÀO TAM XUÂN: Á... Trời ơi!
Nghe báo tâm thần rối loạn
Được tin hồn vía xa bay
Trời đất hỡi có hay
Phu tướng ơi phu tướng...

Thán bắc

Căm thay Triệu chúa thói hôn mê
Thương bấy con thơ dạ tái tê

(Phu quân ơi!)
Ngày đi thời có không ngày lại
Non nước trăm năm đã phụ thề
Chúa giết chồng lòng quá đỗi thảm thê

Ấn ơi! Con lìa mẹ... nghĩ càng thêm căm tức

Triệu chúa ơi hỡi!
Thù Triệu chúa chân không đạp đất
Oán gia thần đầu chẳng đội trời.
Nữ binh! Nữ binh khá nghe lời
Tới soái đường nghe lệnh!

(Các nữ binh ra)

NỮ BINH: Dạ dạ! Có việc gì khẩn cấp
Nữ binh đã ứng hầu
Xin trên tỏ đuôi đầu
Đặng dưới tường sau trước.

ĐÀO TAM XUÂN: Nữ binh! Số là:

Vì Triệu chúa hôn quân vô đạo
Giết Tam lang cùng với ấu nhi
Phen này ta dấy động binh uy
Nguyền ra sức trả thù rửa hận.

NỮ BINH: Dạ đồng hiệp lực, đồng hiệp lực
Nguyện ra uy nguyện ra uy
Xin võ trạng chỉ huy
Về trào ca báo oán.

ĐÀO TAM XUÂN: Truyền bạch kỳ, bạch giáp
Chia ba đạo binh hùng
Về trào ca nguyện trả thù chồng
Cờ đề chữ Tam Xuân báo phục.
Y lệnh!

(Nữ binh mang cờ ra, Đào Tam Xuân cắn máu tay viết lên cờ)

Hàm cừu nan vong
Oán Tống Vương

(Hát) Hỡi hôn quân
Thị bất nhân.

NỮ BINH:

Đã quên tình cố hữu
Lại giết đấng trung thần.

ĐÀO TAM XUÂN: Quyết ra tài báo oán
Thề vẹn nghĩa Châu Trần
Tướng cùng binh
Nguyện tận tâm.

NỮ BINH:

Giết bạo dâm
Quyết vì thầy báo oán
Thề hết sức quên mình.

ĐÀO TAM XUÂN: Cờ súng bay phấp phới
Binh mã tiến rầm rầm.

Truyền tiến binh!

(Đào Tam Xuân kéo quân về Trào)

VI

ĐOẠN ĐÀO TAM XUÂN LOẠN TRÀO

NỘI THỊ:

Cấp báo! Cấp báo! (Khuông Dẫn - Hoài Đức ra)

Quân võ trạng Tam Xuân
Ngộ môn quan vây chặt!
(Cờ đề) "Đào Tam Xuân báo phục"
(Làm) Quân cấm vệ xôn xao!

KHUÔNG DẪN: Ta làm sao đây, hỡi Hoài Hầu?

HOÀI ĐỨC: Thánh thượng muốn đem quân chống lại chăng?

KHUÔNG DẪN: Không nên! Trẫm đã làm điều sai trái.
Không nên để lụy ba quân!

HOÀI ĐỨC: Vương huynh do giữ đức, giữ nhân (như vậy là phải lắm)

(Vậy xin)

Ấn kiếm hãy đem ra nộp lại (cho võ trạng xem sao ?)
(Khuông Dẫn sai nội thị đem ấn kiếm, bưng ra)

HOÀI ĐỨC:

(Xin mời Tam muội nhập thành)
(Nội thị mở cửa thành - Tam Xuân vào - Khuông Dẫn bước ra)

TAM XUÂN: Mặt trông thấy thù nhân,
Quyết không dung tánh mạng ! *(Qua đao đánh, Hoài Đức đưa kiếm đỡ)*

HOÀI ĐỨC: Tam muội từ từ.

KHUÔNG DẪN: Thưa Tam muội:
Anh đã làm nên tội trạng
Xin đem ấn kiếm nộp em
Xin nhường võ trạng giữ giang san,
Cho khỏi xẩy tương tranh trong nước! *(Hoài Đức theo dõi).*

TAM XUÂN: Ta chẳng mong vàng, ngọc
Ta chỉ thiết chồng con! (trả lại cho ta)

(Nếu chết rồi thì)

Cải tử hoàn sinh!

(Bằng không được)

Sát sinh giả tử.

(Đem thủ phạm ra nộp cho ta!)

KHUÔNG DẪN:

Thưa Tam muội, lúc đó Vương huynh túy tửu!

(Hoài Đức ra hiệu cho Tam Xuân bằng động tác và Tam Xuân diễn lại)

TAM XUÂN:

Ai chuốc chén cho Vương huynh túy tửu
Ai viết chiếu cho Vương huynh châu phê?
Ai cầm tay cho Vương huynh ký vào kia?
Ai ra lệnh dẫn Tam lang ra trảm đó?

KHUÔNG DẪN:

Nhận cũng dở, chối đi càng dở
Vì lỡ thương, nghĩ lại thêm thương

(Chuyến này chết rồi Quý Phi ơi!)

HOÀI ĐỨC: Thưa Vương huynh đã đến nỗi này
Muốn vững bền cơ nghiệp giang san
Xin trao lại ai là thủ phạm (Đó)

KHUÔNG DẪN: *(Nhìn quanh)*

Có ai đâu nào?

(Hoài Đức ra hiệu cho Tam Xuân)

TAM XUÂN: Xin cho soát tam cung, lục viện
Hỏi cho cùng thì phải tìm ra! (thôi mà!)
(Khuông dẫn nhìn Hoài Đức)

HOÀI ĐỨC: Yên nước, chẳng yên nhà
Xin Vương huynh định liệu!

(Khuông Dẫn còn do dự - Hoài Đức cấp tay Khuông Dẫn giữ lại, và ra hiệu cho Tam Xuân)

TAM XUÂN: Nữ binh! Truyền nhập nội!

VII

ĐOẠN KẾT - BẮT HÀN TỐ MAI

(Khuông Dẫn đang loay hoay, Tố Mai chạy ra)

TỐ MAI: Thánh thượng cứu em với Thánh thượng ơi!
Tưởng những thủa vai kề, gối tựa,
Cùng nhau chung bóng dưới trăng khuya
Thánh Thượng đã dạy cùng em:
Duyên trăm năm, nguyện có trăng thề
(Nay)
Cơn hoạn nạn (xin) nhớ lời hẹn ước!

KHUÔNG DẪN: Cung muốn thôi thương cho bõ ghét
(Mặt đỏ)
Gia lơ làm ghét, lại thêm thương!
(Bây giờ đây)
Khuyên Quý phi nấp dưới ngai vàng,
Nơi bất khả xâm phạm may ra thoát nạn!
(Tố Mai nấp dưới ngai vàng - Khuông dẫn đứng che - Tam Xuân, Hoài Đức ra)

TAM XUÂN: Đã tìm tòi khắp nơi, khắp chốn!
Nó trốn đâu mà vắng ảnh, vắng hình!
(Hoài Đức suy nghĩ ra hiệu - Tam Xuân tiếp)
Chỉ còn một chỗ tôi nghiêm !
Ta phải xông vào mới được !
(Nhảy lên đá chiếc ngai nắm tóc Tố Mai kéo ra - Hoài Đức dựng lại ngai)

HOÀI ĐỨC: Tam muội vô lễ
Em bắt loài nữ tặc
(Nhưng)
Không động đến ngai vàng!
Đó là cơ nghiệp giang san.
Chồng em đã có lời thề gánh vác!

TAM XUÂN: *(Tay nắm Tố Mai)*
Em xin hai anh tha tội!

TỐ MAI:

(Với Khuông Dẫn, đang từng sửng sốt) Tệ cho Thánh thượng chưa kìa!

Khách **Mang tiếng anh hùng,**

Đừng có vô phương nhìn vợ chết.

TAM XUÂN: *Khách*

Thiệt loài nữ tặc!

Đem về đốt sống để tang chồng.

Nữ binh! Truyền dẫn đi!

(Nữ binh bắt Hàn Tố Mai dẫn đi)

HẾT

PHỤNG NGHI ĐÌNH

KHUYẾT DANH

Tuồng *Phụng Nghi Đình* được soạn từ tích truyện Tam Quốc. Hiện nay nhiều đơn vị vẫn biểu diễn Tuồng này và được khán giả yêu thích.

Sau khi đối chiếu một số văn bản chúng tôi thấy tuy văn bản chúng tôi giới thiệu ở đây thiếu phần mở đầu (Đoạn Đổng Trác sai Lã Bố giết Trương Ôn, Đinh Quảng) nhưng là văn bản gọn gàng hơn cả bởi đã được ông Hồ Lãng biên dịch lại, văn bản này chúng tôi sao chép từ tập kịch bản Tuồng cổ do Ban nghiên cứu Tuồng thuộc Vụ nghệ thuật sân khấu trước kia khai thác.

Nội dung vở tuồng này gồm 4 sự kiện chính:

– Điêu Thuyền vọng nguyệt

– Lã Bố hí Điêu Thuyền

– Liên hoàn kế (Đổng Trác gặp Điêu Thuyền)

– Phụng Nghi Đình Lã Bố gặp Điêu Thuyền.

CÁC NHÂN VẬT

– VƯƠNG TƯ ĐỒ

– ĐIÊU THUYỀN

– LÃ BỐ

– ĐỔNG TRÁC

PHỤNG NGHI ĐÌNH

– Điêu Thuyền bái nguyệt.
– Lã Bố hí Điêu Thuyền.
– Liên hoàn kế Đổng Trác gặp Điêu Thuyền.
– Phụng Nghi Đình Lã Bố gặp Điêu Thuyền.

I

TƯ ĐỒ: Vương Doãn thật tên già,
Tư Đồ đeo ấn tước
Quái ế Căm Đổng Trác đem lòng tàn ngược,
Nghĩ Hán gia quá đỗi ưu sầu.
Như thằng Đổng Trác là nó.
Chiếm nghi vệ nhà vua,
Mong tranh giành nghiệp chúa.
Con nuôi đã sẵn thằng Lã Bố
sức mạnh lấn người;
Chàng rể thêm có gã Lý Nho
mưu toan hơn chúng.
Chớ còn như...
Viên Thiệu vốn là phường vô dụng,
Tôn Kiên kia thật kẻ bất tài.
Thương hại cho lão...
Cảnh gẫm khó trở xoay!
Sức nghĩ càng mỏng mảnh.
Hà... Vai nặng trĩu cang thường một gánh,
Dạ âu lo liệu lượng năm canh.
Thương hại!
Tới một mình lui cũng một mình,
Ngủ chẳng tiện thức cũng chẳng tiện.
Chừ thời...
Tìm nơi tiêu khiển,
Nhân lúc trăng thanh;

Gậy trúc cắp theo mình,
Vườn hoa mau thẳng tới ... a

(Khách): Như Hán vận bây giờ là...
Việc giả việc dối, việc giả dối ... hần chi ... mà...
Xui người đều dối giả,
Lão buồn lão đi chơi, gặp trăng trong gió mát làm ri
Cảnh vui cảnh tươi, cảnh vui tươi (ý làm sao mà...)
riêng lão kém tươi vui.
Lão lo cơ nghiệp Hán trào nên lão thao thao thức
thức là lão.
Nằm chẳng yên nơi, nghìn dặm cỏ xanh
mang khối hận,
Đi không vững bước, muôn đời nghiệp cả
chạnh lòng đau.

(Hạ)

ĐIÊU THUYỀN: *(Xướng):* Hảo thịnh hứng a!...
Khóa kín xuân xanh chốn Túy lầu
Nỗi niềm tâm sự tỏ cùng đâu,
Sấn bìm ví chẳng nhờ che bóng,
Ai cũng như ai một cảnh sầu.

Mình nương chốn Túy - lầu!
Điêu Thuyền là tên thiếp;
Lòng son luống ngăn ong đón điệp,
Lầu tía không quê gió ghẹo trăng.
Má đào càng dục dã với ngày xuân,
Mày liễu luống ủ ê khi đêm vắng.

*

* *

TƯ ĐỒ: Này con kia tao hỏi vì sao mà mẩy...,
Canh khuya dám than thầm khóc lặng
Thôi nhầm, thôi nhầm!
Tình riêng toan điều nọ sự kia, ... chớ gì?

ĐIÊU THUYỀN: Dạ bẩm lão gia không mà

TƯ ĐỒ: Tao mới nghe mày nói trăng trăng gió gió gì với
ai đây mà mày còn chối à?

ĐIÊU THUYỀN: Dạ xin mời lão gia ngồi rồi con thưa cho người nghe

TƯ ĐỒ: Ngồi ngồi đứng đứng gì, việc làm sao thưa mau cho lão nghe thử nào.

ĐIÊU THUYỀN: *(Khách)* Dạ thưa lão gia, số là...
Vừa đến canh khuya (con thấy lão gia than thở thở một mình là...)
Thổn thức lòng già khôn tỏ cạn,
(Nên con tủi phận con)
Còn mang ân nặng (không biết lấy gì đền ơn đáp nghĩa cho lão gia, nên chi con)
Hổ han phận trẻ chửa đền xong.

*
* *

TƯ ĐỒ *(Khách)*: Quái nỗi lời chưa - như mày là
Chẳng biết thẹn thùng (sờ sờ ra đó mà mày còn chối à)
Núp dưới cành hoa sầu ấp ủ,
Tao bảo cho mày...
Thôi đừng nuốt giọng (mày cùng ai, thì mày cứ nói ra kẻo mà tao)
Nhìn trong chén rượu bóng thêm nghi.

*
* *

ĐIÊU THUYỀN: *(Khách)*: Dạ bẩm lão gia...
Tớ dám nghĩ riêng gì (lâu nay con)
Xiêm áo lơ là vì con thấy lão gia con thương lắm, kém sức y khôn lo việc lớn;
Trăm lạy lão gia
Người xin suy xét lại (lão gia đừng khinh con liễu bồ yếu đuối, có việc chi lão gia cho con biết, dẫu đến muôn chết con cũng không từ đâu gia gia à)
Góp công há dám tiếc thân này.

*
* *

TƯ ĐỒ: *(Khách):* À... té ra dầu có việc chi là muôn chết con cũng không từ,

Nói vậy hay, hay a...
Rất toại lòng đây (đặng vậy còn phải nói)
Con thảo tôi hiền đà nẩy nở
Nói vậy cơ nghiệp nhà Hán bây giờ đây
Trông vào tay trẻ (con là bà trời bà phật
Mời bà ngồi, ngồi cho lão lạy bà, có ngờ đâu nhà Hán còn có phúc lớn như vậy, úy chao ôi là may)
Ngôi thiêng nghiệp cả được lâu dài.
Con này... Chốn hoa viên khôn cạn lẽ một hai;
Nói đây không tiện, con theo cha
Nơi mật thất sẽ tỏ bày tâm sự.

(Hạ, rồi lại ra)

TƯ ĐỒ. Con ngồi cha phân cho nghe
Rày Hán thất vày vò mới trị
Xui tặc thần gấm ghé bán linh

Nên chi lão đây ...
Luống ngẩn ngơ sức yếu không thành,
Những trằn trọc lòng riêng khôn tỏ.

Nghĩ lại lão giận cho...
Đổng Trác đã đem lòng sài hổ,
Phụng Tiên thêm gá nghĩa minh linh
Hiềm tôi gian tình luống bức tình,
Lo việc nước thế càng yếu thế,

Nghĩ lại lão một bậc huân thần hai triều giúp chúa nay gặp cảnh biến loạn như vầy mà lão phải bó tay, á.
Phơi tóc trắng phụ ân tiên đế,

May gặp con đây, vậy thì cha...
Mượn mày xanh làm kế mỹ nhân.

ĐIÊU THUYỀN: Thưa cha, kế mỹ nhân là kế làm sao a cha?

TƯ ĐỒ: Kế mỹ nhân là thế này, bây giờ cha đem con gả cho Lã Bố, rồi cha lại đem con dâng cho Đổng Trác, lạ gì cha con nó là phường mê sắc, chi cho khỏi hai cọp cấn nhau, thế nào cũng phải chết một, ấy đó

Kế dây chuyền vào quỷ ra thần,
Tài mật rót (con sẽ) tìm cơ sắp mẹo.

ĐIÊU THUYỀN: Cúi vâng lời khôn khéo,
Chi xiết dạ vui mừng.
Trước dùng mưu lừa kẻ gian thần
Sau giả dạng dối phường tặc tử.

TƯ ĐỒ: Hay a! Lòng rất phỉ, lòng rất phỉ,
Chứ con kế mau toan, kế mau toan
Vào hậu đình sửa soạn dung nhan (nghe)
Gia thần! Sang tướng phủ (con thưa cùng Lã Ôn Hầu rằng)
Ông đây... Xin dâng lễ vật.
Rồi bay lại thưa rằng...
Kính mời qua dinh thất,
Đặng mà... Cùng vui tiệc rượu trà.

QUÂN: Thừa mạng.

(Hạ)

II

LÃ BỐ (Bạch): Trời che ta, đất chở ta,
Sức mạnh nào ai dám vượt qua
Đất nước anh hùng đều khiếp mặt
Một tay oai võ dậy sơn hà.
Như ta... Hiệu Phụng Tiên tiếng dội gần xa,
Chức kị úy danh xưng Lã Bố
Thiệt nên trang thần võ,
Thêm nức tiếng anh hùng.
Đã lắm phen đấu hổ tranh long,
Lại nhiều trận thu thành cướp lũy.
Từ ngày ta giết Đinh Nguyên về phò Đổng Thái sư, nói cho phải...
Trong hết lòng tin cậy,
(Nên chi ta)
Ngoài mặc sức ngang tàng.
Dầu cho ai có cả gan,
Nghe Bố cũng đà vỡ mật.

QUÂN: Dạ... Vâng lệnh Tư Đồ cẩn mật,
Dạy sang tướng phủ vội vàng.
Đem lễ hiến đại quan,
Xin mời sang tiểu tịch.

LÃ BỐ: Khen Vương Doãn có lòng vị kính
(Chẳng qua)
Thấy rằng ta một đấng anh hùng
(Đã lại)
Sợ Thái sư lòng đã ghi lòng,
(Nên chi)
Đãi ngã Bố dạ cho thỏa dạ.
Thôi ta bằng lòng cho, quân ấy à!
Lệnh truyền thủ hạ,
Vội vã khởi hành,
Đến Vương Doãn tư dinh,
Dự lão quan diên yến.

(Hạ)

III

TƯ ĐỒ *(Ra gặp Lã Bố)*
Huý a! Nghiêng mình tiếp kiến!
Mời tướng quân vào chốn nội dinh
Như làm vậy là
Rất vui bấy tâm tình,
Mời tướng quân ngồi. Hôm nay được
vậy là lão thỏa mấy lâu trông tưởng.

LÃ BỐ: Mời lão quan ngồi cho Bố đứng cũng được, là vì
Bố đây:
Vẫn một tên tiểu tướng,
(Còn ngài)... Vốn là bậc đại thần.
Lão quan khiêm nhường làm vậy là...
Đã hay lòng rất ân cần
nay Bố lại ngồi ngang với thượng quan
thiên hạ trông vào...Nào biết chi là khinh trọng
Xin lão quan ngồi Bố mới dám ngồi

TƯ ĐỒ: Thưa tướng quân lão kính đây là...
Kính ngài cao danh vọng
Trọng ngài lắm tài năng.
Như tài trí của tướng quân là...
So trên thế không bằng
Gẫm dưới đời khó ví.
Còn như nói tước vị thì:
Ngài tước vị Doãn đây cũng tước vị
Mà luận công lao thì
Ngài công lao Doãn đây chẳng công lao
Như tướng quân là...
Dù mặt mô cũng khiếp vía anh hào
Nên lòng lão thật quá chừng ái kính.
Quân, rượu đây, mời tướng quân!

LÃ BỐ: Rượu vài chung say tỉnh
Để Bố kể mấy lúc sự công,
Cho ngài nghe chơi,
Chém Trương Ôn khiếp vía anh hùng,
Là Bố chém, còn...
Giết Đinh thị rõ tài hào kiệt,
là cũng Bố giết, không lẽ Bố nói khoe cùng lão quân mà thôi, chớ Bố đây...
Tiếng vang dậy một trường oanh liệt,
Coi đời như ba tuổi hài nhi.
Lão quan cũng biết chớ?

TƯ ĐỒ: Lão quan biết lắm, biết lắm! Quân! Rượu đây, để lão thưởng tướng quân
Giết Đinh Nguyên công ấy nên ki,
Lão khuyên đi cho, lão xin mời tướng quân chén rượu khuyên, còn
Chém Trương thị danh kia lại chói.
Lão điểm đi, cho lão xin mời tướng quân chén rượu điểm. Như danh vọng tướng quân còn phải nói.
Khuyên điểm điểm khuyên nào xiết,
nên chi lão...
Kính thương thương kính khôn cầm,
Cha chả, lão không mấy khi mời tướng quân qua chơi mà bây giờ lão quá say. Sợ tiếp tướng quân chắc có thất lật rồi đấy.

LÃ BỐ: Thưa lão quan, nay ngài mời tôi qua đàm đạo cùng nhau
mà ngài say, tôi cũng hơi say, vậy để tôi xin về
Ngài có say thì nghỉ.

TƯ ĐỒ: Á không không, ngài nói sao vậy, nay lão được tướng quân
hạ cố thế này dù lão có say, ngồi hầu ngài không được thì lại
có tiếp tân khác hầu thế cho lão chớ
Ngài đòi về thì... lão có lỗi lắm đây...
Thưa tướng quân ngài ngồi lại, sẽ có người ra tiếp thế cho
lão mà hầu ngài, chớ có can chi.

LÃ BỐ: Lão quan dạy hết lời, tôi xin ngồi...

TƯ ĐỒ: Vậy lão xin dư kiếu cùng tướng quân. Quân bay tha hầu.
Thị nữ! Đòi cô bay ra đây ông bảo.

(Điêu Thuyền ra)

ĐIÊU THUYỀN: Dạ, con ứng hầu.

TƯ ĐỒ: Con đã ra... Con ơi không mấy khi cha mời tướng quân đây
sang dự tiệc với cha mà bây giờ cha say, ngài lại đòi về. Như
vậy thì cha thất lễ lắm, vậy nên cha gọi con ra đây để tiếp
thế cho cha, con ơi!
Ngôi chủ tân, tình ướp hương thơm
Nay cha say quá chén, con thế cho cha, con làm sao cho
Chén thù tạc, tiệc đầy hoa nở... thì con làm.

ĐIÊU THUYỀN: Thưa cha con sợ lắm, cha à.

TƯ ĐỒ: Không can chi, đã có cha đây!...

LÃ BỐ: Đoái thấy khác nào tiên tử!
Nhìn qua tựa bóng hằng nga.
Nhan sắc nhìn cá lặn chim sa,
Tư dung nhấm hoa hờn nguyệt thẹn
Thưa lão quan vậy chứ...
Người nào xinh xắn
Đứng núp sau ngài vậy ngài?

TƯ ĐỒ: À tướng quân hỏi người này à
Tên gọi Điêu Thuyền
Là con lão đấy.

LÃ BỐ: À té ra ngài có con gái lớn.

TƯ ĐỒ: Đó, con đã nghe chưa nào con gái đã lớn.

Khách quý của cha đến nhà, mà không ra chào hỏi để cho ngài trách, ông nói nhẹ nhưng mà đau, vậy con ra làm lễ ngài đi.

ĐIÊU THUYỀN: Dạ thưa cha con xin vâng ...*(quỳ xuống)* Dạ...

LÃ BỐ: Á thôi! Đừng vậy, đừng vậy
(Nhắc ghế): Ngồi đây, ngồi đây *(Tư Đồ ngồi ngay vào ghế)*
Ngài lẫn thì thôi, không mấy khi tôi nhắc ghế mời tiếp tân ngồi, mà ngài lại ngồi đi.

TƯ ĐỒ: Cơ khổ, lão say rồi, lão tưởng nhắc ghế mời lão ngồi riêng ra ngoài này, nên chi lão ngồi; ai dè ngài nhắc ghế là để nó ngồi tiếp ngài. À mà có vậy đi nữa thì lão ngồi thế cho nó đứng cũng được.

LÃ BỐ: Tôi nghe lão quan nói rằng có người thay cho lão quan để ra tiếp tân chi chi... ở đâu mà không thấy hè?

ĐIÊU THUYỀN: Dạ, thưa cha cho con lui, kẻo con sợ lắm cha à.

TƯ ĐỒ: Con dại thiệt, sợ sệt là ai kia chớ như tướng quân đây cùng cha là quen lắm kia lận, cứ đứng mà hầu ngài chớ có gì đâu mà ngại nào.

(Điêu Thuyền ra rót rượu –
Lã Bố ngó sửng – Điêu Thuyền giả vờ e thẹn, v.v.)

LÃ BỐ: Thưa ngài, nay ngài mời tôi qua trò chuyện cùng ngài cho vui, bây giờ tôi cũng hơi say rồi xin ngài miễn chấp cho tôi hỏi thăm nàng ấy một đôi câu chuyện ước nên chăng?

TƯ ĐỒ: À... ngài muốn hỏi hắn à, được, nhưng con lão còn khờ lắm, để lão dặn nó đôi lời rồi ngài muốn hỏi gì thì hỏi.

LÃ BỐ: Vâng, ngài cứ dặn.

TƯ ĐỒ: Con ơi! Cha dặn đây này, con không rõ nên con ngại, chớ tướng quân đây cùng cha là...
Tri đã thâm tri
Ngài có hỏi điều chi con cứ nói, chớ
Dạ đừng ngại dạ,
Ông với cha là quen hung lắm lận, như người nhà đó con a, con...
Chớ hổ ngươi rằng lạ,

Cứ dạn dĩ mà hầu... nghe
Đó, ông hỏi chi thì hỏi đi.

LÃ BỐ: Á... nàng, tôi muốn hỏi nàng một lời đây này:
(Khách):

Trẻ trung chừng mấy xuân thu?

ĐIÊU THUYỀN:
(Khách):

Thưa người, tôi đây
Hai tám xuân xanh rủ trướng đào

LÃ BỐ: À... hai tám chăng là mười sáu tuổi,
Vậy thì ta thùng cho mười sáu tuổi,
Chầu cho mười sáu tuổi hả... vậy thì ta hỏi một lời nữa đây này:

(Khách)

Thăm bến Lam Kiều bao khách đến?

ĐIÊU THUYỀN: Dạ... xin người hỏi lấy cha tôi nớ mà...

LÃ BỐ: Hay chửa! Vậy thì hỏi đi!

ĐIÊU THUYỀN: Thưa cha, ông ấy hỏi con khó nói lắm cha ạ.

LÃ BỐ: Vậy chớ ông hỏi làm sao?

ĐIÊU THUYỀN: Ông hỏi con hừ... đã có chồng chưa.

LÃ BỐ: Vậy thì con nói với ổng là... chưa có chồng.

ĐIÊU THUYỀN: *(Khách)*
Dạ... Tơ hồng chưa gặp kẻ tay trao.

LÃ BỐ: Chưa gặp kẻ tay trao, là ... chưa có chồng, thùng cho chưa có chồng, chầu cho chưa có chồng, vậy thì... nàng cho ta một chén rượu tiếp tân uống chơi.

(Lã Bố ngoắt Điêu Thuyền qua bên mình ngồi để đùa với Điêu Thuyền trên chén rượu, Điêu Thuyền giả ý sợ cha nên cứ chỉ trỏ và lắc đầu. Lã Bố ra dấu là Tư Đồ đã say ngủ rồi, dầu có chuyện gì đã có mình nhận cho. Điêu Thuyền không chịu, cố ý bảo Lã Bố cùng ra sau vườn, Lã Bố vui mừng đi theo. Điêu Thuyền giả ý sợ, đi sát Tư Đồ, Tư Đồ giả đò thờ mớ, đứng dậy đi ra để cho Lã Bố ôm nhầm phải mình, v.v.)

TƯ ĐỒ: Ủa, chớ ai đi đâu hè?... ủa mà tướng quân đi đâu đây?

LÃ BỐ: Tôi tính đi ra ngoài hóng mát một tý, lại vừa gặp lão quan.

TƯ ĐỒ: Ủa, vậy chớ... lão quá say nên sai con lão nó ra tiếp ngài thế cho lão, vậy chớ nó bỏ đi đâu lại để có một mình tướng quân ra đây làm vậy?

LÃ BỐ: Ai có đời tiếp tân chi mà rụt rè e lệ dâng chén rượu không nên làm đổ cả vào xiêm áo của tôi...

TƯ ĐỒ: À... vậy thì con này... làm thất lễ với tướng quân, lão xin chịu không phải, để lão tìm bắt nó chịu lỗi với ngài mới được... Nào, vậy chớ con Điêu Thuyền đi đâu rồi? ... À.... con kia, sao tao say tiếp tướng quân không được, sai mày ra tiếp thế cho tao, mày lại hầu ngài không đủ lễ, rượu dâng không tận mặt, mời không tận tay, làm cho đổ tháo ướt áo xiêm nên bây giờ tướng quân lại trách tao là làm sao?

ĐIÊU THUYỀN: Thưa cha, tại... tại công phủ người véo con.

TƯ ĐỒ: À ... tế ra tại... thôi được để tao... (lại kéo Lã Bố ra) úy mời cậu, mời cậu...

LÃ BỐ: Thưa lão quan, vậy chớ nàng ấy nói sao?

TƯ ĐỒ: Lão rày nó sao có thất lễ cùng tướng quân, thì nó nói...á hả... nó nói tướng quân thì...véo nó.

LÃ BỐ: Cha chả, tôi đường đường thể diện như vầy mà lại đi véo người tiếp tân của ngài mà chơi à.

TƯ ĐỒ: Úy cha chả, nói vậy lão "thất ngôn" nghe lời con lon xon mắng người, nói vậy con này đáng tội ! Con kia! mày đáng tội lắm nghe, nằm xuống đây... con kia, tao sai mày tiếp ngài mày đã dâng không tận mặt hầu không tận tay, rồi mày lại vu cho ngài để tao hỏi, làm thất lễ với ngài, vậy thì đây...*(giơ gậy đánh)*

(Lã Bố níu gậy can)

TƯ ĐỒ: Ủa, mi này, cây khô mà sao như tuồng mọc rễ ra lắm vậy hè. *(Tư Đồ giả đánh lại - Lã Bố can, Tư Đồ xây lại thấy)* Ủa, ngài để cho tôi trị nói, chớ can làm chi.

LÃ BỐ: Dạ, thưa lão quan đã biết làm vậy, nhưng đã có tôi, xin ngài cho tôi xin lãnh đi cho mà.

TƯ ĐỒ: À ... Ngài đòi lãnh à, nếu ngài có lãnh thì lão cho ngài lãnh luôn cũng nên.. Con lão nó tuy còn khờ, nếu ngài đã thương

được thì quý lắm.

Duyên may mà đôi lứa vầy nhau

(Nớ thì) rể này chớ còn đòi rể nào nữa.

Phúc tốt được cửa nhà rạng vẻ

LÃ BỐ: Dạ! Đã đoái thương phận trẻ,

Xin cảm tạ ơn lòng.

Dây cát đằng may được vun trồng

(Nói thiệt) Non kiểu nhạc Bố nguyền xây đắp.

TƯ ĐỒ: Thì non nước đẹp duyên tác hiệp

(Vậy là lão) Nên cửa nhà thỏa dạ ước mơ.

Ngài về thưa lại cùng Thái sư

Mong người nên kíp chọn ngày giờ

(Rồi) Rước dâu sẽ sớm đưa xe giá.

LÃ BỐ: Người xưa có câu

Chẳng nên uống rượu người say quá

(Rồi)... Cũng chớ chơi hoa lúc nở rồi.

(Thiệt vậy)

Nhưng sao mà tôi chừ:

Thấy màu hoa lui ý khôn lui,

Sẵn tiệc ngọc tỉnh đà khó

tỉnh... đi này.

(Khách):

Quá đỗi ân cần, hoa đắm trăng say vui tiệc ngọc

Khôn cùng cảm bội, thơ đề

tơ buộc thỏa lòng son.

TƯ ĐỒ: *(Khách)* Úy! tướng quân đừng cười lão hử, ai có đời có con gái lớn thế này mà không đợi mai mối đã đem mà dâng cho người ta như lão ni:

Mai mối tự mình, đáng tủi, đáng cười, mừng đáng rễ.

Thôi lão xin dư kiếu cùng tướng quân - con ra mà đưa tướng quân người về nghe.

ĐIÊU THUYỀN: *(Khách)* Lứa đôi kết bạn, cùng vui, cùng gặp, nhớ cùng nhau...

(Lã Bố hạ)

TƯ ĐỒ: Vậy thì tướng quân về, tướng quân về...

(Úy a) Nó đã trúng mưu, trúng mưu!

Già thêm vui vẻ vui vẻ!

Như làm ri là...

Bác - Lãng chẳng cần tìm tráng sĩ
Lam Kiều chi nhọc hỏi Vân Anh
Má đào mà dan díu trước gió tình

(Thì dầu cho)

Mặt sắt cũng uốn mềm trong lửa dục

Con, chừ thì

Con vào chốn hậu đình trang sức,
Cha qua nơi tướng phủ mời sang

Quân ấy! truyền cho...

Gia bộc mau sửa soạn bày bàn
Quân nhân kíp dọn chưng dinh thự ... à.

(Hạ)

IV

ĐỔNG TRÁC: Quyền Thái sư nắm giữ
Đổng Trác thiệt là danh
Người đều khiếp trận lôi đình
Chúng thảy kinh oai lang hổ
Con đã sẵn ngươi Lã Bố
Rể thêm có gã Lý Nho

(Như Lý Nho)

Hán Tử Phòng tài nọ đáng so

(Còn Lã Bố)

Tần Bôn Dực súc kia khá ví

Còn bộ tướng ta...

Tả Lý Thôi, hữu Quách Ty
... tài phá nổi trận đồ
Trước Trương Tế sau Phàn Trù
Sức nên trong tương tá

Nói cho phải quyền sinh sát nắm trong tay cả
Nhưng ở nhà còn hiềm vì:

Cuộc vinh hoa chưa thỏa lòng này

Ở nhà muốn làm sao cho...

Chín trùng cao xử áo vòng tay
Trăm quan dưới cúi đầu quì gối

Là ở nhà mới ưng cho.

QUÂN: Dạ! Có Vương lão xin vào phủ nội
Cậy chúng tôi bẩm trước Hoa đình

ĐỔNG TRÁC: Vậy à ? Cho vào.

TƯ ĐỒ: Dạ... Bẩm Thượng phu
Rày đà gặp hội thái bình
Mong được vui chơi thơ thới.

Được vậy:
Bóng Dương tỏa lòng người mong đợi,
Nhân lúc nhàn rỗi hạ quan xin rước Thượng phu để ngài vui chơi, đặng làm vậy là...
Nhà cỏ may ánh sáng rõ ràng
Cúi mong lượng đại quan,
Chút ở thương tình lão hủ.

ĐỔNG TRÁC: À... Lão quan mời ta qua dinh đó chi, ta nghe cho, vậy lão quan về trước đi.

(Tư Đồ hạ)

Quân: Truyền dàn trước xe rồng lọng đỏ
Khá sửa sang khớp ngọc yên vàng
Lướt đường hoa nhẹ bước du nhàn
Đến phủ tía (kẻo va) có lòng mong ước.

(Hạ)

V

(Trác ra - Tư Đồ tiếp quỳ, v.v...)

TƯ ĐỒ: Dạ! Khép nép bên đường đón rước,
Hân hoan trong cửa mời vào.
Cho thỏa dạ ước ao,
Kẻo mấy lâu mong mỏi.

(Trác gật đầu , vào phủ, Tư Đồ đứng hầu, v.v...)

ĐỔNG TRÁC: Lão quan ngồi.

TƯ ĐỒ: Dạ, thưa ngài...
Thái sư ví non cao vọi vọi!
Lão phu như nước gáo con con

(Rất đỗi là)

Trong triều còn phải suy tôn... thay

Huống chi

Giữa tiệc dám đâu ngang ngửa
Cho lão xin đứng hầu mà.

ĐỔNG TRÁC: Nói vậy chớ, lão quan đâu lại dám ngồi ngang với ta sao, như ta là:

Còn có ai hơn nữa,
Dù cho hàng triều sĩ đi nữa
Cũng quỳ gối mà thôi
Huống chi lão quan, quân bay để xê cái ghế ra cho lão quan ngồi hầu chuyện cho vui.

(Tư Đồ ké né ngồi xuống với dụng ý của mình, v.v...)

TƯ ĐỒ: Dạ, nay kẻ tiểu quan mời Thái sư qua đây
Ba chung rượu để làm vui,

(Chớ còn...)

Một mảy tình riêng chẳng có.

ĐỔNG TRÁC: Nay lão quan mời ta qua đây để đàm đạo một đôi điều, việc đánh đông dẹp bắc thì ở nhà giỏi, chớ còn cái việc sách vở ở nhà không nhớ. Lão quan là người làu thông kinh sử, biết đời nào dùng đánh dẹp, đời nào dùng việc truyền ngôi cho kẻ khác, thì nói mà nghe thử nào!

TƯ ĐỒ: Thưa ngài, hạ quan xin nhắc việc truyền hiền để ngài nghe. Truyền hiền thì: Nghiêu truyền Thuấn, Thuấn truyền Võ, ấy là...

Nghiêu Thuấn chọn người tốt mà truyền ngôi,
Còn... Thang đánh Hạ, Võ đánh Ân,
(Là...) Thang Võ dựa lòng dân mà khử bạo.

ĐỔNG TRÁC: Lão quan nói rằng Nghiêu, Thuấn thì truyền ngôi Võ Thang thì khử bạo, vậy thì đời nào phải?

TƯ ĐỒ: Bẩm ngài Thang Võ đó Đường Ngu cũng đó,
Thay đổi giống đôi bên,
Còn... Truyền ngôi nên (mà) khử bạo cũng nên,
Việc làm đều một thể... cả mơ

ĐỔNG TRÁC: Tư Đồ phân phải lẽ,
Lòng ta cũng thế thôi.

Thang - Võ cách mạng thuận lòng trời
Nghiêu-Thuấn truyền hiền theo lẽ phải.

TƯ ĐỒ: Thưa ngài chẳng mấy khi ngài qua dinh tôi xin ngài
Xin lui hàng quân sĩ,
Đặng tôi
Đưa đến một ca nhi,
Dâng chén vàng cho thỏa tình này,
Kẻo lễ lạc không đành dạ nọ.

ĐỔNG TRÁC: Vậy phải à? Ừ được được
Lệnh truyền bản bộ,
Dẹp hết đao thương.

TƯ ĐỒ: Quân bay, đòi con Điêu Thuyền ra đây.

(Điêu Thuyền ra, v.v...)

TƯ ĐỒ: Con, chẳng mấy khi lệnh Thái sư người đến, bây giờ con hầu tiệc hoa dâng chén quỳnh tương, rồi... Kể án gấm ngâm câu chúc thọ cho Thượng phụ ngài nghe - nghe con!

ĐIÊU THUYỀN: Dạ ! Vâng lời thân phụ
Lạy chúc muôn xuân...
Rượu nồng một chén tay nâng,
Kề bên trướng ngọc chúc mừng tôn nhan.
Muôn năm công nghiệp rỡ ràng,
So tày núi Thái sông Hoàng dài lâu.
Chồi xuân nảy lộc tươi màu,
Vững tay khanh tướng xây lầu vinh hoa.

ĐỔNG TRÁC: Hay, hay lắm! Mỹ nhân đứng xít vào đây! Úy... Mặt mũi tề...
Má phấn môi son, nét xuân sơn mờ nhạt
Xiêm hồng dải lục, làn thu thủy long lanh
Chẳng những có sắc mà lại có tài nữa,
Tiếng nổi chìm thánh thót giọng oanh
Hát đã hay mà múa cũng giỏi
Gót lui tới nhẹ nhàng mình yến,
Người làm vậy mà lại rơi vào cảnh con hát mới uổng cho chớ, thôi...[1]
Hèn hạ thân đành chịu tiếng,

---

1. Bản chính để trống, chúng tôi thêm hai chữ *con hát*.

Ta khen cho quan Tư Đồ chừng này tuổi mà còn xướng nữ như thế [1]
Vui chơi già lại có duyên
Ta chẳng dám nào, chớ phải chi
Tơ hồng trao mà có ý triền miên,
Nói thiệt
Nhà vàng chưa cũng sẵn lòng yêu quý.

TƯ ĐỒ: Bẩm Thái sư, như con này
Mua vui trót theo đòi tiểu kỹ
Mà nay
Tốt phước đà đẹp ý cao quan... thì...
Nay ngài
Đã thương được thì lão
Xin dâng lại bên màn.
Đặng hầu gần dưới trướng.

ĐỔNG TRÁC: Á thôi! Hãy bớt lời khiêm nhượng,
Miễn có dạ dấu yêu
Bây giờ Tư Đồ hãy cho ta
Đẩy xe loan mà rước nường Điêu
Về trướng hổ vui vày tiệc yến
Ước nên chăng.

TƯ ĐỒ: Ngài đà thương đến,
Lão cũng xin y, [2]
Nhưng để cho lão dặn con lão một đôi lời... Con này, Thái sư ngài đã chiếu cố đến con, cha xin dâng con về với ngài, vậy là may lắm đó con ạ.
Trẻ mày xanh vui cảnh vu quy,
Già đầu bạc đau lòng tống biệt
Bẩm ngài, con lão nó còn dại dột lắm, nó về với ngài
Khôn dại lẽ nào chưa biết
Thưa thưa lỗi lầm tội ấy xin tha,
Con, nay con đi lấy chồng, con nghe... cha dặn à!
Trong vợ chồng ngoài cũng con cha,
Cha con cách vợ chồng miễn hiệp.
(Nam): Miễn hiệp cho rồi duyên trẻ,

---

1. Bản chính: *Vũ nữ* chúng tôi sửa *xướng nữ*.
2. Bản chính: *Phải tuân y*, chúng tôi sửa *cũng xin y*.

Chữ chung tình có lẽ nào nguôi.

ĐIÊU THUYỀN:

(Tán): Duyên may gió đẩy nơi đằng các
Phước tốt xuân ngời chốn tướng môn
Gái đã theo chồng lìa tất cả,
Ông gia chàng rể vẹn lòng son.

(Nam): Cầu sương dấu ngựa bước dồn,
Hai vai gánh nặng thân con nỗi này.

TƯ ĐỒ: *(Nam):* Cắn răng một lúc phân kỳ,
Khuyên con cho biết chữ tùy là theo

ĐIÊU THUYỀN:

(Nam): Giây cát leo duyên chèo nợ kết,
Sấp mặt rồi đã hết con cha...

(Đổng Trác truyền đẩy xe đi (Hạ) Lã Bố thượng thành thấy, v.v...)

LÃ BỐ. Mắt không nắng choáng đèn lòa,
Lòng tựa thuyền xao sóng vỗ
Xa trông thấy dưỡng thân xe đã rõ,
Gần nhìn tường Điêu nữ dạng không sai

Công việc này là ta
Cùng Tư Đồ vàng đá nói không hai
Sao dưỡng phụ mây mưa tình (như) đã quyết.

Tề, thôi thôi...
Lễ thị phi chưa biết,
Tình chân giả nào tường

Hay là..
Cơ sự này (vì) dưỡng phụ chủ trương...chăng?

(Vậy thì ta phải)
Mau kíp tới Tư Đồ han hỏi...a

(Hạ)

(Tư Đồ ra - gặp Lã Bố giữa đường, v.v...)

TƯ ĐỒ: Chào công phủ.

LÃ BỐ: Chào làm gì. Ta hỏi đây
Lòng người sao biến quái,
Lời nói dám không nhìn.

Ừ thời
Tiệc yến diên lòng nọ đã tin,

Sao bây giờ đây
Gả Điêu nữ sự kia dám lỗi?
Ừ thời
Lựa ngày tốt nghinh hôn ta những đợi
Quái nỗi?
Nuốt lời này cải giá lão không kiên
TƯ ĐỒ: Ủa chớ tôi cải giá bao giờ?
LÃ BỐ: Người nói không, làm sao mà ta
Thấy dường thân xe phản lộ tiền,
Lại có Bão Điêu nữ đòng quy việc trắc
mà gọi rằng không? Khiến cho ta
Phút xem thấy ngứa ngay con mắt,
Thiệt là người tráo chác tấm lòng
Ta hỏi, ngươi có học, sao mà
Tân đài xưa luân lí không xong,
Tự lưu khiến cha con mà nỡ?
TƯ ĐỒ: Úy, nghĩ đã nên mắc cỡ... chưa
Sao mà ông
Lời nói rất ngặt nghèo, (làm vậy ông)
Tôi hỏi ông, vậy chớ tôi
Gả con nào của cưới của cheo,
Chi ở đâu, mà chừ đây
Mắng lão có tiếng hai tiếng một
Vậy ông? Lão trách cho ông
Tánh sao như lửa đốt,
Lời nói tựa nước sôi
Công việc như vầy
Giữa đàng không lẽ đứng mà đôi
Dinh gần gũi về phân cho hản
(Đều hạ. Dinh Tư Đồ. Hai người cùng ra, v.v...)
TƯ ĐỒ: Ông ngồi đèn trong tối không khêu không sáng,
Vàng đúc chuông không đánh không kêu.
LÃ BỐ: Ta hỏi việc đem Điêu Thuyền gả cho kẻ khác, ai có hỏi vàng vàng chuông chuông gì nào.
TƯ ĐỒ: Ông không rõ, số là...
Thái sư nhân vừa lúc bãi triều,
Tệ thất lại bèn dời ngọc chỉ.

Ngài Vào mừng rỡ ông xui là quý,

Rằng cho con làm rể cũng đành.

Ngài có dạy rằng:

Cho má hồng mà gặp mày xanh

Kết chỉ đỏ (cũng) ưng lòng đầu bạc.

Ngài nói cùng lão rằng

Con trẻ đã vầy duyên thiên tác,

Mà đợi... Ngày lành e trở sự nhân mưu

Ngài dạy phải cho ngài

Đẩy hương xa ngài trước rước dâu,

Về kim ốc tiện bề hiệp cẩn.

LÃ BỐ: Vậy thì... hiệp cẩn với ai?

TƯ ĐỒ: Hiệp cẩn là hiệp cẩn với ông chớ với ai, à còn việc này ông đã thưa với Thái sư chưa?

LÃ BỐ: Việc này tôi chưa thưa cùng người tê mà.

TƯ ĐỒ: Úy chao ôi, đã ra cái bụng ông đại nhân chưa,

Ai đi... Tôi bất cáo Thái sư bất vấn

Mà Lễ nghinh hôn (lại vì) công phủ đái lao

đó, vậy mà khi nãy ông nói chi chi mà

Tân đài kia là nói làm sao

Ý Tụ hưu ấy nghĩ đà quá tệ,

Ai đi.. Bữa kia mừng chàng rể,

Mà... Ngày nay mắng ông gia,

Ấy vậy mà lão đây tưởng...

Gả con mà nhờ phận vinh hoa,

Cha chả là vinh hoa, không dè...

Có rể lại thêm điều sỉ nhục.

LÃ BỐ: Khi nãy Trái con mắt gầm đà ốt dột.

Bây giờ nghe người phân bấy nhiêu lời

Thấu lỗ tai nghĩ cũng ngỡ ngàng?

Dạ thưa ngài khi nãy tôi

Nóng lửa nên lời nói ngỗ ngang;

Bây giờ

Lòng nước lạnh nghĩa ăn năn lại

Thưa thưa

Muôn việc tôi đành chịu lỗi,

Rộng thương người chớ lưu hờn.

TƯ ĐỒ: Lão không dám, nhưng ông nên biết rằng
Thái sư người có dạ thành nhân
Lão phu cũng không lòng dịch diện
Miễn là đặng hậu lai tương kiến
Cho nhớ câu nhứt nặc bất vong.

LÃ BỐ: Vậy thì...
Cúi đầu tạ gia ông,
Gót xin lui tư viện

(Lã Bố hạ)

TƯ ĐỒ: Vậy thì ông về, ông về kẻo nó trông...
Lão nhiều lời chế biến,
Bố hết dạ hoài nghi
Bố, Trác mà tương tín tương nghi
Phụ tử ất tương tàn tương tặc... thôi.

(Hạ...)

ĐIÊU THUYỀN:
(Thán) Khổ tâm à
Độc tọa nhàn đình ám tự thương?
Hàm tình vô ngữ lụy lan can
Trĩ minh cầu mẫu tâm vô diện,
Hà xứ tình lang giải muôn khan [1].

(Vào ngồi... mê... Lã Bố đến, v.v...)

LÃ BỐ: Em lai tỉnh, úy em ơi
Thấy mặt đó lan sầu huệ ủ,
Chạnh lòng đây lụy nhỏ châu sa,
Tiếc xuân những ngậm ngùi hoa,
Núp bóng càng ao ước nguyệt,
Xưa những tưởng non sông thề thốt,
Chừ nào hay cầm sắt lăng xao,
Bởi vì ai Ô Thước lỡ nhịp cầu,
Đành khiến bạn đào nguyên mở cửa động.

ĐIÊU THUYỀN: Mở con mắt tưởng còn trong giấc mộng

---

1. Tạm dịch:
Chiếc bóng buồng khuê dạ ngổn ngang
Nỗi riêng thầm kín lệ chan chan
Tìm đôi chọn lứa càng thêm thẹn,
Một mối sầu chung thiếp đợi chàng.

Nắm bàn tay nhìn lại ủa người xưa
Em xin hỏi, sinh ra cớ sự này
Bởi vì ai duyên kén tình lừa
Đành khiến thiếp thương thầm khóc tủi
Ai đi Già với trẻ ép nài chi tức tối,
Cha với con nhơ nhuốc trăm đàng
Thương hại
Vợ chồng đây cách trở sao đang,
Phải chi mà...
Sống thác đó phân chia cho đáng.

LÃ BỐ: Em ơi Ta đâu phải phụ phàng chi bạn,
như sinh ra cớ sự ni, chẳng qua là
Người không kiêng trái lẽ với đời
Từ ấy nhẫn nay là vợ chồng ta
Tiếng nghinh hôn lây lất đó mà thôi
Ai có dè
Câu đoạt ái xô bồ người chẳng đoái.

ĐIÊU THUYỀN:
Ủa hay chưa kìa, ừ thời
Người đoạt ái ông đừng cho đoạt ái,
Chớ ai đi tôi với ông
Tiếng nghinh hôn chừ đã thấy nghinh hôn
Ở đâu nào, ờ thương hại
Xui cho người nát vía tan hồn
Mà để kẻ loạn thường nghịch lí

LÃ BỐ: Ủa hay
Chữ rằng trinh nữ
Bất giá nhị phu là làm sao!
Chớ như anh đây
Đã không duyên phải có lòng thù
Đâu có lẽ cam bề chịu thiệt (à).

ĐIÊU THUYỀN:
Á thôi đi
Rắn có chân rắn biết,
Đau lòng gỗ gỗ kêu
Nữ nhi (em) oan chịu đã nhiều điều,
Quân tử kế chi xin giúp một

Như xuống nước vớt người trầm một,
Bằng vào rừng cứu kẻ họa tai
Không thà cam thác xuống dạ đài
Đâu chịu hổ ở nơi dương thế
Tình quân không tin, em xin thề đây này.
Thiếp dù có sai lời vàng đá
Trời đừng cho đứng giữa non sông
Muốn trăm phương chẳng vẹn cùng chồng,
Liều một thác cho rồi với mạng.
(Thuyền giả ý muốn nhảy xuống hồ tự tử, Bố cản lại, v.v...)

LÃ BỐ: Ủa hay chưa
Tình thậm hoảng, tình thậm hoảng
Ý kham liên, ý kham liên
Anh hùng đà phụ rẽ (chi) thuyền quyên
Mô nào, mà em
Nhất đán phải liều mình thiên cổ,
Cho đành, nghĩ lại tức cha chả:
Đã nhiều điều xấu hổ,
Sao (cho) trọn nghĩa vợ chồng.
Anh nói thiệt:
Nghĩa trăm năm mà phụ với non sông
Thì còn cha con gì nữa
Ân nghìn trượng cầm bằng tro bụi
Chữ cừu địch chất cao bằng núi,
Biển trầm luân nguyện tát thành gò
Ớ ai này đừng trách ta nghe, hễ là
Không Trác thời Bố mới khỏi lo
Làm cha chớ trách con rằng bạo.

ĐIÊU THUYỀN: Á thôi ông đi
Trước mắt thời nhút nhát
(Còn...) Sau lưng lại hung hăng
Là hung hăng với ai đây, rất đỗi là...
Mấy lâu nay còn hãy cắn răng
Bây giờ lại làm điều trở mặt
Tôi biết ý tình quân rồi, có họa là...
Nói cho đặng với lòng cân quắc
(Chớ còn)

Biết làm sao rõ mặt quan thường
Miễn trừ loài đoạt phấn tranh hương
Mới gọi đấng đồ vương định bá.

LÃ BỐ: (Ủa hay)

Lựa phải khích khiêu thái quá
Mới là ra mặt làm ngay

(Ai đi) Để oan tình cho phận nữ nhi

(Thôi thì)

Sao rồi nợ cùng đoàn nam tử

Nhưng mà

Nay lén bước tới phân tình tự
E theo sau ắt lậu sự cơ
Lão già mà có dạ nghi ngờ
Chốn này ắt tìm theo dấu bước

Thôi, để cho anh đi...

Phải lo tránh trước,
Kẻo để lụy sau.

ĐIÊU THUYỀN:

Ấy đó, Thiếp nói đã hay chưa tề
Chưa chi đà tránh bước anh hào,
Làm vậy chẳng phụ lòng nhi nữ.

Lang quân ơi!

Mặt vội cách kể sao rồi tình tự,
Tay liền phân bao nỡ giục ly tư.

LÃ BỐ: Thả anh ra nào, nói vậy...

Hai tay đà nắm chặt khư khư.
Tấc dạ khó dứt tình đoạn đoạn

(Nam): Đoạn đoạn ruột tằm phận rẽ,
Nặng như chì nỡ nhẹ dường lông.

ĐIÊU THUYỀN:

(Nam): Xin thương lấy gái lạc chồng,
Cậy thuyền từ phiệt qua sông ái hà.

LÃ BỐ: *(Nam):* Nợ tình ta níu lấy ta,
Dùng dằng những ngại bôn ba lại dừng.

ĐIÊU THUYỀN:

(Tán): Cách mặt khó mong ngày hiệp mặt
Cầm tay những ngại lúc chia tay.

Kể chi cho xiết lời tâm sự,
Chàng hỡi! Sao chàng chẳng ở đây

(Nam): Đau lòng giữa cuộc bèo mây
Nước non cách trở tháng ngày đợi trông.

(Đổng Trác đến, thấy giận, v.v...)

ĐỔNG TRÁC: Mắt nhìn tường tận,
Mắt thấy rõ ràng
Ngao ngán thay dạ thú với lòng lang,
Mê mẩn bấy Điêu Thuyền cùng Lã Bố.

(Đổng Trác chụp - Lã Bố lòn chạy, quên kích - Đổng Trác vác kích đuổi theo - đâm qua, Lã Bố bắt kích, đá Đổng Trác ngã ngửa, Lã Bố giá kích muốn đâm, nhưng dừng tay bỏ, hạ, v.v...)

HẾT

TRIỆU TỬ LONG TRIỆT GIANG ĐOẠT A ĐẨU

KHUYẾT DANH

Triệu Tử Long là một trong những vở tuồng được soạn từ tích truyện Tam Quốc. Đây là đoạn Triệu Tử Long chặn thuyền trên sông của Ngô phu nhân để đoạt lại A Đẩu nên có tên gọi là "Triệu Tử Long triệt giang đoạt A Đẩu". Có người gọi là "Triệu Tử triệt giang". Trong tuồng này có hai lớp trò rất độc đáo thường được truyền dạy cho các diễn viên mới vào nghề đó là các lớp: Triệu Tử bắt báo và Trương Phi tuần giang.

Văn bản chúng tôi giới thiệu ở đây đã được biên dịch lại nhưng không rõ ai là tác giả. Chúng tôi sao chép nguyên văn từ kịch bản *Triệu Tử Long đoạt A Đẩu* hiện lưu giữ tại Khoa Kịch hát Dân tộc Trường Đại học Sân khấu và Điện ảnh Hà Nội.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Được tin Lưu Bị đem quân chiếm quận Hà Manh của Ba Thục, Tôn Quyền theo kế của Trương Chiêu lập mưu để hãm hại. Quốc Thái nghe tin liền đến can ngăn, không cho phép. Bà sợ nếu Lưu Bị bị hại thì con gái bà sẽ trở thành người goá bụa.

Trương Chiêu bèn lập kế sai Chu Thiện mang thư đến Kinh Châu nói dối là Quốc Thái bị ốm để đưa Quận chúa cùng A Đẩu về Đông Ngô. Ngô phu nhân (vợ Lưu Bị) tin là thực liền bồng theo A Đẩu theo Chu Thiện về Đông Ngô.

Biết tin này Triệu Tử Long tức tốc lên ngựa đuổi theo. Triệu Tử Long đã dùng thuyền nan đuổi theo thuyền của Ngô phu nhân. Triệu Tử Long đã nhảy lên thuyền và đoạt lại A Đẩu.

Trương Phi đương đi tuần trên sông bỗng nghe thấy tiếng kêu gọi của Triệu Vân lập tức đến giúp sức. Trương Phi đã giết chết Chu Thiện rồi cùng Triệu Vân bồng A Đẩu trở lại đất Kinh Châu.

CÁC NHÂN VẬT

TRIỆU TỬ LONG	
QUẬN CHÚA	(Tôn phu nhân vợ Lưu Bị)
TRƯƠNG PHI	
CHU THIỆN	(Tướng Đông Ngô)
TÔN QUYỀN	
QUỐC THÁI	(Mẹ của Tôn Quyền)
TRƯƠNG CHIÊU	(Quân sư của Tôn Quyền)

Cùng một số quân lính, Thể nữ...

LỚP I

TRƯƠNG CHIÊU: Giúp vững Ngô triều chính thông
Tiếng vang mưu sĩ Trương Chiêu
Trong màn biết dâng mưu
Ngoài trận thường thắng giặc
Nay Lưu Bị đem lòng phản trắc
Lấy Hà Manh rõ ý thâu Ngô
Cơ mưu trước đã thăm dò
Âu kíp vào chầu triều nội.

LỚP II

(Triều – tôn quyền, bá quan, nội thị, trương chiêu v.v.....)

TÔN QUYỀN: Chín bộ sửa sang giềng mối
Muôn năm nối giữ cơ đồ
Xưng hùng cứ hiểm Đông Ngô
Trẫm hiệu Tôn Quyền thị giả
Cửa tướng đã sẵn tài phò tá
Nhà binh thêm đủ mặt anh hùng
Quốc trung mừng trăm họ ung dung
Trường giang vững một phương cát cứ.

QUÂN BÁO:

Cúi tâu qua thiên tử
Xin xét rõ quân tình
Huyền Đức đã chiếm quận Hà Manh
Phải phi báo lệnh trên định đoạt.

TÔN QUYỀN: Nghe tin đà đích xác
Xui lòng rất ưu kinh
(Quân sư) Lưu Bị đã chiếm quận Hà Manh
(Nào...) Quân sư khá tỏ bày diệu kế.

TRƯƠNG CHIÊU: (Bẩm chúa công)
Nay Lưu Bị xa xuôi chẳng nệ
Vượt núi đèo toan kéo quân sang
(Vậy theo ý tôi sẽ...)
Sai hùng binh một đạo đón đàng
Nơi giang khẩu ra tay sát hại
(Như vậy là)
Kinh Châu sẽ một phen thu lại
Đông Ngô thêm muôn thuở vững vàng
Thật là kế vạn toàn
Xin chúa công định đoán.

TÔN QUYỀN: (Hay...)
Rất nên diệu toán
Hợp ý quả nhân
(Vậy ta)
Nấy quân sư vang lệnh ân cần
Sai đại tướng đem binh lập tức.

BÁ QUAN:
(Thừa mạng) (*Quốc Thái ra, v.v...)*

QUỐC THÁI:
(Khoan) (*Tất cả đứng lạy mời ngồi, v.v..)*

TÔN QUYỀN:
(Con xin chào lệnh mẹ).

QUỐC THÁI:
(Ông con ngồi, nẩy ông con chẳng hay vừa rồi ông con điều binh đi đánh châu nào quận nào mà rầm rầm rột rột như vậy nè?)

TÔN QUYỀN:

(Tâu lệnh mẹ, lâu ngày con truyền điểm binh lại đó thôi, chớ có đánh ai ở đâu mà tâu với lệnh mẹ)

QUỐC THÁI : (Á thôi)

Trông cho mẹ vắng mày vắng mặt
Lại rủ nhau bày kế bày mưu.

TÔN QUYỀN: (Tâu có ai đâu).

QUỐC THÁI:

(Còn ai vào nữa, ờ đã lại chú Trương Chiêu đây chớ còn ai).
Giấu đầu lại lòi đuôi

(Thôi đi đừng có) dư hơi ngồi nói trạng, chớ chớ ỷ muôn hùng nghìn tướng

Đừng đừng khoe ba lược sáu thao

(Có phải)

Hoàng Thúc là lá ngọc Hán trào
Lưu sứ đáng ngai vàng đế vị
(Ông con nghĩ lại mà xem thì)
Mẹ tác dư bảy kỉ
Mới sanh đặng em con

(Thời mẹ đây)

Nâng niu như ngọc non Côn
Cấp củm tựa vàng sông Lệ

(Từ khi em con) Sánh duyên cùng Lưu Bị
(Là mẹ) Lòng dạ chi xiết vui mừng
(Ai đi con) Nỡ bỏ niềm hậu nghĩa tham ân
(Mà lại) Nghe theo kẻ phàm ngôn hủ sĩ.

(Là nghe làm chi, này ông con vả chăng Lưu Bị có ở đất Kinh Châu cũng như của hồi môn của em con chứ có gì mà nay tính mưu rày, mai tính kế khác)

Sá chi đất Kinh Châu một tí
Mà nhọc lòng ấy tử trăm phương

(Thương hại nếu mà)

Lưu Bị mà một giấc suối vàng
Em con chịu nửa đời phận bạc.

TÔN QUYỀN:

(Tâu lệnh mẹ con biết lắm chứ, vả Đông Ngô cùng Tây Thục là)

Nghĩa thần xỉ dám đâu lợt lạt

(Con cùng em con)

Tình muội huynh rất đỗi đượm nồng
Lẽ trọng khinh con đã tỏ lòng

(Dạ dạ)

Lời quở trách mẹ xin rộng lượng

QUỐC THÁI:

(Thôi đừng quỳ đừng lạy làm chi, nếu con biết như vậy)

Khá vâng theo mẫu mạng
Mau kíp bãi quân binh

(Bãi binh đi cho rồi).

TÔN QUYỀN:

(Tâu mẹ con có đánh ai mà phải bãi binh, mẹ cho con xin lệnh ấy đi...)

Hoàng mẫu hãy suy tình
Nhục nhi xin chịu lỗi.

QUỐC THÁI:

(Ớ nói vậy một, hai ông con không chịu bãi binh còn cố ý qua mặt mụ lắm he)

Dầu sục sôi gan phổi
Lửa bừng cháy mặt mày

(Mà mày có bãi binh không).

TÔN QUYỀN: (Tâu mẹ cho con xin).

QUỐC THÁI: (Vậy thì xem đây)

Già quyết chẳng nhơn tay
Đánh cho ta cả lũ.

(Mẹ đánh cả Quyền, Chiêu, bá quan chạy cả, v.v...)

(Tám mươi kiếp nhà bay không ở đó mà mưu mà kế).

LỚP III

(Tôn phu nhân vào, Tôn Quyền, Trương Chiêu ra, v.v...)

TÔN QUYỀN: Mưu đã lậu, mưu đã lậu

Kế không thành, kế không thành
Trách vì ai lẻo mách sự sanh
Khiến cho mẹ thấu tường cơ mật

(Quân sư này)

Nghe lời đó luận bàn đã chắc

(Nhưng mà...)

Sợ mẹ già ngăn trở khôn toan
Lòng bối rối việc lỡ làng.

TRƯƠNG CHIÊU: (Dạ dạ!)

Xin bày mọi nỗi

(Kẻ hạ thần)

Giúp vững một tay
Hạ thần đã có kế rất hay
Kinh Châu chắc đợi ngày thu lại

TÔN QUYỀN: Đừng vội nói, đừng vội nói
Phải coi chừng, phải coi chừng
Nếu lọt tai thấu đến từ thân
E nữa lại sinh điều nguy biến

(Nào nào)

Mưu nào không lậu tiếng
Kế nào chẳng động binh
Lời phán hỏi tiên sinh
Luận cách gì khá tỏ.

TRƯƠNG CHIÊU: (Tâu Ngô hầu, lần này tôi xin dâng một kế)

Thò gươm không tuốt vỏ
Nguyền cung chẳng giương dây

(Xin cho tôi nói nhỏ) *Kề tai v.v...*

(Nói thiệt)

Lấy Kinh Châu chẳng kịp trở tay
Trừ Lưu Bị không qua nháy mắt.

TÔN QUYỀN: Nghìn vàng dễ được
Một chước khó cầu

(Được lắm thị thần)

Truyền thị thần vâng lệnh nội trào

(Thôi ngươi hãy lui)

Đòi Chu Thiện ứng hầu ngọc bệ.

(Chu Thiện ra, v.v...)

CHU THIỆN: Thiếu chi tướng trẻ
Đòi tới tôi non
Nghe một lệnh truyền ban
Tôi ứng hầu dưới trướng.

TÔN QUYỀN: (Cho ngươi ngồi, này Chu Thiện)
Ta tin gã tỏ bày gan ruột

(Vậy thì)
Gã thờ ta đem hết dạ lòng

(Chừ thời ta giao cho)
Binh năm trăm Tây Thục lướt sông
Thuyền một đội Trường Giang nhẹ tách

(Ngươi qua gặp Quận chúa) *(Đưa thơ, v.v...)*

(Tuy có thơ nhưng mà)
Cố chế biến hết lời biện bạch
Rước quận nương Ngô địa trở về

(Nghe ta dặn cho rõ)
Khí giới đều chuẩn bị mọi bề

(Nếu gặp việc gì xảy ra phải gắng sức chống cự)
Công việc chớ ngại gì lao khổ.

CHU THIỆN: Lãnh tâm thơ qua đó
Rước quận chúa về đây
Hưởng lộc nước nghìn ngày
Báo công tôi một thuở

(Hạ hết - Chu Thiện và quân ra vái chào, v.v...)

LỚP IV

CHU THIỆN: (Quân bay ta đây)
Đã vâng lời trướng hạ
Truyền theo lệnh quân trung
Thủy thủ khá tùy tùng
Kíp đến nơi giang ngạn

(Hát khách):
Sung sướng chín trùng vâng sứ mạng
Vênh vang một hội rạng uy danh
Uốn ba tấc lưỡi lời phân thuyết
Chức lớn quan cao rất phỉ tình.

(Hạ)

LỚP V

(Thể nữ, quận chúa ra, v.v...)

QUẬN CHÚA:

Xướng: Thoang thoảng vừng ô lọt kẽ mành
Đầu cành thánh thót giọng chim oanh
Giải hồng chấp chới tung theo gió
Gót ngọc khoan thai cảnh gợi tình
Lìa Giang Đông trọn ước ba sinh
Cùng Hoàng Thúc vẹn thề trăm tuổi
Nhớ quốc mẫu lòng buồn sớm tối
Tưởng vương huynh tin vắng tháng ngày

(Thương hại)

Sứ quân từ dong mỗi đường mây
Thâm khuê luống im lìm trướng chấu
Mừng Lưu thị có người nối hậu
A Đẩu đà bảy tuổi nên hình
Tưởng con người nào khác con mình
Sinh dưỡng cũng chung niềm đạo nghĩa.

(Chu Thiện ra đứng ngoài gọi thể nữ, v.v...)

THỂ NỮ: (Được chú đứng đó, tôi vào bẩm cho)

(Dạ) Có Chu Thiện ở Đông Ngô địa
Xin gởi vào ra mắt quận nương
Mắt vừa xem thấy lòng bỗng sinh nghi
Ngươi sang đây hỏi có việc gì?
Người thay đổi ra tuồng thể ấy

QUẬN CHÚA: (Thể nữ, vậy con ra truyền cho gã vào, ờ này Chu Thiện vậy hôm nay qua đây có sự gì).

CHU THIỆN: (Bẩm)

Có tâm thư Quốc Thái gởi sang
Xin trình trước quận nương xem rõ.

QUẬN CHÚA: (Có thư mẹ ta à, thể nữ cầm đón, cho ngươi ngồi, thể nữ pha trà) .Này Chu Thiện vậy mẹ ta có dạy lời gì ngoài phong thư này không)

CHU THIỆN: (Bẩm...chỉ trong phong thư mà thôi)

QUẬN CHÚA: (Muôn kính Quốc mẫu bá bá phước)

(Đọc thơ) (Vậy có thơ rằng...)

Trời ấy che, đất ấy chở, máy âm dương muôn thuở nào sai
Cha ấy dưỡng, mẹ ấy sinh, ân cúc dục tấc lòng vẫn trọng
Con ta thuở Đông Ngô vắng bóng
Mẹ vọi trông Tây Thục bận lòng
Nước non thêm xa cách muôn trùng
Ngày đêm luống bâng khuâng tấc dạ
Dầu con tưởng tình sâu nghĩa cả
Thời khá đem ấu chúa hồi quy
Một chữ hiếu một chữ tình cân nhắc
Mặc dầu ở, mặc dầu về

(Úy mẹ ơi)

Cảm thương thay từ mẫu
Đau xót dạ ấu nhi
Ân cù lao ân ấy còn ghi
Nghĩa cúc dục nghĩa kia chưa báo

(Tôi bây giờ)

Muốn cho toàn chữ hiếu
E lại lỗi với tình

(Vậy tôi biết làm sao bây giờ, hay là tôi đi, mà đi làm sao đây)

Một lo vì đường sá gập ghềnh
Hai sợ nỗi nước non cách trở

(Vả lại)

Nơi thành nội vắng không Lưu Sứ

(Thì biết nói cùng ai mà đi à... nhưng mà)

Còn quân sư, Triệu Tử, Trương Phi

(Phải rồi)

Dù hai lẽ ở, đi
Phải một lời phân thuyết.

CHU THIỆN: (Bẩm quận chúa khoan đã, Thiện nghĩ lại)

Quốc Thái đương mang bệnh nghiệt
Dường như trái chín trên cây
Cơn mưa nắng nào hay
Nỗi mất còn khó biết

(Có phải à)

Mẹ già yếu lòng đương thiết thiết

(Nếu mà)

Con thảo hiền dạ phải tri tri

(Tôi nghĩ)

Nếu chờ tin báo với quân sư

(Kẻ bàn qua người tính lại, dây dưa năm, bảy ngày đó)

E nữa lại lắm điều bất lợi.

QUẬN CHÚA: Chu Thiện, phân như ngươi cũng phải, nhưng là nghĩ nếu ta tự ý đi thì

Còn ngại nỗi Trương Phi, Triệu Tử
Thế nào không tìm cách đón đường

(Thôi thôi)

Lui tới gẫm khôn toàn
Ở, đi đà chẳng dễ.

CHU THIỆN: (Bẩm bà, tưởng ai chớ Trương Phi, Triệu Tử mà bà cũng lo, hai người ấy lục lục thường tài, địch sao cho nổi với Thiện, huống chi Thiện đi đây)

Trong thuyền đà chỉnh bị
Đầy khí giới nghiêm trang
Xin quận nương chớ khá lo toan
Khi nguy biến có tôi chống cự.

QUẬN CHÚA: (Vậy ta nghe theo lời ngươi đây)

Lệnh truyền thể nữ
Hầu hạ theo cùng
Tin khá tin, phòng cũng phải phòng
Nơi đường sá chớ hề sơ lậu
Bồng theo A Đẩu
Xe giá lên đàng
Trông chừng Giang Tả vội vàng
Chỉ dặm Đông Ngô xông lướt

(Nam): Chỉ dặm Đông Ngô xông lướt
Luống ngậm ngùi non nước hai phương
Châu đi lòng sợ đôi đường
Bờ sông Triệu tới... dặn ngàn Trương theo
Bên trời góc bể cheo leo
Cảm thương nỗi mẹ lo nghèo phận con.

(Hạ v.v... quân báo Triệu Tử)

LỚP VI

QUÂN BÁO: Triệu tướng quân, Triệu tướng quân
Tin khẩn cấp, tin khẩn cấp.

TRIỆU TỬ: (Nào...) Tin gấp, tin gấp
Báo ngay, báo ngay.

QUÂN: (Dạ dạ...) Thấy phu nhân xe giá
Bồng ấu chúa ra đi.

TRIỆU TỬ: Đất bằng sấm nổ
Hồn mất phách lìa
Triệu qua tuần giang khẩu vừa về
Về đến trại mình chưa cởi giáp

(Báo tử quân)

Ngươi xem đà hẳn mặt
Hay nghe nói ngoài tai.

QUÂN: (Dạ...) Đã thiệt, đã thiệt
Chẳng sai, chẳng sai.

TRIỆU TỬ: (Nói vậy)
Sự đâu bỗng lạ đời
Triệu gẫm thêm ngại dạ

(Quân...)

Quân sĩ vâng lời vội vã
Dò xem tin lại cho tường (mau đi)

(Quân vào lại ra, v.v...)

QUÂN BÁO: (Dạ...)
Tôi đến xem đã rõ
Thuyền đậu giữa Trường Giang.

TRIỆU TỬ: (Vậy binh mã thế nào?)

QUÂN BÁO: (Dạ...)
Độ năm trăm binh sĩ
Cầm khí giới sẵn sàng.

TRIỆU TỬ: (Có biết bao nhiêu tướng tá trên thuyền không)

QUÂN BÁO: Thấy trên thuyền một tướng nghiêm trang
Tay cầm kiếm mình mang giáp sắt.

TRIỆU TỬ: (Ờ có một tên tướng mang khôi giáp...)

Dường chớp giăng trước mặt
Tựa sấm đánh giữa trời

(Thôi rồi)

Khí huyết Lưu một phút rã rời
Dòng dõi Hán nghìn trùng xa cách

(Nếu để cho chúa công tôi)

Tình cha con phân cách

(Thì tôi đây)

Niềm tôi chúa sao an

(Quân tướng mã)

Mau mau dục ngựa lên yên
Chóng chóng đuổi theo quận chúa

(Hát tẩu mã)

Dục ngựa trông chừng bước mỗi dong
Căn nguyên hỏi lại mới yên lòng
Giữ gìn chúa trẻ nguyền ra sức
Giết sạch quân Ngô máu ngập dòng.

LỚP VII

(Sông - Quận chúa, Chu Thiện, thể nữ, quân, v.v...

QUẬN CHÚA: (Chu Thiện nghe dặn)

Thuyền kéo neo lìa khỏi bờ sông
Buồm thẳng cánh lần theo chiều gió.

CHU THIỆN: (Phụng mạng, ba trạo quân truyền hành truyền).

BÁ TRẠC: (Thừa mạng... hè he)

(Hát bài) Sông rộng nước mênh mông
Xua tan sóng mấy trùng
Rập ràng chèo một mái
Thuyền xuôi ngọn gió đông

QUẬN CHÚA: *(Nam):*

Gió đông thuyền lướt giữa dòng

(Tôi bây giờ) Hiếu tình hai lẽ tấc lòng không yên

(Triệu Tử ra v.v...)

TRIỆU TỬ: (Dạ dạ...) Xin quận chúa dừng thuyền

Cho ngu thần bẩm lại
Tôi qua tuần giang ngoại
Nghe tin báo dinh trung
Rằng quận nương về đất Giang Đông
Nên thần hạ đến xin tống lễ.

CHU THIỆN: Nay Quốc Thái chẳng an quý thể
(Nên chi là vâng lệnh Ngô hầu đến đây)
Rước quận nương A Đẩu trở về
(Vậy chớ) Ngươi là ai khá nói ta nghe
Cả gan tới gọi thuyền ngăn trở.

TRIỆU TỬ: Ta thật Thường Sơn Triệu Tử
Đến đây bẩm với quận nương
(Ta bảo chèo vào đây nếu mà)
Thuyền ngươi dù lướt khỏi Trường Giang
Đầu gã cũng trôi theo Hán Thủy.

CHU THIỆN: Triệu Tử hối thây Triệu Tử
Thường Sơn cũng mặc Thường Sơn
(Bá Trạo) Truyền các ngươi rập mái thẳng đàng
Mặc cho gã trông trời ngó đất.

TRIỆU TỬ: Điều rất ngặt, điều rất ngặt
Bước khôn qua, bước khôn qua
(Thương hại)
Đoàn thuyền trông sóng bạc xa xa
(Mà tôi)
Một mình rõi dòng xanh vòi vọi
(Tôi nghĩ việc nầy)
Rõ Quận chúa việc làm rất trái
(Mà tôi đến đây)
Phò ấu quân dạ khó làm ngơ
(Nhưng mà khốn lắm)
Chỉ hiềm vì một ngựa bên bờ
Biết đâu có thuyền con qua bến
Chợt thấy thuyền câu v.v...
Rất nên may mắn
Kìa chiếc thuyền câu
(Âu là) Bỏ ngựa nọ mau mau
Mượn thuyền kia chóng chóng
Muôn trùng lướt sóng

Một mái theo dòng
Vẹn tấc lòng gửi vững non sông
Nguyền
Hết sức phò an chúa Triệu
Giữa ba đào há chịu khoanh tay
Con thuyền sóng dập gió lay
Bao phen chìm nổi lòng ngay dễ sờn

(Hạ)

LỚP VIII

TRƯƠNG PHI: Ta tên gọi Trương Phi Dực Đức
Vâng quân sư tuần vãng trên sông
Quân! Y nhất lệnh tạ truyền,
Khá tuần vu giang khẩu.

(Hát khách):
Lở đất long trời tiếng hét vang
Quân mau khiếp vía chúng kinh hoàng
Bên cầu Trường Bản oai lừng lẫy
Trước mũi xà mâu mấy kẻ đương.
(Bỗng nghe thấy tiếng Triệu Tử Long)

TRIỆU TỬ LONG: Triệu Tam công, cứu tôi!

TRƯƠNG PHI: Bên tai nghe văng vẳng
Quả tiếng Triệu Vân
Quân! Thuyền chèo kíp cho nhanh
Giúp Triệu Vân thoát hiểm.

Chèo! chèo!
(Tẩu mã): Ra sức vẫy vùng cơn sóng dữ)
(Chèo... chèo)
Rập tay xông lướt mái chèo nhanh
Cảm thương cháu trẻ vòng tai biến
(Nói thiệt)
Diệt lũ sài lang dạ mới đành
(Quân chèo chậm, Phi đá quân lấy chèo chèo, v.v...)
(Thuyền Quận chúa, Chu Thiện, Thể nữ ra, v.v...)

LỚP IX

QUẬN CHÚA: Chập chờn nhẹ lướt dòng xanh
(Chu Thiện)
Phấp phới thẳng giương buồm trắng
(Nam): Buồm trắng dòng sông dục dã
(Mẹ ơi) Ngóng phương trời lã chã rơi châu

TRIỆU TỬ: Có hạ thần lướt sóng theo sau
Xin Quận chúa dừng thuyền lại đã...

CHU THIỆN: Thuyền Triệu Vân đuổi kịp.
Tên trăm mũi bắn ngay
Đuổi kịp v.v...
Mắt nhìn đã qua
Kìa hỡi đại thuyền
(Âu là) Bỏ thuyền con kíp nhảy lên
Tuốt gươm báu mau vào xem hẳn.

(Nhảy vào thuyền, v.v...)

QUẬN CHÚA: (Triệu Vân vô lễ)
Vả ngươi là danh tướng
Sao chẳng biết lễ nghi
Vào thuyền ta muốn nói việc gì
Tay cầm kiếm thật là vô lễ.

TRIỆU TỬ:
(Bẩm bà, bà bắt lỗi tôi thất lễ đó chi, chẳng dám nào chớ bà)
Biết một việc lại không thông một việc
Bắt lỗi người sao chẳng rõ lỗi mình.

QUẬN CHÚA:
(Ta lỗi gì nè).

TRIỆU TỬ: (Bà nói không lỗi, vậy Triệu xin hỏi)
Nay việc chi trở lại Ngô thành
Sao chẳng được vài lời minh bạch.

QUẬN CHÚA:
(Nay Chúa công đi vắng ta nói với ai?)

TRIỆU TỬ: (Ủa hay!)
Chúa công từng xa cách

Nhưng quân sư ở tại thành
(Sao bà không nói, có phải là)
Bởi bề trên xử chẳng phân minh
Đừng trách dưới sao không kiêng nể.

QUẬN CHÚA: Vả Quốc Thái nặng nề bệnh thê
Có tấm thơ đưa đến kinh thành
Cơn nắng mưa trái chín trên cành
Lẽ còn mất ngọn đèn trước gió
Lòng mẹ mong chờ võ võ
Tình con đau xót ngẩn ngơ
Nếu chờ cho tin báo quân sư
(Thôi thôi)
Không kịp thấy thân già từ mẫu.

TRIỆU TỬ: (Được rồi nay bà)
Muốn trở lại Đông Ngô nước cũ
(Đó là tùy bà nhưng sao)
Lại ẳm ngay ấu chúa theo bà
(Mà làm chi).

QUẬN CHÚA: Ấu chúa tuy không phải con ta
(Nhưng mà lâu nay ta)
Thường săn sóc hết lòng nuôi dưỡng
Tuy nghìn dặm cách xa phu tướng
(Chớ ta)
Không phút giây quên nghĩa thúc hoàng
Phải đem theo hôm sớm cho an
Nhìn con cũng bớt lòng mong mỏi.

TRIỆU TỬ: (Bẩm bà, bà dạy vậy chớ bà đem ấu chúa tôi về Đông Ngô chẳng khác chi)
Mồi ngon lại đem cho cọp đói
Chim non toan gởi với diều hâu
(Có phải à)
Căn bản là căn bản Hán trào
Thịt xương thật thịt xương minh chúa
(Lẽ nào bà lại không nhớ à)
Triệu giữa trận Đương Dương ngày nọ
Một mình xông trăm vạn quân trung
Giáp bạch thảy hóa hồng
Ngựa trắng bèn trổ tía

(Là Triệu đây)

Vì một chút giống dòng Lưu thị
Nên liều mình xông lướt nghìn binh

(Là khi người còn như hoàn sướng hạt tuyết kia)

Huống nay đà nên vóc nên hình

(Mà bà)

Nỡ nào khiến lìa lòng lìa dạ

(Chẳng dám nào như có sự này)

Mưu ai khiến bẻ cành suốt lá
Kế ai bày xén rễ bới chồi

(Bây giờ bà về thì tùy ý nhưng mà)

Ấu chúa xin giao trả cho tôi
Rồi bà sẽ Đông Ngô trở lại.

QUẬN CHÚA: Bảo ra khỏi, bảo ra khỏi,

(Là đây)

Chẳng nghe đâu, chẳng nghe đâu

(Thể nữ)

Truyền thể nữ mau mau
Khá đuổi ngay Triệu Tử.

TRIỆU TỬ: Mặc dầu bà giận dữ
Triệu xem cũng như không
Thà cam lỗi với thánh hoàng
Âu kíp cướp ngay ấu chúa.

CHU THIỆN: (Bớ quân...)
Truyền các ngươi xạ thủ
Tên trăm mũi bắn ngay.

TRIỆU TỬ: Một mình khó trở tay
Biết nhờ ai cứu giải.

TRƯƠNG PHI:

(Nói bên trong)

(Quân chèo chèo)

CHU THIỆN: (Quân, vậy trời tự nhiên mà sấm sét ở đâu vậy bay ?)

QUÂN: (Bẩm tiếng ông Trương Phi đó).

CHU THIỆN: (Nào nào...)
Trương Phi chỉ thị
Chỉ thị Trương Phi
Ba hồn đà lên núi du di

Bảy vía lại xuống hang dủ dỉ

(Trương Phi chèo thuyền đến)

TRƯƠNG PHI: (Quân, vậy đứa nào nói gì?)

QUÂN: (Bẩm tướng của Đông Ngô đó.)

TRƯƠNG PHI: (Hỏi nó tên gì?)

QUÂN CHU THIỆN:

(Bẩm ông, người ta cũng xướng họ xưng tên mình cũng xưng tên chứ).

CHU THIỆN: (Vậy thì ta)

Giúp vận Đông Ngô địa
Mỗ biểu tự chua la
Sợ nói chẳng ra bể
Mỗ tên là Chu Thiện.

TRƯƠNG PHI: Thật đà gan miệng
Khó để đặng lâu
Kíp đưa ngọn xà mâu
Chẳng cho mày còn mạng
(Phi lại gần nhảy lên thuyền chém Chu Thiện bêu đầu v.v...)
Đã chém đầu Ngô tướng
Bêu trước mặt chị dâu

(Lớn gan thật)

Phải mau tay Phi xuống một dao
Thì chút nữa còn chi là chị

(Phi hỏi)

Sao tẩu tẩu không thông đạo lý
Về Đông Ngô chẳng chút phân trần

(Một mai đây)

Nếu trưởng ca về hỏi nguyên nhân
Thì sự cớ nói sao ra lẽ

(Vậy chị).

QUẬN CHÚA: (Tam đệ ơi)

Nhìn tam đệ chứa chan giọt lệ
Nhớ từ thân đau xót lá gan

(Thưa thúc thúc số là)

Nay mẹ ta bệnh thể chẳng an
Nhắn tin đến sự tình quá gấp

(Ta đây)

Vì nôn nả lo bề báo đáp
Nên vội vàng chẳng kịp phân phô

(Nếu thúc thúc)

Chẳng cho ta về đất Đông Ngô

(Thời thời)

Liều mình thiếp trôi dòng Hán thủy.

TRƯƠNG PHI:

(Thể nữ coi mà đỡ lấy chị dâu tao, kẻo chị dâu nhảy xuống sông ướt cái chéo áo đi nghe)

Nhìn tường Triệu Tử
Khí huyết lâm ly
Vì cướp lại cháu Phi
Được yên lành khỏi hạn

(Triệu tướng quân)

Tẩu tẩu đà đành đoạn
Chúng ta khó can ngăn

(Miễn ta cứu được ấu chúa là quý lắm rồi như vậy)

Miễn là trọn dạ nhân thần
Mặc kẻ quên niềm đạo nghĩa

(Về, tướng quân, về!... về mặc lòng ở mặc lòng...)

TRIỆU TỬ:

(Thưa tam công khoan đã. Tam công cùng bà là tình chị em, nhưng cũng là nghĩa tôi chúa, cũng nên đưa bà một lời mới phải, Triệu đây cũng vậy).

TRƯƠNG PHI:

(Ờ Triệu tướng, quân nói cũng phải vậy, đưa cháu cho Phi, ngươi vào tống lễ) - (Triệu Tử quỳ, v.v...)

TRIỆU TỬ:(Dạ!) Đưa phu nhân một lạy
Chúc hai chữ bình yên
Về Đông Ngô vui cảnh đoàn viên
Xin tưởng chút Kinh Châu tình nghĩa.

TRƯƠNG PHI:

(Ừ ừ, Triệu tướng quân bồng cháu để Phi vào tống lễ chị dâu Phi nghe)

(Phi vào quỳ bên này, chúa quay bên kia, Phi nổi giận, v.v...)

(Quay lưng xấp mặt, ... hừ ... về mặc, ở mặc, về, Triệu tướng

quân về về về) - *(Kéo Triệu Tử, hạ v.v...)*

QUẬN CHÚA: (Con ơi)

Mẹ về con ở lại
Cảnh ấy dạ càng đau

(Sứ quân ôi! thiếp bây giờ)

Bởi mong đền cốt nhục ân sâu
Dám phai lợt tào khang nghĩa cả
Độ trước non mây tình khó tả
Ngày nay trăng nước rảnh đeo đầu

(Sứ quân ơi thiếp chừ)

Hợp mặt về Ngô địa

(Rồi đây khiến cho thiếp)

Mỏi mắt ngóng Kinh Châu

(Nam): Nước non còn hẹn bạc đầu

(Thiếp mong làm sao)

Trường Giang nối lại nhịp cầu ngày mai.

(Màn từ từ hạ)

HẾT

NGŨ VÂN THIỆU

KHUYẾT DANH

Tuồng *Ngũ Vân Thiệu* còn có tên gọi là *Nam Dương thành Ngũ Vân Thiệu* bị vây. Tuồng này được diễn rất nhiều ở các địa phương miền Bắc. Trong vở có những lớp được coi là tuồng mẫu mực để truyền dạy cho học sinh, đó là: *Lớp Ngũ Vân Thiệu rút tên*, *Giả thị sinh con rồi chết*, *Ngũ Vân Thiệu chôn vợ*, *Giả Thị đưa đèo*, *Châu Xán cứu bạn.*

Văn bản chúng tôi giới thiệu đây là do Nghệ sĩ Nhân dân Bạch Trà sao chép lại.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Tùy Văn Đế bị bệnh nặng gọi Thứ phi đến trao di chiếu phế bỏ Thái tử Dương Quảng. Biết chuyện này Dương Quảng liền dùng thuốc độc giết cha và hãm hiếp Thứ phi. Dương Quảng lên làm vua (Tùy Dương Đế).

Nghe tin vua băng hà Ngũ Kiến Chương và cháu là Ngũ Bảo về triều.

Tùy Dương Đế sai quân ra thành Nam Dương để đánh Ngũ Vân Thiệu (con trai của Ngũ Kiến Chương).

Ngũ Bảo vội về thành Nam Dương báo tin cho vợ chồng Ngũ Vân Thiệu biết. Vợ chồng Ngũ Vân Thiệu vô cùng đau xót và uất hận, nhưng phải vội vã lo chống lại quân của triều đình.

Không địch nổi quân triều đình, vợ chồng Ngũ Vân Thiệu thua chạy. Giả Thị (vợ Ngũ Vân Thiệu) bị trúng tên, đang lúc chạy giặc lại sinh con. Giả Thị chết nhưng hồn vẫn theo chồng, ru con, dẫn lối cho chồng con thoát vòng vây của giặc.

Ngũ Vân Thiệu được người bạn là Châu Xán cứu giải. Châu Xán nhận nuôi con cho Ngũ Vân Thiệu để chàng tiếp tục sự nghiệp trả thù nhà đền nợ nước.

CÁC NHÂN VẬT

(Theo thứ tự xuất hiện trên sân khấu)

– TÙY VĂN ĐẾ
– THỨ PHI
– DƯƠNG QUẢNG (SAU LÀ TÙY VĂN ĐẾ)
– VÕ VĂN HÓA CẬP
– NGŨ KIẾN CHƯƠNG
– NGŨ BẢO
– VÕ VĂN THÀNH ĐÔ
– THƯỢNG SƯ ĐỒ
– HÀN CẦM HỔ
– TÂN VĂN LỄ
– NGỦ VÂN THIỆU
– GIẢ THỊ
– TIÊU PHƯƠNG
– CHÂU XÁN

và một số quân sĩ.

I

THỨ PHI: Tâu bệ hạ! Phận hèn hạ được nhờ ơn mưa móc

Nay người lâm bệnh, nếu có mệnh hệ nào thì thiếp đây:

Cảnh cô đơn e gặp nỗi tai ương
Chúa thượng rủ lòng thương
Thiếp được nhờ đức cả.

TÙY VĂN ĐẾ:

Thứ phi! Như trẫm đây:

Ngắm giang sơn ngại dạ
Nhìn xã tắc đau lòng

Vì trước đây trẫm nghe lời sàm nịnh nên đã lập Dương

Quảng lên kế nghiệp. Nay trẫm biết nó là đứa bất đức bất tài. Trẫm muốn thay đổi, nhưng bây giờ binh quyền đều về tay nó cả rồi. Nếu một mai trẫm quy tiên thời:

Triều đình ắt phải lắm long đong
Non nước chắc nổi cơn gió bụi.

Trẫm muốn nhờ ái khanh một việc, chẳng biết ái khanh có gánh vác nổi hay không?

THỨ PHI: Muôn tâu chúa thượng!

Lòng trung nghĩa thiếp thề cùng sông núi
Dù gian nguy thiếp vẫn nguyện thủy chung
Tấm thân nào ngại tử sinh
Miễn đặng bảo toàn xã tắc.

TÙY VĂN ĐẾ:

(Đây là huyết chiếu của trẫm. Trẫm có mệnh hệ nào...)

Trẫm dù có vùi sâu ba tấc đất
Thì ái khanh nên giữ tấm lòng son
Hết lòng vì nước vì non
Đừng dạ nay Tần mai Sở.

(Dương Quảng và Võ Văn Hóa cập vào)

DƯƠNG QUẢNG:

(Với Thứ phi)

Có việc chi run sợ
Nàng hãy khá phân tường

THỨ PHI: Thưa Điện hạ! Chúa thượng bị mệt, ngất đi nên tôi sợ quá đó mà thôi.

DƯƠNG QUẢNG: (Cười)

Vậy chứ!

Giấy nào đang giấu ở trong tay
Nét chữ thấm dòng máu đỏ.

(Dương Quảng giật tờ di chiếu)

DƯƠNG QUẢNG:

(Đọc) "Trẫm lâm bệnh nặng, e khó ở đời
Những kẻ làm tôi, hết lòng trung chính
Dương Quảng gian nịnh, chớ lập làm vua
Huyết chiếu!"

Hừ!

Quả một phường bất tiếu

Quả một lũ vô lương
Cha đã lòng kẻ ghét người thương
Con chẳng sợ mang danh tàn bạo

(Dương Quảng đầu độc cha bằng thuốc độc)

(Với Thứ phi)

Nàng ơi! nàng khóc mà làm chi
Nàng chẳng khác cành hoa gặp bão

(Ta yêu nàng, ta không giết nàng đâu, lên làm vua ta sẽ phong nàng làm Chánh hậu).

Hãy cùng ta kết nghĩa trăm năm.

(Ôm Thứ phi)

THỨ PHI: Trời ơi! Giết cha đi thật loại thú cầm
Hiếp ta nữa thật loài lang sói.

(Hạ)

II

NGŨ KIẾN CHƯƠNG:

Ngũ Bảo!

Hãy đi cùng bác nghe! Ta đây:
Nghe tin Chúa thượng giá băng
Vội vã về triều bái mạng

(Hát nam):

Vội vã về triều bái mạng
Nghĩa quân thần đòi đoạn thương đau.

NGŨ BẢO: Thưa bác! Anh Ngũ Vân Thiệu dặn rằng:
Việc Chúa thượng giá băng còn lắm nghi ngờ

(Cho nên)

Bác cháu ta phải đề phòng gian kế.

NGŨ KIẾN CHƯƠNG:

Cháu ơi!

Về trào, dù bọn gian thần có sinh sự gì thời bác đây:

(Hát nam):

Gương cao sáng chói làu làu
Mất còn há dễ quên câu trung thần.

NGŨ BẢO: *(Hát nam):*

Bước phong trần là thân nam tử

(Đến kinh đô rồi đó thưa bác)

Trước mặt nhìn gác tía lầu son.

(Hạ)

III

(Dương Quảng đã lên ngôi, xưng là Tùy Văn Đế)

VUA (DƯƠNG QUẢNG):

Ngôi trời sửa trị
Trẫm hiệu Tùy vương
Oai ra biển lặng bốn phương
Đức rưới đượm nhuần trăm họ

Từ ngày ta sai sứ thần ra Nam Dương thành triệu Ngũ Kiến Chương về triều. Sao mà:

Tin sứ giả thực hư chưa rõ
Chí Kiến Chương hơn thiệt lẽ nào.

QUÂN:

Dạ bẩm! Ngũ Kiến Chương vâng lệnh hồi trào
Đang đợi lệnh xin vào yết kiến.

VUA: Cho vào!

NGŨ KIẾN CHƯƠNG:

Tiên đế ơi!

Bỏ cơ nghiệp vì ai xui khiến
Ngắm giang sơn nhớ chúa đau thương

Tiên đế ơi!

Vì đâu dời giá hạc...?

VUA:

Lão tướng hãy bình thân! Mời lão tướng ngồi. Lão tướng!
Như lão tướng là:

Lòng trung nghĩa rạng ngời tóc bạc

(Cho nên đối với Tiên vương)

Chí cần lao vững đặt âu vàng.

Tiên vương mất, quần thần muốn mời lão tướng về... Nhưng mà:

Thành Nam Dương cách trở ngàn trùng

Trong lúc quốc gia đại sự, nhất nhật vô vương, bách tính đáo huyền nên trẫm lâm thời kế vị

Đặng một thuở an lòng tám cõi
Danh đã chính cha truyền con nối

Nhưng trẫm muốn:

Nghĩa phải minh chúa sáng tôi hiền
Lời phán xuống bệ tiền
Bá quan mau tâu lại.

BÁ QUAN: (Muôn tâu!)

Đức đã đủ nền nhân cỗi ngãi
Oai đã vang giữ nước, an dân
Mừng giang sơn minh chúa lương thần
Ngưỡng kính chúc hoàng ân vạn tuế.

NGŨ KIẾN CHƯƠNG:

Khoan đã! Tâu lệnh ngài cho tôi xem di chiếu.

VUA:

Chỉ có di ngôn của Tiên đế thôi là vì:

Phụ vương ta bệnh tình đột biến
Nên không kịp di chiếu với quần thần.

NGŨ KIẾN CHƯƠNG:

Nghe qua dạ luống phân vân
Nghĩ lại lòng thêm bối rối

Tiên đế ơi!

(Hát khách):

Chết sao thế, chết không hề trăng trối.

Đạt lệnh ngài! Tiên đế giá băng rồi, việc tôn quân kế vị là việc lớn, làm sao cho trong trào ngoài quận thần dân tin phục thời mới trị được thiên hạ. Ngài làm gấp thế này tôi e:

(Hát)

Tôn cho xong, tôn chưa được vững vàng.

(Ngài hãy giở sách ra xem thử)

Kiệt, Trụ cũng là thánh đế minh vương
Mà Mãng, Tào cũng trung thần lương tướng à?

VUA: Á thôi đi!

(Hát khách)

Ỷ danh tướng khéo nhiều lời ngang chướng
Cậy công thần nên lắm chuyện chói tai

Đã là con ta nối nghiệp cha

Các quan! Đem biểu ra đây! Đây là biểu, bá quan đã tôn ta làm vua. Lão tướng hãy mau kí vào đi!

Ngôn đã thuận danh càng thêm chính.

NGŨ KIẾN CHƯƠNG:

Thế mới biết rằng trung rằng nịnh
Thế mới hay là hiếu là nhân

Thưa các quan như tôi đây:

Làm sao cho rạng tiết lương thần

(Tôi xin kí) Há nỡ để ô danh thí phụ

Thí phụ nhi tự lập (Kí)

VÕ VĂN HÓA CẬP:

Dạ muôn tâu! Như lão Kiến Chương là:
Giữa triều chính buông lời thô lỗ
Trước đền rồng cả tiếng nghênh ngang
Xin nghiêm phép triều đàng
Mới định an xã tắc.

Như ngu ý của thần thì:

Xử tam ban lão tặc

(Để cho)

Yên hồn cõi sinh linh

VUA: Kiến Chương đà chống lại triều đình
Tội đáng chém! Nhưng nể là công thần nên ta:
Ban cho ngươi triều điển tam ban.

NỘI GIÁM: *(Bê kiếm, dải lụa, thuốc độc ra)*

Dạ mời ngài thọ tam ban triều điển.

NGŨ KIẾN CHƯƠNG:

Đau đớn bấy nước nhà cơn tai biến
Oán hận thay trào chính lúc suy vi

Dương Quảng! Mày hiếp dì ghẻ, giết cha để lên làm vua. Úi chà chà... (Nhổ vào mặt Dương Đế).

Mày đã làm ô uế triều nghi
Mày đã phá kỉ cương đạo lý

(Hát)

Ai chúa, ai tôi mà tam ban cho phải đạo
Lũ chúng bay hãy coi đây!
Hỡi trời hỡi đất! Thề rạng tiết cô trung.

(Ngũ Kiến Chương tự đâm kiếm vào bụng)

VUA: Truyền vứt xác đồ chung
Bá quan! Gấp luận bàn quốc sự.

VÕ VĂN HÓA CẬP:
Dạ muôn tâu!
Kiến Chương chết ta đỡ phần tư lự
(Nhưng mà)
Vân Thiệu còn ta gặp lắm khó khăn
Hễ là trảm thảo phải trừ căn
Như ý của hạ ngu thời:
Đem binh đến Dương thành trừ họa.

VUA: Muốn trừ hết Ngũ gia xúc nghiệt
(Thượng Sư Đồ, Hàn Cầm Hổ, Tân Văn Lễ)
Phó các ngươi quản lĩnh hùng binh
Y nhất lệnh thi hành
Phải trừ loài nghịch tặc.

CÁC TƯỚNG: Khâm thừa ngọc sắc
Phụng mạng thi hành.

VUA: Bãi triều!

(Hạ)

IV

QUÂN BAN: Quân reo sấm dậy sấm dậy
Ngựa hí vang trời vang trời
Tiến quân như thác đổ thác đổ
Múa kiếm tựa rồng bay rồng bay.

BÁ TƯỚNG (ĐỒ, HỔ, LỄ):
(Hát khách):
Vâng mạng triều đình, quân tiến đến như mây bay khói tỏa.
Tiễu trừ nghịch tặc, tướng ra uy tựa đất lở trời long.

(Cùng hạ)

V

NGŨ BẢO: Căm hờn thay một lũ tàn hung

Bác ơi! Thương xót bấy trọn đời trung liệt

(Hát thán Bắc):

Bác ơi!

Xô lũy Bắc, đánh thành Đông công trạng ấy nào ai có biết.

Mảnh xương khô, nắm thịt nát, tội tình chi lòng cháu quá thương đau.

Thôi thời!

Nam Dương thành trở lại mau mau.

Đường ngàn dặm xông pha gió bụi.

(Hát nam):

Ngàn dặm xông pha gió bụi
Bước dễ từ lặn suối trèo non
Dù cho biển cạn non mòn
Tấm lòng trung nghĩa vẫn còn ngàn thu
Bóng mây mù vì đâu nên nỗi

(Bớ lũ giặc)

Oán cừu này chẳng đội trời chung.

TÂN VĂN LỄ: *(Ra)*

Xuống đất đà không vuốt không nanh
Lên trời lại không vây không cánh.

HÀN CẦM HỔ: Chớ tưởng vượt non xa lánh
Phải lo nộp mạng cho xong.

NGŨ BẢO: Xá chi lũ kiến chòm ong

(Hãy)

Thử sức rõ anh hùng hào kiệt.

(Đánh nhau - Ngũ Bảo thua chạy)

(Cùng hạ)

VI

NGŨ VÂN THIỆU:

Phụ thân hà!

(Xướng)

Hiu hắt Nam Dương luồng gió thổi
Lững lờ kinh địa bóng trăng trong

(Thương hại cho cha tôi)

Tóc bạc chưa đền xong nợ nước
Đầu xanh chưa thỏa chí chim hồng
Từ cha già về chốn triều trung
Đêm ngày những luống mong tin tức.

Nam Dương thành là nơi yết hầu của nhà Tùy. Lúc cha tôi lên đường về yết chúa trao cho tôi giữ thành, từ bấy đến nay:

Đêm dằng dặc vào ra thổn thức
Ngày nôn nao trông đợi lo âu

(Như cha tôi)

Xa ngàn trùng sương tuyết dãi dầu
Giữ thành trì em nguyện phơi gan
Điều binh tướng anh mau gắng sức.

NGŨ VÂN THIỆU:

Vậy thời phu nhân cùng em hãy nghe đây:
Ngũ Bảo! Quân tướng em lo đốc xuất
Phu nhân! Giữ thành nàng hãy gắng công
Anh mang binh ra quyết giữ thành
Để chống lại tướng quân (của) bạo chúa.

HAI NGƯỜI: Dạ xin tuân lệnh!

(Hai người đi)

NGŨ VÂN THIỆU: Tam quân! Tinh kì bài bố
Đội ngũ chỉnh tề
Y nhất lệnh ta truyền
Ra chiến trường đối địch.

QUÂN: Dạ thừa mạng!

(Hạ)

VII

NGŨ VÂN THIỆU:

(với Cầm Hổ)

Cháu xin chào bá phụ!

HÀN CẦM HỔ: Bác chào cháu!

NGŨ VÂN THIỆU:

Thưa bác! Dương Đế chính là tên bạo nghịch
Sao mà! Bá phụ còn theo kẻ gian tà
Cha cháu chết vì nghĩa khí trung can
Bá phụ nỡ quên tình bằng hữu hay sao?

HÀN CẦM HỔ:

Như bác cùng cha cháu thời:
Bè bạn tình không phụ
(Nhưng mà)
Tôi chúa nghĩa càng dày
(Cháu ạ!)
Một cây khôn chống được trời
Cháu khá quy hàng Dương Đế.

NGŨ VÂN THIỆU:

Thưa bác! Sống chết nào xá kể
Hiếu trung phải vẹn toàn
Nếu bác nghĩ đến cha cháu thời:
Quay giáo về cứu lấy giang sơn
Bằng không thời cháu xin lỗi bác
Lưỡi gươm quyết phân thua hơn thiệt

HÀN CẦM HỔ:

Á thôi đi! Ta đã hết lời phải trái
Đó toan gây chuyện oán thù
Nào! Thử một trận hơn thua
Mới biết tài cao thấp

(Hai bên đánh nhau, Thượng Sư Đồ, Tân Văn Lễ ra giúp Cầm Hổ)

Gần chín bệ (có được) móc mưa nhuần gội (hay không?)

NGŨ BẢO: *(Vào)*

Yêng ơi! Vô cùng bối rối
Quá đỗi thương đau
Giết Văn Đế Dương Quảng tự xưng vương
Chống gian nịnh lão gia đà bị hại rồi.
(Em đây)
Đốt thi hài một gói

Vượt binh lửa về đây

(Hiện nay)

Nam Dương thành chúng quyết bủa vây
Tai họa đến kíp ngay lo liệu.

NGŨ VÂN THIỆU:

Á! Dương Đế! Dương Đế... (ngất)

NGŨ BẢO:

Anh lai tỉnh! Bớ anh, bớ chị!

GIẢ THỊ: *(Vội ra)*

Kìa phu quân! phu quân lai tỉnh.

NGŨ VÂN THIỆU:

Ngũ Bảo! Thế cha ta có trăng trối chi không?

NGŨ BẢO: Dạ! Việc không tường trong đục
Họa chẳng kịp trở tay
Chốn trào trung hơn thiệt nào hay.
Thấy xác bác vứt ra em mới biết.
Em có vào triều đâu mà bác dặn dò được.

NGŨ VÂN THIỆU:

Cha ôi! Can trường thống thiết
Phế phủ quặn đau
Mới ngày nào phụ tử chia tay

(Ngờ đâu)

Ngày tống biệt cũng là ngày vĩnh biệt
Hỡi Dương Đế bay là quân xúc nghiệt

(Cha ơi!)

Dòng Ngũ gia nguyền trọn tiết trung trinh

Quân! Truyền bày hương án cho ta nghe.

(Quân bày hương án)

Cha ơi! Một nắm hương xin vái trước vong linh
Lòng con thảo xin lạy dâng tang lễ (hà)

(Hát oản)

Ơn cha chưa báo, nghĩa mẹ chưa đền.

GIẢ THỊ: Dẹp Bắc đánh Đông cơ nghiệp cả lo cho ai đó.

HAI NGƯỜI:

Xương tan, thịt nát, oan khiên này thấu rõ lòng con.

NGŨ VÂN THIỆU:

Bớ Dương Đế! Ta thề cùng bay một mất một còn
Phu nhân cùng Ngũ Bảo này! Có mưu kế chi
Để cùng giặc trả thù rửa hận.

GIẢ THỊ:

Thưa phu tướng! Muốn đủ sức xông đồ phá trận
Phải thêm người làm trảo làm nha.

NGŨ BẢO: (Hiện nay)

Tình thế đà khẩn cấp
Phải lo chống quân gian

NGŨ VÂN THIỆU: *(Hát)*

Quyết nỗ lực giao phong
Oanh liệt hổ cùng long
Trời nghiêng hay núi lở
Thương mã rợp non sông.

HỔ-LỄ-ĐỒ: *(Hát)*

Ai hơn thua quyết chiến
Đất chuyển trời rung
Ta là kẻ vì vua giúp nước
Cho dù sống thác há rằng có ngại thân ta.

(Thiệu chạy, Hồ, Đồ, Lễ đuổi theo)

VIII

VÕ VĂN THÀNH ĐÔ:

Quân! Vận lương đi trước
Quân đuổi theo sau
Nghe lệnh đi mau
Trở về kinh địa.

(Ngũ Vân Thiệu quyết chiến cùng ba người)

Giỏi! Ngũ Vân Thiệu giỏi giỏi lắm!

(Tẩu mã)

Đáng mặt anh hùng sao lại đem tâm phản nghịch.

NGŨ VÂN THIỆU:

(Ta đây)

Ra tay hào kiệt, quyết thề giết lũ hung đồ.

VÕ VĂN THÀNH ĐÔ:

Chạy đi đâu hấp tấp
Đứng lại đó huênh hoang

Chư tướng!

Y nhất lệnh ta truyền
Quyết bủa vây tứ hướng.

(Hạ)

IX

NGŨ VÂN THIỆU:

Hiền thê cấp sự!

GIẢ THỊ: *(Ra)*

Kìa phu quân! vậy chứ thắng hay bại vậy?

NGŨ VÂN THIỆU:

Phu nhân ơi! Dương Đế đông binh nhiều tướng.
Mình ta khôn nổi cự đương.

(Bây giờ)

Luận hà kế hà phương
Để bảo toàn thành lũy.

GIẢ THỊ:

Thưa phu quân!

Như vợ chồng ta là:
Miễn trọn niềm trung nghĩa
Chi xá kể gian nguy

(Vợ chồng ta)

Sống chết giữ thành trì
Quyết ngăn loài phản nghịch.

Phu quân nhìn kìa!

NGŨ VÂN THIỆU:

Chao ôi! Bốn phía quân reo dậy đất
Tám phương gươm giáo đầy trời.

GIẢ THỊ: Tam quân!

Tam quân khá nghe lời
Canh phòng cho cẩn mật (nghe).

VÕ VĂN THÀNH ĐÔ: (Nói ở bên trong)

Nam Dương thành vững chắc
Vân Thiệu quả anh hùng
Truyền tam quân vây chặt mấy trùng
(Đợi cho)
Lương thảo hết (sẽ) ra tay công phá.

(Màn đêm buông xuống)

NGŨ VÂN THIỆU: *(Hát)*
Dào dạt Nam Dương cơn sóng cả.

GIẢ THỊ: *(Hát)*
Mịt mờ đất nước đám mây bay.

NGŨ VÂN THIỆU:
Xã tắc khuynh nguy, gia đình tan nát khổ biết chừng nào:
Nợ nước thù nhà (ta quyết dọc ngang) ba thước kiếm.

GIẢ THỊ: Quân trào đình vây, quân ta lương hết, đói rét tội nghiệp lắm.
Thành tan ngói đổ (giữa trời cô quạnh) một vầng trăng.

NGŨ VÂN THIỆU: Quân sĩ nhiều ngày đói khát
Chúng dân từng bữa lo thay
Cơ sự đã đến nước này thì quân sĩ ai theo thì theo còn ai không theo được thì cho họ đi tìm đường sống để bớt nỗi lầm than khổ sở phu nhân ạ.

QUÂN SĨ: Dạ thưa! Thành này dù tan vỡ
(Chúng tôi)
Dạ nọ vẫn sắt đinh
Thủy chung nguyền trọn tấm tình
Lao khổ quyết bền dạ sắt.

GIẢ THỊ: Quân sĩ vẫn một lòng theo nghĩa cả
Ta phải mở một đường máu mà thoát phu quân ạ
Quyết không chịu chết ở đây.

NGŨ VÂN THIỆU:
Tiêu Phương! Tiêu Phương tua gắng sức ân cần
Mang thú này vào chốn sơn lâm:
Cầu cứu hai chàng Hùng - Vũ.

TIÊU PHƯƠNG: Thưa anh! Tình nhà em không phụ
Nợ nước quyết ghi sâu
Nhìn Cô Thành lã chã dòng châu.

NGŨ VÂN THIỆU: Đưa hiền đệ xốn xang tấc dạ

TIÊU PHƯƠNG: *(Hát nam):*
Tấc dạ trung thành vì nghĩa
Bước hiểm nghèo chiến địa nài chi.

(Vào)

NGŨ VÂN THIỆU:
Phu nhân! Trên lầu trống điểm
Trước án trăng soi
Đã làm người sống giữa trần ai
Cơn hoạn hạn mới rõ trang hào kiệt.

GIẢ THỊ:
Thưa phu quân! Thiếp đọc sách nên biết rằng ngày xưa Hạng Võ bị vây ở Cai Hạ. Ngu Cơ cùng Hạng Võ biệt nhau, Hạng Võ xách kiếm ra đi... Thực một trang huyết sử mà cũng là trang tình sử. Vợ chồng ta lúc này thật chẳng khác gì vợ chồng Hạng Võ khi xưa. Thiếp những lo vợ chồng có được bên nhau đến thuở bạc đầu... Nhưng thiếp nghĩ rằng:
Trai trung liệt, gái dễ không trung liệt
Xưa anh hùng, nay há kém anh hùng hay sao?

NGŨ VÂN THIỆU:
Phu nhân à, cổ nhân có câu: "Bất khả dĩ thành bại luận anh hùng". Dù thành bại thì vợ chồng ta:
Quyết giữ gìn hai chữ hiếu trung
Chẳng xá kể rằng thành rằng bại
Phu nhân! Quân địch có nhiều mưu kế
Chúng ta phải đủ cơ quyền
Bây giờ vợ chồng ta:
Vọng Đông Môn dược mã giương tên
Khai huyết lộ xông đồ phá trận.

(Hai bên đánh nhau)

HÀN CẦM HỔ: Đã hết thời hết vận
Khôn cậy sức cậy tài.

TÂN VĂN LỄ: Nam Dương thành bỏ lại cho ai

Vội giục ngựa chạy đi đâu đó.

NGŨ VÂN THIỆU: (Như ta)

Cọp lạc núi sá chi loài cá
Rồng nằm khe (nên) đắc chí lũ tôm.

GIẢ THỊ: (Vợ chồng ta)

Vì hiếu trung tiếng để còn thơm

(Chứ lũ bay)

Theo gian nịnh danh nhơ muôn thuở.

TÂN VĂN LỄ: Hừ!

Cả chồng lẫn vợ
Một lũ ngoan cường
Quyết trở tay thương
Không dung loài phản.

(Hai bên đánh nhau - Vợ chồng Ngũ Vân Thiệu mỗi người chạy một nơi)

X

GIẢ THỊ: Hỡi phu quân! Thế là chồng tôi lạc mất rồi
Chiến địa xông tên lướt đạn
Đường rừng kẻ Bắc người Nam

(Thôi thời!)

Thân ta dù sống thác cũng cam
Lai trận địa kiếm tìm phu tướng

(Hát nam):

Trận địa quyết tìm phu tướng
Dẫu mất còn chẳng tưởng thân ta.

TÂN VĂN LỄ: Giả thị khó chạy qua
Khá đầu hàng dưới ngựa.

GIẢ THỊ: (Như vợ chồng ta)

Thù Dương Đế lòng như đốt lửa
Oán chúng bay dạ tựa sôi dầu
Trách thay loài mặt ngựa đầu trâu
Khinh bấy lũ mặt hùm gan sứa.

TÂN VĂN LỄ: Á! Quân! Truyền phủ vây tứ phía
Bắt cuồng phụ không tha

(Đánh nhau, Giả thị bị tên chạy)

Giả thị đã chạy đi
Truyền đuổi theo bắt lại.

XI

NGŨ VÂN THIỆU: Đại bại! Đại bại!
Thất cơ, thất cơ
Bớ phu nhân! Thương thân ai liễu yếu đào tơ, lo thân bạn bụng mang dạ chửa
Mau quay vó ngựa
Trở lại trận trung
(Hát tẩu mã):
Đột pháo xông tên gian hiểm không nài thân nghĩa sĩ
Hiền thê ơi!
Nguồn ân bể ái, mất còn thề giữ dạ anh hùng.

VÕ VĂN THÀNH ĐÔ: *(Ra)*
Nếu Vân Thiệu quả người trung
Thời Thành Đô đâu phải nịnh
Ta nghe danh Ngũ Vân Thiệu đã lâu, trời xui hôm nay lại gặp. May cha chả:
Thiệu dù nhiều bản lĩnh
Đô cũng lắm tài ba
(Nào) Quyết một trận xông pha
Xem tài ai cao thấp.

(Hai bên đánh nhau)

NGŨ VÂN THIỆU: Giỏi cho Thành Đô!
(Hát khách):
Đáng mặt anh hùng, (ta hỏi) sao nỡ chịu đem thân theo bạo chúa!

VÕ VĂN THÀNH ĐÔ:
Ngũ Vân Thiệu! nếu ngươi không hàng thời:
(Hát khách):
Ra tay hào kiệt, một phen quyết diệt hết lũ hung đồ.

(Hai bên đánh nhau - Hạ)

XII

NGŨ BẢO: *(Ra)* Chao ôi! Nam Dương thành thế đã bị cô

(Tôi đi tìm người giúp sức mà chẳng được)

Sương tuyết trải đêm ngày dầu dãi

(Thương hại cho anh chị tôi)

Gian nguy chịu long đong sơn hải

(Tôi quyết phải vào thành)

Sống thác thể giúp sức phá vây

(Ủa mà) Quân reo dậy đất

Trống giục vang trời

Kìa! Vân Thiệu... anh Vân Thiệu:

(Vân Thiệu chạy, Ngũ Bảo chặn đánh bị Võ Văn Thành Đô giết chết)

VÕ VĂN THÀNH ĐÔ:

Quân! Vân Thiệu đã chạy xa

Ngũ Bảo đã bỏ mạng

Truyền tam quân phân tán

Tùy tứ hướng truy lai.

(Hạ)

XIII

GIẢ THỊ: Khổ giã chân khổ giã

Nguy tai thậm nguy tai

(Phu quân! Phu quân ơi thiếp bị trúng tên rồi. Thương hại:)

Cơn bát loạn vợ một nơi chồng một ngả

Lúc hiểm nguy không kẻ đỡ chẳng người nâng

Hốt hoảng tâm thần

Đê mê tạng phủ.

(Giả Thị nằm ngất, Vân Thiệu đến)

NGŨ VÂN THIỆU:

Trời ơi! Ai nằm đó phải chăng là hiền phụ

Hiền thê... Hiền thê ơi!

Sao nằm đây (mà) máu chảy đầm đìa

Hiền thê! Hãy mau tỉnh lại nào!

GIẢ THỊ: *(Mê sảng)*

Quả một lũ gian phi,
Kìa những quân bội phản.

NGŨ VÂN THIỆU:

Phu nhân hãy tỉnh lại đi, ta là Ngũ Vân Thiệu đây mà.

GIẢ THỊ: Kìa phu quân!

Những tưởng sa vào lưới giặc
Nào hay còn thấy mặt nhau
Ối chao ôi! Xương thịt quá đớn đau
Tay chân đà nhức nhối.

NGŨ VÂN THIỆU: Phu nhân ơi !

Đang cơn bối rối
Hãy gắng lên yên
(Đi mau đi rồi ta sẽ tìm thuốc cho phu nhân)
Trời già sao chẳng đoái thương
Nỡ để người trung mắc cạn

(Hát nam):

Nỡ để người trung mắc nạn
Mỗi bước đường đòi đoạn thương đau.

(Vân Thiệu rút tên cho vợ)

GIẢ THỊ: *(Hát nam):*

Cắn răng nén giận lấp sầu
Gian nan chồng vợ có nhau ấm lòng
Thiếp đỡ đau rồi phu quân ạ!
Ối chao! Đương cơn hoạn nạn... Thiếp đau quá!
(Lại)
Tới lúc khai hoa.

NGŨ VÂN THIỆU:

Xin vái cùng thập nhị huê bà
Độ hiền phụ vuông tròn mẫu tử.

GIẢ THỊ: Ôi chao ôi!

(Hát nam):

Con quay đầu đau dạ mẹ
Nát tâm bào, ai xé ruột gan.

NGŨ VÂN THIỆU: *(Hát nam):*

Giữa đường dầu dãi gió sương

Trời cao có thấu đoạn trường này chăng

(Giả Thị đẻ, tiếng trẻ thơ khóc)

Phu nhân! đưa anh bế con nào... Chao ôi!

Đương khi gặp bước gian truân

Mừng lại có người hậu kế

Cúi đầu làm lễ

Vái tạ Phật trời

Kìa phu nhân!, Phu nhân làm sao vậy?

GIẢ THỊ: Phu quân! Biết mình em không sống ở đời

Thương con trẻ lọt lòng mất mẹ

Phu quân ơi như thiếp đây:

Phần bị tên, phần thời sinh đẻ

Nên sức kia như đã kiệt rồi

Con thơ trao lại chàng ơi

Kiếp khác cùng nhau xum họp

(Thán bắc):

Ân ái đành cam đứt giữa đường

Âm dương chồng vợ cách đôi phương. *(Chết)*

NGŨ VÂN THIỆU:

Phu nhân! Phu nhân ơi!

Phận nữ nhi cũng cầm gươm vung kiếm

(Nàng chết đi còn ta thời)

Thân lưu lạc nay Việt mai Hồ

Thôi thôi! Ba tấc đất vùi xương liệt nữ

Bốn lạy dâng tỏ dạ khắc ghi.

(Hát Bảo tứ thi)

Thương thân bậu, thương thân bậu

Trâm gãy bình rơi tủi phận mình

Trời biết nhẽ tang thương là thế

Đất hay chăng sầu hận khéo mang

Con thơ măng sữa ai nuôi nấng

Tạo hóa sinh chi nỗi đoạn trường.

Phu nhân ơi!

Mộ phần ta khắc dấu bên đường

Ghi bốn chữ Trung trinh Giả Thị.

XIV

HỒN GIẢ THỊ: *Hát:*

Yểu yểu hương hồn quy Bắc Hán
Mang mang-tố phách lạc hoàng đài
Phúc lộc giã giác tùng thiên giáng
Nhân quả thùy tri tái thế lai

NGŨ VÂN THIỆU:

Đã đến chỗ cùng sơn tận thủy
Nhìn bốn phương án địa hôn thiên

Nín đi con ơi!

Con khóc chi cho cha luống ưu phiền
Trời đã tối người thêm mệt mỏi.

(Ngũ Vân Thiệu ngủ gục trên một tảng đá)

HỒN GIẢ THỊ: Thương chồng cảnh một thân lưu lạc
Xót con thơ khát sữa đòi cơm
Cay nghiệt chi ơi hỡi trời xanh
Trớ trêu bấy vì đâu con tạo.

(Hồn Giả Thị bế con ru)

(Hát ru):

Ru hỡi ru hỡi là ru
Ru con hai mắt,
Hai mắt làm song
Biết bao giờ hay đi hay chạy
Hay lẫy hay bò
Lò dò ven cột
Cho tốt nết na
Bò vô bò ra
Tiếng kêu cha kêu mẹ
Hỡi hỡi ru!

(Hát nam):

Con sống cùng cha tiến bước
Mối thù nhà nợ nước chớ quên.

Phu quân ơi tỉnh dậy nào

Đường chông gai còn lắm lênh đênh
Nghĩa phu phụ thiếp theo phù hộ.

NGŨ VÂN THIỆU:

Kìa phu nhân! phu nhân ơi hãy lại đây nào.

HỒN GIẢ THỊ: Phu quân! Thiếp có còn sống nữa đâu phu quân ơi!

(Hát khách):

Giả Thị hồn em, đưa ngọn đèn xanh qua rừng thẳm
Hãy đi mau chàng ơi, quân giặc đang đuổi theo
sau đó.

NGŨ VÂN THIỆU:

Vậy ra là hồn phu nhân đến phù giúp cho chồng con đó ư! Tội nghiệp, như ta là:

(Hát khách):

Ngũ gia bạc phúc, (đành) dứt dây chí
thẳm hận trời cao.

HỒN GIẢ THỊ: *(Hát nam):*

Hận trời cao lẽ nào dứt lối
Hãy theo thiếp chàng ơi!
Bước đường cùng theo dõi đưa nhau

(Chàng hãy)

Cắn răng, nuốt hận đi mau

(Em đây)

Âm dương cách biệt vẫn câu chung tình

NGŨ VÂN THIỆU:

Sơn khê chập choạng bóng hình

Hiền phụ ơi! Ta đây

Long son ghi tạc, hiếu trung một đời.

(Hạ)

XV

CHÂU XÁN: Đường dài chợ hãy còn xa
Trời sắp sáng mau ta cất bước.

Hát nhịp 1:

Rừng núi rộng bao la
Đường tới chợ còn xa
Trông trời đã sắp sáng

Chân mau bước trải qua

(Hát khách):

Ngày tháng lầm than chẳng quản chi
Sớm khuya dầu dãi có xá gì
Lội suối qua đèo khi mưa nắng

Ủa lạ này! mọi ngày mọi bữa Xán đi chợ qua con đường này chẳng thấy điều chi. Sao hôm nay Xán đi qua đây nghe nó cứ rờn rợn.

Nhưng dọa ai chứ dọa Xán, Xán có sợ đâu, Xán cứ đi đây:

Dày sành đạp sỏi gắng công đi.

HỒN GIẢ THỊ: Ân nhân đình bộ...

CHÂU XÁN: Vẳng tai nghe tiếng gọi ân nhân,
Ta hãy tạm dừng chân nghe thử.

HỒN GIẢ THỊ: Ân nhân ơi!
Tên em là Giả Thị
Bị chết bởi Tùy binh

Chồng em là Ngũ Vân Thiệu đang bị giặc đuổi gấp

Thật thập tử nhất sinh
Nhờ ân nhân cứu giúp.

CHÂU XÁN: Quả thực rồi!
Bên tai nghe đã rõ
Quả có tiếng quân reo

Chi nữa ta đây:

Quyết ra tay cứu bạn lúc hiểm nghèo.

Vậy thời đi... Nhưng không được, mình đây tay không mà cự với chúng thiên binh vạn mã thời cự làm sao được. Mình mà đi thời chẳng khác nào:

Mang chuông lớn đem treo chỉ mảnh

Ta biết lo làm sao bây giờ!

Lúng túng nghĩ không ra kế
Rối ren lo chẳng thành mưu.

À Xán nghĩ ra rồi, bên kia sông có miếu thờ Quan Công, ở đó có thanh long đao quý lắm. Xán phải sang mượn mới được.

(Châu Xán dùng thúng làm thuyền bơi qua sông vào miếu Quan Công)

(Nhìn thấy tượng Châu Xán vội nhào ra)

Lạ này! Ta có tội tình chi
Mà bị ngài quở trách?

Ớ mà Xán nghĩ ra rồi, bình thời lúc ngài còn sống ngài không ưa xiên xiên, xéo xéo, méo méo, mó mó, vẹo vẹo, vọ vọ, quanh quanh, co co. Xán ăn vận thế này ngài quở phạt là phải. Xán mặc áo lại đã.

Dạ dạ! Trước án tiền bẩm bạch, bẩm bạch
Cho hậu bối tá đao, tá đao.

Tẩu mã:

Vạn vọng tôn nhan, lễ bất chấp, lễ bất trách. Ngài thấy tôi, dị kì tục, dị kì tặc nhưng mà ngộ kì thời. Tôi đến đây là:

Điện tiền khấu bái, tá long đao giải cứu
lương nhân.

(Quan Công cho quăng long đao ra)

Đa tạ linh ân, linh ân
Tiền đồ trực chỉ trực chỉ.

(Hạ)

XVI

(Tân Văn Lễ, Võ Văn Thành Đô đuổi theo Ngũ Vân Thiệu. Châu Xán nhảy xuống đánh)

VÕ VĂN THÀNH ĐÔ:

Thật là điều quái gở
Châu Xương quả phục binh
Truyền thoái mã binh
Biệt tầm tha lộ *(chạy)*.

CHÂU XÁN:

Tám mươi kiếp bay ta chưa đánh mà đã chạy như đàn vịt. Thành Đô hỡi:

Bay gặp ta như chim gặp gió

(Chi nữa)

Theo tìm bạn cho rõ thiệt hơn
Vọng tiền lộ bôn bôn
Truy Ngũ gia cấp cấp.

(Ngũ Vân Thiệu chạy qua)

NGŨ VÂN THIỆU: Kìa Châu Xán! Lời dám hỏi hiền huynh

(Sao mà)

Biết theo tìm tiểu đệ.

CHÂU XÁN: Tôi được tin Giả Thị
Báo Vân Thiệu lâm nguy

(Nên tôi)

Chặn Thành Đô nó đã trở về
Theo báo lại để anh yên dạ
Kìa nơi tệ xá

(Chúng ta)

Tạm đến nghỉ chân.

NGŨ VÂN THIỆU:

Đệ đầu cảm tạ ân nhân

(Nhưng tôi)

Không thể về nơi thảo thất

(Tôi đây)

Nợ nước thù nhà chồng chất
Nằm gai nếm mật lo toan
Quyết ra tay tế thế an bang

(Nhưng mà)

Còn giọt máu cô nhi bận bịu.

CHÂU XÁN: Đáng kính lòng trung hiếu
Thêm thương phận cút côi

Thôi thời!

Việc nuôi con phó mặc cho tôi
Lo việc nước xin anh yên dạ.

NGŨ VÂN THIỆU:

Xin cảm tạ ân nhân, xin cảm tạ ân nhân...

CHÂU XÁN: Ờ ờ cháu ở đây với chú nghe.

THIỆU + XÁN: *(Hát nam):*

Lưỡi gươm dưới nguyệt quyết mài
Hiếu trung quyết vẹn xứng trai anh hùng.

HẾT

MỤC QUẾ ANH DÂNG CÂY

KHUYẾT DANH

Mục Quế Anh được soạn từ truyện *"Bắc Tống Dương gia"*. Trong vở có lớp Mạnh Lương ăn chim nhạn nên có người gọi là *Mạnh Lương ăn nhạn*. Có nơi lại gọi là *Mục Quế Anh hiến Mộc Giáng Hương*. Tuồng Mục Quế Anh dâng cây cũng đã được chuyển sang cải lương và trở thành một vở có tính chất truyền thống của cải lương.

Năm 1959 Đoàn Tuồng Bắc (Nay là Nhà hát Tuồng Việt Nam) đã cho khai thác và phục hồi lại tuồng này. Từ đó đến nay tuồng này thường xuyên được biểu diễn và giảng dạy cho các học sinh tại trường.

Văn bản chúng tôi giới thiệu đây là văn bản do hai Nghệ sĩ Nhân dân Quang Tốn và Bạch Trà ghi chép lại, hiện lưu giữ tại Phòng nghệ thuật Nhà hát Tuồng Việt Nam.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Nguyên soái Giang Lục Sứ sai bộ tướng là Mạnh Lương đến Ngũ Đài Sơn mời Ngũ Lang hòa thượng xuống núi để đánh giặc. Chiếc cán búa của Ngũ Lang bị gãy, phải có gỗ Mộc Giáng Hương mới làm được. Mạnh Lương liền lên Mục Cát Sơn kiếm gỗ.

Chủ trại Mục Cát Sơn là thiếu nữ Mục Quế Anh rất tài giỏi. Sau khi đánh nhau bị thua Mạnh Lương khoe rằng có cháu tên là Giang Tôn Bảo tài và đẹp nên Quế Anh tha cho về gọi cháu lên thử sức.

Mục Quế Anh mê Giang Tôn Bảo, nên hai bên kết duyên trăm năm. Biết chuyện, Giang Lục Sứ cả giận ông liền đày con trai lên Viên Môn rồi cất quân đi đánh Mục Quế Anh. Nhưng Giang Lục Sứ cũng bị Mục Quế Anh bắt sống.

Mạnh Lương và Tiêu Tán lập kế đốt trại, phá ngục cứu Giang Lục Sứ và dẫn gỗ Mộc Giáng Hương. Mục Quế Anh vô cùng đau xót khi biết tin Mộc Giáng Hương bị chặt, vì nàng coi cây như là mẹ của mình.

Nhờ sự khôn khéo của Mạnh Lương, Mục Quế Anh đã đem tất cả binh mã lương thảo cùng cây Mộc Giáng Hương xuống nộp cho Nguyên soái Giang Lục Sứ để chuộc tội cho chồng.

Sau khi thử lòng Mục Quế Anh và Giang Tôn Bảo, Giang Lục Sứ đã chấp thuận cho hai người nên vợ nên chồng.

CÁC NHÂN VẬT

- MỤC QUẾ ANH
- GIANG TÔN BẢO
- GIANG LỤC SỨ
- MẠNH LƯƠNG
- TIÊU TÁN
- NGŨ LANG HÒA THƯỢNG
- PHU NHÂN
- XU
- VẸT

CÁC LÂU LA VÀ NỮ BINH CỦA MỤC QUẾ ANH

I

NGŨ LANG HÒA THƯỢNG: Mô Phật!

(Ngâm)

Trượng thừa tam bảo tẩy trần duyên
Tịch xuất khinh khinh bát nhã thuyền
Nguyên chẩn nhân nhân siêu khổ ải
Kham liêm cá cá mịch mê xuyên.

(Như tôi)

Đã thoát vòng tục lụy
Mong lên cõi Niết bàn
Nay không còn vướng bận trần duyên

Thân ngoại vật lòng lâng lâng sạch.

CHÚ TIỂU: (Vào) Mô Phật!
Có người Tống tướng
Đứng ở ngoài hiên
Nhờ con bạch trước cửa thiền
Xin cho được gặp người thưa chuyện.

NGŨ LANG: Cho mời vào!

MẠNH LƯƠNG: (vào)
Mô Phật!
Thần Mạnh Lương thân đáo
Chúc hòa thượng thọ trường.

NGŨ LANG:
Mô Phật! Mạnh tướng quân! Xin mời ngồi. Mạnh tướng quân lên Ngũ Đài Sơn có việc chi vậy?

MẠNH LƯƠNG:
Mô Phật! Tôi vâng lời Nguyên soái
Mời hòa thượng trở về
Giặc Bắc phiên Tiêu Hậu hung đồ
Quân tướng Tống khó bề chống đỡ.

NGŨ LANG: Mạnh tướng quân!
Trước ta đã bao năm chinh chiến
Nay ta đã chán bả lợi danh
Nên trở về ẩn chốn thuyền môn
Mong sao đặng siêu phàm thoát tục.
(Ta không về đâu)

MẠNH LƯƠNG:
Bạch hòa thượng! Ngài chưa rõ để Lương kể cho ngài nghe:
(Hát khách):
Bát nhã thuyền từ, mong cứu chúng sinh qua bể khổ.
Từ bi lượng mở, xin nghĩ tình cốt nhục nguy nan.

NGŨ LANG:
Biết vậy, nhưng ta là người tu hành thời:
(Hát khách):
Sông máu núi xương, ta đã chán cuộc đời trần tục
Tụng kinh niệm Phật,
(Nay ta vì tình nghĩa anh em mà về thời):

Dễ vương giới cấm tội sát sinh.

MẠNH LƯƠNG: Mô Phật!

NGŨ LANG: Ta không về đâu!

MẠNH LƯƠNG: Bạch hòa thượng! Thái quân đang tư lự
Nguyên Nhung mỏi mắt trông

Ôi thôi thôi!

Bao nhiêu thành trì chúng đốt phá tan tành
Còn nhà cửa miếu đường xơ xác cháy
Nơi chiến địa đầu rơi máu chảy
Xin nghĩ tình cốt nhục đồng bào.

NGŨ LANG: Mô Phật!

MẠNH LƯƠNG: Hừ! Ngài cứ mô Phật mãi, ngày một ngày hai quân giặc nó kéo đến đây thì đình nó cũng đốt mà chùa nó cũng thiêu thì ngài lấy đâu ra chỗ mà còn mô Phật nữa.

NGŨ LANG: Mô Phật!

MẠNH LƯƠNG:

Ngài cứ mô Phật mãi, nếu vậy thời:

Cốt nhục người đà chẳng tưởng

(Thì Lương đây)

Bì phu Lương dễ màng chi
Dạ! Đầu từ giã am thuyền
Chân mau về quan ải.

À quên... Chút nữa thì Lương quên. Còn bức tâm thư của lệnh Thái quân. Lương xin dâng cho ngài xem... Lương nói nhiều thêm bề bộn.

NGŨ LANG: *(Nhận thư)*

Dạ muôn kính chúc từ thân bá bá phước.

Nghe lời Lương trái ý
Xem thư đặng tỏ tường

(Ta đây)

Mau phải về ra mắt soái đường
Cho trọn chữ cương thường đạo lý.

MẠNH LƯƠNG: Bạch hòa thượng! Người về là phải là phải.

NGŨ LANG: Mạnh Lương! Về thì về nhưng ta còn e ngại.

MẠNH LƯƠNG: Ngài còn e ngại điều chi?

NGŨ LANG:

Trước kia ta ra trận đánh giặc đã bị mất chiếc cán búa. Bây giờ không có binh khí ta biết làm thế nào?

MẠNH LƯƠNG:

Bạch hòa thượng! Xin người cứ về, rồi bao nhiêu gỗ lim, trai, sến, táu, Lương sẽ chặt đem về thời thiếu chi cán búa cho người dùng.

NGŨ LANG:

Không được! Phải có gỗ Mộc Giáng Hương mới làm được.

MẠNH LƯƠNG:

Dạ! Mộc Giáng Hương thời kiếm đâu ra?

NGŨ LANG:

Mộc Giáng Hương ở Mục Cát Sơn. Nếu Tướng quân kiếm được gỗ đó để làm cán búa thì ta mới về.

MẠNH LƯƠNG: Dạ tôi xin đi, tôi xin đi ngay.

Dạ! Đầu bái tạ tôn sư

(Tôi đây)

Mục Cát Sơn thẳng tới. Chào ngài!

NGŨ LANG: Mô Phật!

(Hạ)

II

MỤC QUẾ ANH: *(Bạch)*

Ngang tàng non núi độc xưng vương
Chiếm Mục Cát Sơn sức tự cường.
Yên ngựa hung đao tài thục nữ
Anh hùng thiên hạ mấy ai đương.
Mục Cát Sơn độc phụng
Còn chiêu kết thành long
Ta ước nguyện se chỉ tơ hồng

(Nhưng mà)

Còn do dự ở nơi Nguyệt Lão

(Như ta đây)

Ba lược kinh văn thông thạo

Tài hay khóa mã, đề đao
Sức bì trai đánh lún non cao

(Nhưng mà)
Hiềm phận gái ví bằng trí thấp.

(Ơ này)
Hôm nay trời đẹp lắm

(Lâu la, nữ binh)
Thầy trò ta xuống núi đi săn
Gặp chim trời ta sẽ buông cung
Gặp thú dữ tay xoang bản bộ
Binh kéo phải cho đội ngũ
Lâu la giáo mác nghiêm trang [1]

(Hát khách):
Nhất đoàn sư đệ xuất sơn trung
Nhược ngự thùy nhân mạc khả dung
Mục khán cao vân phi lai điểu

(Tương cung tên cho ta đây)
Tương dụng thần cung khứ xạ lai

(Hay a)
Khoan tai thậm khoan tai
Khoái dạ chân khoái dạ
Tương nhất tiễn chân vi phi hạ
Khán tường lai thử điểu tẩu chi
Quả lạc hạ bất vi

(Lâu la) Cấp truy lai nã tróc [(2)]

(Hạ)

III

MẠNH LƯƠNG: Chà! Chân đi đà mỏi mệt
Thêm bụng lại đói meo
Mau vào chốn chân đèo

---

1. Trong chuyện cũ Mục Quế Anh cùng lâu la và nữ binh xuống núi để "Thu tài đoạt vật". Nội dung câu hát khách vẫn mang ý đó (XY).

2. Ý đoạn này: Mục Quế Anh bắn chim, com chim đã trúng tên nhưng nó vẫn cứ bay không rơi xuống tại chỗ, nên truyền đuổi theo tìm chim. (XY)

Nghỉ ngơi cho đỡ mệt
Đã đến lúc Lương thèm rượu rồi đây. À may quá,
khi đi Lương có đem theo hồ rượu, làm một hơi cho đã.
(Bỗng thấy con chim nhạn rơi xuống, Lương vồ chim)

May quá, lại bắt được con chim nhạn ai bắn rơi xuống đây, ta phải làm thịt nướng uống rượu mới được.

(Lương vặt lông, mổ ruột rồi vơ lá đốt lửa để nướng chim)

Thịt thơm lắm, ngon lắm! Hảo tửu à!

(Hát nhịp III)

Rượu men nồng là rượu men nồng
Có rượu nồng lại có thịt thơm
Uống vào chếnh choáng nghiêng trời đất
Gió lốc đường xa nhẹ cánh hồng.

(Nữ binh và lâu la đến)

LÂU LA:

Này lão già kia! Tại sao lại bắt con chim của cô tao hả?

MẠNH LƯƠNG: *(Say)*

Tao già rồi, tao không thèm chim cô mày.

LÂU LA:

Nói láo! Con chim nhạn cô tao bắn vừa rơi xuống đây kia mà. Trả chúng tao con chim đây!

MẠNH LƯƠNG:

Thế thì mặc chúng mày với cô chúng mày.

LÂU LA: Nói láo!

(Nhịp I)

Nan thoát tháo, nan thoát tháo
Lột hết quần hết áo
Ngươi mà nói láo
Ta báo với chủ ta
Chính tướng lâu la
Không cho qua lại.
Ngươi đi đâu qua trại
Phải nói lại cho nghe
Nếu ngươi muốn được qua
Phải nộp tiền mãi lộ.

MẠNH LƯƠNG:

Vậy ra chúng mày là kẻ cướp đòi tiền mãi lộ à? Thế có đứa

nào cầm đầu chúng mày không hả, gọi chủ tướng chúng mày ra đây nói chuyện, tao không thèm nói với cái lũ chúng mày.

NỮ BINH: Được! Rồi ngươi sẽ chết! Dạ bẩm chủ trại có khứa ạ!

MỤC QUẾ ANH: *(Ra)*

Hà nhân xúc phạm cô gia
Mau tới sơn đầu xem thử (nào).
Á! Người ở đâu quái gở
Mà lại tới nơi này.
Còn bắt nhạn của ta
(Gã kia)
Khá đền ta con nhạn.

MẠNH LƯƠNG: Này con bé kia! Miệng mày nói tai mày nghe có được không, chim trời cá nước, ai bắt được thì người ấy hưởng. Mày bắt đền tao à? Có mà đền cho cái búa đây này.

MỤC QUẾ ANH: Á! Quái sát tha nhà gã
Buông lời nói ngang tàng
Bạt bảo kiếm tay xoang
Quyết không dung tính mạng.

MẠNH LƯƠNG: Khoan đã! Chúng mày đông ỉ thế
Bắt nạt lão già đây
Đợi ta tỉnh rượu say
Sẽ đánh nhau với nó.

MỤC QUẾ ANH:

Nữ binh! Truyền giải say cho hắn.

(Nữ binh vò lá giải say cho Mạnh Lương)

(Nữ binh giấu búa.... Hai bên đánh nhau, Mạnh Lương thua)

Hết khoe khoang nói miệng
Đà bị bắt dưới tay
Bạt bảo kiếm tay xoang
Quyết không tha tính mạng.

MẠNH LƯƠNG: Khoan đã! Bất tài, đó thực bất tài!

MỤC QUẾ ANH: *(Cười)*

Ta đánh thắng nhà ngươi là ta đại tài chứ!

MẠNH LƯƠNG: *(Cười)*

Bất tài là thế này, chủ trại thì còn trẻ, lão đây đã già rồi:
Trẻ mà đánh với già

Thì tài nào trẻ chả được.

Chủ trại có giỏi thì đánh nhau với cháu lão kia.

MỤC QUẾ ANH: Vậy chứ cháu ngươi làm gì có ở đây, mà cháu ngươi bằng ngần nào rồi? Tên là gì?

MẠNH LƯƠNG: Cháu lão tên là Giang Tôn Bảo, ôi cái thằng nó đẹp và tài giỏi lắm.

Nam nhi chi chí
Hải hà chi lượng
Đông xông Tây đột
Nam phạt Bắc trừ
Bữa trước nó thử sức với lão mà lão còn phải thua kia đấy.

MỤC QUẾ ANH: Này! Thế ngươi tên là gì?

MẠNH LƯƠNG: Ta họ Mạnh tên Lương.

LÂU LA: Nói sai chặt đầu đi!

MẠNH LƯƠNG: Quân ăn cướp!

MỤC QUẾ ANH: Ngươi không được nói như vậy!

MẠNH LƯƠNG: Nhưng mà tôi đang nói chuyện với chủ trại thì chúng cứ nói leo.

MỤC QUẾ ANH: Nhưng tại sao chú cháu lại mỗi người một họ?

MẠNH LƯƠNG: *(Cười xòa)*

À là vì thế này, cha nó gọi tôi bằng chú, thì nó cũng phải gọi tôi bằng chú. Vả lại tôi họ đằng nhà mẹ nó kia mà.

MỤC QUẾ ANH: Thôi được! Bây giờ ta cho ngươi về gọi cháu ngươi lên đây để đọ sức đua tài cùng ta xem có đúng như lời không hả.

MẠNH LƯƠNG: Được để lão về!

MỤC QUẾ ANH: Khoan đã! Khẩu thiệt vô bằng, ngươi phải để lại vật gì để làm tin chứ!

MẠNH LƯƠNG: Lão đi thế này chẳng có vật gì mà để làm tin cả. À lão để cái bầu rượu vậy.

MỤC QUẾ ANH: Không được!

MẠNH LƯƠNG: Thế thì cái búa vậy!

MỤC QUẾ ANH: Không được!

NỮ BINH: Dạ bẩm chủ trại để cái mũ ạ!

MẠNH LƯƠNG: Không được! Cái mũ là tước phẩm của triều đình không thể để lại được.

MỤC QUẾ ANH:

Nếu người không để lại ta chẳng cho về.

MẠNH LƯƠNG: Thôi được, nể lời chủ trại lão để lại đây cái mũ nhưng chủ trại phải bảo cái lũ lâu la giữ gìn cẩn thận không thì chết đấy.

MỤC QUẾ ANH: Được! Nhưng khoan đã! Người hẹn mấy ngày thì trở lại đây?

MẠNH LƯƠNG: Mười ngày!

MỤC QUẾ ANH: Không được, lâu quá... Ta chỉ cho ba ngày thôi.

MẠNH LƯƠNG: Thì ba ngày cũng được.

MỤC QUẾ ANH: Một lời người nói đó
Bốn ngựa chẳng kịp theo
Làm chứng có lâu la
Ba ngày ta gặp lại.

Truyền hồi trại!

(Tất cả cùng hạ)

IV

GIANG TÔN BẢO: Song thân hà!
Nhìn quan ải trông tin cha mẹ
Chốn thư phòng thui thủi một thân.

(Ngâm)

Thổn thức đêm ngày dạ chẳng yên
Xa trường mỏi mắt nhớ thung nguyên
Xung trận nóng lòng thân tuổi trẻ
Ve ngâm dế khóc dạ ưu phiền.

Thằng Xu thằng Vẹt đâu rồi?

(Xu Vẹt ra)

XU, VẸT: Dạ cậu có điều chi sai bảo chúng con ạ?

GIANG TÔN BẢO: Như cậu đây:

Chẳng được xông pha rạ chốn sa trường
Cứ thui thủi trong phòng đọc sách, cậu buồn lắm.
Bây giờ Xu Vẹt có chuyện gì hay kể cho cậu nghe đi.

VẸT:

Dạ chúng con kể mãi hết chuyện rồi ạ.

GIANG TÔN BẢO:

Nếu thế thì ta đi ra Đồng Quan ải đây.

XU:

Ấy ấy! Con xin cậu. cậu mà đi thì chúng con mất đầu ạ.

GIANG TÔN BẢO:

Thế có chuyện gì hay và buồn cười thì kể đi.

XU:

Dạ cậu muốn buồn cười thì cậu hãy đứng lên ạ!

(Giang Tôn Bảo đứng lên, Xu lấy tay cù vào nách rồi cả hai lăn ra cười)

GIANG TÔN BẢO:

Thôi! Xu Vẹt này, bây giờ:

Buồn thì dùng thao lược
Sau là dụng tửu bôi.

VẸT:

Dạ tửu bôi có phải là uống rượu không ạ?

GIANG TÔN BẢO:

Đúng rồi, bây giờ Xu vào lấy gậy ra đây cậu dạy cho mấy miếng đánh võ.

(Xu vào vác gậy ra, Xu Vẹt tranh nhau chọn gậy nhẹ. Tôn Bảo dạy đánh võ, Xu Vẹt đập vào đầu nhau kêu khóc v.v...)

Thôi nín đi cậu cho tiền ra mua rượu về cùng uống.

VẸT:

Dạ có rượu là đầu con khỏi ngay đấy ạ.

(Vẹt đi mua rượu, Vẹt vừa đi vừa uống trước, Xu vội vàng ra giằng lấy tranh nhau uống,v.v...)

GIANG TÔN BẢO:

Bây giờ vừa uống rượu vừa kể chuyện buồn cười nhé.

XU:

Dạ bây giờ chỉ còn chuyện đố đá thôi ạ.

GIANG TÔN BẢO:

Đố mà ai không giảng được thì không được uống rượu.

VẸT: Cậu cho con đố trước ạ.

(Vẹt rót ba chén rượu)

Này anh Xu tôi đố anh nhé:

- Se chim chỉm là chim se sẻ, là cái gì?

(Vẹt uống hết ba chén)

XU:

Ối cậu ơi thằng Vẹt nó vừa đố lại vừa giảng thì con còn giảng vào chỗ nào được nữa ạ.

GIANG TÔN BẢO:

Bây giờ đến lượt Xu!

XU:

Vâng! Xin cậu để con đố giả nó một câu ạ

(Xu rót ba chén rượu)

Vẹt! nghe đây:

- Choe chích chìm là chim chích chòe, là cái gì?

(Xu vội uống ba chén rượu)

VẸT:

Ối cậu ơi! Thằng Xu nó cũng vừa đố vừa giảng thì con còn giảng vào đâu được ạ!

GIANG TÔN BẢO:

Thôi! Thế là hòa...

XU VẸT:

Thôi! Hòa, hòa nhé!

(Xu, Vẹt say nằm xuống, Bảo vội trốn đi)

GIANG TÔN BẢO:

Hai đứa đà mắc mẹo
Một ta kíp ra đi
Trói chúng lại bên dinh
Đồng Quan ta thẳng tới.

(Tôn Bảo đi, một lát Xu, Vẹt tỉnh dậy)

XU: Này Vẹt! Dậy đi! Cậu đâu rồi, thôi chết cậu đi rồi.

VẸT: Thôi chết rồi! Cậu ơi... Thôi thôi:

Hai ta đà quá dại
Một cậu lại quá khôn
Mau kíp theo chân

Kẻo không còn cổ.

XU: Ối cậu ơi! Cậu về đi cậu ơi!

(Xu, Vẹt chạy đuổi theo)

V

TÔN BẢO: Hay a! Chim sổ lồng mặc sức tung bay
Cá gặp nước tha hồ vùng vẫy
Thỏa sức ngắm thanh sơn lục thủy
Mặc tình say vân dặm phong đưa.
Tưởng song thân lòng muốn như bay
Từ cố quận một mình dong duổi.

(Hát nam):

Dong duổi suối sâu rừng rậm
(Ta mà ra quan ải phen này là:)
Mượn phong trần nhuộm thắm lòng trai.

(Xu, Vẹt ra níu áo Tôn Bảo)

XU, VẸT:

Cậu đây rồi! Xin cậu về đi cậu ơi!
Làm cho mất hết lời can gián cậu chẳng có nghe
Trời đã khuya xin cậu hãy trở về, dạ cúi đầu trăm lạy cậu.

TÔN BẢO: Xu Vẹt! Có buông cậu ra không?

XU, VẸT: Dạ chúng con không buông ạ

TÔN BẢO: Xu, Vẹt! Đồng Quan ta quyết tới
Phải cho ta thấy mặt mẹ cha
Ta bảo có buông ta ra không?

XU, VẸT:

Dạ chúng con nhất định không buông đâu ạ.

TÔN BẢO: (Vậy thời)
Đá hai đứa bên đường
Đồng Quan ta thẳng tới.

(Tất cả vào)

VI

GIANG LỤC SỨ: Từ vâng lệnh triều đình
Ra tiễu trừ quân giặc.

Phu nhân! Có phu nhân ra đây giúp ta ta cũng vui lòng. Nhưng ta nhớ Tôn Bảo lắm, chẳng biết ở nhà con có chịu học hành hay không.

PHU NHÂN: Dạ thưa phu quân!
Con học hành đã giỏi
Lại ngoan ngoãn nết na
Tuy rằng con xa cách mẹ cha
Nhưng nó vẫn an tâm học tập.
Có chú Tán biết phải không chú Tán?

TIÊU TÁN:

Dạ thưa Nguyên soái! Cháu Bảo nó ngoan lắm ạ.

GIANG LỤC SỨ:

Ờ nếu phu nhân và chú Tán nói vậy thì ta cũng yên lòng.

(Giang Tôn Bảo tới - Gọi Tiêu Tán ra)

TÔN BẢO: Kìa chú Tán!

TIÊU TÁN: Tôn Bảo, thôi chết, mẹ cháu vừa khoe với cha cháu rằng cháu ngoan không đòi ra trận. Thế mà mày lại ra đây rồi.

TÔN BẢO: Nhưng chú ơi! Cháu nhớ cha mẹ cháu, nhớ hai chú. Thôi bây giờ cháu đã ra đây rồi, chú vào thưa với cha cháu cho cháu ở lại đây đi.

TIÊU TÁN: Vậy không được đâu.

TÔN BẢO: Thế chú gọi mẹ cháu ra đây cho cháu vậy.

TIÊU TÁN: Thôi được, để chú vào gọi mẹ cháu ra cho cháu vậy.

(Tiêu Tán vào nói cho phu nhân biết là Tôn Bảo đang chờ ở bên ngoài)

PHU NHÂN: Dạ thưa phu quân!

GIANG LỤC SỨ:

Có việc chi vậy phu nhân?

PHU NHÂN: Tôi ngồi lâu mệt mỏi, xin phu quân cho phép ra ngoài hứng gió một chút ạ.

GIANG LỤC SỨ: Phu nhân cứ đi đi.

(Phu nhân ra ngoài với Tôn Bảo)

TÔN BẢO: *(Reo lên)* Mẹ!

PHU NHÂN: Thôi con giết mẹ rồi, mẹ vừa mới khoe với cha là con ngoan, không đòi đi vậy mà con lại trốn ra đây rồi.

TÔN BẢO: Mẹ ơi! Con ở nhà con nhớ cha nhớ mẹ, nhớ các chú lắm. Nay con đã ra đây rồi mẹ hãy xin cha cho con ở lại đây mẹ nhé.

PHU NHÂN: Thôi được! Để mẹ vào xin với cha. Nếu cha không ưng thuận thì con phải về đó nghe chưa!

TÔN BẢO: Dạ!

(Phu nhân vào trong)

PHU NHÂN: Dạ thưa phu quân!

GIANG LỤC SỨ:

Sao phu nhân không ngồi mà lại lấm la lấm lét làm vậy.

PHU NHÂN: Dạ thưa phu quân... Thằng Bảo...

GIANG LỤC SỨ: Thằng Bảo nó làm sao?

PHU NHÂN: Dạ... Nó học giỏi và ngoan lắm ạ!

GIANG LỤC SỨ:

Việc đó thì ta biết rồi phu nhân nhắc mãi làm gì cho con nó thêm nhớ.

PHU NHÂN Dạ nhưng bây giờ nó đã ra đây rồi.

GIANG LỤC SỨ: *(Tức giận đập bàn)*

Vậy mà cứ khoe con hoài. Tiêu Tán hãy ra lôi cổ nó vào đây.

(Tiêu Tán ra dẫn Tôn Bảo vào)

TÔN BẢO: (Quỳ) Dạ con trăm lạy cha ạ!

GIANG LỤC SỨ:

Tôn Bảo! Nơi chiến địa phải xung tên đột pháo
Chứ có phải là chốn chơi đùa đâu mà:
Chốn thư phòng không nấu sử sôi kinh

TÔN BẢO: Dạ thưa cha! Ở thư lầu thui thủi một mình
Con nhớ cha mẹ không ngồi yên được.

Dạ thưa cha! Tuổi con đâu còn bé

Nên mới dám ra đi.

GIANG LỤC SỨ:

Á thôi! Si nhi thực si nhi

Ngốc tử ơi ngốc tử

Tôn Bảo! Như ngươi là:

(Hát khách):

Biếng nhác học hành, sao chẳng biết nghe lời cha mẹ

Ham mê chơi nhởi, làm sao biết được đạo thánh hiền.

TÔN BẢO: Dạ thưa cha! Như con là:

(Hát khách):

Văn võ tinh thông, đã đủ sức cầm thương cưỡi ngựa.

(Cha cho con ở lại đây:)

Một nhà xum họp (con đây) nguyện ra tài phá trận xung đồ.

PHU NHÂN:

Dạ thưa phu quân!

Vợ chồng ta ngàn dặm biên cương

Còn con trẻ một thân trơ trọi.

Dạ thưa phu quân! Con nó đã tới đây thời phu quân tha tội cho con, để nó ở đây:

Hôm sớm vui vầy dưới gối

(Mà vợ chồng ta)

Nhớ thương con khỏi bận bên lòng.

TIÊU TÁN: Dạ thưa Nguyên soái! Như cháu Bảo là:

Chim phượng hoàng không giống cánh cũng giống lông

Con nhà tướng biết đánh thành Đông xô lũy Bắc.

Nguyên soái cho cháu ở đây để:

Nơi chiến địa học đòi đánh giặc

Để mai này nối nghiệp Dương gia

Dạ! Xin Nguyên soái thứ tha.

TÔN BẢO: Cho con được ở hầu cha mẹ.

GIANG LỤC SỨ:

Nể lời can xin của phu nhân và chú Tán. Bảo! Cha tha cho...
Nhưng ở đây phải tua cố gắng học hành nghe chưa!

TÔN BẢO: Dạ! Con xin vâng lời cha dạy ạ!

(Mạnh Lương về gọi Tiêu Tán ra)

TIÊU TÁN: Ơ kìa anh Lương đã về, thế có đón được Ngũ Lang không?

MẠNH LƯƠNG:

Chuyện còn dài lắm, rồi tôi sẽ kể sau cho anh nghe. Thế anh có đón được gia quyến Nguyên soái không?

TIÊU TÁN: Ra đây cả rồi, này có cả thằng Bảo nữa đấy.

MẠNH LƯƠNG: *(Cả mừng)*

Vậy à! Nó đâu rồi?

TIÊU TÁN: Nó đang đứng hầu cha nó kia kìa!

(Mạnh Lương gọi Tôn Bảo ra)

TÔN BẢO: A cháu chào chú Lương!

MẠNH LƯƠNG:

Ôi trông cháu chú độ này lớn quá rồi. Thế nào học hành văn võ đã giỏi chưa?

TÔN BẢO: Chú xem cháu đây này *(Bảo múa vài miếng võ).*

MẠNH LƯƠNG:

Thế cháu có muốn ra trận không?

TÔN BẢO: Ở đâu? Chú xin cho cháu đi với.

MẠNH LƯƠNG:

Thôi được rồi, bây giờ cháu cứ vào trước đi lát nữa rồi chú xin cho.

TÔN BẢO: Chú nhớ xin cho cháu đi với nhé.

MẠNH LƯƠNG:

Được rồi, thôi cháu vào đi.

TÔN BẢO: Dạ!

(Tôn Bảo vào bên trong, Tiêu Tán định vào Mạnh Lương gọi lại)

MẠNH LƯƠNG:

Anh Tán! Bây giờ tôi vào hầu Nguyên soái, nếu Nguyên soái có thịnh nộ thì anh hãy xin hộ tôi với nhé.

TIÊU TÁN: Ừ được!

MẠNH LƯƠNG: *(Vào quỳ)*

Dạ! Mạnh Lương đã trở về
Chúc Nguyên nhung vạn thọ.

GIANG LỤC SỨ: A! Mạnh Lương đã về đó hả? Thế nào có đón được anh ta không?

MẠNH LƯƠNG:

Dạ thưa Nguyên soái!

Vâng soái gia đến Ngũ Đài Sơn
Ngũ Lang đã bằng lòng xuống núi
Nhưng cán búa gãy thiếu tay bảo bối
Người dạy tôi tìm Mộc Giáng Hương.

GIANG LỤC SỨ:

Sao ngươi không đi tìm Mộc Giáng Hương mà lại quay về đây? Mà mũ đâu? Sao đầu bù tóc rối làm vậy?

MẠNH LƯƠNG:

Dạ thưa Nguyên soái!

Mộc Giáng Hương ở Mục Cát Sơn.
Chủ trại là Quế Anh thiếu nữ
Tài dụng võ chẳng kém gì nam tử
Chí quật cường thật đáng mặt anh hùng.
Dạ! Tôi hết sức vẫy vùng
Nó đánh cho điên đảo.

Dạ thưa Nguyên soái! Tôi đánh nhau với nó, nó bắt được tôi, nó toan giết tôi đi. Tôi nghĩ rằng nếu chết thì không lấy được Mộc Giáng Hương nên tôi mới nói rằng: Tôi có cháu Tôn Bảo tài giỏi lắm, để tôi về mang lên thử sức đua tài cùng nó. Vì thế nó mới tha cho tôi về, nhưng mà:

Bắt làm tin nó lưu cái mũ.
Túng dụng quyền xin hãy thứ tha.

GIANG LỤC SỨ:

Lương xưa là người vị quốc vong gia
Sao nay lại tham sinh úy tử

Làm tướng đã nửa đời người, có cái mũ triều đình ban cho cũng bị con nhỏ nó lấy mất.

Luận tội đáng rằng xử...

TIÊU TÁN:

Dạ Lương mới lầm lỗi có lần đầu xin Nguyên soái tha cho ạ.

MẠNH LƯƠNG:

Dạ trăm ngàn lạy Nguyên soái ạ.

GIANG LỤC SỨ:

Nhưng biết dụng quyền lẽ cũng đáng thương.

Thôi! Ta tha cho.

LƯƠNG-TÁN:

Dạ trăm lạy Nguyên soái ạ!

GIANG LỤC SỨ:

Nào biết lấy ai đốn Mộc Giáng Hương
Ngõ là để tiễu trừ quân giặc?

TIÊU TÁN: Dạ thưa Nguyên soái cho sán đi ạ!

TÔN BẢO: Dạ thưa cha!

Thao lược con nay đã thạo
Kiếm cung dễ kém chi ai

(Cha cho con)

Quyết một phen thử sức đua tài
Nguyện chặt Mộc Giáng Hương dâng nộp.

PHU NHÂN: Á thôi con đi!

Nơi chiến địa muôn trùng nguy hiểm
Con đi sao được mà đi, nếu có điều chi xảy ra thì:
Chốn doanh môn (mẹ) bận nỗi âu lo lắm mà.

TIÊU TÁN: Dạ thưa Nguyên soái! Như cháu Bảo là:

(Hát khách):

Tuổi trẻ tài cao, quả thực tướng môn xuất tướng.

GIANG LỤC SỨ: Á thôi đi! Như ta đây;

(Hát khách):

Cha già con muộn (Nếu các ngươi muốn cho nó đi thì phải lập đoan văn, thời phải là) danh bất hư danh.

LƯƠNG-TÁN:

Dạ dạ! Trên đã đồng tình
Dưới xin lĩnh mệnh.

MẠNH LƯƠNG:

Tôn Bảo! Vào mang giấy bút ra đây cháu.

(Tôn Bảo mang giấy bút ra)

Anh Tán! Anh viết đi!

TIÊU TÁN: Mấy hôm nay ta đau chân không viết được, bảo cháu Bảo nó viết.

MẠNH LƯƠNG:

Đau chân mà lại không viết được chữ à? Thôi, Bảo cháu viết đi. Chú đọc cho cháu viết nhé.

Thần Mạnh Lương Tiêu Tán

Xin bảo lãnh cho Giang Tôn Bảo ra trận
Thắng thì Mạnh Lương hưởng đại kì công
Nhược bại trận thì dâng đầu Tiêu Tán.

TIÊU TÁN:

Hừ! Không được! Phải viết rằng: Nếu bại trận dâng đầu Lương-Tán. Chữ Lương cháu viết cho to vào.

MẠNH LƯƠNG:

Anh thì vẽ chuyện, nếu cả hai cùng chết thì lấy ai xin tội cho nhau. Thôi anh ký đi!

TIÊU TÁN:

Tao đau chân tao không ký, tao điểm chỉ.

MẠNH LƯƠNG:

Thế thì tôi cũng điểm chỉ.
Dạ! Nộp đoạn văn trước án
Xin lĩnh mệnh xuất chinh.

GIANG LỤC SỨ:

Tôn Bảo con! Con đã xin lên ngựa cầm thương
Thời phải biết binh thư đồ trận
Chiến trường con nên cẩn thận
Đừng để mất uy danh (nghe chưa)
Cha cấp cho con ba đội tinh binh
Giúp sức có chú Lương chú Tán.

BẢO-LƯƠNG-TÁN: Dạ xin tuân lệnh!

PHU NHÂN:

Tôi gửi con tôi cho hai chú đó nghe!

MẠNH LƯƠNG:

Thôi đi nhanh lên cháu.

GIANG LỤC SỨ:

Bãi soái đường!

VII

(Quân của Mạnh Lương Tiêu Tán và Giang Tôn Bảo đánh nhau với quân của Mục Quế Anh. Tiêu Tán bị sa vào bẫy nên bị Quế Anh bắt sống)

MẠNH LƯƠNG: *(Chạy ra)*

Bảo! Ra đánh bắt sống lấy nó cho chú!

GIANG TÔN BẢO: Quyết khua tan nhóm kiến
Lăm quét sạch chòm ong
Hỡi tặc thần nữ tướng sơn vương
Phen này ắt vô phương tẩu thoát..

(Hai bên đang đánh nhau thì Mạnh Lương vội ra can)

MỤC QUẾ ANH: Sao đang đánh lại khoan?

MẠNH LƯƠNG: Thế chủ trại thấy lão nói có đúng không?

MỤC QUẾ ANH: Dạ đúng ạ!

MẠNH LƯƠNG: Thế thì cho lão xin lại cái mũ đây.

MỤC QUẾ ANH: Nữ binh! Mau trả mũ cho người.

(Mạnh Lương lấy mũ rồi vào)

GIANG TÔN BẢO: Nào đánh nhau.

MỤC QUẾ ANH: Khoan!... Đẹp thật
Quả nên trang hào kiệt
Thực đáng mặt anh hùng
Công tử ơi! Nói sao chẳng nể lời
Lại kêu đây là giặc (là làm sao?)

GIANG TÔN BẢO: Không là giặc thì là ăn cướp vậy.

MỤC QUẾ ANH: Vậy chứ người lên đây để làm gì?

GIANG TÔN BẢO: Ta vâng trên soái phụ
Mang binh đến sơn đầu
Để đốn Mộc Giáng Hương
Đó khá tua chịu trói.

MỤC QUẾ ANH:

Ứ ừ! Tôi có tội tình chi mà phải chịu trói. Tôi đây tuy là gái nhưng mà:

Sức biết xung đồ phá trận
Tài hay cưỡi ngựa bắn cung.

Nhưng công tử ơi! Không biết làm sao mà:
Gió trăng đưa giải cấu tương phùng
Tôi ước một điều, nếu công tử nghe tôi thì tôi xin bó giáo lai hàng công tử.

GIANG TÔN BẢO:
Ước điều phải ta nghe, ước điều trái ta dạy lại cho đó.

MỤC QUẾ ANH:
Ứ ừ! Công tử có phải là?...

GIANG TÔN BẢO: Là gì?

MỤC QUẾ ANH: Là người nhà tôi đâu mà đòi dạy tôi. Tôi ước rằng:
Trúc mai được xum vầy một hội có nên chăng?

GIANG TÔN BẢO: Á thôi đi!
Trai cầu gái xưa nay thường có
Gái cầu trai chuyện đó hẳn không.
Loài dã kê đòi sánh với phượng hoàng
Đồ đỉa đói sao đòi leo chân hạc.

MỤC QUẾ ANH: Á thôi! Đó đà chẳng thuận
Đây há kêu nài
Nữ binh! quyết lập trận đồ
Chớ cho chàng thoát.

(Hai bên đánh nhau, Tôn Bảo bị bắt, Mạnh Lương ra nhìn thấy vội chạy)

MỤC QUẾ ANH: Khoan đã! Người định chạy đi đâu?

MẠNH LƯƠNG: Lão có chạy đâu. Tính lão hay đi nhanh đấy chứ!

MỤC QUẾ ANH: *(Ngượng ngùng)*
Này... này chú Lương ơi! Công tử tài và đẹp lắm nhưng mưu kế thì thua cháu nên đã bị cháu bắt rồi. Nhưng cháu cũng không nỡ giết đâu.

MẠNH LƯƠNG:
Ừ nó tài và đẹp như thế giết làm gì cho nó phí đi.

MỤC QUẾ ANH: Thế nhưng cháu phải làm gì bây giờ hả chú?

MẠNH LƯƠNG: *(Cười)* Chú hiểu ý của chủ trại rồi.

MỤC QUẾ ANH:
Chú đã hiểu ý cháu rồi ạ? Vậy chú bảo cháu phải làm gì bây giờ.

MẠNH LƯƠNG: Bây giờ chủ trại hãy thả chú Tán ra.

MỤC QUẾ ANH: Thả chú Tán ra ạ?

MẠNH LƯƠNG:

Ừ, thả chú Tán ra thì chú với chú Tán mới bàn nhau để thằng Bảo lấy cháu chứ. Chú bàn với ai bây giờ?

MỤC QUẾ ANH:

Nữ binh truyền thả chú Tán ra nghe.

(Tiêu Tán được thả vô cùng tức giận)

MẠNH LƯƠNG:

Anh Tán! Tôi xin anh đừng nóng giận, cứ để tôi lo thu xếp mà.

(Tiêu Tán ra ngoài)

(Với Quế Anh) Này chủ trại! Chủ trại thả thằng Bảo ra.

MỤC QUẾ ANH: Thả công tử ra hả chú?

MẠNH LƯƠNG:

Ừ, có thả công tử ra thì chú mới khuyên nó lấy cháu được chứ, chả lẽ chú đi nói với cái cây hòn đá à?

MỤC QUẾ ANH:

Dạ phải ạ! Nữ binh truyền thả công tử ra nghe. Chú Lương ơi chú nhớ nói hộ cháu nhé.

(Mục Quế Anh vào Tôn Bảo ra)

GIANG TÔN BẢO:

Kìa chú Lương! Mau đi về đi chú!

MỤC QUẾ ANH:

Nữ binh! Truyền bủa vây bốn mặt, nhưng phải xa xa ra nghe.

MẠNH LƯƠNG: Đó mày có nghe thấy gì không hả?

GIANG TÔN BẢO: Nó truyền bủa vây bốn mặt chú ạ.

MẠNH LƯƠNG: Thế thì về làm sao được mà về.

GIANG TÔN BẢO: Ta phá vòng vây ra mà về!

MẠNH LƯƠNG:

Thôi tôi xin anh, anh chỉ được cái khôn nhà dại chợ thôi. Ở nhà thì nói thánh nói tướng, ra trận chưa chi đã bị nó bắt rồi.

GIANG TÔN BẢO:

Nó đào hầm đào hố thế kia thì ai chả bị bắt.

MẠNH LƯƠNG:

Thôi đi anh! Này Bảo ơi! Chú xem con bé này nó thích lấy mày lắm, thôi mày lấy nó đi.

GIANG TÔN BẢO:

Cháu không lấy đâu, chú đi mà lấy.

MẠNH LƯƠNG:

Hừ mày lấy, chứ tao lấy thì ăn thua quái gì. Mà nó có thích tao đâu.

GIANG TÔN BẢO: Không, cháu không lấy đâu!

MẠNH LƯƠNG: *(Vờ khóc)*

Bảo ơi! Nếu cháu nghe chú thì có ba điều lợi, cháu mà không nghe chú thì có ba điều hại đó cháu ạ.

GIANG TÔN BẢO: Lợi hại thế nào chú nói cho cháu nghe nào.

MẠNH LƯƠNG:

Mày nghe chú mày lấy nó thì mày có vợ đẹp, ông bà, cha mẹ mày, cả tao và chú Tán nữa mừng vui mà sống thêm năm bảy chục tuổi, là một. Mày lấy nó vợ chồng sinh con đẻ cái có người nối dõi tông đường, là điều lợi thứ hai.

Mày lấy nó thì bao nhiêu binh mã lương thảo, cả cây Mộc Giáng Hương nữa nó đem về dâng cho cha mày. Sau đó cả cha con, vợ chồng, chú cháu cùng hợp sức đánh giặc thì giặc nào mà chả thua. Ích nước lợi nhà. Thế có phải là ba điều lợi không?

GIANG TÔN BẢO: Thế còn ba điều hại là thế nào hả chú?

MẠNH LƯƠNG: *(Vờ khóc)*

Bảo ơi! Nếu mày không nghe chú mày lấy nó thì nó giết mày là một, giết chú Tán là hai, mà nó giết cả cái thân tao nữa là ba đó Bảo.

GIANG TÔN BẢO: Nghe lời chú nói... Cháu đành phải vâng!

MẠNH LƯƠNG: *(Mừng rỡ)*

Ừ có thế mới là cháu chú Lương chứ. Thôi bây giờ cháu hãy đứng đây chờ chú nhé.

Này chủ trại!

MỤC QUẾ ANH: *(Ra)* Thế nào hả chú?

MẠNH LƯƠNG: Thằng Bảo nó bằng lòng lấy cháu rồi.

MỤC QUẾ ANH: *(Reo lên)*

Ôi Công tử đã bằng lòng... *(Định chạy ra chỗ Tôn Bảo)*

MẠNH LƯƠNG:

Ấy khoan đã! Làm gì mà cháu nóng vội thế. Cháu cứ ở đây để chú bảo nó vào chào cháu một câu đã chứ.

Bảo! Mày đã bằng lòng lấy nó rồi thì mày vào chào nó một câu đi.

GIANG TÔN BẢO:

Cháu biết chào thế nào! Hay chú vào chào hộ cháu với ạ.

MẠNH LƯƠNG:

Hừ! Mày chào chứ tao chào thì ăn thua gì.

GIANG TÔN BẢO:

Nhưng cháu biết chào thế nào ạ!

MẠNH LƯƠNG:

Thì cứ chào là... Chào Nữ Sơn vương, vào đi!

GIANG TÔN BẢO: *(Vào)* Dạ chào!

MỤC QUẾ ANH: Chào ai?

GIANG TÔN BẢO: *(Chạy ra)*

Ối chú ơi! Nó hỏi là chào ai?

MỤC QUẾ ANH: *(Cười)*

MẠNH LƯƠNG: Cứ chào là... Nữ Sơn vương! Vào đi!

(Mạnh Lương ra ngoài)

GIANG TÔN BẢO: *(Vào)* Chào Nữ Sơn vương!

(Hát nhịp III)

Nữ Sơn vương đấng anh hùng

MỤC QUẾ ANH: Trang nam nhi chẳng kém tài

Tài ba giao tranh, chốn sơn đầu.

CẢ HAI CÙNG HÁT:

Hai ta gặp nhau như bông hoa reo cười
Duyên tương xứng
Đẹp biết bao gặp nhau đây
Đẹp lứa đôi đã xum vầy.

LƯƠNG -TÁN: *(Ra)* Mày vui với nhau khổ hai tao.

......

(Mục Quế Anh dẫn Giang Tôn Bảo ngắm trại)

TIÊU TÁN:

Này anh Lương! Khi đi chúng ta đã lập đoạn văn với Nguyên

soái nếu bại trận thì dâng đầu Lương Tán. Nếu anh không lo cách gì thì về nhà tôi với anh sẽ mất đầu đấy.

MẠNH LƯƠNG:

Tôi nhớ rồi! Bây giờ anh ra ngoài chờ tôi một lát nhé.

TIÊU TÁN:

Được rồi, nhưng nhớ phải nhanh nhanh lên đó. *(Ra)*

MẠNH LƯƠNG:

Này chủ trại! Hai cháu đã bằng lòng lấy nhau rồi bây giờ chủ trại phải để thằng Bảo nó trở về.

MỤC QUẾ ANH: Công tử phải về hả chú?

MẠNH LƯƠNG:

Ừ nó phải về thưa với cha mẹ nó. Lấy vợ lấy chồng thời phải có hỏi có cheo, có đồ nghinh hôn sính lễ. Đường đường thì cháu cũng là một chủ trại kia mà. Chú nói như vậy có đúng không nào?

MỤC QUẾ ANH: Dạ đúng ạ!

MẠNH LƯƠNG: Tôn Bảo ra đây! *(Bảo lờ đi không ra)*

Ơ kìa Tôn Bảo ra đây! *(Bảo ra)*

GIANG TÔN BẢO: Dạ chú dạy gì cháu ạ?

MẠNH LƯƠNG:

Hừ! Ban nãy bảo vào chào thì nói rằng cháu không vào. Bây giờ bảo ra thì lại lờ đi không ra. Mau mau đi về!

GIANG TÔN BẢO: Cháu phải về hả chú?

MẠNH LƯƠNG:

Về thưa chuyện với cha cháu nếu không thì chú và chú Tán mất đầu đấy.

GIANG TÔN BẢO:

Chú cho cháu ở đây đến mai có được không ạ?

MẠNH LƯƠNG:

Không được, phải về ngay bây giờ! Thôi vợ chồng có dặn dò gì nhau thì vào nói đi. Chú với chú Tán đợi ở ngoài kia.

GIANG TÔN BẢO: Vâng! Hai chú chờ cháu với ạ!

(Mạnh Lương ra)

Nàng ơi! Chữ bất cáo tội kì chí trọng
Tình phân li nào dễ nguội lòng.

Nàng ở lại, để ta về thưa với mẹ cha rồi ta sẽ đón nàng về sau:

Chữ hiếu trung trọn đạo làm con
Tình nào thảm hơn tình ly biệt.

MỤC QUẾ ANH: Công tử ơi! Mới cùng nhau gặp mặt
Giờ đã phải chia tay.
Ta nhìn nhau luống những chau mày
Rày đã kẻ về người ở.

(Hát nam):

Rày đã kẻ về người ở
Một phương trời cách trở đôi nơi.

GIANG TÔN BẢO: *(Hát nam):*

Chia tay lòng luống ngậm ngùi
Đây bâng khuâng nhớ đó bồi hồi trông.

MỤC QUẾ ANH:

Công tử ơi!

Sơn cách, thủy cách tình nan cách
Tinh di, nguyệt di chí bất di.

(Hát nam):

Chí bất di kẻ đi người ở
Gắn ghi lời hoa gấm hôm nay.

(Cùng hạ)

Sau khi trở về tâu lại với Nguyên soái Giang Lục Sứ, ông cả giận liền đày Tôn Bảo lên Viên Môn. Giang Lục Sứ mang quân đi đánh Mục Quế Anh nhưng cũng bị Mục Quế Anh bắt sống. (Đoạn này khi khai thác ở Nhà hát Tuồng Việt Nam nghệ sĩ Nhân dân Bạch Trà đã lược bỏ - XY).

VIII

MẠNH LƯƠNG:

Này anh Tán! Trước khi đến Sơn trại anh hãy nghe tôi cắt phần việc đây này:

Đốt trại thời về mỗ
Phá ngục để phần anh
Tôi chặt Mộc Giáng Hương
Anh cứu lại Nguyên soái.

TIÊU TÁN: Được! Thôi chúng ta đi đi!

(Hạ)

IX

LÂU LA: Dạ dạ chủ trại cấp sự!

Dạ! Gian nhân đà thiêu hủy trại chung
Nên con phải vội vàng phi báo.

MỤC QUẾ ANH: Á... Truyền dập lửa cứu chữa mau!

NỮ BINH: Dạ chủ trại cấp sự! Chủ trại cấp sự!

MỤC QUẾ ANH: Điều chi?

NỮ BINH:

Dạ! Dạ!

Trong khi nguy cấp, lửa cháy bốn phương
Gian nhân đà đốn Mộc Giáng Hương
Nên con vội về đây phi báo.

MỤC QUẾ ANH: Á... Gian nhân đốn Mộc Giáng Hương à... (Ngất).

NỮ BINH: Dạ xin chủ trại lai tỉnh ạ!

MỤC QUẾ ANH:

Truyền đuổi bắt gian nhân, đuổi bắt gian nhân

(Mục Quế Anh và nữ binh lao đi)

MẠNH LƯƠNG: *(Vác cây chạy)*

(Hát tẩu):

Vác cây gấp gấp về quan ải
Chao ôi! Binh mã đuổi theo vội quá chừng.

MỤC QUẾ ANH: Truyền đuổi bắt gian nhân!

(Mạnh Lương vứt cây nấp vào bụi)

Trời ơi! Giáng Hương! Giáng Hương!... Quả thật rồi!

Mẹ hiền ơi hỡi mẹ
Con trẻ khổ cho con
Giập đầu gọi nước non
Khan hơi kêu trời đất.

(Thán bắc):

Mẹ ơi!

Kim châm phế phủ lụy san san
Nhìn mẹ đau thương thất đoạn tràng

Hận kẻ vô nhân gây thảm họa.
Mối thù ghi mãi hận khôn tan.

MẠNH LƯƠNG: *(Ra)* Kìa cháu!

MỤC QUẾ ANH: Kìa chú Lương! Chú đến đây từ bao giờ thế?

MẠNH LƯƠNG: Chú mới vừa tới đây
Thấy lửa cháy bốn bề
Chú vội đi tìm cháu.

MỤC QUẾ ANH: Chú đi tìm cháu có việc gì vậy chú?

MẠNH LƯƠNG: Chú đi tìm cháu để lo mưu kế cứu chồng cháu.

MỤC QUẾ ANH: Công tử làm sao hả chú?

MẠNH LƯƠNG:

Cũng vì nó lấy cháu mà cha nó bắt tội phải đày lên Viên Môn. Ối chao ôi! Đêm phơi sương ngày phơi nắng, cơm cháo chả buồn ăn. Trông nó bây giờ mình gầy xác ve cháu ạ.

MỤC QUẾ ANH:

Thật tội nghiệp cho công tử. Mà chú có biết kẻ nào chặt cây này không?

MẠNH LƯƠNG: Cây này chú chặt!

MỤC QUẾ ANH:

Á... Chú chặt cây này, chú đã giết mẹ tôi *(Tuốt kiếm)*

MẠNH LƯƠNG:

Ấy khoan đã! Cháu mà giết chú bây giờ thì không ai lo mưu kế cứu chồng cháu.

Thế đầu đuôi ra sao cháu kể cho chú nghe nào, cây có bao giờ đẻ được ra người mà cháu gọi là mẹ.

MỤC QUẾ ANH:

Chú Lương ơi! Chú không hỏi đến thời thôi, chú hỏi đến làm cháu thêm đau lòng bấy nhiêu.

Cha cháu trước bị gian thần giết hại

(Mẹ con cháu phải trốn lên đây):

Sống nương nhờ dưới gốc Giáng Hương.
Nhớ lời xưa mẹ cháu trối trăng
Nhìn cây nọ như trông thấy mẹ.
Vậy mà nay chú nỡ giết mẹ cháu.

MẠNH LƯƠNG:

Nghe cháu kể thì chú mới biết. Nếu chú biết trước chú cũng chả chặt mà làm gì. Thế nhưng mà... Chú chặt cây này là may cho cháu đấy.

MỤC QUẾ ANH: Chú nói vậy là thế nào?

MẠNH LƯỢNG: Cháu ạ! Cây gỗ này rất quý, Trước đây Ngũ Lang hòa thượng đã dùng làm cán búa để diệt bọn xâm lăng. Nay giặc Bắc Phiên lại kéo sang bờ cõi mà cán búa của Ngũ Lang thì bị gãy mất rồi. Phải có gỗ Mộc Giáng Hương mới làm được cán búa cho Ngũ Lang đánh giặc.

Đằng nào thì chú cũng đã chặt mất rồi. Thôi cháu nên nghe chú mang cây gỗ này rồi thu hết binh mã lương thảo về dâng cho Nguyên soái. Ông tướng mà bữa trước cháu bắt được là Nguyên soái cha của thằng Bảo đó.

MỤC QUẾ ANH:

Thật vậy hả chú?... Nhưng kẻ nào đã phá ngục cứu thoát rồi.

MẠNH LƯƠNG:

Bây giờ cháu đem cây gỗ xuống trước là chuộc tội cho chồng, sau cùng hợp sức để đánh giặc. An nước, lợi nhà thế có phải là lợi không. Cháu có giết chú thì chú cũng cam tâm, nhưng lấy ai cứu chồng cháu kia chứ.

MỤC QUẾ ANH:

Chú Lương này! Cháu cũng vì công tử mà thạ chết cho chú đó chú Lương ạ.

Chú Lương ơi! Nghe lời chú nói
Cháu mới tỏ tường
(Bây giờ)
Nhờ thúc thân thưa với nguyên đường
Rồi cháu sẽ xuống sau chuộc tội.

MẠNH LƯƠNG: Thôi chú về trước nhé!

(Mạnh Lương về)

MỤC QUẾ ANH:

Nhìn Sơn trại hóa thành tro bụi
(Còn) Mộc Giáng Hương nát cả thân hình
Lâu la, nữ binh! Hãy trở về cờ bó theo cờ, giáo bó theo giáo đợi lệnh của ta nghe. Mẹ ơi! Con đành cam thất hiếu với mẹ, thôi thôi!

Vác cây khô thẳng xuống quân dinh
Liều thân thiếp cứu chồng khỏi nạn.

(Hát nam):

Liều xuống cứu chồng khỏi nạn
Bởi thương chồng tên đạn nài chi
Đôi đường hòa lại, hòa đi

Công tử ơi!

Lòng em tan nát chàng thì chịu oan
Nỗi gian nan em nào xá kể
Lạy vong linh hồn mẹ tha tội bất hiếu này cho con.
Mẹ ơi! Hiếu cùng tình không thể vẹn hai.

(Hạ)

X

MẠNH LƯƠNG:

Này anh Tán! Từ khi anh em ta theo hầu Nguyên soái chưa bao giờ được ngồi thử chiếc ghế của người. Hôm nay nhân lúc Nguyên soái chưa ra tôi với anh hãy lên ngồi thử đi.

TIÊU TÁN: Không được! Nguyên soái mà biết thì mất đầu.

MẠNH LƯƠNG: Không sao đâu! Nguyên soái với anh em ta là:

Ngoài là tình tôi chúa
Trong thực nghĩa anh em.
Nguyên soái mà trông thấy thì ngài cũng chẳng quở mắng đâu.

(Mạnh Lương, Tiêu Tán lần lượt lên ngồi ghế, Nguyên soái ra, Tiêu Tán không biết cứ ngồi, v.v...)

NGUYÊN SOÁI: Mạnh Lương! Dâng binh thư! Tiêu Tán treo thằng Bảo lên.

(Mục Quế Anh vác cây xuống, vẫy Mạnh Lương ra, v.v...)

MỤC QUẾ ANH: Chú Lương!

MẠNH LƯƠNG: Kìa cháu! Cháu đã xuống rồi đó hả?

MỤC QUẾ ANH:

Chú Lương ơi, vậy chứ chồng cháu đâu hả chú?

MẠNH LƯƠNG: Kia kìa! Nó đang bị đày ở Viên Môn đó.

MỤC QUẾ ANH: *(Kêu to)* Trời ơi công tử!

MẠNH LƯƠNG:

Khẽ chứ cháu! Nguyên soái mà biết thì mất đầu đó.

MỤC QUẾ ANH:

Chú Lương ơi! Chú cho cháu vào thăm chồng cháu một chút có được không?

MẠNH LƯƠNG:

Được! Nhưng khi nào chú làm hiệu thời phải ra nghe.

(Mục Quế Anh trèo lên Viên Môn)

MỤC QUẾ ANH:

Công tử!

Nhìn chàng em ảo não
Thân bối rối can tràng.

Chàng đừng ngại, em đây:

Mang Mộc Giáng Hương đến chuộc tội chồng
Xin chàng hãy nán lòng chờ đợi.

(Mạnh Lương ra hiệu cho Quế Anh xuống, Quế Anh vội vàng xuống)

Cháu mới vào có một tí thôi mà chú đã gọi.

MẠNH LƯƠNG:

Nguyên soái biết thì chết. Thôi bây giờ cháu vác cây vào dâng cho Nguyên soái đi.

MỤC QUẾ ANH: Có gì chú nói đỡ cháu với nhé.

(Mạnh Lương vào)

Thấu nhập Viên Môn
Thục Kì phi tội.

Dạ dạ!

Mục Quế Anh hiến Mộc Giáng Hương.
Ngưỡng kính chúc Nguyên nhung vạn thọ.

(Giang Lục Sứ quay mặt đi... Tôn Bảo ra hiệu xin một lần nữa.)

(Quỳ sang bên trái) Dạ!

Mục Quế Anh hiến Mộc Giáng Hương.
Ngưỡng kính chúc Nguyên nhung vạn thọ.

(Giang Lục Sứ quay mặt đi, Tôn Bảo ra hiệu ba lần - Quế Anh nhảy ra ngoài tức giận)

Hừ! Nguyên soái nghiêm quân lệnh biết mấy. Tôi vào bên đây lại quay sang bên kia. Tôi vào bên kia lại quay sang bên đây. Ngẫm như tôi:

Bé chí lớn chưa hề phục quy
Nhưng nay bởi thương chồng nên phải lụy trần ai
Vào một lần nữa rồi sau sẽ liệu..
Dạ!
Mục Quế Anh đến chuộc tội chồng
Ngưỡng kính chúc Nguyên nhung vạn thọ.
(Nguyên soái vẫn không tiếp. Quế Anh tức giận xông vào đánh Nguyên soái)

GIANG LỤC SỨ: Kẻ nào thích khách bản quan?

MỤC QUẾ ANH:
Thưa không phải! Nguyên nhung chưa rõ để tiện thiếp thưa lại cho người nghe! Như tôi là:
(Hát khách):
Chiếm Mục Cát Sơn tôi biểu tự Quế Anh họ Mục.

GIANG LỤC SỨ: Vậy chứ ngươi đến đây làm gì?

MỤC QUẾ ANH: Tôi đến đây là:
Hiến dâng bảo thọ, xin Nguyên nhung tha tội cho chồng.

GIANG LỤC SỨ: Á thôi đi!
(Hát khách):
Đừng lắm chuyện nhờm tai bản soái
Chớ nhiều lời mỏi miệng cường sơn.
Quân! Đuổi nó ra!

MỤC QUẾ ANH:
Khoan! Dạ trăm lạy Nguyên soái nghìn lạy Nguyên soái!
(Hát tẩu):
Như tôi là:
Cũng đấng anh hùng tuy phận gái cũng dám bì nam tử.
Như tôi với công tử là:
Tiền duyên kiếp trước, mong Nguyên nhung mở lượng khoan dung.

GIANG LỤC SỨ: Á thôi! Đuổi nó ra!

MỤC QUẾ ANH:
Khoan! Chết rồi công tử ơi!

Đao cắt ruột gan phân lưỡng đoạn
Trăm năm lỗi hẹn mất từ đây.

GIANG LỤC SỨ: Đuổi nó ra!

MỤC QUẾ ANH: Chuộc tội chồng chẳng được thời thôi
Ta quyết phá doanh môn tan nát.

GIANG TÔN BẢO: *(Nhảy xuống)*
(Hát tẩu):
Bất nghĩa bất nghì quân súc nghiệt
(Ta đây)
Không dung không nhượng đứa gian manh.

GIANG LỤC SỨ:
Khoan! Đứa nào động đến con dâu lão lão chặt đầu.
Quế Anh! Tôn Bảo! Cha cho hai con đứng dậy.

MỤC QUẾ ANH: Dạ xin Nguyên soái tha tội cho con ạ.

GIANG LỤC SỨ: Đó là cha thử con mà thôi.

MỤC QUẾ ANH:
Dạ Nguyên soái thử con sao không cho con biết ạ.

GIANG LỤC SỨ:
Thử mà cho biết trước thì ai còn gọi là thử nữa
Cha làm dữ mới biết lòng dâu thảo
Tôn Bảo! Cha khen cho con
Chữ hiếu trung con vẹn cả đôi đường.
Cha cho hai con kết nghĩa Châu Trần
(Rồi đây)
Cùng hợp lực tiễu trừ quân giặc.

TẤT CẢ: Xin vâng!

HẾT

BÁ ẤP KHẢO

KHUYẾT DANH

Tuồng *Bá Ấp Khảo* được biên soạn dựa theo những câu chuyện xung quanh Trụ Vương và Đát Kỷ. Nội dung vở ca ngợi những con người trung, hiếu, cương trực, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào luôn biết giữ cương thường đạo lý và nhân phẩm. Vở tuồng này còn phê phán những kẻ gian tà, độc ác, khẳng định cái thiện, cái chính nghĩa sẽ được bảo vệ và chiến thắng.

Văn bản kịch bản này chúng tôi trích nguyên từ cuốn *Hát Bội* của Tuần lý Huỳnh Khắc Dụng do Nam Chí Tùng thư–Kim Lai Sài Gòn ấn quán năm 1970.

NỘI DUNG TÓM TẮT:

Văn Vương – vua xứ Tây Kỳ bị Trụ Vương bỏ ngục. Con trai Văn Vương là Bá Ấp Khảo đem báu vật nhờ Hoàng Thúc Tỷ Can dâng Trụ Vương để xin tội cho cha. Thấy Bá Ấp Khảo là trang nam nhi tuấn tú, lại đờn giỏi hát hay, Đát Kỷ liền mời về tư phòng để dạy đàn. Trong tư phòng Đát Kỷ dở thói trăng hoa, nhưng Bá Ấp Khảo không chịu, Ấp Khảo đã "bả nguyệt cầm" – lấy đàn đánh Đát Kỷ. Vừa xấu hổ vừa uất ức, Đát Kỷ đã tâu với Trụ Vương, vu cho chàng đã trêu hoa ghẹo nguyệt trong lúc dạy đàn. Bá Ấp Khảo liền bị Trụ Vương xử trảm. Độc ác hơn Đát Kỷ còn đem nấu thịt của Bá Ấp Khảo cho Văn Vương ăn.

Mãn hạn tù tội, Văn Vương được tha, Hoàng Phi Hổ khuyên nên về xứ Tây Kỳ ngay kẻo bọn gian thần sẽ tìm cách hãm hại. Quả đúng như lời khuyên của Hoàng Phi Hổ, bọn Bì Trọng, Vưu Hồn đã sàm tấu nên Trụ Vương liền sai người đuổi theo để giết chết Văn Vương. Đoán biết được sự việc Vân Chung Tử liền sai Lôi Chấn Tử, vốn là đồ đệ của mình đồng thời là con Văn Vương đi cứu. Văn Vương được Lôi Chấn Tử cứu thoát, trở về xứ Tây Kỳ.

Trong vở này có một lớp diễn rất độc đáo, được giới tuồng xưa và nay ham thích học tập và biểu diễn, đó là lớp: Bá Ấp Khảo lộng cầm.

CÁC NHÂN VẬT

(Theo thứ tự xuất hiện trên sân khấu)

– ẤP KHẢO	Con trai Văn Vương
– NGHI SANH	Quan đại phu
– TỈ CAN	Hoàng thúc, chú Trụ Vương
– TRỤ VƯƠNG	–
– ĐÁT KỶ	Vợ vua Trụ
– CAI TÍNH	Cai ngục
– VĂN VƯƠNG	Vua nhà Chu
– CƠ PHÁT	Con trai Văn Vương
– NỘI THỊ	–
– CUNG QUÁT	Tùy Tướng của Văn Vương
– QUÝ TÙY	–
– THÚC HẠ	–
– VÂN CHUNG TỬ	Đạo sĩ
– LÔI CHẤN TỬ	Môn đệ của Vân Chung Tử
– BỈ TRỌNG	Đại phu của Trụ Vương
– VƯU HỒN	Quan nhà Trụ
– ĐỘI THỦ	Cai ngục
– HOÀNG PHI HỔ	Quan nhà Trụ
– VĂN TRỌNG	Thái sư nhà Trụ
– LÔI KHAI	Tướng nhà Trụ
– PHÁ BẠI	Tướng nhà Trụ
– THÂN KIỆT	Chủ quán

VÀ MỘT SỐ NHÂN VẬT PHỤ.

BÁ ẤP KHẢO

(Tại Tây Kỳ. Bá Ấp Khảo con vua Văn Vương và Nghi Sanh là quan đại phu. Bá Ấp Khảo, trong lúc vắng mặt vua cha, làm giám quốc thay cha mà trị nước).

ẤP KHẢO: Hải yến trình điềm thanh trị,
Hà thanh mở vận xương kỳ.
Rạng đền nam cửu ngũ long phi,
Ngời sân bắc tam thiên hổ bái.
Long vân hội long vân thiên tải,
Ngư thủy phùng ngư thủy nhứt trường.
Tôi, lịnh tử Cơ Xương,
Biểu tự xưng Ấp Khảo.

Như tôi,

Khăng khẳng dốc rèn lòng tử đạo,
Ngùi ngùi lo báo ngãi thân ân.
Chiều buồn xem mấy đoạn mộ vân,
Dạ luống tưởng ngàn trùng xuân thọ.
Từ vương phụ mắc nơi Dũ Lý,
Khiến lòng ta đòi buổi sầu bi.

Âu là,

Chỉnh y quan ra chốn triều nghi,
Cùng khanh tể toan lo thục tội, a!
Kim vương phụ vị hồi trào nội,
Sử ngô tâm nan liễu cơ trung.
Trong sáu năm xa cách mặt rồng,
Ngoài ngàn dặm không thông tin cá.
Chừ ta tính mần răng?
Cẩn tương bửu hóa
Đắc thục phụ hình.
Lẽ kiết hung tình đặng thăm tình,
Niềm phụ tử mặt cho hản mặt,
Thời mới đành bụng cho mơ...

NGHI SANH: Dạ, dám bẩm điện hạ:
Kim điện hạ dục đầu thương quốc.
Dụng bửu châu cầu phục đại vương.
Thần hạ dám phân tường
Cho từ quân đặng rõ.
Số là thuở trước đại vương người có dặn rằng:
Bát quái tiên thiên chi số.
Thời hữu thất niên Dũ Lý chi ương.
Người lại có dặn anh em chúng tôi:
Khá đồng tâm bảo thủ bổn bang,
Đãi mãn hạn vinh quy cổ địa.
Dạ, xin điện hạ dưỡng an quý thể.
Cho hạ thần lai thám cơ quan,
Nay điện hạ đi, tôi ý ni:
Nhược đồ thiên lý vấn an,
Khủng hữu nhứt thời ngộ sự chăng?

ẤP KHẢO: Phân như đại phu,
Nếu vậy chẳng lỗi niềm hiếu tử!
Ai từng gọi đấng trung thần, cho!
Vả ta là đạo là con đây, mà đi:
Nỡ vui ngồi trướng phụng dựa các lân mà để cho cha:
Luống thảm chốn lồng ưng nơi lưới thỏ, cho đành?
Nghĩ nào đợi bảy năm võ võ,
Mà luống nhìn đôi mắt trưng trưng?
Như nay mà ta qua tới đó, dầu có lâm vạn nhẫn thiên đao đi nữa,
Dầu làm sao một lẽ cũng ưng,
Đâu luống chịu hai phương phân cách, cho đành.

NGHI SANH: Dạ, dám bẩm...

ẤP KHẢO: Á thôi! Từ nhị!
Từ nhị thay cầm quốc chánh,
Nghi Sanh! Cung Quát!
Ngoài hai ngươi lo việc binh dân,
Vuối, nghe! Thị thần!
Chọn mươi người mỹ nữ thanh tân,
Cùng ba vật viên xa bửu khí.

Nghe ta dặn, à!
Hộ tùng cấp một trăm quân sĩ,
Độ nhựt trình ba tháng hầu lương.
Âu là: hoán y cân thỉnh tội triều đường,
Cầu vương phụ phản hồi cố quốc.

*

* *

(Nghi Sanh, Bá quan, Ấp Khảo)

NGHI SANH: Bá quan! Truyền bá quan y ước,
Lai tảo tựu triều đình,
Tống nhứt điện đăng trình
Dụng tam bôi tửu tiễn.
Lộ bàng trình tiến yến,
Chúng đẳng lễ tiếp hành.
Xin cạn chén tửu tình,
Ngõ dời chơn dặm liễu.

ẤP KHẢO: Kim triêu tửu phiếm tam bôi thiểu,
Lãnh ngoại vân thâm vạn lý trường.
Thảm lụy sái song hàng,
Hoài tình ngâm sổ cú.

(Hát khách):

Nhứt biệt tây chinh kỷ độ trình,
Bồi hồi không vọng nguyệt cô minh.

BÁ QUAN: Vân hàng thiên ngoại đê mê sắc,
Tửu phiếm diên trung áo não tình.

ẤP KHẢO: Tráng sĩ bổn vô nhi nữ lụy,
Hành nhân tác biệt vật cao thinh.

(Tẩu mã): Cảnh cảnh hoàng đô,
Thiên lý quan san thiên lý mục,
Du du cố quốc
Giá ban kiểng sắc, giá ban tình.

(Tẩu mã): Bá quan: Phất phất chinh trần,
Vạn lý lan đình thôi dịch lộ,
Sô sô hành sắc,

Thiên chi liễu ngạn tống điêu yên.

ẤP KHẢO: Hà! Mãn mục giang san cựu,
Y nhiên kiểng sắc tân.
Như ta mà đi phen nầy:
Thử hành vô biệt sự,
Chỉ vị báo quân thân.

(Hát nam):

Quân thân ân cần một dạ,
Dốc phen người nằm giá khóc măng,
Mấy lời kim thạch dặn rằng:
Yêu vua dấu nước đạo hằng phải âu.

BÁ QUAN: Lộ thượng hoa hàm lụy,
Thành biên liễu đái sầu.
Tôi nguyện cho điện hạ phen nầy:
Bằng trình diêu cửu vạn,
Phi nhập đế vương châu.

(Hát nam):

Vương châu đê đầu khấu bái,
Phân hải đàng quan ngoại triều trong.
Ngùi ngùi mấy dặm non sông,
Gió đưa ngọc đái sương lồng điêụ yên.

ẤP KHẢO: Chư công hà!
Chư công đà trở lại dinh lang,
Chi nữa,
Âu ta kíp trông chừng dấu thỏ.

(Hát nam):

Ta kíp trông chừng dấu thỏ,
Vái phật trời soi tỏ lòng đơn.
Thảo thân dốc báo mười ơn,
Bao nài thịt nát dễ sờn xương tan.
May dầu thoát chốn rạc ràng,
Vầy vui dưới gối mới an dạ nầy.
Triều ca xem đã gần đây,
Mau chơn bước tới ngõ bày sự do.

DINH TỈ CAN

(Thừa tướng Tỉ Can, quân báo, Ấp Khảo)

TỈ CAN: Quyền Thừa tướng Thương đô,
Lão, Tỉ Can hoàng thúc.
Như ta:
Chịu tiên đế lời vàng di chúc,
Giúp ngô quân ngôi báu đặt an.
Trày trày ngang biển rồng vàng,
Trác trác giữa trời cột đá.
Từ Tây bá biểu tâu các hạ,
Thiên tử bèn cầm lại ngục trung.
Thương bấy kẻ yêng hùng
Mà mắc nơi ly tiết!
Thời, lão phu đã nhiều phen gián thuyết,
Thiên tử còn chưa ngớt lôi đình.
Từ Tây bá mắc vòng Dũ Lý, từ ấy nhẫn nay:
Sao vắng tin tới viếng ngục hình,
Lại không kẻ qua thăm Dũ Lý.

QUÂN BÁO: Dạ! Có một người kiệt sĩ
Xưng thân tử Cơ Xương,
Còn đứng trước tiên đường,
Phải vào thân mật thất.

TỈ CAN: Hứa nhập! Hảo a!
Đoái thấy đoan trang tư chất,
Chợt nhìn đĩnh đạt phong nghi.
Ngươi khá tỏ cơ vi
Cho già tường uẩn áo.

ẤP KHẢO: Dạ! Phạm thần xưng Ấp Khảo,
Ngu phụ thị Cơ Xương.
Số là: Nghe cha tôi số gián triều đường,
Xảy bị tội giam cầm ngục thất.
Bởi vậy cho nên, tôi kính dưng bửu vật,
Tới cầu lượng chí tôn,
Khất quảng khai tiến dẫn chi môn,
Thứ dĩ thục mông lung chi tội.

TỈ CAN: Ngươi có dạ vì cha thục tội,

Thời ta cũng lòng thương bạn cứu nàn.
Ngươi dưng vật chi vốn lão chưa tường,
Khá nói lại cho già đặng tỏ, thứ nào?

ẤP KHẢO: Dạ, dám bẩm hoàng thúc:
Xe thất hương vật nọ,
Muốn ngự đâu thì đấy cũng đi.
Còn như nệm tỉnh tửu báu kia,
Ngồi lên đó dầu say cũng tỉnh.
Còn như bạch viên hầu nầy là:
Bạch viên hầu đã nên linh vật,
Rất hay việc nhạc việc đờn.
Thiên tử người dầu muốn giải buồn,
Mặc thích dạy ca dạy lý.
Thật ba vật đã nên quí khí,
Cùng mười người mỹ nữ thanh tân.
Lời ngu hạ dám phân,
Cho thúc hoàng đặng hản.

TỈ CAN: Nghe mấy lời phân cạn,
Khiến tấc dạ thêm phiền.
Thời vả lịnh thiên tử người đương có:
Ngoại sự thần tiên,
Nội hoan tửu sắc.
Nay mà ta đem dưng mấy vật ấy, ôi! Thôi,
Một sợ nỗi mờ gương động chúc,
Hai lo vì lung thói hoang dâm.
Mà ta không dưng mấy vật ấy, nay:
Nếu vật kia không thấu cửu trùng,
Thời tội nọ chẳng lìa nửa khắc.
Chừ ta phải dưng thời mới cứu Cơ Xương đặng cho!
Ấp Khảo ngươi, ấy:
Tua khá đem đồ báu vật
Đặng theo ta tới chốn triều nghi.
Âu là cụ biểu văn tấn nạp đơn trì,
Chính phẩm vật ứng hầu ngọc các, a!

TRIỀU ĐÌNH

(Trụ Vương, Tỉ Can, Ấp Khảo, mỹ nữ, Đát Kỷ)

TRỤ VƯƠNG: Phỉ bấy ngoài an đành vạc,
Toại thay trong vững phong cương!
Thị thần! Mạu mở tiệc quỳnh tương!
Cùng nhứt hậu vui vầy hoan lạc, đây!

TỈ CAN: Cúi đầu tâu giác hạc,
Ngửa mặt vọng các lân.
Hữu Ấp Khảo phạm thân.
Nãi Cơ Xương thân tử.
Tương cống vật đồng lai giá ngự,
Cụ biểu văn tấn nạp đơn đài.
Khất thánh thương quảng khai,
Văn ngu thần biểu tấu.

TRỤ VƯƠNG: Khán văn biểu ngôn từ trung hậu,
Kiến phong tư diện mạo tinh anh.
Ấp Khảo! Tội cha ngươi ước chất nên thành,
Lòng thảo gã, ta cầm bằng ngọc.
Vậy thời tương cống lễ đồng lai kim ốc,
Hứa viên hầu cho nó bồi tiệc hoa diên.
Đặng cho hản mặt ngự tiền,
Ngõ vui tình chánh hậu.

ẤP KHẢO: Gia thần! Khai châu lung, phóng viên hầu,
Nhập võ, cùng mỹ nữ bồi diên,
Ấy trước ngự tiền chẳng phải chơi, âu là:
Văn ngọc chỉ khâm truyền,
Lai đơn đình chúc thọ.

MỸ NỮ: Dạ! Cúi đầu dưng vạn thọ,
Ngửa mặt chúc vô cương.
Nguyện thiều ca hiệp tấu nhứt chương,
Sân liễu múa tiểu man vài chặp.

Bài: Tấu đài thập nhị tấu sanh ca,
Linh xướng tiêu hoa hiến tuế hoa,
Điểm đích đồng long lưu, bích thủy,
Linh lung ngọc thố chiếu ngân hà.
Nhơn nhơn phách thủ xang cầm nhạc,

Xứ xứ khai nhan hiến thọ hoa.
Đệ tử lê viên phùng hảo cảnh,
Sơn hà kỉnh chúc chúc hoàng gia.

TRỤ VƯƠNG: Rất hay, hay cách điệu,
Lại khéo, khéo hình dong!
Thanh thanh giai lưu thủy, ngâm phong,
Vận vận nhược nhiễu lương, tố nguyệt.
Hậu coi đó mà coi, thôi!
Quả nhơn gian diệu tuyệt,
Chơn vưu vật tối linh.
Một viên hầu thời cũng đủ thục hình.
Huống chi ba vật báu dễ không tha tội.

(Bạch viên kiến Đát Kỷ yêu khí, nãi khiêu thượng đài giảo Đát Kỷ)

TRỤ VƯƠNG: Hà khiêu lai đình thượng,
Cảm hại ngã ái khanh!
Bá ngọc xích tung hoành
Đả yêu viên vong mạng.
(Trụ Vương bả ngọc xích đả bạch viên lạc hạ tử)
Loạn tặc chơn loạn tặc!
Phản thần thị phản thần!
Ấp Khảo! Sao ngươi có sử:
Yêu viên lai sát quả nhân,
Suất dị vật hại ngô chánh hậu, è!

ẤP KHẢO: Dạ! Dạ! Khất dưng bẩm tấu, bẩm tấu!
Thứ đắc niệm tình, niệm tình!
Xin quảng khai nhựt nguyệt chi minh
Thứ dĩ chiếu phúc bồn chi hạ.
Muôn tâu lịnh bệ hạ!
Vả vật ấy là loài sơn dã,
Có đâu từng tới chốn lâu đài?
Chẳng qua là:
Thấy ngự tiền quả phẩm nhiều loài
Nên dã thú tham tâm tranh thực.
Rằng thích khách tội kia rất ức,
Có điển hình lý ấy nên oan!
Dám đâu ra dạ tiềm tàng,
Cúi lạy trông ơn phúc tải!

ĐÁT KỶ: Xin lịnh trên lượng lại
Cho tiện thiếp tâu qua.
Như Ấp Khảo nay:
Tội khi quân tội ấy không tha,
Nhưng mà
Tình hiếu phụ tình kia nên thú.
Nghe nhà gã tót trang tài tử,
Mắng tiếng chàng thật kẻ giai âm.
Thôi thì, chừ: Dạy nhà gã cổ cầm
Cho thánh hoàng ngự tửu.
Ngõ biết người quân tử
Hay là kẻ sắc trang.
Phải ướm thửa tiếng vàng
Mới tường chưng dạ ngọc.

TRỤ VƯƠNG: Nghe hậu phân trong đục,
Sử dạ trẫm ai hoài.
Thị thần! Tương nguyệt cầm đây!
Ấp Khảo ngươi đờn lấy vài bài.
Đặng cho trẫm vui vầy một tiệc.

ẤP KHẢO: Dạ! Dám bẩm:
Vưng lời ngọc, công đâu dám tiếc?
Nhưng mà:
Trổi tiếng vàng, lòng hãy chẳng đành.
Ai đi có, trong cha thì dẫn kinh lao hình,
Ngoài con nỡ xí tâm lạc sự, cho đành?
Thời sách có chữ rằng:
Phàm vi nhơn tử dã,
Phụ mẫu hữu tật
Quan giả bất sức,
Hành giả bất cường,
Cầm sắt bất ngự,
Ngôn ngữ bất đọa.
Huống chi,
Cha thời mắc ở trong Dũ Lý,
Con bao đành trổi khúc quản huyền?
Lời bẩm bạch ngự tiền
Lượng cao minh soi tỏ.

TRỤ VƯƠNG: Lòng hiếu đạo khá khen cho đó,
Nhưng mà khúc giai âm chưa đặng nghe đây.
Tiếng cung thương đặng đẹp lòng nầy,
Tình phụ tử ắt vầy nghĩa nọ, thôi mà!

ẤP KHẢO: Ngưỡng lại thánh hoàng quan cố,
Phủ thừa mẫu hậu cử tri.
Lưỡng thủ phục du di,
Song thinh đồng cổ lộng.

Bài đờn:

Vận đờn vận đờn
Chúc quân thánh thọ
Thánh thọ vô cương.
Vô cương quốc vận,
Quốc vận miên trường,
Miên trường thiên tải,
Thiên tải thanh thường,
Thanh thường lương thần,
Lương thần kiểng kiểng,
Kiểng kiểng trung can,
Trung can thượng đạt,
Thượng đạt thiên thương!

TRỤ VƯƠNG: Tiểu đại vận vận du dương,
Cao hạ thinh thinh hòa hảo.
Hậu nghe đó mà coi, thôi!
Quả nhơn gian hi hữu,
Chơn cổ hạ vô văn.
Lạc trẩm ý bất thăng,
Hiến ái khanh sở cử.
Vậy thời: Cho cha chàng miễn tử,
Cùng nhà gã vinh quy.
Nhứt hậu định hà vi
Quả nhơn đà đoán chất.

ĐÁT KỶ: Chữ thiên kim dị đắc,
Câu nhứt ngữ nan cầu.
Nếu tha chàng trở lại kỳ châu,
Thời đờn ấy không truyền bổn quốc.
Chừ thời mần ri:

Xin lưu gã ở nơi mật thất,
Mà dạy tôi học lấy nguyệt cầm.
Có phải:
Trước là tôi tinh thục giai âm,
Sau cho gã phản hồi cố điện.

TRỤ VƯƠNG: Chánh hậu chơn diệu biện,
Trẫm ý đại hoan tình.
Ấp Khảo! Ngươi vưng thửa lịnh truyền
Tùng nhứt hậu giao truyền khúc nghệ.
Trẫm lui vào ngọc bệ,
Hậu trở lại toà chương.

CUNG ĐÁT KỶ
(Đát kỷ và thể nữ)

ĐÁT KỶ: Chí hoan! thị chí hoan!
Hạnh hỉ! chơn hạnh hỉ!
Như Ấp Khảo nay thôi:
Không thả lá, lá trôi giòng ngự,
Chẳng quến chim, chim tới vườn đào.
Mặc dầu lòng Yến nhĩ chi giao,
Ngõ phỉ dạ vu quy chi lạc.
Bích Tiên!
Đuổi thế nữ ra nơi giá hạc,
Đòi phòng sư vào chốn màn loan.
Trước cho gã dạy đờn,
Sau nữa ta học bản.

(Đát Kỷ, Ấp Khảo. Ấp Khảo rón rén lạy chào, Đát Kỷ tươi cười đón tiếp)

ẤP KHẢO: Thần Ấp Khảo ứng hầu,
Nguyện mẫu nghi thiên tuế, thiên tuế!

ĐÁT KỶ: Lâu tiền miễn lễ,
Kỷ thượng tọa an.

ẤP KHẢO: Phạm thần thính tội lập ban,
Đắc tiên thính hầu truyền tập.

ĐÁT KỶ: Bích Tiêu! Bích Tiêu!

Thỉnh phòng sư thượng tiệc,
Cùng tiện thiếp giao bôi, hè!
Mời sao chẳng thấy ngồi?
Biểu mà còn cứ đứng?

ẤP KHẢO: Mẫu hậu thật tôn nhan vạn thặng,
Hạ thần là phạm tội nhứt nhơn.
Ơn hồi sanh còn hãy đội ơn,
Yến hậu đãi dám đâu chịu yến.
Dám bẩm lịnh bà, kẻ hạ thần không dám!

ĐÁT KỶ: Cung kính bất như phụng mạng, mà!
Thời:
Vốn đây đà minh kiến,
Sao đó hãy ám phân?
Ngoài trào chẳng là khác, mà!
Ngoài là đạo quân thần,
Đến nay phòng sư dạy ta là khác!
Trong thật niềm sư đệ.
Nếu chấp nê theo lẽ,
Sao cho đặng hiệp hòa?
Dầu dạy đờn dạy cũng sảo qua,
Có biểu ngón biểu làm sao đủ?

ẤP KHẢO: Dám bẩm lịnh bà, việc đờn chẳng là khó!
Án cung thương giốc chủy võ,
Giái tình dục nộ ai dâm.
Du dương thinh tợ long ngâm,
Cổ lộng thủ dường như phụng võ, mới đặng!
Tôi ra công truyền thọ,
Bà gắng sức tàn tu,
Hữu đa thiểu công phu,
Mới đắc thành đê lệ.

ĐÁT KỶ: Bích Tiêu! Tương nguyệt cầm đây.
Thời phòng sư dạy ta học!

Bài đờn:

Bát âm hòa bình hề thanh tâm mục,
Thế thương cầm thinh hề thiên thượng khúc,
Tận tương thiên cổ hề thánh nhơn tâm.
Phú dữ tam xích hề ngô đồng mộc.

	Miệng ca coi thì dễ, Tay đờn tưởng chưa nên. Vậy thời: Đứng xa thời ngặt thiếp mau quên, Lại gần biểu hơn là đặng thuộc.
ẤP KHẢO:	Dám bẩm lịnh bà hãy coi theo đó mà đờn.
ĐÁT KỶ:	Bản thuộc dầu đặng tuốt, đi nữa, Ngón đờn tưởng chưa xong. Chừ ta tính mần ri: Ta thời ngồi trong lòng Người cầm tay mà dạy, như đặng mần rứa: Thuộc trong một bữa, Chẳng kịp nửa ngày, người có chịu, à?
ẤP KHẢO:	Trăm lạy lịnh bà hãy coi theo đó mà đờn!
ĐÁT KỶ:	Quyết lại bắt lấy tay, Kẻo mà còn rắn mắt.
ẤP KHẢO:	Gió tạt ỷ khôn che mặt, Sấm ra chẳng kịp bưng tai! Trăm lạy lịnh bà, ngàn lạy lịnh bà, xin buông tôi ra!
ĐÁT KỶ:	Là tôi không buông!
ẤP KHẢO:	Như tôi chừ chừ: Thà liều mình làm quỷ dạ đài, Đâu nhơ tiết làm ma dương thế. Trăm lạy lịnh bà, xin buông tôi ra!
ĐÁT KỶ:	Là tôi không buông.
ẤP KHẢO:	Quyết đi! Bởi vì ai tác tệ Chớ trách mỗ hành hung. Nguyện bất thứ dâm phong, Bá nguyệt cầm lai đả. *(Ấp Khảo đả Đát Kỷ tẩu...)*
ĐÁT KỶ:	Kiếu lai bệ hạ! Kiếu lai bệ hạ! Cứu mạng nữ nhi, cứu mạng nữ nhi, với nào!

TRIỀU ĐÌNH

TRỤ VƯƠNG: Do hà nhứt hậu bôn trì
Hốt kiến nguyệt cầm chiết đoạn.

ĐÁT KỶ: Kim Ấp Khảo manh tâm tác loạn,
Giả truyền cầm sanh sự bất lương.
Lòng chẳng khứng dạy đờn
Dạ những mon trêu nguyệt.
Tôi tưởng chữ quân thần huyền tuyệt,
Gã đam lòng cường bạo hoang dâm.
Đã đánh nát nguyệt cầm,
Lại kéo chưng áo nọ.
Muôn tâu! Không ai tiếp hộ,
Nên phải truy hô,
Xin trừ đảng hung đồ
Ngưỡng trông ơn bệ hạ.

TRỤ VƯƠNG: Tâm trung khởi hỏa,
Diện thượng do thang.
Quái sát nể cường gian
Cảm phạm ngô chánh hậu.
Đao phủ quân!
Đao phủ quân vưng lịnh,
Tróc Ấp Khảo gia hình.

ẤP KHẢO: Oan tình thị oan tình!
Ức lý chơn ức lý!

TRỤ VƯƠNG: Liệu bất oan tình,
Hữu hà ức lý?
Nhữ tội dĩ ưng tru hỉ,
Truyền quân thôi xuất trảm chi,
Như Ấp Khảo ni:
Trẫm vốn đã rộng suy,
Há rằng ta hẹp xử?

ĐÁT KỶ: Giết Ấp Khảo đã xong một sự,
Chừ tôi tính mần ri:
Thử Văn Vương cho trọn hai đàng,
Dạy trù phòng nấu thử thịt chàng,
Sai nội thị ban cho cha gã.

Dường ấy sẽ tường chơn giả,
Như vầy mới biết hiền ngu.
Như nay sai nội thị ban thịt cho cha gã,
Như ăn thì thiệt kẻ thôn phu,
Bằng biết ắt là người chí thánh.

TRỤ VƯƠNG: Tri diện thượng tất tư minh cảnh,
Trị quốc trung tất lợi hiền thần.
Thị thần! Truyền thị thần tua khá ân cần,
Y phép dạy mựa hề sơ lậu.

NGỤC THẤT

(Tên cai ngục, Tây bá Văn Vương, nội thị)

CAI TÍNH: Thần oai hâu hâu!
Dõng lực oanh oanh!
Tôi vốn thiệt quân canh,
Biểu tự xưng Cai Tính.
Hễ là ở lính,
Phải nói việc quan,
Tôi vưng lịnh thiên nhan
Dạy canh nơi Dũ Lý.
Nói thời nói, chớ, ông Tây bá hầu nầy phải thế lắm.
Tả dầu bồ chỉ,
Ông cũng cho tiền.
Còn anh nào mà hầu hạ nhằm phiên,
Người bèn ban gạo.
Cái ông làm sao:
Nhơn đạo đà nên nhơn đạo,
Từ hòa quá đổi từ hòa.
Hèn chi sách có chữ rằng:
"Tích thiện chi gia, tất hữu dư khương,
Tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương"
Như ông Tây bá nầy:
Nay tuy ở chốn ngục hình,
Mai ắt ngồi trên thiên hạ, chớ chẳng không!

VĂN VƯƠNG: *(Thán):*

Thiên cao đản đản,
Địa hậu minh minh!
Bất thức ngã ưu quân chi ý,
Vô tri ngô ái quốc chi tình.
Vọng khán Tây đô tịch tịch vô cùng âm tín đoạn,
Hồi chiêm cố quốc , du du đốn giác mộng hồn kinh.

(Hựu):

Đêm đêm nghe dế dấn bên thành,
Ngày ngày luống ve kêu Dũ Lý.
Thời vận khiến dám đâu năn nỉ,
Số hệ xui nào dám than van.
Vơi vơi xem kia mấy ngút tư hương,
Kịt kịt khán nọ là mây hoài thổ.
Sống một buổi cũng nhờ ơn chúa,
Nạn bảy năm riêng trách một mình.
Âu là, bố tiên thiên đặng giải sầu tình,
Diễn diệc số xem thường thời sự.
Ta ấu tử! Ta ấu tử!
Thán ngô nhi! Thán ngô nhi!
Thống thiết dã chi ly!
Ai ta hồ ấu tử

Thán: Sầu vân ám ám!
Thám võ u u!
Thành kỷ bất tri di quốc hận,
Lâm ương nan sử vị thân mưu.
Cốt táng Thương đô, Dũ Lý bạch đầu vô tận lụy,
Hồn quy Thứu lãnh, cố bang thanh thảo bất
thăng sầu!

Ngoài quỷ ứng mắc nơi mộ tuyệt,
Trong hào xem chẳng thấy tử tôn.
Như quỷ nầy: mai có người tới thủ ngục môn,
Lại đem thịt ban nơi Dũ Lý.
Ôi! Con ôi! Cáo sầu thỏ mặt còn ủ mặt,
Huống chi cha ăn con lòng nỡ đành lòng!
Tâm thống tâm nan xử khốn cùng,
Lụy lưu lụy bất thăng đồng khốc.
Rất đỗi là lân nhi chi lộc,

Chỉ sang ngân nhi khốc đoạn sầu trường,
Còn bức tử chi viên, kiến cung ảnh nhi song thùy bi lụy.
Huống chi, ta chẳng bì trang thượng trí,
Có đâu làm việc hạ ngu?
Như nay lịnh thiên tử ban thịt con tôi cho tôi nầy:
Nếu từ thời tánh mạng nan lưu,
Bằng ăn ắt tâm trường đoạn tuyệt.
Như cơ sự nầy, quỷ thần dẩu chẳng biết,
Trời Phật cũng đã hay.
Chi nữa: giả làm ngơ, tay phải cắt tay,
Cực chẳng đã, dạ đành dứt dạ.

NỘI THỊ: Kim hữu thánh hoàng sắc hạ,
Truyền cho Tây bá ngục đàng,
Tương lâm nhục gia ban,
Mạng hiền hầu tự thực, đây!

VĂN VƯƠNG: Ngưỡng mông thiên nhựt
Tuất cập hạ thần.
Khấu đầu vọng bái hoàng ân,
Khể thủ tiếp lai lâm nhục.
(Văn Vương thực nhục, v.v...)

NỘI THỊ: Nay lịnh thiên tử ban thịt cho hiền hầu nầy:
Lẽ cho phải thời vui lắm.
Dĩ mãn kỳ khẩu phúc,
Hậu lạc bỉ tâm xang, mới phải cho!
Ý mần răng?
Ngoài xem thấy hân hoan,
Trong lòng dường thảm thiết, mần rứa?

VĂN VƯƠNG: Dám thưa nội hoạn, cũng có hân hoan mà cũng có thảm thiết. Tôi hân hoan làm sao?
Chốn Dũ Lý nhiều ngày khao khát,
Mừng là được một bữa no say.
Như thảm thiết là thảm thiết mần ri:
Nơi lao hình nay hãy cô mi,
Tôi riêng tủi ngàn năm tất bạc.
Bởi vậy cho nên
Nhuần dạ mỗ ai bi tương bác,

Khiến lòng ta ưu hỉ dị sinh, chớ.
Như nay:
Bất thăng hỉ duyệt chi tình,
Yêu hữu ai bi chi lý?
Dám phiền cùng nội thị,
Về tâu lại thiên nhan
Phạm thần thị Cơ Xương
Ngưỡng đắc mông, dư huệ.

NỘI THỊ: Giã từ nơi ngục lý
Chơn trở lại triều trung.

CẢNH Ở TÂY KỲ

(Tại Tây Kỳ, nhị công tử Cơ Phát đang ngồi trên điện có bá quan hầu)

CƠ PHÁT: Ngồi mặt bắc vọi trông,
Chạnh niềm tây chỉnh cảm.
Từ nhứt điện trào ca tỉnh thám,
Thục phụ hình cố quốc đồng quy.
Chạnh dạ mỗ ai bi,
Khiến lòng ta nghi hoặc.
Một sợ nỗi lộ đồ bất trắc,
Hai lo vì phong võ hối minh.
Sao không tin báo đạo Châu kinh,
Lại vắng kẻ phản hồi Tây địa?

QUÂN BÁO: Ôi! Từ nhị ôi!
Tôi nay quân sĩ
Ở với đông cung,
Tôi làm sao không biết thỉ chung,
Lịnh dạy giết khôn tường bổn mạt.

CƠ PHÁT: Vậy chớ hoàng thượng mần răng?

QUÂN: Hoàng thượng hãy mắc nơi ràng rạc,
Dũ Lý thành còn chịu lao hình.
Thấy vậy nên tình rất động tình,
Về thưa lại dạ cho hản dạ.

BÁ QUAN: Ta bệ hạ, ta bệ hạ!
Thán đông cung, thán đông cung!
Đản ước bá niên thừa sự nghiệp,
Thùy tri nhứt đán dĩ tảo vong?
Nhạn trầm lệ trạch,
Cu quá vân song.
Long hóa đảnh hồ hà nhựt kiến?
Hạc quy vân ngoại kỷ thì phùng?
Bắc vọng linh thung
Yểu yểu muộn chiêm vân ảm đạm,
Nam cư nhạn lữ
Man man đồ khán nguyệt mông lung.

CƠ PHÁT:

Nghĩa thôi chuỗi thảm khôn cùng,
Tưởng tới mạch sầu dễ cạn.
Bảy năm chẵn cha còn mang nạn,
Ngàn dặm xa anh lại bỏ mình!
Chư công!
Luận hà mưu tuyết hận hoàng huynh?
Định hà kế giải tha vương phụ?

CUNG QUÁT: Bởi vì Thương Trụ

Lạm dụng nữ nhơn,
Tội đại vương bất niệm cựu ân,
Sát nhứt điện hưu hành ngược chánh.
Xin từ quân hạ lịnh,
Cho thần hạ thi hành,
Phen ni:
Tương thiên binh đạp phá hoàng thành
Sát ngũ ải cứu hồi ngô chúa!

NGHI SANH: Á thôi!

Chớ buông lời lỗ mỗ,
Đừng cậy sức hung hăng.
Liệu nễ hữu hà năng,
Cảm ngộ kỳ đại sự?
Dám bẩm bệ hạ, chừ thôi thời
Giết Cung Quát đi là phải lắm.
Vả tiên chúa còn cầm ở đó,

Mà nhà ngươi dấy động binh đây.
Ví dầu mũi bạc động day
Có phải a?
Trong ắt mình vàng chẳng tiện!
Dầu có đánh đi nữa:
Ví chẳng khác lấy ngao lường biển,
Xem dường như bẻ nạng chống trời!
Sao gã dám buông lời
Mà chàng không lượng lại?
Có chữ:
Tiểu bất khả địch đại,
Nhược bất khả địch cường.
Tính như ngươi:
Dương tuy giải cứu Ngô Vương,
Âm tắc ám tàn thiên chúa!

CƠ PHÁT: Phân như đại phu, chẳng là bỏ cha tôi đi hay sao?

NGHI SANH: Vả Bí Trọng cục yêu Tân Trụ,
Và Vưu Hồn tôi cậy Thương Vương.
Chừ tôi tính mần ri:
Tương bửu châu lo với hai chàng,
Dụng hối lộ thì xong muôn việc.
Có phải:
Nghĩa tôi chúa, nghĩa kia chẳng tuyệt,
Tình cha con, tình nọ đặng vầy:
Giải ngục hình chẳng trở bàn tay,
Cứu thiên chúa khỏi khua tấc lưỡi?

CUNG QUÁT:
Úy a!
Túng tíu thay chúng dưới,
Mở mang ấy lượng trên!
Kế ấy rất dư nên,
Lòng đây thêm chỉnh toại.
Cung thân hạ bái,
Khất xá tiền phi.
Đại phu thị tiên tri,
Chư thần giai bất cập.

NGHI SANH: Đòi Quý Tùy, Thúc Hạ đây!

(Thêm hai người: Quý Tùy và Thúc Hạ)

NGHI SANH: Hai ngươi! Khá ân cần một dạ,
Tua cẩn thận tấm lòng.
Lãnh tâm thơ mật đáo trào trong,
Tương bửu vật ám đầu quan hạ.
Nghe ta dặn à!
Khá lo cùng hai gã:
Bí Trọng với Vưu Hồn.
Như hai người ấy mà xong rồi,
Đừng tới chốn ngục môn,
Mà lậu chưng cớ sự.

QUÝ TÙY, THÚC HẠ:
Ngưỡng vưng mật ngữ,
Cúi lãnh bửu châu.
Thọ tiễn vân chúng đẳng khấu đầu,
Vọng quan ải tiểu thần di bộ.
Trực chỉ Trường An lộ,
Na từ hiểm tuấn trình?
Huề thủ hướng khinh khinh!
Khóa mã đồng khứ khứ!

(Tẩu mã):
Khâm thừa mật sự đáo trào trung,
Lộ hiểm na từ kỷ vạn trùng?
Hà nhựt đắc phùng kỳ ký sậu?
Nguyện khai kim tỏa thoát giao long.

HANG NÚI

(Trong hang núi Chung Nam, Vân Trung Tử ngồi trong động, Kim Hà đồng tử)

VÂN TRUNG TỬ:
(Xướng): Hảo nhàn lạc, a!
Đạo pháp uyên nguyên xuất hồng hoang,

Huyền cơ diệu thuật nhứt hồ tàng.
Tu thân đốn giác thuyền tâm tịnh,
Luyện khí đương tri dưỡng khí an.
Độn Nam Sơn khoái lạc thừa nhàn,
Vân Trung Tử tiên thiên biểu tự.
Như ta:
Toán bát quái thông hay quá khứ,
Biến lục nhâm biết sự hậu lai.
Kim Cơ Xương dĩ mãn hung tai,
Hồi Tây thổ hựu lâm đại nạn.
Chừ thôi thì:
Hứa Chấn Tử ngũ quan trực vãng,
Luyện nguyên hình lưỡng dực phân khai.
Trước cứu thửa cha chàng,
Sau biến chưng tướng gã.
Thanh đồng!
Thanh đồng thừa lịnh hạ
Truyền Chấn Tử đồng lai!

CHẤN TỬ: Khâm dung phủ phục tiên giai,
Thừa giáo ngưỡng mông pháp chỉ.

VÂN TRUNG TỬ: Kim Tây bá dĩ ly Dũ Lý,
Ngộ truy binh nan thoát ngũ quan.
Chừ thời:
Cho nhà ngươi xuống chốn thế gian
Cứu cha gã kẻo mà mắc hại.

CHẤN TỬ: Thưa thầy, cha tôi là ai?

VÂN TRUNG TỬ: Ngươi muốn tường tông phái
Ta phải tỏ căn do.
Cha ngươi hiệu là Tây bá hầu.
Ngày trước người bái yết triều đô,
Lại bổng thấy lôi minh sơn hạ.
Cơn rứa chừ,
Xảy đặng chưng nhà gã
Mới cho học với ta.
Chừ cha ngươi
Đã thoát nạn triều ca,
Lại lâm nơi quan ải.

Ngươi muốn cho trọn ngãi,
Gã chớ quá phiền lòng.
Đáo lê viên luyện đắc nguyên hình,
Tầm binh khí giải tha nghĩa phụ.

CHẤN TỬ: Văn thử ngữ như khai vân vụ,
Thính truyền ngôn nhược đổ thanh thiên.
Xin lui gót lê viên,
Đặng tìm đồ binh khí.

CHẤN TỬ:

Nay thầy tôi cho ra chốn lê viên đặng tìm đồ binh khí, mà tôi không thấy đồ binh khí!

Hễ là đồ binh khí: cung, thỉ, đao, thương, côn, chùy, kiếm, kích. Mà không thấy!

Khán tứ hướng hoa kỳ thảo bích,
Thị bát phương liễu lục mai huỳnh.
Mà không thấy đồ binh khí ở đâu!
Hồng hạnh đâu hai trái rất xinh,
Mỹ vị thấm mười phần quá lạ.
Hơi thơm như xạ,
Sắc đỏ như son.
Chừ ta cũng đã đói đây. Âu là:
Trước ăn chơi cho biết mùi ngon,
Sau đỡ đói ngõ tường vật lạ.
(Chấn Tử thực hồng hạnh, biến tướng, vân vân...)
Khổ dã chơn khổ dã!
Kỳ tai thị kỳ tai!
Thân trung lưỡng dực phân khai,
Khẩu nội trảo nha tịnh xuất!
Sự âu quá ngặt,
Gẫm rất nên kỳ!
Tưởng thôi dạ mỗ thêm nghi, âu là:
Xuống suối ta coi cho hản, a!
Mày mặt rất kỳ mày mặt,
Dạng hình cũng lạ dạng hình!
Hay là không phải tôi chăng?
Ngã phi thị yêu tinh, mà ý mần răng
Hình dung như quỷ mị?

VÂN TRUNG TỬ:

Thâm dị, thâm dị! Tối kỳ, tối kỳ!
Phát đại tiếu hi hi!
Sử ngô tâm lạc lạc!

CHẤN TỬ:

Trăm lạy thầy, ngàn lạy thầy, xin cứu lấy tôi, nào!
Mần răng mà cớ sự mần ri?

VÂN TRUNG TỬ: Chấn Tử! Trời cho gã hình dung quá dị,
Để giúp Châu kế nghiệp lâu dài.
Thanh đồng! Tương châu bút đây! Âu là:
Dùng hai chữ phong vân đề lưỡng biên tả hữu.
Thanh đồng! Tương kim côn đây!
Quan hạ nhữ nghi tốc đáo,
Lộ trung nễ khá tiềm tàng.
Nghe ta dặn:
Cứu cha ngươi khỏi chốn ải quan
Rồi nhà gã trở về vân động.

CHẤN TỬ: Thừa thận phong hảo tống,
Phấn lưỡng dực cao trương.
Khuynh thân bái tạ vân sàng,
Thừa huấn đáo lai quan ải.
Như ta mà biến tướng ra mần ri:
Dục quá hải phương năng quá hải,
Dục phi thiên tự khả phi thiên.
Hà sầu vạn lý sơn xuyên?
Bất phách thiên trùng tuấn hiểm. Âu là:
Chỉ tam quan tấn tốc,
Vọng ngũ ải phi lai;
Man man lưỡng dực phân khai,
Cấp cấp vân cù diêu vọng...

(Tẩu mã): Tật tật thừa phong quá ngũ quan,
Cao diêu duy hữu nhượng bằng đoàn,
Hồi đầu trần thế tam thiên mãn,
Xúc mục hồng vân chỉ xích gian.

TƯ DINH BỈ TRỌNG

(Bỉ Trọng, trung gián đại phu của Trụ Vương, tại tư dinh)

BỈ TRỌNG: Trong giấu dạng gian hùng,
Ngoài bày màu nghĩa dõng.
Tôi biểu xưng Bỉ Trọng,
Kết bạn với Vưu Hồn.
Như tôi: Buông lời gièm che lượng chí tôn,
Tra mưu độc hại người trung trực.
Dịp Thúc Hạ đem đồ báu vật
Cầu Cơ Xương thoát chốn lao hình.
Đợi Vưu Hồn rồi sẽ tỏ tình
Nhơn khi rảnh liệu lời mạo tấu.
(Trong khi ấy Vưu Hồn tới)
Tôi phòng qua đó,
Anh lại sang đây.
Trước đều tiệc ngọc vui vầy,
Sau sẽ lòng vàng bày cạn.

VƯU HỒN:

Thưa anh, số là:
Hữu Châu sứ tiền lai thục mạng,
Trương bửu châu cầu thục Cơ Xương,
Một mình tôi chưa dám toan đương,
Qua cùng gã liệu lời mạo tấu.

BỈ TRỌNG:

Lẽ thật đó đà chẳng giấu,
Lời ngay đây phải tỏ bày.
Có Nghi-Sanh thơ tín gởi đây,
Cho Thúc-Hạ qua lo việc ấy.
Ngươi vậy thời ta cũng vậy.
Đó lo đây dễ chẳng lo?

Vậy thời:

Vào triều trung mặc mỗ quanh co,
Nhơn khi rảnh dầu ta liệu biện.

TRIỀU ĐÌNH

(Trụ Vương lâm triều, Bá quan chầu hai bên)

TRỤ VƯƠNG:

Thổi gió đức ngoài yên bốn biển,
Rưới mưa nhân trong toại muôn dân.
Lịnh truyền dữ thị thần
Cấp khai diên long yến.
Nhơn rày nhàn sự,
Luận việc điển hình.

Từ Cơ Xương thượng sớ trào đình, ngỗ kỳ thánh chí, trẫm bèn hạ tù vu Dũ Lý, từ ấy đến nay:

Chẳng biết chàng có dạ trung thành
Hay là gã đem lòng oán hận?
Lời gọi ngươi Bỉ Trọng
Cùng là gã Vưu Hồn,
Nghi minh bạch ký ngôn
Vật vọng đồ tha ý.

BỈ TRỌNG:

Bảy năm chẫn cầm nơi Dũ Lý,
Mỗi bữa đều tôi tới ngục trung
Thật chàng có dạ chánh trung,
Vốn gã không lòng oán vọng.

VƯU HỒN:

Quả như lời Bỉ Trọng,
Rất khen bấy Cơ Xương!
Thân tuy tại ngục đường,
Tâm thường tư thánh thượng.
Muôn tâu, tôi thấy gã thời:
Thiết hương án thiên tâm vọng nguyện,
Chúc thiên nhan thọ khảo linh qui.
Lời ngu hạ tâu tri,
Lượng cao minh xin tỏ.

TRỤ VƯƠNG:

Thoảng nghe qua lời nọ
Rất chạnh thửa dạ này,
Như Cơ Xương ni:

Tội chàng cầm đã bảy năm,
Lòng gã không sai một khắc.
Trường đồ tri mã lực,
Nhứt cửu kiến nhơn tâm.
Nhược bất tảo âm vân,
Hòa dĩ tường thiên nhựt?
Chừ thôi thời:
Phóng Văn Vương quy quốc,
Sử Tây địa tri ân.
Hạ lịnh dữ thị thần
Truyền xá tù Tây Bá.

CƠ XƯƠNG: Mông ân bệ hạ
Xá tội ngu thần.
Chúc tuổi chúa muôn xuân,
Nguyện ngô hoàng vạn tuế.

TRỤ VƯƠNG:

Nhữ tội ưng cai vạn tử,
Nhưng mà quả nhơn dĩ đức nhiêu sanh.
Ban bạch mao cho gã chuyên chinh,
Thiết ngọc yến đưa chàng thượng lộ.
Ấy! Mãn tam nhựt phản hồi cố thổ,
Cho bá quan lễ tống trường đình,
Ta trở lại ngự dinh,
Ngươi lui ra công phủ.

NGỤC THẤT

(Ngục Dũ Lý. Đội Thủ và các giám thị)

ĐỘI THỦ:

Tôi nay Đội Thủ
Coi việc đề lao.
Từ tôi coi ông Tây bá, từ ấy nhẫn nay:
Nhơn Văn Vương sánh kịp trời cao,
Đức Tây bá ví tày biển thẳm.
Đã ưng lòng quần chúng,

Lại đẹp dạ nhĩ hà.
Hèn chi có chữ rằng:
Quân tử bất xuất gia,
Dĩ thành giáo ư quốc, cũng là phải!
Nay người đã khỏi nơi ngục thất,
Lịnh lại cho về trấn Kỳ Châu.
Nào! Chú bếp chú câu,
Cùng anh cai, anh ký!
Cấp tiền hành lý
Làm lễ tống hành.
Ta kíp tới trường đình,
Đưa người hồi bổn quốc.

CHÚNG QUÂN: Tưởng nhơn nghĩa khó mua nhơn nghĩa,
Nghĩ hiền lành khôn chuộc hiền lành.
Tôi, quân Dũ Lý thành
Lễ đưa người thượng lộ.

CƠ XƯƠNG: Nhơn nghĩa đó miễn cho tạc đó,
Lễ vật đây ta trả lại đây.
Các ngươi! Khá tạc lòng thờ chúa hết ngay,
Tua chử dạ thờ thân trọn thảo.

CHÚNG QUÂN: Bảy năm chẳn nhờ ơn huấn giáo,
Trăm họ đều gội đức cao dày.
Cúi lạy đưa ông tới Kỳ tây
Cho chúng đẳng lui về dịch xá.

DINH VĂN VƯƠNG

(Văn Vương, Hoàng Phi Hổ)

VĂN VƯƠNG: Hoang mang bát hạ,
Kính thỉnh hiền lang.
Khất kỷ thượng tọa an,
Đồng diên trung đàm đạo.

PHI HỔ: Kim mạt tướng dạ trung lai đáo,
Chẳng qua là:
Vi hiền hầu thân thượng cơ quan.

Nên tôi mới tới đây. Như nay lịnh thiên tử xá tội cho hiền hầu quy cố quốc ni, cũng ví chẳng khác như:
Túng hổ nhập cao san,
Phóng ngư quy đại hải.
Dễ mô hiền hầu chẳng biết lịnh thiên tử ta,
hay mần ràng?
Ngoài đại điện lập hình bào lạc,
Trong thâm cung xây đắp sái bồn.
Dĩ trở chánh trực chi ngôn,
Dĩ tắc trung lương chi lộ.
Hoang dâm vô độ,
Hỉ nộ phi thường.

Rất đỗi là:
Trong một giờ họa phước nan tường,

Huống chi chừ:
Ba bữa kiết hung đâu biết được?
Người dầu không tính trước,
Thời họa nọ theo sau.
Ngửa trông lượng hiền hầu
Xin nhậm lời mạt tướng.

VĂN VƯƠNG: Thị hải hà chi lượng,
Chơn kim thạch chi ngôn.
Lục thủy trường tồn,
Thanh sơn khả tỉ.

PHI HỔ:
Diện đối diện nan càn huyết lụy,
Nhơn tống nhơn dị đoạn sầu trường.
Man man chiêm nguyệt lạc ốc lương,
Mịch mịch khán vân hành quan tái.

VĂN VƯƠNG:
Ơn cứu tử ví tài bắc hải,
Nghĩa hồi sanh sánh tợ nam san.
Cúi đầu từ giã tôn nhan,
Bắt mặt trông chừng cố quốc, ẻ!

(Hát nam): Bắt mặt trông chừng cố quốc,
Dốc rèn lòng báo đức thù công.
Mựa rằng kẻ bắc người đông,

Cùng trong thế giái giữa vòng càn khôn.

PHI HỔ:

(Hát nam): Cúi đưa người tới quan môn,
Mưa chan biển thảm gió ôn non sầu.

VĂN VƯƠNG:

(Hát nam): May dầu về tới Kỳ Châu
Ơn kia lăm báo dám đâu phụ tình.

PHI HỔ:

Hát nam: Vắng nghe gà đã gióng canh,
Ải lang đó tới phụng thành đây lui.

VĂN VƯƠNG:

Thành vương đà công phủ phản hồi,
Âu ta kíp Kỳ Châu trực khứ.

(Hát nam): Ta kíp Kỳ Châu trực khứ.
Ngõ lánh nơi chánh dữ tôi gian.
Bao nài vạn hải thiên san,
Lam bào tuyết nhuộm điều yên sương lồng.

TƯ DINH BỈ TRỌNG

BỈ TRỌNG:

Cứu Cơ Xương ta chẳng nài công,
Tưởng Tây bá nên người bạc ngãi,
Xưa có tội thì còn biết phải,
Nay khỏi nàn chẳng tới tạ ơn.
Người làm sao mà bạc làm vầy cà?
Khi ra vòng vội vã dời chơn,
Lúc khỏi cửa bôn chôn trở mặt!
Tưởng là quá ngũ quan dị đắc!

Ấy nên mới:

Dám không tuân tam nhựt chỉ truyền.
Hèn chi sách có chữ:
Đại mộc lưu giang bất đắc hồi cố.

Thời đã phải.

Chớ trách ta ghét ngõ ghen hiền.

Bởi vì gã vong ân bội ngãi.
Ta kíp vào tâu lại,
Cho thiên tử hản tường.
Uốn lưỡi lần tới chốn kim chương,
Trau lời ngọc tâu qua ngọc các.

TRIỀU ĐÌNH

(Trụ Vương, Thái sư Văn Trọng)

BỈ TRỌNG: Cúi tâu qua giá bạc,
Ngửa mặt vọng ngai rồng.
Kim Cơ Xương bất dự diên trung,
Nghịch thánh chỉ dĩ đào quan ngoại.
Xưa những tưởng người không bội ngãi,
Nay mới tường gã thiệt vong ân.
Xin thiên nhan hạ chiếu các lân
Sai Phá Bại quản đam tướng hổ.
Chẳng cho gã về Tây thổ.
Theo bắt chàng điệu lại triều ca.
Ngõ giết thửa loài tà,
Kẻo kheo chưng chước quỷ.

TRỤ VƯƠNG: Hốt thính tam tiêu hỏa khí.
Văn lai ngũ nội yên phi.
Đã lấy nhơn cho gã vinh quy.
Sao vi chỉ đem lòng bội ngãi?
Phá Bại! Lôi Khai!
Chánh tướng phú ngươi Phá Bại,
Tiên phong này gã Lôi Khai.
Quản hổ lữ tấn lai,
Tróc Cơ Xương hạ sát!

PHÁ BẠI - LÔI KHAI:
Phỉ bấy tợ ký phùng bá lạc,
Toại thay dường bằng ngộ lan phong.
Trên đà nấy thửa ấn rồng,
Dưới nguyện ra chưng oai hổ.
Huy nguyệt phủ na từ hiểm lộ,

Đạp vân đê mạt nạt trường đồ.
Phen nầy:
Tróc Cơ Xương chẳng khác rung khô,
Cầm Tây bá dường như bẻ héo!

QUÂN: *(Ban):*

Sanh kỳ phiêu diếu phiêu diếu!
Kim kích huy hoàng huy hoàng!
Dương xích xí nguyện cầm Tây bá,
Phấn kim thương thệ diệt Cơ Xương!

(Tẩu mã): Thống lãnh hùng binh hổ tướng cường,
Hoàng hoàng dõng lực chúng nan đương,
Nguyện trục sài lang, mạt nại thiên sơn chi lộ hiểm,
Thệ cầm hổ báo, na từ vạn lý chi trường đồ?

CẢNH RỪNG NÚI

VĂN VƯƠNG:

Ngao ngán tợ thất lâm phi điểu,
Bơ vơ dường lậu võng kình ngư.
Chỉ ải quan giục ngựa mang mang
Trông cố quốc giơ roi nhè nhẹ.

(Hát nam): Cố quốc giơ roi nhè nhẹ,
Đoái lộ đồ quạnh quẽ trước sau!
Đòi ngàn lố xố bút lau,
Vẽ đồ bích hán dậm màu ngân giang,
Trải qua mấy dặm quan san,
Lăng xăng sát khí nhộn nhàng chinh vân.
Vẳng nghe kim cổ vang rân!
Đoái thấy sanh kỳ xao xác!
Chơn phách lạc, chơn phách lạc!
Thị hồn kinh, thị hồn kinh!
Thương hại ẻ! Thốc! Quả
Triều binh xuất chúng đáo lai
Truy nã cô gia vấn tội, chắc à!
Nan thối hối! Nan thối hối!
Khổ đê đương! Khổ đê đương!

Ngưỡng thán dã thiên thương!
Phủ ta hồ địa bạch!

(Thán): Lộ đồ binh tấn thán nan khai!
Cốt táng đồ trung địa nhẫn mai?
Túng hữu trảo nha nan độn khứ!
Thân vô võ dực mạt phi lai!

*

* *

(Lôi Chấn Tử, Văn Vương)

CHẤN TỬ:

Kiếu hà nhơn đề khốc sơn nhai? Có phải.
Nãi ngã phụ biểu xưng Tây bá, thời nói đi!

VĂN VƯƠNG: Nghe tiếng kêu lạ lạ,
Bổng xem thấy nhơn nhơn.
Quả hung thần! Quả hung thần!
Chơn ác quỷ! Chơn ác quỷ!
Thương hại!
Sau óng óng muôn binh tấn chí!
Trước sầm sầm một dạng trở đương!
Hành dã nan, thối diệc dã nan!
Tấn bất dị, thối hề bất dị rồi, trời hỡi trời!

CHẤN TỬ:

Ngô phi quỷ, ngô phi quỷ!
Chỉ thị nhơn, chỉ thị nhơn, có phải
Bỉ Văn Vương bổn thị phụ thân.
Ngã Lôi Chấn chơn vi dưỡng tử là tôi đây.

VĂN VƯƠNG:

Thấy tướng gã khác người thế sự,
Nên lòng ta chưa tỏ căn do.
Ngô chúa trấn Phong Đô,
Biểu tự xưng Tây bá.

CHẤN TỬ: Số là:
Thừa tôn sư lịnh hạ,
Cứu vương phụ đồ trung.
Để rồi sẽ tỏ tấm lòng,
Ngộ phản tặc phải toan sát tặc.

*

* *

(Lôi Khai, Phá Bại ngăn đường)

LÔI KHAI:

Trừng chiêm thất sắc,
Hốt kiến kinh tâm:
Thấy một tướng sầm sầm,
Nhăn hai nanh chói chói.
Ớ thằng kia!
Giống gì thời khá nói,
Cho chúng mỗ đặng hay:
Mình có cánh có vây,
Tay lại cầm dùi cầm gậy.

CHẤN TỬ:

Vậy chớ ngươi đi đâu?

PHÁ BẠI: Vưng thánh hoàng sắc hạ,
Tróc Tây bá tương hồi,
Ngã nhị tướng Bại, Lôi,
Quản tam thiên hổ lữ.

CHẤN TỬ: Ngô biểu xưng Chấn Tử,
Lai cứu ngã phụ vương.
Quyết nhứt trận hưng dương,
Đả hai ngươi quyết tử.

LÔI KHAI: Quá dữ, quá dữ!
Nên hung, nên hung!
Xem thấy rất hãi hùng!
Nghĩ lại càng kinh cụ!

LÔI KHAI: Chừ anh tính mần răng?

PHÁ BẠI: Cố tấn thủ khôn phương tấn thủ,
Dầu tranh đương không dám tranh đương.
Chừ thời mần ri:
Quảy vác lại triều đường,
Đặng tâu qua thiên tử, thời xong.

*
*   *

(Lôi Chấn Tử, Văn Vương)

CHẤN TỬ: Dám bẩm cha:

Nhị tướng đã kinh tâm tán khí,
Tam quân đều thất lạc đào hồi.
Bẩm cha, chừ phải lên lưng con,
đặng cho con bay, qua Ngũ quan mới đặng.

VĂN VƯƠNG: Nhờ sức gã mình nầy khỏi hại,
Còn ngựa kia sao đặng thoát nàn?
Trong bảy năm đồng chịu gian nan,
Ngoài ngàn dặm bao đành cách biệt?
Ngựa ôi! Ngựa, bậu ôi! Có biết?
Lòng chạnh lòng, qua bỏ sao đành?
Còn có ở lại đây thời ở lại đây.
Xin nhà ngươi chớ khá phiền lòng,
Tìm chủ khác mựa đừng thảm dạ.

CHẤN TỬ:

Kim vương phụ dĩ từ bửu mã, vậy thời,
Tùng ấu nhi đắc quá Ngũ quan. Âu là:
Thừa thần phong biệt liễu thiên sơn,
Bối ngã phụ diêu chiêm ngũ ải.

VĂN VƯƠNG:

Ví tợ thần long quá hải,
Khác dường ky hạc phi thiên.
Biệt long cu lụy sái quyên quyên,
Thừa lưỡng xí phiên thân tật tật.

Tẩu mã:

Nhứt biệt triều ca kỷ vạn trùng,
Thoát thân toàn lại ấu nhi công.
Hốt chiêm ngũ ải tu du khứ,
Lịch tận thiên sơn tuấn tức trung.

CHẤN TỬ:

Hảo bằng lăng nhứt trận thần phong. Thưa cha!
Kim dĩ quá

Ngũ quan giái địa rồi.
Vân động con tua trở lại,
Châu thành cha khá trải qua.
Muốn theo cha về chốn trào ca,
Cực nên phải lui chơn Thứu lãnh.
Thưa cha, thầy còn có dặn con rằng:
Sau sẽ xuống giúp phò nghiệp thánh,
Cứu cha rồi trở lại non thần.
Đê đầu bái tạ từ thân,
Cử bộ phản hồi sơn động.

VĂN VƯƠNG:

Lướt ngàn dặm đó đà chóng chóng,
Chạnh tấc lòng đây luống ngùi ngùi.
Chấn Tử đà sơn động phản hồi,
Âu ta kíp Kỳ Châu diêu vọng.
(Hát nam): Ta kíp Kỳ Châu diêu vọng,
Kiểng vật nhìn chẳng giống như xưa.
Bá tòng che táng thưa thưa,
Thung reo liễu múa mừng đưa khắp ngàn.
Xa xem kia chẳng thảo lư trang,
Tới nơi nghỉ mệt rồi toan thượng trình.

CẢNH QUÁN

THÂN KIỆT:

Cất quán chốn Hoa Thanh,
Tên tôi là Thân Kiệt.
Như tôi:
Xào cao lâu cũng biết,
Trộn gỏi giấp thật hay.
Đãi khách chẳng nghỉ tay,
Đồ ăn không khi hớ.
Cà dái dê chiên mỡ,
Bầu cặc ngựa nấu canh,
Quạ quạ ấy xào hành,

Kện kên thời kho mắm.
Ấy là đồ ăn cơm, còn
Đồ uống rượu cũng còn nhiều lắm.
Đồ ăn cơm chẳng những bấy nhiêu.
Dầu nói ra thưởng cũng chẳng nhiều.
Dồn bữa khác họa là ít giót.
Nói thời nói chớ như tôi nay:
Quán cất tuy chẳng tốt,
Bộ hành tới nên đông,
Chừ cũng đã trưa đây!
Đồ ăn sắm sẵn xong,
Bộ hành dùng mặc ý.

VĂN VƯƠNG:

Ta là người hành lý,
Tới đây phút lỡ làng.
Quán! Ngươi
Có cao lương thời dọn cao lương,
Dầu lê hoác cũng ăn lê hoác.
Có giống gì thì dọn giống nấy.

THÂN KIỆT:

Bây giờ ông nầy đòi những là cao lương, mật cá, soát có đâu tôi kiếm cho đặng?
Rượu thịt một mâm đạm bạc,
Cơm canh vài miếng tạm dùng,
Ăn đặng đỡ đói lòng,
Có đâu cho vừa miệng?

VĂN VƯƠNG: Buổi đói giúp nhau một miếng
Hơn no bưng tới ba mâm.
Gã dầu có hảo tâm
Ta cũng lo báo ngãi.
Vậy chớ:
Giá bao nhiêu nói lại
Sau sẽ tính hồi tiền.
Xin nhà gã chịu phiền,
Để sau ta liệu trả.
Ta về rồi sai người đem trả cho!

THÂN KIỆT: Ông nầy thời già cả,

Lời nói chẳng thiệt thà!
Ở đây không phải như các chỗ khác đâu,
ông à!
Hễ là tiền trao ra
Thì gà kia bắt lấy.
Ông không mắt thấy
Thời cũng tai nghe.
Lịnh Tây bá đây, người chịu việc thiệt thà thôi.
Đồng tử bất khi
Thị vô nhị giá.
Hoá thành thiên hạ,
Phong động tứ phương.
Nhơn giai dư tích dư lương,
Cộng lạc nhượng canh nhượng bạn.
Tôi là thằng bán quán,
Ông thiệt khách bộ hành.
Nói thiệt:
Như có tiền thì đặng đăng trình,
Bằng không bạc chẳng cho thượng lộ.

VĂN VƯƠNG: Lời phân với đó
Chịu khó cùng đây.
Khá theo ta về tới Kỳ Tây
Rồi trả bạc trở về ấp lý.
Đó dầu thuận ý
Đây cũng trả lời.
Chẳng phải nói chơi,
Vốn là việc thật.

THÂN KIỆT:

Chừ ông biểu tôi theo ông đặng ông về Tây Kỳ, ông trả cho tôi? Bớ mầy!

Coi quán mi tua gắng sức,
Đòi tiền mặc mỗ ra công.
Kíp từ giã quán trung,
Đặng trông chừng thành hạ.

CẢNH TÂY KỲ

(Tại Tây Kỳ, Đại phu Tảng Nghi Sanh và các quan)

NGHI SANH: Thừa hoàng phi lịnh hạ,
Nghinh ngã chúa đồ trung.
Lịnh hoàng phi người dạy cùng ta thời rằng:
Hữu thần nhơn ứng mộng cung trung,
Vị ngã chúa dĩ hồi tây địa.

BÁ QUAN: Truyền bá quan khanh tế,
Trương phụng tán long xa.
Đồng vọng xuất trào ca
Nghinh ngã hoàng hồi quốc.

BÁ QUAN: Dạ! Thần đẳng quần liêu chư tướng
Đồng lai nghinh tiếp thánh hoàng.
Xin rước lại cung chương,
Đặng dưỡng an quý thể.

VĂN VƯƠNG: Tưởng Ấp Khảo tuông hai hàng lụy,
Nhìn hoàng phi ứa mấy dòng châu!
Nghĩ thôi áo não tâm sầu!
Nhớ tới bàng hoàng phế phu!
Khẩu trung thanh âu thổ,
Phúc nội chấn tung hoành!
Thổ lai nhứt khối nhục canh.
Hiện xuất tam đầu thố tử.

BÁ QUAN: Dị sự! Dị sự!
Tối kinh! Tối kinh!
Quả đông cung ngọc thố chí linh,
Biến thố tử hoàng lâm tẩu nhập!

VĂN VƯƠNG:
Nhờ thánh thượng ra ơn quan cố.
Tha quả nhơn khỏi chốn lao hình.
Về vừa tới ải quan
Xảy có thiên binh truy tróc.
Ai ngờ lại may:
Có Chấn Tử ra chưng phép lạ,
Cản truy binh mới cứu đặng ta.

Ngũ ải quan ta mới thoát qua
Độn nam lãnh chàng bèn trở lại.
Rửa chừa mới:
Về tới nơi địa giới,
Ta bèn vào nơi quán,
Ngươi Thân Kiệt hảo tâm,
Gã có dọn bữa cơm
Ta dám đâu quên nghĩa.
Thị thần! Tương ngân tứ!
Đòi Thân Kiệt vô đây. Ấy!
Bạc mười lượng của ta đáp trả cho.
Đàng ngàn trùng công gã đưa qua.
Trẫm trở lại chương tòa.
Bá quan lui công phủ.

BÁ QUAN: Mừng đã đặt an thổ vũ,
Lại thêm hội hiệp quân thần:
Chúc Nam trào thọ khảo như sơn,
Nguyện tứ hải dân khương vật phụ.

HẾT

NGŨ HỔ

KHUYẾT DANH

Theo một số nghệ nhân Tuồng thì có lẽ Tuồng này do ông Nguyễn Văn Diêu soạn. Trong khi chưa biết chắc chắn tác giả chúng tôi tạm để khuyết danh.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Địch Thanh là nguyên soái nước Tống, được lệnh đem binh đi chinh phạt nước Liêu. Vì lạc đường nên xâm phạm địa giới nước Đơn, Địch Thanh đã bị công chúa nước này là Trại Hoa đánh bắt.

Bắt được Địch Thanh, cô công chúa – chiến tướng này lại kết duyên cùng Địch Thanh.

Dù kẻ Tống quốc, người Đơn bang
Cũng gái thuyền quyên, trai quân tử

Vợ chồng rất thương yêu nhau. Nhưng Địch Thanh vẫn luôn lo lắng về nhiệm vụ bình Liêu chưa làm được.

Bọn gian thầm sàm tấu là Địch Thanh phản quốc. Vua nhà Tống bèn ra lệnh bắt giam mẹ của Địch Thanh. Được tin, Địch Thanh rất đau khổ, nhưng không dám thổ lộ với vợ, ngại rằng vợ mình sẽ không cho đi vì quá yêu thương chồng.

Địch Thanh kiếm cách trốn vợ để ra biên giới kéo quân sang đánh Tây Liêu. Trại Hoa biết chồng trốn, vội vã đuổi theo và níu áo chồng giữ lại. Tùy tướng thân cận của Địch Thanh là Lưu Khánh chạy đến can thiệp. Không đạt kết quả, Lưu Khánh bèn đạp Trại Hoa, giải thoát cho chủ soái của mình.

Thầy trò Địch Thanh tiếp tục chạy trốn. Trại Hoa càng tức giận, quyết đuổi theo.

Đến cửa ải ở biên giới, Địch Thanh lấy danh nghĩa phò mã (con rể vua) ra lệnh cho tướng trấn ải là Cấp Man mở cửa ải để anh qua bên kia du ngoạn phong cảnh. Cấp Man không mở vì không có chiếu chỉ của vua.

Hai bên đương dằng co thì Trại Hoa kịp đến. Trước hết là Địch Thanh ra lệnh cho Lưu Khánh tạ lỗi với Trại Hoa. Lưu Khánh không tuân lệnh và bay

đi mất (anh này có phép bay). Địch Thanh quỳ, thay mặt cho cả Lưu Khánh xin lỗi Trại Hoa và trần tình mọi lẽ. Trại Hoa vốn biết điều, chỉ trách chồng là không nói thật với nhau từ đầu, rồi bày rượu rót tiễn chồng đi:

Rượu đầy vơi tay rót chén vàng
Chân rón rén điều đưa người ngọc
Rón rén điều đưa người ngọc
Gắn ghi lời chân tóc kẽ răng..

Văn bản này chúng tôi biên soạn từ tập kịch bản Tuồng cổ do Vụ Nghệ thuật sân khấu giới thiệu (bản in rônêô). Chúng tôi có đối chiếu với một vài văn bản khác của các nhà hát Tuồng Đào Tấn và Nguyễn Hiển Dĩnh.

NHÂN VẬT

ĐỊCH THANH	Nguyên súy triều Tống
LƯU KHÁNH	Bộ tướng của Địch Thanh
TRẠI HOA	Công chúa nước Đông Ly
CÁP MAN	Tướng giữ ải
THẾ NỮ	
ĐỊCH MẪU	Mẹ Địch Thanh
KIM LOAN	Chị Địch Thanh
TRẦN NIÊN	Khâm phái
LÝ TRƯỞNG	
LÍNH LỆ	
QUÂN BÁO	

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

LƯU KHÁNH: Thiên vô khổ võ,
Phong bất minh điều [1]
Dân ngỏa nghê uống giếng Đường Nghiêu,
Chúa thong thả nhảy đờn Ngu Thuấn [2]
Gìn một lòng trung thuận,
Lập hai chữ công danh;
Tùng Nguyên súy Tây chinh [3]
Ngã hiệu Phi Sơn Hổ [4]
(Như ta) Mình đã nhuốm thê phong khổ võ,
Gót lại qua hải giốc vân trình [5]
Vén mây cho thấy mặt trời xanh,
Gối sương dễ từ nơi ải tía;
Từ chịu lời Nguyên súy
Về thám thính Biện kinh [6]
Chưa biết nỗi dữ lành,
Luống ôm lòng nghi ngại.
Đạo làm tớ gian nan nào nại,
Trả nghĩa thầy lao khổ cùng dành,
Chỉ đương dê mấy dặm gập ghình,
(Âu là)
Nương hơi gió một mình xông lướt.
(Hát nam): Xông lướt chân trời nhè nhẹ.
Đoái cung thiềm điện quế xa xa [7]

---

1. Câu này có nghĩa mưa và gió thuận. Cảnh bình yên.

2. Dân an cư lạc nghiệp như đời vua Nghiêu.
Vua trị vì thong thả như vua Thuấn.

3. Theo nguyên soái đi chinh phạt nước Tây Liêu (người miền Nam đọc chữ soái là súy).

4. Tên hiệu của tôi là Phi Sơn Hổ (tên thường gọi là Lưu Khánh).

5. Cuộc đời của tôi đã từng trải bao cảnh mưa dầm, gió lạnh, vượt qua bao dặm biển, đường này.

6. Biện Kinh: Kinh đô nhà Tống.

7. Cung thiềm, điện quế đều có nghĩa là mặt trăng.

Gấm thêu mấy thức yên hà [1]
Giang san một bức trời đà vẽ nên.
Rước người hoa chẳng biết tên,
Hơi hương xa ruổi vào rèm gió trăng

(Ủa lạ này)....

Luộn lạo theo vòng sương tuyết,
Eo le mấy dặm gian nguy.
Đơn Bang hồi thử bạch vân phu [2]
Kinh địa đài đầu hồng nhật cận [3]

(Chứ thời)....

Lộn theo đường rắn,
Mặc sức vẽ rồng.
Muốn cho tin nhạn xa thông
Phải xếp cánh hồng nghỉ đợi.

(Hạ)

TRẦN NIÊN: Như ta

Chức làm quan khâm phái,
Mỗ hiệu viết Trần Niên.

(Làm quan như tôi)....

Chỉ xích bất vi thiên [4]
Công danh như thập giới.
Từ Địch Thanh Nguyên súy,
Phụng thánh chỉ bình Tây

Ai ngờ....

Lầm đường tới Đơn Bang,
Gá duyên cùng công chúa.

Bởi vậy...

Thái sư cừu oán cũ,

(Nó tâu cùng lệnh thiên tử rằng Địch Thanh tẩu sai quốc độ, hàng thuận Đơn Bang, nên chi)....

Thánh thượng dậy oai trời,

(Vậy nên người sai tôi đi bắt mẹ Địch Thanh, là tôi)

---

1. Yên hà. Yên là khói, hà là ráng chiều.

2. *Quay đầu nhìn lại nước Đơn chỉ thấy mây trắng bay* (Lưu Khánh có phép bay, lúc đương bay trên cao về hướng Biện Kinh.)

3. Đất kinh đô, mặt trời đỏ in trên lâu đài đã gần bay trên cao. Lưu Khánh thấy đã gần về đến Biện Kinh.

4. Không làm việc gì sai trái mảy may.

Chốn ngọc bệ vâng lời,
Cõi Tây Sơn thẳng tách [1]

(Tôi nghĩ lại, tôi thương cho Địch Thanh)
Giữa đường mang lấy ách,

(Tôi lại giận cho quan Thái sư)
Cầm gậy quyết chận đòn;

(Thương hại cho Địch Thanh)
Trót đã mắc bợm buôn,
Gẫm có sừng khó bán [2]

(Bổn phận tôi hễ làm tôi thì)
Nam Bắc Đông Tây duy mạng,
Tử sanh họa phước do thiên.
Chỉ lộ vảng Tây Xuyên,
Tận tâm kiền sở sự [3]

Hát tẩu mã: Khâm thừa hoàng chiếu vãng Tây Sơn,
Bạt thiệp na từ lý lộ nan.
Thần phận chỉ tri khâm khuyết chức,
Nhứt sanh ân oán bất tương can [4]

NHÀ ĐỊCH MẪU

ĐỊCH MẪU: Ngô nhi à!

(Oán) Môn lũ huyền vọng kỷ dự thu,
Tịch mịch Mai thôn cảnh sắc u.

(Con ơi)

Vị thức quỳ lai hà xứ thị,

---

1. Tây Sơn là nơi quê của bà Địch mẫu, mẹ của Địch Thanh.

2. Bán: tiếng miền Nam có nghĩa là húc, câu này có nghĩa là dù có mọc sừng cũng húc, dựa theo tục ngữ "trâu mọc thêm sừng". Ý nói Địch Thanh có thể chống lại mưu mô quỷ quyệt của Bàng Hồng. Tác giả còn muốn dùng chữ "bán" này để đối với chữ "buôn" ở vế trên.

3. Đông Tây Nam Bắc có nghĩa là mọi chuyện đều do số mệnh. Họa phúc, sống, chết cũng do số trời. Phần tôi, nhằm đường đi đến Tây Xuyên . (Vùng Tây Sơn có con sông, nên Tây Xuyên cũng tức Tây Sơn). Tận tâm làm việc đã được sai khiến.

4. Theo chiếu chỉ của vua, đến đất Tây Sơn,
Không nề đường sá khó đi
Tôi chỉ biết làm theo phận sự
Suốt đời tôi không liên can gì đến chuyện ân, oán.

Lữ vân tái nguyệt các du du [1]
Trông con chi ngót cơn sầu,
Nhớ trẻ càng thêm nỗi thảm.
Cố quốc tam thu vân sắc ám,
Tây thiên vạn lý cổ thanh xa [2]
Thổi não đưa hơi gió ven nhà,
Trông tin vắng cánh hường ngoài ải.
(Chẳng biết thằng con của mụ)
Cam tuyền đã vắng hơi lửa dậy,
(Hay là)... Tế liễu còn nhộn tiếng quân reo [3]
Tai vắng nghe nhạc ngựa bình Liêu,
Mắt luống ngóng ngọn cờ thoái lỗ. [4]

KIM LOAN: (Mẹ ơi!)
Họa vô đơn chí!
Phước bất trùng lai
Như Địch Thanh
Trả chưa hết nợ trai
Đà mạng chưng phép nước!
(Rồi mẹ ơi!)

ĐỊCH MẪU: (Ơ, Kim Loan!)
Nhữ do hà chiến lật,
Ngã vị thức canh nguyên
(Việc chi mà)...
Ấu nhi đề khốc liên liên,
(Con hãy nín mà nói cho mẹ nghe kẻo)
Lão mẫu sầu tình đoạn đoạn [5]

---

1. Tựa cửa trông con đã mấy thu đi
Cảnh sắc ở chốn Mai thôn này buồn!
Chẳng biết nay con đi về xứ nào.
Mây bay qua, trăng lại đến, năm tháng trôi qua bảng lảng.
2. Nước cũ ba năm mây ảm đạm (nói nước Tống).
Trời mây muôn dặm tiếng trống vang trời tây là Tây Liêu, tiếng trống trận).
3. Không biết nơi chiến trận đã hết khói lửa, hay vẫn còn đánh nhau ác liệt. (Cam tuyền, tế liễu đều có nghĩa là nơi chiến trường, dùng theo điển cổ).
4. Ngọn cờ thoái lỗ là ngọn cờ đánh lui quân giặc.
5. Sao mà con quay quắt,
Ta chưa biết căn nguyên,
Con cứ khóc liên liên,
Làm cho mẹ lòng buồn quá đỗi.

KIM LOAN: (Thưa mẹ, số là con...)

Rày nghe quan Khâm mạng,
Đã gần đến nhà ta;
Rằng Địch Thanh hòa với Phiên gia,

(Nên chi lịnh Thiên tử người sai)

Bắt từ mẫu giam nơi ngục nội...

(Rồi, mẹ mẹ ơi!)

ĐỊCH MẪU: (Húy chao ôi!)

Không trung văn tích lịch,
Bình địa khởi phong ba! [1]

(Quái cho con mụ)

Căm giận bấy con nhà;
Sao chẳng kiêng phép nước

(Kim Loan!Thằng Địch Thanh nó hòa với Liêu rồi à?)

KIM LOAN: (Thưa mẹ có qua Liêu ở đâu mà hòa với Liêu).

ĐỊCH MẪU: (Nó phụng thánh chỉ bình Liêu mà nó không hòa với Liêu, chứ hòa với ai?)

KIM LOAN: (Địch Thanh không qua Liêu)

Số là bởi tại ngươi Đình Quý
Chỉ lầm đường lạc tới Đơn Bang.
Đã lỡ bước tài lang [2]

(Nên chi)...

Gá duyên cùng thục nữ.

(Thời đã rồi)

ĐỊCH MẪU: Ra làm ri

Chẳng may sinh con dữ,
Làm lụy tới mẹ già.

(Ơ Địch Thanh! Mẹ đã dạy con),

Trung ư quốc, hiếu ư gia;

(Nay con làm ra cơ sự ni)

Luy kỳ thân, nhục kỳ tổ [3]

(Ờ thì)

Gánh nào kiệt để trong thổ võ;

---

1. Nghe như có sấm chớp giữa không trung
Và đất bằng nổi sóng gió!

2. Tài lang là người nam nhi có tài.

3. Trung với nước, hiếu với nhà
Lụy đến mẹ, nhục đến tiên tổ.

· (Ấy làm sao mà)

Nợ anh hùng phụ với giang sơn...

(Là phụ cớ chi chớ. Thương hại mụ đây)

Sinh con ra cấp cùm hơn vàng

(Mụ cũng tưởng nó làm nên cho mụ nhờ, ai đi)...

Khiến mụ chịu bơ vơ đầu bạc.

KIM LOAN: (Thưa mẹ, như Địch Thanh, cũng)...

Muốn ra mặt tận trung báo quốc,

Dễ mống lòng húy tử tham sanh [1]

(Sinh ra cơ sự ni)

Vì túng nên quyền một chữ tình [2]

Đâu có lẽ đem hai dạ khác.

(Mẹ ơi!)

Thương mẹ đã phất phơ đầu bạc,

Vì con nên vương vấn lưới hồng! [3]

Dứt dây sầu luống trách hóa công,

Qua bể khổ khôn tìm bửu phiệt.

ĐỊCH MẪU: (Ớ con, tao trông cho thằng Địch Thanh nó về đây, nói thiệt).

Tao mắng tao nhiếc,

Tao đuổi tao xua,

Nghĩ sự con nhiều nỗi cay chua,

Gẫm thân mẹ ghê dường thảm não!

QUÂN BÁO: (Dạ!)

Gia tiền đốn thủ,

Trướng hạ khuynh thân [4]

Khâm phái đã đến gần,

Tôi vào đây thưa lại.

ĐỊCH MẪU: (Con ơi!)

Ngao ngán sự con sự mẹ,

Éo le nỗi chị nỗi em.

(Kim Loan!)

Con vào chốn nội liêm [5]

---

1. Mống lòng: từ cũ ở miền Nam có nghĩa là "nuôi lòng", là có ý thức...

2. Vì túng nên quyền: chữ túng ở đây có nghĩa là gặp khó khăn, biến cố ngặt nghèo. Chữ quyền có nghĩa là quyền biến, tức là giải quyết một các khôn khéo kịp thời.

3. Lưới hồng ở đây có nghĩa là tù ngục.

4. Cúi đầu trước thềm, nghiêng mình dưới trướng.

5. Nội liêm nghĩa là phòng bên trong rèm - Liêm là rèm.

Mẹ ra nơi thính sự [1]

(Kim Loan hạ. Trần Niên ra, Địch Mẫu tiếp v.v...)

ĐỊCH MẪU: (Thưa thưa)

Vội mừng quan Khâm phái,
Xin thỉnh nhập gia trung.

(Thưa quan Khâm phái, chẳng hay việc gì mà mụ)

Chưa tỏ nỗi cát hung,
Xin bày tường do dĩ.

TRẦN NIÊN: (Thưa lão bà, số là)...

Rày Địch Thanh Nguyên súy,
Cùng Đơn quốc giao hòa,
Tôi vâng lệnh hoàng gia,
Dạy gia hình lão mụ.

ĐỊCH MẪU: (Quái cho thằng Địch Thanh!)

Thờ chúa chẳng hết ngay cùng chúa,
Làm trai đà thêm rối nỗi trai.

(Ấy vậy mà mẹ tưởng rằng con)

Vẽ mặt mày giữa chốn vân đài [2]

(Ai dè)...

Để xấu hổ ở nơi Đơn quốc.

TRẦN NIÊN: Thưa lão bà, tôi đã biết rằng...

Mẫu chi ái tử,
Giáo dĩ nghĩa phương [3]

(Là lúc nào kia, chớ như nay)

Tôi vâng lệnh quân vương,

(Xin bà)...

Bà chịu vòng lụy tiết [4]

(Đi cho rồi)

ĐỊCH MẪU: (Thưa ngài tôi giận là)...

Giận con trẻ không biết tiết liệt.

(Mà mụ nói đó thôi chứ còn)

---

1. Thính sự là nghe công việc. Nơi thính sự tức phòng tiếp khách để nghe khách nói về việc gì đó.

2. Vẽ mặt mày tức là làm đẹp mặt, ở đây có nghĩa là làm rạng danh. Vân đài là đài mây, nơi có ghi tên của những người có công trạng lớn với đất nước.

3. Mẹ thương con, dạy cho con những điều lễ nghĩa.

4. Lụy tiết là xiềng xích.

Đạo làm tôi (phải) vâng phép quốc gia.

(Nhưng mụ còn một chút con gái, xin cho mụ)

Ngỏ nói năng cho cạn lời gia,
Dù đến thác cũng đành lòng trẻ.

TRẦN NIÊN: (Thưa lão bà, tôi cũng đã biết đến)
Thế thượng bách ban thê thảm sự,
Vô như tử biệt dữ sanh ly [1]
Bà dù nói chi chi,
Tôi cũng cho vậy vậy.

ĐỊCH MẪU: (Ô Kim Loan, ra mẹ bảo đây. Con ơi!)
Mẹ đã chịu trong vòng lao lụy,
Con lại mang những nỗi bi ai.
Đã không phước sanh trai,
Nên khổ lây tới gái.

(Nhưng mà)...

Quân thần là ngãi,
Mẫu tử ấy tình.
Cân mà coi đường trọng đường khinh,
Nghĩ cho kỹ đừng than đừng khóc!

KIM LOAN: Mẹ đã dặn kẽ răng chân tóc,
Con thêm đau đoạn ruột lá gan.
Tình vấn dài mấy khúc dương quan,
Rượu nồng lạt ba chung ly biệt.

ĐỊCH MẪU, KIM LOAN: *(Cùng hát xướng)*
(Ngô nhi! Mẫu thân à)
Nam Bắc tương đương các nhứt thiên,
Tửu bôi chước bãi lụy liên liên,
Mai thôn nguyệt sắc tam canh lão,
Biện ấp thu thanh bán dạ truyền. [2]

KIM LOAN: *(Hát nam):* Bán dạ truyền đưa đoạn thảm,
Chốn trường an mấy dặm xa xa.

---

1. Trên đời có trăm nỗi thê thảm, nhưng không có nỗi thê thảm nào bằng nỗi buồn tử biệt sinh ly.

2. Rồi đây mẹ và con cách hai phương Nam, Bắc
Rót chén rượu chia ly, khóc dầm dề,
Nơi mai thôn này, bóng trăng khuya buồn bã!
Chốn biệt kinh thì tiếng thu áo não giữa đêm khuya.

ĐỊCH MẪU: *(Hát nam):* Dùng dằng phép nước tình nhà,
Nỗi này dầu đến cỏ hoa cũng buồn.

KIM LOAN: *(Hát nam):* Lụy lau rồi lụy lại tuôn,
Giang sơn đâu cũng ra tuồng tương tư.

ĐỊCH MẪU: *(Hát nam):* Đoạn tình nhiều nỗi ngẩn ngơ,
Cố hương một bữa kinh sư ngàn trùng.

TRẦN NIÊN: Lệnh truyền quân sĩ,
Tu thượng mộc giang [1]
Đã vâng lệnh nhà vàng,
Khó nghĩ tình đầu bạc.

(Quân đóng gông Địch Mẫu, v.v...)

KIM LOAN: Phách lạc, phách lạc!
Hồn kinh, hồn kinh!
Chưa biết nỗi tử sinh,
Đã dứt tình ly biệt!

ĐỊCH MẪU: (Á thôi đi!)
Mẹ đã chịu trong vòng lụy tiết,
Con đừng đem mấy tiếng đoạn trường.
Muốn cho trọn đạo quân vương
Thôi chớ bận tình mẫu tử.

KIM LOAN: (Húy mẹ ơi!)
Vị bốc tồn vong thử khứ,
Na tư hội hợp hà niên [2]
Mẹ ra đi nhiều nỗi truân chuyên
Con ở lại ghê dường thảm não.

ĐỊCH MẪU: Ơ con, con đừng có dại, mẹ đi làm ri là
Trọn ân trọn đạo,
Phải nghĩa phải nhơn.
Muốn cho mở mặt với giang sơn,
Thì phải chịu phiền cùng số mạng.

(Để cho em này)
Nơi Hồ địa dầu tình ngã ngán [3]

---

1. Mộc giang là cái gông bằng gỗ.

2. Chưa đoán biết được mẹ ra đi lần này chết, sống thế nào, bao giờ mới gặp lại được nhau.

3. Hồ địa ở đây có nghĩa là phiên địa, nước ngoài biên giới nước Tống, cụ thể là nước Liêu.

Dầu tình ngã ngán có nghĩa mặc sức lả lơi, vui sướng.

(Còn mẹ con ta)...

Cõi Tống thiên dứt chuỗi ưu sầu.

(Thôi, thả ra cho mẹ đi!)

Hưu; hưu; hưu!

Bãi; bãi; bãi;

(Hát nam): Bãi bãi nỗi thương nỗi nhớ,

Cực cùng vì mang nợ với con.

KIM LOAN: (Mẹ ơi!)

Mẹ muốn con đạo nghĩa vẹn tròn,

Con cực nỗi chữ tình khó dứt.

ĐỊCH MẪU: (Á thôi!)

Tình nghĩa mẹ con một tấc,

Nghĩa quân nghĩa quốc muôn đời.

Đừng năn nỉ nhiều lời,

Mặc lướt xông ngàn dặm.

(Hát nam): Lướt xông bao quản dặm ngàn,

Phò suy một gậy phen đàng tuyết sương

Dứt tình, tình lại vấn vương,

Cũng mang một chữ đoạn trường mà đi

(Địch Mẫu, Trần Niên hạ)

KIM LOAN: (Húy mẹ ơi!)

Bất tận ai bi ai bi,

Vô cùng thảm não thảm não!

Mỏi mắt ngó theo hình vân cẩu,

Đau lòng thay mấy cuộc tang thương.

Vẳng ô đà xa chốn an trường.

Dấu thỏ kíp trông chừng cố lý,

(Hát nam): Dấu thỏ trông chừng cố lý,

Mượn sương trời rơi lụy Đỗ Quyên.

Tình con nghĩa mẹ khôn yên.

Nghĩ thôi càng thảm càng phiền cho đây!

Đứt rồi một đoạn ai bi

Trời xanh ngó lại có khi tương phùng.

(Hạ)

CẢNH ĐƯỜNG

LƯU KHÁNH: Mặt đã thấy cửa rồng,
Chân chưa quen dấu thỏ,
Lộn lạo đường kia nẻo nọ,
Lăng xăng ngựa lại võng qua [1]
Canh thâm dạ tịnh gia gia,
Nguyệt bạch phong thanh xứ xứ [2]
Phải tìm nơi lữ thứ!
Mà tạm sửa cô tung [3]
(Âu là)...
Mau xếp cánh hồng,
Chờ biến lên bóng ác. [4]

NHÀ LÝ TRƯỞNG

LÝ TRƯỞNG: Như tôi
Quyền trọng trấn nhứt thôn
Ủy hiệu xưng lý trưởng.
Lãnh cấp bằng quan lớn,
Hầu kém ký thầy oai.
Việc làng nắm trong tay,
Cả xóm đều thấy mặt.
Giận những người thù vặt,
Ghét mấy kẻ ăn to,
Lúa xã thương nhiều ít cũng mua [5]
Ruộng quân cấp đinh dư cày ráo [6]

---

1. Ngựa lại võng qua; Cảnh kinh đô, quan lại trên đường hoặc cỡi ngựa hoặc đi võng có người khiêng (võng = cáng).

2. Canh thâm, dạ tịnh: canh khuya, đêm yên lặng, gia gia là nhà nhà. Mọi người đều yên lặng.

Trăng sáng, tiếng gió thổi đó đây.

3. Cô tung: tung tích của mình.

4. Xếp cánh hồng, ý nói không bay nữa, dừng lại, chờ đến sáng mai, trời sáng sẽ đi dò tin tức (bóng ác là mặt trời).

5. Lúa xã thương là lúa dân nộp vào kho ở xã, ngoài thuế ruộng đất.

6. Ruộng quân cấp tức là công điền, cứ ba năm chia đều (quân cấp) cho dân làng là nam giới từ 18 tuổi đến 50 tuổi.

Dân toàn mưu kiện cáo,
Tôi nổi chứng hồ hầm [1]
Tiền hoang thai thu chẵn một trăm,
Lễ tung lệ đòi chơi ba chục.
Cửa nhà phú túc,
Ăn uống bỉ bàn
Dậy oai phong khủng khiếp cả làng.
Ra thần võ om sòm bốn xóm.

LƯU KHÁNH: (Có ai ở trong nhà ra tôi hỏi thăm đây)

(Lý trưởng bảo tên Giáp ra, rồi Giáp vào, Lý trưởng ra)

LÝ TRƯỞNG: (Ủa, anh đi đâu, hỏi nhà Lý trưởng có việc gì?)

LƯU KHÁNH: (Tôi đây)...
Trời tối khôn dời bước,
Cho tôi tạm nghỉ chân.
Ngày mai sẽ băng chừng,
Ơn đó đâu dám phụ.

LÝ TRƯỞNG: Bất tri sở trú,
Quê ngụ hà phương.
Danh tánh bày tường [2]
Nghỉ ngơi mặc sức.

LƯU KHÁNH: Quê ngụ miền Bạch Tuyết,
Tôi biểu tự Thanh Vân.
Lai Biện ấm thám thân,
Quá Thông châu phỏng hữu [3]

LÝ TRƯỞNG: Nhứt kiến như cựu
Vân hồ bất di,
Vốn đây chẳng hẹp chi,
Mặc đó vào ngơi nghỉ.

(Lý trưởng mời Lưu Khánh vào gọi Giáp dặn dò, v.v...)

(Giáp nghe đây cậu dặn).
Thuốc mua chơi vài chỉ [4]
Rượu đãi lấy ba chung.

---

1. Đúng chữ là hàm hồ nghĩa là già mồm, ngụy biện. Vì bí vận, tác giả đảo lại.
2. Tôi không biết anh ở đâu, họ tên gì, khai rõ sẽ cho trú.
3. Tên tôi là Thanh Vân, quê ở Bạch Tuyết, đến Biện Kinh thăm bà con rồi sang Thông Châu thăm bạn. (Lưu Khánh nói dối).
4. Chữ thuốc ở đây là thuốc phiện. Nhiều tổng, lý nghiện thứ này.

Chốn tiền đàng mặc sức thung dung,
Nơi mật thất tôi vào ngơi nghỉ.

(Lý trưởng hạ. Giáp đem rượu cho Lưu Khánh rồi hạ).

LƯU KHÁNH:

Lao lực thiên sơn vạn thủy,
Mồ hồ nhứt nhựt tam thu [1]
Chốn Đơn Bang thấy luống đeo sầu,
Nơi Biện ấp tớ thêm kết thảm.
Đường đã trải phong hình vân đạm,
Tin chưa nghe thảo động phong suy [2]
Nỗi đắc thất còn nghi,
Sự kiết hung chưa xác.
Vạn hộc sầu tình nhược khát, [3]
Tam canh hạo nguyệt đương đầu

(Chừ thời)...

Mượn ba chung giải phá thành sầu,
Ngâm một luật ngõ khuây dạ thảm [4]

(Uống rượu)

(Ngâm): Não khách thê phong kỷ trận thôi,
Hương phủ nông dạm tửu dinh bôi.

(Nghĩ lại như Nguyên súy tới, quốc kế gia đình, thốn tam thiên lý, còn tôi đi làm ri, mộ vân xuân thọ, độ nhựt như niên!)

Vân Sơn mộng mị tâm Nam Bắc

(Chẳng biết Nguyên súy tôi...)

Tái ngại hà niên chích nhạn hồi [5].

LÍNH LỆ:

(Có ai ở trong nhà mở cửa!)
(Giáp ra mở cửa, Lệ với Giáp đùa nhau, v.v...)

---

1. Mệt nhọc do đã vượt qua nghìn núi muôn sông. Một ngày mà tưởng như đã ba năm.

2. Đã trải qua đường xa, mây bay gió thổi, nhưng chưa dò biết được mảy may tin tức. Thảo động phong suy nghĩa là gió thổi nhẹ làm rung rinh ngọn cỏ, có hàm nghĩa là chưa nghe ngóng được gì.

3. Lòng nôn nao, lo sầu. Canh khuya trăng lại tỏ sáng.

4. Ngâm một luật, tức ngâm một bài thơ theo đúng luật thơ tám câu bảy chữ.

5. Bao trận gió lạnh thổi làm não lòng người
Rượu thơm nồng nhạt uống đầy chén
Mây núi bao la, lòng cứ mơ màng nghĩ đến phương Nam, phương Bắc bao ý.
Từ nơi biên tái không biết ngày nào con chim nhạn bay về quê.

LÝ TRƯỞNG: (Ủa, chào anh Thập, mời anh vào!)

LÍNH LỆ: Quân thuộc lệ là tôi
Truyền việc quan cho cậu.
Nhơn nay trên phủ,
Có sức trát văn;
Lời dã dặn ân cần,
Cậu khá tua gắn vó [1].

LÝ TRƯỞNG:

Ngửa vâng trát nọ,
Phải gắn sức đây
Nhược hữu diện trì;
Cam thọ kỳ hữu [2].

(Lý trưởng, Lệ, Giáp đùa nhau, Lệ hạ)

LÝ TRƯỞNG:

Việc quan đến bằng đầu, bằng cổ,
Ta há đâu dám thảnh dám thơi,
Giở trát nọ xem chơi,
Thử việc chi cho biết.

(Đọc trát):

"Thái nguyên phủ vi trát sức sự, ta cứ [3] tỉnh thự. Địch Thanh tẩu sai quốc độ, hàng thuận Đơn Bang, Thái sư Bàng thanh tham thính phái vâng Tây Sơn câu thủ cai mẫu hồi kinh thẩm vấn đẳng nhơn, hiệp hành trát sức hạt hạ Tổng lý, điều bát dân phu tứ hậu. Khâm phái quan kinh quá, tức hành hộ giải tư chí trát sức giả"

LƯU KHÁNH:

(Cậu đọc cái gì vậy cậu?)

LÝ TRƯỞNG:

(Ngủ cứ ngủ đi, đọc cái gì hỏi làm gì!)

LƯU KHÁNH:

(Cậu đọc cái trát gì hay quá, đọc lại cho tôi nghe thử?)

---

1. Gắn vó, tiếng miền Nam, nghĩa là gắn bó.
2. Nếu chậm trễ, phải chịu tội.
3. Trát của quan phủ Thái Nguyên sức cho tổng lý biết rằng Địch Thanh phạm phép nước, hàng thuận nước Đơn, do đó thái sư Bàng (Bàng Hồng) có lệnh cho bắt mẹ Địch Thanh giải về kinh đô. Tổng lý phải điều dân phu thi hành....

LÝ TRƯỞNG:

(Anh nầy thật dễ tức. Trát bắt mẹ Địch Thanh chớ trát gì)

LƯU KHÁNH:

(Vậy chớ mẹ Địch Thanh làm sao mà bắt hử cậu?)

LÝ TRƯỞNG: (Số là Địch Thanh tẩu sai quốc độ, hàng thuận Đơn bang, nên chi Thái sư Bàng Thanh tham thính phái)...

LƯU KHÁNH:

(Vậy chứ Bàng là Bàng nào vậy cậu?)

LÝ TRƯỞNG:

(Bàng này to lắm, tôi nói với anh, anh đừng nói với ai, họ cắt lưỡi. Đệ nhất phẩm trào đường nãi Bàng Hồng quốc trượng).

LƯU KHÁNH:

(Nói vậy Bàng Hồng, Bàng Hồng!) *(Sảng)*
Thính thuyết hồn phi thiên ngoại,
Văn ngôn phách vãng không trung [1]

(Trời đã sáng kìa!)

Mặt trời đã ló phương Đông.
Cho tớ ruổi rông dặm Bắc.

(Hạ)

LÝ TRƯỞNG:

(Húy chôi!)
Thằng dã nên lực tặc

(Tôi nói bấy nhiêu lời)

Nó nổi chứng tam khùng

(Ớ Giáp! Ớ Giáp)

Xách mõ tới đình trung,
Đặng nhóm dân lập tức

(Lưu Khánh thấy giải Địch Mẫu đi ngang qua, sảng sốt, v.v...)

LƯU KHÁNH: (Chôi ôi!)
Quan lại thất sắc thất sắc,
Khán liễu kinh tâm kinh tâm! [2]

(Thằng Bàng Hồng bất nhân thật)

---

1. Nghe nói dường như hồn bay khỏi trời!
Nghe rõ lời dường phách lạc giữa từng không!

2. Vừa thấy, ta thất sắc. Nhìn rõ lại kinh tâm.

Khéo đưa lưỡi Vương Khâm.
Làm tai cho Dương Lục
(Thương hại cho thầy tôi)
Qua giáp nhất sanh bộc bộc
Công danh bán thế lao đao [1]
Biết phương nào giục ngựa bình Liêu.
Đà khó nỗi bó tay về Tống.
(Hay là tôi đánh, tôi phá, tôi cứu lão bà tôi chăng.... Ủa mà không xong)
Tôi dầu mà giận nóng,
Thầy có lẽ chẳng lành.
(Vậy thời tôi biết liệu làm sao, ờ hay là tôi về tôi báo cùng bổn quan tôi chăng, báo nhầm, báo phải).
Chỉ cựu lộ khinh khinh.
Thừa phong hành phất phất [2]

Hát tẩu mã: Thiên nhai hải giác nhứt thân khinh,
Lai vãng na từ khổ thử sinh,
Hồng nhạn hữu phong phu vô ổn,
Thảo hoa thiếu ngã chỉ tiên mình [3].

(Hạ)

DINH ĐỊCH THANH

ĐỊCH THANH: (Khổ tâm à!)
(Xướng lãng) Bi phong ngũ dạ quá tường đông,
Não khách thời văn cổ tự chung,
Ngọc khuyết cửu thiên lao mộng mị
Đình vi thiên lý trướng âm dung [4]

---

1. Tài chinh chiến (qua giáp) bao năm lỗi lạc, (mà nay) công danh đến giữa đời lại lao đao!

2. Theo đường cũ nhẹ nhàng, dựa gió bay về.

3. Nhẹ tấm thân bay qua chân trời, góc bể. Qua lại không nề gian khổ trong cuộc sống này. Chim hồng nhạn gặp gió rất ổn đường bay. Hoa cỏ cười ta thẳng dậm.

4. Đêm năm canh ngọn gió buồn thổi qua chốn tường đông.
Người khách não lòng lúc ấy lại nghe tiếng chuông chùa cổ.
Thao thức nhớ đến vua ở nơi ngọc khuyết xa xôi
Đau buồn nhớ, mường tượng đến mẹ nơi xa cách nghìn dậm.

(Như tôi)...

Phụng thánh chỉ bình nhung
Ngã Địch Thanh Nguyên súy.

(Tôi ở đây chẳng qua là)

Lỡ bước về ngươi Đình Quý,

(Nên chi)...

Gá duyên tạm với Trại Hoa
Trăng hồng lầu giục não lòng ta,
Gió cố quốc đưa sầu cho mỗ,
Mẹ nương cửa nhọc lòng triêu mộ,
Con trông mây tủi phận thần hôn.

(Tự tôi sai Lưu Khánh về Trường An thám thính tin tức mẹ tôi, đi đã lâu sao không thấy trở lại khiến cho tôi)...

Bồi hồi vạn lý ngọc môn,
Trù trướng tam canh hồ sắt,
Muốn tả tình thổn thức,
Phải tìm cảnh u nhàn.
Rung canh tiếng trống vừa tan,
Dưới gót hoa viên lướt tới.

(Tốt a!)

Liễu giương mày rước khách,
Đào mở miệng chào người.
Vườn đông bướm lượn reo cười,
Cụm bắc ong đưa chớp cánh.

(Cổ thi có câu: "Dương xuân triệu ngã dĩ yên cảnh, đại khối giả ngã dĩ văn chương")

Tình muốn bày mấy khúc đoản trường,
Thi kíp tả một thiên châu ngọc.

(Ngâm):

Chi dầu liễu ngã điểu thanh đè,
Bán chẩm u sầu tỉnh phục mê.

(Đã biết giang san tuấn mỹ đó chứ, nhưng mà phi ngọ thổ! Bởi vạy hoài cựu du du nhứt phiến tâm).

Cố quốc bồi hồi thiên lý nguyệt,

Cựu gia trù trướng ngũ canh kê [1].

LƯU KHÁNH: (Nguyên súy à).

ĐỊCH THANH: (Ủy lạ này)!
Tiếng (ai) kêu văng vẳng trên mây,
Nghe thoảng xa xa hơi gió.

LƯU KHÁNH: (Nguyên soái à!)
Nơi vườn đào chẳng có,
Chốn cụm liễu cũng không.

LƯU KHÁNH: Nguyên súy đình bộ!

ĐỊCH THANH: Nhầm rồi!
Quả Lưu ga đem sửa tin hồng,
Thấy bổn súy bèn dừng cánh hộc.

LƯU KHÁNH: (Húy, Nguyên súy kìa!)

ĐỊCH THANH:
(Ủa mà Lưu Khánh, vậy chớ ngươi về Trường An thám thính sự thể mẹ ta làm sao?)

LƯU KHÁNH: (Bẩm Nguyên súy, rối, rối lắm).

ĐỊCH THANH: (Việc gì mà rối?)

LƯU KHÁNH: (Số là)
Rày Bàng Hồng sàm tấu,
Rằng Nguyên súy phản quân.

ĐỊCH THANH: (Bàng Hồng sàm tấu làm vậy, rồi đức lệnh thiên tử dạy làm sao?)

LƯU KHÁNH: (Còn gì đâu)
Đã sai bắt từ thân,
Mà giam nơi ngục nội.

ĐỊCH THANH:
Chỉ phút sầu mấy nỗi,
Dao cắt ruột trăm chiều.
Đệ mê âm tín mộ hoàn triêu.
Mộng giác tình trung sanh dữ tử!

---

1. Trên cành tiếng chim hót làm ta buồn. Nửa giấc ngủ sầu muộn, tỉnh rồi mê.
(Giang san ở đây tuy cũng đẹp, nhưng không phải là đất nước ta! Bởi vậy tấm lòng ta cứ xót xa nhớ nước cũ của mình).
Bồi hồi nhớ nước mãi nhìn trăng xa nghìn dặm
Thao thức, buồn phiền nhớ mẹ suốt năm canh gà.

(Ngất) [1]

LƯU KHÁNH: (Bổn quan lai tỉnh!)

ĐỊCH THANH: (Ủa mà Lưu Khánh, vậy chứ người về Trường An sự thể mẹ ta làm sao?)

LƯU KHÁNH: (Nó đã bắt lão bà giam nơi thiên lao hình rồi).

ĐỊCH THANH: (Húy! Mẹ ơi!)

Mặt lơ láo, hổ cùng trời đất,
Lụy vắn dài khóc với non sông.
Nỗi thần hôn con đã thẹn thùng,
Vòng hoạn nạn mẹ mang lao lục.

(Bàng Hồng mày dễ mấy!)

Tưởng tới đầu sôi sục sục,
Nghĩ thôi lửa dậy phừng phừng,.
Cứ đem thói tật năng
Vu cho người bội quốc!

(Húy mẹ ơi!)

Cơm Tăng thị thảo chưa một tấc,
Mây Thái hàng trông mỏi nghìn trùng.
Đơn Bang hoa thảo tỏa sầu dung,
Tống quốc sơn hà di biệt hận [2].

LƯU KHÁNH: (Bổn quan lo làm sao cho)....

Nội khả dĩ trọn hiếu,
Ngoại khả dĩ toàn trung,

(Như vậy là)...

Thị vi chi anh hùng
Thi vị chi hào kiệt

(Ai đi).... Lấy nước mắt đổi hơi oanh liệt,
Ôm lòng sầu trả nợ quân thân...
....(mà đặng à? Ngài làm sao cho)
Tượng nguyên huân rực rỡ các kỳ lân,
Danh hiếu tự bia bày trang Mã sử [3].

---

1. Nghe tin, đê mê đau khổ cả buổi sáng, buổi chiều, nghĩa là suốt ngày đêm! Lòng như dở chết dở sống.

2. Hoa cỏ ở Đơn bang này nhuộm vẻ buồn thương. Sông núi nước Tống để nỗi biệt hận.

3. Tượng nghè có huân công được để ở các (một thứ lâu đài) có hình kỳ lân.
Mã sử: sử chép trên da ngựa thời cổ đại.

ĐỊCH THANH: Sảo văn sổ ngữ,
Đốn giác mê hồn [1]

(Lưu Khánh! Vậy thì)...

Người tới trước hiên môn.
Ta vào nơi cấm viện.

LƯU KHÁNH: Nguyên súy khoan dã!
Thỉnh thôi cao kiến,
Vật lậu huyền ky.
Khủng công chúa tường tri,
Tất Nguyên nhung sự bại [2].

ĐỊCH THANH: Nhữ vật hoài nghi ngại,
Ngã dĩ hữu tiềm tàng [3]

Chừ thì....

Người tới trước ải quan,
Mà thông cùng chư tướng,
Chờ tin ta thông vãng,
Hiệp nhứt lộ đồng hành,
Ngõ sát phá Liêu binh,
Mà phản hồi Tống quốc.

LƯU KHÁNH: Chịu lời thầy gang tấc,
Gắng sức tớ cần cù.
Vọng quan ải trường xu
Báo chư huynh tri tất.

(Cùng hạ)

LƯU KHÁNH: (Hay a!)
Đã thông tin gió
Lại trải đường mây.
Chỉ tiền lộ khinh khinh,
Thừa phong hành phất phất, [4]

(Tẩu mã): Vạn lý trường đồ vãng phục hoàn,
Nhứt thân lao lục thử gian quan.
Đăng kỳ Liêu quốc trần thanh tảo,

---

1. Vừa nghe mấy lời của người, ta sực tỉnh.
2. Xin giữ cao kiến, chớ làm bộ mưu cơ. Nếu công chúa biết được thì công việc của Nguyên soái sẽ thất bại.
3. Người không phải lo, ta đã có cách giữ kín.
4. Xem chú thích số 1 trang 43.

Lưu thủ công danh cửu viễn khan [1].

(Hạ)

(Địch Thanh và Trại Hoa ra ngồi ghế)

TRẠI HOA: Đờn đã in cầm sắt,
Phận thêm đẹp xướng tùy.
Đất tuy vẽ cuộc hoa di,
Trời thiệt định duyên ngư thủy,
Đã đẹp tình yến nhỉ,
Xin cất chén giao hoan
Cơn sầu thôi dạ chứa chan,
Đoạn thảm vì đâu đeo đuổi?

ĐỊCH THANH: (Em nầy, anh đây)
Mở miệng ra khó nói,
Ôm lòng lại mà sầu.

TRẠI HOA: (Ủa hay chưa tề, tình nghĩa vợ chồng cùng nhau có việc chi cho biết, chớ để mà sầu là sầu cớ chi chớ?)

ĐỊCH THANH: (Anh sầu chẳng qua là anh nhớ vật xưa của anh, những là).
Định đường đao, yển nguyệt câu,
Nhân diện thú, xuyên vân tiễn [2]
(Như mấy vật ấy là)...
Đã lâu ngày chinh chiến,
Không biết nỗi mất còn;
Nhớ thôi đêm ngủ không ngon,
Tưởng tới ngày ngồi chẳng tiện.

TRẠI HOA: (Ấy vậy mà em tưởng phu quân sầu là vì)
Vắng tin mẹ chân trời mặt biển.
Trả nợ vua tấc đất ngọn rau
Thì em không biết làm sao đặng, chứ còn
Sá chi vật mọn mà sầu,
(Thể nữ ấy!)
Đem sửa báu lành xem thử.

(Thể nữ đua ngựa và các bảo bối ra)

---

1. Quay về đường cũ xa vạn dặm, tấm thân không quản mệt nhọc nơi biên quan. Chỉ mong phất cao ngọn cờ chiến thắng nước Liêu, để tiếng cho bao đời sau.

2. Con ngựa chiến và các bảo bối của Địch Thanh bị Trại Hoa cầm giữ.

ĐỊCH THANH: (Té ra yển nguyệt Long cầu đây! Ớ! Ông đây con, tội nghiệp cha! mấy lâu nay em bắt nó, em cầu tàu, nay nó gặp anh nó mừng, vậy thì em để anh quấn thử vài vòng)

TRẠI HOA: (Khoan đã! Vả con ngựa này cầm tàu đã lâu ngày, nay anh lên lưng nó, em e ngựa quen đường cũ, nó chạy luôn vừa người vừa ngựa, em biết đâu mà em tìm. Thể nữ, đem con ngựa mà cầu tàu lại cho tao!)

(Thể nữ dắt ngựa đi)

(Làm vậy đã thỏa lòng phu quân chưa? Ơ thời)

Đã đẹp lòng quân tử
Xin cất chén kim bôi
Ngõ giải lúc ai hoài,
Mà ngâm câu hảo hiệp.

ĐỊCH THANH - TRẠI HOA - *(Cùng uống rượu);* (Hảo tửu a!)

(Xướng) Đơn Bang Tống quốc nhứt chung tình,
Thâm thiển bôi trung tửu bán huynh
Tạo hóa hữu tâm đề túc trái,
Cố giao ngưu nữ toại sơ minh [1].

THỂ NỮ: Dạ!
Nhân nay mẫu hậu,
Binh thể chẳng an.
Dạy tiểu tỉ nội dang
Đòi công nương ứng hậu [2].

TRẠI HOA: Việc dữ lành chưa thấu
Nỗi hung kiết nào tương.
Chốn hiên môn từ hạ phu lang,
Nơi cấm viện vào thăm mẫu hậu.

ĐỊCH THANH: Em vào hầu mẫu hoàng cho anh kính chúc mẫu hoàng bá bá phước, em đi cho mau rồi về kẻo ở nhà một mình anh trông nghe!
Lịnh truyền thể nữ,
Kíp đẩy xe hương

---

1. Người nước Đơn ở phía Nam, nước Tống ở phía Bắc cùng mối chung tình, cùng uống rượu nồng đượm, tạo hóa đã có ý xe duyên, vợ chồng ta toại lời thề chung thủy, bền lâu.

2. Sai kẻ tiểu tì này sang, mời công nương vào cung hầu (mẫu hậu).

Bảo hộ công nương,
Nhập cung tái hậu.

(Trại Hoa hạ)

ĐỊCH THANH: Hay a!
Sự cơ tối xảo, tối xảo
Thần quỷ giám lân, giám lân [1]
Anh hùng rộng bước bắc nam
Hào kiệt thỏa lòng ảo não.
(Đã biết tôi cùng Trại Hoa)
Nghĩa phu phụ trong hoa tương hảo,
(Nhưng mà)...
Ơn quốc quân như địa như thiên.
(Tôi đi làm ri cũng bạc lắm chút)
Đoạn chút tình cam phụ với thuyền quyên.
(Để cho ta...)
Chọn chữ hiếu giải nghèo cho từ mẫu thử thời bất tẩu cánh đãi hà thời! [2]
Âu là...
Khôi dính thủ,
Giáp xuyên thân.
Mã giá yên;
Dao áp bối [3]
Chỉ dặm Tây Liêu xông ruổi,
Từ nơi Đơn quốc lánh mình,
Ai lỗi thề chứng có trời xanh,
Ghi dạ mỗ đâu đem thói bạc.
(Hát nam): Thói bạc gỡ cho xong rối,
Nghĩ sự mình nhiều nỗi đắng cay,
Làm tôi thì phải hết ngay,
Gan trung nắng dãi gió day chi sờn.
Ghập ghềnh mấy bước quan sơn,
Kẻ vui mở mặt, người hờn khoanh tay.

(Hạ)

LƯU KHÁNH: Chốn ải quan đợi đã lâu ngày,

---

1. Cơ sự rất hay! (dường như) quỷ thần ứng đến giúp đỡ.
2. Lúc này chẳng chạy thoát, tội đến bao giờ?
3. Đội mão Kim Khôi, mặc áo giáp tra yên ngựa, đeo gươm.

Tin Nguyên súy trông càng mỏi mắt.
Nẻo lai vãng dấu kia đã bặt,
Đường kiết, hung lòng nọ sanh nghi.

(Chẳng biết Nguyên súy tôi)
Đã quyết một sự đi,
Hay dùng dằng nỗi ở.

ĐỊCH THANH: *(Đến)*
Tiễn ngô vãng dã
Hành hoặc sử chi [1]
Đã rộng đường viễn tẩu cao phi,
Mặc sức mỗ đăng sơn thiệp thủy.

LƯU KHÁNH:
Hay a!
Diệc ký kiến chỉ,
Diệc ký cấu chỉ,
Vân hồ bất duyệt,
Vấn hồ bất di
Giá phiên lung điểu đác cao phi
Thử nhựt bồn ngư du đại hải [2]

Da dạ! Từ vâng lời nguyên soái,
Về thông báo chư huynh.
Đà kiểm điểm mã binh,
Lại tích trừ lương thảo.

ĐỊCH THANH:
Vậy thời....
Mang mang bội đạo,
Cấp cấp đăng trình,
Được mã khinh khinh
Gia tiên khoái khoái [3]

(Tẩu mã): Mã túc am trinh, tẩu tận thiên trùng lý lộ,
Hồng mao ngộ thuận, phi cùng vạn nhân vân tiêu [4]

---

1. Ta đã đến, không lo gì nữa.

2. Việc đã được sắp đặt, đã được sắp xếp, không gì thay đổi, chim đã sổ lồng bay cao, cá ra khỏi chậu bơi nơi biển rộng.

3. Phải lên đường gấp, lên ngựa, dục roi.

4. Chân ngựa đã biết đường, chạy nhanh trên đường xa nghìn trùng, ý chim hồng gặp gió thuận, bay nhanh qua vạn ngọn núi, áng mây!

LƯU KHÁNH: *(Tẩu mã):*

Báo quốc nhứt tâm, thiên giám tinh trung ngãi khí,
Bình Nhung hữu lộ, địa khai vãn cuộc khoan nhàn [1]

(Cùng hạ)

TRẠI HOA: Tâm ký tương an
Bệnh kim dĩ nữ [2]
Viếng đã thỏa lòng hoàng mẫu,
Về cho thấy mặt phu lang.
Vội dời gót Kim Liên,
Mà lìa nơi ngọc các.
(Thể nữ, ông con tiện hay giấc?)

THỂ NỮ: (Bẩm bà ông con giấc).

TRẠI HOA: (Từ bà vào thăm mẫu hậu đến nay, ông con vui hay buồn?)

THỂ NỮ: (Bẩm bà ông con)
Cứ ở nơi tịnh viện,
Vắng ra chốn thơ hiên.
Cửa đóng chặt liên miên,
Con hầu ngoài cứ nhặt.

TRẠI HOA: (Ủa lạ cho ông chồng tôi chẳng biết sao mà.
Cứ một bề buồn bực,
Chẳng thấy lúc hoan nhàn
(Ừ thì)... Người Tống quốc kẻ Đơn bang,
Gái thuyền quyên trai quân tử (kia mà)
(Hay là)... Đã vắng hình Chức Nữ,
Thêm mỏi dạ Ngưu lang
Chưa tỏ nỗi tình đầu,
(Âu là)... Vào đó cho gặp mặt,
(Thể nữ rượu đây! Thưa phu quân như vợ chồng ta)...
Đã toại lời thề thất tịch,
Lại thêm cái nguyện tam sinh.
Xin cất chén chung tình,
Cho phỉ nguyền giai lão.

---

1. Một lòng báo quốc, trời soi nghĩa khí ta. Thế là đã có đường đi bình phạt giặc Nhung (nước Liêu), đất sẽ mở ra sự vui cuối cùng (sau khi chiến thắng).

2. Lòng ta đã tạm yên, bệnh (của mẹ) nay đã bớt.

(Ờ! Thể nữ, có ông bay ở nhà sau không?

Ơ trẻ tuỳ hầu, có ông bay ở nhà khách không? Trời ơi!
Phu quân tôi đã trốn tôi mà đi rồi, phu quân ơi !)
Đã không nơi chướng chấu,
Lại vắng chốn màn loan.
Nỡ phụ lời lục thủy, thanh san,
Đành lánh chốn thiên nhai hải giác! [1]

(Húy, chôi cha!)

Bạc ôi quá bạc,
Chồng hỡi là chồng!
Rượu giao hoan mùi đã mặn nồng,
Trường phân giải tình sao lạt lẽo?

(Khi nào phu quân nói cùng em: một ở Đơn, hai ở Đơn, ba bốn cũng ở Đơn)...

Đây dưới nguyệt cùng nhau dắt díu,
Chim ven trời dành đoạn cao xa... Cho đành?
Tôi nghĩ lại...
Vô duyên thay cái phận đàn bà,

(Ai đi)

Bạc tình thế cũng người quân tử?

(Phu quân ơi!)

Bỏ vợ không hề ừ hữ, giận đã hết khôn
Mất chồng nên nỗi bồn chồng, thương đà hóa dại.

(Nay phu quân tôi đi làm vậy, hay là tôi theo mà tôi tìm chăng. Ủa! Mà người ta đã bỏ mình mà đi, mình còn theo mà làm chi? Nhưng không theo có khi mất chồng chớ chẳng chơi!)

Thà đó đành bạc ngãi,
Đây há dễ vong tình,

(Thể nữ! kiếm mã đây cho bà! Các con gắng theo cùng bà).

Dục vó lừa chỉ dặm non xanh,
Cấp bửu kiếm dò lần dặm tía.

---

1. Núi xanh, nước biếc. Ý nói đến lời thề nguyền son sắt. Cùng chỉ sông núi mà thề góc biển, chân trời. Ý nói đã đi xa.

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

TRẠI HOA: *(Hát nam):*

Dặm tía hiểm nguy nào nại,
Giữ một lòng trọn ngãi tùng phu.

THỂ NỮ: *(Hát nam):*

Thấy thầy tớ cũng thêm sầu,
Chim cưu ngao ngán hà châu một mình [1].

TRẠI HOA: *(Hát nam):*

Hữu tình mà hóa vô tình,
Bơ vơ phận thiếp, linh đinh nỗi chồng.

THỂ NỮ: *(Hát nam):*

Non xanh nước biếc nghìn trùng
Người quen cảnh lạ thẹn thùng với ai.

TRẠI HOA: *(Hát nam):*

Cang thường một gánh nặng vai,
Cũng nguyên sông giãi non mài mà thôi.

(Hạ)

ĐỊCH THANH: Vũ trụ thanh đi hành bộ ổn.
Thảo hoa lịch loạn khách tình loan [2]
Dặm Tây Liêu ngựa chửa quen đàng.
Nơi Đơn quốc người âu ngỡ mặt.
Đã quyết lòng vị quốc,
Phải cam chữ về tình.
Mang sao đội nguyệt cũng đành,
Lặn suối trèo non nào nại.
(Hát nam): Nào nại tấm lòng trung hiếu,
Gánh cang thường nặng trĩu hai vai.

LƯU KHÁNH: *(Hát nam):*

Tượng này muốn vẽ vân đài,
Tang bồng phải trả nợ trai cho rồi.

TRẠI HOA: *(Chạy gần đến, gọi)*

---

1. Hà châu: ven bờ sông.
2. Vũ trụ đẹp, mở rộng cho đường ta đi. Hoa cỏ xanh tươi.
Lòng người khách đi đường nay khoan khoái.

Kiếu phu quân đình bộ, đình bộ
Đãi tiện thiếp trần ngôn, trần ngôn [1].

ĐỊCH THANH: Nợ ân ái đã buông,
Chuỗi oan gia lại cột!
Bước kia đà tiến túng,
Lòng nọ bỗng kinh hoàng.

Thương hại!

Biết hà mưu công phá Liêu bang;
Liệu hà kế tảo trừ nghịch lỗ?

LƯU KHÁNH: Sự dĩ chí thử,
Vân như chi hà.
Mặc tiểu tướng đương qua,
Xin nguyên nhung khóa mã [2].

ĐỊCH THANH: Vậy thì...
Giục vó lừa vội vã,
Chỉ dặm thỏ băng chừng.
Muốn cho tròn đạo quốc quân,
Thì phải dứt tình phu phụ,

(Hát nam):

Chỉ miền bể thẳm non cao,
Xin cho rộng bước anh hào qua Liêu.

(Trại Hoa đuổi kịp đón lại, v.v...)

ĐỊCH THANH: (Xin chào công chúa!)

TRẠI HOA: (Á thôi đi nào!)

ĐỊCH THANH: (Người giận tôi nên chi người làm ngơ?)

TRẠI HOA: (Giận chẳng là giận, làm ngơ chẳng là làm ngơ!)

ĐỊCH THANH: (Thưa công chúa, người giận mà làm ngơ cũng phải, nhưng xin người xét lại cho hạ quan nhờ. Như tôi chừ)...
Nếu bó tay hào kiệt,
Sao rồi nợ anh hùng.

(Nếu mà)

Bận nỗi vợ nỗi chồng,

---

1 Xin phu quân dừng bước, để thiếp có lời phân trần.

2 Tình hình đã thế, biết tính sao. Thôi thì để mặc tớ đón đường. Cản triệt, Nguyên soái hãy dục ngựa chạy đi.

Sao rằng trung rằng hiếu?

TRẠI HOA: (Ai không cho ông Nguyên súy hiếu, ai chẳng cho ông Nguyên súy trung, nầy nầy)...
Muốn hiếu trung vẹn nỗi thủy chung.

(Thì)...
Đường khứ tựu xử cho minh bạch..
Rồi ông muốn đi đâu thì đi

ĐỊCH THANH: (Đi giữa ban ngày làm vầy mà không minh bạch à?)

TRẠI HOA: (Cha cha làm vậy mà gọi là minh bạch đó à? ai đi)...
Đã trốn đi lạch lạch,
Lại nói chuyện bơ thờ
Còn trách thiếp làm ngơ,
Nghĩ chàng không nên giận...(à?)

ĐỊCH THANH:
(Công chúa giận hay làm ngơ cũng phải, nhưng mà công chúa chưa rõ, để hạ quan thưa lại cho người tường, số là. Từ tôi vâng lệnh chúa của tôi đem binh đánh dẹp nước Liêu, không may Tiêu Đình Quý chỉ lộn đường, lạc qua quý quốc. Tôi lại gá duyên cùng người, nội triều chúng tôi có thằng Bàng Hồng nó sàm tấu cùng lệnh thiên tử rằng tôi phản quốc sự thù, nên thiên tử đã bắt mẹ tôi mà giam nơi thiên lao hình, thương hại cho mẹ tôi).
Oan ấy lẽ khôn đôi chối,
(Tôi là đạo làm con, nên chi)
Lụy này đòi bữa chứa chan.
(Nếu công chúa mà biết cơ sự đó thì)
Nỗi dâu hiền cũng động lòng vàng,
(Huống chi tôi)...
Phận con thảo dám đem thói bạc (hay sao).

TRẠI HOA: (Nguyên súy biết thương mẹ, chớ tôi lại chẳng biết thương mẹ hay sao)
Mẹ Tề con mẹ Tấn,
Lòng đó cũng lòng đây
(Sao ông không nói cùng tôi, tôi tâu với phụ vương tôi, có phải là)...
Dầu có chi cũng chẳng can chi,
(Nay ông bỏ tôi đi làm ri là)

Bởi thương lắm hóa ra giận lắm.

ĐỊCH THANH: (Thưa công chúa)

Có thương xin bớt giận.

(Nếu mà)

Quá giận như không thương!

(Việc đã lỡ ra rồi, xin người cho tôi đi đặng mà)...

Lo trả nợ quân vương

Ngõ thỏa tình mẫu tử.

TRẠI HOA: Bởi tại ai sanh sự.

Chớ trách thiếp sự sanh

Quyết nắm chú bạc tình,

Cho biết tay độc thủ. *(Níu áo Địch Thanh)*

ĐỊCH THANH:

(Thả ra nào, kẻo người ta cười cho).

TRẠI BA:

(Tôi không thả, ông giỏi thì đi đi).

LƯU KHÁNH (Đến):

(Thưa, Khánh xin chào lệnh bà).

TRẠI HOA:

(Ủa mà có tướng quân Lưu Khánh, ta giả ơn đó).

LƯU KHÁNH:

(Bẩm bà, tớ đâu dám vậy, chứ việc chi mà níu kéo nhùng nhằng làm vậy bà?)

TRẠI HOA:

(Lưu Khánh, vả ta gần ngày gần tháng, Ông Nguyên súy trốn ta mà đi, nên ta theo ta níu lại đây chớ chi).

LƯU KHÁNH:

(Té ra bà gần ngày gần tháng rồi, mà Nguyên súy tôi lại bỏ bà mà đi, nên bà theo bà níu đó chi, níu là phải, đã biết).

Đạo mạc tiện hồ phu phụ,

(Nhưng mà)...

Nghĩa tối trọng giả quân thân [1]

(Xin bà thả Nguyên súy tôi ra đặng mà)

1. Đạo vợ chồng rất quý nhưng không phải là quan trọng hàng đầu. Tối trọng là đối với vua và cha mẹ.

Chinh Tây Liêu đoạt thủ quốc trân,

(Rồi)...

Hồi Tống quốc thức khai sanh điện [1].

TRẠI HOA: (Là ta không thả).

LƯU KHÁNH: (Nguyên súy phải nói làm sao mà đi, ai có)
Ăn xôi chúa ngọng miệng,
Bị nước bí bó tay

(Bà không thà thì Khánh nói xấu đó)

TRẠI HOA: (Ta đố ngươi đó).

LƯU KHÁNH: (Ai có đời đàn bà mà...).
Bụng chửa đã gần ngày,
Cứ ghiền chồng đòi bữa [2]

(Mà không biết xấu nào. Ai đi)
Khéo giả tuồng thớ lợ,
Làm những chuyện lăng nhăng.

(Coi kìa!)
Vợ chứng dã căn quèn,
Chồng ngồi mà ngủ gục...
Mà bà không thả hả?

TRẠI HOA: (Là ta không thả).

LƯU KHÁNH: (Bà không thả thời bà buông ra).

TRẠI HOA: (Ta không buông).

LƯU KHÁNH: (Bà không buông thì bà nói ra).

TRẠI HOA: (Ta không nói).

LƯU KHÁNH:

(Không thả, không buông, không nói! Cam cáo lỗi cùng Nguyên súy)
Quyết đào trong biển đục,
Thề tát cạn nguồn tình,
Dương ngả lực tung hoành [3]
Giải nhứt thời khổn bức. *(Đạp Trại Hoa ngã)*

---

1. Sang Tây Liêu chinh phạt và lấy cho được thứ quốc bảo quý nhất của nước ấy (lá cờ đốt không cháy, nhúng nước không ướt). Để rồi mang về nước Tống mở mặt mày với thiên hạ.

2. Ghiền: nghiện, nghiện chồng...

3. Ra sức dọc ngang, giải tỏa việc khó khăn này.

TRẠI HOA: (Húy chao ôi)
Tức đà quá tức,
Hung đã nên hung!
(Tao đố thày trò bay chạy khỏi tay tao)
Nan đào thử kiếm phong,
Mạc tâm tha tẩu lộ [1]
(Tẩu mã): Bạc ngãi vô tình,
Đông vãn Tây dầu đành giác ải [2].

ĐỊCH THANH: (Công chúa cho kẻ hạ quan đi)
(Tẩu mã): Đại ân bất tận,
(Ơn ấy còn phải nói)
Địa chung thiên cái cảm di thâm [3]
(Địch Thanh hạ,. Lưu Khánh đón Trại Hoa)

TRẠI HOA: (Lưu Khánh quái gan kìa)
(Tẩu mã): Quái sát thất phu, dĩ đoạn ngã nhất sanh ân ái [4].

LƯU KHÁNH: (Bà trở lại không thì chết chừ)
(Tẩu mã): Cản lai ác nữ quyết xông khai
Vạn lý trường đồ [5].

(Hạ)

TRẠI HOA: Chúng nó đã nên hung,
Mới đây là chạy mất,
Giận Lưu Khánh tấm lòng bực tức,
Thương Nguyên nhung tấc dạ bàng hoàng.
Phải gắng sức đăng sơn,
Mà theo người quá hải.
(Hát nam): Quá tải mau mau nhẹ bước,
Để từ nơi nước nước non non,
Thờ chồng đạo muốn vuông tròn,
Dầu cho uống tuyết cũng ngon tấm lòng

(Hạ)

---

1. Khó mà thoát khỏi mũi kiếm (của ta), chớ hòng chạy đường nào.
2. Người bạc ngãi vô tình! Dù có chạy đến cuối đường đông, đầu đường tây cũng không thoát được.
3. Ơn lớn vô cùng, dầu trời long đất lở tôi cũng ghi cảm sâu sắc.
4. Quái thay tên thất phu (Lưu Khánh), mày đã cắt mối ân ái của vợ chồng tao.
5. Cản con người ác nữ này, quyết lòng ta xông pha đường dài muôn dặm (với Nguyên soái ta).

CẢNH ẢI QUAN

CÁP MAN: Quyền trong trấn ải quan,
Ngã Cáp Man thị dã.

ĐỊCH THANH: (Ải môn quan mở cửa!)

CÁP MAN: (Vậy chớ ai kêu gì?)

ĐỊCH THANH: Ngã thị Đơn bang phò mã,
Dục lai tái ngoại du nhàn [1]
Người kíp mở ải quan,
Đặng cho ta giục ngựa.

CÁP MAN: Nghe lời kia cắc cớ,
Khiến dạ mỗ hồ nghi.

Quân!

Truyền đóng cửa một khi,
Ta hỏi cho minh bạch.

(Ủa này! Man xin chào quan phò mã, vậy chớ ông đi đâu mà)...

Đăng sơn thiệp thủy,
Chích kỵ đơn thân [2].

ĐỊCH THANH: Ta đây
Nghe ải quan phong cảnh dị thường,
Nên bổn súy nhàn di thích tánh.

CÁP MAN: (Ông nói ông đi chơi, làm sao mà)...
Thắng tợ lâm nhung quang cảnh;

(Vậy chớ)...

Hữu vô thiên thử chiếu thư [3].

ĐỊCH THANH: (Cáp Man!)
Tự cổ võ phu bất ly cung kiếm
Ký cư quốc tế, hà tất chiếu thơ [4].

CÁP MAN: (Như ông là)...
Nãi văn học hữu chi.

---

1. Ta là phò mã nước Đơn, muốn ra du nhàn bên ngoài ải này.

2. Leo núi, vượt sông, cỡi ngựa đi một mình.

3. Ăn mặc như cảnh người ra trận. Đi có chiếu chỉ của nhà vua không?

4. Từ trước đến nay hễ là võ tướng thì (khi đi đó đây) không rời đao kiếm. Đã là rể vua thì cần gì phải có chiếu văn.

(Làm sao mà)...

Vong quốc gia đại pháo? [1]

Ơ phiên!

Truyền vâng lệnh nhặt
Kíp đóng cửa thành.

(Tôi đây)

Lộc triều đình giữ phép triều đình,

(Còn ông)...

Tìm phong cảnh đây không phong cảnh.

ĐỊCH THANH: Quái sát thất phu cuồng ngạnh,
Khinh ngô quốc tế đại quan [2]

Nói cho người biết

Dầu chẳng chịu lời vàng,
Ắt khôn toàn mạng bạc.

TRẠI HOA: Kiếu phu quân đình bộ đình bộ,
Đãi tiện thiếp truy lai, truy lai!

ĐỊCH THANH: Húy chao ôi!
Nguy tai, nguy tai!
Cấp hỉ, cấp hỉ!
Giục vó lừa đào tị,
Tầm tịnh địa đóa tàng.
(Trại Hoa và Cáp Man chào nhau)

TRẠI HOA: (Ngươi có thấy Nguyên súy ta không?)

CÁP MAN: (Dạ có ông mới đến đây, ông đòi chém tôi mà, Giờ ông đi đâu rồi, để tôi đi tìm thử, Ớ ông Nguyên súy ơi! Ờ ờ! Mời ông ra đây, xin dám hỏi ông, vậy chớ)...
Sao ông lấy quách Cáp Man,
Mà có kinh hồn phò mã?

Hỏi chớ...

Chạy đi đâu vội vã,
Đứng lại đó đôi co (mà).

TRẠI HOA: (Cáp Man ấy!)

Nghe lời thiếp dặn dò,

---

1. Ông là người có học sao lại quên phép nước.
2. Quái thay tên thất phu ương ngạnh. Khinh ta là một vị quan lớn, con rể nhà vua.

Đóng cửa thành cẩn mật,
Nhược hữu nhứt hào sai thất,
Tất cam trọng tội nan đào [1]

CÁP MAN: (Vậy thì tớ giao phò mã cho bà).

ĐỊCH THANH: (Thưa công chúa)
Thành sầu nọ đã cao,
Chuỗi phiền kia khó dứt!
(Hễ làm người thì)....
Hiếu ư gia, trung ư quốc,
(Thì mới)...
Sanh vi tướng, tử vi thần.
Nếu bận biện ái ân.
Ắt phôi pha cơ sự.

TRẠI HOA: (Tôi bảo ông)
Chớ chớ ngoa ngôn xảo ngữ,
Đừng đừng bạc nghĩa vô ân,
(Thì ta thề cùng nhau)...
Sinh đồng tịch tử đồng quan,
(Mà bây giờ ông muốn)
Khứ vô tông, lai vô tích (là sao?)

ĐỊCH THANH: (Thưa công chúa, tôi đây)
Tội đã mang phản nghịch,
(Nên chi)
Tình khó nghĩ phu thê.

TRẠI HOA: (Ông khó nghĩ tình phu thê, tôi xin hỏi ông chớ)
Hình hài ai, khí huyết ai?
(Mà nay ông đành lo)...
Sự nghiệp đó, công danh đó? (cho đành?)
(Nay ông đi Bình Liêu rồi ông trở về Tống, ông để cực để khổ lại cho tôi, có phải à?)
Nghĩa phụ phiên thành quả phụ,
Hữu phu hoán tác vô phu [2]
Trăng đã cười cái phận đơn cô,
Gió lại cợt cái duyên tịch mịch.

---

1. Nếu để sai sót một chút thôi, cũng sẽ phạm tội không tránh được.
2. Nghĩa phụ lại trở thành quả phụ. Có chồng lại thành kẻ không chồng.

ĐỊCH THANH: (Thưa công chúa)
Nỗi ưu sầu xin ngớt,
Tình ân ái còn dài.
Chớ vấn vương sự đó sự đây,
(Để cho tôi đi)...
Đặng lo trả nợ vua nợ nước.

TRẠI HOA: (Ra làm ri)
Đó đã chẳng nghĩ chung nghĩa trước.
Đây tội gì lại tưởng tình sau.
(Ông có đi thì đánh cùng tôi mà đi!)
Quyết đành đoạn cùng nhau,
Đừng ngọt ngon lời đó.

ĐỊCH THANH: Ký bất năng tương cố,
Hựu trách ngã vô tình.
Đã ra việc chiến chinh,
Còn kể gì phu phụ [1].

(Đánh nhau, v.v...)

LƯU KHÁNH: Dâm tặc, dâm tặc,
Cuồng nương, cuồng nương!
Quyết đánh đó tan xương,
Chi dung loài múa mỏ.

ĐỊCH THANH: (Lưu Khánh đừng vô lễ !)

LƯU KHÁNH: (Bẩm bổn quan lễ nghĩa gì ?)
Bà là người bạc nghĩa,
Bà là kẻ vô tình.
(Phải chi biết tình nghĩa vợ chồng thì)...
Ra sức giúp Tây chinh,
Mà phản hồi Bắc Tống.
(Bà ở đặng làm vậy)...
Nghĩa trọng quỷ thần kinh động,
Thử tâm thiên địa giám lâm [2]
(Ai đi)...
Ham những chuyện mê dâm,
Chẳng đoái người trực tiết.

---

1. Đã không nghĩ đến (cảnh ngộ) của nhau, thì cũng đừng trách tôi vô tình. Đã đánh nhau thì kể gì đến chồng vợ nữa.

2. Cái nghĩa nặng ấy quỷ thần cũng nể, tấm lòng tốt vậy thì trời đất cũng soi thấu.

ĐỊCH THANH: (Sanh ra cớ sự ni là)...

Bởi ta vội dứt tình ly biệt,
Nên đó toan gây cuộc oán thù.

(Người làm như vậy)...

Thêm giận dữ cùng nhau,

(Bảo cho)

Đừng hung hăng lời đó

(Thôi chúng ta làm việc không phải, hãy tạ công chúa mà đi).

LƯU KHÁNH:

Ngã cố vô tội,
Hà dĩ tạ chi [1]

ĐỊCH THANH:

(Dầu không lỗi, ta bảo tạ ngươi cũng phải tạ)

LƯU KHÁNH:

(Vậy thì Khánh xin tạ. Bà xem Khánh tạ đây này.)

Tùng thiên thượng cao phi.
Phú Nguyên nhung tự tại [2] *(Bay đi)*

ĐỊCH THANH: Đoạn tình vì ngãi,
Tội tớ đến thầy,
Xin ngó lại đây,
Mà dung cho đó.

TRẠI HOA: Đã khó nhiêu dung tội đó,
Nghĩ thôi bực tức dạ dây.
Giận trò há dễ giận thầy,

(Lời nó nói...)

Có quấy cũng khi có phải.
Nếu cầm chân Nguyên soái.
Khôn che miệng thế gian.
Cắn răng mà chịu chữ đoạn trường,
Nhắm mắt lại chờ khi tái hiệp.

ĐỊCH THANH: (Hay a!)
Ơn ấy ngàn năm dốc tạc,
Nghĩa này muôn kiếp dài lâu.
Miễn quyết thanh hơi bụi Từ châu,

---

1. Tôi vốn vô tội, thế thì tạ cái tội gì?
2. Bay lên trời cao, giao cho Nguyên soái tạ lấy.

Rồi cũng hiệp trong đài bửu cảnh.

TRẠI HOA: Chưa lạt rượu giao hoan một chén,
Đã vắng hình cách biệt nghìn trùng.
Khó theo chân thảo tặc Nguyên nhung,
Xin soi dạ tư phu thục nữ, [1]

(Hát nam): Soi dạ tư phu thục nữ,
Đoạn thâm tình nhứt khứ liêu liêu.

ĐỊCH THANH: *(Hát nam):*
Ruột dường dao cắt chín chiều,
Sương sa trước mặt gió hiu ven đường.

TRẠI HOA: *(Hát nam):*
Cái duyên Chức Nữ Ngưu Lang,
Cầu ô đã bắc lại toan đứt cầu.

ĐỊCH THANH: *(Hát nam):*
Dùng dằng nghĩa trước tình sau,
Dây phiền đó cột, chuỗi sầu đây mang.

TRẠI BA: Truyền Cáp Man mở ải,
(Đặng mà ta)
Đưa Nguyên soái lên đường.
Rượu vơi vơi nâng gót chén vàng,
Chân rón rén gìn đưa người ngọc,

(Hát nam): Rón rén gìn đưa người ngọc,
Kể khôn cùng chân tóc kẽ răng.

ĐỊCH THANH: (Em ở lại cho sương sa hoa nở, mẹ tròn con vuông, để cho anh vãng bình Liêu tặc, rồi quy yết từ nhan).

(Hát nam): Anh hùng nước bước còn săn,
Đừng run mày liễu mà hoản ruột hoa

(Cùng hát) Chia tay một cõi quan hà.
Em về Đơn quốc, anh qua Liêu thành.

HẾT

---

1. Thảo tặc Nguyên nhung là chiến tướng đi đánh giặc. Tư phu thục nữ là người phụ nữ đoan thục nhớ chồng.

HOA TRÌ MỘNG
(TRÍCH "VẠN BẢO TRÌNH TƯỜNG")

KHUYẾT DANH.

Đây là một lớp tuồng trích trong pho "Vạn bảo trình tường" mà chúng tôi đã sao chụp lại ở tủ sách ông Tôn Thất Bình, cán bộ giảng dạy khoa Ngữ văn trường Đại học Tổng hợp ở Huế. Theo ông Bình thì văn bản này ông xin của bà Di Tiên, con gái cụ Đào Tấn, cách đây trên hai mươi năm.

Pho tuồng "Vạn bảo trình tường" chúng tôi đã đề cập đến trong bài giới thiệu chung ở đầu Tuyển tập, xin nhắc lại rằng tác giả của pho tuồng lấy tên các vị thuốc Đông y để đặt tên cho các nhân vật. Ở lớp tuồng này hai nhân vật chính là Thạch Xương Dương và Trần Châu cũng đồng thời là tên hai vị thuốc. Lớp tuồng như một hoạt cảnh, văn chương hay và mang đầy đủ tính bác học:

Hai nhân vật tu tiên, Xương Dương và Trần Châu gặp nhau ở một hồ nước đầy hoa (hoa trì). Xương Dương vâng lời thầy đi hái thuốc, anh thơ thẩn trên bờ hồ thì thấy Trần Châu đương bơi chiếc thuyền con. Anh gọi... và gió thổi đưa thuyền cập bờ. Xương Dương lên thuyền, hỏi tên nhau và... tỏ tình lưu luyến.

Nhưng đó là giấc mộng!

Xương Dương bàng hoàng, nghĩ rằng mộng mà sao như thật, cảnh và người như vẫn đương trước mắt. Gặp "nàng" là mộng, nhưng hồ hoa vẫn còn đây, việc mình đi hái lá thuốc là thật.... Anh băn khoăn mang giỏ đi về.

Nửa đường, Xương Dương gặp một Đạo cô nhờ anh dẫn đường đến động của chính thầy anh. Đến nơi, cửa động đóng kín, trước cửa có treo một thanh gươm và một phong thư. Bức thư ngắn nói rằng ta cho ngươi lá thư và thanh bảo kiếm. Người gặp trong mộng cũng chính là chuyện của tâm tư. Nơi đào hoa tiên cảnh đừng trở lại. Thế là thầy bảo anh còn nặng nợ trần duyên hãy trở về trần thế.

Đạo cô từ giã, đi tìm động khác. Xương Dương bùi ngùi quay gót. Đến một con sông rộng, Xương Dương dùng bảo kiếm thầy đã cho, chỉ xuống nước, thế là một con cá chép màu đỏ nổi lên, đưa anh sang sông. Gần đến bờ, cá bơi nhanh, Xương Dương sợ mình bị rơi xuống nước, lại vừa thấy có người

ngồi trên thuyền con, anh gọi cứu. Đó chính là Trần Châu. Cô này đã "đồng mộng" với Xương Dương, khi tỉnh dậy cũng bàng hoàng, nhớ cả tên người trong mộng, cô trăn trở, chèo thuyền đi hái hoa để vơi cơn buồn và... lại gặp người trong mộng.

Nghe tiếng gọi. Trần Châu vừa định vượt thuyền ra thì lại có tiếng gọi khác trên bờ, đó là tiếng gọi của Đạo cô nhờ đưa bà ta về long động.

Tư tưởng chủ đề của lớp tuồng, theo chúng tôi là: Dù tiên đạo cao siêu nhưng uyển ảo, không vượt qua được cái đẹp của nhân duyên. Mâu thuẫn ấy, diễn ra ở dạng xung đột dường như nhẹ nhàng, hư hư, thật thật, nhưng rất sâu sắc của tâm linh.

CÁC NHÂN VẬT

– THẠCH XƯƠNG DƯƠNG
– TRẦN CHÂU
– ĐẠO CÔ

*
* *

THẠCH XƯƠNG DƯƠNG:

Mãn tiền phong cảnh y hi
(Còn) Cực mục thảo hoa lịch loạn.
(Nọ coi coi)
Kim trảng ngân dài xán lạn
(Nước trong cha chả!)
Lục ba thanh lãng liên y
(Xinh a! Âu là)
Bộ thương hoa trì
Nhàn khan thắng cảnh(a) [1]
(Hát khách):
Thủy quang thiện tiếp vân quang tịnh
Hoa sắc ba phù nguyệt sắc lung

1. Phong cảnh trải ra mênh mông trước mắt. Sướng mắt ngắm cỏ hoa tươi tốt. Chén vàng (mặt trăng) đài bạc (áng mây trắng) rực rỡ. Sóng xanh, những gợn biếc ở mặt hồ long lanh. Bước đi thưởng hồ hoa, nhàn nhã ngắm xem thắng cảnh.

(Ủa vậy chớ chớ!)

Hà xứ sinh tiêu, ấm ước sạ văn hoàn ảo điệu.

(Càng đi lại càng tốt nữa đây)

Nhãn tiền văn vật uy trì di bộ tự thung dung [1]

(Hạ)

*

* *

TRẦN CHÂU: *(Chèo thuyền ra)*

(Ngâm) Hảo thanh ứng a!

Mục tiền xán lạn

Chưởng thượng linh lung

Nguyệt mãn côn trì hề xuyên mị sắc.

Tinh hồi hộp phố lê thái lăng không

(Ta biết lấy ta mà thôi, chứ ai lại biết đặng)

Hỗn hào ngư mục hề bằng thùy biện

Phiếm bi giang hồ hề tịch mịch trung

Hộp phố ký nhàn tung

Trần Châu truyền mỹ hiệu

(Hảo a) Phong thanh nguyệt hiểu

Thủy tịnh hoa minh

(Xinh a! Âu là)

Phỉ quế trạo tiền hành [2]

Tố hoa trì thưởng thắng (a)

(Hát nam): Thưởng thắng trải miền hương quốc

Gió trang lồng một bức kỳ quan.

(Hoa thơm tốt lắm!)

---

1. Ánh sáng nước hồ tiếp áng mây trong sạch (vì có trăng), màu sắc của hoa nhờ sóng nước làm chập chờn, lung linh dỡn bóng trăng. Tiếng tiêu ai thổi ở nơi nào, vừa nghe, điệu nhạc hư ảo. Trước mặt biết bao nhiêu văn vật, ta thung dung bước, lòng cũng thung dung.

2. Trước mắt rực rỡ, bên trên tay linh lung! Trăng tròn soi khắp mặt hồ, màu sắc hư ảo. Các vì sao về nơi cũ, trời hư không. Ngổn ngang tâm linh; những người ngư mục ai mà suy hiểu được! Ta dạo lang thang trong cảnh giang hồ tịch mịch. Về chốn cũ, gởi tung tích nhàn lạc của mình, tôi mĩ hiệu là Trần Châu. Cảnh đẹp, tiếng gió thổi, trăng sáng mờ dịu nước trong, không sóng, hoa đẹp.

Thỏa lòng chèo thuyền dạo chơi thưởng thức cảnh đẹp trên hồ đầy hoa.

Hương trời sắc nước xuê xoang
Nồng đêm tố nguyệt vẻ ngàn tịch dương
Gió thanh thao dạng làn sóng nhỏ
(Ơ, ờ!) Bóng mơ màng ai đó vấn vương.

THẠCH XƯƠNG DƯƠNG:

Bỉ mỹ châu trung nhân
(Này này) Đãi lang giang thượng khách
(Nào, úy a)
Lưỡng mỹ kỳ phùng, kỳ phùng
(Xinh a)
Nhất ngôn tương bạch, tương bạch [1]

(Hát khách):

Ngã thị Xương Dương nguyên tánh thạch,
Cửu nhi sơn hạ tại tiên đài.
Như nay mà ngẫu nhi chí thử, chẳng qua là
Tất phụng sư ngôn phương thái dược
(Ai ngờ nay)
Phùng quân trì thượng, hốt phi lai [2].

TRẦN CHÂU:

Quả khí căn siêu xuất trần ai xinh a!
(Gió bay thuyền trôi lại gần)
Hốt phong thủy tống lai trì bạn (kìa) [3]

THẠCH XƯƠNG DƯƠNG:

Ờ ờ vậy thì vào đây. Vậy chớ tánh danh là chi, xin phân luôn đi mà nghe thử?

TRẦN CHÂU: Mần ri là, phong tấn kỳ duyên nớ đây!
Tôi còn giấu làm chi nữa

---

1. Tôi là người ở vùng nước hồ này (Vì không có bản tuồng chữ Hán Nôm nên không rõ chữ châu là vùng nước hay chữ châu là chiếc thuyền, chúng tôi suy luận và dịch như trên). Chờ người thương khách qua sông (đây là hồ). Hai cái đẹp gặp nhau, một lời xin nói rõ.

2. Tên tôi là Xương Dương, họ Thạch, đã ở lâu tại chốn tiên đài. Nay mà gặp nhau tình cờ thế này là do tôi vâng lời thầy đi hái thuốc chữa bệnh, không ngờ hốt nhiên gặp người đến trên mặt hồ.

3. Quả là cảm khí (khí chất vũ trụ) xuất ra kỳ diệu ở chốn trần ai.

Gió bỗng nhiên thổi đưa thuyền ta vào bờ hồ!

– Tên tôi là Trần Châu, mười năm tu luyện ở động Huyền Xà. Nơi ấy, cảnh tiên, vách đá trắng, (không ngờ) hôm nay lại gặp nhân duyên ở hồ thủy tiên này.

(Hát khách): Tiểu ngã Trần Châu, Huyền Xà động thập niên tu dưỡng

Quỳnh nhiên bạch bích (ai ngờ nay)

Thủy tiên trì thử nhiệt nhân duyên

(Vào thuyền)

THẠCH XƯƠNG DƯƠNG: Hảo, hảo a!

(Hát khách): Tiên hữu phùng tiên, được phố hoa trì ngẫu nhỉ!

(Này nhìn lại mà coi này)

Ngã duyên thị ngã, tình kiêu nhất lộ hốt du nhiên [1].

(Cùng hạ)

THẠCH XƯƠNG DƯƠNG: ***(Tỉnh mộng)***

Ngã thị tiên, tiên cực nhiên ngã [2]

(Ủa này ngã đây mà! Tôi mới thấy)

Tiểu đỉnh đó, người ngồi trên đá (Cũng là tôi, nếu vậy)

Hoa trì kia chẳng chuyện trong gương.

(Rồi đây mà, chiêm bao mần răng mà);

Dầy áo rơi muôn hộc thiên hương

(Còn) Đôi mắt về một người quốc sắc

(Mần răng mà tôi buồn cha chả này, thôi thôi)

Phảng phất hỏi thu dường mất mạt.

(Hay cho tôi, cố nhân ấn ký chẳng là minh khả sử như khô mộc, tâm khả sử như tử khôi mà! Chớ còn mộ mà)

Mơ màng hồn điệp luống trêu người.

À, tôi phụng sự thái dược, đi cũng đã lâu rồi, chừ tôi phải)

Gác bên tai ngọc nói, hoa cười

Phải lo nỗi mây chiều, nắng xế

(Chi nữa) Gió lá vai mang nhè nhẹ

Đường hoa chân bước khoan khoan

(Thưa thưa) Gió đưa người trở lại cam đan,

(Âu là) Mây chen dấu trông chừng hồ động

---

1. Tiên lại gặp tiên, đã đến chốn hoa trì này chắc không phải là ngẫu nhiên. Ta đây là ta, đến đường này cũng là tự nhiên.

2. Ta là tiên, tiên là ta (chữ ngã ở đây nghĩa là ta và cũng hàm nghĩa là cái ta, cái tôi).

Chiếc thuyền con đó. Chuyện xảy ra vừa rồi ở hoa trì coi như chuyện trong gương (không phải thật)!

Đây là chiêm bao, sao như thật?! Người con gái ta gặp rõ ràng là rất đẹp, đôi mắt đẹp tuyệt vời, chiếc áo cô ta mặc cũng đẹp và ngào ngạt mùi hương.

(Hát nam):

Hồ động phăng phăng lối cũ
Việc nhãn tiền tán tục chân mây
(Bất kỳ nhi ngộ là mần ri đây)
La phù giấc cũ hây hây
Bóng tiêu thu nguyệt mùi gây xuân sầu
Thuyền đâu, trăng nước đâu đâu
Màu lam thoắt đã về cầu thần tiên.

(Đạo cô ra gặp, nhờ Xương Dương đưa đến Thạch động)

ĐẠO CÔ:

(Thưa đạo hữu như tôi)
Đương ngẩn ngơ giữa bước hồ thiên [1]
(Ai ngờ) phút gặp gỡ kìa người tiên đảo
(May lắm mà, thưa thưa):
Tùng hạ xin vấn lai an hảo [2]
(Vậy chẳng hay):
Đông trung người hà đẳng thanh nhàn?
(Như thấy trò tôi):
Bước chẳng nài mấy dặm giang quan
(Mà đến đây, thưa thưa)
Xin lượng mở nhờ người chứng tối [3]. *(vói vào)*

THẠCH XƯƠNG DƯƠNG:

(Thưa Đạo cô, như sư trưởng tôi là:)
Cửa Thạch động mười phương rộng mở
(Nay Đạo cô người)
Bước quang lâm ngàn dặm đã dò
Xin theo dõi tiện đồ
Ngõ trình qua sư trưởng

(Hai người đi đến Thạch động của bà Lang Hà Tiên. Đến nơi thấy cửa động đóng, ngoài có treo một phong thư và thanh gươm).

---

1. Hồ thiên ở đây có nghĩa là vùng hồ rộng dưới trời.

2. Tùng hạ, lời xưng khiêm tốn. Vấn lai an hảo: hỏi thăm có được mọi điều tốt đẹp (Không rõ chữ Hán ở đây dùng chữ tùng nào. Chúng tôi dựa theo ý văn dịch như vậy. Nhưng cũng có thể chữ tùng là cây tùng, vì vế dưới là động trung vế trên là tùng hạ là đối chỉnh. Nếu vậy thì có nghĩa là xin hỏi người ngồi dưới gốc tùng...)

3. Chứng tối: chỉ rõ

(Này!) Hốt (kiến[1]) vân phong thạch chướng, (hà do lại có kiếm quải, thơ huyền? Âu là)

Tốc lại khán liễu chân tuyền
Quả tiên trưởng chúc lai nhược thử [2]

(Xinh a, thơ người niêm kỹ lắm, mà phong nội lại có đề rằng!

(Đọc): Mộng trung nhân, tâm trung sự
Bảo kiếm, tiên thư hảo tặng nhử

(Kỳ cha chả này, mần răng nữa đây?)

Giáp ngọn đào hoa phi trở nhơn
Ngọc tỉnh sơn đầu phong hữu khứ [3] ...

(Ngọc tỉnh sơn đầu phong hữu khứ - thôi thôi)

Hốt lai dị sự, dị sự
Thâm ngại tâm trung, tâm trung (đi này)

(Như tôi là):

Giấc linh căn (là) tôi quyết đã vun trồng

(Hỏi chớ chớ): Đường tục lụy đi nỡ nào xui khiến

(Thầy, thầy ơi!)

Đạo cô, Ngán nỗi phận mình nên kiểng
Xui cho tình đó cũng kỳ

Ơ hiền đồ, ta nghiệm trong mấy câu thơ đó là cũng có chuyện thi vị chi đây? Còn câu đệ tam là trở nhơn ấy thật nhiều điều cấm chỉ. Thôi:

Mặc ý đã (riêng có) một hồ yên thủy,

(Thì ta lại đi tìm chốn khác)

Dễ hết người bốn biển đệ huynh
Hay mần răng?
Đạo hữu còn ở lại sơn trình

---

1. Hốt kiến: bỗng thấy, vân phong thạch chướng: Phiến đá dựng ngăn đường, mây bay phủ kín.

Phải đến ngay xem cho rõ nguyên do. Quả tiên trưởng đã viết lời dặn đây.

2. Người trong mộng (cũng là) việc trong lòng. Câu này có nghĩa là người mà người gặp trong mộng chính là lòng còn mơ ước chuyện ấy, còn vương vấn trần duyên, chưa trọn đường tu.

– Thanh bảo kiếm và lá tiên thư này ta tặng cho ngươi.

3. Nơi bến bờ đào hoa không ngăn trở người. Nơi giếng ngọc ở đầu non gió đã bay đi. Câu này có nghĩa là không ngăn trở ngươi về với ân ái trần duyên, còn nơi tiên cảnh thì ngọn gió ở đây đã bay qua rồi, không trở lại.

Giấc linh căn: Nẻo đường tu luyện.

(Hiền đồ!) Hiền đồ kíp trông chừng thủy quốc [1].

(thôi mà).

(Đạo cô hạ)

THẠCH XƯƠNG DƯƠNG:

Ối thầy ơi!
Tiên sơn ngật ngật

(Còn như tôi chừ)

Trần lộ mang mang [2]

(Chi nữa)

Lãnh tiên thơ gượng gạo lên đàng
Mang bửu kiếm lần hồi tìm bạn

(Hát nam):

Tìm bạn vâng lời mặc giáo [3]

(Thầy ơi!)

Cúi đầu từ tiên đảo dời chân
Hồi đầu bất nhẫn khứ
Dục kiếm hoàn vô nhơn

(Thời tôi nghĩ lại)

Thế gian giáp hồn bất giác

(Còn như tôi chừ)

Mộng ký yên ba, hựu tự xân [4]

(Hát nam): Mịt mù ngút tỏa non xuân
Bơ vơ gót ngọc ngập ngừng giọt châu
Biết về đâu mây dầu nước chảy

(Tôi đi cũng đã xa rồi đây)

Vòi vọi nhìn cách mấy sơn khê.

(Hạ)

TRẦN CHÂU:

(Tỉnh mộng)

(Ngâm) Khổ tâm hà!
Phong võ tiêu tiêu vãng sắc thẻ
Mai hồn bán tỉnh bán trầm mê

---

1. Hiền đồ: người học trò hiền lành.
2. Non tiên cao vọi vọi – Đường trần mang mang.
3. Mặc giáo: lời dạy mình mặc nhận được, không lời dạy cụ thể.
4. Quay đầu, không nỡ đi! Muốn múa kiếm chẳng có người. (Chúng tôi chưa rõ chữ nhơn (nhân) nào. Cũng có thể chữ nhơn là lý do, nếu vậy thì lại có nghĩa là muốn múa kiếm nhưng không lý do).

Hoa trì hồi ức thanh tiêu mộng
Trần nhiệt nhàn sầu thúy đại đê [1]
Bất kham hồi thủ tịch dương tây

(Mần răng mà tội đây):

Vị miễn quan tâm kỳ ngộ xứ

(Nghĩ lại, điềm chiêm bao cũng kỳ), chiêm bao mần răng mà:

Mường tượng mấy lời tâm sự

(Là tôi hỏi còn nhớ để mà... ờ ờ!)

Rõ ràng một nỗi tánh danh

(Tôi nghĩa lại như tôi)

Khéo khi không mà mình buộc lấy mình, (chớ mộng lý tao phùng, dù có mơ tưởng cho mấy đi nữa thời).

Thấy thơi cũng như là không thấy!

(Như tôi là): *(Công tu luyện (lẽ cho phải thì) trần tâm tận đẩy* [2]

Việc nhân duyên (ở mô mà đến nỗi)
Tục lụy tương khiên [3]

(Bây giờ tôi ngồi đây một mình cũng buồn lắm, hay là tôi đi hái bông chăng? Phải, phải)

Phiếm tiểu châu giang tả trì biên

(Đặng mà) Tầm hảo mộng thủy tiên hoa hạ [4]

(Họa là thấy chi chăng? Phải, âu là)

Bạn thuyền tốc hoát
Hoa chữ tiềm lao (xinh a:) [5]

(Hạ)

THẠCH XƯƠNG DƯƠNG:

Này! Mới lướt xông khỏi dặm vân đài
Phút lai láng kìa sông kim tỏa [6]

(Tôi nghĩ lại):

Phù bôi ấy đã không tài lạ

(Nếu vậy):

---

1. Gió mưa rã rượi, trời chiều buồn bã. Hồn ta như nửa tỉnh nửa mê. Nhớ lại giấc mộng đẹp ở hoa trì. Ngày ở chốn trần gian ấy sầu vẩn vơ mà thấm thía.

2. Tẩy rửa hết dục vọng trần gian.

3. Tục lụy lại vương mang.

4. Bơi chiếc thuyền con lang thang bên phía tả của hồ nước, để tìm giấc mộng đẹp nơi hoa, nước này.

5. Hóa ngay thuyền bên bờ, chầm chậm đến vùng có hoa.

6. Vân đài là đài mây. Chỉ cảnh tiên
Kim tỏa là giát vàng: Ở đây chỉ mặt nước sóng tỏa sáng như giát vàng.

Thừa phụ này chẳng trái nguyền xưa.

(Bình nhật thầy tôi cho tôi một thanh gươm)

"Chỉ thiên tất thọ tiên luân phụng tề chí"

"Chỉ địa tất thọ tiên luân phụng tề chí"

"Chỉ địa tất sư tử hiến lai"

"Chỉ dạ tất minh tinh biến hiện" [1]

Còn chỉ thủy ... ờ ờ ... lại có xích lý xuất yên

(Thôi nhầm rồi, nhầm rồi...)

Quả chỉ thủy gươm kia người dành để,

Khi hạ sơn báu nọ mới giùm cho

(Âu là): Huy bảo kiếm cao hô

Hướng thâm trì nhất chỉ [2]

Biến! Biến!

(Xích lý hiện ra)

(Thôi) *Quả dước lai Xích lý, Xích lý* [3]

(Linh chao ôi là linh.)

Thiệt đa tạ tôn sư.

(Ớ Xích lý ôi, mày đã ra đây thì mày phải đưa tao qua bên kia sông, chứ đừng đem tao ra giữa sông mà thả tao, bà thầy tao hay đặng, bà xơi sanh cầm mày đi chớ chẳng không? Âu là)

Cấp cấp thượng thần ngư

Mang mang thu hải ngạn (a)

(Hát khách):

Khoái ngã thừa phong kiêm phá lãng

(Lội cho mau ơ Xích lý)

Nhiêu tha thiệp thủy tự tung hoành [4].

(Hạ)

TRẦN CHÂU: *(Ra hái hoa)*

(Ngâm)

Sông rực rỡ nước trong ngần

Dát ngọc phơi vàng một bến xuân

(Tôi nhớ lại, đám bông này tôi hái rồi, mần răng mà còn y

---

1. Thanh gươm thần: Chỉ lên trời, sẽ có chim phượng của tiên cùng bay đến. Chỉ xuống đất sẽ có sư tử đến hiến giúp; chỉ vào đêm tối sẽ có sao sáng hiện lên; chỉ xuống nước sẽ có cá chép đỏ nổi lên.

2. Hô tiếng to, vung kiếm thần chỉ xuống nước.

3. Quả là cá chép đỏ bơi vượt đến. Đa tạ tôn sư! (đã ban bảo kiếm linh thiêng này).

4. Khoái chí (cỡi trên lưng cá) thuận gió vượt băng qua sông.

như nguyên là làm sao, chừ tôi hỏi ai đây?)

Muốn hỏi còn e hoa hổ mặt
Tung hoành trên mặt nước.
Tiếc hoa nên hới gió mưa chừng.

(Xương Dương cưỡi cá, cá bơi nhanh nên phải kêu cứu)

THẠCH XƯƠNG DƯƠNG:

(Chao ôi!) Thần vật thương nhân, thương nhân

(Nhìn thấy Trần Châu)

(Phúc ạ!) Hoa trì hữu khách, hữu khách.
Này cứu với, ớ ai, cứu với !
Ngã thị Xương Dương tánh thạch
Ngân thừa Xích lý độ giang [1]

Này! Tạng mặt kia chẳng khách hoa giang
(đó chăng?)

(Cứu với, ớ ai, cứu với!)

TRẦN CHÂU:

(Ờ để đây cứu cho, âu là)
Dang tay ngõ cứu người giang thượng.

(Xong a!)

(Trần Châu định đến cứu, vừa lúc đó bà Đạo cô đến gọi)

ĐẠO CÔ:

Đạo hữu đình thuyền, đình thuyền
Ngã tu chỉ thị, chỉ thị

(Tử cô kim yết lai tiên mẫu đây!)

TRẦN CHÂU:

Sa văn bối hậu
Hốt thất nhãn tiền (rồi đây mà!)

(Cùng khéo thật)

Khéo khen thay những chuyện hữu duyên
Gặp đó đã là người bất ước

(Đi mà thôi!)

---

1. Cá thần hại người ! Nơi hoa trì có khách ! Tôi là Xương Dương tánh thạch. Cưỡi cá chép đỏ sang sông.

– Xin đạo hữu dừng thuyền lại !

– Nghe lời tôi gọi bảo đây.

– Vừa nghe lời gọi sau lưng

Bỗng không thấy được phía trước mặt nước, mất bóng.

ĐẠO CÔ:

(Thưa đạo hữu, như thầy trò tôi)
Vì bởi phong trần lỡ bước
Khiến nên yên thủy (phải) dừng chân
(Thưa thưa), Từ hàn (xin người) mở lượng tế nhơn
(Đặng cho chúng tôi)
Long động ngõ nhờ tay điểm hóa [1].

TRẦN CHÂU: Thưa vâng!

HẾT

1. Xin giúp người (giúp tôi) chỉ dẫn đường đi
Đến long động để nhờ tay (động trưởng) dạy phép.

HẢI ĐƯỜNG – THẠCH TRÚC
"QUẦN PHƯƠNG KIẾN THỤY"

KHUYẾT DANH

Vở này chúng tôi sao chụp lại bản lưu ở Viện Nghiên cứu sân khấu (Bộ Văn hóa). Bản này do các cố nghệ sĩ Nguyễn Lai, Nguyễn Nho Túy và Ngô Thị Liễu ghi lại và trình diễn ở Hà Nội năm 1970. Theo các nghệ sĩ thì tình tiết vở diễn hoàn toàn đúng như nguyên bản, nhưng lời văn có chỗ không được chính xác. Riêng danh từ "hố xí', các nghệ sĩ nói rằng từ đầu thế kỷ này đã thấy trong vở diễn.

TÓM TẮT NỘI DUNG:

Tên công tử Tích Ma, ỷ thế con quan Trấn thủ thường làm những điều ngang ngược, càn quấy. Nhân một phiên chợ đông, hắn dẫn gia đinh ra đón đường các cô gái đi chợ. Thấy cô Ngọc Lan đẹp, hắn cho bắt ngay, cô này kháng cự, mấy cô khác hùa đến phản đối, kêu ca, tên Tích Ma bảo gia đinh bắt luôn mấy cô ấy về chia nhau! Những người họp chợ nhôn nhao phản đối. Vừa lúc ấy anh thanh niên Hải Đường gánh cá vào chợ để bán, dừng lại hỏi sự tình và bước đến khuyên ngăn bọn Tích Ma, Tích Ma quát gia đinh bắt Hải Đường, anh này gạt bọn gia đinh kia ngã lăn cả. Một thanh niên khác là Thạch Trúc gánh củi đến, biết rõ câu chuyện đến mắng Tích Ma, tên này lại xua bọn gia đinh hắn hành hung, đánh Thạch Trúc. Không nhịn được, hai chàng thanh niên nghèo và chính trực này cùng đánh lũ hung đồ, chúng hốt hoảng chạy dài. Tên Tích Ma sợ quá, lẩn vào trốn ở một hố xí, chẳng may bị sụp xuống đó và chết.

Viên quan bố Tích Ma được tin, cho một tỳ tướng tên là Sài Càn đem lính ra vây bắt Thạch Trúc, Hải Đường. Hai anh không cho bắt, bảo để mình tự động đến gặp quan Tổng trấn nói rõ đầu đuôi. Tên Sài Càn nạt bảo bắt trói, Hải Đường và Thạch Trúc tức khí đánh ngã và giật luôn gươm của Sài Càn.

Vừa lúc đó, ông Chài bố của Hải Đường và bà Tiều mẹ của Thạch Trúc chạy đến, can ngăn hai chàng trai không cho giết tướng Sài Càn. Hai anh vâng lời, tha chết, nhưng bẻ gãy một chân của Sài Càn.

Sài Càn cảm tạ lết đi. Mọi người hoan hỉ.

NHÂN VẬT

HẢI ĐƯỜNG	Kép trẻ ở biển
THẠCH TRÚC	Kép trẻ ở rừng
NGƯ ÔNG	Bố Hải Đường
TIỀU MẪU	Mẹ Thạch Trúc
NGỌC LAN	Nữ nông thôn
TÍCH MA	Công tử bột
GIA ĐINH	Người ở của Tích Ma
DÂN: NAM NỮ	Đi chợ
SÀI CÀN	Tướng đi bắt 2 kép
SỐ QUÂN	Theo tướng...

*

* *

CẢNH SÔNG NƯỚC

ÔNG CHÀI: (Hảo giang hồ a!)

Mưa không ngại, gió không nề
Sóng biếc dòng xanh nhào lộn,
Thuyền lan chèo quế đi về
Nước góp của tự nhiên:
Cá bạc tôm vàng đầy rẫy
Trời sẵn kho vô tận
Gạo châu củi quế ê chề
(Lão đây) Đánh cá ấy quen nghề
Ông Chài là tên lão

(Cái nghề của lão)

Trải mặt nước, nổi chìm lảo đảo

(Nhưng mà) Vững tay già chèo chống dẻo dai

(Nói cho phải)

Nuôi cho đà nên vóc nên vai

Nhìn trẻ thấy, vui lòng vui dạ

(Thằng con lão nó)

Giỏi làm lụng buông câu đánh cá,

Siêng học hành, luyện võ rèn văn

(Mà cái tính nó giống lão)

Thường giúp người, gặp lúc khó khăn

Rất ghét kẻ làm điều gian dối

(Đó đó) Cứ nhảy phách, nhảy trổi túi bụi

Đường cố công, cố sức say sưa

(Thôi mặc kệ nó để cho nó tập, lão phải lo)

Đánh cá kẻo nắng mưa

Đổi gạo ăn bữa tối (thôi)

(Âu là) Tay lưới mau lần mối

Mặt nước thả xuôi dòng

Bài vãi chài:

Hảo ngư nghiệp a!

À rằng giang hồ riêng đất ngư ông

Khi thì qua bắc,

Lúc lại về đông,

Nghêu ngao reo giọng hát

Thung dung buông mái chèo

(Hát nam):

Buông mái chèo lần theo con nước

(Vui a) Cá từng đàn bơi rượt đùa vui

Bài Nước chảy xuôi, con cá bơi lội ngược

Nước chảy ngược, con cá vượt lội ngang

Thuyền ta theo dõi lẹ làng

Đợi cá kia (nó) vào lưới

Rõ ràng (ta sẽ) kéo ngay (dứt)

Cá kia trông đã bộn bề

(Âu là) Rổ nọ sắp vào gọn ghẽ

(Đường ơi!)

Hãy nghỉ cho khỏe

(Lại đây lấy cá đặng mà)
Đem xuống chợ bán ngay

(Hải Đường đến)

HẢI ĐƯỜNG:

(Dạ cha gọi làm gì vậy cha?)

ÔNG CHÀI:

(Cha đánh cá được nhiều lắm, gọi con nghỉ tay rồi đi chợ chớ. À Đường ơi! Cha thấy con tập võ, hay đánh ngón "điếu ngư" gì gì đó mà con)

– Đánh luôn tay nhọc sức biết bao ngày

(Mà chẳng thấy ích lợi gì cả, chớ cái ngón điếu ngư của cha)

Đánh nhiều cá, mà tốn công không mấy

(Con xem kìa cá nhiều lắm).

HẢI ĐƯỜNG:

(Dạ, đánh cá là việc làm ăn hàng ngày con cũng có làm như cha, còn việc tập võ không phải là lợi trước mắt mà có lợi về lâu, phận làm trai con phải

Tập võ để đợi thời giúp nước
Tập võ là đợi lúc an dân.

ÔNG CHÀI:

(Ừ được đó, tốt lắm, cha chỉ sợ con học về rồi sinh hung sinh hoang, ỷ tài ỷ mạnh đi đánh người ta thì cha không ưng).

HẢI ĐƯỜNG: (Dạ không đâu, con thường)

Học theo cha vì nghĩa vì nhân
Đâu lại dám làm ngang làm trái

(Mà cha sợ).

ÔNG CHÀI:

(Ừ được đó).
(Ừ) Vì nghĩa cứu nàn (thì) rất phải
Ỷ tài gây dữ không hay
(Thôi con hãy)
Mang cá đem xuống chợ bán ngay,
Mua gạo để hằng ngày đỡ ngặt.

HẢI ĐƯỜNG: (Vâng con đi đây, cha ở nhà, xin cha)

Đừng ham việc tiếc công quá quất
Nên dưỡng mình, khỏe sức nghỉ ngơi

ÔNG CHÀI: (Ừ thôi con đi nhanh mà về nghe).
(Ông Chài hạ, Đường bưng cá lên)

HẢI ĐƯỜNG: Phải lăng xăng chợ búa với người,
Lo đổi chác gạo cơm hằng bữa

(Hát nam):

Hằng bữa phải toan đổi chác
Nuôi miệng nhờ cá bạc gạo châu
Lời cha dạy bảo ghi sâu,
Rèn lòng trung nghĩa nhớ câu tín thành
Chẳng cầu danh không tranh trục lợi
Đạo làm người gốc bởi nghĩa nhân.

NHÀ NGHÈO Ở NÚI

THẠCH TRÚC: (Hảo sơn cảnh a!)

(Xướng): Cuộc đời đen tối dửng dừng dưng
Than củi vui theo thú núi rừng
Lều có nương rau nhờ có mẹ
Tháng ngày hủ hỉ cũng yên thân
Vui với cảnh thanh bần
Thạch Trúc là tên tớ

(Chẳng lẽ khoai vò mình của mà thôi, chớ tôi đây)
Sức mạnh non châu đánh lở
Tài hay vạc vũ xô nghiêng
Còn gửi mình ẩn náu chốn lâm tuyền

(Là vì) Thấy trái mắt chán chê phường khanh tướng

(Họ chỉ biết)
Lo vợ quý, con vinh sung sướng
Còn dân nghèo, nước yếu lẳng lơ.

(Chớ tôi) Nghĩa non sông đâu dám hững hờ

(Nhưng còn phải đợi thời, bây giờ tôi còn có mẹ già)
Công sinh dưỡng, phải lo đền đáp.

THẠCH MẪU: (Con ơi bữa nay con phải)
Gánh củi đi chợ gấp

(Đổi gạo về ăn kẻo mà)
Nhà không hạt gạo nào

Để mẹ đi bắt ốc hái rau
Nấu canh đặng ăn cơm (cho) mát ruột.

THẠCH TRÚC: (Con thương mẹ lắm)
Cứ rau mắm hằng ngày hẩm hút
(Để con đi chợ rồi)
Mua cá tôm, đổi bữa ngọt ngon
(Chớ mẹ đừng đi bắt ốc hái rau nữa, con chỉ)
Khỏe mạnh mong, mẹ mãi sống còn
Hôm mai để con lo thờ phụng
(Ấy là con sung sướng lắm mẹ ạ).

THẠCH MẪU: (Ừ. Này con ơi, mẹ thấy con)
Than củi cứ lo làm lụng
(Nên) Áo quần đã rách tả tơi (cả rồi)
(Hôm nay con xuống chợ)
Nhớ mua kim chỉ về may
(Mẹ đã) Dành sắm vải bộ để sẵn
(May áo cho con đó).

(Thạch Mẫu hạ)

THẠCH TRÚC: (Dạ thôi, mẹ đi nghỉ cho con đi)
(Tội nghiệp cho mẹ tôi)
Thương con đã trăm bề lo lắng
(Mà tôi) Ơn mẹ chưa tấc cỏ đền bù
(Bây giờ tôi phải lo)
Gánh củi quế, đổi gạo châu
(À ta đi ngõ này cho gần thôi. Âu là)
Băng rừng tùng sang dặm liễu
Chặng đường tuy khúc khuỷu
(Một chút thôi, rồi thì)
Đồng trống rất phẳng bằng *(gánh củi)*
Nhịp I: Gánh củi bước lần phăn,
Gai gốc quyết đạp bằng,
Xuyên thẳng non tùng vượt,
Dò theo dặm liễu băng
Rất gần gũi, chẳng khó khăn,
Chợt nhìn kìa đàng trước
Người đi chợ lăng xăng
(Bữa nay chợ đông hung)

(Hát khách): Trước lấn sau chen, tấp nập nhóm này nhóm khác
Anh mua chị bán, rộn ràng người nọ lại người kia.

(Hạ)

NGỌC LAN: Thôn Thạch Cẩm ấp quê
Tôi Ngọc Lan tên gọi
(Tôi đây) Cấy hái ruộng nương tần tảo
Vá may canh cửi kiệm cần
(Hôm nay đến phiên chợ tôi phải đi)
Bán mớ rau, mua mắm muối về ăn
Kịp buổi chợ, với chị em luôn thể.

CHỊ BƯỞI: (Lan ơi chợ đông lắm rồi đó)
Đi nhanh chân kẻo trễ
(Tôi còn phải về)
Việc cấy mạ đương cần (đây)
...(Lan cùng Huệ và các chị cùng ra cùng nói: ừ thì đi...

Bài đi chợ nhịp I
Rủ nhau kết bạn dời chân
Dắt dìu giúp đỡ tình thân đậm đà
Trong vòng chợ búa xông pha
Trông nom nhắc nhở để mà giúp nhau
(Chợ đông lắm đó)
Bán mua kẻ trước người sau
Vịt gà, mắm muối, cá rau bộn bề
Bán giành mau giật gớm ghê
Hãy nhanh chân bước kẻo về tay không.

(Hạ)

CẢNH NHÀ RIÊNG TÍCH MA

TÍCH MA: *Nhịp III* (Hảo Phong lưu a!)
Tăm tiếng nổi như vông,
Ỷ quyền thế hành hung,
Ra đường gặp gái đẹp
Là bắt hiếp không dung
(Chó trẻ bay đi đâu, không hầu cậu đấy?)

GIA ĐINH: (Thưa cậu gọi chúng con).

TÍCH MA : (Chớ bay đi đâu mà để cho tao tìm);

Nhịp I: Đảo địa thiên tôn
Bát môn chi xứ
Am tự chùa lôi
Thấy bánh thấy xôi
Thấy ông Phật lo đời
Mà chẳng thấy bay, rứa hử, hử bay?

GIA ĐINH 1: (Dạ con đang đi gánh nước giữa dòng cho quan lớn tắm ạ).

GIA ĐINH 2: (Dạ con đang sắc thuốc bổ cho bà lớn uống).

TÍCH MA: (Bà thì uống thuốc bổ suốt năm, quan thì ngày nào cũng tắm nước giữa dòng hử?)
(Này chớ sao bay không chém rồng cho tao vui? Bay cũng không câu trời cho tao xơi đây?)

GIA ĐINH: (Cậu muốn nhiều cái lạ quá, rồng ở đâu mà chém, trời làm sao mà câu được?)

TÍCH MA: (Đồ ngu, đồ dốt, bay không biết à, tao là con quan, tao hay nói chữ quen rồi, chém rồng là chống rèm, câu trời là cơi trầu ấy mà).

GIA ĐINH: (À à. Cậu nói chữ theo kiểu vợ con nói
Ái mà con quên đi chớ).

TÍCH MA: (Thì cậu đây) Cha Tổng trấn quyền phong
Con Tích Ma tên gọi
(Cậu đây) Học hành tuy ít ỏi
(Chớ cậu thông minh lắm)
Chơi bời biết đủ điều
(Cậu nghĩ mà tủi thân lắm, bay nghĩ xem:
cha của cậu)
Già cả rồi, mà hầu thiếp quá nhiều.
(Còn cậu) Trẻ thơ lại vợ con không có!
(Ai có đời) Tuổi lớn lên sồ sộ,
(Mà) Phòng không chịu lẻ loi
(Bây giờ nghĩ có ức không chớ)
(Này bay xem ở xứ bay có con nào đẹp, hãy làm mối cho cậu một đứa rồi cậu cho nhờ).

GIA ĐINH 1:

(Thưa cậu ở xứ con thì con gái có chồng hết rồi, chỉ còn nhà ông chú họ con, có đứa con gái chưa chồng).

TÍCH MA:

(Ừ, chưa chồng mà có đẹp không hử?)

GIA ĐINH 1:

(Dạ đẹp lắm) Tuy là con nhà khó
(Nhưng nó) Đẹp như non tiên bồng.

TÍCH MA:

(Tốt lắm, làm mối cho cậu đi).

GIA ĐINH:

(Dạ để con tả hết cái đẹp của nó cho cậu nghe)

Môi son má phấn lạnh lùng
Da tuyết tóc mây dài duột
Mười ngón tay ngòi bút
Hai má núng đồng tiền.

TÍCH MA:

(Chao ôi thích quá, thôi anh về nói với chú gả cho em đi nào).

GIA ĐINH:

(Dạ thưa cậu, nhưng ngặt vì nó có chút tiểu tật, không biết cậu có ưng không?)

TÍCH MA:

(Tiểu tật thì cũng không sao, chứ tật gì?)

GIA ĐINH:

(Dạ cái tật ghét đàn ông, mà nhất là trẻ trạc như cậu, hễ nó thấy thì mắt nó trợn to, mặt dữ tợn, gặp dao cầm dao, gặp gậy cầm gậy, nó đuổi đánh đến cùng, có nhiều anh vỡ đầu về phát ốm rồi chết).

TÍCH MA:

(Chao ôi rứa là nó điên rồi, tao không ưng đâu, sợ lắm).

GIA ĐINH:

(Dạ phải, chắc nó điên khùng gì đó, chứ không thì họ cưới rồi còn đâu nữa mà con phải làm mối cho cậu).

TÍCH MA:

(Thôi đừng nói chuyện ấy nữa, bay này, ngày nay đến phiên

chợ rồi, bay theo cậu)

Khắp thị thành, tìm gái thuyền quyên,
Trai tráng hạng, kéo đi cả lũ (bay hè...)

(Hát khách): (Gia đinh này, như cậu đây là)

Ỷ thế con quan,
Nghênh ngang tợ (như) voi tào, sổ xích
Ra oai hùng hổ
Ngầy ngà như chó sủa nhà giàu.

GIA ĐINH:- *Nhịp I* Cậu đi trước, tôi theo sau
Bất luận cô gái bán cá, chị bán rau,
Hay các cô con gái nhà giàu
Đều ra tay bắt quách
Đem dâng cậu, cho mau.

TÍCH MA:

(Ừ giỏi đó, hễ bắt được bay cũng có phần, để cậu chia trước cho đây này)

(Hát khách): Sồi đũi vải, những sắc xám đen,
Thôi thì giao phần bay níu chéo
(Còn) Gấm hàng the, pha lục màu nhuộm ngại
Thì chúng bay nhường lại cho tao

(Ngọc Lan vừa bước ra gặp Tích Ma và gia đinh...)

GIA ĐINH:

(Con gái đẹp đây rồi, vậy chớ)
Cô em bỏ đi đâu (mà để cho)
Cậu anh tìm kiếm mãi
(Cậu ơi cậu! Con gái đẹp đây).

TÍCH MA:

(Nào: chao ôi đẹp quá)
Mày liễu mặt hoa tươi phơi phới
(Làm cho ta)Biển tình sóng sắc nổi ầm ầm
(Này: cô em có biết không? Mình đây là)
Con nhà quan, lừng lẫy tiếng tăm
(Mình chưa có vợ, cô em về làm vợ mình đi, sung sướng lắm)
Vợ cậu ấm rõ ràng danh giá.

NGỌC LAN:

(Thưa cậu tôi không dám vì tôi đây)
Vốn con nhà dân dã
(Đâu dám) Chen mình cửa quan quyền

(Cậu là con nhà giàu thì nên)

Tìm nơi sang, trọng để vầy duyên

(Chớ còn tôi) Sợ nỗi hư hèn không đáng mặt (cậu à)

TÍCH MA:

(Này mình không thiếu gì người ưng, nhưng mình thấy cô em mình yêu thì nên nghe mình đi)

Kiểu cách đừng làm giá đắt

(Mình đây) Thật tình đã có lời khuyên

Có để phải làm phiền.

NGỌC LAN: (Cậu cho tôi xin đi mà).

TÍCH MA: (Mình không ưng nói dai đâu, gia đinh)

Cứ bắt ngay là khỏe

(Gia đinh xông vào kéo Ngọc Lan đi)

NGỌC LAN: (Úi chao ôi! nói vậy bọn này)

Hung tàn quá lẽ

Hiếp đáp cậy quyền

(Cứu tôi với bà con ơi!)

TÍCH MA: *(cười)* (Đã về tay cậu thì ai cứu được).

NGỌC LAN: (Ờ không ai cứu được à? Mà ớ bay này, tao đây)

Chết thì làm máu cho yên ,

(Chớ) Sống chẳng cam lòng chịu khuất (đâu)

(Hát nam): Chịu khuất về tay ác nghiệt

Để thẹn mình, xấu tiết nhơ danh

Đời sao quá đỗi bất bình

Đâu là công lý luật hình là đâu?

(Hỡi bà con cô bác, hỡi chị em cứu tôi với)

Hãy mau mau, cứu nhau tai nạn

Ngăn cản phường dâm loạn hại dân.

(Hạ)

CHỊ NGÂN: (Ớ chị em, chị em)

Chị Lan đã bị lũ ác nhân

Chúng ta phải kéo nhau cứu họ lại

Gọi làng xóm, bà con xúm lại

Cùng cản ngăn, chặn đứa làm càn.

Bài ban Cả kêu ớ xóm ớ làng

Hãy gấp chạy nhanh chạy giỏi

Bắt lũ hung tàn trở lại

Trả người lương thiện về ngay
(Hải Đường ra, dân chạy qua mặt).

HẢI ĐƯỜNG: (Ủa lạ, việc gì mà)
Người kéo chạy như bay,
Tiếng kêu van quá lạ!
Bỗng xui ta ngại dạ
(Âu là) Đón hỏi chúng kịp thời (a)

(Hạ)

(Tích Ma, gia đinh dẫn Ngọc Lan đi. Dân đón trong đó có Hải Đường đứng sau)

(Bưởi, Ngâu, Huệ, bác Lý nói):

(Cậu Tích Ma này cậu là)
Con nhà quan sao trái ngược nghịch đời
Quên lễ phép dám chặn đường bắt gái
(Làm vậy cậu?)

TÍCH MA:
(À à lại có bọn con gái này, ối chà)
Dám cản nổi cản cái,
Lại cả tiếng cả lời
(Gan thiệt) Đến nạp mình, nghĩ cũng buồn cười (hay lắm, gia đinh, cả mấy con này nữa bay cứ)
Bắt cả lũ dẫn về càng tốt

(Gia đinh xông vào định bắt các chị thì Hải Đường bước lên.)

HẢI ĐƯỜNG: Khoan! Tôi có lời đường đột,
Cậu đừng hạ chấp nê
(Cậu là con nhà quan, cậu nên)
Giữ lễ nghi, phép tắc cho ra bề
(Chẳng nên) Mượn quyền thế, nghênh ngang hiếp chúng
(Mà không nên).

TÍCH MA:
(Mày là thằng gì mà dám cả gan)
Đến nói chuyện kê gà ngan ngỗng
(Mày không biết cậu à? Này, ông già cậu đương làm quan bự đó, mà nói cậu còn không được, huống chi hạng chúng bay, thôi dẹp lại để)

Mặc dù tao muốn địa đất thiên trời (là cũng mặc kệ tao, việc của tao làm không can gì đến mày, khôn hồn thì cút đi)

Đừng lên mặt dạy đời

(Mà) Phải ăn đòn để bụng (chừ).

HẢI ĐƯỜNG:

(À tôi khuyên can hết lời mà cậu không nghe nói vậy)

Đó đã chẳng biết điều tự trọng

Đây cũng không cho phép (ngươi) hoành hành.

TÍCH MA:

(Mày không cho được à? Gia đinh bay dẫn cổ mấy con này đi cho tao, thử nó dám làm gì nào?)

Hỏi ai dám chống mình.

HẢI ĐƯỜNG: (Thưa) Có tôi xin chặn trước (đây)

TÍCH MA: *Nhịp I* Được, được, được

Mày đã xấc xược

Tao chẳng dung tha

Gia đinh mau bắt cổ

Đánh cho nó tuốt da.

GIA ĐINH: *Bài I* Phải vâng lệnh cậu

Đều gắng sức ta

(Tên kia này) Dù cho ông chúa quỷ

Cũng sợ cậu Tích Ma

(Tích Ma xô gia đinh vào, Hải Đường gạt ra thì vừa Thạch Trúc đến).

THẠCH TRÚC: (Khoan) Sao sinh việc ngầy ngà

Hãy bày lời ngay thật

(Cho tôi nghe với nào).

TÍCH MA:

(À à... Cô này là vợ tôi trốn đi nay tìm được bắt về, thế mà)

Thằng bán cá, hung hăng hết sức

Vợ của tôi (nó) cướp giật cố tình.

NGỌC LAN:

(Nói bậy ai vợ con gì ngươi, xin anh)

Đừng nghe lời gian dối trớ trinh

(Anh cứ hỏi bà con đây này)

Sẽ rõ chuyện phải không đứng đắn.

BÁC LÝ GIÀ:

(Công tử giỏi thật, hèn chi họ nói con nhà quan khôn ngoan đủ điều thì phải)

Khéo tráo trở, thay đen đổi trắng
Giỏi dối lừa, giá họa vu oan
Hiếp gái lành giữa chợ búa làm càn

(Chính là cậu Tích Ma đây này, rồi anh này thấy trái can ngăn cậu ta không nghe)

Bất lễ phải, lấy uy quyền gây dữ (đó)

THẠCH TRÚC: *(Nhìn mặt Tích Ma cười khinh bỉ)...*

Thân hình cũng là trang nam tử (đấy chớ)
Tài tướng chi (đi) hiếp kẻ nữ nhi (hè)

(Làm xấu vậy xấu hổ lây cho bạn trai chúng ta lắm ta bảo cho)

Nếu biết khôn, lui gót về đi,
Kẻo gai mắt trái tai mà khổ.

TÍCH MA: (Á á đời chưa)

Cũng là thằng lỗ mổ
Dám lên mặt anh hào!

(Gia đinh đâu)

Đánh bắt ngay cả lũ cho tao
Giải về bảo cha già trị tội.

THẠCH TRÚC: (Nói vậy lũ này)

Cậy thần thế, lộng quyền quá đỗi,
Hại lương dân gây họa nhiều bề

(Ta đây) *Thấy bất bình*, khó ngoảnh mặt bỏ về

Qua nói chuyện với Hải Đường (Anh này):

Phải chung sức, để ra tay trừ hại

(Hải Đường, Thạch Trúc đánh gia đinh chạy, Tích Ma chạy trước, hai người và dân đuổi sau).

TÍCH MA: *Ban* Chạy bái xái, chạy bái xái,
Sợ phập phồng sợ phập phồng!
Bởi vì ta gây dữ, gây dữ
Nên chúng nó hành hung, hành hung!

GIA ĐINH: *Ban* Bị đánh huyên thuyên xích xí

Bị đánh túi bụi tùng bùng
Được ai ăn xôi chuối, xôi chuối
Thua mình vác cổ bồng, cổ bồng

(Hạ)

(Hải Đường, Thạch Trúc đuổi)

Tẩu mã: (Như bay là)
Oán kết thù gieo đà chất chứa
(Phen này) Tội đền oan trả, chẳng khoan dung

(Dân chạy theo)

(Nhanh tới ớ bà con)
(Hát nam): Có quân hãm hại dân cùng (thôi thì)
Có trang nghĩa sĩ, hết lòng giúp nhau.

(Hạ)

TÍCH MA: *Ban* (Chao ôi) Ta hãi hùng chạy trước, chạy trước,
Nó tấp nập đuổi sau đuổi sau!

(Ôi cha ơi!) Đã hết phương trốn thoát, trốn thoát
Con biết chạy vào đâu, vào đâu!
(Nhìn thấy hố xí, nói): (Ừ đây rồi)
Ban Phải núp vào hố xí, hố xí
May mới còn cái đầu, cái đầu.

(Hạ)

GIA ĐINH: (Cậu ơi cậu đợi tôi với)
Ban Chúm chân chó, cậu chạy càn chạy bướn
Sải giò nai, tớ tìm gặp tìm mau
Nếu cậu mà sa sẩy, sa sẩy
Thì tớ cũng lao đao, lao đao
(Đứng ngơ ngẩn nhìn)
(Trời ơi không biết cậu)
Chạy vong thân, trốn thoát ở nơi nào, (à bay ơi, có cái hố xí đây, có khi mà cậu trốn vào trong đó cũng có)

(Liền chạy vào thấy Tích Ma chết,
hốt hoảng chạy ra nói với đồng bọn)

(Trời ơi, bay ơi cậu Tích Ma)
Sẩy chân đã chết ngâm trong hố xí
(rồi chúng bay ơi)

(Vừa lúc Hải Đường, Thạch Trúc, nhân dân đến, gia đinh sợ hãi van lạy xin tha...)

GIA ĐINH: (Dạ dạ! Trăm lạy các bà các ông, các anh các chị)

Ban ai Tích Ma lâm thế bí
Sa chân vào hố xí
Đã chết ngoẻo ngoèo ngoeo
(Còn chúng tôi) Lạy các ông tha thứ
Bởi Tích Ma gây dữ
Bắt chúng tôi làm theo.

THẠCH TRÚC: (Thôi đừng lạy nữa, như thằng Tích Ma là)
Thói bạo tàn, chất chứa bao nhiêu
Đời ô trọc cuối cùng (phải) trả gấp.

HẢI ĐƯỜNG: (Thưa anh, cùng cô, bác, bà con, thằng Tích Ma chết đã đáng tội chúng rồi các anh này)
(Cũng đáng trách, mà không đáng chấp (chúng ta cũng nên tha thứ cho họ, nhưng các anh nên biết rằng)
Tuy phận nghèo, nhưng chớ có hèn
(Phải giữ) Gốc là điều nhân nghĩa làm ăn
Đừng theo lũ bạo tàn xấu hổ (nghe chưa).

GIA ĐINH: (dạ) Cúi vâng lời dạy dỗ
Nguyền giữ hạ hiền lành.

(Dân hạ)

NGỌC LAN: (Thưa các anh)
Nếu người không ra sức hùng anh
Thì tôi đã lầm tay tục tử
(Nhờ hai anh) Vì nghĩa đã cứu nghèo tiện nữ
(Tôi không biết lấy gì đền ơn đáp nghĩa, thưa thưa)
Cúi lạy xin đội đức hiền nhân
Đường Trúc (Á đừng đừng, chúng tôi)
Việc phải làm vì nghĩa vì nhân
Người chớ nghĩ, rằng ân rằng huệ.

DÂN GIÀ: Đã biết Người làm ơn không kể
(Nhưng mà) Kẻ chịu ơn phải ghi (chớ)
(Người đời) Nếu không biết thị phi
Nào khác chi cỏ rác

(Hậu trường có tiếng ồn ào...)

DÂN NÓI: Xa nghe có tiếng người ào ạt
(Có khi mà) Đã xẩy ra công chuyện lôi thôi.

DÂN GIÀ: (Để tôi đi xem thử) *(hạ) (ra lại)*
(Nguy rồi bà con ơi)
Rày Trấn quan sai kẻ đến nơi
Bắt tráng sĩ về thành hỏi tội.

THẠCH TRÚC: Vang tai như sấm dội...
Nóng mặt tựa lửa hừng
(Bắt à? *(cười)* Anh này! Có họa là lũ nó)
Kéo nhau cùng nạp mạng gian thần
(Chúng ta phải bẻ cổ nó đi, để trừ hại cho dân thôi)
Ra tay quyết trừ quân bạo ngược (anh hè).

HẢI ĐƯỜNG: (Đánh à?) *suy nghĩ*: (vâng)
Đủ sức đánh, ta đâu khiếp nhược,
(Nhưng đánh rồi chúng ta bỏ về, còn bà con ở đây thì sao?)
(Tôi e) Gây họa lây, dân chịu thảm hình
(Chớ chẳng không đâu, chi bằng)
(Chúng ta) Vì lương dân, chịu tội trói mình
(Rồi sẽ) Nhờ quốc pháp, minh oan rõ lẽ.

DÂN GIÀ: (Không được đâu, cái tụi này là)
Trong triều chánh (nó) khuất che lặng lẽ
Ngoài ải quan, (nó) trái ngược nghênh ngang
(Chi bằng hai anh cứ việc)
Xa lánh đi, là muôn việc đều an
(Chẳng lẽ nó)
Bắt tất cả chúng dân ra giết
(Hay sao mà hai anh sợ).

HẢI ĐƯỜNG: (Không được đâu bác, nếu chúng tôi đi rồi thì nó)
Bắt bớ khảo tra nhiều việc
(Làm cho bà con)
Làm ăn khốn khổ trăm bề.

THẠCH TRÚC: *(Gật đầu)* (Ừ phải đó, chúng tôi cho nó bắt rồi chúng tôi sẽ)
Tự tháo lồng, phá cũi ra về
(Chớ) Không bó gối cúi đầu chịu khổ
(đâu mà bà con sợ).

SÀI CÀN: *Kéo quân đến:* (Nào vậy chớ)
Lũ nào dám khoe tài dùng võ
(Giết chết công tử Tích Ma)
Phen này không thoát lưới quân binh
(Bảo cho) Mau chịu phép trói mình
Đừng để ta nhọc sức.

HẢI ĐƯỜNG: (Thưa ông tướng: sinh ra việc này là vì công tử hãm hiếp con gái làm cho bà con dân chúng ở đây)
Dậy trời đất, kêu oan uất ức
(Nên chúng tôi) Vì lệ dân, phải trái khuyên can
(Nhưng công tử không nghe lại)
Cố đánh nhau, cậy có lũ hung hoang
(Buộc lòng chúng tôi)
Phải bảo mạng, chống trả quân kẻ cướp
(Công tử hoảng sợ bỏ chạy)
Sa hố xí, vì quá chừng khủng khiếp
(Mà chết đó thôi, chớ chúng tôi)
Thiệt lòng không, cố ý sát thương.

THẠCH TRÚC: Ai giết người có bằng chứng xóm làng
(Đi đâu thì đi, chớ sợ gì? đi anh)
Ta vì nghĩa, có công bằng pháp luật
(Trúc kéo tay Đường tự đi, tướng nạt quân đi theo giữ)

DÂN: (Bà con ơi như hai anh này)
Không sợ chết, rõ người cương trực
(E khi mà) Khó thoát thân, với bọn gian tà
(Bà con ta) Sao đành ngơ mặt bỏ qua.
Phải gấp theo chân ngăn lại
(Hát nam): Ngăn lại kéo không yên dạ
(Nghĩ mà thương hại cho hai anh lắm)
Bỗng giữa đường, lưới họa vương sâu
(Trời hỡi trời) Công bình pháp luật là đâu
Chăn dân nỡ để oan sầu cho dân.

(Hạ)

BÀ TIỀU: (Lạ thật) Con đi bán củi
Từ mờ sáng trưng
(Sao mà) Bữa cơm trưa không thấy về ăn
Trời chiều xế, trông hoài quá ngại

(Tính thằng con mụ thẳng thắn lắm: hay là)
Tính nóng nảy (đã) gây nên tai hại
(Mụ phải đi tìm nó kẻo mà)
Dạ phập phồng thật quá sợ lo
Nhịp III (Con ơi) Tuổi sáu mươi, già nua lụm cụm
Nuôi con nhờ, khuya sớm nắng mưa
Nuôi con nhờ, khuya sớm nắng mưa
(Hát nam): Lúc nắng mưa, cậy nhờ có trẻ
(Con ơi) Đi đâu mà, để mẹ lang thang
Mẹ lang thang, băng ngàn lội thác
(Hỡi bà con, vậy chớ ai có)
Thấy con già lưu lạc về đâu
(Hát nam): Hỏi han tìm trước kiếm sau
Van kêu mỏi họng rát hầu vắng tanh

(Hạ)

(Dân báo với ông Chài)
(Bác Chài ơi, bác Chài!)

ÔNG CHÀI: (Chớ việc gì rứa cháu ?)

DÂN: Con bác đà bị bắt thình lình
Nên cháu đến báo tin gấp rút.

ÔNG CHÀI:
(Chao ôi) Nghe tin kia sảng sốt
Khiến người lão chết tê
(Cháu ơi, vậy chớ nó làm sao mà họ bắt rứa cháu?)

DÂN:
(Nghe mẹ cháu đi chợ về nói: con ông quan trấn hiếp gái, nên anh đánh chết đó bác à).

ÔNG CHÀI:
Con hỡi con, cha bảo không nghe
Khổ quá khổ, già e phải chết (con ơi)
(Thôi thôi) Phải theo dõi sự tình cho biết
May kêu nài, tội lỗi được tha
Gặp mặt con, mới thỏa lòng cha
(Nếu con có điều gì thì tội lắm con ơi)
Tủi phận lão, thêm thương thân trẻ
(Hát nam): Thân trẻ tuổi đời ngấn ngủi (cha đây)
Lúc thả chài, buông lưới nhờ ai

(Cha thương con lắm con ơi)
Chài lưới xông sóng gió
Học hành suốt đêm ngày
(Cha đây) Quý con như hòn ngọc
Thương con nhất trên đời
(Hát nam): Nuôi con nên vóc nên vai
(Rủi ro con có điều chi thì)
Uổng công cha mẹ tiếc tài võ văn.

(Hạ)

(Hải Đường + Thạch Trúc đang đi, tướng gọi lại)

SÀI CÀN:

(Này hai thằng kia, chậm đã chớ đi đâu mà nhanh thế?)

THẠCH TRÚC:

(Chúng tôi) Đi đến nơi quan trấn kêu nài
Để có chỗ, phải không rõ rệt (chớ đi đâu).

SÀI CÀN:

(Chúng bay không sợ chết gấp à?)

THẠCH TRÚC: (Không) Đã đi không sợ chết
Sợ chết đã không đi.

HẢI ĐƯỜNG:

(Ông tướng, ông không biết đó chớ)
Bắt buộc đây, nào có dễ gì
Hơn thua đó, rồi thì sẽ thấy
(Hát nam): Trải bao sành sỏi chông gai
Gót chân dày dặn dặm dài đạp băng.

HẢI ĐƯỜNG: *(Đứng lại nói với Trúc):* (Anh này)
Đã đến nơi, đường vắng (ta) nghỉ chân
Để khỏe sức xông pha (cho) mau lẹ
(Thôi ngồi xuống đi, nghỉ đã hè).

SÀI CÀN:

(Nghỉ à? nghỉ gì như chúng bay là)
Đồ gàn bướng xem thường luật lệ
(Dám đánh chết con quan, lẽ ra thì)
Phép nhà quan, gông trói chẳng tha.

HẢI ĐƯỜNG:

(Không chúng tôi có làm gì trái phép đâu, chỉ lo)

Đêm dầm sương, ngày giải nắng với người ta
Kẻ đốn củi, người buông câu làm nghiệp sống
(Chớ có cướp bóc gì của ai mà ông cho là xem thường luật lệ nào?)

THẠCH TRÚC:

(Đúng đó! Chúng tôi không phải lũ người)
Chực của sẵn, ngồi mà ăn không
Đưa mặt mo bị thịt quá hèn
Đổ mồ hôi, sôi nước mắt để làm ăn
(Nhưng cũng biết)
Trừ kẻ dữ, cứu người lành sốt sắng
(Đó ông tướng à...)

SÀI CÀN: (Ối chà chà) Dám múa mép khua môi nói thoắng
(Quân bay) Mau chận đầu, trói cổ dẫn đi
(Quân nhảy vào định trói thì Hải Đường + Thạch Trúc chận quân xuống...)

THẠCH TRÚC: (Anh này) Cướp đao chúng tức thì
Ra tay ta trừ hại (anh hè)
(Đường + Trúc, đánh tướng ngã, quân chạy thì ông Chài + bà Tiều đến).

ÔNG CHÀI:

(Ớ con ớ con) hú hồn vía may còn gặp lại

BÀ TIỀU:

(Con ơi) gây thù hằn đánh đá làm chi (vậy con?)

THẠCH TRÚC:

(Dạ mẹ để cho con)
Phải chém quách nó đi
Cho rồi đời lũ cướp.

ÔNG CHÀI + BÀ TIỀU:

(Á đừng đừng) *(giữ tay Trúc)*

SÀI CÀN:

(Ôi dạ dạ lạy hai cố, lạy hai ông tha cho tôi từ nay tôi không dám nữa).

ÔNG CHÀI + BÀ TIỀU:

(Thôi cho cha, mẹ xin đi).

HẢI ĐƯỜNG:

(Này anh, ta vâng lời cha mẹ tha cho nó chớ còn)
Chém vấy máu (là) tay ta thêm nhớp
(Nhưng phải) bẻ gẫy chân để răn chúng biết chừa
(Trúc liền bẻ gẫy chân tên Sài Càn).

HẢI ĐƯỜNG:

(Tha chết cho đó, mày về nói lại với thầy mày rằng)
Chớ cậy quyền, làm gió làm mưa
Sẽ có lúc tan thây, tan xác (đó nghe).

SÀI CÀN:

(Dạ dạ đội ơn các ngài, thì tôi)
Một trận tưởng hồn phiêu phách lạc
Tám kiếp nguyền đức tích nhân tu
(Thôi thôi) lủi thủi về, lo việc treo giò
(Dù có muốn) nhảy nhót cũng co chân bí thế
(Rồi chớ còn làm ăn gì được nữa!)
(Dạ thôi, chào hai cố, chào hai ông tôi về).

(Tướng hạ)

ÔNG CHÀI:

(Đường ơi, cha đã dặn con hoài không nên gây gổ làm gì, mà sao con đánh người chi dữ vậy con?)

HẢI ĐƯỜNG: (Dạ bởi vì)
Nó cố ý hiếp người quá tệ.

THẠCH TRÚC: (Dạ, nên chúng con)
Phải ra tay, đỡ yếu trừ tàn.

CHÚNG DÂN:

(Chớ hai anh đâu rồi? Chao ôi may quá)
Nhờ hai anh, vui xóm vui làng
Chúc muôn tuổi, thêm nhân, thêm phúc.

HẾT

PHONG BA ĐÌNH

KHUYẾT DANH

Tuồng *Phong Ba Đình* còn có tên gọi là *Tống Nhạc Phi*, hiện nay chưa xác định được rõ ai là tác giả ban đầu. Về tác giả tuồng *Phong Ba Đình, Từ điển Hát Bội* ghi: "Bản Tiếng Việt, không rõ năm xuất bản". Những ghi chú về tác giả như sau: "Chủ bút: Chánh Vệ Nhị, Chủ biên: Phạm Văn Thình và bổn (bản) này M. Đinh Thái Sơn đã bán đứt cho tôi." (*Từ điển Hát Bội, Nguyễn Lộc chủ biên, Nhà xuất bản KHXH, 4.1998*)

Trong cuốn *Nguyễn Hiển Dĩnh - Nhà hoạt động sân khấu tuồng lỗi lạc*, do Sở Văn hóa Quảng Nam - Đà Nẵng xuất bản năm 1987, các ông Hoàng Châu Ký, Lê Ngọc Cầu, Tống Phước Phổ... đều nói rằng Nguyễn Hiển Dĩnh đã soạn tuồng Phong Ba *Đình*. Các ông còn dẫn ra một số đoạn lời văn của vở tuồng này.

Văn bản mà chúng tôi biên soạn ở đây là do Giáo sư Hoàng Châu Ký cung cấp. Chúng tôi đối chiếu lời văn mà cuốn sách nói trên đã trích dẫn thì đều thấy không có trong văn bản này. Vì không có điều kiện để đối chiếu nên không rõ văn bản mà các tác giả *Từ điển Hát Bội* căn cứ biên soạn có giống văn bản mà chúng tôi giới thiệu ở đây không?

Do tình hình nói trên nên chúng tôi tạm để khuyết danh tác giả tuồng *Phong Ba Đình*.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Nguyên soái Tống Nhạc Phi trấn giữ miền biên ải bị triệu về triều lâu ngày chưa rõ lành dữ ra sao. Hạ tướng là Trương Bảo đến Lâm An dò tin biết được Nhạc Phi bị vợ chồng Tần Cối hãm hại, buộc vào tội mại quốc cầu vinh. Bọn tay chân của Tần Cối là vạn Hầu Hoa lập cáo trạng giả để kết tội và tống giam Nhạc Phi. Trương Bảo đến gặp Nhạc Phi và hai con của ông tại nhà ngục. Trương Bảo muốn phá ngục cứu Nhạc Phi nhưng Nhạc Phi quyết giữ lòng trung. Trương Bảo oan than thống thiết rồi tự tử cho tròn nghĩa chủ tớ.

Châu Tam Húy giữ chức Đại Lý Tự Khanh cai quản nhà lao, ông là bậc trung nghĩa, đau lòng về việc Nhạc Phi bị hàm oan. Ông có ý trách Nhạc Phi

quá câu nệ chữ trung nên từ quan về ẩn dật.

Tần Cối và vợ là Vương Thị bàn kế mạo chiếu chỉ để xử trảm cha con Nhạc Phi. Nghê Hườn (quan giữ ngục), Vương Năng và Lý Trực sau khi thi hành mệnh lệnh đều chia tay về qui ẩn.

Châu Tam Húy từ ngày từ quan liền đi tu. Nghe tin Nhạc Phi bị xử tử, ông tìm đến gia đình ông ở Thang Ân để báo tin và khuyên Nhạc phu nhân hãy trốn đi. Nhạc phu nhân và bốn người con vô cùng đau xót. Gia đình lo cho Nhạc Lôi lánh nạn đến đất Nam Ninh.

Đô thống chế Ngưu Cao là hạ tướng trấn ngoài biên ải, được Nghê Hườn báo cho biết số phận của Nhạc Phi, liền cùng các hạ tướng khác là Vương Ninh, Hà Nguyên Khánh, Dư Hóa Long... tiến quân về Lâm An hỏi tội Tần Cối. Hồn Nhạc Phi đã nổi cuồng phong làm gãy cờ soái và dìm thuyền làm cho quân sĩ bị chết rất nhiều. Ngưu Cao, Nguyên Khánh và Dư Hóa Long đều tự tử để giữ trọn nghĩa cùng chủ tướng.

Sau khi các tướng tự tử, Nhạc Phi vẫn quyết giữ lòng trung. Các tướng Thế Văn, Vương Quới đã kéo nhau về Thái Sơn chiêu tập nghĩa quân chờ ngày diệt kẻ gian.

Lão tổ Bào Phương xuất hiện cứu đệ tử là Ngưu Cao sống lại rồi khuyên về Thái Sơn chờ ngày trả thù cho chủ tướng. Nhạc Đình đã xin với Nhạc phu nhân để đi tìm anh là Nhạc Lôi trước kia đã lánh nạn đến Nam Ninh.

CÁC NHÂN VẬT

(Theo thứ tự xuất hiện trên sân khấu)

- TRƯƠNG BẢO
- NHẠC PHU NHÂN
- HỒNG THỊ
- ÂU DƯƠNG
- TÙNG THIỆN
- KHẤT CÁI
- VẠN HẦU HOA
- LA VÕ
- TẦN CỐI
- NGHÊ HƯỜN
- TỐNG NHẠC PHI
- NHẠC VÂN
- TRƯƠNG HIẾN
- VƯƠNG NĂNG

– LÝ TRỰC
– CHÂU TAM HỨY
– VƯƠNG THỊ
– NHẠC LÔI
– NGƯU CAO
– VƯƠNG MINH
– NGUYÊN KHÁNH
– DƯ HÓA LONG
– THI TOÀN
– VƯƠNG QUỚI
– TRƯƠNG THẮNG
– LÃO TỔ
– NHẠC ĐÌNH

Và một số nhân vật phụ khác.

HỒI THỨ NHẤT

Lớp I

GIÁO ĐẦU: Lân giỡn vườn Uyển hựu,
Phụng gáy núi Tây Kỳ.
Trên thánh quân, cửu ngũ long phi,
Dưới hiền tá, tam thiên hổ bái.
Phò Nhạc Thị, làu làu phơi mật ngãi,
Giúp Tống gia, vặc vặc trải gan trung.
Trấn Hào Lương, quyền thọ Tổng nhung,
Nhạc bộ tướng Mã tiền Trương Bảo.
Châu Tiên trấn từ dẹp an lũ cáo,
Hào Lương thành đã vắng bặt đoàn hùm.
Thời: Trời đã xui kẻ ngãi mến người trung,
Ai nỡ khiến tôi hiền xa chúa thánh.
Như tôi là:
Thị phú quí như đây trung tà ảnh,
Còn: Tỉ công danh như thủy thượng phù bình.

Tôi cũng ngỡ là:

Tùng soái gia phục thị vi ngu sinh,

Nào tôi có dè ở mô:

Lai thử địa nhàn du nhi muộn sát.

Chừ tôi nhớ lại khi trước:

Nơi trận thượng, giặc lui mũi bạc,
Phút trào trung, sứ triệu chiếu vàng.
Chẳng biết triệu về làm chi?
Khiến dạ mỗ không an,
E lòng trời khó lượng, mà!

Bởi vì Thánh thượng người phản phúc phi thường lắm: Khi trước chỉ sai Nguyên soái tôi ra trấn Huỳnh Hà chưa đặng một tháng, rồi triệu về mà gia tội cho Nguyên soái tôi; may có Lý Thái sư người giải cứu, chẳng chi Nguyên soái tôi đã lâm hại chớ chẳng không. Như tôi là:

Thử chức thị ngô miễn cưỡng,
Chung phi liễu ngả tiến trình.

Chừ thời tôi:

Đái hành nang, phản bộ đế kinh,

Đặng mà:

Giải ấn thọ, qui tùng chúa soái, a!

Loạn: Thiệp thủy đăng san vọng đế đình,
Nhứt xang tàng khí tráng ngưu tinh.
Thủ chấp trường côn, bá vạn Kim binh đai tán đởm;
Túc hành thiên lý, tứ phương cường khấu tận tri danh.

Lớp II

NHẠC PHU NHƠN: *Thán:*

Khổ tâm hà:

Điểm đích hương tư lụy nhiễm hồng.
Phu quân ôi! chẳng biết ý mần răng mà:
Lâm An nhứt biệt khử vô công:

Phu quân ôi! Tôi nghĩ từ khi phu quân ra trấn Hào Lương Châu từ ấy nhẫn nay:

Nhứt thân hạn mã cần vương nghiệp,
Bán thế đồ lao khổ chiến công.

Phu quân ôi! Tôi hỏi phu quân vậy chớ:

Thiên lý đơn hành, miến vọng tàn đông vô tín tức;

Để cho tôi:

Cô phòng độc túc, tùng kim hà tịch kiến lương nhân?
Thọ chiếu mạng hoàng ân,
Nhạc phu nhơn Lý thị.

Thời: Từ phu tướng vâng lời chiếu chỉ,
Cứu sanh linh khỏi chốn lục trầm.
Như phu quân tôi cùng chư tướng là:
Bảo Nam trào, ước thệ đồng tâm,

Đặng mà:

Biệt Bắc địa, nghinh hườn nhị đế.

TRƯƠNG BẢO:

Dạ! Giai tiền thi lễ,
Trướng hạ khấu đầu.
Hào Lương Trương Bảo ứng hầu,
Chúc Nguyên soái nương nương thiên tuế, thiên thiên tuế!

NHẠC PHU NHƠN:

Ủa nầy Trương Tổng binh đây ma: Tổng binh ngồi đây ta hỏi!
Vậy chớ: Thế cuộc công danh bất dị,
Còn: Nhơn sanh phú quí nan cầm;
Ý mần răng mà:

Quyển Tổng binh chưa đặng bao lâu,
Hồi soái phủ cớ sao vội vã, a Trương Bảo.

TRƯƠNG BẢO: Dạ! Dám bẩm soái nương! Như tôi là:

Vâng lời dạy vì lòng chẳng đã,
Chớ như: chịu thế côi thiệt dạ không an.
Đâu ham hưởng chốn thanh nhàn,

Mà: Nỡ để nguôi lòng khẳng khái.

Bởi vậy cho nên tôi:

Quái ấn qui trình chúa soái,
Đào quan phản bộ Thang âm.

Vậy chớ soái nương có hay trong trào ngoài trấn cùng chăng?
Có phỏng:

Chư bằng ư trấn ngoại giai âm,

Đặng cho rõ: Nguyên soái vu kinh trung lợi hại, hay không?

NHẠC PHU NHƠN:

Tướng quân ôi! Số là tướng quân không rõ; ta phân lại cho tướng quân tường: Từ trấn ngoại chiếu đòi phu soái,

Phút Thang âm chỉ triệu hài nhi;

Vị tường thử sự an nguy,

Còn: Nan giải ưu tâm ức uất, a!

Muốn do thám kinh trung tin tức,

Vậy thời:

Phiền tướng quân lộ thượng bôn hành.

Nhập Lâm An phỏng đắc chơn tình,

Đặng mà:

Với soái phủ báo thông tin tức.

TRƯƠNG BẢO:

Dạ dạ! Chí dốc bố thiên dục nhựt,

Chi nài dạo hỏa phò thang.

Vậy thời:

Cúi đầu từ chốn đài trang,

Nhẹ gót trông chừng kinh địa.

Vãn: Nhẹ gót trông chừng kinh địa,

Quyết mình nầy, trả nghĩa ân sâu.

NHẠC PHU NHƠN:

Tỳ hầu! Tỳ hầu đem cúc tửu đây. Tướng quân ôi!

Rượu một chén, khuyên người gắng sức,

Đường ngàn trùng, cậy gã hết lòng.

Tướng quân ôi!

Buổi nghiêng nghèo, ngươi khá giúp công

Khi bình trị, ta ghi chép dạ.

Vãn: Bình trị, ta ghi chép dạ,

Tấc lòng nầy, cậy gã đam tin.

TRƯƠNG BẢO: Soái nương ôi! Tôi có nghe rằng:

Nghĩa sĩ kỳ thân bất cố,

Dông sĩ kỳ tâm bất di.

Như ngày xưa mà:

Công tử nhứt hành ta bất phản,

Còn ngày nay mà tôi đi: Nếu nguyên soái tôi có điều chi, đi

chi nữa, tôi nói thiệt:

Ngô kim thử khứ tất vô qui!

Văn: Tất vô qui, thệ trì kỳ chí,

Soái nương ôi! Nguyện phen nầy, toàn thủy toàn chung.

NHẠC PHU NHƠN:

Tướng quân ôi! Thời:

Nễ tư nghĩa trọng,
Ngả vị tình thâm.

Như ngày nay mà:

Vạn lý vân san đơn tấn bộ,
Chỉ cầu hảo khứ tảo hồi âm.

Văn: Tảo hồi âm, thốn tâm hoài vọng,

Tướng quân ôi! Vậy thời tướng quân tới nhé!

Dặm quan hà, bảo trọng kỳ thân.

Lớp III

TRƯƠNG BẢO:

Phu nhơn! Ra anh bảo đây em:

Em ôi! Đạo quân thần dĩ nghĩa,
Niềm phu phụ dĩ tình.
Thuở bình thường, phú quí thê vinh,

Đến nay:

Cơn báo loạn, quân ưu thần nhục.
Nỗi quốc sự, chưa hay trong đục,
Việc soái gia không hiểu dữ lành.

Nay mà anh đi, vậy thời?

Chốn kinh trung mặc mỗ điều đình
Nơi soái phủ, xin em cẩn cán.

HỒNG THỊ:

Hảo hảo tay liệt hán!
Thiện thiện dả phu quân!

Phu quân ôi! Vậy thời:

Đường Lâm An, chàng kíp dời chơn,
Nơi soái phủ, thiếp xin hết dạ.

Văn: Soái phủ thiếp xin hết dạ,

Miễn cho chàng đặng thỏa chí trai.

TRƯƠNG BẢO: Em ôi! Trong sách có chữ rằng:

Nhân giả bất dĩ tồn vong nhi cải kỳ tiết,
Nghĩa giả bất dĩ phú quới nhi diệt kỳ tâm:
Tiết bất cải nhi danh thường tại,
Tâm bất di nhi nghĩa thường tồn.

Em ôi! có phải là:

Nhơn ngãi xuất nhứt môn,

Chăng là:

Thinh danh lưu thiên cổ, chăng em?

Vãn: Thiên cổ thinh danh thường tại,
Em ôi! anh mà ra đi phen này là:
Lướt ngàn trùng, nào nại công lao.

HỒNG THỊ:

Phu quân ôi! Như nay mà:

Quân năng thủ nghĩa,
Thiếp khởi vô tình?
Quân dĩ ngãi vi chí minh,

Thời: Thiếp (cũng) dĩ tình vi tiết thệ.

Vãn: Tiết thệ chung thân bất cải,

Phu quân ôi! Như ai mà rằng, chớ như em là:

Dốc phen nầy, buộc mái tóc xanh.
Thôi phu quân tới!

TRƯƠNG BẢO:

Phu nhơn đà lui chốn trướng oanh,
Âu ta kiếp trông chừng đường nhạn.

Vãn: Ta kiếp trông chừng đường nhạn.
Đứng anh hùng, dẹp loạn phò nguy.
Đòi nơi thủy tú san kỳ,
Ngàn mai tuyết đóng, cội quì gió xen. Tới a!
Mảng lần mấy dặm sơn xuyên,
Phút đâu lố thấy gần miền Du Giang.

Lớp IV

ÂU DƯƠNG, TÙNG THIỆN:

Cứ giang biên dưỡng chí thanh nhàn,
Ngô phúc tánh Âu Dương Tùng Thiện,

Như ta là:

Thủ đoạn danh vang bốn biển,
Anh hùng sức cử ngàn cân.

Thời: Trong trào đình lắm kẻ sàm thần,

Cho nên:

Ngoài châu trấn nhiều nơi đạo tặc,

Thời: Nhạc Nguyên soái từ lầm mưu gian tặc,

Là vì: Tần Thái sư nó đem dạ bạo tàn.

Ai đi nó:

Đuổi ghe thuyền, cấm chốn trường giang,

Nó lại: Ngăn thương khách, chẳng cho qua lại.

Bây cấm thì trối kệ bây; chớ như tao là:

Dụng thuyền nọ dốc đưa người phải,

Còn: Ngăn chốn này quyết bắt loài gian.

Chi nữa:

Cặp búa tràng, xuống chốn thuyền loan,
Gay chèo quế, dạo qua bãi hạc.

(Hát nam):

Thủy nhiều thuyền đi, tâm bất di,
Ngân hà nhứt đái triệt đông tây.

Cha chả! rượu cũng ngon mà cảnh cũng vui! Bao giờ mà:

An dân nguyện diệt quân hùng loạn,
Quải thủ càn khôn ổn tơ ky.

TRƯƠNG BẢO:

Kia là ngư phủ,
Nọ chẳng đà công.

Vậy thời:

Độ ngã quá giang tân,
Tứ nễ đa ngân lượng.

TÙNG THIỆN:

Ngân tứ ngô phi trọng,
Thằng dầu (?) ngã thậm khinh.

Vậy thời: Cử bôi dữ ngã đàm tình,

Rồi thời: Bả trạo tống quân quá ngạn.

Nầy rượu thịt đây, tướng quân ăn uống cùng ta cho vui, rồi ta sẽ đưa qua mà!

TRƯƠNG BẢO:

Ngỗ đáo thử vị tằng tửu phạn,

Đến nay mà:

Ngộ tướng quân tứ ngã sung cơ.

Chẳng hay nhà ngươi tên họ chi thời nói cho ta biết:

Khả tu trần thuyết căn do,

Đãi ngã hậu lai tương báo.

TÙNG THIỆN:

Thưa tướng quân! Như tôi là:

Thường nhớ chữ:

Thi ân vô cầu báo;

Miễn trọn câu:

Đãi khách bất ty bần.

Ngã kim triều hùng cứ giang tân,

Ngô phúc tánh Âu Dương Tùng Thiện.

Thưa người: ăn uống chơi cho vui rồi tôi sẽ đưa qua mà!

(Trương Bảo bị thuốc, mê man. Tùng Thiện bắt trói lại)

Bởi vì tôi:

Thấy tướng gã dị hình dị diện,

Để ta trói hắn lại đây, đợi cho hắn tỉnh rồi:

Ta hỏi ra thiệt tích thiệt tôn.

Nếu đứa gian, cho gã tiêu hồn,

Bằng kẻ phải, đưa người làm phước.

TRƯƠNG BẢO *(Tỉnh lại):*

Ải ải! Gian tặc chơn gian tặc!

Vô lương thị vô lương!

Trời đất ôi! Nếu vậy thì:

Việc soái gia, tâm sự vị tường,

Còn: Phận Trương Bảo, mạng cai tận tuyệt, rồi!

TÙNG THIỆN:

Vậy chớ soái gia là soái gia nào?

TRƯƠNG BẢO:

Ờ, ngươi hỏi ta đó chi? Đến nay mà ra cớ sự nầy, ta còn giấu

mà làm chi: Thang Ân huyện, Nhạc Phi Nguyên soái;

TÙNG THIỆN:

Còn Trương Bảo là Trương Bảo nào?

TRƯƠNG BẢO:

Hào Lương Châu, Trương Bảo Tổng binh, là ta đây.

TÙNG THIỆN:

Hủy hủy! mang mang khí trạo khí trạo,
Tốc tốc giải thằng giải thằng!
Dạ dạ! Đà nội khất khuynh thân,
Thuyền đầu lai thỉnh tội.

TRƯƠNG BẢO:

Người đà biết lỗi,
Ta há chấp lắm.

Vậy thời:

Việc soái gia, ta muốn rõ cơ cầm,
Phiền tráng sĩ, người khá tua bày tỏ.

TÙNG THIỆN:

Dạ dạ! Tôi có nghe rằng:

Từ chiếu triệu Châu Tiên ngày nọ,
Phượng chỉ truyền hồi chí-dịch đình.

Ai đi nó:

Hãm tù xa, Nguyên soái thọ hình,

Còn: Mạ khâm sứ, Vương Hoành (người) ngộ hại.

TRƯƠNG BẢO: Nga van thậm hãi thậm hãi!

Thính thuyết hồn kinh hồn kinh!
Thống thiết giả Vương Hoành!
Ai ta hồ Nguyên soái!

Thán: Nguyên soái ôi! Cao san điểu tận,

Cho nên:

Nương kỉnh (?) cung tàn.
Nguyên soái ôi! Há chẳng thấy:
Hàn hầu vô tội cầm Vân Mộng,
Nguyên soái vô cô hộ ngục đường?

Nguyên soái ôi! Như tôi mà vô tới đây là:

Thiên lý bôn ba, lai bất dị hề qui bất dị!

Đã vô tới đây nghe tin tức như vậy thời:

Nhứt văn sảng sốt, tấn đả nan hề thối đả nan.

Tần Cối! Tần Cối! Ải ải! phen nầy tao nói thiệt:
Thậm oán tha nịnh tặc,
Nó: Cảm như thử đại can!
Phen nầy, tao:
Đáo hoàng thành, lập sát quận gian,
Còn: Phá linh ngữ (?), cứu hồi Nguyên soái.

TÙNG THIỆN:
Vậy thời:
Nơi giang chữ, ta xin trở lại,
Chốn Lâm An, người kíp lên đường.
Máy hành tàng chớ khá thinh trương,
Còn: Việc quan hệ phải tua cẩn thận.

TRƯƠNG BẢO: Thử hận chung thân bảo hận,
Nhữ ân hậu nhựt thù ân.
Tướng quân ôi! Vậy thì tôi:
Cúi đầu bốn lạy dời chơn,
Bấc mặt ngàn trùng lướt dặm
Vãn: Bấc mặt ngàn trùng lướt dặm,
Trăm năm nguyền một tấm lòng son.

TÙNG THIỆN:
Tướng Quân ôi! thời:
Trước Lư Thủy (?) dừng thuyền đưa kẻ nạn,
Sau Ô Giang gác mái rước người hào.
Tướng Quân ôi! Huống chi ta nay:
Chuyện mảy lông chi dám kể công lao,
Còn: Ơn nháy mắt dễ đâu nài báo đáp.
Vãn: Nháy mắt đâu nài báo đáp,
Cảnh trời chiều, thấp thoáng bóng câu.

TRƯƠNG BẢO: Nguyên soái ôi!
Cuộc đời bể thẳm ruộng dâu.
Chẳng tham phú quí, không cầu công danh. Tới a!
Tạo hóa xây, lòng nầy bối rối,
Nguyên soái ôi!
Cơn đất bằng, dậy nổi sóng xao.

Lớp V

KHẤT CÁI: Nương ngụ còi Bồng cao,
Mỗ danh xưng Khất Cái.

Như tôi là:

Sanh gặp đời khổ ải,
Phải ẩn chốn thiền môn.
Mai sau dầu trả đặng phần hồn,
Hôm nay dễ sá chi phần xác.
Ủa này anh! Sao anh về tối dữ vậy, anh?

HUYNH: Em ôi! Số là:

Anh gặp miền cực lạc,
Người có dạ từ bi.
Cơm canh cho chẳng thiếu gì,
Thịt cá ăn không hay hết:
Hôm nay anh gặp một đám cưới, họ cho anh ăn biết là bao nhiêu

ĐỆ: Anh ôi! Như anh em ta là:

Thân sống cũng như thân chết,
Dạ người khác thể dạ đây.
Tuy rằng ao đủ ngày nay,
E nỗi rách lành buổi khác.

HUYNH: Xá chi mình phận mạt,
Thương vì kẻ quờn cao.

Rất đỗi là:

Nhạc nguyên nhung, còn ràng buộc chốn thiên lao

Há chi: Anh em mỗ, phải nhọc nhằn nơi trần thế.

ĐỆ: Việc nầy nên quan hệ,
Anh chớ khá thinh trương.
E, tiếng lọt ngoài tường,
Ất đầu rơi xuống đất.

TRƯƠNG BẢO: Kề tai nghe đã chắc,

Chi nữa:

Lén chơn bước vào nơi.
Việc nguyên nhung, tua khá bày lời,
Bằng ẩn húy ắt là tan xác.

KHẤT CÁI: Dạ dạ:

Xin ông tha mạng bạo,
Rồi tôi tỏ sự tình.
Nhạc nguyên nhung, phụ tử thọ hình,
Là bị: Tần thừa tướng, phu thê (nó) thiết kế.
Đại lý tự, giả truyền thánh chỉ,
Lâm An thành, tiếm lập Ba đình;
Hãm soái gia mãi quốc cầu vinh,
Bức Tam Húy từ quan quải ấn;
Tá tiên trượng thiên ban khảo vấn,
Thọ kiểu hình kỷ thứ vô chiêu.
Lời phân đã cạn điều,
Xin ông tha làm phước.

TRƯƠNG BẢO:

Thính thuyết tâm trung hỏa thước,
Nga văn diện thượng du thang.
Trời đất ôi! Trời thanh thanh sao chẳng xét cho người oan?
Lưới lộng lộng nỡ đâu dung chi lũ nịnh.
Như tôi chừ chừ:
Ngôi thờ chúa hết lòng thành kính,
Phận làm tôi há dám từ nan.
Chi nữa:
Tầm cho tới chốn ngục đàng,
Ngõ đặng trọn niềm chủ bộc.
Vãn: Ngõ đặng trọn niềm chủ bộc,
Trăm năm nguyền khắc cốt minh tâm.
Hột châu lã chã khôn cầm,
Nguyên soái ôi! Mảng tin thánh dụ,
nên lầm gian mưu. Tới a!
Cõi trần ai, chi nài lao khổ,
Nguyện hai vần soi tỏ lòng ngay.

Lớp VI

VẠN HẦU HOA:

Thái thường khanh ngự tứ,
Ngô nãi Vạn Hầu Hoa.

Như ta là:

Đắc cao quan là ỷ thế của Tần gia,

Đến nay mà ta:

Thi hà pháp đặng vu oan cho Nhạc Thị?

Cái người làm sao mà chắc gan chắc dạ cha chả?

Ai đi: Hiệp côn đả kỷ tuyệt khí,
Còn: Kiểu hình tra thệ tử vô chiêu.
Cơn rứa chừ tôi biết liệu làm răng đây?
Trên Tần gia (người) hạn ngã tam triêu,
Tương tội trạng nạp vu tướng phủ.
Cha chả là khó nầy!

QUÂN BÁO: Dạ! Nay có quan thẩm phủ
Người lai đáo dinh tiền.

HẦU HOA: Ờ! có quan thẩm phủ người lai đáo dinh tiền? Vậy chớ nào?

Húy a! Thậm hạnh, thậm hạnh!
Chí hoan, chí hoan!
Xin mời lại hậu đàng,
Ngõ cùng nhau diện (?) tự. Hè!

Ờ quan thẩm phủ ôi! Thì: Trần Thừa tướng mấy lời mật ngữ,
Dưới bọn ta hai đứa (cũng) đồng tâm.

Đến nay mà:

Sự Nhạc Phi, họa kiết cơ thâm,

Ta hỏi vậy chớ: La hiền đệ kế tường an xuất? Làm răng thì nói cho tôi nghe với nào:

LA VÕ: Dám thưa anh! Việc ấy có khó chi ở mô! Vả chăng cổ nhơn có nói rằng: Hành nhứt bất ngãi, sát nhứt vô cô, chẳng là tội lắm! Nhưng mà việc ấy nó đã tới rồi, không làm không đặng; vậy thôi thì: Tương bút chỉ, (đặng mà) tôi giả trang tội lực (?)

Vu phản hình, (để cho) ta lai nạp Tần gia.

Có phải à:

Hưởng thử quan, trường cửu vinh hoa,

Sau nữa là:

Tuyệt ngã đẳng, chung thân chỉ đại hoạn, thôi mơ!

HẦU HOA: Hay a! Mưu kia đã đáng!
Kế nọ thêm hay!

Quân! Tương bút chỉ đây! Vậy thì:
Người khá tả liền tay,
Ta đem dâng tận mặt.

Lớp VII

TẦN CỐI: Đại quyền khuynh xã tắc,
Dưới thế yểm vương công.
Tả Thừa tướng ngự phong,
Biểu tư xưng Tần Cối.

Như ta là: Từ giả chiếu Trương cửu Thành phát phối,
Rồi ta: Triệu kim bài Nhạc bàng Cử lai kinh.
Có phải:
Trong quần liêu, ai chẳng ghê mình?
Dưới khanh tướng, người đều vỡ mật.

HẦU HOA, LA VÕ:

Dạ! Từ phụng lệnh khâm tra ngục thất,
Bức Nhạc Phi nhận tội cung chiêu.
Hữu trạng cáo hồi triều,
Khất Tướng gia minh khuyết.

TẦN CỐI:

Tương lai!
Xưa những tưởng tội kia chẳng thiệt,
Nay mới tường việc ấy cũng đành.

Vậy thời:

Để mặc ta mạo tấu triều đình;
Cho hai gã lui về tư thất.

Lớp VIII

NGHÊ HƯỜN: Tư ngục quan tiểu chức,
Tôi biểu tự Nghê Hườn.
Đại tự Khanh Tam Húy (người) từ quan,
Bởi vậy cho nên tôi:
Phụng Thừa tướng quyền thời đại lý.
Như tôi chừ chừ:
Hờn mấy kẻ hại nhơn mà ích kỷ,
Ghét những người mại quốc đặng cầu vinh.
Vả chăng tôi giữ ngục này chẳng qua là:
Thấy Nhạc gia nhiều nỗi bất bình,
Bởi vậy cho nên:
Sung thử chức (đặng) toan phương cứu trợ.

NHẠC PHI: *(Hát thán):*
Hoàng thiên hà! Hoàng thiên ôi!
Ngân chúc oan oan (?) tứ hải viên,
Kỷ nhơn đắc chí, kỷ nhơn nhàn?
Trời đất ôi! Như cớ sự mần ri nay là:
Ưng đàm Phạm Lãi di thiết tổ (?),
Ưng đàm Phạm Lãi di thiết tổ, hà!
Hàng Công, Trương Quờn, chư đệ ôi! Chẳng biết các em có trông đợi anh cùng chăng?
Tiết soát quân dinh, vạn lý yên hà vi ngã vọng;
Chư đệ ôi! chẳng biết các em có hay cho anh ngày nay?
Giam tàng ngục thất, nhứt thân oan khổ hữu thùy liên?
Biệt gia hương, lưỡng địa tâm huyền,
Vọng chư tướng, song hàng lụy sái.
Việc trời khiến, dễ đâu năn nỉ,
Hạn nước xuôi, há dám phàn nàn.
Tôi trách là trách:
Chốn biên đình, chưa tắt khói lang,
Khiến cho tôi:
Đường la võng, xảy lầm lũ cáo.

NHẠC VÂN, TRƯƠNG HIẾN:
Cha ôi! Trách chẳng trách người trên bất đạo,

Còn: Oan hỡi oan ké dưới vô cô.

Bớ ai này! Tôi hỏi: Vậy chớ khi nào cỡi ngựa đất nẹp tường vôi, tới ngày nay nhờ ai: Mà đặng bây giờ gác xe rồng ngồi bệ ngọc? Mà lại không nghĩ nẩy?

NHẠC PHI:

Ơi hỡi! Chớ buông lời hiểm độc (?),
Mà lỗi đạo quân thần.
Như bổn soái chừ chừ có phải:
Xá thân mưu, là vị quốc vị dân, đó mà thôi;
Tới nay mà:
Lần gian kế (đi nữa) cũng thủ trung thủ hiếu, mà!

TRƯƠNG BẢO:

Quân nhơn ôi! Ngân tử ngươi dụng tĩnh đa thiểu,
Ngươi vào thưa cùng Nguyên soái cho rõ, nói rằng:
Có Hào lương Trương Bảo ứng hầu.

NGỤC QUÂN:

Ờ, ông là Trương Bảo nữa chi? Tưởng ai, chớ ông thời vào!

TRƯƠNG BẢO: Ôi ! Tâm trường đoạn tuyệt, đoạn tuyệt!
Phế phủ phân ly, phân ly.
Thảm soái gia tiểu mạo thanh y,
Còn: Ta nhị tướng phùng đầu cầu diện!

NHẠC PHI:

Ủa này Trương Bảo đây mà! Trương Bảo ôi!
Thời: Việc chẳng qua trời khiến,
Họa nên phải người mang.
Trương Bảo! Ta hỏi vậy chớ:
Nễ bất tại cá quan,
Đáo thử lai hà cán? a Trương Bảo?

TRƯƠNG BẢO: Dạ! Dám bẩm Nguyên soái! Như Bảo là:
Nhứt thời tuy phụng mạng,
Chớ: Chung nhựt bất an tâm.
Bởi rứa cho nên tôi: Khí thử quan, phản bộ Thang âm, đến nay:
Văn hung tín (tôi) tầm lai thám ngục.

NHẠC PHI:

Trương Bảo! Ngươi vào ngươi thấy cớ sự rồi, thôi thời ngươi đi về.

TRƯƠNG BẢO:

Nguyên soái ôi! Về mần răng đặng mà biểu tôi về!

Thời: Thấy Nguyên soái chịu điều oan khúc,
Phận làm tôi lắm nỗi xót xa.
Nguyên soái ôi! Vậy thời để cho tôi:
Phá thiên lao cứu xuất soái gia,

Đặng mà:
Qui cố lý thảo hồi quan chức(?)

NHẠC PHI: Ơi hỡi! Nễ phi phản tặc,

Sao ngươi:
Yên xuất thử ngôn?

Trương Bảo! Ngươi đi ra! Khá tu tốc xuất lao môn, vật đắc cưa lưu ngục nội! mà chết giờ.

TRƯƠNG BẢO:

Trời đất ôi! Ngã Nguyên soái hữu hà đại tội?

Đến nay mà:
Thọ vu oan như thử trọng hình.

Nếu vậy:
Thiên địa quả bất linh!
Quỉ thần hà hữu chứng?

Nầy bớ hôn quân! Tôi hỏi vậy chớ:
Khi nào thất Kim Lăng, đào Ô Trấn ?

Còn:
Khi nào nguy Thổ Bích, khốn Ngưu Đầu?

Đến nay nhờ ai mà đặng:
Diệt quần hùng, một mối tóm thâu,

Sao đi nỡ:
Tù biên tướng, thiền ban khảo đả?

Nhị công tử ôi! Nay Nguyên soái nằng nằng quyết một cũng không ra. Vậy thôi thời nhị công tử phải theo tôi mà ra nào!

NHỊ CÔNG TỬ: Tướng quân ôi! Gia gia đành chịu tội,
Con đâu dám cãi lời.

Đến nay mà ra cớ sự nầy là:
Việc tử sanh, xin phú cho trời,

Còn: Lòng ngay thảo khá khen cho đó.

TRƯƠNG BẢO:

Nhị công tử! Chừ tôi nghĩ lại thuở trước tôi ở cùng Lý Th[illegible]

sư; người cho tôi ra theo cùng Nguyên soai thê thủ Huỳnh Hà. Từ ấy nhẫn nay: Ngoài thiệt niềm tôi chúa,

Trong dường thể cha con.

Đến nay mà ra cớ sự nầy, tôi chắc là chết. Tôi nói thiệt:

Nguyên soái còn, thân mỗ cũng còn,

Chớ nay mà:

Nguyên Soái mất, mình này ắt mất.

Trời đất ôi ! Oan ấy quỉ thần soi xét,

Lòng này trời đất chứng minh.

Nguyên soái ôi! Vậy thôi thời:

Rượu một bầu, xin nhận chút lòng thành,

Đầu bốn lạy, gọi đền bao nghĩa cả.

Trời đất ôi! Mưu ai khiến bẻ chồi suốt lá?

Vậy chớ:

Kế ai bày bứng rễ đào cây?

Nói vậy chớ tôi không bằng anh Vương Hoành nữa chi?

Nghĩ Vương Hoành thêm hổ mình nầy,

Còn: Nhìn nguyên Soái càng đau dạ mổ.

NHẠC PHI:

Trương Bảo ôi! Lòng thảo khá khen cho đó

Vị tình ta nhiệm lễ nầy.

Thôi! Ngươi chẳng khá ở đây,

Mau dời ra chốn khác.

Chủ ngục! Đuổi Trương Bảo ra!

TRƯƠNG BẢO:

Nguyên soái ôi!

Hướng (Tích?) nhựt nam chinh bắc phạt,

Sao mà:

Kim triêu hậu tả tiền da.

(Hậu đả tiền tra?)

Trời đất ôi! Nỗi nầy tôi còn sống mà làm chi?

Vậy thôi thời, tôi.

Khứ cửu tuyền, lập đài soái gia,

Lưu vạn cổ, danh thùy trước bạch, a!

Hát loạn.

Kỷ thu ô mã công lao tại,

Nhứt đán hùng danh phú thủy lưu!

Trời đất ôi! Có hay cho tôi ngày nay?
Vị ngãi vong khu, vạn cổ trung hồn tùy vụ tán;
Xả thân báo chúa, nhứt thời khí phách trục vân phi?

NHẠC VÂN, TRƯƠNG HIẾN:

Tiễn xuyên tâm phế, tâm phế!
Đao cát can tràng, can tràng!
Đại kiếu đã thiên thương,
Phủ ta hồ địa bạch!

NHẠC PHI: Trương Bảo! Ta bảo người đi ra.

NHẠC VÂN, TRƯƠNG HIẾN:

Dạ! Dám bẩm gia gia! Trương Bảo người đà trí mạng rồi, còn ở đâu mà biểu ra.

NHẠC PHI:

Ờ! Trương Bảo nó đà trí mạng rồi, vậy chớ nào!
Húy! Hay cho Trương Bảo! Giỏi cho Trương Bảo!

(Nhạc Phi cười lớn)

NGHÊ HƯỜN:

Dạ! Dám bẩm soái gia! Vả chăng:
Trương Bảo người đà trí mạng,

Ý mần răng mà:

Nguyên nhung lòng nỡ hân hoan?
E chẳng phải người nhân,
Nên không thương kẻ ngãi.

NHẠC PHI:

Ơ nầy ngục quan ôi! số là ngục quan chưa rõ, ta phân lại cho ngục quan tường. Chớ như ta là:

Thấy nhà gã trọn niềm tử nghĩa,

Cho nên ta mừng là: Mừng cho người vẹn chữ hiếu trung.

Trương Bảo ôi! Trời cớ sao giết kẻ anh hùng?
Đất bao nỡ chôn người hào kiệt?
Trương Bảo ôi! Cám chẳng cám, tấm lòng trung liệt;
Thương ỷ thương, mấy đoạn công lao!

Trương Bảo ôi! vậy chớ:

Nào những khi tùy mã khước khóa yên đao?

Mà ngày nay:

Sao tới nỗi xúc tường đầu cam trí mạng!

NHẠC VÂN, TRƯƠNG HIẾN:

Tướng quân ôi!
Xưa công chúa lánh vòng họa loạn, (hoạn?)
Nay đem mình bỏ chốn ngục hình.
Tướng quân ôi! Néo âm cung, đành gởi chút vong linh,
Miền dương thế, cũng ngời danh tiết liệt.

NHẠC PHI: Xin ngục quan soi xét,
Thương những kẻ trung lương.

Vậy thời:

Tương thây hài, điệu xuất ngoại tường,
Bị quan mộc, táng an phần mộ.

NGHÊ HƯỜN:

Ngục tốt! Mời Vương Năng, Lý Trực đây!

(Vương Năng, Lý Trực đến)

Hai người ôi! Kim Trương Bảo dĩ chung thiên số,
Vậy thời:

Phú nhị khanh tố cá (?) nhơn tình.
Trạch thê hà, kiểu táng phần quynh,
Tàng sư xác, khắc bài ký mộ.

VƯƠNG NĂNG, LÝ TRỰC:

Dạ! Trên thượng quan thác phó,
Dưới tôi phải thừa hành.

Chi nữa:

Lãnh tử thi, diệu xuất ngoại thành,
Đài tiếu thấn mai tàng sư xác, cho.

(thấn: tẩn)

NGHÊ HƯỜN: Tuy đã an chân vạc,
Còn lo nỗi giang san.
Đồng kính chúc ngô hoàng,
Nguyện tuế tăng thiên tuế, thiên thiên tuế!

HẠ HỒI THỨ NHỨT

*

* *

HỒI THỨ HAI

Lớp I

GIÁO ĐẦU: Rồng trình điềm hớn
Phụng gáy giếng.
Vượng thái bình, chúa sánh Đường Ngu.
Đời thạnh trị, tôi phen Y Lữ.
Quyền Lại bộ Điện tiền giá ngự,
Quản thiên lao Đại lý tự khanh,
Trung lương tiếng ngợi quận thành,
Ngõ nãi tánh Châu Tam Húy.
Nhạc Nguyên soái (người) hàm oan vu ngục lý,
Là bị: Tần Thái sư (nó) thiết kế ư song tiền.
Ai đi nó:
Khi ba quân, chuyên chánh lộng quyền,
Nó lại: Bằng gian đảng, suy tâm trí phúc.
Nguyên soái ôi! Vậy chớ không nghe cổ nhơn người ta nói rằng: "Tướng tại ngoại, quân mạng hữu sở bất thọ". Ai biểu về mà làm chi để chịu điều oan khuất như vầy:
Nẻo thế cuộc, hết vinh rồi nhục,
Nguyên soái ôi!
Cõi trần ai, chẳng rủi thời may.
Vậy thôi thời:
Đường thác kia, thác cũng chờ ngày,
Cảnh sống đó, sống cho đỡ bữa.
Thời: Nó mong dạ chỉ hưu làm ngựa,
Ta không mưu thả rắn nuốt voi.
Chừ thời ta:
Thoát y quan, giả dạng tôi đòi,
Về dân dã, náu nương ngày tháng.
Vãn: Dân dã náu nương ngày tháng,
Việc dữ lành, chưa hẳn dường bao,
Đã đành danh lợi chiêm bao,
Như sương nắng tạt, như sao mưa lờ. Tới a!
Nẻo công danh, đã dành bước lỡ,

Nay mà tôi về tới đây, tôi nghĩ lại tôi thương chúa tôi
Cha chả nầy! nghĩa quân thần ai nỡ cách xa.

Lớp II

TẦN CỐI: Oai vang trào quận,
Tước yểm quần liêu.
Sẵn bên lưng, thuốc độc một liều,
Uốn trong miệng, lưỡi mềm ba tấc.
Như ta là:
Vào bệ phụng, người đều nhíu mặt,
Ra sân rồng, chúng thảy nhăn mày.
Ngoài binh dân, sống thác gởi trong tay,
Trong trào sĩ, nên hư nhờ chót lưỡi.
Hãy nghĩ lại đó mà coi:
Ai ai chẳng tham đường danh lợi?
Ai ai không lánh chốn họa tai?
Bởi rứa cho nên ngày trước ta giả thánh chỉ, ta:
Triệu Nhạc Phi thập nhị kim bài,
Cho hắn biết mặt: Tần Thừa tướng thiên ban xảo kế, mà!

VƯƠNG THỊ: Bớt bớt khoe xảo kế,
Chớ chớ nói kỳ mưu!
Trước chẳng toan giải thửa oan cừu,
Sau e sẽ tất lâm hoạn họa.

TẦN CỐI:
Ơ nầy em! Chẳng hay hà sự mà: giải thửa oan cừu, tất lâm hoạn họa, a em?

VƯƠNG THỊ:
Dạ! Dám thưa phu quân! Tôi hỏi:
Vậy chớ:
Nhạc Bàng Cử vị văn hữu hóa,
Mà: Bị hà nhơn vu thử tội danh?
Thiếp e:
Ngày sau mà họa hổ bất thành,
Để cho nó thoát ra đây là:
Ất Tần thị vô vi tiếu lại!

TẦN CỐI:

Ơ nầy phu nhơn! Cớ sự mần rứa, em tính làm sao, em?

VƯƠNG THỊ:

Dạ, dạ! Việc ấy có khó chi ở mô! Trong sách có chữ rằng: "Cầm hổ bất dị, dung túng hổ nan". Chừ thôi thì:

Mình vu oan, trước phải giải oan,

Còn: Việc hữu hại, khả tua sát hại!

Chừ thì:

Giả thánh chỉ chiêu an ư trấn ngoại,
Hã chiếu văn tứ tử vu ngục trung.

Vậy mới rằng:

Trảm thảo dĩ trừ căn,

Thế nên gọi:

Chiết điều nhi phạt mộc.

TẦN CỐI:

Hảo a! Không gốc cứng sao bằng búa sắc,
Bởi đường xa mới biết ngựa hay.
Mưu kia Gia Cát cũng nhường tay,
Kế nọ Trương Lương thêm gớm mặt.

Bộ thần ! Trương giả chiếu truyền lai ngục thất,
Lãnh mật ngôn phú giữ Nghê Hườn.

Bảo hắn rằng:

Việc cơ mưu chớ lậu hành tàng,
Kỳ lai nhựt khả y như thử.

Lớp III

NHẠC PHI: Hoàng thiên hà ! Hoàng thiên ôi!
Đỗ quyên dạ lụy,
Minh nguyệt canh đề !
Hàn nhạn (Hồng hộc?) vô y tùng dã hạc,
Phụng hoàng thất sở tạp quần kê.

Trời đất ôi! Từ khi tôi xuất sĩ cho tới nay:

Kỷ tải chiến chinh, quốc sự vị hoàn lai vấn mẫu;

Còn ngày nay mà tôi chịu cái tội oan nầy là:

Nhứt thân hoạn nạn, hà thời đắc xá định qui kỳ?

Như bổn soái là:

Chữ trinh trung trên cật còn ghi,

Còn: Câu tiếp ngãi trong lòng (tôi) chép để.

Như tôi là:

Tận đởm lực đặng nghinh hườn nhị đế,
Khổ tâm mưu để thâu phục quần hùng.

Ai đi:

Lịch chiến tranh, nhứt đán hóa vô công,

Còn tôi:

Khai xã tắc, kim triêu thành họa bỉnh!

NHẠC VÂN, TRƯƠNG HIẾN:

Gia gia ôi! Huyền hổ nhựt, tử sanh vị định.
Thất mã ông, họa phước nan lương.

Thời: Chữ công danh như xuân mộng nhứt trường,

Còn: Câu phú quí tợ thu sương kỷ khúc!

Gia gia ôi! Nước dưới biển, hết trong rồi đục,
Người ở đời chẳng rủi thời may.
Khá giả ngơ, gắng gượng chờ ngày,
Đặng mà: Đãi lịnh thánh, tới đâu hay đó.

NGHÊ HƯỜN:

Nguyên soái ôi! Trên trời đất, cao xa chẳng tỏ,
Dưới quỉ thần, soi xét cũng hay.

Nguyên soái ôi! Chẳng phải tham chi cái chức ngục quan nầy mà tôi ở lại đây. Tôi ở lại đây là:

Nuôi soái gia, hẩm húc cho qua ngày,

Đặng mà:

Đợi lịnh thánh, họa may có xá tội, cùng chăng.

QUÂN NGỤC: Dạ! Hữu mật chiếu đáo vu lao nội,
Thần tiếp lai trình quá đại quan.

NGHÊ HƯỜN:

Tương lai! *(Nghê Hườn xem chiếu).*

Trời đất ôi! Quan chiếu chỉ, châu thân thấp hạn,

Còn: Khán mật thơ, mãn mục sanh hoa.
Thiên nhẫn táng soái gia,
Địa hà mai lương đống, rồi!

NHẠC PHI: Ngục quan! Vậy chớ: Việc chi hống tống?
Chưa biết dữ lành.

Vậy thì, ngục quan:

Khá bày tỏ ngọn ngành,

Đặng: Cho ta tường cội rễ, nào!

NGHÊ HƯỜN:

Nguyên soái ôi! Xem thánh chiếu rất nên quan hệ,

Vậy nên:

Nhìn soái gia chi xiết nỗi thương.

Nguyên soái ôi! Vậy thời:

Chiếu chỉ đây, người xem lấy cho tường,

Còn: Tâm sự đó, việc chi thời nhắn lại.

NHẠC PHI: Nếu vậy:

Trên thánh chiếu đã giục đồ bổn soái,

Vậy thời:

Dưới ngục quan ngươi tuân chỉ thừa hành.

Chớ như bổn soái là:

Sống ngay vua, dầu có thác cũng thơm danh

Còn: Thác vì nước, có lẽ đâu lại tiếc mạng, hay mần răng?

NHỊ CÔNG TỬ: Ải ải! Thính thuyết dầu sôi ngũ tạng,

Hốt văn lửa dậy tam tiêu.

Chi nữa:

Quyết đại náo Tống triều,

Tróc hôn quân vấn tội, thôi!

NHẠC PHI: Vân, Hiến! Chớ con sợ chết lắm sao, con?

NHỊ CÔNG TỬ:

Dạ! Dám bẩm gia gia! Nào con có chết ở mô!

NHẠC PHI:

Ờ! Con không sợ chết! Vậy chớ con định làm cái chi vậy? A con? Vả chăng:

Quân sự thần dĩ ngãi,

Thần sự quân dĩ trung.

Quân nãi thần chi nguyên thủ,

Thần nãi quân chi cổ quăng.

Đến nay mà:

Nếu bội quân, sao trọn năm hằng?

Còn: Bằng phản quốc, há trọn một nghĩa (một tiết?)

Ơ này hai con ôi! Như ngày nay mà ra có sự nẩy, thôi thời Nhạc Vân con tử hiếu, Trương Hiến con tử ngãi, để cho cha tử trung! Ơ nẩy quan ngục ôi! Bây giờ ta nhớ lại ngày trước chỉ đòi ta, về tới Kim san tự, ta có gặp ông Đạo Duyệt hòa

thượng, ông có cho ta bốn câu kệ rằng:
Tuế Đế Bất Túc, Tu Phòng Thiên Khốc, Phụng Hạ Lương Điểm, Thương Nhơn Đồ Độc. Nay ta nghĩ lại thiệt là chẳng sai. Vả chăng Kim nhựt thập nhị ngoạt, nãi ứng ư Tuế Đế Bất Túc, kim hữu âm vô nãi Thiên Khốc dã; Phụng Hạ Lương Điểm nãi Tần tự dã; Thương Nhơn Đồ Độc tức hãm hại dã. Nếu vậy: Số trời đà định trước,
Sống thác cũng lẽ thường.

Ngục quan! Tương thiết tỏa đây đặng ta:
Phược lưỡng nhi giải tận pháp trường,
Đồng nhất tử dĩ toàn danh tiết.
Trời đất ôi! Trên có bóng hai vầng nhựt nguyệt,
Xin xét soi ba mạng sanh linh.
Hai con ôi! Vậy thôi thì: Dìu dắt nhau tới chốn Phong đình
Ra tới đó mặc dầu sống thác.
Vãn: Tới đó mặc dầu sống thác,
Gẫm người đời chẳng khác phù du.

NHỊ CÔNG TỬ:
Người dương thế, hết vinh rồi nhục,
Cõi trần ai, mới thạnh lại suy!
Cha ôi! Như hai con là:
Đứng anh hùng, thị tử như qui,
Còn: Vi thần tử, xả thân báo quốc.
Vãn: Thần tử xả thân báo quốc,
Cám thương vì mẹ bấc con nam.

NHẠC PHI: Con chẳng nghe người ta nói rằng:
Nhơn sanh thùy bất tử? Tử nhi đắc kỳ trung;
Tại thế khởi vô vong? Vong dĩ toàn kỳ tiết.
Vãn: Khởi vô vong, toàn trung toàn tiết,
Tấc lòng nầy, trời biết đất hay.

NHỊ CÔNG TỬ:
Cha ôi! Sanh tử tợ đăng tiền ảnh,
Công danh như thảo thượng sương.
Tích niên khổ chiến tư thùy thủ?
Kim nhựt thánh công tử vị ương!

Vãn: Tử vị ương, dị thường hối hận,

Cha ôi! Cám thương vì thời vận đảo điên.

NGHÊ HƯỜN:

Dạ! Dám bẩm Nguyên soái! Đây đã tới Phong Ba Đình rồi.

NHẠC PHI:

Đây đã tới Phong Ba Đình rồi, nữa chi?

Dạ dạ! Thần Nhạc Phi, phụ tử thọ hình,

Đồng kính chúc Ngô Hoàng vạn tuế, vạn vạn tuế!

Ngục quan! vậy thì biểu võ sĩ nó xuống đao đi!

NGHÊ HƯỜN: Chết rồi Nguyên soái ôi!

NHẠC PHI: Ngục quan ôi! Vả chăng:

Đường sống thác chẳng qua số hệ

Còn: Việc nên hư, vì bởi vận thời.

Trời đất ôi! Tác băm ba, cũng trọn một đời,

Hai con ơi! Tuổi mười bảy, sá gì hai mạng!

Vân, Hiến! con phải nghe cha nghe! Võ sĩ! Đem ba cây đao đây!

Chi nữa: chấp bảo đao, dẫn kính thọ hình,

Đặng mà:

Toàn danh tiết, dĩ lưu vạn cổ, a!

Loạn: Ai tai thống tai!

Khá thống khốc thời quai mạng bạc

Sanh dã tử dã!

Tử đắc lưu tiết bạch danh thanh.

Trời đất ôi! Tại số cai chung, kham thống dã nan thân tố chí;

Tiền công tận phê, ai ta hồ vị toại sơ tâm.

Hạo khí vang vân, thân tuy tử ngô danh bất tử,

Trời đất ôi! Đơn tâm quán nhựt, mạng tuy vong quân ngãi mạc vong.

(Cha con Nhạc Phi đồng tự vẫn)

NGHÊ HƯỜN, VƯƠNG NĂNG, LÝ TRỰC:

Ôi! Thiên khuynh xã tắc xã tắc!

Địa liệt san hà san hà!

Thống thiết dã soái gia,

Ta táng ngô Tống thất:

Nguyên soái ôi! Bạch cười ảnh quá!

Huỳnh hạc lầu không!
Tích thời hà lẳng danh oai trọng,
Kim nhựt thùy giao mạng số chung!
Nguyên soái ôi! Phi tội gia hình, thiên cổ lưu truyền bi bất tận;
Vô cô thọ tử, cửu tuyền minh mộ hận hà cùng?
Như Nguyên soái tôi là:
Dạ thờ vua, trót trải gan trung,
Lòng giúp nước, đành phơi mật ngãi.
Trời đất ôi! Như chúng tôi là:
Thương nhị đế còn gởi thân ư Bắc địa,
Hay mà Nguyên soái tôi chết rồi:
Biết cậy ai để giúp vận cho Tống gia.
Nguyên soái ôi! Vậy thôi thì:
Bốn lạy đưa (người) tới chốn Diêm la,
Còn cái bổn phận anh em tôi nay là:
Trăm năm nguyện lui về dân dã.

NGHÊ HƯỜN:

Vương Năng, Lý Trực ôi! Phú hai ngươi tua khá
Mau hãy liệm thi hài.
Khắc quan đầu sư xác hàm mai,
Phượng linh cửu Thê hà đạo táng.
Vãn: Linh cửu Thê hà đạo táng,
Nguyện linh hồn tảo vãng siêu thăng.

VƯƠNG NĂNG:

Nguyên soái ôi! Thương tiếc nỗi mấy năm đánh dẹp,
Đau đớn thay một chút tan tành.
Triệu chúa ôi! từ nay thì:
Hết ai mà đoạt lợi tranh danh,
Không kẻ để phò vương tá quốc.
Vãn: Không kẻ phò vương tá quốc,
Triệu chúa ôi! Tôi hỏi:
Vậy chớ: Giang san nầy, còn mất nhờ ai?

LÝ TRỰC:

Vãn: Nguyên soái ôi! Khôn cùng nếm mật nằm gai,
Khó phân nỗi thảm dễ nài tiếng oan.

BA NGƯỜI, *Vãn:*

Tới a! Mối sầu tây, nào khuây tấc dạ,
Nguyên soái ôi! Chốn Thê hà, phút đã tới nơi.

Vậy thì:

Khai thổ phần, hiệp táng huyệt trung,
Nương sư xác, mai tàng phúc nội.

Nguyên soái ôi!

Nay Nguyên soái đã an một nỗi,

Còn: Để chúng tôi chưa biết dữ lành.

Vậy thì:

Giải cân bào, lui chốn non xanh,
Đổi y mão, vui miền nước bích.

Vãn: Y mão vui miền nước bích,
Lánh phong trần, ẩn tích mai danh.
Cúi đầu lạy trước phần quynh,
Trăm năm xin gởi vong linh chốn nầy.

Nguyên soái ôi! Vậy thì Nguyên soái an tại, đặng cho anh em chúng tôi:

Rẽ phân nhau, kẻ sau người trước,
Kẻo mắc vòng bạo ngược khôn ra.

Lớp IV

CHÂU TAM HỨY:

Từ treo ấn trở về sơn lãnh,
Là: Chốn tự trung chuyên việc tu hành.
Như tôi là: Quá ngán thay hai chữ công danh,
Thêm buồn nỗi một câu vinh nhục.
Thì: Nhạc Nguyên soái từ mắc vòng oan khúc,
Là bị: Tần Thái sư nó vu phản tội hình.
Thì ta: Có sai người thám thính sự tình,
Sao mà:
Chưa thấy kẻ hồi lai bẩm bạch, đây?

THÁM QUÂN: Dạ! Từ vâng lời kim thạch,
Lai thám chốn ngục hình.
Tôi thấy: Dẫn Nhạc gia lai đáo Phong Đình,
Hạ thánh chỉ Thê hà xử tử.

TAM HỨY:

Ôi! Văn tường thử ngữ,
Xúc động ngô tâm.
Huyết lụy sái triêm khâm,
Sầu trường phân vạn đoạn!

Thán:

Nguyên soái ôi! Ức niệm tích thời,
dữ ngã kiết giao bàng hậu trạch trạch;
Thùy tri kim nhựt, xả thân báo chúa tận cô trung!
Nguyên soái ôi! Như tôi là:
Nghĩ cơ duyên, thương tiếc khôn cùng,
Còn: Đoái bổn phận, gian nan (đà) khó nỗi.
Thì: Cõi trần tục bể dâu dời đổi,
Còn: Nẻo âm dương tạo hóa xoay vần.
Nguyên soái ôi! nay Nguyên soái chết rồi, còn tôi lại đây cũng chẳng qua là: Nguyện Phật Trời, liều một tấm thân,
Thề báo đáp cho tròn tấc dạ.
Nguyên soái ôi! Nay Nguyên soái ký qui (vu) tuyền hạ,
Tôi tưởng là: Tại Thang âm vị liễu chơn tình.
Chừ thì ta: Giả vân du tốc vãng diệu trình,

Đặng mà:

Cứu gia tiểu thoát ly đại nạn.

Vãn: Gia tiểu thoát ly đại nạn,
Cám thương vì mấy mạng thơ ngây.
Vì ai ra tới đỗi nầy,
Làm cho rẽ bạn chia bầy vì ai?
Tới a! Cõi dương gian, nhiều đàng lao khổ,
Nguyện Phật Trời tế độ người ngay.

Lớp V

NHẠC PHU NHƠN:

Từ phu tướng trào trung bái mạng,

Rồi: Triệu hài nhi kinh nội tùy tùng.

Như cớ sự nầy:

Nẻo quan san vị liễu kiết hung,

Còn: Đường diệu viễn bất thông tin tức.

Thì đã:

Sai Trương Bảo lai kinh thám thức,

Ý mần răng:

Kỷ ngoại dư vị kiến hồi âm.

Phu quân ôi! Khiến lòng ta luống những lo thầm,
Xui dạ thiếp càng thêm trông đợi.

NHẠC LÔI:

Dạ! Dám thưa mẹ!

Xin từ mẫu lòng trên lượng lại,
Cho ấu nhi lời mọn thưa qua.

Nay vì:

Nẻo muôn trùng, khôn thấu tin cha,

Thì:

Đường ngàn dặm, (con) nguyền ra sức trẻ, cho.

PHU NHƠN:

Con ôi! Tuổi thơ ấu vốn chưa lìa vú mẹ,

Đến nay:

Dặm xa xôi đi há dễ một mình.

Vậy thì để cho mẹ:

Sử tha nhơn lai thám vu đế kinh,
Đắc chơn tín, hồi phân ư soái phủ, cũng đặng mà.

QUÂN BÁO:

Dạ! Có một ông sư phụ,
Xưng rằng ở Lâm An;
Còn đứng trước tiền đàng,
Đợi xin vào yết kiến.

PHU NHƠN: Thỉnh nhập!

(Châu Tam Húy vào).

Hòa thượng cư hà tu viện?
Mà: Ai gia vị liễu tánh danh.
Khất trần thuyết chơn tình,
Vậy chớ: Đáo thử lai hà sự, mà hay?

TAM HÚY:

Dám bẩm nương! Bần đạo ngụ cư san tự,
Tiền thời bổn tại Lâm An;
Bởi vì: Khứ niên tằng bổ ngục quan,
Đến nay mà:
Hữu sự (tôi mới) lai thông tin tức.

PHU NHƠN:

Vậy chớ chẳng hay tin tức mần răng a hòa thượng?

TAM HÚY: Như tôi là:

Thái tự khanh bổn chức,
Châu Tam Húy tiện danh.
Bởi vì tôi thấy:
Tần Thái sư nó hại thửa người lành,
Cho nên:
Nhạc Nguyên soái mới lầm chưng mưu độc.
Bởi rứa chừ tôi:
Giải ấn thọ, phản hồi san cốc,
Đặng mà:
Sử thân nhơn, lai thám ngục môn.
Ai ngờ là tới ngày hai mươi chín tháng chạp, nó đem cha con người ra Phong Ba Đình.......

PHU NHƠN:

Vậy chớ chẳng hay nó đem chồng con tôi ra Phong Ba Đình mà làm chi a hoà thượng?

TAM HỨY:

Dạ dạ! Phong Ba Đình, phụ tử qui thần,

Bởi vậy cho nên: Thang âm huyện (tôi) đáo lai báo tín.

PHU NHƠN, NHẠC LÔI, NHẠC ĐÌNH, NHẠC LÂN, NHẠC CHẤN:

Ôi! Văn thử ngữ thần hồn bất định,
Thính truyền ngôn phách lạc vô y!
Thống thiết đã chi ly!
Ai ta hồ thân phụ (phu tướng)!

Thán: Oan trầm hải dật,
Oán tích hà thâm.

Cha ôi! Cốt táng tha hương, vạn lý diêu trình nan phỏng vấn;

Tới nay mà:

Hồn qui dị lộ, cửu tuyền u kiếng khổ lai tầm!

Các con: Tần Cối! Tần Cối! Ải ải! Lại oán tha Tần Cối!

Mi: Cảm sát ngã phụ huynh.
Dạ dạ! Tạ mẫu thân an tại soái dinh,
Đặng tiểu tử (con) sát tha Tần tặc.

Phen nầy tao nói thiệt: Tróc hôn chúa đạp bình xã tắc,

Còn: Diệt Tần gia giảo nhục phân can.

Đặng mà:

Báo phụ huynh, địa hạ chi oan,
Tiết mẫu tử, nhãn tiền chi hận, thôi.

PHU NHƠN:

Các con! Khoan đã mà! Con ôi! Thử sự tất tu cẩn thận,
Trì tâm vật khả sở ngu!

Con ôi! Mẹ e lắm con! Có phải à:

Một mai dầu (mà) họa cập trì ngư,
Là ắt Nhạc thị nhứt môn thọ hại, chớ chẳng không!

TAM HỨY:

Dạ! Dám bẩm nương nương:

Sách có chữ: Thủ thân vi đại,
Xưa có câu: Tỵ họa vi tiên.
Kim dục tồn nhứt mạch hương yên,

Thời: Phóng công tử tha phương đào nạn.

Chớ như thằng Tần Cối: nó giết Nguyên soái tôi rồi, chẳng

mai thì mốt nó cũng: Hạ thánh chỉ giả truyền quân mạng,
Ắt là nó: Cử khâm sai lai tróc (ư) Thang âm.
Vậy thì: Xin soái nương sửa soạn hành trang,
Cho công tử tảo thời thượng lộ.

PHU NHƠN, CHƯ CÔNG TỬ:

Nay người đã hết lòng bảo hộ,
Mẹ con tôi thoát chốn tai nàn.
Nầy: Bạc trăm thoi, đền chút ơn mang,
Đầu bốn lạy, đáp chưng nghĩa nọ.

TAM HỨY:

Nay ta đã cứu chưng mạng đó,
Nào ai hòng chịu lấy của nầy.
Vậy thôi thời:
Cấp giới đao lui chốn am mây,
Nương thiền trượng dạo miền non nước.
Vãn: Non nước lui về chốn cũ,
Mặt giã từ soái chủ dời chơn.

PHU NHƠN:

Ân công ôi! Nhờ ơn đó ngàn trùng cứu giúp,
Ghi lòng nầy muôn kiếp đền bồi.
Nay ân công sơn tự phản hồi,
Ngô mẫu tử nan thang cảm bội.
Vãn: Mẫu tử nan thang cảm bội,
Biết ngày nào báo ngãi thù ân?

TAM HỨY:

Soái nương ôi! Thử sự giai vi quan hệ,
Soái nương vật khả diên trì!
Bần đạo nhứt thời tuy tạm biệt,
Chỉ tiêu hậu hội đắc trùng qui (huy?).
Vãn: Đắc trùng qui (huy?) vật tùy tiết oán,
Công tử cũng phải đi cho mau nghe!
Bị hành trình tốc vãng tha phương.

(Hạ)

PHU NHƠN:

Nay ân công người đã lên đường,
Nhạc Lôi con ôi! vậy thì:
Phú ấu tử con tua sắm sửa !

NHẠC LÔI:

Mẹ ôi! Như con là:

Thương từ mẫu nương lều dựa cửa,

Còn con:

Rẽ đệ huynh đứt ruột nát gan.

Mẹ ôi! Nay mà con đi rồi:

Biết cậy ai thần tỉnh mộ khan,
Lo nỗi mẹ triêu tư tịch vọng.

Vãn: Nỗi mẹ triêu tư tịch vọng,
Cám thương vì nghĩa trọng ân thâm.

PHU NHƠN:

Con ôi! Mẹ cũng biết rằng:

Ninh cam tử biệt,
Bất nhẫn sanh ly.

Con ôi! Bởi vì:

Ngặt nước nhà đương lúc tai nguy,

Cho nên:

Để con trẻ tầm nơi lánh nạn.

Vãn: Con trẻ tầm nơi lánh nạn,
Con ôi là con ôi!
Từ đây rồi, họa hoạn xiết bao.

CHƯ ĐỆ:

Anh ôi! Nay anh quyết ngàn trùng lướt dặm,
Chúng em xin ba lạy đưa đi.
Anh ôi! Kim triêu lưỡng địa phân kỳ,

Vậy chớ:

Hà nhựt nhứt đoàn tụ hội?

Vãn: Hà nhựt nhứt đoàn tụ hội,
Anh ôi! Ruột chín chiều, bối rối đường tơ.

NHẠC LÔI *vãn:*

Thương vì tuổi tác con thơ,

Em ôi! Nay mà cha chết rồi, còn anh lại đi, có phải là:

Chít chiu hâm húc bơ vơ tháng ngày.

PHU NHƠN:

Con ôi! thì:

Vàng trăm nén, mẹ cho con độ nhựt,

Còn: Thơ một phong, con tua khá ẩn tàng.

Con ôi! Mẹ dặn con:

Chốn Nam Ninh, Lưu thú Tôn Phương,

Ấy là: Người bạn cũ (của) cha con thuở trước

Nay con trẻ lỡ chân trái bước,

Tới mà:

Nương cùng người (cũng) no dạ ấm thân

Lời mẹ dặn ân cần,

Con khá tua cẩn thận.

NHẠC LÔI:

Mẹ ôi! Ly tất hạ, thốn tâm nan nhẫn,

Vọng trấn biên, thiên lý bôn ba.

Mẹ ôi! Vậy thời để cho con:

Thượng mã yên chỉ dặm san hà,

Còn: Phần tình ái (mẹ) an nơi tử lý.

Vãn: Tình ái an nơi tử lý,

Vậy thời để cho con:

Lạy mẫu từ (con) viễn ty tha phương.

PHU NHÂN, CHƯ TIỂU CÔNG TỬ *đồng vãn:*

Con ôi! vậy thì con hãy đi!

Cắt phế can, hai đàng cách trở,

Con ôi! vậy thì con tới nghè! Chia cõi trần, kẻ ở người đi.

*

* *

NHẠC LÔI:

Bớ mẹ, bớ mẹ! Bớ em, bớ em!

Vãn: Mặt nhìn theo, trăm chiều gan héo,

Mẹ ôi là mẹ ôi! Ngựa quày đầu, dứt nẻo sanh ly!

Mẹ ôi! Nay từ mẫu an miền cố thổ,

Phận ấu nhi lạc chốn tha hương.

Mẹ ôi! Như ngày nay mà ra cớ sự nầy là:

Sá chi con hứng tuyết dầm sương,

Thương vì mẹ ngậm cay nuốt đắng.

Vãn: Vì mẹ ngậm cay nuốt đắng,

Mẹ ôi! Như con mần ri nay là:

Quặn ruột tằm, mấy đoạn vò tơ

Mẹ ôi! Huyên đường chích bóng bơ vơ,

Mẹ ôi! Như nay mà con đi đây là:
Dò lần dấu thỏ, ngẩn ngơ dặm cù.
Phản tặc bay hỡi bay! Sau dầu phá phẩu trầm chu,
Tao nói thiệt:
Quét thanh nước lọa, bêu đầu đứa gian.
Nay tùy nhiều nỗi gian nan,
Cầu cho xã tắc giang san vững bền.

HẠ HỒI THỨ NHÌ

*

* *

HỒI THỨ BA

Lớp I

GIÁO ĐẦU: Kim ngao trình hải ngoại,
Thế phụng võ vân trung.
Minh quân thiên tải kỳ phùng,
Lương tế nhứt trường hạnh ngộ.
Thi võ dõng khuông phò Tống tộ,
Phấn thần oai khước (khắc?) phục côn di.
Thống hùng sư, trấn thủ biên thùy,
Đô thống chế Ngưu Cao chánh thị.
Từ trào nội soái huynh phục chỉ,
Lưu trấn biên ngã đẳng đồn binh.
Chẳng biế ý mần răng mà:
Kỷ ngoặt dư, thượng tại vu đế kinh,
Kim xuân mãn, vị hồi ư Tiên trấn?
Soái huynh ôi! Ai đi:
Xui lòng mỗ tợ tơ vò thắt vấn,
Ngóng tin anh như trời hạn trông rào.
Soái huynh ôi! Nỗi binh tình, bối rối biết dường bao,
Còn: Việc quốc sự, nên hư khôn thấu đặng.

Soái huynh ôi! Như các em là:

Nghĩ mấy đoạn, thêm đau mấy đoạn,
Tưởng soái huynh, càng nhớ soái huynh.

Anh ôi! Khi anh về trào, anh có dặn anh em tôi rằng sửa soạn việc binh tình, tích thảo dồn lương; đông nhựt rồi xuân sơ thời anh cũng về, ý mần răng mà:

Tại trấn biên, lương dĩ túc binh dĩ tinh,

Mà anh:

Hồi kinh địa, khứ bất qui hành bất phản?

Soái huynh ôi! thì:

Em mỏi mắt trông vời thơ nhạn,.
Anh nỡ lòng vắng bặt tin sao!
Tôi trách anh ý mần răng mà tệ dữ vậy anh?
Chốn quân trung, dã dượi cán cờ mao,
Để anh ở trong trào cho sung sướng nghe!
Miền kinh địa, ngỏa nguê lòng sắc dục.

QUÂN BÁO:

Dạ! Nay co ông quan ngục,
Mới tới trước tiền dinh;

Nói rằng:

Hữu cơ mật sự tình,
Thỉnh đắc lai yết kiến.

NGƯU CAO, TRIỆU LAI: *(Nghê Hườn vào)*

Hòa thượng hữu ta diện thiện,
Nhứt thời vọng liễu tánh danh.
Vậy thì: Khá phân tỏ ngọn ngành,
Đặng ta tường cội gốc.

NGHÊ HƯỜN:

Dạ, dạ! Tư ngục quan tiểu chức,
Tôi biểu tự Nghê Hườn.

Bởi vì tôi thấy:
Nhạc nguyên nhung phụ tử hàm oan,
Là bị: Tần Thừa tướng phu thê (nó) thiết kế
Ai đi nó:

Sát Mã hậu Vương Hoành ư dịch xá,
Hại Mã tiền Trương Bảo vu ngục trung

Nó lại: Hăm soái gia nhận tội khẩu cung,

Tù công tử bức chiêu phản trạng.

Rồi nó lại:

Giả thánh chỉ kiết thành tội án,
Đến ngày hai mươi chín tháng chạp, nó đem cha con người ra Phong Ba Đình.........

CHƯ TƯỚNG:

Vậy chớ nó đem ra Phong Ba Đình mà làm chi?

NGHÊ HƯỜN:

Dạ, dạ! Phong Ba Đình xử tử soái gia.

Cơn rứa chừ tôi mới: Mại quan tài, đạo táng Thê Hà,

Rồi tôi:

Cụ nang thác, tầm lai báo đạo.

CHƯ TƯỚNG:

Ôi! Văn thử ngữ, tu mi tận đảo,
Thính truyền ngôn, phế phủ phân qua.
Thống thiết dã soái gia,
Ai ta hồ huynh trưởng, rồi anh ôi

Thán: Tích linh nan cấp, (?)
Dường đệ thi tàng! (?)

Ca ca ôi! Kỷ tải đồng song, đồng lạc đồng ưu đồng cam khổ;
Nhứt triêu biệt lộ, biệt tình biệt ngãi biệt gia hương!
Tần Cối! Tần Cối! Ải ải! Đại cán tha gian tặc,

Mi: Cảm sát ngã đại ca!

(Hoàng thành)

Phen nầy tao nói thiệt:

Đáo Trường An (?), tận diệt Tần gia,
Phá kim điện, nguyện trừ hôn chúa.

NGHÊ HƯỜN:

Dạ,dạ! Khất giảm chư công lôi nộ,
Phủ tùng tiểu chức ngu ngôn.

Vả chăng trước khi Nguyên soái người thọ hình, Nguyên soái người có để cho tôi một phong thơ rồi dặn tôi rằng:

Đáo Châu tiên đầu nhập quân môn,

Đặng mà:

Dạy chư tướng bất nghi phát động.

CHƯ TƯỚNG:

Ôi! Văn truyền khẩu, can trường phá động,

Kiến di thư, nhãn lụy uông dương.
Ca ca ôi! Vì ai mà đoạt thổ tranh cương?

Ngày nay mà:

Sao đến nỗi vong thân tổn mạng!
Anh còn đó một tay dẹp loạn,

Như nay mà:

Anh mất rồi bốn phía dậy binh.
Anh ôi! Trên ca ca dầu mà chẳng dung tình,

Phen nầy tôi nói thiệt:

Dưới chư đệ cũng làm cho hết sức.

Nghê ân công ôi! Thời ân công đã có lòng với anh tôi, tự thủy chí chung dưỡng sanh tống tử, lại chẳng nài đường xa thiên lý mà ra tới đây; Vậy thời:

Đầu bốn lạy, tạ từ ân đức,
Bạc trăm thoi, báo đáp công lao.

Xin ân công nhận lấy đặng anh em tôi:

Hội chư dinh cộng khởi binh đao,
Tróc Tần tặc báo ngô huynh trưởng.

NGHÊ HƯỜN:

Thời: Đường danh lợi, thân nầy đà chẳng tưởng,
Huống chi là:
Thưởng bạc tiền, dạ mỗ vốn không màng.
Âu là: Rượu một bầu, vui thú lậm san,
Còn: Đường ngàn dặm, (tôi) dạo miền vân thủy.
Vãn: Ngàn dặm dạo miền vân thủy,
Mặt giã từ tướng sĩ dời chơn.

(Hạ)

Lớp II

NGƯU CAO:

Chúng tướng! Nghe ta dặn: Cá cá bạch kỳ bạch giáp,
Nhơn nhơn bạch mã ngân thương.
Đồng lai diễn võ giáo trường,
Minh nhựt Lâm An tấn phát.
Ban: Hành quân như diễn xiết diễn xiết,
Kích cổ tợ lôi oanh lôi oanh.

Cá cá vân đàng võ sậu,
Nhơn nhơn hổ đấu luông tranh.

NGƯU CAO:

Chư tướng! văn ngã lịnh:
Vị ngãi trường khu bá vạn binh, bá vạn binh;
Diêu vọng Lâm An tất tất hành, tất tất hành.
Phát chiến cổ lôi oanh lôi oanh;
Chấn quân thinh động địa động địa.
Giết Tần thị, sát hôn quân sát hôn quân;
Tiết ngô huynh chi đại hận chi đại hận.
Hùng sư hổ tướng tận đồng tâm,
Dấy ngã huynh thù tợ hải thâm, tợ hải thâm.
Thử khứ đạp bình tha xã tắc, tha xã tắc,
Bất lưu thốn khảo diệt quần gian, diệt quần gian.

Loạn:

Chuyển ngã thần oai, tam bá hiệp thương vô điểm địa;
Phấn ngộ cường lực, vạn lý diêu mã bất đình đề.
Tạo khí đăng vân, quản hào kiệt thiên viên hổ tướng;
Sơn tâm quản nhựt, thống tì hưu vạn đội hùng binh.

Lớp III

VƯƠNG MINH:

Thậm hạnh! Thậm hạnh!
Chí hoan! Chí hoan!
Rày Châu tiên lại cử binh lang,
Vậy thời: Tụ thuyền chích đồng lai nghinh tiếp.

*
* *

QUÂN:

Dạ! Bẩm ông, đây là tới Du Giang rồi!

NGƯU CAO:

Ờ, đây là tới Du Giang rồi! Vậy thời:

Phiền chư huynh xá kíp,
Tầm bá chích độ thuyền;
Lập tức tựu giang biên,
Lộ ngã quân quá ngạn.

VƯƠNG MINH:

Dạ! Thần đảng tiền lai phụng mạng,
Dự tương thuyền chích độ binh .
Ngô biểu tự Vương Minh,
Nhạc gia gia chiến sĩ.

NGƯU CAO:

Ủa nầy Vương Minh! Ta hỏi.Vậy chớ:
Hướng nhựt (ngươi) đào cư na lý ?
Kim lai hiệu lực quân tiền .

Vậy thì ngươi:

Khá phân tích nhựt chi cơ duyên,
Cho ta rõ tiền thời chi căn đế.

VƯƠNG MINH:

Tướng quân ôi! Thì: Thảm ấy đếm lông khôn kể,
Còn: Oan nầy vạch đất khó kêu.
Từ soái gia thọ mạng qui triều,
Giao thương mã lịnh ngô phản bộ.
Thừa soái mạng vị hồi bán lộ,
Văn Vương Hoành mạ tử dịch trung.

Bởi vậy cho nên tôi:

Tựu giang biên kỷ cá anh hùng,

Đặng mà:

Bãi trấn thượng chư công báo phục.

NGƯU CAO:

Ngươi phân tường trong đục,
Ta rõ đặng trước sau.

Trường thăng quân! Nghe ta dặn:

Tương độ thuyền bài liệt binh đao,
Truyền thủy thủ giang tân tấn phát!

*

*   *

HỒN NHẠC PHI:

Sống hởi phò an xã tắc,
Thác nguyền bảo trợ Tống quân.
Võ Mục Vương khai sáng Quốc công,
Đại Nguyên soái Nhạc Phi Bàng cử.

Chư đệ ôi!

Khuyên chư đệ vật hành tháo thứ,
Khả tương binh lập tức phản hồi.

Chư đệ ôi!

Nỗi oan gia, vay trả đủ thì thôi,
Việc báo ứng nên hư còn có số.
Chư đệ ôi! Nễ ngã sanh cư vương thổ,
Thủy chung vật phụ quân ân.

Chư đệ ôi! Như ngày nay mà các em chẳng theo lời anh;
Có phải: Nhứt thời ngọc thạch cự phân,
Còn: Thiên tải ô danh nan thục, đi các em ôi!

CHƯ ĐỆ:

Đại ca ôi! Anh không tội chịu điều oan khúc,
Em có lòng trả thửa thâm thù.

Nói thiệt:

Quyết thử hành phá phẩu trầm chu,

Đặng mà:

Tróc gian tặc phân oan giảo nhục.

NGƯU CAO:

Chư tướng: Nghe ta dặn:

Giao quân sĩ qua mâu chỉnh túc,
Lịnh trạo phu giải tỏa khai thuyền.
Dư Hóa Long! Hà Nguyên Khánh!
Phú hai người lĩnh ấn tiên phong,

Chư tướng đẳng:

Truyền chư tướng tiếp binh kế hậu!

HỒN NHẠC PHI:

Nếu vậy:

Các em đã chẳng nghe lời huấn dụ,
Chớ trách anh sao đem dạ vô tình!

Hoành, Bảo! Nghe ta dặn:

Phát phong lôi địa chấn sang kinh,
Cản chư tướng vật dung quá ngạn.

QUÂN:

Dạ! Dám bẩm lão gia! Trận phong lôi đà xúy chiết đại kỳ rồi!

NGUYÊN KHÁNH:

Ớ, trận phong lôi đà xúy chiết đại kỳ rồi! Cờ gãy trối kệ nó! Quân! Chèo cho mau!

QUÂN:

Dạ! Dám bẩm lão gia! Trận phong lôi trầm nịch binh thuyền hết rồi!

NGUYÊN KHÁNH:

Ớ! Trận phong lôi trầm nịch binh thuyền hết rồi! Vậy chớ chìm mấy chiếc? Hao hết bao nhiêu binh?

QUÂN:

Dạ! Dám bẩm lão gia! Thuyền chìm ba chiếc; hao hết một muôn binh!

NGUYÊN KHÁNH:

Nếu vậy đại ca đành lòng không cho em đi thôi? Đại ca ôi! Như em là: Chịu ơn đó tam cầm tam phóng, ngày nay mà tôi tới đây là:

Quyết mình này nhứt tử nhứt sanh.

Rất đỗi là:

Dương Giác Ai càn xá mạng dĩ thành danh,

Huống chi nay:

Hà Nguyên Khánh khởi tham sanh mà húy tử.

Đại ca ôi! Nay mà tôi đi báo cừu cho anh không đặng!

Thôi thì:

Mình bất nghĩa, mình nầy tự xử,

Còn: Oan vô cô, oan nọ nan tiêu.

Đại ca ôi! Vậy thôi thì:

Tùng đại ca ư địa hạ tiêu diêu,

Thế bất lập ư nhơn gian tu sĩ.

(Hà Nguyên Khánh tự tử)

DƯ HÓA LONG:

Hay cho Nguyên Khánh! Giỏi cho Nguyên Khánh!

Em ôi! Hà Nguyên Khánh em còn biết phải,

Huống chi là ta:

Dư Hóa Long anh nỡ quên ơn!

Đại ca ôi! Thời Khương tức san, từ thuở (em) qui hàng,

Là: Tùng huy hạ, tình như thủ túc.
Giao ước thệ đồng vinh đồng nhục,
Thích huyết minh, đồng tử đồng sanh,
Đại ca ôi! Như em mà:
Trên đại ca bất nhậm thử hành,
Phen nầy em nói thiệt:
Dưới ngu đệ khất tùng địa hạ!

(Dư Hóa Long tự tử)

*

* *

NGƯU CAO:

Trạo phu gảy chèo quế,
Thủy thủ kéo buồm loan.
Y nhứt lịnh huy hoàng,
Vọng giang tân tấn phát! Chèo cho mau!

QUÂN:

Dạ! dạ! Thậm cấp! Thậm cấp! Chí nguy! Chí nguy!
Nhứt trận phong xuy,
Soái kỳ chiết đảo.
Binh thuyền khí trạo,
Trầm nịch giang tân.
Nhị tướng vong thân,
Cấm lai phi báo!

NGƯU CAO:

Trời đất ôi! Đại oán thâm thù vị báo,
Hùng sư hổ tướng tiên vong.
Thống thiết dã Hóa Long!
Ai ta hồ Nguyên Khánh!
Hai em ôi! Niềm bằng hữu tuy là dị tánh,
Chớ: Nghĩa kim lang ví tợ đồng bào.
Rất đỗi là:
Chim tích linh, còn chẳng nỡ xa nhau,
Huống chi là:
Đấng nhơn loại, há đâu đành cách bức?
Nguyên soái ôi! Em tưởng chữ thủy chung như nhứt,
Ai ngờ là:

Trời khiến xui huynh đệ tương ly.

Vậy thôi thời tôi:

Khất soái huynh huề ngã đồng qui,

Tứ ngu đệ đạt lai tương tử.

(Ngưu Cao nhảy xuống sông tự tử)

*

* *

THI TOÀN:

Chư huynh đệ ôi! Tiền thơ nội dĩ tằng kỳ chú,

Là: Ý đại ca (người) bất hứa vọng vi.

Chừ thôi thời tính như vầy:

Hồi Thái Sơn chiêu tập cựu thì,

Đặng mà:

Đãi hậu nhựt tùy cơ báo phục.

Thì: Người minh triết lóng trong gạn đục,

Kẻ cơ mưu gặp biến phải quyền.

Sách có câu:

Thành bại do thiên;

Phải nhớ chữ: Cưỡng vi vô ích.

VƯƠNG QUỚI, TRƯƠNG HIỂN, LƯƠNG HƯNG, TRIỆU VÂN, CHÂU THANH, KIẾT THANH:

Vậy thì:

Chúng quân ngũ tứ tha qui tịch,

Ngã đệ huynh đồng phản Thái san;

Bao giờ mà diệt tận quân gian,

Khi ấy mới an lòng (?) tướng sĩ.

THI TOÀN:

Chúng quân ôi! Vậy thì:

Tứ nhữ đẳng các qui cố lý,

Lãnh kim ngân cấp dưỡng thê nhi.

Để cho anh em ta:

Hồi Thái san chiêu tập cựu thì,

Như chúng bây mà biết ơn nghĩa anh em tao thì ngày sau:

Đáo kinh địa (mà) chẩn (?) trừ gian tặc.

TRƯƠNG THẮNG:

Các ông ôi! Như mấy anh em tôi là:

Theo Nguyên soái đánh nam dẹp bắc,
Cũng không hề thối chí từ nan.

Huống chi nay mà:

Nguyên soái còn chịu chữ hàm oan,
Chúng tôi nỡ trở về an hưởng.
Vậy thì: Tùy ngã đẳng đồng qui sơn thượng,
Đãi hậu lai báo phục kinh trung.

Nếu nay mà:

Tướng quân môn bất hứa tương tùng,

Nói thiệt:

Ngã đẳng thệ nhứt đồng tự tử.

CHƯ TƯỚNG:

Gia bần tri hiếu tử,
Nước loạn thức trung thần.

Vậy thôi thì:

Đầu Thái san, huynh đệ thê thân,
Qui san trại, quyền thời ẩn tích.

Vãn: San trại quyền thời ẩn tích,
Ngõ chờ ngày, thảo nghịch phò chơn.

Thán: Ca ca ôi! Tang điền vi thương hải,
Bình địa khởi phong ba.
Tích nhựt Diện Hoành qui hải đảo,
Kim triệu ngã đẳng lạc san nhai.

Vãn: Lạc san nhai, tâm hoài tiết nghĩa,

Phản tặc bây ớ bây:

Tích thâm thù, mãn địa kinh thiên. Tới a!
Thương vì gốc ngã chồi nghiêng,
Tích linh rẽ bạn, Đỗ quyên kêu sầu.

Lớp IV

LÃO TỔ:

Đại kiều Ngưu Cao đồ đệ,
Ngã lai cứu nễ hồi dương!

(Ngưu Cao tỉnh lại)

Ngô đạo hiệu Bào Phương,
Chưởng tiên bang Lão tổ.

Như ta là:

Quật chỉ toán âm dương số,
Nể kim vị mãn hồng trần.

Ngưu Cao! Nghe thầy dặn:

Đầu Thái san (mà) ẩn tích thê thân,

Đặng mà:

Đãi hậu nhựt đồng qui chánh quả.

NGƯU CAO:

Tôn sư ôi! như tôi là:

Toàn tiết nghĩa, con ký qui vu tuyền hạ,
Ngộ tôn sư, người cứu phục ư nhơn gian.
Tôn sư ôi! Đức tái sanh, đầu đội vai mang,
Ơn cứu tử, đất dày trời rộng.

Vãn: Cứu tử, đất dày trời rộng,
Cúi đầu từ, san động dời chơn.

LÃO TỔ: Trong sách cổ nhơn có nói rằng:

Thức thời thế giả vi tuấn kiệt,
Mụi tiên cơ giả phi minh triết.

Nay mà con có về Thái hành san đi nữa, thôi thì nghe thầy dặn:

An phận tùy thời tu ẩn nhẫn,
Công danh tái hội đắc trùng quang.

Vãn: Đắc trùng quang dĩ toàn danh tiết,

Như nay mà con cải lời thầy:

Họa giữa đường, chưa biết về ai.

NGƯU CAO:

Tôn sư ôi! Con có nghe rằng:

Chí sĩ bất vong tại câu hác,

Còn: Dõng sĩ bất vong tán kỳ nguyên.

Vãn: Tán kỳ nguyên, tâm huyền lưỡng địa,
Tôn sư ôi! Nay con nói thiệt:
Quyết mình nầy, trả nghĩa ân nhơn.

LÃO TỔ:

Con ôi! Sanh tử (là) do ư thiên mạng,

Còn: Thành bại tại ư nhơn mưu.

Con coi lấy đó mà coi, rất đỗi là:

Trăng trên trời, còn khi tỏ khi lu,
Huống chi:
Người dưới thế, cũng lúc suy lúc thịnh,
Ngưu đồ đệ (con) nhẫn tâm nại tánh,
Đặng mà:
Hồi Thái san tích thảo dồn lương.
Thầy đoán cho con:
Hậu lai nhứt phẩm trào đường,
Rồi: Cửu hưởng nhơn gian bổng lộc, lắm mà!
Vãn: Bổng lộc yêu kim thân cẩm,
Thôi con tới! Để cho thầy:
Gác mây lành, tách dặm Bồng lai...

(Hạ)

NGƯU CAO:

Húy a! Tôn sư đà phản bộ Bồng lai,
Âu là ta:
Tùng huynh đệ Thái san qui tụ.
Vãn: Huynh đệ Thái san qui tụ,
Ghi lòng nầy, há phụ ơn xưa.
Đại ca ôi! thì:
Lạc hoa hữu hận nan qui thọ,
Còn: Lưu thủy vô tình bất phản ba.
Vãn: Bất phản ba, biết mà sao đặng,
Nay tôi trở về đây, chẳng qua là:
Vâng lời thầy, nếm đắng nằm gai. Tới a!
Lướt ngàn mai, đường dài nẻo tắt,
Trời nỡ làm kẻ Bắc người Nam.

Lớp V

NHẠC PHU NHÂN:

Phu quân hà! Phu quân ôi! San hà lụy đích,
Thảo mộc tâm tang.
Phu quân ôi! Sanh tiền ký đắc tam đông hoãn,
Tới nay: Tử hậu tư lương lục ngoạt hàn.

Phu quân ôi! Mở quán ca tàn, đáo hải khuynh hà khô nhãn lụy;
Tên tiêu thinh đoạn? Sa liệt thạch thống can tràng.
Phu quân ôi! Như em là:
Bảo hàn khâm, chua xót gan vàng,
Còn: Ngọa cô trướng, lạnh lùng phận bạc.
Nhạc Lôi con ôi! Từ ấu tử tha hương đào thác,
Là: Sử mẫu thân triêu tịch ỷ môn.
Một là lo ngụ khách thần hôn,
Hai nữa sợ cô thân lãnh đạm.
Con ôi! Rất đỗi là: Cáo sầu thỏ (còn) lòng đau dạ thảm,
Huống chi là:
Mẹ xa con, ruột cắt gan chia.
Con ôi! Giọng tử qui, nó réo rắt lúc canh khuya,
Nó khiến cho mẹ:
Thân cô quả, mẹ ngậm ngùi cơn bóng xế.

NHẠC ĐÌNH: Mẹ ôi! Thời:
Trên đã chẳng an dạ mẹ,
Dưới đâu khuây lảng lòng con.
Mẹ ôi! Con nói thiệt:
Núi kia mòn chớ thù nọ khôn mòn,
Sông kia cạn còn oan nầy chẳng cạn (?)!
Mẹ ôi! Vậy thì:
Chốn tử lý, mẹ già an nghỉ,
Dặm quan san, con trẻ trải qua.
Mẹ ôi! Con nói thiệt:
Thử nhựt hành (con) thám thính tam ca
Thừa lưỡng tiện, phỏng tầm chư thúc.

PHU NHÂN:
Con ôi! Kim thiên hạ nhơn tâm phản phúc,
Mẹ: Khủng ấu nhi đảng tánh thơ ngây
Cho nên mẹ lo lắm con:
Một lo rằng hảo lạc ngao du,
Hai sợ nỗi (con) khinh ngôn thất họa.

NHẠC ĐÌNH:
Mẹ ôi! Như con là:
Há chẳng biết gia đình lâm hoạn họa,

Mà:

Mẹ hòng lo bình địa khởi phong ba.

Nay mà mẹ cho con đi:

Hoặc bán đồ, con tâm đắc tam ca,

Thì nhứt lộ, con hồi lai lập tức.

Chớ con chẳng dám chiêu tai thất họa ở đâu mà mẹ phòng sợ.

PHU NHÂN:

Con ôi! Con có biết là: Đạo thần tử, bổ thiên dục nhựt (?),

Nay mà con đi, thì mẹ:

Vọng ấu nhi, độ nhựt như niên.

Con ôi! Cát phế can, lương địa tâm huyền,

Phân tình ái, cửu tiêu phách hóa.

Vãn: Tình ái cửu tiêu phách hóa,

Cực lòng nầy, chẳng đã lìa con.

NHẠC ĐÌNH:

Mẹ ôi! Như nay mà con ra đi là:

Không, cốc bạch cu lưu tích xứ,

Còn: cho đơn phụng đãi âm qui.

Vãn: Đãi âm qui, thuyền trì phong liệt,

Mẹ ôi! Lúc nghiêng nghèo, rỡ tiết nam nhi.

PHU NHÂN: Con ôi! Như mẹ là: Trường đoạn bất kham hồi thử xứ,

Song hàng huyết lụy vạn trùng san.

Vãn: Vạn trùng san, song hàng huyết lụy,

Con ôi! Ly biệt nầy, há dễ nguôi ngoai.

NHẠC ĐÌNH:

Mẹ ôi! Nay từ mẫu an nơi tử lý,

Cho ấu nhi tách dặm quan san.

Trời đất ôi! Như tôi là:

Cam lỗi niềm thần tỉnh mộ khan,

Biết mần răng:

Cho tròn nghĩa phụ sanh mẫu dục

Vãn: Tròn nghĩa phụ sanh mẫu dục

Cúi đầu từ đến chút công lao.

PHU NHÂN:

Con ôi! Vậy thì:

Miền Ninh Hạ, con tua dời gót,

Chốn tịnh phòng, mẹ kíp lui chơn.

Con ôi! Vậy thì:

Dặm quan hà (con) bảo trọng kỳ thân,

Như con có gặp được anh con rồi, thôi thì:

Phản bộ vật vi giáo mạng.

Vãn: Phản bộ vật vi giáo mạng,

Con ôi! Vậy thì con tới nghe! Rối lòng nầy, mấy đoạn mành xe.

(Nhạc Phu nhân trở vào)

NHẠC ĐÌNH:

Vãn: Bớ mẹ! Bớ mẹ! Nhìn theo đôi mắt lưng tròng,

Mẹ ôi là mẹ ôi! Cảm thương từ mẫu

tấm lòng chi nguôi.

Mẫu thân đà an chốn trướng hoa,

Âu ta kíp trông chừng dặm liễu.

Vãn: Dặm liễu đường hòe lui gót,

Mẹ ôi! Biệt ly này, chua xót lòng con.

Dầu cho biển cạn sông mòn,

Nên hư trối kệ, mất còn sá bao! Tới a!

Giục vó câu, dặm cù bát ngát,

Cảnh trời chiều, bóng ác hầu chinh.

Nay tuy lưu lạc một mình,

Nguyện cho thánh chúa thái bình giang san.

HẠ HỒI THỨ BA

HẾT